

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH  
TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI

**CUỘC BIỂU TÌNH  
CHIẾM HUYỆN ĐƯỜNG ĐỨC PHỔ (8-10-1930)  
- Ý NGHĨA VÀ BÀI HỌC LỊCH SỬ**



*Quảng Ngãi, tháng 9/2010*



**CUỘC BIỂU TÌNH  
CHIẾM HUYỆN ĐƯỜNG ĐỨC PHỔ  
(08-10-1930)  
- Ý NGHĨA VÀ BÀI HỌC LỊCH SỬ**



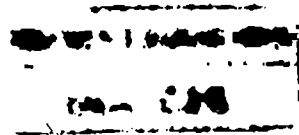
959.703 154 753

C 514 B

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH  
TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI

**CUỘC BIỂU TÌNH  
CHIẾM HUYỆN ĐƯỜNG ĐỨC PHỔ  
(08-10-1930)  
- Ý NGHĨA VÀ BÀI HỌC LỊCH SỬ**

TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI  
029  
HỒ CHÍ MINH



*Quảng Ngãi, tháng 9-2010*

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

**PHẠM THANH HẢI**

*Ủy viên Ban Thường vụ,*

*Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi*

**Ban biên tập:**

**ThS. VÕ VĂN HÀO**

*Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi*

**TẠ THANH**

*Trưởng phòng Lịch sử Đảng,*

*Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi.*

1 1975 419

# LỜI NÓI ĐẦU

Cách đây vừa tròn 80 năm, đêm ngày 7, rạng sáng ngày 8-10-1930, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Huyện ủy Đức Phổ, gần 5.000 quần chúng nhân dân của 20 làng thuộc huyện Đức Phổ đã nhất tề nổi dậy tổ chức cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ.

Cuộc biểu tình tuy diễn ra chỉ trong một thời gian ngắn, nhưng là bước đột phá đầu tiên của nhân dân Quảng Ngãi tấn công trực diện vào chế độ cai trị của thực dân Pháp và chính quyền tay sai. Thành công của cuộc biểu tình cho thấy sự sáng suốt trong nhận định tình hình, sự mưu lược trong chủ trương, biện pháp và nghệ thuật lãnh đạo của Đảng bộ Quảng Ngãi trong bối cảnh thực dân Pháp và chính quyền tay sai đang đẩy mạnh khủng bố trắng ở Nghệ - Tĩnh.

Nhân dịp kỷ niệm 80 năm ngày diễn ra sự kiện lịch sử quan trọng này, Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức cuộc Hội thảo khoa học quốc gia *“Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ (8-10-1930) - Ý nghĩa và bài học lịch sử”*.

Hội thảo đã nhận được 37 tham luận của các đồng chí cán bộ lãnh đạo, các nhà khoa học, nhà nghiên cứu ở Trung ương và tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 25-8-2010, tại thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Học viện Chính trị -

hành chính quốc gia Hồ Chí Minh đã tổ chức Hội thảo. Để giới thiệu đầy đủ và rộng rãi nội dung các tham luận tại Hội thảo, Ban Tổ chức Hội thảo tập hợp các tham luận, tổ chức biên tập và xuất bản tập Kỷ yếu Hội thảo.

Các tham luận được sắp xếp trong Kỷ yếu theo 4 chủ đề chính như sau:

Phần I: Sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Xứ ủy Trung Kỳ và Đảng bộ Quảng Ngãi đối với cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ (8-10-1930).

Phần II: Quy mô, đặc điểm, tính chất, kết quả, nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ (8-10-1930).

Phần III: Phương pháp, nghệ thuật lãnh đạo cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ (8-10-1930).

Phần IV: Phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi, Đảng bộ và nhân dân Đức Phổ trong giai đoạn hiện nay.

Để hoàn chỉnh nội dung Kỷ yếu, Ban biên tập đã tập trung đối chiếu, xác minh và chỉnh sửa một số địa danh, sự kiện cho đúng thực tế lịch sử; lược bỏ một số đoạn, ý trùng lặp trong các tham luận. Tuy vậy, nội dung các tham luận sau khi đã được biên tập sẽ không tránh khỏi thiếu sót, rất mong các tác giả thông cảm. Ban biên tập trân trọng tiếp thu mọi ý kiến nhận xét, đánh giá của bạn đọc để bổ sung, hoàn chỉnh nội dung cho lần xuất bản sau./.

*Quảng Ngãi, tháng 9-2010*

**BAN BIÊN TẬP**



**PHÁT BIỂU KHAI MẠC**  
**HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA**  
**“Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ**  
**(8-10-1930) -**

**Ý nghĩa và bài học lịch sử”**

*(PGS.TS Nguyễn Hòa Bình - Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi)*

*Kính thưa GS.TS Lê Hữu Nghĩa, Ủy viên Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh;*

*Kính thưa các đồng chí lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ;*

*Kính thưa các nhà khoa học, các quý vị đại biểu, các vị khách quý!*

Hòa trong niềm hân hoan, phấn khởi của những ngày mùa Thu tháng Tám lịch sử, chào mừng Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, chào mừng thành công tốt đẹp của đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XVIII và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, hôm nay Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia “*Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ (8-10-1930) - Ý nghĩa và bài học lịch sử*”. Đây là cuộc biểu tình của 5.000 quần chúng cách mạng - đỉnh cao của phong trào đấu tranh cách mạng 1930-1931 - do Đảng bộ Quảng Ngãi tổ chức và lãnh đạo, trực tiếp đánh vào bộ máy chính

quyền thực dân, phong kiến và đã làm cho nó tê liệt, tan rã, góp phần chia lửa với phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh.

Thay mặt Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi tôi nhiệt liệt chào mừng các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí lãnh đạo Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, các đồng chí đại biểu khách quý và đặc biệt là các nhà khoa học đã tham gia Hội thảo quan trọng và được chờ đợi này. Sự có mặt của các đồng chí đại biểu tham gia Hội thảo là nguồn cổ vũ, động viên to lớn cho Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi; là sự thể hiện tinh thần trách nhiệm cao cả trước những cống hiến, hy sinh to lớn của đồng chí và đồng bào trong các cuộc kháng chiến vĩ đại chống các thế lực thực dân, đế quốc xâm lược và bè lũ tay sai; là sự đảm bảo chắc chắn cho thành công của Hội thảo. Chúc các đồng chí mạnh khỏe, hạnh phúc, chúc Hội thảo thành công rực rỡ.

### Thư các đồng chí

Đức Phổ là huyện cực Nam của tỉnh Quảng Ngãi, vùng đất có thiên nhiên tươi đẹp, quê hương của nền văn hóa Sa Huỳnh rực rỡ; một miền đất thời nào cũng là nơi hội ngộ của những người có chí lớn; nơi đồng chí Trần Phú - Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng sống những năm tháng tuổi thơ, chứng kiến cụ thân sinh Trần Văn Phổ - một viên tri huyện thanh liêm - tuân tiết giữa Huyện đường vì không chịu cung cấp lương thảo cho thực dân Pháp và tay sai đàn áp nhân dân trong vùng. Đức Phổ là nơi những chi bộ cộng sản đầu tiên của Đảng bộ Quảng Ngãi ra

đời; đồng thời cũng là quê hương của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đầu tiên của Đảng bộ Quảng Ngãi.

Lịch sử là sự kết nối liên tục, biện chứng của các sự kiện. Sự kiện chiếm Huyện đường Đức Phổ (8-10-1930) mà Hội thảo hôm nay sẽ làm rõ hơn tầm vóc, ý nghĩa và bài học lịch sử được diễn ra trong không gian văn hóa - lịch sử đó. Tháng 6-1930, ngay sau Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ nhất, Tỉnh ủy đã quyết định phát động đợt đấu tranh chia lửa với phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh. Đức Phổ được chọn là địa phương mở đầu cho đợt đấu tranh này. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Nghiêm - Bí thư Tỉnh ủy - kế hoạch tổ chức cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ được các đảng viên thảo luận và nhất trí thông qua. Ngay sau đó, từng đảng viên được giao trách nhiệm nắm tình hình địch, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân chuẩn bị cho cuộc biểu tình. Tối ngày 7-10-1930, tất cả quần chúng tham gia biểu tình từ hơn 20 làng trong huyện được tập trung về gò Cây Thị. Đến nửa đêm, đoàn biểu tình, gồm 3.000 quần chúng hàng ngũ chỉnh tề bưng bưng khí thế cách mạng tiến về Huyện đường trong tiếng hô khẩu hiệu, tiếng trống mõ rền vang. Gần sáng, đoàn biểu tình đã lên gần 5.000 người rầm rộ xông vào Huyện đường. Tri huyện Đức Phổ và toàn bộ lại mục, lính tráng hoảng sợ bỏ chạy. Những người biểu tình phá trại giam, đốt cháy công văn, hồ sơ, ấn tín, treo cờ đỏ búa liềm, rải truyền đơn... Đoàn biểu tình hoàn toàn làm chủ Huyện đường và giải tán trước khi trời sáng.

Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ diễn ra và kết thúc nhanh chóng. Đoàn biểu tình đã “*phấn khởi về như thắng trận khai hoàn*”, ai cũng tự nhủ “*từ đây thể đức lá gan, dò lần theo Đảng lên đường đấu tranh*”<sup>1</sup>. Đây là thắng lợi đầu tiên của Đảng bộ Quảng Ngãi ngay từ khi mới ra đời. Thắng lợi đó chứng tỏ vai trò lãnh đạo của Đảng bộ đã được khẳng định; quần chúng cách mạng đã được thức tỉnh; kẻ thù bị hoang mang, run sợ trước sức mạnh của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Thắng lợi đó cùng với thắng lợi trong cao trào 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi được Ban Thường vụ Trung ương Đảng khẳng định: “Tuy chưa bằng Nghệ Tĩnh, nhưng nó vẫn mạnh nhất trong phía Nam Trung kỳ”.

Phát huy truyền thống anh hùng, bất khuất của quê hương, trong 80 năm qua Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi đã vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, hi sinh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Lịch sử cách mạng đã trao cho Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi nhiều sứ mệnh đi đầu. Trong những năm 1932 - 1935, Đảng bộ đã được Xứ ủy Trung kỳ chọn làm trung tâm kết nối phong trào cách mạng các tỉnh từ Quảng Nam đến Khánh Hòa.

Trong cao trào cách mạng 1939 - 1945, Đảng bộ đã tích cực nghiên cứu, học tập, vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng, phát động và tiến hành thắng lợi cuộc khởi nghĩa

---

<sup>1</sup> Nguyên văn bài thơ được sáng tác trong cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ (8-10-1930).

Ba Tư, xây dựng đội du kích Ba Tư, tiền thân của lực lượng vũ trang Liên khu V và của quân đội nhân dân Việt Nam. Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng bộ đã phát huy cao độ tinh thần chủ động, sáng tạo, đề ra các chủ trương đúng đắn, sử dụng linh hoạt các phương pháp cách mạng, chớp thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền, ngày 16-8-1945, sớm nhất khu vực Nam Trung kỳ.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954), Đảng bộ Quảng Ngãi đã làm tròn nhiệm vụ: Đánh thắng các cuộc lấn chiếm của địch, bảo vệ thành quả Cách mạng Tháng Tám, kịp thời chi viện cho các chiến trường trong Liên khu, Tây Nguyên, Nam bộ, Đông bắc Lào và Campuchia.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi đã làm nên cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi (8-1959) – cuộc khởi nghĩa vũ trang đầu ở chiến trường miền Nam, hình thành vùng giải phóng rộng lớn, ngày càng vững mạnh và tồn tại cho đến ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam; chiến thắng Ba Gia, Vạn Tường (1965) và đỉnh cao là cuộc Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng tỉnh Quảng Ngãi ngày 24-3-1975.

Bước vào thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ Quảng Ngãi đã đề ra những quyết sách, chủ trương và giải pháp đúng đắn, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương đưa kinh tế - xã hội của tỉnh đi dần vào thế ổn định và tăng trưởng khá. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch

theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được nâng lên một bước quan trọng. Khu Kinh tế Dung Quất được đầu tư xây dựng, mở ra triển vọng to lớn cho sự phát triển của tỉnh. Văn hóa - xã hội tiếp tục phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện. Quốc phòng - an ninh được tăng cường. Chính trị - xã hội ổn định, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị từng bước được nâng lên, lòng tin của nhân dân đối với công cuộc đổi mới do Đảng ta lãnh đạo được củng cố vững chắc. Tất cả những thành tựu đó mở ra triển vọng phát triển to lớn của tỉnh, đặt cơ sở để Quảng Ngãi có thể trở thành tỉnh công nghiệp vào năm 2020.

Thưa các đồng chí

Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ (8-10-1930) là niềm tự hào của Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi. Tại Hội thảo này, các nhà khoa học, cán bộ hoạt động thực tiễn của Trung ương và tỉnh Quảng Ngãi hướng tới giải quyết các nhiệm vụ:

*Một là*, tiếp tục xác minh làm sáng tỏ quy mô, đặc điểm, diễn biến, kết quả, lực lượng tham gia cuộc biểu tình; vai trò và nghệ thuật lãnh đạo của Đảng bộ Quảng Ngãi đối với cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ (8-10-1930).

*Hai là*, khẳng định ý nghĩa, ảnh hưởng của cuộc biểu tình đối với phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi và cả nước; những bài học lịch sử rút ra từ cuộc biểu tình về vai trò của quần chúng trong các phong trào cách mạng do Đảng lãnh

đạo; về lòng yêu nước và truyền thống kiên cường, bất khuất của nhân dân Đức Phổ, nhân dân Quảng Ngãi; về sự phối hợp tham gia của các lực lượng cách mạng, các địa phương trong tỉnh và cả nước trong cao trào cách mạng 1930-1931 và Xô viết Nghệ - Tĩnh ...

*Ba là*, thông qua các tham luận của Hội thảo, chúng ta sẽ có nhìn nhận đầy đủ hơn tầm vóc của cuộc biểu tình trong lịch sử Đảng bộ Quảng Ngãi nói riêng, lịch sử Đảng ta nói chung. Đồng thời, Hội thảo sẽ gợi mở thêm những định hướng cho việc nghiên cứu tiếp theo về sự kiện lịch sử quan trọng này.

Quảng Ngãi đã gợi mở cho các nhà khoa học trong và ngoài tỉnh nhiều đề tài hấp dẫn và Quảng Ngãi cũng đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục nghiên cứu để đánh giá, tôn vinh những giá trị của các sự kiện lịch sử vẻ vang đã diễn ra trên mảnh đất này. Tất cả những điều đó là nhằm làm phong phú và sâu sắc thêm truyền thống và là động lực tinh thần to lớn cho sự phát triển trong tương lai.

Một lần nữa thay mặt lãnh đạo tỉnh Quảng Ngãi, tôi xin trân trọng cảm ơn Ban Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, các cơ quan, các nhà khoa học đã phối hợp, giúp đỡ tỉnh Quảng Ngãi tổ chức Hội thảo này. Thay mặt đồng chủ trì Hội thảo, kính chúc sức khỏe các vị khách quý, các vị đại biểu và tuyên bố khai mạc Hội thảo.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**BÁO CÁO ĐỀ DẪN HỘI THẢO KHOA HỌC**  
**“Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ**  
**(08-10-1930)**

**Ý nghĩa và bài học lịch sử”**

**TS. Hoàng Văn Tuệ\***

*Kính thưa các đồng chí đồng chủ trì Hội thảo, các đồng chí lãnh đạo tỉnh Quảng Ngãi qua các thời kỳ;*

*Kính thưa các nhà khoa học và các quý vị đại biểu!*

Quảng Ngãi là một tỉnh giàu truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh có tinh thần cách mạng triệt để, đóng góp nhiều công lao to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Mảnh đất này là nơi sinh ra những người con ưu tú của dân tộc như Trương Định, Lê Trung Đình, Nguyễn Tự Tân, Trương Quang Trọng, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Nghiêm... Trong suốt cả chiều dài lịch sử, nhân dân Quảng Ngãi luôn luôn thể hiện tinh thần đoàn kết, anh dũng, bất khuất đấu tranh chống bọn đế quốc, thực dân xâm lược và bọn phong kiến phản động, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để xây dựng quê hương, kiến tạo một cuộc sống ngày càng tốt đẹp.

---

\* Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.



Ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3-2-1930) và lãnh đạo cách mạng nước ta, một cao trào đấu tranh rộng lớn chống thực dân Pháp và phong kiến Nam triều dâng lên mạnh mẽ trong cả nước. Đó là cao trào cách mạng 1930 - 1931, mà đỉnh cao là phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh. Hòa trong làn sóng đỏ cách mạng, dưới ánh sáng đường lối của Đảng, tư tưởng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Xứ ủy Trung kỳ, của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Đảng bộ, nhân dân các địa phương trong tỉnh đã nổi dậy rầm rộ với nhiều hình thức phong phú và cả những cuộc đấu tranh quyết liệt. Quảng Ngãi đã trở thành một trung tâm của cao trào cách mạng ở Trung kỳ và huyện Đức Phổ là một địa phương tiêu biểu của phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi.

Mặc dù thời gian đã lùi xa, nhưng nhiều sự kiện của phong trào cách mạng trong những năm đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945) ở Quảng Ngãi vẫn còn phải được nhắc đến và tìm thấy ở đó những ý nghĩa và giá trị thực tiễn quan trọng cho hôm nay. Kỷ niệm 80 năm ngày diễn ra sự kiện Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ, Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia với chủ đề: *“Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ (08-10-1930) - Ý nghĩa và bài học lịch sử”*. Mục đích của Hội thảo là nhằm đánh giá đúng tầm vóc và ý nghĩa của sự kiện ngày 8-10-1930, ngày nhân dân huyện Đức Phổ và tỉnh Quảng Ngãi biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ; những tác động và những vấn đề có liên quan của sự kiện này đối với cao trào

cách mạng 1930-1931 trên phạm vi toàn quốc nói chung, tại Nam Trung kỳ và tỉnh Quảng Ngãi nói riêng; tiếp tục nghiên cứu về vai trò, nghệ thuật lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi trong giai đoạn đấu tranh giành chính quyền 1930-1945; nâng cao hơn nữa công tác tuyên truyền giáo dục truyền thống cách mạng của nhân dân huyện Đức Phổ và tỉnh Quảng Ngãi cho các thế hệ hôm nay và mai sau. Hội thảo cũng là dịp để khẳng định tinh thần đoàn kết, bất khuất, anh dũng trung kiên của nhân dân Quảng Ngãi đối với Đảng, sự tin tưởng tuyệt đối vào thắng lợi của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm quý giá góp phần làm phong phú thêm kho tàng lịch sử cách mạng hào hùng của Đảng và dân tộc ta, cổ vũ chúng ta đi lên trên con đường xây dựng, bảo vệ và phát triển quê hương, đất nước...

*Kính thưa quý vị đại biểu, thưa các đồng chí!*

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Ban Giám đốc Học viện Chính trị-Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, sự hưởng ứng và nhiệt tình tham gia của các đồng chí cán bộ lãnh đạo, các nhân chứng lịch sử, các nhà khoa học, đã viết bài gửi tới Ban Tổ chức Hội thảo. Tổng số 37 bài có được hôm nay đã đề cập đến tất cả các nội dung theo chủ đề và mục tiêu của cuộc Hội thảo đặt ra. Thời gian qua, các bộ phận tham mưu chuẩn bị cho Hội thảo đã tích cực, khẩn trương triển khai thực hiện và hoàn tất các nội dung để đi đến tổ chức cuộc Hội thảo hôm nay. Trên cơ sở chủ đề và mục tiêu đặt ra của Hội



Các đồng chí chủ trì Hội thảo





PGS.TS Nguyễn Hòa Bình – Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi khai mạc Hội thảo





Quang cảnh Hội thảo







GS.TS Lê Hữu Nghĩa – Ủy viên Trung ương Đảng,  
Giám đốc Học viện Chính trị – Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh tổng kết Hội thảo



thảo, với quan điểm khách quan, khoa học, với phương pháp tiếp cận, nhìn nhận, phân tích, đánh giá đúng đắn các vấn đề và các sự kiện, trong cuộc Hội thảo này, chúng ta sẽ tập trung thảo luận để khám phá và làm rõ hơn các nội dung cơ bản sau đây:

1. Vai trò lãnh đạo của Trung ương Đảng, của đồng chí Nguyễn Ái Quốc; sự chủ động sáng tạo của Xứ ủy Trung kỳ, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đối với phong trào đấu tranh cách mạng giai đoạn 1930-1931 ở Quảng Ngãi và cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ.

2. Truyền thống cách mạng, vai trò của nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi dưới sự lãnh đạo của Đảng thể hiện trong cuộc biểu tình ngày 8-10-1930 và cao trào cách mạng những năm 1930-1931.

3. Những nhân chứng, sự kiện, vấn đề mới và những vấn đề có liên quan để từ đó làm rõ hơn, phong phú hơn bản chất cách mạng, quy mô, diễn biến, kết quả, tác động của cuộc biểu tình của nhân dân Đức Phổ và Quảng Ngãi chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930.

4. Phương pháp, nghệ thuật chỉ đạo bảo vệ phong trào cách mạng của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi, huyện Đức Phổ trong và sau cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930.

5. Nguyên nhân thắng lợi, những bài học kinh nghiệm về nghệ thuật tuyên truyền, vận động, tổ chức và lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Huyện ủy Đức Phổ đối với phong

TÀI LIỆU: 029  
CHỦ

trào đấu tranh cách mạng của quần chúng. Ý nghĩa và bài học đối với sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước hôm nay.

Ban Tổ chức Hội thảo có cơ sở để hi vọng và hoàn toàn tin tưởng rằng: Hội thảo khoa học quốc gia “*Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ (08-10-1930) - Ý nghĩa và bài học lịch sử*” sẽ thành công tốt đẹp.

Thay mặt Ban Tổ chức Hội thảo kính chúc các đồng chí, các quý vị đại biểu luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

Phần I

**SỰ LÃNH ĐẠO CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG,  
XỨ ỦY TRUNG KỲ VÀ ĐẢNG BỘ  
QUẢNG NGÃI**

# SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG ĐỐI VỚI PHONG TRÀO ĐẤU TRANH Ở CÁC TỈNH TRUNG KỲ TRONG CAO TRÀO CÁCH MẠNG 1930 - 1931

PGS. TS Nguyễn Trọng Phúc\*

Trung kỳ là địa bàn có truyền thống yêu nước và cách mạng nổi bật. Khi thực dân Pháp đánh Đà Nẵng 1-9-1858 nhân dân đã anh dũng chiến đấu mở đầu quá trình chống sự xâm lược của thực dân phương Tây. Những năm cuối thế kỷ XIX, phong trào Cần Vương chống Pháp do Vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết lãnh đạo phát triển mạnh mẽ ở Trung kỳ và lan ra cả nước. Phong trào yêu nước chống Pháp đã diễn ra sôi nổi ở Trung kỳ những năm đầu thế kỷ XX, từ phong trào Đông Du của Phan Bội Châu đến phong trào cải cách của Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, phong trào chống thuế, khởi nghĩa Duy Tân, 1916... Đó không chỉ là sự biểu thị tinh thần yêu nước, khí phách của nhân dân Trung kỳ mà còn tạo tiền đề, cơ sở xã hội và chính trị vô cùng quan trọng để phong trào yêu nước và cách mạng ở Trung kỳ phát triển theo một hướng đi mới.

Từ đầu những năm 20 của thế kỷ XX, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - người đảng viên cộng sản đầu tiên (12-1920),

---

\* Nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện CT-HCQG Hồ Chí Minh.

đã truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị những điều kiện cần thiết về tư tưởng, lý luận, về cương lĩnh, đường lối chính trị và về tổ chức, cán bộ cho việc thành lập một Đảng cách mạng chân chính - Đảng Cộng sản, đủ sức lãnh đạo phong trào yêu nước và cách mạng, đấu tranh giành độc lập thật sự và phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa. Các tỉnh thuộc địa bàn Trung kỳ đã nhanh chóng tiếp nhận tư tưởng cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

Từ thời gian này, ở Trung kỳ đã có nhiều thanh niên đón nhận hướng đi mới của phong trào yêu nước, cách mạng. Tháng 11-1924, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu (Trung Quốc), vừa thực hiện trách nhiệm quốc tế, vừa thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo phong trào yêu nước và cách mạng của dân tộc Việt Nam. Tại đây, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã gặp gỡ và giác ngộ nhiều thanh niên yêu nước từ trong nước sang, trong đó có nhiều người ở Trung kỳ. Tháng 6-1925, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên - tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau đó, kỳ bộ Trung kỳ của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên được thành lập gồm các đồng chí Nguyễn Sĩ Sách, Nguyễn Thiệu, Trương Quang Trọng, Võ Mai. Tỉnh bộ Hội Việt Nam cách mạng thanh niên cũng lần lượt ra đời ở các tỉnh Trung kỳ và chỉ đạo tới các chi bộ của Hội. Đó là nền tảng tổ chức rất vững chắc để phong trào yêu nước và cách mạng ở các tỉnh Trung kỳ phát triển mạnh mẽ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

Cùng với sự phát triển của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, ở Trung kỳ còn sớm ra đời một tổ chức yêu nước và cách mạng và cũng trở thành một tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội Phục Việt được thành lập tháng 7-1925 với những người khởi xướng là Tôn Quang Phiệt, Trần Mộng Bạch, Nguyễn Sĩ Sách, Lê Văn Huân... Đầu năm 1926, Hội Phục Việt đổi tên thành Hội Hưng Nam, tháng 6-1926 đổi thành Việt Nam tiến bộ dân hội rồi Việt Nam cách mạng Đảng, đầu năm 1927 đổi thành Việt Nam cách mạng đồng chí hội, ngày 14-7-1928 đổi thành Tân Việt cách mạng Đảng. Tháng 9-1929, Tân Việt cách mạng Đảng ra tuyên đạt về việc thành lập Đông Dương cộng sản Liên đoàn. Và Đông Dương cộng sản Liên đoàn đã chính thức được thành lập vào ngày 1-1-1930. Cần nhấn mạnh rằng, Tân Việt cách mạng Đảng đã sớm mong muốn hợp nhất với Hội Việt Nam cách mạng thanh niên do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập. Xu hướng tư tưởng, lý luận và đường lối, chính trị căn bản theo tư tưởng, quan điểm của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Nhiều thành viên của Tân Việt Cách mạng Đảng đã chuyển hẳn sang lập trường cộng sản trong đó có Trần Phú, Nguyễn Khoa Văn (Hải Triều), Phan Đăng Lưu, Nguyễn Thị Minh Khai, Võ Nguyên Giáp...

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3-2-1930), hệ thống tổ chức đảng ở Trung kỳ tiếp tục được củng cố và phát triển. Nó tiếp tục được củng cố và phát triển, vì trước đó các tổ chức của Đông Dương Cộng sản Đảng, của Đông Dương Cộng sản Liên đoàn đã được xây dựng. Tháng



3-1930, đồng chí Nguyễn Phong Sắc được phân công trực tiếp xây dựng tổ chức đảng và lãnh đạo phong trào cách mạng ở Trung kỳ. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa mới ra đời đã phát động và lãnh đạo một cao trào cách mạng rộng lớn trong những năm 1930-1931 trên phạm vi cả nước. Phong trào nông dân diễn ra sôi nổi khắp ở Nam kỳ, Trung kỳ và một phần ở Bắc kỳ. Phong trào công nhân cũng phát triển mạnh mẽ, nhất là ở Trung kỳ (Vinh - Bến Thủy). Phong trào cách mạng ở các tỉnh Trung kỳ phát triển với những khu vực trọng điểm như: Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên - Huế, Quảng Trị và Quảng Nam, Quảng Ngãi. Nếu ở Nghệ An, Hà Tĩnh, phong trào phát triển tới đỉnh cao thành lập chính quyền cách mạng ở địa phương, cơ sở (Xô viết Nghệ - Tĩnh) thì ở Quảng Ngãi có cuộc đấu tranh của nhân dân chiếm Huyện đường huyện Đức Phổ, ngày 8-10-1930.

Phong trào cách mạng những năm 1930-1931 ở các tỉnh Trung Kỳ phát triển mạnh, trước hết vì ở đó sớm có tổ chức đảng. Tháng 2-1930, đã thành lập Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Khánh Hòa. Tháng 3-1930, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi được thành lập, do đồng chí Nguyễn Nghiêm là Bí thư Tỉnh ủy. Ngày 28-3-1930, thành lập Tỉnh ủy Quảng Nam. Cuối tháng 3-1930, đã thành lập được Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Hà Tĩnh. Tháng 4-1930, Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Thừa Thiên được thành lập. Ngày 5-10-1930, Chi bộ Cộng sản đầu tiên ra đời ở Phú Yên. Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa được thành lập vào tháng 7-1930. Tổ chức Đảng và vai trò của đảng viên ở địa phương là cơ sở hết sức quan trọng trong

việc lãnh đạo và chỉ đạo, tổ chức phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân.

Sự lãnh đạo của Trung ương Đảng đối với phong trào đấu tranh ở các tỉnh Trung kỳ trước hết thông qua việc đưa Cương lĩnh, đường lối của Đảng vào thực tiễn phong trào. Cương lĩnh của Đảng được Hội nghị thành lập Đảng thông qua đã xác định rõ các mục tiêu: Làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập, tiến tới xã hội cộng sản; thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và tiến hành thổ địa cách mạng giành ruộng đất cho dân cày; tập hợp đoàn kết lực lượng toàn dân tộc với mọi tầng lớp, giai cấp, mà lực lượng cơ bản là công nhân và nông dân; phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản lãnh đạo nhằm đánh đổ ách thống trị của đế quốc, phong kiến tay sai, thành lập chính quyền cách mạng kiểu Xô viết công - nông - binh; chính quyền cách mạng thực hiện các quyền tự do dân chủ. Những vấn đề cơ bản trong Cương lĩnh, đường lối của Đảng đã định hướng, thúc đẩy phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân nhằm thực hiện những mục tiêu cơ bản, lâu dài, đồng thời mang lại những nhu cầu cụ thể, thiết thực. Vì vậy, với Cương lĩnh, đường lối đúng đắn, phù hợp với lợi ích của toàn dân tộc, của mọi tầng lớp nhân dân, Đảng đã nhanh chóng tập hợp được lực lượng và với phương pháp đấu tranh thích hợp đã tạo nên phong trào rộng lớn, chưa từng có với quy mô và sức mạnh hơn hẳn các phong trào yêu nước trước đó.

Ở các tỉnh Trung kỳ, nhân dân phải sống trong điều kiện khó khăn về mọi mặt, lại chịu sự thống trị, áp bức nặng

nền của chính quyền thuộc địa tàn bạo và chính quyền phong kiến tay sai phản động. Vì vậy, phong trào cách mạng do Đảng lãnh đạo ngay từ đầu đã diễn ra mạnh mẽ, quyết liệt, phong trào quần chúng quyết tâm thực hiện Cương lĩnh, đường lối của Đảng để mang lại những lợi ích thiết thực cho chính mình. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và các nhà lãnh đạo tiền bối đã sớm phân tích đánh giá vị trí và tinh thần cách mạng của nhân dân các tỉnh Trung kỳ và chú trọng gây dựng phong trào và đào tạo cán bộ cho phong trào cách mạng ở đây. Ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, Trung ương đã chỉ đạo thành lập Địa bộ phận Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ở Trung kỳ. Tháng 3-1930, đồng chí Nguyễn Phong Sắc với tư cách ủy viên Trung ương Đảng, đã triệu tập kỳ bộ Đông Dương Cộng sản Đảng ở Trung kỳ và đại biểu Đông Dương Cộng sản Liên đoàn họp ở Vinh (Nghệ An) để thành lập Phân cục Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ở Trung kỳ để thống nhất về tổ chức và chỉ đạo thực hiện Cương lĩnh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam. Phân cục Trung ương Trung kỳ gồm các đồng chí Nguyễn Phong Sắc, Lê Mao, Lê Viết Thuật do Nguyễn Phong Sắc làm Bí thư. Từ sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất đó, mà hệ thống tổ chức đảng ở Trung kỳ ngày càng phát triển, lãnh đạo thúc đẩy phong trào cách mạng.

Những tháng nửa cuối năm 1930, ở Trung kỳ liên tiếp nổ ra các cuộc biểu tình lớn. Đó là các cuộc mít tinh có quy mô lớn của nông dân Nam Đàn (Nghệ An) ngày 30-8, cuộc đấu tranh của nông dân Thanh Chương (Nghệ An) ngày 1-9, biểu

tình của nông dân Hưng Nguyên (Nghệ An) ngày 12-9, biểu tình của nông dân Đức Phổ (Quảng Ngãi) ngày 8-10-1930. Các cuộc biểu tình, đấu tranh đó đã làm tan rã chính quyền địch ở huyện và cơ sở và nhiều nơi hình thành chính quyền cách mạng. Chính quyền cách mạng do chính nhân dân tự tổ chức và xây dựng, thực hiện lợi ích của nhân dân. Lần đầu tiên xuất hiện chính quyền của dân, do dân và vì dân.

Phong trào cách mạng ở các tỉnh Trung kỳ phát triển mạnh, đặt ra những vấn đề mới trong lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn của Đảng. Tháng 9-1930, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã có chỉ đạo gửi Chấp ủy Trung kỳ. Chỉ thị nêu rõ: “Ở Thanh Chương, Nam Đàn bây giờ, chấp ủy thế là đã chủ trương bạo động rồi (lập Xô viết, chia đất...) chủ động như thế thì chưa đúng hoàn cảnh vì trình độ dự bị của Đảng và quần chúng trong nước chưa đủ, vũ trang bạo động cũng chưa có - bạo động riêng lẻ trong vài địa phương trong lúc bây giờ là quá sớm, là manh động (putschisme)”<sup>1</sup>.

Rõ ràng là chủ trương bạo động, lập chính quyền là chưa đủ điều kiện, chưa đúng thời cơ. Nhưng, Trung ương Đảng đã hết sức cố vũ và có sự chỉ đạo cụ thể đối với Chấp ủy Trung kỳ: “Song việc đã như vậy rồi, thì bây giờ là phải làm cách thế nào mà duy trì kiên cố ảnh hưởng của Đảng, của Xô viết trong quần chúng để đến khi thất bại thì ý nghĩa Xô viết ăn sâu vào trong óc quần chúng và lực lượng của

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, H, 1998, tập 2, trang 83.

Đảng và nông hội vẫn duy trì”<sup>1</sup>. Trung ương đã có ý kiến chỉ đạo cụ thể cho Chấp ủy Trung kỳ về kế hoạch và cách thức tổ chức biểu tình của quần chúng, vấn đề tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho nông dân nghèo, vấn đề củng cố chính quyền Xô viết, nêu cao danh nghĩa Xô viết, vấn đề huấn luyện quân sự cho quần chúng, và vấn đề xây dựng, củng cố tổ chức đảng ở cấp huyện và cơ sở, chú trọng tổ chức đảng hoạt động bí mật. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng đối với Trung kỳ là rất kịp thời, vừa quán triệt những vấn đề cơ bản, trọng yếu của cách mạng, vừa cụ thể về hình thức tổ chức và cách thức đấu tranh, khắc phục những biểu hiện chủ quan không sát với hoàn cảnh lịch sử.

Trung ương Đảng cũng đã ra *Tuyên bố về việc bảo vệ Nghệ An đở chống khủng bố trắng*, kêu gọi toàn Đảng và cả nước noi gương đấu tranh anh dũng ở Nghệ An, Hà Tĩnh và các tỉnh Trung kỳ, đồng thời có hành động thiết thực ủng hộ, bảo vệ phong trào cách mạng ở Nghệ - Tĩnh và Trung kỳ, giữ gìn quê hương, chống địch khủng bố. Trong báo cáo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc gửi Quốc tế Cộng sản ngày 20-9-1930 về phong trào cách mạng ở Đông Dương đã nêu rõ: từ ngày 1-5-1930 đến tháng 8-1930 ở Trung kỳ có 7 cuộc bãi công của công nhân và 20 cuộc biểu tình của nông dân.

Trung ương Đảng luôn luôn theo sát và chỉ đạo phong trào cách mạng ở Trung kỳ. Trong chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng *Về vấn đề thành lập Hội phản đế đồng*

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, tập 2, trang 83

*minh* ngày 18-11-1930 đã đánh giá: “Ở Trung kỳ thì Nghệ Tĩnh đã thành một cao trào cách mạng đỏ, mà trong các tầng lớp trên đã phân hóa, có một tụi đã ôm chân đế quốc chặt chẽ phản lại dân tộc, ra làm bang tá, đoàn dững để giết hại phong trào. Tuy vậy không nhiều, mà ngược lại các tầng lớp trí thức và một số sĩ phu, một số trung tiểu địa chủ lại có xu hướng cách mạng rõ ràng”. “Qua khủng bố trắng dữ dội, họ vẫn cố gắng bám lấy cách mạng và âm thầm ủng hộ cách mạng nhất là tiểu địa chủ và phú nông, trung nông hạng trên. Một số nhà nho bần hàn cũng cảm tình với cách mạng. Rồi tới Quảng Ngãi, tuy phong trào chưa bằng Nghệ Tĩnh, nhưng nó vẫn là mạnh nhất trong phía Nam Trung kỳ”<sup>1</sup>.

Như vậy, cho đến tháng 11-1930, với sự nỗ lực của các tổ chức Đảng, và nhân dân các địa phương, được sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, phong trào cách mạng Nghệ Tĩnh mạnh nhất ở Bắc Trung kỳ, còn phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi mạnh nhất ở phía Nam Trung kỳ. Cuộc biểu tình của nông dân huyện Đức Phổ (8-10) và của nông dân huyện Sơn Tịnh (Quảng Ngãi) ngày 31-10-1930 đã là cơ sở cho sự đánh giá của Trung ương Đảng đối với phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi. Hội nghị cán bộ Xứ ủy Trung kỳ họp từ ngày 22 đến ngày 27-12-1930 đã đánh giá những mặt mạnh và những nhược điểm của phong trào cách mạng Trung kỳ, bàn biện pháp chỉ đạo phong trào chống địch khủng bố trắng.

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, tập 2, trang 229.

Đầu năm 1931, nhất là từ tháng 1 đến tháng 5, phong trào nông dân tỉnh Quảng Ngãi chống đế quốc Pháp và tay sai phát triển mạnh mẽ. Đó là những cuộc đấu tranh của nông dân vùng đông Tư Nghĩa (15-1-1931), tây Tư Nghĩa và đông bắc Sơn Tịnh (17-1), phong trào ở Bình Sơn (28-1), Trà Bồng (30-1) và Mộ Đức (từ 29 đến 31-1-1931). Phong trào cách mạng ở Trung kỳ không những đặt ra những vấn đề trong lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng mà còn là sự quan tâm của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc từ nước ngoài. Từ tháng 9-1930 đến tháng 2-1931, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã nhiều lần có báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản về phong trào cách mạng Đông Dương và cổ vũ phong trào cách mạng, nhất là phong trào cách mạng của công nhân và nông dân ở các tỉnh Trung kỳ. Người cũng tố cáo mạnh mẽ sự khủng bố tàn bạo của đế quốc Pháp ở Trung kỳ, Bắc kỳ và tranh thủ sự ủng hộ của Quốc tế Cộng sản và cách mạng các nước.

Luận cương chính trị của Đảng được thông qua tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng (từ 14 đến 31-10-1930) và Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ hai (từ 13-3 đến 1-4-1931), tiếp tục định hướng phát triển phong trào cách mạng cả nước và phong trào cách mạng ở Trung kỳ. Từ ngày 22 đến 29-4-1931, Xứ ủy Trung kỳ đã họp mở rộng dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Phong Sắc. Quán triệt đường lối của Trung ương Đảng, Xứ ủy Trung kỳ chủ trương tiếp tục đoàn kết các lực lượng cách mạng kiên trì lãnh đạo phong trào đấu tranh của quần chúng; tăng cường xây dựng Đảng, củng cố Đảng về tư tưởng và tổ chức.

Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng đối với Trung kỳ là toàn diện cả về tư tưởng, đường lối chính trị và tổ chức, cán bộ. Điều hết sức quan trọng là sự chỉ đạo của Trung ương về xây dựng hệ thống tổ chức Đảng ở Xứ và các tỉnh, huyện, cơ sở. Ngày 20-5-1931, Trung ương Đảng đã ra chỉ thị gửi Xứ ủy Trung kỳ về vấn đề thanh đảng ở Trung kỳ. Chủ trương thanh Đảng của Xứ ủy Trung kỳ là sai lầm, “tả khuynh”, không phù hợp thực tế và Trung ương đã kịp thời uốn nắn. Chỉ thị của Trung ương nêu rõ: “Xứ ủy Trung kỳ, nhất là đồng chí Bí thư, ra chỉ thị thanh Đảng viết rõ từng chữ: Thanh trừ trí, phú, địa, hào, đào tận gốc tróc tận rễ, như vậy thì gốc đâu mà đào, xem rễ ở đâu mà tróc, quả là một ý nghĩ mơ hồ, một chỉ thị võ đoán và là một lối hành động quàng xiên chi tướng”<sup>1</sup>. Vấn đề thanh Đảng ở Trung kỳ đã được tự chỉ trích nghiêm túc. Mặc dù hoạt động ở nước ngoài, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc vẫn chỉ đạo đối với Trung ương và phong trào cách mạng trong nước, trong đó có phong trào ở các tỉnh Trung kỳ. Ngày 20-4-1931, Nguyễn Ái Quốc có thư gửi Ban chấp hành Trung ương Đảng. Người có ý kiến trên nhiều vấn đề đã được bàn thảo trong các Hội nghị Xứ ủy Trung kỳ và Bắc kỳ như về: Cách thảo luận, vấn đề công tác, vấn đề tên Đảng, lực lượng của Đảng. Trong thư, Nguyễn Ái Quốc đề cập chi tiết về lực lượng của Đảng ở Trung kỳ, trong đó đông đảo đảng viên, các chi bộ tập trung ở nhiều huyện ở Nghệ An, tiếp đến là Hà Tĩnh,

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia H, 1999, Tập 3, trang 157.



Quảng Trị, Quảng Ngãi. Đến tháng 4-1931, toàn tỉnh Quảng Ngãi đã có 80 đảng viên trong 26 chi bộ ở 7 phủ, huyện.

Từ giữa năm 1931, phong trào cách mạng bị địch khủng bố ác liệt. Nhiều đồng chí lãnh đạo Trung ương và Xứ ủy, Tỉnh ủy bị địch bắt và hy sinh. Vừa chống địch khủng bố, vừa bảo vệ lực lượng, gây dựng lực lượng, Xứ ủy Trung kỳ và các đảng bộ tiếp tục lãnh đạo phong trào. Tháng 6-1931, nhân dân Phú Yên đấu tranh kéo dài đến 17-7-1931. Ngày 13-8-1931, Xứ ủy Trung kỳ gửi thư cho các cấp ủy đảng ở tỉnh Hà Tĩnh, chỉhấn đốn cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Ngày 17-8-1931, Xứ ủy Trung kỳ kêu gọi gây dựng lại hệ thống tổ chức các đoàn thể Thanh niên, Công hội, Nông hội, Quốc tế đỏ. Ngày 31-8-1931, Thường vụ Xứ ủy Trung kỳ ra Thông cáo gửi Tỉnh ủy Nghệ An về vấn đề liên lạc để sự chỉ đạo được giữ vững và thông suốt. Ngày 22-10-1931, Xứ ủy Trung kỳ có thư hướng dẫn Tỉnh ủy Nghệ An chuyển vào hoạt động bí mật.

Có được cao trào cách mạng những năm 1930 - 1931, mà đỉnh cao là sự ra đời chính quyền cách mạng và sự phát triển mạnh mẽ ở nhiều tỉnh Trung kỳ, là sự giác ngộ và vùng dậy của hàng triệu quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự lãnh đạo của Trung ương Đảng đối với phong trào cách mạng cả nước và nhất là phong trào ở Trung kỳ, trước hết ở Cương lĩnh, đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng; ở sự tập hợp lực lượng các tầng lớp nhân dân, trước hết là công nhân và nông dân tạo thành đội quân cách mạng hùng mạnh; ở năng lực chỉ đạo

thực tiễn của Trung ương đối với các cấp bộ Đảng tạo nên sự thống nhất ý chí, hoạt động trong Đảng, đưa phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân phát triển một cách tự giác. Sự lãnh đạo đó tỏ rõ sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng được thử thách và trưởng thành ngay từ cao trào cách mạng đầu tiên, để lại những kinh nghiệm quý báu cho các thời kỳ cách mạng tiếp theo để luôn luôn là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng./.

**ÁNH SÁNG ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG,  
SỰ LÃNH ĐẠO CỦA XỨ ỦY TRUNG KỲ ĐỐI VỚI  
PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA ĐẢNG BỘ  
VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI  
NHỮNG NĂM 1930 - 1931**

**PGS, TS Nguyễn Thanh Tâm\***

Ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3-2-1930) và lãnh đạo cách mạng nước ta, một cao trào đấu tranh rộng lớn chống đế quốc Pháp và phong kiến Nam triều dâng lên mạnh mẽ trong cả nước - cao trào cách mạng 1930 - 1931, mà đỉnh cao là phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh. Hòa trong làn sóng đỏ cách mạng, dưới ánh sáng đường lối của Đảng, tư tưởng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Xứ ủy Trung kỳ, của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Đảng bộ, nhân dân các địa phương trong tỉnh đã nổi dậy rầm rộ với nhiều hình thức phong phú, có cả những cuộc đấu tranh quyết liệt. Phong trào cách mạng Quảng Ngãi đã trở thành một trung tâm của cao trào cách mạng ở phía Nam Trung kỳ và huyện Đức Phổ là một tiêu biểu của phong trào cách mạng Quảng Ngãi.

---

\* Nguyên Phó Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

Ảnh hưởng tư tưởng cách mạng giải phóng dân tộc của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1925 - 1929 và ánh sáng đường lối của Đảng đến Quảng Ngãi trong những năm 1930 - 1931 là tất yếu lịch sử, được quy định bởi các nhân tố truyền thống yêu nước, quật khởi của nhân dân và tính chất xã hội thuộc địa, nửa phong kiến với những mâu thuẫn cơ bản sâu sắc giữa chủ nghĩa đế quốc Pháp và dân tộc Việt Nam. Đường lối cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng điền địa, tức cách mạng dân tộc dân chủ của Đảng từ đầu đã dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin về cách mạng giải phóng thuộc địa và tư tưởng kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa cộng sản cùng những sáng tạo về phương pháp cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Từ nhận thức lý luận và trải nghiệm qua thực tiễn về quá trình tổ chức của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên được xây dựng ngoài nước, phát triển trong nước (1925 - 1929) đến nảy nở phong trào cộng sản ở Đông Dương, tư tưởng “*Đường kách mệnh*” của Người là gốc rễ để xây dựng chính cương, điều lệ của các tổ chức cộng sản tiên thân: Đông Dương Cộng sản Đảng (6-1929), An Nam Cộng sản Đảng (9-1929) và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (1-1930). Như một định mệnh lịch sử, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu Xuân 1930, làm nên một bước ngoặt vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Đảng ra đời đã chủ trương “làm tư sản dân quyền

cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”<sup>1</sup>. Sứ mệnh của Đảng là lãnh đạo cách mạng nước ta trên các phương diện chính trị, xã hội, kinh tế, nhằm mục đích đánh đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, dựng ra Chính phủ và quân đội nhân dân; thực hiện các quyền tự do dân chủ, nam nữ bình quyền, mở mang công nghiệp, nông nghiệp của đất nước và phát triển giáo dục phổ thông hóa công nông. Đường lối của Đảng được nêu trong Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng - những văn kiện cơ bản thông qua Hội nghị thành lập Đảng và trở thành Cương lĩnh đầu tiên của Đảng. Nội dung tư tưởng chính yếu của Cương lĩnh sau đó được tiếp tục quán triệt trong Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (10-1930) của Đảng. Với tính đúng đắn, hợp lẽ, đáp ứng trúng nguyện vọng của toàn dân tộc ta, nên khi đưa vào xã hội Việt Nam thuộc địa, nửa phong kiến “đen tối không có đường ra”, Cương lĩnh của Đảng là ngọn đuốc sáng chiếu rọi đến mọi miền đất nước.

Đưa con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc, chủ trương đường lối của Đảng vào phong trào yêu nước của nông dân, công nhân, thanh niên học sinh, những người yêu nước, tiến bộ và binh lính cùng cảnh ngộ bị áp bức, được thực hiện bằng hệ thống giao thông liên lạc bí mật cung cấp tài liệu của Đảng và của Quốc tế Cộng sản; bằng tuyên

---

<sup>1</sup> Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H, tập 2, tr.2.

truyền miệng của những chiến sĩ cách mạng đi dự các lớp huấn luyện chính trị ở Quảng Châu; Cương lĩnh của các tổ chức cộng sản tiên thân, sự truyền đạt của các đại biểu dự Hội nghị thành lập Đảng; hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương lâm thời được cử ra trong nước, của Trung ương chính thức sau Hội nghị Trung ương tháng 10-1930; của các Xứ ủy, Tỉnh ủy, của tất cả các cấp ủy, cán bộ, đảng viên và hội, đoàn thể cách mạng của Đảng.

Đối với Quảng Ngãi, trong số những bậc tiền bối cách mạng địa phương đã đưa ánh sáng đường lối của Đảng vào phong trào cách mạng của nhân dân, phải kể đến các đồng chí Nguyễn Thiệu, Trương Quang Trọng, Hồ Độ, Nguyễn Nghiêm, Phạm Văn Đồng...

Đồng chí Nguyễn Thiệu (1903 - 1989), người con của huyện Mộ Đức, tham gia sáng lập, lãnh đạo An Nam Cộng sản Đảng ở Nam kỳ, là một trong 4 đại biểu của các tổ chức cộng sản trong nước dự Hội nghị thành lập Đảng tại Hương Cảng (Trung Quốc). Đồng chí là Ủy viên Xứ ủy Nam kỳ, Bí thư liên Tỉnh ủy Bến Tre - Mỹ Tho - Cà Mau của Đảng Cộng sản Việt Nam trong những năm 1930 - 1931. Nhưng trước đó, sau khi dự lớp huấn luyện chính trị ở Quảng Châu về nước với tư cách đại diện Tổng bộ Thanh niên phụ trách Kỳ bộ Thanh niên Trung kỳ, Nguyễn Thiệu đã về Quảng Ngãi (1927), mở lớp huấn luyện truyền đạt chủ trương của Tổng bộ Thanh niên cho Tỉnh Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên Quảng Ngãi.

Đồng chí Trương Quang Trọng (1905 - 1931), người con của huyện Sơn Tịnh, đã cùng với đồng chí Hồ Độ cầm đầu Tân Việt cách mạng Đảng (Tân Việt) ở Quảng Ngãi, là một trong số những người kiên quyết đấu tranh chống phái quốc gia cải lương, tán thành đi theo con đường cách mạng triệt để do Nguyễn Ái Quốc vạch ra cho Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên; kiên quyết đấu tranh cho sự thống nhất của hai tổ chức cách mạng đó. Trương Quang Trọng là Bí thư Tỉnh bộ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên Quảng Ngãi đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên lần thứ nhất (5-1929) ở Hương Cảng. Đồng chí cùng với nhiều đồng chí, trong đó có Nguyễn Nghiêm, thành lập tổ chức “Dự bị cộng sản”, làm nhiệm vụ như Ban vận động thành lập Đảng bộ cộng sản tỉnh Quảng Ngãi. Đồng chí bị địch bắt (19-8-1929), đày lên nhà ngục Kon Tum và anh dũng hy sinh trong cuộc đấu tranh quyết liệt của tù chính trị ngày 12-12-1931, nêu tấm gương kiên cường của người chiến sĩ cộng sản.

Đồng chí Nguyễn Nghiêm (1904 - 1931), người con của huyện Đức Phổ, đã tham gia Việt Nam cách mạng Đảng, tham gia thành lập Tỉnh bộ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, xúc tiến thành lập Đảng bộ cộng sản tỉnh Quảng Ngãi và được cử làm Bí thư Tỉnh ủy (3-1930). Đồng chí bị giặc bắt (6-3-1931) và bị xử chém (23-4-1931) lúc lãnh đạo cao trào cách mạng Quảng Ngãi.

Đồng chí Phạm Văn Đồng (1906 - 2000), người con của huyện Mộ Đức, từ thanh niên học sinh yêu nước sớm tham

gia hoạt động cách mạng giải phóng dân tộc. Đồng chí đã tham gia lớp huấn luyện chính trị tại Quảng Châu (Trung Quốc), trở thành người học trò của Nguyễn Ái Quốc; tham gia lãnh đạo và là Bí thư Kỳ bộ Thanh niên Nam Kỳ (đầu 1929). Đồng chí dẫn đầu đoàn đại biểu của Kỳ bộ Thanh niên Nam kỳ đi dự Đại hội đại biểu Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên tại Hương Cảng (5-1929), được bầu vào Ban Chấp hành Tổng bộ Thanh niên, tích cực cùng với các đồng chí trong Tổng bộ xúc tiến thành lập Đảng Cộng sản. Đồng chí đã về Quảng Ngãi (23-7-1929), họp với các đồng chí Nguyễn Thiệu, Nguyễn Sĩ Sách đại diện Kỳ bộ Thanh niên Trung Kỳ và đồng chí Trương Quang Trọng (Bí thư Tỉnh bộ Thanh niên Quảng Ngãi), bàn việc gia nhập Đông Dương Cộng sản Đảng.

Trên cơ sở đó, sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đồng chí Nguyễn Nghiêm cùng nhiều đồng chí, trong đó có một số đồng chí hoạt động ở Nam kỳ về Quảng Ngãi thành lập Tỉnh ủy lâm thời Quảng Ngãi của Đảng, do đồng chí làm Bí thư. Tỉnh ủy đã họp, đề ra các chủ trương công tác mới về xây dựng tổ chức Đảng và đoàn thể quần chúng cách mạng, lập cơ quan ấn loát, ra báo tuyên truyền, chuẩn bị tài liệu, truyền đơn, góp tiền xây dựng tài chính mua ô tô chở khách chạy đường Quảng Ngãi - Đà Nẵng, Quảng Ngãi - Nha Trang - Sài Gòn để bắt liên lạc với Trung ương Đảng và Xứ ủy Trung kỳ. Nhờ có chủ trương đúng đắn đó, đến tháng 4-1930, tổ chức cơ sở của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi đã phát triển khắp các huyện Đức Phổ, Mộ Đức, Tư Nghĩa,



Sơn Tịnh, Ba Tư, Nghĩa Hành, Bình Sơn với 80 đảng viên, 26 chi bộ và lập được nhiều Huyện ủy lâm thời. Các đoàn thể Công hội đỏ, Nông hội đỏ, Thanh niên Cộng sản đoàn, Hội phụ nữ, Tự vệ đỏ đã được xây dựng khắp các huyện. Riêng Nông hội đỏ có 1.200 hội viên. Tỉnh ủy tiếp tục ra tờ báo Dân cày, xuất bản thêm các tờ Bạn gái, Tiến lên, in nhiều truyền đơn, tài liệu tuyên truyền, phổ biến các văn kiện của Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Những kết quả có được đó, do ngoài nỗ lực phấn đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, đoàn thể nhân dân địa phương, còn có vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Xứ ủy Trung Kỳ do đồng chí Nguyễn Phong Sắc (tức Thịnh) làm Bí thư và hoạt động của đồng chí Phan Thái Ất - phái viên của Xứ ủy, người cùng với đồng chí Nguyễn Nghiêm trực tiếp xây dựng, phát triển cơ sở Đảng và lãnh đạo phong trào cách mạng tỉnh Quảng Ngãi trong cao trào 1930 - 1931.

Xứ ủy Trung kỳ là một cấp lãnh đạo của Đảng dưới Trung ương, chịu trách nhiệm trước Trung ương lãnh đạo các Tỉnh ủy, phong trào cách mạng ở các tỉnh từ Thanh Hóa đến Khánh Hòa. Tên gọi “Xứ ủy Trung kỳ” chính thức có sau Hội nghị Trung ương tháng 10-1930. Hội nghị Trung ương do đồng chí Trần Phú chủ trì thông qua Luận cương chính trị, quyết định đổi tên Đảng thành Đảng Cộng sản Đông Dương, ban hành Điều lệ mới của Đảng. Điều lệ Đảng Cộng sản Đông Dương nói rõ: hệ thống tổ chức Đảng bao gồm chi bộ, tổng bộ, huyện bộ, tỉnh bộ, xứ bộ và Trung ương. Xứ bộ có ở Trung, Nam, Bắc, Campuchia, Lào.

Song trong thực tế, trước các tên gọi Chấp ủy, Xứ ủy Trung kỳ, ở Trung Kỳ đã có Kỳ bộ Thanh niên, Tổng bộ Hội Hưng Nam, sau đổi thành Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, rồi Tân Việt cách mạng Đảng (Tân Việt) và Kỳ bộ Trung kỳ Đông Dương Cộng sản Đảng.

Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập ngày 17-6-1929, tại số nhà 312, phố Khâm Thiên (Hà Nội). Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đông Dương Cộng sản Đảng có các đồng chí Ngô Gia Tự, Nguyễn Đức Cảnh, Nguyễn Phong Sắc, Đỗ Ngọc Du, Trần Văn Cung, Trịnh Đình Cửu... Ngày 21-7-1929, Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đông Dương Cộng sản Đảng họp tại nhà đồng chí Ngô Gia Tự ở làng Tam Sơn, Từ Sơn (nay là Tiên Sơn, Bắc Ninh). Trung ương phân công đồng chí Nguyễn Phong Sắc và Trần Văn Cung vào phụ trách, phát triển tổ chức Đông Dương Cộng sản Đảng ở Trung Kỳ. Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, đồng chí Nguyễn Phong Sắc được đề cử vào Ban Chấp hành Trung ương lâm thời, tiếp tục phụ trách công tác Đảng và phong trào cách mạng Trung Kỳ. Với tư cách Bí thư, Nguyễn Phong Sắc chuyển Kỳ bộ Đông Dương Cộng sản Đảng thành Kỳ bộ Đảng Cộng sản Việt Nam ở Trung Kỳ. Từ nhóm cộng sản trong Tân Việt, Đông Dương cộng sản Liên đoàn được thành lập (31-12-1929). Theo yêu cầu của Đông Dương Cộng sản Liên đoàn ở Trung Kỳ, ngày 24-2-1930, các đồng chí Châu Văn Liêm, Nguyễn Thiệu nhân danh đại diện của đại biểu Quốc tế Cộng sản (tức Nguyễn Ái Quốc) cùng Ngô Gia Tự (tức Bách, Bí thư Chấp

ủy Nam kỳ của Đảng Cộng sản Việt Nam), tổ chức họp tại Sài Gòn, công nhận Đông Dương Cộng sản Liên đoàn gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngay sau đó, một cuộc họp giữa những người lãnh đạo Đông Dương Cộng sản Liên đoàn với lãnh đạo Kỳ bộ Trung kỳ lập ra Phân cục Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Trung kỳ, cử ra Ban Chấp hành lâm thời gồm các đồng chí Nguyễn Phong Sắc, Lê Mao (tức Cát), Lê Viết Thuật (tức Luyện)..., đặt trụ sở tại Vinh và cơ quan đại diện tại Đà Nẵng. Cơ quan Phân cục Trung ương tại Trung kỳ được coi như Chấp ủy, Xứ ủy Trung kỳ, do đồng chí Nguyễn Phong Sắc, Ủy viên Trung ương Đảng làm Bí thư. Đồng chí Nguyễn Phong Sắc trong quá trình hoạt động thống nhất các tổ chức cộng sản và đi kiểm tra tổ chức Đảng, phong trào cách mạng ở các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên... Trong đó, ngoài phụ trách chung toàn xứ, trực tiếp các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, đồng chí đã chú ý đến Đảng bộ và phong trào Quảng Nam, Quảng Ngãi.

Đồng chí Phan Thái Ất (1894 - 1967), quê huyện Anh Sơn (Nghệ An), tham gia Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, được Nguyễn Phong Sắc bắt liên lạc xây dựng thành nòng cốt của Đông Dương Cộng sản Đảng ở Nghệ An. Tháng 11-1929, Kỳ bộ Trung kỳ Đông Dương Cộng sản Đảng tổ chức lập Tổng Nông hội Nghệ An đã chỉ định đồng chí làm Bí thư. Tháng chạp, năm 1929, Phan Thái Ất được đồng chí Nguyễn Phong Sắc triệu tập về Vinh và giao nhiệm vụ phái

viên của Kỳ bộ đi phát triển cơ sở vào các tỉnh phía Nam Trung kỳ. Phan Thái Ất vào Đà Nẵng gặp đồng chí Võ Mai trong Phân ban Kỳ bộ Đông Dương Cộng sản Đảng ở Trung kỳ, nhận công tác xây dựng cơ sở ở Đà Nẵng và sau đó vào Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên cùng với các đồng chí địa phương gây dựng cơ sở.

Trên đường nhiều lần đi lại từ Đà Nẵng vào Quảng Ngãi, Phú Yên, rồi từ Quy Nhơn (Bình Định), Phú Yên quay ra Quảng Ngãi, Phan Thái Ất thường đi xe của một người vừa là chủ xe, vừa tài xế, quê Quảng Ngãi. Xe đông khách, nhưng thấy người chủ xe tốt, nên Phan Thái Ất làm quen rồi thân nhau. Một hôm người chủ xe hỏi Phan Thái Ất về tình hình cách mạng ở Nghệ - Tĩnh và trao đổi về phong trào Quảng Ngãi có nhiều cán bộ bị bắt, số còn lại đang tìm bắt liên lạc với Đảng. Đến lúc đó, Phan Thái Ất mới biết người chủ xe, lái xe đó chính là đồng chí Nguyễn Nghiêm, là người tham gia thành lập Tỉnh bộ Việt Nam cách mạng Thanh niên Quảng Ngãi và đang tìm bắt liên lạc với tổ chức Đảng Cộng sản<sup>1</sup>. Nắm được tình hình Quảng Ngãi, Phan Thái Ất báo cáo với Phân cục Trung ương ở Trung kỳ và Phân cục Trung ương giao cho đồng chí phụ trách công tác Đảng và phong trào cách mạng tỉnh Quảng Ngãi. Từ đó đồng chí Phan Thái Ất gắn bó mật thiết với đồng chí Nguyễn Nghiêm, với tổ chức cách mạng, tổ chức cộng sản và nhân dân Quảng Ngãi. Được cơ sở và nhân dân che chở, bảo vệ, thoát khỏi bị

---

<sup>1</sup> . *Nghệ An đỏ*, Nhà xuất bản Nghệ An, 2000, tr. 240 - 242.

địch bất nhiều lần, hai đồng chí tích cực hoạt động phát triển cơ sở Đảng, cùng Tỉnh ủy lãnh đạo phong trào cách mạng Quảng Ngãi trong những năm 1930 - 1931.

Như vậy, trước khi hưởng ứng cao trào cách mạng 1930 - 1931, mà đỉnh cao là phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh, đẩy phong trào trong tỉnh lên cao trào, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã liên lạc được với Phân cục Trung ương ở Trung kỳ (Xứ ủy) và Xứ ủy Trung kỳ, thực hiện được sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với phong trào cách mạng Quảng Ngãi.

Cũng như các tỉnh miền Trung, phong trào cách mạng Quảng Ngãi bước vào cao trào 1930 - 1931, bắt đầu từ các cuộc rải truyền đơn, treo cờ đỏ búa liềm, mít tinh kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động (1-5) diễn ra ở các huyện Đức Phổ, Mộ Đức, Sơn Tịnh, Bình Sơn. Tháng 6-1930, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất tại Hùng Nghĩa (Đức Phổ) bầu ra Tỉnh ủy chính thức, vẫn do đồng chí Nguyễn Nghiêm làm Bí thư và đề ra chủ trương mới. Đồng chí Phan Thái Ất thay mặt Xứ ủy cùng dự Đại hội này. Tháng 7-1930, theo chủ trương của Xứ ủy và Tỉnh ủy, ở Quảng Ngãi bắt đầu có nhiều cuộc mít tinh, biểu tình chống sưu thuế, đòi bỏ thuế đinh, thuế dò, thuế chợ, giảm thuế điền, chia công điền, thực hiện quyền tự do đi lại làm ăn, mở trường học... Trong tháng 8-1930, xuất hiện nhiều truyền đơn, khẩu hiệu phản đối chiến tranh đế quốc, ủng hộ Liên Xô và phong trào giải phóng các thuộc địa. Tháng 9-1930, thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng và chủ trương của Xứ ủy Trung kỳ, Hội nghị Tỉnh ủy Quảng Ngãi đề ra kế hoạch phát động đợt đấu tranh lớn chống đế

quốc Pháp và bọn phong kiến tay sai để thực hiện các mục tiêu của Đảng, ủng hộ Nghệ An đỏ, chống khủng bố phong trào Nghệ - Tĩnh. Đồng chí Nguyễn Phong Sắc, Bí thư Xứ ủy Trung kỳ đi kiểm tra tình hình, cùng tham dự, thông báo cho Đảng bộ về phong trào toàn xứ.

Đánh dấu cao trào ở Quảng Ngãi là cuộc biểu tình của gần 5.000 nhân dân địa phương nhiều làng thuộc các tổng Phổ Cẩm, tổng Vân, tổng Ca: Hùng Nghĩa, Tân Hội, Vạn Lý (nay xã Phổ Phong), Văn Trường (Phổ Văn), Mỹ Thuận, Kim Giao (Phổ Thuận), Bích Chiêu, Nhơn Phước, An Điền, An Tây (Phổ Nhơn), Thanh Lâm, An Ninh, An Trường (Phổ Ninh), Tân Tự, Hải Môn (Phổ Minh)..., chia thành nhiều cánh kéo về chiếm Huyện đường Đức Phổ vào ngày 8 tháng 10 năm 1930. Tên tri huyện Đức Phổ Nguyễn Phan Lang cùng lại mục, lính đồn hoảng sợ chạy trốn khỏi huyện đường. Nhân dân xông vào huyện đường, đốt phá công văn, giấy tờ, hồ sơ, ấn tín, không lấy tiền bạc, của cải, thả tù nhân, dán áp phích, rải truyền đơn, treo cờ Đảng, biểu tình tuần hành hô vang khẩu hiệu cách mạng, làm chủ huyện lỵ cho đến 7 giờ sáng ngày 8-10-1930 mới giải tán về các làng.

Đồng thời với huyện Đức Phổ, trong đêm 7-10-1930, nhân dân Mộ Đức, Ba Tư nổi dậy phối hợp với cuộc đấu tranh ở Đức Phổ, đã chặt cây dựng chướng ngại vật trên quốc lộ 1, tỉnh lộ 5 để ngăn chặn quân địch.

Sau cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ thắng lợi, do địch khủng bố trắng, cơ quan Xứ ủy Trung kỳ ở Đà

Nặng bị phá, phong trào cách mạng Quảng Ngãi mất liên lạc với Xứ ủy Trung kỳ. Tỉnh ủy Quảng Ngãi vẫn tiếp tục lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh, vừa chống địch khủng bố tàn sát, vừa đẩy mạnh phong trào phát triển, trong điều kiện phong trào Nghệ - Tĩnh và các tỉnh khác ở Trung kỳ đã lâm vào thoái trào.

Tháng 12-1930, Tỉnh ủy họp tại làng Đông Dương (nay xã Tịnh Ấn, Sơn Tịnh) do đồng chí Nguyễn Nghiêm chủ trì, quyết định đẩy mạnh công tác tuyên truyền chống mọi âm mưu của địch, quyết tâm lãnh đạo bảo vệ cách mạng. Trong tháng 1-1931, nhiều cuộc biểu tình nổ ra ở vùng đông Tư Nghĩa (15-1), tây Tư Nghĩa (17-1), Sơn Tịnh (17-1), Bình Sơn (28-1), Trà Bồng (30-1), Mộ Đức (31-1)...

Trong tháng 2-1931, biểu tình của nhân dân tiếp diễn ở các huyện Nghĩa Hành, Tư Nghĩa (2-2), Đức Phổ (5-2), Lý Sơn (9-2), Ba Tơ (23-2)...

Tháng 3-1931, khi Xô Viết ở hầu hết các địa phương Nghệ - Tĩnh bị địch phá, thì Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã họp, quyết định phát động đợt đấu tranh trên quy mô toàn tỉnh nhằm biểu dương lực lượng vào dịp kỷ niệm ngày Quốc tế lao động (1-5-1931). Để ngăn chặn phong trào cách mạng và uy hiếp tinh thần nhân dân, ngày 6-3-1931 địch đã bắt đồng chí Nguyễn Nghiêm. Hơn tháng sau, ngày 23-4-1931, thực dân Pháp đã man vôi vàng xử chém đồng chí Nguyễn Nghiêm - Bí thư Tỉnh ủy, người chiến sĩ cộng sản kiên cường, người con ưu tú của nhân dân Quảng Ngãi tại

bờ nam sông Trà Khúc. Trước lúc hy sinh, đồng chí đã để lại những câu thơ bất hủ động viên đồng chí, đồng bào:

*... “Noi gương kẻ trước thờ non nước  
Tiếp chí người sau rửa hận thù  
Lá cờ giai cấp bèn tay phất  
Lưỡi kiếm anh hùng cố điểm tô  
Rồi đây bão táp vùi thây giặc  
Việt Nam độc lập đẹp muôn thu”.*

Biến đau thương thành hành động cách mạng, phong trào cách mạng Quảng Ngãi vẫn tiếp diễn cho đến những cuộc nổi dậy với hàng chục ngàn người vào đêm 30-4 rạng ngày 1-5-1931 ở tỉnh lỵ và các phủ huyện, châu lỵ trong tỉnh.

Thực tiễn lịch sử phong trào cách mạng Quảng Ngãi dưới sự lãnh đạo của Đảng trong cao trào 1930 - 1931 để lại nhiều bài học, kinh nghiệm quý báu, cần tiếp tục tổng kết. Đó là: Phải quán triệt, vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng vào điều kiện, đặc điểm của địa phương; Thực hiện các chủ trương của Trung ương, Xứ ủy Trung kỳ phải phân tích đầy đủ tình hình của địa phương về tổ chức Đảng, phong trào cách mạng của nhân dân, âm mưu của địch; Phải luôn dựa vào nhân dân để xây dựng, bảo vệ tổ chức Đảng; dựa vào sức mạnh của nhân dân để xây dựng, bảo vệ tổ chức đảng dựa vào nhân dân để lãnh đạo phát động phong trào đấu tranh thực hiện các mục tiêu cách mạng của Đảng./.



# ẢNH HƯỞNG CỦA XỨ ỦY TRUNG KỲ VỚI PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA NÔNG DÂN QUẢNG NGÃI NĂM 1930

PGS.TS Trình Mưu\*

Vừa ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam đã phát động một phong trào đấu tranh của nông dân toàn quốc trong những năm 1930 - 1931. Ngay từ những văn kiện có tính chất Cương lĩnh đầu tiên của Đảng từ *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt* của Hồ Chí Minh được thông qua trong Hội nghị hợp nhất của Đảng đến *Luận cương chính trị* của Tổng Bí thư Trần Phú thông qua tại Hội nghị Trung ương tháng 10-1930 Đảng ta đều khẳng định “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng” và Đảng chẳng những phải vận động công nhân, các tầng lớp nhân dân lao động khác mà còn đặc biệt “thu phục cho được đại bộ phận dân cày và phải dựa vào hạng dân cày nghèo làm thổ địa c.m (cách mạng) đánh trực bọn đại địa chủ phong kiến”<sup>1</sup>.

Với đường lối chiến lược, sách lược của cách mạng đúng đắn cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc Pháp và chính quyền phong kiến tay sai trở thành một cao trào công - nông toàn quốc những năm 1930 - 1931. Trong một bức thư gửi

---

\* Viện Quan hệ Quốc tế

<sup>1</sup> Văn kiện Đảng, toàn tập, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, H.1998, tr.4.

Quốc tế nông dân đề ngày 5-11-1930 nói về cao trào công nông ở Đông Dương Nguyễn Ái Quốc tức lãnh tụ Hồ Chí Minh đã trình bày một cách khái quát diễn biến của cao trào như sau: “Vì liên lạc khó khăn nên trước đây tôi chưa có thể báo cáo để các đồng chí biết về phong trào nông dân ở Đông Dương. Phong trào ấy được xây dựng và phát triển tóm tắt như sau: Đến ngày 1-5 phong trào mới bắt đầu bằng những cuộc biểu tình nhỏ và hiện nay đang tiếp tục phát triển nhanh chóng”<sup>1</sup>, Nguyễn Ái Quốc chỉ rõ phong trào bắt đầu nổ ra ở Nam kỳ sau đó lan ra Trung kỳ và Bắc kỳ nhưng đỉnh cao của cao trào là ở Trung kỳ vì “ở đây phong trào rộng lớn và mãnh liệt”<sup>2</sup>.

Tiếp theo các cuộc biểu tình có hàng vạn quần chúng tham gia ở qui mô cấp huyện ở Nghệ An, Hà Tĩnh tháng 8 và tháng 9 năm 1930 là các cuộc đấu tranh rầm rộ của nông dân Quảng Ngãi trong tháng 10 và tháng 11-1930. Đó là các cuộc biểu tình của gần 5.000 nông dân huyện Đức Phổ ngày 8-10-1930, cuộc biểu tình của hàng nghìn nông dân huyện Sơn Tịnh đêm 30 rạng sáng ngày 31 tháng 10-1930 và cuộc biểu tình của nông dân huyện Mộ Đức ngày 16-11-1930. Các cuộc biểu tình ở Quảng Ngãi còn tiếp tục bùng nổ mạnh mẽ ở huyện Tư Nghĩa, huyện Bình Sơn, Mộ Đức, Ba Tơ bất chấp sự đàn áp khủng bố trắng dã man của thực dân Pháp đến tận tháng 5-1931 mới tạm lắng xuống.

---

<sup>1</sup> Văn kiện Đảng, toàn tập, tập 2, Sdd, tr.223.

<sup>2</sup> Văn kiện Đảng, toàn tập, tập 2, Sdd, tr.223.

Vấn đề đặt ra vì sao phong trào đấu tranh của nông dân lại trở thành cao trào ở Trung kỳ mà đỉnh cao ở Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Ngãi? Qui mô, tính chất của phong trào ở Quảng Ngãi là giống nhau từ phương thức đấu tranh, mục tiêu đấu tranh của nông dân Quảng Ngãi là “bản sao” của Nghệ - Tĩnh - Điều làm cho thực dân Pháp hết sức hết hoảng. Chánh mật thám Pháp ở Trung kỳ trong báo cáo gửi về mẫu quốc “mô tả phong trào nông dân Trung kỳ là “vừa bất ngờ, vừa mới lạ, vừa lan tràn nhanh chóng và từ khi nước Pháp đặt đô hộ trên đất nước này chưa bao giờ có một nguy cơ đe dọa an ninh nội bộ lớn hơn, thực sự hơn”<sup>1</sup>.

Nghiên cứu các cuộc đấu tranh của nông dân Quảng Ngãi trong cao trào công nông 1930 - 1931 và Xô viết Nghệ-Tĩnh có thể thấy rất rõ mối liên hệ giữa hai trung tâm cách mạng trong khu vực và ảnh hưởng rõ sự lãnh đạo của Xứ ủy Trung kỳ đến phong trào nông dân Nghệ - Tĩnh và Quảng Ngãi. Ảnh hưởng này có thể nhận thấy ở mấy điểm sau.

**Thứ nhất**, Nghệ Tĩnh và Quảng Ngãi là hai trung tâm cách mạng của khu vực miền Trung, nơi có cơ sở cách mạng, cơ sở đảng ra đời từ rất sớm.

Chúng ta đều biết đầu thế kỷ XX dưới tác động của công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ II của thực dân Pháp xã hội Việt Nam đã có những biến chuyển sâu sắc. Kết quả của công cuộc mở rộng khai thác thuộc địa nhằm bù đắp

---

<sup>1</sup> Báo cáo của Chánh mật thám Reebin ngày 1-6-1931.

cho những hao phí của chính quốc, thực dân Pháp buộc phải đầu tư xây dựng để bóc lột hiệu quả hơn, tốt hơn thời kỳ lợi dụng sự phối hợp với chính quyền phong kiến tay sai trước đó. Kết quả ngoài ý muốn của chủ nghĩa thực dân đã xuất hiện hai giai cấp mới giai cấp tư sản và giai cấp công nhân. Nếu trước thế kỷ XX con đường giải phóng dân tộc khởi ách thống trị của chủ nghĩa thực dân theo ý thức hệ phong kiến tỏ ra quyết tâm, quyết liệt mong giành thắng lợi giải phóng cho dân tộc phần lớn là thất bại<sup>1</sup> vì đã bị lịch sử vượt qua thì đầu thế kỷ XX đã xuất hiện những khuynh hướng mới giải phóng dân tộc trên lập trường của ý thức hệ tư sản và giải phóng dân tộc trên lập trường của ý thức hệ vô sản. Hai khuynh hướng này cùng tồn tại và đấu tranh với nhau trong khoảng 20 năm đầu của thế kỷ XX kể từ bắt đầu thập niên thứ hai và thứ ba của thế kỷ.

Với việc Nguyễn Ái Quốc tức Chủ tịch Hồ Chí Minh – người sáng lập và rèn luyện Đảng ta gia nhập gia đình vô sản quốc tế, truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam đã tạo ra bước phát triển đột biến của phong trào công nhân và phong trào yêu nước những năm 20-30 của thế kỷ XX. Là người Nghệ An, Nguyễn Ái Quốc đã đưa khá nhiều những người hoạt động cách mạng ở miền Trung ra nước ngoài đào tạo về chủ nghĩa cộng sản và tung họ về trong nước hoạt động. Đây là lý do lý giải tại sao Trung kỳ trở

---

<sup>1</sup> Phong trào khởi nghĩa chống Pháp của Hoàng Hoa Thám cũng thất bại đánh dấu sự kết thúc ý thức hệ phong kiến và nông dân vào năm 1913.

thành một trong những cơ sở, là trung tâm cách mạng của thời dựng Đảng. Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi là một trong những nơi ở miền Trung tiếp thụ chủ nghĩa Mác - Lênin, phát triển phong trào yêu nước trên lập trường vô sản và là nơi sớm ra đời các chi bộ cộng sản của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là cơ sở để thành lập Xứ ủy Trung kỳ - một trong những xứ ủy có ảnh hưởng to lớn và trực tiếp phát động và lãnh đạo phong trào công nông ở miền Trung theo đường lối quốc tế cộng sản. Cả ba Tổng bí thư đầu đời của Đảng đều là người Nghệ An, Hà Tĩnh. Xứ ủy Trung kỳ là một trong những xứ ủy mạnh, tiếp thu trực tiếp lý luận mác xít vào lãnh đạo chỉ đạo địa phương. Những thành công và kể cả sai lầm khuyết điểm trong lãnh đạo và chỉ đạo của Xứ ủy Trung kỳ với cao trào nông dân Nghệ - Tĩnh và Quảng Ngãi đều in đậm dấu ấn của Xứ ủy - người tiếp thụ một cách trung thành đường lối của quốc tế cộng sản. Những sai lầm tả khuynh của quốc tế cộng sản, của xứ ủy Trung kỳ đều có trong khởi nghĩa nông dân ở Nghệ - Tĩnh và Quảng Ngãi. Đó là rõ ràng thời cơ chưa chín muồi, phương pháp tiến hành vũ trang còn cứng nhắc, sách lược hoàn toàn tả khuynh và chưa thật chú trọng đến vai trò của lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang chưa chính xác, chưa uyển chuyển.

*Thứ hai*, cũng giống như Nghệ - Tĩnh, Quảng Ngãi nằm kẹp giữa miền Trung và một bên là núi, một bên là biển, đất hẹp khó canh tác lại thêm bị chính quyền phong kiến cấu kết với thực dân tuy được có một số quyền nhất định nhưng trên thực chất không khác gì chế độ thuộc địa ở Nam

kỳ đã làm cho những mâu thuẫn kinh tế – xã hội ở Trung kỳ trở thành đỉnh điểm. Nông dân ở đây không chỉ bị hai tầng áp bức bóc lột của thực dân, phong kiến mà còn một thế lực khác là nhà thờ. Trong báo cáo phát biểu tại diễn đàn Hội nghị nông dân quốc tế năm 1923, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ. Vấn đề này ở Trung kỳ là khá điển hình. Không chỉ thực dân Pháp cướp đất, địa chủ phong kiến cướp đất mà một bộ phận nhỏ đất đai của nông dân do thế lực tôn giáo xung công biến họ thành người làm thuê, tá điền khoác áo giáo dân. Vì vậy khi Đảng chủ trương thức tỉnh nông dân, đưa nông dân lên con đường đấu tranh cách mạng thì nông dân nhất tề đứng lên đấu tranh cho giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

Cùng với cao trào bùng phát ở Nghệ - Tĩnh cao trào nông dân ở Quảng Ngãi những năm 1930 - 1931 hoàn toàn mang dấu ấn ảnh hưởng của xứ ủy Trung kỳ, mang dấu ấn thực hiện đúng chủ trương của quốc tế cộng sản và cũng thể hiện rõ cả khuyết điểm của cao trào khi vận dụng đường lối của quốc tế cộng sản và tình hình cụ thể của địa phương. Khi cao trào bùng phát ở Nghệ - Tĩnh và Quảng Ngãi nổ ra quốc tế cộng sản quan tâm theo dõi, trực tiếp chỉ đạo, uốn nắn Xứ ủy Trung kỳ trong lãnh đạo cao trào đồng thời cũng có nhiều chỉ đạo khẩn trương, không đúng với thực tiễn phong trào nông dân ở miền Trung. Đó là vẫn coi chống phong kiến là rường cột của cách mạng giải phóng dân tộc và lực lượng tham gia cách mạng, giải phóng các dân tộc và thuộc địa chỉ là công nhân - nông dân - tiểu tư sản mà quên rằng

còn có các giai cấp, các tầng lớp tư sản dân tộc (bao gồm bộ phận cách mạng và cải lương) mà còn cả trung và tiểu địa chủ vẫn có thể tham gia cách mạng giải phóng dân tộc. Chỉ có đại địa chủ mới là đối tượng phải đánh đổ hoàn toàn.

*Thứ ba*, qua nghiên cứu phong trào nông dân Quảng Ngãi thể hiện khá rõ, khá tập trung hình thức, phương pháp đấu tranh của phong trào Nghệ - Tĩnh.

Nghiên cứu các cuộc đấu tranh của nông dân Quảng Ngãi những năm 1930-1931 có thể thấy rõ đây là bản sao của phong trào Nghệ Tĩnh từ mục tiêu, qui mô, hình thức, phương pháp đấu tranh. Cuộc đấu tranh giữa hai trung tâm là có quan hệ, chi phối lẫn nhau mà lý do là đều nằm dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Xứ ủy Trung kỳ.

Các yếu nhân lãnh đạo trong Xứ ủy Trung kỳ đều có quá trình học tập và nghiên cứu kỹ những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đều có sự chi phối và định hướng của người sáng lập Đảng - Hồ Chí Minh. Theo đường lối của quốc tế cộng sản cách mạng giải phóng các dân tộc thuộc địa khỏi ách thống trị của chủ nghĩa thực dân đều có hai nhiệm vụ: Chống đế quốc và chống phong kiến. Đây là điều các nhà kinh điển tương đối nhất trí về nội dung chiến lược, nhiệm vụ cụ thể. Đây là hai nhiệm vụ khăng khít với nhau, làm tiền đề cho nhau phát triển. Tuy nhiên do qui luật tự do cạnh tranh và qui luật phát triển không đều, phong trào đấu tranh của nông dân là thuộc địa của Pháp với thuộc địa của Mỹ, Anh, Nga là không giống nhau. Thái độ chân

chính nhất, cách mạng nhất là phải vận dụng những tư tưởng đó vào hoàn cảnh cụ thể, khu vực cụ thể, dân tộc cụ thể mà tuyệt đối không thể cào bằng.

Qua các cuộc biểu tình nông dân ở Quảng Ngãi từ Đức Phổ, Sơn Tịnh, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Bình Sơn đều thấy có khá nhiều điểm chung. Đó là:

- Các cuộc biểu tình đều quán triệt rõ nhiệm vụ chính trị là lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc thực dân giành độc lập dân tộc, tôn trọng quyền tự quyết.

- Phương pháp tiến hành khởi nghĩa là bạo lực cách mạng, dùng sức mạnh của quần chúng ưu tú từ biểu tình đưa yêu sách đến thị uy vũ trang và cuối cùng là dùng vũ lực phá công sở, phá các tổ chức đàn áp giải phóng, phá ách thực dân các phân tử hoang mang, dao động, chần chừ trong chủ trương mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc.

Đây là sự chỉ đạo nhất quán của Xứ ủy Trung kỳ. Các khẩu hiệu đấu tranh của phong trào nông dân Quảng Ngãi là chống đế quốc giành độc lập dân tộc, chống phong kiến tay sai mang lại ruộng đất cho nông dân. Phương thức tiến hành chiến tranh, khởi nghĩa nông dân là bạo lực. Đó là sự kết hợp lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, đánh lui từng bước, đánh đổ từng bộ phận tiến đến đánh đổ hoàn toàn giành giải phóng. Phương pháp đấu tranh của nông dân Quảng Ngãi từ ôn hòa (đưa yêu sách, kiến nghị, đòi các quyền tự do chia ruộng đất, thực hiện các cải cách dân chủ)



và cao hơn lật đổ chính quyền, thả tù, xóa bỏ mọi văn tự khế ước đã ký bất bình đẳng trước đây. Đây là sự tiếp tục của các cuộc biểu tình diễn ra ở Nam Đàn, Thanh Chương, Hưng Nguyên (Nghệ An) và Can Lộc (Hà Tĩnh) trước đó. Cách biểu tình dồn dập từ làng xã đến tổng, huyện là cách mà sự chỉ đạo của Xứ ủy Trung kỳ lúc đó. Tất nhiên do không có sự thay đổi hình thức, phương pháp, qui mô đấu tranh nên càng về sau thực dân Pháp có cơ hội đàn áp đẫm máu làm cho cao trào thất bại mà phải một thời gian sau mới dần hồi phục. Các hành động cách mạng trong các cuộc biểu tình nông dân ở Quảng Ngãi như phá huyện đường, đốt phá các giấy tờ, hồ sơ, thu ấn tín, thả tù (biểu tình ở Đức Phổ 8-10, Mộ Đức 16-11) hay thực hiện các hành động đưa yêu sách đòi các quyền lợi kinh tế, văn hóa, xã hội, chấm dứt đàn áp, khủng bố, đồng tình với Nghệ – Tĩnh, lên án đàn áp (ở Sơn Tịnh 31-10; Tư Nghĩa 15/1/31, Sơn Tịnh 17-1-31, Bình Sơn 9-2-31 v.v...) là những hành động khẳng định sự chỉ đạo đấu tranh nói chung của Xứ ủy Trung kỳ. Đây là một chứng minh khẳng định ảnh hưởng của Xứ ủy ở Trung kỳ trong cao trào 1930-1931.

*Thứ tư*, phong trào nông dân Quảng Ngãi chia lửa, ủng hộ Nghệ Tĩnh theo chủ trương của Xứ ủy.

Cao trào công nông ở Trung kỳ lên đến đỉnh cao là tháng 8, tháng 9 năm 1930 với sự xuất hiện các xã bộ nông (một hình thức chính quyền) sau này chúng ta gọi là chính quyền Xô Viết bị thực dân Pháp đàn áp đẫm máu trong cuộc ném bom vào đoàn biểu tình ở Hưng Nguyên ngày 12-9-1930.

Xứ ủy phát động một phong trào đấu tranh lên án khủng bố trắng trong toàn quốc và trên thế giới. Hưởng ứng chủ trương của Xứ ủy các cuộc biểu tình ở Quảng Ngãi đều nêu cao khẩu hiệu “ủng hộ Nghệ Tĩnh”, “đả đảo đế quốc Pháp và Nam triều đàn áp Nghệ Tĩnh”... Phong trào đấu tranh ở Quảng Ngãi là bản sao, cùng với Nghệ Tĩnh làm nên đỉnh cao của cao trào công nông 1930 - 1931 và Xô viết Nghệ - Tĩnh.

Có thể khẳng định có được phong trào rầm rộ, dẫn đến cao trào ở Quảng Ngãi vì ở đây Đảng ra đời sớm, tiếp thu và vận dụng vào thực tiễn địa phương phát động phong trào đấu tranh của nông dân những năm 1930 - 1931. Phong trào đấu tranh của nông dân Quảng Ngãi là một minh chứng ảnh hưởng của xứ ủy Trung kỳ đến phong trào đấu tranh của nông dân. Thực tiễn phong trào nông dân Quảng Ngãi khẳng định đường lối của quốc tế cộng sản nói chung, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được kiểm nghiệm trong phong trào thực tiễn. Thành công và kể cả khuyết điểm (chưa đúng thời cơ, chưa kịp thời thay đổi hình thức, phương pháp đấu tranh, chưa chú ý đến vấn đề vũ trang) là bài học quý báu cho Đảng ta ở các giai đoạn sau.

Nghiên cứu phong trào nông dân Quảng Ngãi trong cao trào 1930 - 1931, chúng ta khẳng định khí thế xông lên chọc trời của nông dân Quảng Ngãi, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng bộ Quảng Ngãi, khẳng định phong trào nông dân Quảng Ngãi cùng Nghệ Tĩnh là đỉnh cao của cao trào 1930 - 1931, khẳng định vai trò lãnh đạo của Xứ ủy Trung kỳ trong quá trình lãnh đạo cách mạng.

# VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NGÃI ĐỐI VỚI CUỘC BIỂU TÌNH CHIẾM HUYỆN ĐƯỜNG VÀ LÀM CHỦ HUYỆN ĐƯỜNG ĐỨC PHỔ NGÀY 8-10-1930

TS. Nguyễn Bình\*

Dưới ách cai trị của thực dân, phong kiến, nhân dân Việt Nam đã không ngừng nổi dậy đấu tranh. Tuy nhiên, từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, phong trào đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng có sự chuyển biến về chất so với khi Đảng chưa ra đời và lãnh đạo cách mạng. Cuộc đấu tranh chiếm huyện đường, làm chủ huyện lỵ của Đảng bộ và nhân dân Đức Phổ, Quảng Ngãi là một cuộc đấu tranh thể hiện đậm nét vai trò lãnh đạo chủ động sáng tạo của Đảng bộ Quảng Ngãi, gây tiếng vang lớn và có vị trí xứng đáng trong những trang sử đấu tranh anh dũng những năm 1930 - 1931 của dân tộc. Trong điều kiện Đảng bộ mới ra đời, việc tổ chức và lãnh đạo một cuộc đấu tranh hiệu quả và có tính nghệ thuật khá cao như vậy thể hiện trình độ tổ chức và lãnh đạo thực hiện của Đảng bộ và của đội ngũ cán bộ cách mạng đầu tiên của tỉnh Quảng Ngãi.

Vai trò lãnh đạo chủ động, sáng tạo của Đảng bộ thể hiện ở những điểm:

---

\* Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh

## **1. Đây là một trong những cuộc đấu tranh trong cao trào cách mạng của cả nước những năm 1930 - 1931 có sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng.**

Cao trào cách mạng 1930 - 1931 diễn ra sôi nổi, rộng khắp Bắc - Trung - Nam, hàng nghìn cuộc đấu tranh đã nổ ra. Tuy nhiên, theo thống kê chưa đầy đủ, cuộc biểu tình chiếm huyện đường, làm chủ huyện lỵ Đức Phổ là một trong số những cuộc đấu tranh có sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng bộ địa phương. Các cuộc đấu tranh khác hoặc là diễn ra tự phát, hoặc là có sự lãnh đạo của Đảng qua các tổ chức quần chúng như Nông hội đỏ, Công hội đỏ, Hội Phụ nữ, Thanh niên cộng sản đoàn... Riêng tại Quảng Ngãi, từ ngày 7-10-1930 đến ngày 1-5-1931, các cuộc đấu tranh diễn ra tại các huyện đã thể hiện rõ vai trò lãnh đạo trực tiếp của Đảng, tuy một số cuộc đấu tranh không thành công trên phương diện tổ chức vì hoặc là bị địch ngăn chặn, giải tán, hoặc bị địch đàn áp, gây thiệt hại về cán bộ và quần chúng cách mạng. Mặc dù tinh thần đấu tranh của quần chúng lên rất cao nhưng trong điều kiện Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi và số lượng cán bộ, đảng viên đã bị hao hụt nhiều sau các cuộc đàn áp của kẻ thù mà chỉ tinh thần đấu tranh thôi chưa đủ mà phải có sự lãnh đạo chủ động, sáng tạo của cán bộ, đảng viên, cuộc đấu tranh mới có thể đạt được những mục tiêu đề ra và đặc biệt quan trọng là bảo toàn được lực lượng cách mạng trong tình hình chưa có tình thế cách mạng. Do đó có thể nói, trên phương diện có sự lãnh đạo trực tiếp và chặt chẽ của Đảng bộ địa phương thì cuộc đấu tranh đêm ngày 7, rạng ngày

8-10-1930 là cuộc đấu tranh thành công nhất về mọi mặt, nhất là về mặt bảo toàn lực lượng, hiệp đồng đấu tranh, thực hiện mục tiêu đấu tranh...

## **2. Ra nghị quyết và lãnh đạo tổ chức thực hiện nghị quyết một cách bài bản**

Hưởng ứng chủ trương và lời kêu gọi ủng hộ Xô viết Nghệ Tĩnh của Trung ương Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi tiến hành hội nghị vào cuối tháng 9-1930, chủ trương phát động quần chúng đấu tranh trong toàn tỉnh nhằm mục tiêu cụ thể như: tiếp tục tuyên truyền phổ biến sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng đề ra trong Chính cương vắn tắt; rèn luyện nâng cao tinh thần cách mạng, ý thức dân tộc và giác ngộ giai cấp cho cán bộ, đảng viên, quần chúng yêu nước; đấu tranh thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc, tự do và ruộng đất; đòi xóa bỏ sưu thuế nhất là thuế thân và thuế điền; vạch trần sự tàn ác của đế quốc và phong kiến tay sai. Khẩu hiệu đấu tranh là:

**Đả đảo đế quốc Pháp và Nam triều phong kiến!**

**Việt Nam độc lập, chính quyền về tay công nông binh.**

**Giao nhà máy cho thợ thuyền, ruộng đất về tay dân cày.**

**Thực hiện nam nữ bình quyền.**

**Miễn thuế đinh, thuế đò, thuế chợ, giảm thuế điền...**

**Ủng hộ Nghệ An đỏ, chống khủng bố Nghệ Tĩnh!**

**Ủng hộ liên bang Xô viết.**

**Như vậy, cuộc đấu tranh của Đảng bộ và nhân dân Đức**

Phổ vừa nhằm ủng hộ, cổ vũ Xô viết Nghệ - Tĩnh, vừa nhằm những mục tiêu cụ thể của Đảng bộ, trước hết là rèn luyện tinh thần và ý chí đấu tranh cách mạng cho nhân dân.

### **3. Chọn địa bàn mở đầu cuộc đấu tranh trong tỉnh là nơi có phong trào cách mạng mạnh, Đảng bộ mạnh nhất**

Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã chọn huyện Đức Phổ - nơi có phong trào quần chúng mạnh mẽ và cơ quan Tỉnh ủy đóng để tổ chức cuộc đấu tranh, sau đó rút kinh nghiệm chỉ đạo các cuộc đấu tranh tiếp theo. Đức Phổ là nơi có những người tiên tiến nhất trong tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên tỉnh Quảng Ngãi. Hội nghị sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, thành lập chi bộ cộng sản đầu tiên của tỉnh, chuyển các chi bộ dự bị cộng sản thành chi bộ chính thức và bầu Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi, bầu đồng chí Nguyễn Nghiêm làm Bí thư Tỉnh ủy. Tháng 4-1930, Hội nghị thành lập chi bộ cộng sản đầu tiên của Đức Phổ được tổ chức tại Tân Hội với 11 đảng viên, đồng thời Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện cũng ra đời, do đồng chí Nguyễn Suyền làm Bí thư. Việc phát triển Đảng trên địa bàn huyện khá nhanh, đến tháng 6-1930, toàn huyện đã phát triển lên 4 chi bộ, 50 đảng viên. Các đoàn thể quần chúng như Nông hội đỏ, Thanh niên cộng sản Đoàn, Hội phụ nữ, Tự vệ đỏ được thành lập, đồng thời một số tờ báo được lưu hành bí mật trong đảng viên và quần chúng cảm tình Đảng. Đảng bộ Đức Phổ đã có kinh nghiệm lãnh đạo phong trào đấu tranh

cách mạng từ tháng 5 đến tháng 10 năm 1930. Tỉnh ủy trực tiếp đóng cơ quan lãnh đạo trên địa bàn Đức Phổ.

Có thể nói việc chọn đúng địa bàn tổ chức và lãnh đạo cuộc đấu tranh đã là một thành công của Đảng bộ và trên thực tế, thắng lợi của phong trào cách mạng tại Đức Phổ có ý nghĩa mở đầu cao trào đấu tranh của nhân dân trong tỉnh những năm 1930 - 1931.

#### **4. Đảng bộ chủ động, sáng tạo trong bố trí lực lượng, xây dựng kế hoạch, chọn thời điểm cuộc đấu tranh**

Thời điểm cuộc đấu tranh được tổ chức vào ban đêm để đảm bảo bí mật, bất ngờ cho thực dân Pháp và tay sai, đồng thời đảm bảo yếu tố giữ bí mật, tránh lộ mặt cán bộ, cốt cán, quần chúng tích cực, phòng khi bị đàn áp về sau. Để có thể tập hợp được lực lượng quần chúng lên gần 5.000 người từ hàng chục làng, xóm trong huyện không hoàn toàn đơn giản. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự cố gắng cao độ của cán bộ, đảng viên, quần chúng cốt cán, các lực lượng phối hợp đấu tranh đã được huy động đảm bảo việc tập kết nhanh, gọn, chặt chẽ, đúng thời gian và đảm bảo lực lượng. Các mũi đấu tranh, các đoàn đấu tranh của quần chúng đã phải làm nhiều việc như phá rào, phá đập, mở các lối đi tắt, vượt sông.... để tập hợp lực lượng đúng địa điểm và thời gian. Do đó, khi tập hợp thành một lực lượng tập trung, con số người đấu tranh lên tới gần 5.000 người, tạo thành một uy thế chính trị rất lớn, áp đảo kẻ địch, làm cho chúng phải khiếp sợ,

bỏ chạy. Cuộc đấu tranh kết thúc nhanh gọn trước khi kẻ địch tập trung lực lượng để đối phó, đàn áp. Các biện pháp phong tỏa tin tức, phong tỏa giao thông đã có tác dụng đảm bảo cho cuộc đấu tranh diễn ra bí mật, an toàn. Đến 8 giờ sáng ngày 8-10-1930, khi quần chúng biểu tình đã giải tán, lực lượng địch trên tỉnh mới về đến Đức Phổ.

Thực tế cho thấy trong cao trào cách mạng 1930 - 1931, thực dân Pháp và tay sai không từ một thủ đoạn dã man, tàn bạo nào để đàn áp phong trào cách mạng. Việc đàn áp dã man cuộc đấu tranh ngày 12-9-1930 tại Hưng Nguyên, Nghệ An cho thấy điều đó. Từ sau khi phong trào lên cao tại Nghệ Tĩnh, chúng đã đề phòng cao độ trong cả nước và sẵn sàng dùng bạo lực đàn áp các cuộc biểu tình. Chính vì thế việc đảm bảo an toàn tuyệt đối cho lực lượng đấu tranh để có thể duy trì đấu tranh lâu dài và bảo vệ lực lượng cách mạng là một trong những yêu cầu được Đảng bộ Quảng Ngãi và Đức Phổ đặt ra. Và trên thực tế, Đảng bộ đã lãnh đạo cuộc đấu tranh diễn ra đúng kế hoạch nhanh gọn, làm cho bọn địch hoàn toàn bất ngờ, trở tay không kịp buộc phải bỏ chạy. Khi chúng tập hợp lực lượng đưa quân về đàn áp thì quần chúng cách mạng đã giải tán, chúng chỉ còn thấy huyện đường tan hoang và những dấu ấn của một cuộc đấu tranh lớn. Đó cũng là một thành công trong việc vừa đấu tranh vừa bảo toàn lực lượng cho những cuộc đấu tranh, những cao trào cách mạng về sau trong cuộc đấu tranh đầy khó khăn, gian khổ, giành chính quyền về tay nhân dân.



## **5. Có sự chuẩn bị kỹ càng và rút kinh nghiệm cuộc đấu tranh.**

Đây là cuộc đấu tranh được chuẩn bị kỹ càng từ việc tuyên truyền, vận động đến tổ chức đấu tranh, đảm bảo phát huy cao nhất sức mạnh của quần chúng cách mạng trong tỉnh và huyện. Sau khi Tỉnh ủy Quảng Ngãi đề ra chủ trương và Huyện ủy Đức Phổ họp, thông qua kế hoạch tổ chức cuộc biểu tình trong huyện, đồng chí Nguyễn Nghiêm trực tiếp lãnh đạo cuộc biểu tình. Ban lãnh đạo gồm một số đồng chí huyện ủy viên, đồng chí Cao Luân, ủy viên ban lãnh đạo được phân công nắm tình hình địch trong huyện lỵ. Các đồng chí huyện ủy viên khác trực tiếp lãnh đạo các làng. Toàn thể đảng viên được quán triệt nội dung kế hoạch và được giao trách nhiệm đi đến từng gia đình quần chúng cách mạng để động viên tư tưởng và hướng dẫn quần chúng chuẩn bị chu đáo cho cuộc đấu tranh. Tỉnh ủy thành lập Ban lãnh đạo đấu tranh chính và dự bị ở các cấp, thành lập tiền đội và hậu đội để bảo vệ các cuộc đấu tranh, lập Ban tuyên truyền cổ động làm băng cờ khẩu hiệu biểu ngữ, truyền đơn. Các ban chỉ huy này được Tỉnh ủy tập hợp vào một địa điểm bí mật làm thử cho thuần thục. Có thể nói, trình độ tổ chức của cán bộ Đảng trong cuộc đấu tranh là khá cao.

## **6. Lãnh đạo, chỉ đạo sự phối hợp đấu tranh giữa các địa phương trong huyện, trong tỉnh.**

Một cuộc đấu tranh chỉ có thể tạo nên sức mạnh vô địch khi nó tập hợp, đoàn kết được các tầng lớp nhân dân địa

phương trên cùng một địa bàn với nhau. Ý thức được điều đó, ý thức được sức mạnh của tinh thần đoàn kết, của sự phối hợp đấu tranh của nhân dân giữa các làng, xã trong huyện, Tỉnh ủy giao nhiệm vụ cho các tổ chức Đảng ở các huyện Mộ Đức, Ba Tơ huy động quần chúng ngã cây, lăn đá làm chướng ngại vật trên quốc lộ 1 từ Thạch Trụ đến Thi Phổ và trên tỉnh lộ 5A từ Thạch Trụ đến gần quận lỵ Ba Tơ. Tỉnh ủy còn thành lập các đội “phòng triệt” và “phòng ngăn” làm nhiệm vụ canh gác trên các con đường đi về tỉnh lỵ, bắt giữ bọn mật thám, lý hương đi báo tin cho địch trên tỉnh. Cuộc đấu tranh cho thấy sự tổ chức và phối hợp hành động nhịp nhàng, ăn khớp giữa các làng, xã trong huyện Đức Phổ cũng như giữa huyện Đức Phổ với các huyện khác trong tỉnh. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn về giao thông, liên lạc và bộ máy cai trị của địch tại nông thôn còn rất mạnh và nguyên vẹn, việc phối hợp và tập trung được một lực lượng đông đảo quần chúng cách mạng là một thành công lớn của Đảng bộ, một yếu tố tiên quyết đưa đến thắng lợi của cuộc đấu tranh.

Tám mươi năm đã trôi qua, nhưng trên quê hương Đức Phổ anh hùng, mỗi khi đến những ngày tháng 10 lịch sử, chúng ta dường như vẫn thấy sống lại tinh thần của những thế hệ người Việt Nam quyết tâm đứng dậy, chiến đấu, hy sinh vì độc lập tự do của quê hương, đất nước. Tinh thần đấu tranh hào hùng đó tiếp tục được hun đúc trong cuộc đấu tranh giành chính quyền, trong hai cuộc kháng chiến chống

thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Đó là nguồn nội lực to lớn giúp Đảng bộ và nhân dân Đức Phổ cũng như Đảng bộ nhân dân Quảng Ngãi tiếp tục thực hiện sự nghiệp đổi mới, giành những thành tựu to lớn hơn nữa trong phát triển kinh tế - xã hội, xứng đáng với thế hệ cha anh đi trước./.

# ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO CAO TRÀO CÁCH MẠNG 1930 – 1931

ThS. Nguyễn Danh Lợi\*

Cuối năm 1929, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc từ Xiêm đến Trung Quốc. Ngày 3 tháng 2 năm 1930, Người triệu tập đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng họp tại Hồng Công (Trung Quốc) để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Với uy tín của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị đã nhất trí hợp nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam, thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng và lời kêu gọi của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, thay mặt Quốc tế cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi đến quần chúng công, nông, binh, đồng bào và đồng chí trong cả nước nhân dịp thành lập Đảng. Hội nghị nhất trí về việc hợp nhất và tổ chức các đoàn thể quần chúng, thông qua Điều lệ tóm tắt của Công hội, Nông hội, Đoàn thanh niên cộng sản, Hội phụ nữ, Hội cứu tế đỏ, Hội phản đế (tức Mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc)... Hội nghị quyết định kế hoạch thống nhất các cơ sở

---

\* Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh

đảng trong cả nước, thể thức cử Ban chấp hành Trung ương lâm thời và bàn việc liên hệ để thu nạp Đông Dương Cộng sản liên đoàn. Hội nghị nhất trí, khi về nước, các đại biểu lấy danh nghĩa thay mặt đại biểu quốc tế (tức là lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc) mà tiến hành công việc của Hội nghị đề ra.

Hội nghị xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”<sup>1</sup>. Cụ thể là đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập, lập ra Chính phủ công nông binh”; “thâu hết sản nghiệp lớn... của tư bản đế quốc... thâu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo. Bỏ sưu thuế cho dân nghèo. Mở mang công nghiệp và nông nghiệp. Thi hành luật ngày làm 8 giờ”.

Về lực lượng cách mạng, Hội nghị xác định: “Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày và phải dựa vào hạng dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng, đánh tróc bọn đại địa chủ và phong kiến, đồng thời lôi kéo các tầng lớp nhân dân có tinh thần dân tộc như: tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt... về phía cách mạng. Đối với các tầng lớp “phú, nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ trung lập... Đối với những bộ phận ra mặt phản cách mạng thì phải đánh đổ”...

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng. Toàn tập. Tập 2*. Nxb Chính trị Quốc gia, tr. 2

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam với đường lối chiến lược đúng đắn đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh cách mạng đang diễn ra hết sức sôi sục của nhân dân cả nước. Nó như tiếng kèn xung trận, thúc đẩy nhân dân đứng lên đấu tranh đánh đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến, giành lại nền độc lập tự do và xây dựng chế độ mới của nhân dân. Mở đầu là cao trào đấu tranh của nhân dân cả nước trong những năm 1930 - 1931.

Ngay từ đầu năm 1930, tổ chức đảng ở nhiều nhà máy, xí nghiệp, đồn điền đã lãnh đạo công nhân đứng lên đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm, bỏ những qui định vô lý, chống khủng bố công nhân bãi công... như cuộc đấu tranh của công nhân nhà máy xi măng Hải Phòng, dệt Nam Định, hãng dầu Xôcôni (Sài Gòn), đồn điền cao su Dầu Tiếng (Thủ Dầu Một), đồn điền cao su Phú Riềng, nhà máy xe lửa Dĩ An, nhà máy Diêm, nhà máy Cửa Bến Thủy, nhà máy Ba Son, khu mỏ Mông Dương. Cùng với các cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân còn có những cuộc đấu tranh của nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Nội dung những cuộc đấu tranh này lúc đầu chỉ là những yêu sách về kinh tế nhưng về sau chuyển thành những cuộc đấu tranh có mục tiêu chính trị.

Nhân ngày Quốc tế Lao động 1-5, Đảng chủ trương phát động một cao trào cách mạng rộng lớn trong cả nước. Để thực hiện mục tiêu đó, Đảng tiếp tục đưa nhiều cán bộ về nhà máy, xí nghiệp, khu tập trung công nhân và về một số vùng nông thôn, xây dựng chi bộ đảng, thành lập và phát

triển các tổ chức quần chúng. Qua đó, các cơ sở cách mạng phát triển ở cả thành thị và nhiều vùng nông thôn, liên minh công - nông được củng cố và tăng cường.

Ngày 1 tháng 5 năm 1930, từ thành thị đến nông thôn ở cả 3 miền Bắc - Trung - Nam, nhiều nơi treo cờ Đảng, rải truyền đơn, tổ chức mít tin, biểu tình, tuần hành thị uy. Đây là lần đầu tiên, một phong trào đấu tranh có quy mô toàn quốc được phát động. Đồng thời, đây cũng là lần đầu tiên, Đảng phát động một phong trào đấu tranh đòi quyền lợi cho nhân dân lao động nhân ngày Quốc tế lao động. Điều đó thể hiện sự đoàn kết cách mạng với nhân dân lao động trên toàn thế giới.

Ở Nam kỳ, công nhân nhà máy điện Chợ Quán (Sài Gòn), nhà máy xe lửa Dĩ An đấu tranh. Hòa nhịp với các cuộc đấu tranh của công nhân, nông dân các huyện Đức Hòa (Chợ Lớn), Cao Lãnh (Sa Đéc), Chợ Mới (Long Xuyên) và nông dân các tỉnh Gia Định, Vĩnh Long, Cần Thơ, Trà Vinh, Bến Tre, Mỹ Tho, Thủ Dầu Một biểu tình đòi bỏ sưu thuế. Trước phong trào đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng nhân dân, thực dân Pháp phải chấp nhận một số yêu sách của nhân dân.

Ở Trung kỳ, nông dân các tỉnh từ Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Nam đến các tỉnh Khánh Hòa, Bình Thuận đã nổi dậy đấu tranh.

Ở Bắc kỳ, khu mỏ Hồng Gai trở thành nơi đấu tranh quyết liệt giữa công nhân và giới chủ. Các cuộc đấu tranh

của nông dân đã nổi lên ở Thái Bình, Hà Nam, Kiến An...

Cao trào cách mạng đạt tới đỉnh điểm trên đất Nghệ - Tĩnh. Dưới sự lãnh đạo của các tổ chức đảng ở Nghệ - Tĩnh, phong trào đấu tranh bùng nổ vào sáng ngày 1-5 với sự tham gia của công nhân khu công nghiệp Vinh - Bến Thủy và nông dân các huyện lân cận đòi tăng lương, giảm giờ làm, bỏ sưu, thuế, chống khủng bố, ủng hộ cuộc đấu tranh của công nhân nhà máy dệt Nam Định, ủng hộ Liên bang Xô Viết. Chính quyền thực dân đã thẳng tay đàn áp cuộc đấu tranh đó. Chúng cho binh lính bắn thẳng vào đoàn biểu tình, giết chết 7 người, làm bị thương 18 người và bắt đi 98 người. Trước hành động đàn áp dã man của địch, các tổ chức đảng tiếp tục lãnh đạo đấu tranh, tố cáo những tội ác của thực dân Pháp và tay sai, đồng thời đòi các quyền dân sinh, dân chủ, tạo ra làn sóng đấu tranh mới trong cả nước, buộc thực dân Pháp có một số nhượng bộ như trả tự do cho một số người bị bắt, giảm giờ làm, hoãn thuế cho nông dân...

Trung ương Đảng ra tuyên bố về việc bảo vệ Nghệ An đỏ, chống khủng bố trắng. Tuyên bố vạch trần các tội ác của thực dân Pháp, đồng thời khẳng định “Thắng lợi mà công nhân và nông dân giành được không phải là thắng lợi của riêng họ, mà là một thắng lợi đối với tất cả công nhân và nông dân cả nước”<sup>1</sup>... Trung ương Đảng kêu gọi: “Tất cả chúng ta, nhân dân trong nước chúng ta cần thiết phải phát

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng, Toàn tập, Tập 2*. Nxb Chính trị quốc gia, tr. 62



động một phong trào rộng lớn, một làn sóng biểu tình to lớn trong suốt chiều dài của đất nước để giữ vững những thắng lợi giành được ở Bến Thủy trong tỉnh Nghệ An đỏ, để ủng hộ những người biểu tình ở Nam Định. Phong trào này cũng có mục đích chặn đứng khủng bố trắng, chủ nghĩa chống cộng và chủ nghĩa đế quốc. Phải gấp rút phát động phong trào. Phải giương cao cờ đỏ ở khắp nơi. Phong trào này phải được bắt đầu cùng một lúc ở tất cả mọi phần của vương quốc”<sup>1</sup>.

Chủ trương trên của Trung ương Đảng đã được các tổ chức Đảng trong cả nước quán triệt, triển khai chặt chẽ, thúc đẩy phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân lên một bước mới.

Ngày 27-6, được sự phối hợp tổ chức của các Công hội đỏ, một cuộc biểu tình lớn được tổ chức với sự tham gia của hầu hết công nhân các nhà máy thuộc khu công nghiệp Vinh - Bến Thủy. Ngày 2-8, cuộc tuần hành thị uy của công nhân nhà máy xe lửa Trường Thi, nhà máy diêm đã kéo theo cuộc đình công hưởng ứng của công nhân nhiều nhà máy khác. Sau đó, phong trào tiếp tục lan rộng ra nhiều địa phương khác của Nghệ - Tĩnh. Nhiều cuộc biểu tình có vũ trang tự vệ kéo đến các huyện đường Can Lộc ngày 4-8. Nam Đàn ngày 6-8, Thanh Chương ngày 12-8, Nghi Lộc ngày 29-4. Ngày 1-9-1930, 20.000 nông dân Thanh Chương biểu tình đòi giảm thuế, thả tù chính trị. Lính Pháp nổ súng,

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng. Toàn tập. Tập 2*. Sđd, tr. 63

những đoàn người biểu tình kết thành đội ngũ tiến vào huyện đường, phá nhà giam, giải phóng tù nhân, đốt dinh tri huyện cùng với giấy tờ, sổ sách trong đó. Bọn hào lý, địa chủ bỏ chạy. Ở đại bộ phận các thôn, xã thuộc huyện Thanh Chương, chính quyền tay sai tan rã. Sau sự kiện này, nông dân các huyện Anh Sơn, Diễn Châu, Can Lộc, Nam Đàn, Nghi Lộc, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh... tiếp tục nổi dậy chống chế độ thực dân, phong kiến.

Ở những nơi chính quyền địch bị tan rã, nhân dân tự tổ chức ra hình thức chính quyền tự quản - Xô viết, điều hành công việc trong thôn xã. Các Xô viết làm chức năng của chính quyền cách mạng, do giai cấp công nhân lãnh đạo. Về chính trị, các Xô viết ban bố quyền tự do, dân chủ cho nhân dân, lập các đội tự vệ đỏ để bảo vệ chính quyền, trấn áp bọn phản cách mạng, giữ gìn trật tự, trị an và chống địch khủng bố, lập tòa án để xử tội bọn phản động. Về kinh tế, các Xô viết tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ chia cho dân cày nghèo, bãi bỏ các loại thuế vô lý như thuế thân, thuế chợ, thuế đò..., xóa nợ cho người nghèo và giảm tô. Về văn hóa, các Xô viết loại trừ nhiều tệ nạn của xã hội như mê tín dị đoan, tệ rượu chè, cờ bạc, trộm cắp..., đồng thời xây dựng tinh thần đoàn kết thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống của nhân dân.

Phong trào đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân cả nước dẫn đến sự ra đời của Xô viết Nghệ - Tĩnh là một đòn chí mạng giáng vào bộ máy cai trị của thực dân Pháp ở Đông Dương. Để ngăn chặn làn sóng đấu tranh đó, thực dân Pháp

điều động binh lính, thậm chí huy động máy bay ném bom vào đoàn biểu tình của nhân dân Hưng Nguyên, làm chết hơn 200 người. Tuy nhiên, những hành động thảm sát dã man của thực dân Pháp không ngăn cản được phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Trong tháng 9 và tháng 10, cả nước có 362 cuộc đấu tranh, trong đó có hơn 300 cuộc đấu tranh của nông dân, 20 cuộc của công nhân và hơn 10 cuộc của các tầng lớp khác.

Phong trào đấu tranh của nhân dân chống thực dân Pháp dưới sự lãnh đạo của Đảng được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc theo dõi chặt chẽ và thường xuyên báo cáo với Quốc tế cộng sản. Ngay sau khi cao trào cách mạng lên cao, Nguyễn Ái Quốc đã chỉ đạo Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam phải nhanh chóng có kế hoạch chống địch khủng bố, bảo vệ nhân dân, bảo vệ tổ chức Đảng, đồng thời Người báo cáo Quốc tế cộng sản, đề nghị được giúp đỡ.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng luôn bám sát diễn biến của phong trào cách mạng để lãnh đạo nhân dân đấu tranh. Tháng 9-1930, Trung ương chỉ đạo Xứ ủy Trung kỳ phải tổ chức quần chúng đấu tranh chống địch khủng bố, giữ vững lực lượng và ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng, đồng thời rút vào hoạt động bí mật. Trong Thông báo về việc đối phó với chính sách tàn sát quần chúng, Trung ương Đảng khẳng định cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân ở Nghệ An, Hà Tĩnh “đã làm rung động khắp trong nước và

ảnh hưởng đến cả thế giới”<sup>1</sup>. Trung ương Đảng yêu cầu các địa phương khác trong cả nước đồng lòng đứng lên hưởng ứng đấu tranh để ngăn chặn những hành động đàn áp của thực dân Pháp: “Nếu bây giờ phong trào đấu tranh giảm đi, nếu quần chúng tỏ ý non nớt, nếu các nơi khác không hưởng ứng, thì đế quốc sẽ thẳng tay trừng trị. Cho nên việc khẩn cấp của Đảng bây giờ phải tổ chức ngay các cuộc đấu tranh khác để ngừng tay tàn ác của đế quốc... tranh đấu bây giờ đâu phải hy sinh một ít người còn hơn là để đế quốc tàn sát quần chúng”<sup>2</sup>.

Tiếp đó, nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười Nga, Trung ương Đảng ra Lời kêu gọi quần chúng nhân dân cả nước tiếp tục đứng lên đấu tranh. Lời kêu gọi tố cáo tội ác dã man của chính quyền thực dân, phong kiến: “Xác của những người công nhân và nông dân bị chúng giết đầu năm nay có thể so với núi. Máu của những người công nhân và nông dân bị chúng giết chảy khắp các cánh đồng Bắc kỳ, Trung kỳ và Nam kỳ”<sup>3</sup>. Trung ương Đảng kêu gọi: “Hỡi các anh chị em...đừng sợ chết, hãy làm cách mạng để đánh đổ đế quốc Pháp, triều đình An Nam, bọn quan lại, bọn địa chủ”<sup>4</sup>.

Từ thực tiễn lãnh đạo phong trào cách mạng, ngày 18-11-1930, Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị về việc thành lập Hội phản đế Đồng minh nhằm tập hợp sức mạnh của các giai cấp và tầng lớp nhân dân Việt Nam đứng lên

---

<sup>1,2,3,4</sup>. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng. Toàn tập. Tập 2*. Sđd, tr. 215

đánh đổ thực dân Pháp, giành độc lập dân tộc. Chỉ thị nêu rõ việc tập hợp được sức mạnh của toàn dân chống đế quốc. Thường vụ Trung ương Đảng cho rằng, hiện tại chúng ta “thiếu một tổ chức thật quảng đại quần chúng, hấp thụ các tầng lớp trí thức dân tộc, họ là tầng lớp trên hay ở vào tầng lớp giữa cũng vậy, và cho tới cả những người địa chủ, có đầu óc oán ghét đế quốc Pháp, mong muốn độc lập quốc gia, để đưa tất cả các tầng lớp và cá nhân đó vào trong hàng ngũ chống đế quốc Pháp, để cần kíp tổng động viên toàn dân, nhất tề hành động mặt này hay mặt khác, mà chống khủng bố trắng và ủng hộ cách mạng công nông”. Đây là một chủ trương đúng đắn của Đảng, phản ánh đúng thực tiễn cách mạng Việt Nam. Chủ trương này cũng được Nguyễn Ái Quốc đề ra trong Cương lĩnh đầu tiên của Đảng.

Với chủ trương thành lập Hội phản đế Đồng minh, một hình thức mặt trận dân tộc thống nhất chống kẻ thù xâm lược, giành độc lập dân tộc, phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong cả nước. Tuy nhiên, thực dân Pháp đã tập trung lực lượng đàn áp dã man các cuộc đấu tranh của nhân dân. Chúng tiến hành tàn sát đồng bào tham gia đấu tranh, truy bắt các đảng viên lãnh đạo phong trào và triệt phá các tổ chức Đảng. Bên cạnh đó, còn có những sai lầm trong lãnh đạo, chỉ đạo của Xứ ủy Trung kỳ khi ra Chỉ thị thanh Đảng với chủ trương: Trí, phú, địa, hào, đào tận gốc, tróc tận rễ” làm tổn thất sức mạnh của Đảng. Do đó, đến giữa năm 1931, phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân trong cả nước tạm thời lắng xuống.

Trong khí thế cách mạng sôi sục của cả nước, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi đã sớm ổn định tổ chức, tập trung lãnh đạo nhân dân đứng lên đấu tranh chống bọn thực dân, phong kiến.

Tháng 6-1930, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi tổ chức Đại hội lần thứ nhất, bầu ra Tỉnh ủy chính thức và đề ra nhiệm vụ tập hợp quần chúng đứng lên đấu tranh chống chế độ thực dân, phong kiến. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các tổ chức quần chúng như Công hội đỏ, Nông hội đỏ, Thanh niên cứu tế đỏ, Phụ nữ cứu tế đỏ, tự vệ đỏ phát triển khá nhanh trong toàn tỉnh. Báo chí cách mạng trong tỉnh tập trung tuyên truyền chủ trương đấu tranh cách mạng của Đảng, khơi dậy tinh thần yêu nước của nhân dân, đồng thời tố cáo tội ác của thực dân, phong kiến.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về phát động phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân trong dịp kỷ niệm các ngày lễ. Ngày Quốc tế Lao động (1-5), ngày Quốc tế chống chiến tranh đế quốc (1-8), Tỉnh ủy đã lãnh đạo nhân dân tham gia các cuộc mít tin ở nhiều địa phương trong tỉnh.

Tháng 10-1930, hưởng ứng Lời kêu gọi của Trung ương Đảng về “Ủng hộ Nghệ - Tĩnh đỏ”, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi đã lãnh đạo nhân dân vùng lên đấu tranh chống áp bức, bóc lột của bọn thực dân, phong kiến, mở đầu là cuộc đấu tranh của nhân dân huyện Đức Phổ.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, đêm ngày 7 rạng ngày 8 tháng 10 năm 1930, gần 5.000 nhân dân huyện Đức Phổ tham gia biểu tình, kéo về bao

vây và chiếm lĩnh huyện đường. Tri huyện Nguyễn Phan Lang và toàn bộ bọn lại mục, lính tráng trốn chạy. Nhân dân xông vào huyện đường, đốt phá công văn, giấy tờ, hồ sơ, ấn triện, thả tù nhân, dán áp phích, rải truyền đơn, treo cờ đỏ búa liềm, hô vang các khẩu hiệu cách mạng, tuần hành xung quanh huyện lỵ và các xã lân cận. Cuộc đấu tranh đã làm lung lay hệ thống bộ máy chính quyền thực dân Pháp và tay sai ở Quảng Ngãi. Thắng lợi này cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh của nhân dân trong toàn tỉnh.

Hưởng ứng cuộc đấu tranh của nhân dân Đức Phổ, đêm 30, rạng ngày 31-10-1930, hàng ngàn đồng bào vùng đông Sơn Tịnh tiến hành biểu tình thị uy, rầm rộ kéo về huyện lỵ, phản đối đế quốc Pháp và bọn tay sai đàn áp, khủng bố dã man phong trào “Nghệ - Tĩnh đỏ”. Đoàn người biểu tình đã xung đột với lính khố xanh. Tiếp theo đó, đêm 15, rạng ngày 16-11-1930, một cuộc biểu tình lớn đã nổ ra ở phủ Mộ Đức. Thực dân Pháp tìm cách ngăn chặn, nhưng quần chúng nhân dân vẫn xốc tới, kiên quyết đấu tranh, bất chấp sự đe dọa của địch.

Trước sức đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng nhân dân, thực dân Pháp tập trung lực lượng đàn áp phong trào, lùng bắt cán bộ, đảng viên - những người lãnh đạo phong trào. Tuy nhiên, phong trào đấu tranh của nhân dân vẫn tiếp tục phát triển. Hầu hết các làng, xã, tổng trong tỉnh diễn ra các cuộc mít tinh, biểu tình, nêu các yêu sách đấu tranh, trấn áp bọn cường hào gian ác, làm cho bộ máy của chính quyền địch ở nhiều vùng nông thôn bị tê liệt.

Để đối phó với phong trào đấu tranh của nhân dân, chính quyền thực dân, phong kiến tăng cường các biện pháp đàn áp. Chúng tổ chức tuần tra ngày đêm, chia quân đóng giữ các phủ, huyện. Lực lượng tay sai như Bang tá, Đoàn phu, Đoàn kiệt được tăng cường. Hội đồng tộc biểu được thành lập để kiểm soát dòng họ. Tuy nhiên, chúng không ngăn chặn được làn sóng đấu tranh quyết liệt của nhân dân. Phong trào đấu tranh của nhân dân được tiếp tục kéo dài trong năm 1931.

Trong tháng 1 năm 1931, tại Tư Nghĩa, Sơn Tịnh, Bình Sơn đã nổ ra nhiều cuộc biểu tình lớn, thu hút hàng vạn lượt người tham gia. Địch đàn áp dã man, làm chết một số người và nhiều người khác bị thương. Tuy nhiên, quần chúng nhân dân kiên quyết đấu tranh, những tên đứng đầu buộc phải nhận các yêu sách, đòi bồi thường cho người bị nạn, chấm dứt khủng bố.

Cuối tháng 1, đầu tháng 2-1931, các cuộc biểu tình, mít tinh của quần chúng nhân dân tiếp tục diễn ra ở nhiều phủ, huyện. Tại Mộ Đức, quần chúng nhân dân tổ chức hai cuộc tuần hành vũ trang thị uy, trừng trị bọn tay sai ở các làng Trà Ninh, Đạm Thủy, Đôn Lương, Thi Phổ. Tại Ba Tơ, đồng bào Kinh, Thượng biểu tình kéo về châu lý, đưa yêu sách, làm cho viên kiểm lý và binh lính vô cùng hoảng sợ. Quần chúng nhân dân tự do hoạt động từ đêm 16 đến ngày 23-3-1931. Hoảng sợ trước phong trào đấu tranh ngày càng mạnh mẽ và quyết liệt, kẻ thù đã đàn áp khốc liệt, lùng sục bắt bớ, giết hại những người lãnh đạo phong trào.

Sau khi địch giết hại đồng chí Nguyễn Nghiêm, Tỉnh ủy Quảng Ngãi phát động tuần lễ căm thù, kêu gọi toàn thể



đảng viên và quần chúng nhân dân biến đau thương thành hành động cách mạng, tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh, kết hợp với việc kỉ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5.

Chủ trương của Tỉnh ủy tiếp tục thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân trong toàn tỉnh tham gia. Trong suốt những ngày cuối tháng 4, ở hầu hết các nơi trong tỉnh xuất hiện cờ đỏ búa liềm, truyền đơn, băng rôn, khẩu hiệu. Nhân dân đấu tranh bằng nhiều hình thức: bãi thị, bãi công, mít tinh, tổ chức truy điệu đồng chí Nguyễn Nghiêm, phản đối thực dân Pháp và tay sai giết hại đồng bào nhân dân. Tại nhà lao Quảng Ngãi, các đồng chí đảng viên vận động tổ chức cho những người bị địch giam cầm làm reo, tuyệt thực, hô khẩu hiệu, tổ chức truy điệu đồng chí Nguyễn Nghiêm.

Trong ngày 1-5-1931, hàng chục ngàn quần chúng nhân dân thuộc các tầng lớp ở khắp nơi trong tỉnh đã tham gia mít tinh, biểu tình chống thực dân Pháp và bọn tay sai. Tiểu thương bãi chợ, học sinh bãi khóa, nông dân không ra đồng làm việc. Đây chính là thời điểm đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi. Trước ngọn lửa đấu tranh quyết liệt của quần chúng nhân dân, thực dân Pháp và bọn tay sai tìm mọi cách dập tắt phong trào. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh của nhân dân Quảng Ngãi dưới sự lãnh đạo của các tổ chức đảng vẫn tiếp tục kéo dài đến tháng 8-1931.

Cao trào đấu tranh cách mạng của quần chúng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi dưới sự lãnh đạo của Đảng trong năm 1930 - 1931 đã diễn ra hết sức quyết liệt. Đây là một trong

những địa phương có phong trào đấu tranh mạnh mẽ nhất ở Trung Kỳ, chỉ sau Nghệ - Tĩnh. Tuy bị kẻ thù đàn áp khốc liệt, phong trào về sau tạm thời lắng xuống, nhưng ảnh hưởng của cao trào rất sâu rộng, đặt nền tảng, cơ sở cho cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân Quảng Ngãi trong những giai đoạn cách mạng về sau.

Cao trào cách mạng 1930 - 1931 tuy chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn, nhưng có ý nghĩa hết sức to lớn. Với việc thu hút hàng triệu lượt quần chúng, thuộc nhiều thành phần trong xã hội, phát triển suốt từ Bắc vào Nam, đặc biệt là sự ra đời của chính quyền Xô viết, cao trào cách mạng, 1930 - 1931 đã khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Phong trào tuy thất bại nhưng đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý giá cho Đảng trong việc tập hợp lực lượng quần chúng và tổ chức quần chúng, lãnh đạo quần chúng đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Mặt khác, qua cao trào đấu tranh quyết liệt này, những người cộng sản và nhân dân lao động trên toàn thế giới đã biết tới dân tộc Việt Nam. Quốc tế Cộng sản đã khẳng định: “Phong trào cách mạng bùng nổ trong cả xứ Đông Dương đã góp phần tăng thêm ảnh hưởng cộng sản trong các xứ thuộc địa, nhất là các nước phương Đông”. Trong phiên họp ngày 11-4-1931, Hội nghị toàn thể lần thứ 11 Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản đã ra quyết định công nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là phân bộ độc lập trực thuộc Quốc tế Cộng sản./.

# VAI TRÒ CỦA XỨ ỦY TRUNG KỲ DO ĐỒNG CHÍ NGUYỄN PHONG SẮC LÀM BÍ THƯ ĐỐI VỚI CAO TRÀO CÁCH MẠNG 1930 - 1931 Ở QUẢNG NGÃI

TS Nguyễn Thị Thanh\*

Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam cuối năm 1929 đầu năm 1930 đã dẫn tới sự ra đời của ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam. Đó là Đông Dương Cộng sản Đảng thành lập tháng 6-1929; An Nam Cộng sản Đảng thành lập mùa thu năm 1929 và Đông Dương Cộng sản liên đoàn (1-1930). Đây cũng chính là thời điểm những hội viên của tổ chức Việt Nam cách mạng Thanh niên tỉnh Quảng Ngãi đang thực hiện phong trào “vô sản hóa” và tìm cách bắt liên lạc với Đảng. Sau khi bắt được liên lạc với Đảng, đồng chí Nguyễn Nghiêm - một trong những người của Ban lãnh đạo Thanh niên tỉnh Quảng Ngãi được giao trọng trách xúc tiến thành lập Đảng bộ Cộng sản tỉnh Quảng Ngãi. Trước sự kiện ba tổ chức cộng sản của Việt Nam ra đời, các đồng chí lãnh đạo Tỉnh bộ Việt Nam cách mạng thanh niên Quảng Ngãi đều nhận định về sự cần thiết phải lập Đảng Cộng sản. Song các đồng

---

\* Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh

chí đều không đồng ý tham gia vào một nhóm cộng sản nào, vì nhóm nào cũng không có sự tham gia của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và tên gọi chưa thích hợp. Tháng 3-1930, sau khi bắt được liên lạc với Đảng, thông qua Xứ ủy Trung kỳ, lúc đó gọi là Phân cục Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ở Trung Kỳ, đồng chí Nguyễn Nghiêm được Đảng giao nhiệm vụ vận động tổ chức Đảng bộ cộng sản ở tỉnh Quảng Ngãi đã triệu tập đại biểu các huyện và các đồng chí ở Nam Bộ về làng Tân Hội, Đức Phổ truyền đạt Nghị quyết thống nhất Đảng toàn quốc; đồng thời tuyên bố chính thức thành lập chi bộ cộng sản đầu tiên của Đảng bộ cộng sản tỉnh Quảng Ngãi và chuyển những chi bộ “dự bị cộng sản” thành những chi bộ cộng sản. Hội nghị cũng đã bầu ra Tỉnh ủy lâm thời do đồng chí Nguyễn Nghiêm làm Bí thư. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng như Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi đã đáp ứng kịp thời yêu cầu của quần chúng cách mạng.

Sau khi củng cố tổ chức đảng ở Nghệ An, Hà Tĩnh, đồng chí Nguyễn Phong Sắc vào xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, phát động nhân dân hai tỉnh này nổi dậy đấu tranh chống áp bức, bóc lột của thực dân Pháp xâm lược. Đảng bộ Cộng sản Quảng Ngãi chủ trương phát động quần chúng đấu tranh kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động (1-5) ở Quảng Ngãi. Lần đầu tiên trong tỉnh, việc tổ chức kỷ niệm ngày 1-5 được tiến hành rầm rộ ở một số nơi như Sa Huỳnh, Tân Hội, Hùng Nghĩa, Vạn Lý (Đức Phổ), Bồ Đề, Thi Phổ, Gò Huyện (Mộ Đức), Sung Tích, Tư Cung, An Vĩnh, An Kỳ (Sơn Tịnh), Châu Me (Bình Sơn)... truyền đơn,

cờ Đảng được treo và rải khắp nơi trong tỉnh.

Tuy Đảng Cộng sản Việt Nam đã được thành lập, nhưng đồng chí Nguyễn Phong Sắc thấy rằng ảnh hưởng của Đảng trong nhân dân còn hạn hẹp, vì vậy đồng chí chú trọng công tác tuyên truyền sâu rộng ảnh hưởng của Đảng trong nhân dân. Coi đây là một trong những nhiệm vụ thuộc công tác tư tưởng của Đảng, từ đó, đồng chí chỉ đạo Đảng bộ tỉnh tập trung lãnh đạo thực hiện tốt những nhiệm vụ quan trọng như:

“Đẩy mạnh công tác xây dựng tổ chức Đảng và các đoàn thể quần chúng nhằm đáp ứng kịp thời với sự phát triển của phong trào cách mạng tỉnh nhà;

Thành lập cơ quan ấn loát, ra báo, làm thơ, ca, hò vè để tuyên truyền phổ biến đường lối chủ nghĩa của Đảng đến quần chúng nhân dân;

Xây dựng tài chính cho Đảng. Góp tiền mua một chiếc ô tô chở khách chạy đường Quảng Ngãi - Đà Nẵng, Quảng Ngãi - Sài Gòn để vừa gây quỹ cho Đảng bộ, vừa làm phương tiện giao thông liên lạc;

Tích cực chuẩn bị tài liệu, truyền đơn và lực lượng để phát động quần chúng đấu tranh, lần đầu tiên tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động (1-5) ở Quảng Ngãi;

Cử người liên lạc với Xứ ủy Trung kỳ và Đảng bộ các tỉnh bạn để có sự chỉ đạo và phối hợp thống nhất hành động”<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup>. Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghĩa Bình, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi 1929 - 1945 Sơ thảo*, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Nghĩa Bình xuất bản năm 1985, tr. 46.

Từ tháng 3-1930, với sự cố gắng nỗ lực của đồng chí Nguyễn Phong Sắc, các tổ chức cộng sản ở Trung kỳ (Đông Dương cộng sản liên đoàn và Xứ ủy Trung kỳ Đảng Cộng sản Việt Nam) quy về một mối thống nhất, hoạt động xoay quanh Ban chấp hành lâm thời Phân cục Trung ương do đồng chí Nguyễn Phong Sắc làm Bí thư. Sự thống nhất của Đảng ở Trung kỳ sẽ tạo nguồn sức mạnh cho các cuộc đấu tranh của quần chúng trong thời gian tới.

Tháng 6-1930, Đại hội đại biểu lần thứ nhất Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi được triệu tập tại Hùng Nghĩa, Đức Phổ. Đại hội đã bầu ra Tỉnh ủy chính thức do đồng chí Nguyễn Nghiêm làm Bí thư. Đồng chí Phan Thái Ất - cán bộ của Phân ban Xứ ủy Trung kỳ có nhiệm vụ bắt liên lạc với phong trào các tỉnh phía Nam, về công tác ở Quảng Ngãi cũng tham dự đại hội. Đại hội nhất trí đánh giá những chủ trương của Tỉnh ủy lâm thời đề ra cho Đảng thực hiện là đúng đắn, nhất là về công tác tổ chức. Căn cứ vào đường lối, chủ trương của Đảng, sự chỉ đạo của Xứ ủy Trung kỳ do đồng chí Nguyễn Phong Sắc là Bí thư, Đảng bộ tỉnh quyết định: Tuyên truyền giáo dục thật sâu rộng đường lối của Đảng nêu trong *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt* và trong *Lời kêu gọi nhân dân thành lập Đảng* của đồng chí Nguyễn Ái Quốc; kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến hành thắng lợi những cuộc đấu tranh chống địch trong thời gian sắp tới với những nội dung tuyên truyền và những khẩu hiệu như: “Bỏ thuế đinh, thuế đò, thuế chợ, giảm thuế điền, chia lại công điền, giảm lúa tô, nợ lãi, xóa nợ cho dân nghèo không có tài sản;

Đòi bỏ độc quyền muối, rượu và chế độ kiểm lâm;

Không được bắt trâu, bắt lính đưa sang Tây hoặc làm ở những vùng rừng sâu, nước độc;

Mở thêm trường học, nhà thương (bệnh viện);

Thực hiện các quyền tự do dân chủ như tự do đi lại làm ăn, tự do lập hội, tự do ngôn luận;

Đòi cho Đông Dương độc lập. Nước Việt Nam của người Việt Nam”<sup>1</sup>. Những khẩu hiệu trên đã cổ động nhân dân trong tỉnh đứng lên đấu tranh mạnh mẽ đòi những quyền lợi trước mắt, hưởng ứng phong trào đấu tranh do Ban Chấp hành Trung ương Đảng phát động trong cả nước.

Cuối tháng 7-1930, đồng chí Nguyễn Phong Sắc đến Trung kỳ giữa lúc phong trào đấu tranh của công nhân và nông dân bắt đầu phát triển. Nguyễn Phong Sắc làm nhiệm vụ thổi ngọn lửa cho bùng lên khi nó đã cháy. Qua tìm hiểu tình hình, Nguyễn Phong Sắc thấy rõ nguyên nhân bùng nổ các cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân ở đây là do sự nghèo khổ và bị áp bức, bóc lột nặng nề. Từ đó đồng chí xúc tiến việc thành lập tổ chức cộng sản ở Trung kỳ để lãnh đạo phong trào đấu tranh. Kỳ bộ Đông Dương cộng sản Đảng ở Trung kỳ ra đời do Nguyễn Phong Sắc làm Bí thư. Trụ sở của Kỳ bộ đặt tại làng Vang (nay là xã Đông Vĩnh, thành phố Vinh). Sau khi được cử vào Ban Chấp hành Trung ương

---

<sup>1</sup> Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghĩa Bình, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi 1929 - 1945 Sơ thảo*, Sđd, tr. 49.

lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng chí Nguyễn Phong Sắc tiếp tục phụ trách công tác đảng ở Trung Kỳ. “Nguyễn Phong Sắc chuyển Kỳ bộ Đông Dương Cộng sản Đảng Trung Kỳ thành Kỳ bộ Đảng Cộng sản Việt Nam Trung Kỳ, đứng đầu Kỳ bộ là Xứ ủy do Nguyễn Phong Sắc làm Bí thư”<sup>1</sup>. Với lòng dũng cảm, trí thông minh của người lãnh đạo đảng cao nhất ở Trung kỳ, đồng chí Nguyễn Phong Sắc đã làm việc hết mình với tinh thần đảng, chú trọng công tác tuyên truyền sâu rộng ảnh hưởng của Đảng trong nhân dân, chăm lo xây dựng tổ chức đảng khắp Trung kỳ. Cũng cố xong tổ chức đảng ở Nghệ An, Hà Tĩnh, Nguyễn Phong Sắc vào xây dựng tổ chức đảng ở Quảng Nam, Quảng Ngãi, phát động nhân dân hai tỉnh nổi dậy đấu tranh chống áp bức, bóc lột của thực dân Pháp. Sự ra đời của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tại Quảng Nam và Quảng Ngãi là một bước phát triển mới về chất của Đảng bộ Trung kỳ, gắn liền với vai trò của đồng chí Nguyễn Phong Sắc.

Nguyễn Phong Sắc vừa lãnh đạo phong trào đấu tranh toàn xứ Trung kỳ vừa trực tiếp lãnh đạo phong trào ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Đồng chí đã viết nhiều bài cho báo *Lao Khổ* kêu gọi thợ thuyền và dân cày đứng lên đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong đó có đoạn viết “Pháp thẳng tay bóc lột anh em, chị em. Song nếu anh chị em biết

---

<sup>1</sup> Thế Tập - Đức Vương, *Đồng chí Nguyễn Phong Sắc*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1990, tr. 60.



đấu tranh thì nó phải sợ và chỉ có đấu tranh mới đòi được quyền lợi. Chỉ có Đảng Cộng sản mới bên vực lợi ích của anh em, chị em. Chỉ có Đảng Cộng sản mới là Đảng của anh chị em”<sup>1</sup>. Được Trung ương Đảng tín nhiệm, Nguyễn Phong Sắc đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng và lãnh đạo phong trào cách mạng ở Trung kỳ nói chung và phong trào ở Quảng Nam, Quảng Ngãi nói riêng.

Tại Quảng Ngãi, ngày 1-8-1930, truyền đơn được rải khắp nơi trong huyện Bình Sơn, cờ đỏ búa liềm cũng được nhân dân đóng góp vải cát may kịp phục vụ các cuộc đấu tranh. Phong trào từ Bình Thạnh, Bình Chánh đến Bình Chương, Bình Châu, Bình Hải cho đến huyện Trà Bồng, đâu đâu cũng trào dâng khí thế cách mạng.

Cuối tháng 9-1930, cuộc họp của Ban Chấp hành Đảng bộ Quảng Ngãi có đồng chí Nguyễn Phong Sắc, ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Xứ ủy Trung kỳ tham dự và truyền đạt chủ trương mới của Đảng. Hội nghị đã thảo luận những chủ trương của Xứ ủy Trung kỳ và từ những kinh nghiệm được đúc rút qua cuộc đấu tranh kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5-1930, Hội nghị đã quyết định phát động đợt đấu tranh rộng lớn trong toàn tỉnh nhằm thực hiện những mục tiêu: “Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng được đề ra trong Chính cương vắn tắt. Đồng thời qua đợt đấu tranh này rèn luyện, nâng cao tinh thần cách mạng, ý thức dân tộc và giác ngộ giai cấp cho cán bộ, đảng

---

<sup>1</sup> Trích trong báo *Lao Khổ*, số ra ngày 13 -7-1930.

viên và quần chúng yêu nước cách mạng.

Đấu tranh thực hiện mục tiêu độc lập, tự do và ruộng đất.

Đấu tranh đòi những quyền lợi trước mắt như xóa bỏ sưu và các thứ thuế vô lý, nhất là thuế thân (đình) và giảm thuế điền.

Vạch trần sự tàn ác, lừa bịp của bọn đế quốc và bè lũ phong kiến tay sai, trừng trị những tên gian ác, hạ uy thế bọn cường hào, địa chủ; đấu tranh buộc chúng phải xóa nợ lãi, giảm tô tức, nâng tiền công cày, công cấy, công gặt...”<sup>1</sup>. Phong trào trong toàn tỉnh nổ ra đều khắp, mạnh mẽ, liên tục với những khẩu hiệu: Đả đảo đế quốc Pháp và Nam triều phong kiến! Việt Nam độc lập, chính quyền về tay công nông binh; Giao nhà máy cho thợ thuyền, ruộng đất về tay dân cày; thực hiện nam nữ bình quyền; miễn thuế đình, thuế đò, thuế chợ, giảm thuế điền... Ủng hộ Nghệ An đỏ, chống khủng bố Nghệ - Tĩnh! Ủng hộ Liên bang Xô viết.

Để rút kinh nghiệm mở rộng phong trào đấu tranh trong toàn tỉnh, Tỉnh ủy quyết định tập trung sức tổ chức và lãnh đạo cuộc đấu tranh ở huyện Đức Phổ, nơi có cơ quan Tỉnh ủy đóng. Vì vậy, tại huyện Đức Phổ, được sự chỉ đạo của Xứ ủy Trung kỳ mà trực tiếp là đồng chí Nguyễn Phong Sắc và Tỉnh ủy Quảng Ngãi, đêm mồng 7 rạng ngày 8-10-1930, gần 5.000 nông dân ở các vùng Tân Hội, Hùng Nghĩa, Vạn

---

<sup>1</sup>. Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghĩa Bình, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi 1929 - 1945 Sơ thảo*, Sđd, tr. 52.

Lý, Nhơn Phước, An Tây, Lộ Bàn, Mỹ Thuận, Liên Chiểu, Văn Trường... đã tập trung tại gần trường Lộ Bàn, để hình thành đội ngũ chính tề và nghe diễn thuyết nói lên ý nghĩa và tác dụng của cao trào cách mạng, rồi ùn ùn kéo về bao vây và chiếm lĩnh huyện đường Đức Phổ. Tên tri huyện Nguyễn Phan Lang và toàn bộ nha lại hoảng hốt bỏ chạy. Quần chúng biểu tình phá cửa nhà giam thả những người bị bắt, đốt phá sổ sách, hồ sơ, ấn tín của địch và làm chủ huyện đường đến 8 giờ sáng ngày 8-10-1930 mới giải tán. Như vậy, cao trào cách mạng 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi bùng lên bằng một cuộc biểu tình thí điểm của nhân dân huyện Đức Phổ. Đây là trận mở đầu và cũng là một pha trong đợt đợt phá đầu tiên của nhân dân Quảng Ngãi vào chế độ cai trị của thực dân Pháp và bè lũ tay sai tại một địa phương của miền Nam Trung bộ, thiết thực phối hợp và chia lửa với cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh.

Ngày 13-10-1930, Tỉnh ủy họp tại thôn Nghĩa Lập (nay thuộc xã Đức Hiệp, Mộ Đức), dưới sự chủ tọa của đồng chí Nguyễn Nghiêm. Hội nghị đánh giá thắng lợi của cuộc đấu tranh đầu tiên tổ chức tại huyện Đức Phổ; đề ra chủ trương, biện pháp quyết giữ vững phong trào, đồng thời phát động một đợt đấu tranh mới lấy huyện Sơn Tịnh và Mộ Đức là trọng điểm. Ngoài các khẩu hiệu cũ, Tỉnh ủy còn đề thêm một số khẩu hiệu đấu tranh cho sát hợp với tình hình mới như: bớt giờ làm, tăng tiền lương cho công nhân, tăng tiền công cày, công cấy, công gặt

cho nông dân, giảm, hoãn, miễn nợ lãi, bỏ các loại sưu thuế. Hội nghị nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tăng cường công tác vận động học sinh, binh lính, đồng bào ở thị trấn, thị xã và nhân dân các dân tộc miền núi tham gia cách mạng. Những biện pháp cụ thể nhằm góp phần tích cực vào việc củng cố, mở rộng và phát triển các tổ chức Đảng, các đoàn thể quần chúng ở hai tỉnh Quảng Nam và Bình Định cũng được hội nghị chú trọng. “Về tổ chức, Hội nghị đã quyết định chia Tỉnh ủy làm hai bộ phận để lãnh đạo cho sát hợp với phong trào cách mạng đang lên cao trong tỉnh. Bộ phận phía Nam sông Trà Khúc do đồng chí Nguyễn Nghiêm trực tiếp làm Bí thư và cử đồng chí Nguyễn Công Phương làm dự bị Bí thư, thay thế đồng chí Nguyễn Nghiêm khi vắng.

Bộ phận phía Bắc sông Trà Khúc do đồng chí Phan Thái Ất đảm nhiệm”<sup>1</sup>.

Sau Hội nghị Tỉnh ủy, một đợt đấu tranh mới lại nổ ra trong cả tỉnh từ cuối tháng 10 đến đầu tháng 12-1930. Ở huyện Sơn Tịnh, ngày 30-10-1930, hàng nghìn nông dân các thôn An Vĩnh, An Kỳ, Kỳ Xuyên (nay thuộc xã Tịnh Kỳ) kéo về Tư Cung Nam, Tư Cung Bắc (nay thuộc xã Tịnh Khê) cùng các làng Sung Tích, Châu Sa, An Nhơn thuộc Tổng Châu biểu tình thị uy, rầm rộ kéo về huyện lỵ Sơn Tịnh để phản đối thực dân Pháp đàn áp dã man phong trào

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghĩa Bình, Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi 1929 - 1945 Sơ thảo*, Sđd, tr. 59.

Nghệ An đỏ và hưởng ứng phong trào đấu tranh đòi độc lập dân tộc, dân sinh, dân chủ trong tỉnh do Đảng bộ lãnh đạo. Cuộc đấu tranh của nông dân các làng thuộc xã Tịnh Kỳ, Tịnh Khê, Tổng Châu đã buộc địch phải giải quyết những yêu sách của nông dân. Cùng thời gian này nông dân ở các Tổng Thượng, Tổng Trung, Tổng Hòa tổ chức mít tinh, treo cờ, băng, trưng biểu ngữ, hô khẩu hiệu để hỗ trợ cho nông dân Tổng Châu.

Phong trào cách mạng càng lên cao, địch càng điên cuồng khủng bố, nhưng không vì thế mà quần chúng giảm sút ý chí đấu tranh. Đêm 16-11-1930, một cuộc biểu tình lớn lại nổ ra ở Mộ Đức do đồng chí Trần Thị Hiệp, Tỉnh ủy viên trực tiếp chỉ huy. Hơn 3.000 nông dân các làng, các tổng trong phủ rầm rộ biểu tình kéo về huyện lỵ (đóng tại Thạch Trụ) để đưa yêu sách. Khi đoàn biểu tình đến làng Tú Sơn bị địch vây chặn, tịch thu băng cờ và đòi bắt các đại biểu. Song quần chúng vẫn kiên quyết đấu tranh, bọn hương lý cường hào bị hạ uy thế, chính quyền địch ở nhiều thôn, xã bị tê liệt, Nông hội đỏ đã đứng ra quản lý lấy nông thôn, làm chức năng của chính quyền cách mạng.

Tại Đức Phổ, ngày 1-12-1930, quần chúng cách mạng ở vùng phía Tây huyện tổ chức tuần hành thị uy, kéo đến xử tội tên lý trưởng Lộ Bàn (Phổ Ninh) nhưng hắn đã trốn thoát. Tiếp đó, nông dân phía đông Đức Phổ tuần hành thị uy kéo đến xử tội tên xã Huế ở Văn Trường (Phổ Văn), nhưng hắn cũng tẩu thoát.

Cuối tháng 12-1930, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp tại làng Đông Dương (xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh) do đồng chí Nguyễn Nghiêm chủ trì. Hội nghị quyết định đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, chống lại mọi sự lừa bịp, xuyên tạc của địch, chống khủng bố trắng, quyết tâm lãnh đạo quần chúng đấu tranh bảo vệ những thành quả cách mạng đã giành được, đẩy cao trào phát triển mạnh mẽ hơn; đấu tranh trực diện với kẻ thù ở các huyện, tỉnh lỵ, bao vây, cô lập các đồn địch, tuyệt đối không hợp tác với địch.

Hưởng ứng chủ trương của Đảng bộ tỉnh, một đợt đấu tranh mới diễn ra trong suốt tháng 1 và tháng 2-1931 ở các xã, huyện trong tỉnh. Cao trào cách mạng 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi diễn ra rất sôi động, dưới nhiều hình thức như mít tinh, biểu tình, trấn áp bọn cường hào, địa chủ. Nhiều địa phương tổ chức các buổi hội họp, học tập kể chuyện những tấm gương anh hùng cứu nước của dân tộc, cổ động, phân phát truyền đơn, liên lạc, trinh sát, luyện tập quân sự, bố phòng bảo vệ xóm làng “lực lượng cách mạng không ngừng phát triển. Các tổ chức quần chúng như hội tương tế, trợ táng, cày, cấy, tát nước, làm nhà... được mở rộng khắp nơi. Tổ chức Đảng phát triển đều khắp. Cuối năm 1930, toàn tỉnh có 90 chi bộ độc lập và chi bộ ghép, số lượng gần 300 đảng viên. Các tổng ủy, huyện ủy đều được tăng cường và củng cố. Đường dây liên lạc giữa Quảng Ngãi với các tỉnh bạn được chấp nối, tạo điều kiện thống nhất hành động”<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghĩa Bình, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi 1929 - 1945 Sơ thảo*, Sđd, tr. 62.

Đầu năm 1931, thực dân Pháp dùng nhiều biện pháp chống phá cách mạng hồng xoay chuyển tình thế. Chúng đã điều động đến Quảng Ngãi khoảng 3.000 quân gồm các sắc lính: Lê dương, Sơn đá, Khố đỏ, Khố xanh, Tuần sát đứng giữ các huyện lỵ, những nơi xung yếu trên quốc lộ số 1 và những nơi có phong trào cách mạng đang lên. Thực dân Pháp và bọn tay sai đã thẳng tay đốt phá nhà cửa, triệt hạ làng xóm. Nhiều trường học, đình làng biến thành nơi chúng tra tấn dã man và giam cầm hàng nghìn đảng viên và quần chúng cách mạng. Với chính sách khủng bố trắng và nhiều biện pháp thâm độc, xảo quyệt của địch, phong trào cách mạng trong tỉnh gặp nhiều khó khăn và tổn thất lớn. Hầu hết các đồng chí trong Ban phụ trách Nam Trà đều bị sa lưới địch. Một số cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng bị bắt. Phân ban Xứ ủy Trung kỳ bị phá vỡ, đường dây liên lạc giữa Đảng bộ Quảng Ngãi với Xứ ủy tạm thời bị gián đoạn. Mặc dù địch chống phá quyết liệt, phong trào đấu tranh của nhân dân Quảng Ngãi vẫn liên tiếp nổ ra trong suốt những tháng đầu năm 1931. Ở Sơn Tịnh, liền trong ba ngày 17, 18 và 19-1-1931 nổ ra 4 cuộc biểu tình lớn với hơn 15.000 người tham gia. Ở huyện Tư Nghĩa, trong hai ngày 20, 21-1-1931, gần một vạn rưỡi người tổ chức ba cuộc biểu tình lớn ở thị xã và một số nơi trong huyện. Ở Mộ Đức, ngày 21-1 hơn 5.000 người thuộc các xã miền đồng bằng biểu tình trấn áp bọn cường hào gian ác, giữ vững quyền làm chủ nông thôn. Tiếp đó, trong hai ngày 29 và 31-1-1931, nông dân vùng Đông huyện Mộ Đức đã tổ chức 2 cuộc tuần hành tự vệ có

vũ trang thị uy và trừng trị bọn tay sai của địch ở các làng Trà Ninh, Quýt Lâm, Minh Tân, Đạm Thủy, Lương Nông, Thi Phổ. Ở huyện Nghĩa Hành, đầu tháng 2-1931, nông dân tổ chức biểu tình kéo về huyện lỵ đấu tranh. Phối hợp với các cuộc biểu tình ở Nghĩa Hành, ngày 2-2-1931 nông dân vùng nam Tư Nghĩa đã tổ chức tuần hành kéo đến tập trung ở phía Bắc cầu Cây Bứa.

“Ngày 5-2-1931 (18-2 Canh Ngọ), nông dân vùng bắc Đức Phổ tuần hành vũ trang kéo về Tân Hội trị bọn chủ Cát, xã Đạt... Cùng thời gian đó, nông dân vùng đông và tây Đức Phổ kéo đến tập trung ở Lộ Bàn để biểu tình”<sup>1</sup>.

Ở đảo Lý Sơn, ngày 9-2-1931, nông dân hai xã Bình Yến và Bình Vĩnh nổi dậy bao vây đồn địch, làm chủ hòn đảo này trong một thời gian.

Tại Ba Tơ, đồng bào Kinh, Thượng đã biểu tình kéo lên huyện, buộc tên Kiểm lý phải nhận yêu sách của nhân dân. Quân chúng cách mạng đã làm chủ một vùng rộng lớn từ đêm 16 đến ngày 23-2-1931.

Phong trào đấu tranh của nhân dân Quảng Ngãi trong cao trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển mạnh mẽ khiến cho bè lũ thực dân và tay sai lo sợ. Chúng đã phải huy động lực lượng chống phá quyết liệt, nhiều cán bộ và quần chúng sa vào tay giặc, trong đó có đồng chí Nguyễn Nghiêm,

---

<sup>1</sup> Hội Nông dân Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi, *Nông dân Quảng Ngãi những chặng đường lịch sử, 1930 - 1990*, Sđd, tr. 56.



Bí thư Tỉnh ủy của Đảng bộ Quảng Ngãi bị bắt ngày 6-3-1931. Và ngày 23-4-1931, thực dân Pháp đã hèn nhất xử chém đồng chí Nguyễn Nghiêm tại bãi cát nam sông Trà Khúc. Biến đau thương thành hành động cách mạng, Tỉnh ủy kịp thời phát động “tuần lễ căm thù” nhằm để tang đồng chí Nguyễn Nghiêm và các đồng chí khác, đồng thời chuẩn bị cho cuộc đấu tranh nhân ngày Quốc tế Lao động 1-5.

Sáng ngày 26-4-1931, cuộc đấu tranh mới bắt đầu. Tổng bãi công, bãi chợ diễn ra trong toàn tỉnh. Truyền đơn được tung ra, cờ đỏ búa liềm được treo khắp nơi. Tối 30-4, rạng ngày 1-5-1931, gần 40.000 quân chúng kéo vào tỉnh lỵ và các huyện để đấu tranh với địch. Phong trào đấu tranh diễn ra từ đồng bằng đến miền núi, khắp nơi đều nổ ra biểu tình tuần hành. Các đồng chí bị giam trong các nhà lao cũng hưởng ứng cuộc đấu tranh của quần chúng. Cuộc đấu tranh từ 26-4 đến 1-5-1931 là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi. Mặc dù phong trào đấu tranh bị địch khủng bố ác liệt, nhưng thực tiễn đã chứng minh Quảng Ngãi là một trong những đỉnh cao của phong trào cách mạng trong những năm 1930 - 1931. Phong trào này đã được giữ vững từ tháng 10-1930 đến tháng 7-1931. Trong Chỉ thị ngày 18-11-1930, Thường vụ Trung ương Đảng đã nhận định: “Ở Quảng Ngãi tuy phong trào chưa bằng Nghệ - Tĩnh, nhưng nó vẫn là mạnh nhất trong phía Nam Trung kỳ”<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Văn kiện Đảng (1929 - 1945), Nxb Sự thật, Hà Nội, 1960, tập 1, tr. 137.

Phong trào đấu tranh của nhân dân Quảng Ngãi trong những năm 1930 - 1931 gắn liền với vai trò của Xứ ủy Trung kỳ do đồng chí Nguyễn Phong Sắc làm Bí thư, đó là người chiến sĩ cộng sản “có tinh thần chiến đấu rất hăng hái, rất kiên quyết cách mạng, tác phong quần chúng, khiêm tốn, giản dị, ngày đêm hăng say làm việc, hy sinh quên mình để phục vụ cách mạng”<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Lời phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn khi đến thăm gia đình liệt sĩ Nguyễn Phong Sắc tại nhà số 152 phố Bạch Mai, Hà Nội ngày 17-5-1981. Xem Thế Tập-Đức Vượng, *Đồng chí Nguyễn Phong Sắc*, Sđd, tr. 112.

# XỨ ỦY TRUNG KỲ VỚI VIỆC LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO CÁCH MẠNG (1930 - 1931) Ở QUẢNG NGÃI

ThS. Đỗ Thị Oanh\*

Vào những năm đầu thế kỷ XX, phong trào đấu tranh yêu nước ở Việt Nam diễn ra theo nhiều khuynh hướng khác nhau và phát triển lan rộng khắp cả nước, trong đó có phong trào đấu tranh ở các tỉnh miền Trung. Thực tiễn của phong trào cách mạng dân tộc, dân chủ lúc này đòi hỏi phải có một chính đảng của giai cấp vô sản dẫn dắt, soi đường. Chính trong bối cảnh đó, năm 1929 ở nước ta đã lần lượt xuất hiện 3 tổ chức cộng sản: Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Chỉ sau Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng một tháng, đồng chí Nguyễn Phong Sắc với tư cách là Ủy viên Ban Chấp hành lâm thời của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã triệu tập hội nghị liên tịch giữa Kỳ bộ Trung kỳ của Đông Dương Cộng sản Đảng và các đại biểu Đông Dương Cộng sản Liên đoàn để thống nhất việc chỉ đạo thành lập Đảng trong cả Xứ, thành lập Phân cục Trung ương Đảng Cộng sản Việt

---

\* Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh

Nam tại Trung kỳ. Hội nghị bầu ra Ban lâm thời chấp ủy gồm các đồng chí Nguyễn Phong Sắc (tức Thịnh), Lê Mao (tức Cát), Lê Viết Thuận (tức Luyện) do đồng chí Nguyễn Phong Sắc làm Bí thư. Phân cục Trung ương Trung kỳ đặt trụ sở chính tại Vinh (Nghệ An) và một trụ sở tại Đà Nẵng để có điều kiện lãnh đạo các tỉnh từ Nghệ An đến Bình Định.

Sau khi ra đời, Phân cục Trung ương Trung kỳ tập trung chỉ đạo việc thống nhất tổ chức đảng ở các tỉnh, đồng thời nhanh chóng xây dựng hệ thống tổ chức đảng các cấp ở Trung kỳ. Các cán bộ trong Phân cục được cử về từng địa phương gây dựng cơ sở đảng. Đồng chí Phan Thái Ất được phân công về Quảng Ngãi.

Đầu tháng 3-1930, các chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập ở Tân Hội, Hùng Nghĩa (xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi) đồng thời Tỉnh ủy lâm thời Quảng Ngãi cũng được thành lập do đồng chí Nguyễn Nghiêm làm Bí thư.

Dưới sự chỉ đạo của Xứ ủy, Đảng bộ Quảng Ngãi đã đẩy mạnh công tác xây dựng tổ chức Đảng và các đoàn thể quần chúng. Thành lập cơ quan ấn loát, ra báo, làm thơ ca để tuyên truyền phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng đến quần chúng nhân dân, xây dựng tài chính cho Đảng. Do vậy, chỉ trong vòng 4 tháng (từ tháng 3 đến tháng 6-1930) hầu hết các huyện ở đồng bằng và huyện Ba Tư (miền núi) đều có chi bộ. Trong toàn tỉnh, số lượng đảng viên lên đến 80 đồng chí, 26 chi bộ. Các phủ, huyện, châu như Đức Phổ,

Mộ Đức, Sơn Tịnh, Bình Sơn, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành và Ba Tơ đều lập được huyện ủy lâm thời.

Cùng với việc xây dựng, tổ chức cơ sở Đảng, Phân cục Trung ương Trung kỳ còn tích cực xây dựng các tổ chức quần chúng, tập hợp quần chúng dưới ngọn cờ của Đảng, đoàn kết đấu tranh, hòa nhịp chung với phong trào cách mạng của cả nước. Dưới sự vận động tích cực của các cán bộ, đảng viên, các tổ chức như Công hội đỏ, Nông hội đỏ, Thanh niên Cộng sản Đoàn, Hội Phụ nữ, Tự vệ đỏ... được xây dựng đều khắp các địa phương trong tỉnh.

Các báo: Dân cày, Tiến lên, Bạn gái được in và phát hành rộng rãi để tuyên truyền, phổ biến các văn kiện tài liệu của Đảng. Chỉ trong một thời gian ngắn, dưới sự lãnh đạo của Phân cục Trung ương Trung kỳ do đồng chí Nguyễn Phong Sắc làm Bí thư, một hệ thống tổ chức Đảng, tổ chức quần chúng được hình thành và phát triển từ tỉnh đến nhiều huyện, xã.

Với việc gây dựng cơ sở cách mạng, Phân cục Trung ương Trung kỳ nhanh chóng lãnh đạo nhân dân chống đế quốc và tay sai.

Thực hiện chủ trương của Đảng về phát động một cao trào cách mạng rộng lớn trong cả nước nhân ngày Quốc tế Lao động 1-5, Phân cục Trung ương Trung kỳ đã họp hội nghị vào ngày 24-4-1930 quyết định lấy ngày Quốc tế Lao động 1-5-1930 làm ngày phát động phong trào quần chúng đấu tranh trong toàn Kỳ. Phân cục Trung ương Trung kỳ

nêu rõ trong thông tri gửi các cấp bộ Đảng ở Trung kỳ: ngày 1-5 phải tổ chức những phong trào đấu tranh rộng lớn ở các cơ sở quần chúng; cơ sở Đảng trong các nhà máy, xí nghiệp phải tổ chức cho công nhân đấu tranh với khẩu hiệu: phản đối sưu thuế, khủng bố trắng; phản đối việc để dân chúng đói kém, thợ thuyền thất nghiệp. Phân cục Trung ương đặc biệt nhấn mạnh phải tổ chức các đội tự vệ, các đoàn thể phải kết hợp chặt chẽ với đội tự vệ để đấu tranh.

Thực hiện chủ trương của Đảng và quyết định của Phân cục Trung ương Trung kỳ, nhân dân Quảng Ngãi lần đầu tiên tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5. Cùng với các hoạt động treo cờ búa liềm, rải truyền đơn kêu gọi quần chúng đấu tranh, nhiều cuộc mít tinh, biểu tình lớn đã nổ ra ở Sa Huỳnh, Tân Hội, Hùng Nghĩa, Vạn Lý (Đức Phổ), Gò Huyện (Mộ Đức), Tư Cung, Sung Tích, An Vĩnh, An Kỳ (Sơn Tịnh), Châu Me (Bình Sơn) v.v...

Sau đợt đấu tranh ngày 1-5, phong trào cách mạng trong cả nước, đặc biệt là ở Nghệ - Tĩnh, phát triển theo chiều hướng tiến lên cao trào. Khí thế cách mạng trong Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi cũng lên mạnh.

Ngày 27-9-1930, Phân cục Trung ương Trung kỳ gửi thư kêu gọi nhân dân trong nước và thế giới ủng hộ, cổ vũ phong trào đấu tranh của công nông Nghệ - Tĩnh, đồng thời chỉ rõ nhiệm vụ của các cấp bộ Đảng Trung kỳ phải chú trọng tổ chức các cuộc biểu tình đòi đế quốc Pháp và Nam triều không được đùng đến công nông Nghệ - Tĩnh, không

được ném bom giết dân biểu tình, đòi tự do bầu công, tự do biểu tình, đòi kiểm công ăn việc làm cho công nhân thất nghiệp, lấy thóc gạo của địa chủ cấp cho dân bị đói...

Cuối tháng 9-1930, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi họp. Đồng chí Nguyễn Phong Sắc, Ủy viên Ban lâm thời chấp ủy, Bí thư Phân cục Trung kỳ tham dự và chỉ đạo Hội nghị. Hội nghị quyết định phát động một cuộc đấu tranh trong toàn tỉnh với nội dung: hưởng ứng và ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh, phản đối thực dân Pháp và tay sai tàn sát dã man đồng bào Nghệ - Tĩnh, phổ biến sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng nhằm nâng cao tinh thần giác ngộ và tinh thần đấu tranh cách mạng của đảng viên và quần chúng.

Căn cứ vào những điều kiện thuận lợi của Đức Phổ là huyện có tổ chức Đảng vững, phong trào quần chúng mạnh, lại có cơ quan Tỉnh ủy đóng trong huyện trực tiếp chỉ đạo, Tỉnh ủy quyết định lấy Đức Phổ làm huyện mở đầu cho một cuộc đấu tranh toàn tỉnh và lên kế hoạch tổ chức biểu tình ở Đức Phổ. Đồng chí Nguyễn Nghiêm, Bí thư Tỉnh ủy, trực tiếp lãnh đạo cuộc biểu tình.

Để chi viện cho cuộc biểu tình ở Đức Phổ, Tỉnh ủy Quảng Ngãi giao nhiệm vụ cho các tổ chức Đảng ở các huyện Mộ Đức, Ba Tơ huy động quần chúng ngã cây, lẩn đá làm chướng ngại vật trên quốc lộ 1 từ Thạch Trụ ra đến Thi Phổ và trên tỉnh lộ 5A từ Thạch Trụ đến gần quận lỵ Ba Tơ. Tỉnh ủy còn cho lập các đội “phòng triệt” và “phòng ngăn” làm nhiệm vụ canh gác trên các con đường đi về tỉnh lỵ.

Được tổ chức và chỉ đạo chặt chẽ, đêm 7 rạng ngày 8-10-1930, gần 5.000 người từ các vùng Tân Hội, Hùng Nghĩa, Vạn Lý, Nhơn Phước, An Tây, Lộ Bàn, Mỹ Thuận, Liên Chiêu, Văn Trường... đến tập trung tại gò Cây Thị gần trường Lộ Bàn (Phổ Ninh) để dự mít tinh nghe diễn thuyết về phong trào cách mạng, sau đó ùn ùn kéo về bao vây và chiếm lĩnh Huyện đường Đức Phổ. Tên Tri huyện Nguyễn Phan Lang và toàn bộ nha lại hoảng hốt bỏ chạy. Quần chúng biểu tình lập tức phá cửa nhà giam thả những người bị bắt, đốt phá sổ sách, hồ sơ, ấn tín của địch và làm chủ huyện đường đến trước 8 giờ sáng ngày 8-10-1930 mới giải tán.

Cuộc đấu tranh của nhân dân Quảng Ngãi đã thu được thắng lợi lớn. Tinh thần cách mạng của quần chúng được khơi dậy, cổ vũ. Lực lượng cách mạng được bảo toàn, mở rộng và phát triển.

Dưới sự lãnh đạo của Phân cục Trung ương Trung kỳ, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi đã vận dụng Chính cương và Sách lược vắn tắt của Đảng vào hoàn cảnh địa phương, góp phần cùng cả nước đưa phong trào cách mạng tiến lên. Cao trào 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi đã bùng lên bằng một cuộc biểu tình của nhân dân huyện Đức Phổ. Đây là trận mở đầu và cũng là đợt phá đầu tiên của nhân dân Quảng Ngãi vào chế độ cai trị của thực dân Pháp và bè lũ tay sai.

Giữa lúc phong trào đấu tranh của quần chúng cách mạng đang dâng lên trong cả nước, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp hội nghị lần thứ nhất vào tháng 10-1930. Hội



ng nghị thông qua bản Luận cương chính trị, thông qua nghị quyết về tình hình hiện tại ở Đông Dương và nhiệm vụ cần kíp của Đảng. Hội nghị quyết định kiện toàn hệ thống tổ chức đảng các cấp, thành lập “Xứ Bộ (Trung, Nam, Bắc...) có Ban Xứ ủy chỉ huy”.

Hội nghị nhất trí đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương và bầu Ban Chấp hành Trung ương chính thức. Đồng chí Nguyễn Phong Sắc được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được phân công làm Bí thư Xứ ủy Trung kỳ.

Sau Hội nghị tháng 10-1930, Trung ương Đảng ra Thông cáo gửi các Kỳ ủy lâm thời phải nhanh chóng tổ chức lại cấp xứ, bầu Xứ ủy, thiết lập các ban chuyên môn: Ban Tuyên truyền; Công nhân vận động; Nông dân vận động; ra báo của Xứ Bộ.

Cuối năm 1930, thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ nhất, Phân cục Trung ương Trung kỳ họp Hội nghị lập Xứ bộ Trung kỳ, đứng đầu Xứ bộ là Xứ ủy. Các đồng chí Nguyễn Phong Sắc, Lê Mao, Lê Viết Thuận, Nguyễn Đức Cảnh được bầu vào Ban Thường vụ Xứ ủy, đồng chí Nguyễn Phong Sắc làm Bí thư.

Để rút kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo phong trào đấu tranh, từ ngày 22 đến 27-12-1930, Xứ ủy Trung kỳ họp Hội nghị mở rộng tại làng Song Lộc, huyện Nghi Lộc, Nghệ An. Hội nghị thảo luận góp ý kiến xây dựng bản Luận cương chính trị của Đảng; biểu dương những kết quả đạt được và

vạch ra những thiếu sót của Đảng bộ Trung kỳ, trên cơ sở đó đề ra các biện pháp khắc phục. Hội nghị chủ trương tiếp tục phát động quần chúng đấu tranh, chống chủ các nhà máy hợp lý hóa công việc để đuổi thợ, chống chính sách cải lương, chống khủng bố trắng, tổ chức tự vệ công nông, tuyên truyền vận động binh lính địch; chấn chỉnh lại các tổ chức Đảng, bổ sung thành phần công nhân vào các cấp lãnh đạo, sắp xếp lại các công tác, nhất là giao thông liên lạc và tài chính.

Thực hiện chủ trương của Xứ ủy, Tỉnh ủy Quảng Ngãi phát động một đợt đấu tranh mới. Nhân dân ở hầu hết các làng xã trong tỉnh đều tổ chức các cuộc mít tinh, biểu tình, trấn áp bọn cường hào. Bộ máy của địch ở nhiều vùng nông thôn hầu như bị tê liệt. Nông hội đỏ đảm nhận chức năng của chính quyền địa phương, quản lý mọi mặt đời sống chính trị và xã hội trong xã. Tiền công cày cấy tăng lên. Tô tức giảm nhiều. Các thứ thuế đò, thuế môn bài, thuế chợ đều bãi bỏ. Công nhân hãng rượu SICA, những người làm công trong các hiệu đường, bánh kẹo của tư sản Việt Nam và Hoa Kiều được tăng lương. Các tục lệ xấu, nạn trộm cắp bị xóa bỏ... Các tổ chức quần chúng như Nông hội đỏ, Thanh niên cộng sản Đoàn, Phụ nữ hiệp hội, Hội cứu tế được phát triển và củng cố. Đội tự vệ luyện tập canh gác ngày đêm. Số lượng chi bộ và đảng viên tăng lên nhiều. Đến cuối 1930, toàn tỉnh có 90 chi bộ với 260 đảng viên.

Trước sự phát triển của phong trào cách mạng, thực dân Pháp và bọn phong kiến Nam triều đã phản ứng điên cuồng. Chúng thẳng tay đốt phá nhà cửa, triệt hạ làng xã, tra tấn dã

man các đảng viên và quần chúng cách mạng. Phân ban Xứ ủy Trung kỳ bị vỡ, đường dây liên lạc giữa Tỉnh ủy và Xứ ủy bị gián đoạn.

Tuy nhiên, Đảng bộ vẫn giữ vững tổ chức và tinh thần lãnh đạo quần chúng chặt chẽ, đẩy mạnh phong trào cách mạng tiến lên trong những tháng đầu năm 1931. Một trong những nguyên nhân làm cho cơ sở Đảng và tổ chức quần chúng được giữ vững là Quảng Ngãi có hình thức tổ chức dự bị. Khi tổ chức hoặc người lãnh đạo chính thức bị địch phá vỡ hoặc bị bắt thì các tổ chức dự bị và lãnh đạo dự bị lên thay thế.

Chính vì vậy, phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi vẫn phát triển. Ở Sơn Tịnh, liền trong 3 ngày 17, 18, 19-1-1931 nổ ra 4 cuộc biểu tình lớn với hơn 15.000 người tham gia. Ở huyện Tư Nghĩa, trong 2 ngày 20 và 21-1-1931, gần một vạn rưỡi người tổ chức ba cuộc biểu tình lớn ở thị xã và một số nơi trong huyện. Ở Bình Sơn trong các ngày từ 22 đến 25-1 và từ 2 đến 8-2-1931 đã nổ ra 5 cuộc biểu tình với gần một vạn người tham gia. Ở đảo Lý Sơn, ngày 9-2, đồng bào cùng nổi dậy bao vây đồn địch, làm chủ hòn đảo này trong một thời gian. Ở Mộ Đức, ngày 21-1, hơn 5.000 người thuộc các xã miền đồng bằng biểu tình trấn áp bọn cường hào gian ác, giữ vững quyền làm chủ nông thôn. Ở các huyện Nghĩa Hành, Đức Phổ, Ba Tơ cũng nổ ra các cuộc mít tinh, biểu tình tuần hành, trấn áp bọn phản cách mạng, đấu tranh đòi quyền lợi của nhân dân.

Trong đợt đấu tranh này, nhân dân Quảng Ngãi vấp phải sự phản ứng quyết liệt của kẻ thù. Chúng vừa ra sức khủng bố, vừa dụ dỗ, hồng nhanh chóng đập tắt phong trào cách mạng.

Trước tình hình đó, Đảng bộ phát động “3 ngày căm thù” 14, 15, 16-2-1931 trong toàn tỉnh, đồng thời chủ trương đẩy mạnh sản xuất phòng nạn đói, tổ chức các khóa huấn luyện chính trị ngắn ngày. Báo chí cách mạng như các tờ *Dân cày* của Tỉnh ủy; *Lưỡi liềm* của Huyện ủy Sơn Tịnh; *Khôn sống* của Huyện ủy Bình Sơn, *Lao động* của Huyện ủy Tư Nghĩa; *Con đường sống* của Huyện ủy Đức Phổ; *Tiến lên* của Huyện ủy Mộ Đức, đã kịp thời phổ biến chủ trương của Đảng và giáo dục quần chúng có kết quả.

Tháng 3-1931, đồng chí Nguyễn Nghiêm bị bắt. Tỉnh ủy cử đồng chí Phan Thái Ất làm Bí thư. Sau đó không bao lâu, đường dây liên lạc giữa Xứ ủy và Tỉnh ủy được chấp nối. Xứ ủy giao cho Tỉnh ủy Quảng Ngãi làm nhiệm vụ của một Phân ban Xứ ủy để củng cố tổ chức đảng từ Quảng Nam vào đến Bình Thuận, nhằm góp phần giữ vững phong trào cách mạng ở các tỉnh này và tích cực ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh đang bị địch khủng bố dã man.

Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã tổ chức một cuộc hội nghị mở rộng. Hội nghị chủ trương đẩy mạnh các cuộc đấu tranh chống khủng bố, chống cướp bóc, đòi thả những người bị bắt và quyết định phát động một cao trào đấu tranh mới. Lực lượng cách mạng được củng cố, số chi bộ tăng lên 110 với 500 đảng viên, 5.000 đội viên xích vệ, 190.000

hội viên các tổ chức quần chúng, trong đó có 5.000 hội viên Hội cứu tế đỏ.

Sáng ngày 26-4-1931, cuộc đấu tranh bắt đầu. Tổng bãi công, bãi chợ diễn ra trong toàn tỉnh. Truyền đơn được tung ra và cờ đỏ búa liềm được treo khắp mọi nơi. Tối ngày 30-4, rạng ngày 1-5-1931, gần 40.000 quần chúng kéo vào tỉnh lỵ và các huyện lỵ để đấu tranh với địch. Khắp từ đồng bằng đến miền núi đều có những cuộc mít tinh và biểu tình tuần hành. Các đồng chí bị giam trong các nhà lao cũng hưởng ứng cuộc đấu tranh chung: bãi thực, làm reo, tổ chức truy điệu... Cuộc đấu tranh từ ngày 26-4 đến 1-5-1931 là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi. Bên cạnh đó, cuộc đấu tranh này cũng bị tổn thất nặng. Gần 200 người bị bắn chết, 3.000 người bị bắt giam ở các nhà lao trong tỉnh, 375 người bị đày đi Buôn Mê Thuột, Lao Bảo, Bà Nà... Tuy nhiên, sự đàn áp dã man, thủ đoạn độc ác của địch không khuất phục được tinh thần cách mạng kiên cường của nhân dân Quảng Ngãi.

Phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi trong những năm 1930 - 1931 là một trong những đỉnh cao của phong trào cách mạng Việt Nam những năm 1930.

Đó là thắng lợi của công tác tổ chức và lãnh đạo, thắng lợi của việc xây dựng, củng cố và phát triển hệ thống tổ chức đảng. Là một cấp bộ trong hệ thống tổ chức của Đảng, Xứ ủy Trung kỳ có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình phát triển không ngừng của Đảng. Xứ ủy Trung kỳ

luôn giữ vai trò là cầu nối giữa Trung ương với các cơ sở đảng, với phong trào đấu tranh cách mạng ở Quảng Ngãi.

Thông qua việc Xứ ủy vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng vào thực tiễn phong trào cách mạng Quảng Ngãi đã giúp Trung ương Đảng điều chỉnh đường lối cách mạng cho phù hợp với từng địa phương. Cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo phong trào đấu tranh cách mạng, với các phương thức xây dựng đi đôi với việc bảo vệ, củng cố đi đôi với phát triển, gắn xây dựng tổ chức với lãnh đạo đấu tranh... Xứ ủy Trung kỳ đã tập trung được sức mạnh của quần chúng, lãnh đạo quần chúng tiến hành đấu tranh trong cao trào cách mạng 1930 - 1931. Sự ra đời và hoạt động của Xứ ủy Trung kỳ là điều kiện tối cần thiết giúp cho phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi lớn mạnh.

# **ẢNH HƯỞNG CỦA XÔ VIẾT NGHỆ - TỈNH VỚI PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN QUẢNG NGÃI VÀ CUỘC BIỂU TÌNH CHIẾM HUYỆN ĐƯỜNG ĐỨC PHỔ NGÀY 8-10-1930**

**ThS. Nguyễn Hồng Mai\***

Năm 1930, vừa mới ra đời Đảng ta đã phát động nhiều cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp và tay sai. Phong trào đấu tranh phát triển mạnh từ những cuộc đấu-tranh nhân ngày Quốc tế Lao động 1-5-1930. Với những khẩu hiệu đấu tranh phù hợp với nguyện vọng và quyền lợi thiết thực hàng ngày của các tầng lớp nhân dân nên đã nhanh chóng tạo được phong trào đấu tranh sôi nổi khắp thành thị và nông thôn. Nhiều cuộc biểu tình có tổ chức đã giành được thắng lợi, đạt được mục tiêu đề ra ngay từ đầu. Chính quyền thực dân, phong kiến phải chấp nhận một số yêu sách của nhân dân. Phong trào lên đến đỉnh cao (9-1930) với sự xuất hiện lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng: Xô viết Nghệ - Tĩnh - một hình thức chính quyền cách mạng do giai cấp công nhân lãnh đạo.

Xô viết Nghệ - Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng toàn quốc năm 1930 - 1931. Mặc dù cuối cùng các

---

\* Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh

Xô viết bị đàn áp, tổ chức cách mạng bị khủng bố và chịu tổn thất to lớn, “đế quốc đã dập tắt phong trào đỏ trong bể máu”, nhưng Xô viết Nghệ - Tĩnh đã chứng tỏ tinh thần oanh liệt và năng lực cách mạng của nhân dân lao động Việt Nam; phong trào tuy thất bại nhưng nó rèn luyện lực lượng cho cuộc cách mạng Tháng Tám thắng lợi.

Đánh giá về phong trào này, báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2-1951) đã viết: “Xô viết Nghệ An bị thất bại, nhưng có ảnh hưởng lớn. Tinh thần anh dũng của nó luôn luôn nồng nàn trong tâm hồn quần chúng, và nó đã mở đường cho thắng lợi về sau”<sup>1</sup>.

Xô viết Nghệ - Tĩnh nổ ra và thắng lợi, có ảnh hưởng lớn, đã giành được sự ủng hộ dưới nhiều hình thức của các địa phương và là ngòi nổ kích thích phong trào đấu tranh cách mạng diễn ra trên toàn quốc. Một trong những phong trào đó là cuộc biểu tình chiếm Huyện đường của nhân dân huyện Đức Phổ đêm ngày 7 và sáng ngày 8-10-1930.

Trở lại năm 1930, chi bộ cộng sản đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi được thành lập. Sự ra đời của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi đã đáp ứng kịp thời yêu cầu của quần chúng nhân dân lao động.

Tháng 4-1930, chi bộ cộng sản đầu tiên của huyện Đức Phổ được thành lập. Cùng với sự thành lập chi bộ cộng sản

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh toàn tập, tập 6 (1950 - 1952), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr 155.



đầu tiên của huyện Đức Phổ, các đoàn thể như: Nông hội đỏ, Thanh niên cộng sản đoàn, Hội phụ nữ, Tự vệ đỏ cũng được thành lập.

Vừa mới ra đời, Đảng bộ tỉnh đã phát động phong trào đấu tranh sôi nổi của quần chúng nhân dân trong toàn tỉnh, mở đầu là các cuộc đấu tranh, biểu tình kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5-1930. Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy, đêm ngày 30-4-1930, truyền đơn, cờ Đảng được treo ở thị xã Quảng Ngãi, làng Phú Lộc, Tiên Đào (Bình Sơn). Nhiều cuộc mít tinh của quần chúng diễn ra ở Sa Huỳnh, Tân Hội, Hùng Nghĩa, Vạn Lý (Đức Phổ), Gò Huyện (Mộ Đức), Tư Cung, Sung Tích, An Vĩnh, An Kỳ (Sơn Tịnh), Châu Me (Bình Sơn)... Ngày 1-5-1930, cờ đỏ búa liềm, truyền đơn, áp phích xuất hiện ở nhiều nơi trong tỉnh và các huyện.

Sau đợt đấu tranh ngày 1-5-1930, phong trào cách mạng trong cả nước, đặc biệt là ở Nghệ - Tĩnh phát triển lên cao, có ảnh hưởng lớn đến phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi. Thực hiện chủ trương kết hợp đấu tranh trong cả nước, ủng hộ phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh khi lên cao, Trung ương Đảng ta ra Thông báo kêu gọi nhân dân cả nước hãy ủng hộ, bảo vệ Nghệ - Tĩnh, lập ra các chương trình hành động ủng hộ Nghệ - Tĩnh đỏ.

Đại hội đại biểu lần thứ nhất Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (6-1930) quyết định nhiều vấn đề quan trọng, như tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đường lối của Đảng; lãnh đạo nhân dân tiến hành các cuộc đấu tranh mạnh mẽ hơn nữa

chống sưu cao, thuế nặng, đòi các quyền tự do, dân chủ, đòi Đông Dương độc lập, nước Việt Nam là của người Việt Nam.

Tiếp đó, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi tiến hành hội nghị vào cuối tháng 9-1930, chủ trương phát động quần chúng đấu tranh trong toàn tỉnh nhằm mục tiêu: tiếp tục tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng đề ra trong Chính cương vắn tắt; rèn luyện nâng cao tinh thần cách mạng, ý thức dân tộc và giác ngộ giai cấp cho cán bộ, đảng viên, quần chúng yêu nước; đấu tranh thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc, tự do và ruộng đất; đòi xóa bỏ sưu thuế nhất là thuế thân và thuế điền; vạch trần sự tàn ác của đế quốc và phong kiến tay sai. Khẩu hiệu đấu tranh là:

**Đả đảo đế quốc Pháp và Nam triều phong kiến!**

**Việt Nam độc lập, chính quyền về tay công nông binh.**

**Giao nhà máy cho thợ thuyền, ruộng đất về tay dân cày.**

**Thực hiện nam nữ bình quyền.**

**Miễn thuế đinh, thuế đò, thuế chợ, giảm thuế điền...**

**Ủng hộ Nghệ An đỏ, chống khủng bố Nghệ - Tĩnh!**

**Ủng hộ Liên bang Xô viết.**

Để đưa phong trào đấu tranh của quần chúng nổ ra đều khắp trong toàn tỉnh, Tỉnh ủy thành lập Ban lãnh đạo đấu tranh chính trị và dự bị ở các cấp, lập tiền đội, hậu đội để bảo vệ các cuộc đấu tranh, lập ban tuyên truyền cổ động làm băng cờ, biểu ngữ, khẩu hiệu, truyền đơn. Tỉnh ủy đã

chọn huyện Đức Phổ - nơi có phong trào khá mạnh và các cơ quan của tỉnh đóng để tiến hành, sau đó rút kinh nghiệm chỉ đạo các cuộc đấu tranh tiếp theo.

Hưởng ứng và ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh, phong trào đấu tranh cách mạng ở Quảng Ngãi nổ ra liên tiếp với nhiều hình thức phong phú như rải truyền đơn, treo biểu ngữ, treo cờ đỏ búa liềm. Ngoài một số cuộc đấu tranh với quy mô nhỏ ở các đô thị, đặc biệt là các cuộc đấu tranh của nông dân với các khẩu hiệu chống áp bức, đòi giảm sưu thuế... ủng hộ công - nông Nghệ - Tĩnh, phản đối khủng bố, các cuộc đấu tranh vũ trang này đã uy hiếp các cơ quan chính quyền của địch.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, trong những năm 1930 - 1931, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Quảng Ngãi đã bùng lên mạnh mẽ. Quần chúng nhân dân nhiều nơi nổi dậy, chia lửa với Xô viết Nghệ - Tĩnh.

Thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, đêm ngày 7-10-1930, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Huyện ủy, các chi bộ đảng, Ban chỉ huy đấu tranh và Nông hội đỏ, quần chúng các làng Hùng Nghĩa, Tân Hội, Vạn Lý (Phổ Phong), Văn Trường (Phổ Văn), Mỹ Thuận, Kim Giao (Phổ Thuận), Bích Chiêu, Nhơn Phước, An Điền, An Tây (Phổ Nhơn), Thanh Lâm, An Ninh, An Trường (Phổ Ninh), Tân Tự, Hải Môn (Phổ Minh)... chia thành nhiều cánh kéo đến tập trung

tại Lộ Bàn (Phổ Ninh) dự mít tinh, nghe diễn thuyết ý nghĩa cuộc biểu tình. Sau đó, đoàn biểu tình rầm rộ tiến về huyện lỵ Đức Phổ. Đoàn người tham gia cuộc biểu tình lên gần 5.000 người. Quần chúng nhân dân kéo đến huyện lỵ, đập phá công đường, đốt sổ sách, hồ sơ, phá nhà lao, treo cờ Đảng với nhiều khẩu hiệu chính trị quyết liệt và đã làm chủ huyện lỵ cho đến 7 giờ sáng ngày 8-10-1930 mới giải tán.

Cuộc biểu tình đêm ngày 7, sáng ngày 8-10-1930 là bước đột phá đầu tiên của nhân dân Quảng Ngãi vào chế độ cai trị của thực dân Pháp và chính quyền tay sai. Cuộc đấu tranh chiếm Huyện đường Đức Phổ diễn ra với quy mô lớn, được lãnh đạo, tổ chức chặt chẽ, diễn ra hoàn toàn chủ động, bảo toàn được lực lượng, đạt được mục tiêu chính trị đề ra là một thành công xuất sắc của Đảng bộ Quảng Ngãi trong điều kiện địch đang đẩy mạnh cuộc khủng bố trắng ở Nghệ - Tĩnh. Thành công của cuộc biểu tình cho thấy sự sáng suốt trong nhận định tình hình, sự mưu lược trong chủ trương, biện pháp và nghệ thuật lãnh đạo của Đảng bộ các cấp trong tỉnh.

Khẩu hiệu “Độc lập dân tộc”, “người cày có ruộng” được Đảng ta đề ra có sức lôi cuốn mạnh mẽ đối với quần chúng mà tuyệt đại bộ phận là nông dân. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, chủ trương đường lối của Đảng đã được cụ thể hóa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương cả về mục tiêu và hình thức đấu tranh.

Mục tiêu của cuộc đấu tranh là đập tan uy thế chính trị của bọn thực dân phong kiến. Hình thức và biện pháp đấu tranh là biểu tình của quần chúng, tiến công vào huyện đường. Những mục tiêu và hình thức đó chưa đề ra nhiệm vụ phải đánh đổ thiết chế quyền lực của chế độ thực dân, phong kiến. Hình thức đấu tranh và lực lượng đấu tranh chủ yếu là chính trị không phải là vũ trang. Các biện pháp phong tỏa tin tức, triệt phá giao thông, định thời gian tiến hành và kết thúc đều nhằm đạt yêu cầu chính trị của cuộc đấu tranh và bảo đảm an toàn cho quần chúng.

Cuộc đấu tranh của nhân dân huyện Đức Phổ đã cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân các huyện trong tỉnh.

Hưởng ứng và chi viện cho cuộc biểu tình ở Đức Phổ, đêm ngày 7-10-1930, hàng ngàn quần chúng nhân dân huyện Mộ Đức, Ba Tư đã nổi dậy đốt cây, rấp đường (quốc lộ 1 và tỉnh lộ 5A) ngăn chặn địch cứu viện cho tay sai ở Đức Phổ. Tỉnh ủy đã lập các đội “phòng triệt” và “phòng ngăn” làm nhiệm vụ canh gác cẩn mật không cho mật thám, lý hương, cường hào ở địa phương báo tin về tỉnh. Truyền đơn, băng cờ... được treo, phát ở một số nơi trong tỉnh để phối hợp hành động.

Ngọn lửa đấu tranh của nhân dân Quảng Ngãi bùng lên mạnh mẽ. Hoảng sợ trước tinh thần và khí thế đấu tranh của quần chúng, địch ra sức đàn áp, khủng bố mong sớm dập tắt các cuộc đấu tranh của nhân dân. Sau cuộc biểu tình ngày 8-10-1930, địch thi hành một loạt biện pháp nhằm uy hiếp

tin thần chiến đấu của đảng viên và quần chúng, tiêu diệt tổ chức Đảng và phong trào cách mạng trong toàn tỉnh, lấy Đức Phổ làm trọng điểm. Chúng tăng cường quân lính, rào làng, dựng chòi canh, bố trí tuần tra nghiêm ngặt; cho lính và mật thám tổ chức các cuộc vây ráp vào các làng có phong trào cách mạng, đốt phá nhà cửa, lùng bắt cán bộ đảng viên, quần chúng cách mạng.

Để chống lại chính sách đàn áp, khủng bố của địch, Tỉnh ủy chủ trương chuyển những cán bộ bị địch theo dõi thoát ly gia đình để hoạt động; xây dựng và phát triển thêm cơ sở Đảng ở các địa bàn trọng yếu và các hội quần chúng; chuyển cơ quan Tỉnh ủy từ Đức Phổ về Mộ Đức. Tiếp đó, Tỉnh ủy tiến hành hội nghị (13-10-1930) đề ra chủ trương, biện pháp quyết giữ vững phong trào, phát động một đợt đấu tranh mới, lấy huyện Sơn Tịnh và Mộ Đức làm trọng điểm. Các huyện khác tiến hành ở từng làng, tổng hay từng vùng một cách đều khắp, liên tục nhằm trấn áp bọn địa chủ cường hào tay sai phản động. Ngoài những khẩu hiệu cũ, Tỉnh ủy còn đề một số khẩu hiệu đấu tranh cho phù hợp với tình hình mới như: bớt giờ làm, tăng tiền lương cho công nhân, tăng tiền công cày, công cấy, công gặt cho nông dân, giảm, hoãn, miễn nợ lãi, lúa tô, bỏ các loại sưu, thuế.

Sau hội nghị của Tỉnh ủy, một đợt đấu tranh mới lại nổ ra liên tiếp vào cuối tháng 10 đến đầu tháng 12-1930.

Ngày 30-10-1930, hàng ngàn quần chúng ở các thôn An Vĩnh, An Kỳ, Kỳ Xuyên (Tịnh Kỳ) kéo về Tư Cung

Nam, Tư Cung Bắc (Tĩnh Khê), cùng các làng Sung Tích, Châu Sa, An Nhơn... thuộc tổng Châu biểu tình thị uy, rầm rộ kéo về huyện lỵ Sơn Tịnh để phản đối đế quốc Pháp đàn áp, khủng bố dã man “phong trào Nghệ - Tĩnh đỏ”; hưởng ứng, ủng hộ phong trào đấu tranh đòi độc lập dân tộc, dân sinh, dân chủ của nhân dân trong tỉnh do Đảng bộ lãnh đạo. Quần chúng tham gia đoàn biểu tình mang theo băng cờ, khẩu hiệu đấu tranh đòi thả những người bị bắt và buộc địch phải giải quyết các yêu sách của nhân dân đề ra. Địch đã điều động thêm binh lính đến đàn áp cuộc biểu tình, bắt một số cán bộ, sau đó tảo về các làng vây ráp, lùng bắt thêm nhiều cơ sở cách mạng.

Cùng thời gian này, các làng ở tổng Thượng, tổng Trung, tổng Hòa (Sơn Tịnh) nhân dân tổ chức các cuộc đấu tranh hỗ trợ nhân dân ở tổng Châu.

Đêm ngày 16-11-1930, một cuộc biểu tình lớn lại nổ ra ở Mộ Đức. Quần chúng nhân dân ở hầu hết các làng, xã trong huyện lại rầm rộ biểu tình thị uy kéo về huyện lỵ

Ngày 31-11-1930, nhân dân huyện Sơn Tịnh mít tinh biểu tình, phản đối đế quốc Pháp đàn áp công - nông và đòi giảm sưu, giảm thuế.

Tại Đức Phổ, ngày 1-12-1930, quần chúng nhân dân ở phía tây và phía đông của huyện tuần hành thị uy và tiến hành xử tội tên lý trưởng.

Hầu hết các làng, xã, tổng trong tỉnh đều tổ chức các cuộc mít tinh, biểu tình, trấn áp bọn cường hào, địa chủ,

thực hiện những nhiệm vụ đề ra. Nhiều địa phương đã sử dụng những lớp học thành nơi hội họp, học tập. Thầy giáo, học sinh là những tuyên truyền viên tích cực tham gia cổ động, phân phát truyền đơn, canh gác, liên lạc, trinh sát.

Hoảng sợ trước cao trào cách mạng của quần chúng, cuối năm 1930 đầu năm 1931, đế quốc Pháp thi hành một loạt biện pháp nhằm chống phá cách mạng. Chúng điều động về Quảng Ngãi khoảng 3.000 quân, gồm lính lê dương, khố đỏ, khố xanh, tuần sát..., chia nhau đóng giữ ở các huyện và những nơi xung yếu trên các trục giao thông, những nơi có phong trào lên cao. Ngoài lực lượng chính quy, chúng còn xây dựng lực lượng bán vũ trang từ huyện đến xã, thôn; chia quân thành lực lượng cơ động ứng chiến, lực lượng chiếm đóng bình định và lực lượng dân binh. Chúng đã hình thành bộ máy cai trị đặt dưới sự chỉ huy thống nhất, có sự phối hợp chặt chẽ về các mặt quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa... do tên công sứ Pháp đứng đầu và tiến hành đàn áp, khủng bố trắng. Bên cạnh đó, đế quốc Pháp ra sức tuyên truyền chống cộng, xuyên tạc, nói xấu cộng sản, lôi kéo gây chia rẽ các tầng lớp nhân dân. Chúng xuất bản tờ báo "tả trực" ở Quảng Nam và Quảng Ngãi để xuyên tạc, vu khống phong trào đấu tranh cách mạng của Đảng ta ở các địa phương.

Với chính sách khủng bố trắng của địch, phong trào cách mạng và nhiều cơ sở của Đảng bị phá vỡ. Tháng 12-1930, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiến hành hội nghị quyết định đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, chống lại sự lừa bịp, xuyên tạc, chống khủng bố trắng; quyết tâm lãnh đạo



quần chúng đấu tranh bảo vệ thành quả cách mạng đã giành được, đẩy mạnh hơn nữa phong trào đấu tranh của quần chúng.

Một đợt đấu tranh tiếp theo diễn ra sôi nổi và quyết liệt, với các hình thức như rải truyền đơn, treo cờ Đảng, mít tinh, biểu tình tuần hành thị uy, bãi chợ, bãi khóa diễn ra khắp các huyện từ Đức Phổ đến Bình Sơn.

Giữa tháng 1-1931, tại Tư Nghĩa liên tiếp nổ ra cuộc tuần hành, biểu tình lớn của nông dân, thợ thủ công, dân nghèo kéo về tỉnh lỵ, huyện lỵ. Cuộc tuần hành của quần chúng nhân dân tây Tư Nghĩa ngày 17-1-1931, kéo về tập trung tại Bãi Két (Xuân Phổ) rồi xuống chợ Gò (An Hội), chợ Thu Phổ (Nghĩa Điền) để phối hợp hành động. Ngày 19-1-1931, quần chúng vùng đông Tư Nghĩa kéo về hướng tỉnh lỵ.

Cùng thời gian này, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nhân dân các làng đông Tư Nghĩa kéo đến bao vây đồn Thương Chánh, Cổ Lũy đấu tranh đòi địch phải bãi bỏ các thứ thuế vô lý.

Cuộc xuống đường tuần hành của hàng ngàn quần chúng các vùng đông, tây Sơn Tịnh trong các ngày 17, 18, 19-1-1931, kéo đến huyện lỵ hưởng ứng cuộc nổi dậy của đồng bào Đức Phổ, phản đối thực dân Pháp đàn áp phong trào “Nghệ An đỏ”, đưa yêu sách.

Tại Ba Tơ, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy lâm thời, nhân dân ở nhiều làng đã cầm cờ, mít tinh hô khẩu hiệu phản đối thực dân Pháp và Nam triều phong kiến, ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh v.v...

Tại Bình Sơn, ngày 28-1-1931, quần chúng nhân dân kéo đến huyện lỵ đấu tranh.

Tại Trà Bồng, ngày 30-1-1930, quần chúng các xã xung quanh huyện Trà Bồng biểu tình kéo xuống Thạch An.

Trong các ngày 29, 31-1-1931, tại Mộ Đức, quần chúng nhân dân vùng đông huyện tổ chức hai cuộc tuần hành tự vệ có vũ trang thị uy và trừng trị bọn tay sai của địch ở các làng Trà Ninh, Quýt Lâm, Minh Tân, Đạm Thủy, Đôn Lương, Thi Phổ...

Ngày 5-2-1931, quần chúng nhân dân bắc Đức Phổ tổ chức tuần hành vũ trang kéo về Tân Hội trị tội bọn chủ Cát, xã Đạt, sau đó giải tán. Cùng ngày nhân dân vùng đông và tây Đức Phổ biểu tình kéo về huyện lỵ.

Cũng trong tháng 2-1931, quần chúng nhân dân đông Nghĩa Hành tổ chức biểu tình kéo về huyện lỵ. Cuộc biểu tình bị địch chặn lại nên phải giải tán.

Quần chúng nhân dân vùng nam Tư Nghĩa tổ chức tuần hành nhằm phối hợp với cuộc biểu tình đông Nghĩa Hành, nhưng không thành buộc phải giải tán.

Tại đảo Lý Sơn, ngày 9-2-1931, nhân dân nổi dậy làm chủ toàn đảo.

Phong trào cách mạng trong toàn tỉnh có bước phát triển cả chiều rộng và bề sâu, có sự nhảy vọt về chất tạo đà cho đợt đấu tranh sau này.

Tháng 3-1931, Tỉnh ủy Quảng Ngãi tổ chức hội nghị mở

rộng tại Diên Phước (Sơn Tịnh). Hội nghị chủ trương giữ vững, phát triển cơ sở, phong trào cách mạng, đẩy mạnh các cuộc đấu tranh chống khủng bố và quyết định phát động một đợt đấu tranh trên quy mô toàn tỉnh nhằm biểu dương lực lượng của quần chúng vào ngày Quốc tế Lao động (1-5-1931).

Giữa lúc Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi đang tích cực thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy thì đế quốc Pháp bắt và xử chém đồng chí Nguyễn Nghiêm - Bí thư Tỉnh ủy đầu tiên của tỉnh. Trung ương Đảng biết tin này đã kịp thời phát động rải truyền đơn phản đối đế quốc Pháp giết hại đồng chí Nguyễn Nghiêm. Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã phát động trong toàn tỉnh “tuần lễ căm thù”. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, khắp nơi trong tỉnh xuất hiện cờ Đảng, truyền đơn, băng, khẩu hiệu với nội dung: phản đối đế quốc và Nam triều phong kiến xử tử đồng chí Nguyễn Nghiêm và các chiến sĩ cách mạng; ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh; ủng hộ Liên bang Xô viết.

Cuối tháng 4 đầu tháng 5-1931, phong trào cách mạng trong tỉnh lên đến đỉnh cao. Trong các ngày từ 26 đến 30-4-1931, một đợt đấu tranh mới diễn ra sôi nổi và quyết liệt trong toàn tỉnh. Nhiều cuộc mít tinh phản đối sự khủng bố trắng của đế quốc Pháp và chính quyền tay sai. Tiếp đó, đêm 30-4 và 1-5-1931, hàng chục ngàn quần chúng nhân dân nổi dậy kéo về tỉnh lỵ, các phủ, huyện đấu tranh với địch. Tại các nhà giam, các chiến sĩ cách mạng cũng nổi dậy đấu tranh với nhiều hình thức như hô khẩu hiệu, nhịn ăn để phản đối chế độ hà khắc của nhà tù đế quốc. Đây là đợt đấu tranh

đồng loạt, có quy mô lớn, sôi nổi, mạnh mẽ nhất của cao trào cách mạng 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi.

Từ giữa năm 1931, sau khi đim Xô viết Nghệ - Tĩnh trong biển máu, thực dân Pháp tiếp tục mở rộng cuộc khủng bố trắng trong cả nước, trọng điểm là những nơi có phong trào cách mạng lên cao.

Tháng 7-1931, cơ quan Tỉnh ủy bị địch bao vây, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và một số đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy bị bắt. Ở Đức Phổ, các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ và nhiều đảng viên, quần chúng trung kiên bị địch bắt, nhiều cơ sở, cấp ủy Đảng và tổ chức quần chúng bị phá vỡ, hệ thống tổ chức, lãnh đạo của Đảng bị phá hoại.

Tuy nhiên, ảnh hưởng của Xô viết Nghệ - Tĩnh đối với cuộc đấu tranh những năm 1930 - 1931 của quần chúng nhân dân cả nước nói chung, Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi, Đức Phổ nói riêng có ý nghĩa rất lớn. Đó là thắng lợi của một cao trào nổi dậy của quần chúng nhân dân, do Đảng lãnh đạo. Nó đã đặt cơ sở cho phong trào cách mạng tỉnh Quảng Ngãi tiến đến giành những thắng lợi to lớn về sau. Trung ương Đảng đã nhận định ở Quảng Ngãi “tuy phong trào chưa bằng Nghệ - Tĩnh, nhưng nó vẫn là mạnh nhất trong phía Nam Trung kỳ”<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 2 (1930)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr 229.

**Phần II**

**QUY MÔ, ĐẶC ĐIỂM, TÍNH CHẤT,  
KẾT QUẢ VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ  
CỦA CUỘC BIỂU TÌNH CHIẾM  
HUYỆN ĐƯỜNG ĐỨC PHỔ (8-10-1930)**

# DIỄN BIẾN, KẾT QUẢ CUỘC BIỂU TÌNH CHIẾM HUYỆN ĐƯỜNG ĐỨC PHỔ NGÀY 8-10-1930

Nguyễn Thái Bình\*

Đức Phổ, mảnh đất cực nam của tỉnh Quảng Ngãi từ xưa đã nổi tiếng với địa danh văn hóa Sa Huỳnh thời cổ. Chính trên mảnh đất này, nhân dân Đức Phổ đã sớm có truyền thống đấu tranh bất khuất để dựng nước và giữ nước. Truyền thống vẻ vang đó ngày càng được phát huy mạnh mẽ trong cao trào cách mạng 1930 - 1931, mà đỉnh cao là cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930.

## 1. Tình hình Đức Phổ trước cuộc biểu tình ngày 8-10-1930

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, mở ra một bước ngoặt mới cho phong trào cách mạng nước ta. Từ đây, nhân dân ta nói chung, nhân dân Đức Phổ nói riêng có Đảng lãnh đạo. Tiếp đó, tháng 3-1930, Tỉnh ủy Quảng Ngãi được thành lập, tạo điều kiện cho phong trào cách mạng trong tỉnh đi lên.

Ở Đức Phổ, trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Tỉnh ủy Quảng Ngãi được thành lập, phong trào yêu nước

---

\* Phó trưởng phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi

ở Đức Phổ đã phát triển khá mạnh, nhất là trong tầng lớp thanh niên.

Năm 1927, Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên tỉnh Quảng Ngãi được thành lập, do đồng chí Trương Quang Trọng làm Bí thư. Một trong những người tham gia sáng lập và hoạt động xuất sắc của Tỉnh bộ Thanh niên là đồng chí Nguyễn Nghiêm, người con yêu quý của quê hương Đức Phổ. Đây là những điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng Đức Phổ lúc bấy giờ, cũng như về sau.

Thông qua hoạt động của Tỉnh bộ và sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Nghiêm, tổ chức của Hội trong huyện phát triển mạnh. Đầu năm 1928, toàn huyện có hơn 20 hội viên chính thức và hàng chục hội viên dự bị. Huyện bộ lập ra tổ chức nông hội và các tổ chức ái hữu, đồng canh... tập hợp, lôi kéo quần chúng tham gia đấu tranh.

Dưới sự lãnh đạo của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, phong trào quần chúng trong huyện Đức Phổ được khơi dậy với những nội dung đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, chống sưu cao, thuế nặng... mà chế độ thực dân, phong kiến gây ra. Hội còn vận động quần chúng xây dựng trường học, đòi quyền bình đẳng ở hương thôn. Các làng Liên Chiểu (Phổ Thuận), Hùng Nghĩa (Phổ Phong), Văn Trường, Tập An (Phổ Văn) có phong trào mạnh nhất. Sa Huỳnh (Phổ Thạnh), Hải Môn (Phổ Minh), Tân Hội (Phổ Phong) là những nơi có các cơ quan và cơ sở ẩn loát của Tỉnh bộ.

Hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên đã

đem lại cho phong trào quần chúng trong huyện một không khí chính trị sôi động với lực lượng, nội dung và phương pháp đấu tranh mới. Thực chất bước tiến mới đó là phong trào cách mạng bắt gặp chủ nghĩa Mác - Lênin. Đây chính là cơ sở chính cho việc thành lập Đảng bộ huyện Đức Phổ.

Sau một thời gian vận động, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Tỉnh ủy Quảng Ngãi, mà trực tiếp là đồng chí Nguyễn Nghiêm, tháng 4-1930, chi bộ đảng ở Đức Phổ được hình thành, gồm 11 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Suyền làm Bí thư. Phong trào cách mạng huyện Đức Phổ có thêm điều kiện phát triển.

Cuối tháng 4-1930, Trung ương Đảng đã phát động phong trào đấu tranh trong cả nước, nhân kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5-1930. Phong trào đấu tranh cách mạng trong cả nước dâng cao, nhất là ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Xứ ủy Trung kỳ đã có Chỉ thị cho Đảng bộ các tỉnh đấu tranh chia lửa với Xô viết Nghệ - Tĩnh.

Ở Quảng Ngãi, lúc này khí thế cách mạng trong Đảng bộ và quần chúng phát triển khá mạnh, đặc biệt là ở các huyện đồng bằng Đức Phổ, Mộ Đức, Sơn Tịnh...

Chấp hành chủ trương trên, cuối tháng 9 năm 1930, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi tổ chức Hội nghị, bàn việc đấu tranh, chia lửa với Xô viết Nghệ - Tĩnh. Lúc này, đồng chí Nguyễn Phong Sắc, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Xứ ủy Trung kỳ, trên đường vào nam công tác, đã đến



Quảng Ngãi, dự và chỉ đạo Hội nghị. Hội nghị đã quyết định phát động đợt đấu tranh sâu rộng trong toàn tỉnh với nội dung:

- Hưởng ứng và ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh

- Phản đối thực dân Pháp và tay sai đàn áp dã man đồng bào Nghệ - Tĩnh.

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, đường lối của Đảng, nhằm nâng cao trình độ giác ngộ và tinh thần đấu tranh cách mạng của đảng viên và quần chúng.

- Qua đấu tranh, đưa phong trào cách mạng trong tỉnh tiến lên một bước mới.

Các khẩu hiệu chính trong đấu tranh là:

- Đả đảo đế quốc Pháp và Nam triều phong kiến!

- Việt Nam hoàn toàn độc lập!

- Chính quyền về tay công nông binh!

- Giao xưởng máy cho thợ thuyền, ruộng đất cho dân cày!

- Giảm thuế điền, miễn thuế đinh, thuế đò, thuế chợ, hoãn nợ, hoãn sưu!

- Thực hiện nam nữ bình quyền!

- Ủng hộ Nghệ An đỏ! chống khủng bố Nghệ - Tĩnh!

- Ủng hộ Liên bang Xô viết!

Các hình thức đấu tranh là rải truyền đơn, treo băng cờ, tổ chức những cuộc mít tinh, biểu tình của quần chúng. Đồng thời, Tỉnh ủy chỉ đạo cho thành lập Ban lãnh đạo đấu tranh

các cấp, lập các đội vũ trang tự vệ, để bảo vệ các cuộc đấu tranh. Trong phong trào chung ấy, Tỉnh ủy đã chọn huyện Đức Phổ làm thí điểm đấu tranh, để rút kinh nghiệm cho các nơi khác trong tỉnh.

Lý do Tỉnh ủy chọn Đức Phổ làm thí điểm đấu tranh là vì lúc này Đức Phổ có phong trào khá mạnh, tổ chức đảng ra đời sớm nhất trong tỉnh, cơ sở đảng và đảng viên khá đông so với các nơi khác (tính đến tháng 6-1930, toàn huyện có 4 chi bộ và 50 đảng viên), lại có cơ quan Tỉnh ủy đóng... sẽ là điều kiện cơ bản cho cuộc đấu tranh thắng lợi.

Được chọn điểm đấu tranh đầu tiên của tỉnh, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, mà trực tiếp là các đồng chí Nguyễn Nghiêm (Bí thư Tỉnh ủy), Phan Thái Ất (Phó Bí thư Tỉnh ủy, cán bộ Xứ ủy đang ở Đức Phổ), công tác chuẩn bị đấu tranh ở Đức Phổ khá kỹ lưỡng. Theo sự phân công của tổ chức, đồng chí Nguyễn Nghiêm trực tiếp lãnh đạo cuộc biểu tình. Ban lãnh đạo gồm một số đồng chí trong Huyện ủy vừa được Tỉnh ủy công nhận chính thức.

Đồng chí Cao Luân, Ủy viên Ban lãnh đạo được phân công nắm tình hình địch trong huyện lỵ. Một số đồng chí huyện ủy viên được phân công trực tiếp lãnh đạo các mũi tiến công của quần chúng.

Toàn thể đảng viên được quán triệt nội dung, kế hoạch và được giao nhiệm vụ đi đến từng gia đình quần chúng cách mạng tuyên truyền, động viên và hướng dẫn quần chúng chuẩn bị chu đáo cho cuộc biểu tình.

Để chi viện cho cuộc biểu tình ở Đức Phổ, Tỉnh ủy còn giao nhiệm vụ cho các tổ chức cơ sở đảng ở các huyện Mộ Đức và Ba Tơ huy động quần chúng ngã cây, lăn đá làm chướng ngại vật trên quốc lộ 1 từ Thạch Trụ ra Thi Phổ và trên tỉnh lộ 5A (nay là Quốc lộ 24A), từ Thạch Trụ đến gần châu lỵ Ba Tơ. Tỉnh ủy còn cho lập các đội “phòng triệt” và “phòng ngăn” làm nhiệm vụ canh gác trên các con đường đi tỉnh lỵ, bắt giữ bọn mật thám, lý hương đi báo tin cho địch để bảo vệ cho cuộc biểu tình giành thắng lợi.

## **2. Diễn biến và kết quả của cuộc biểu tình**

Sau một thời gian chuẩn bị và phân công trách nhiệm, theo kế hoạch đã định, tối ngày 7-10-1930, lúc canh hai, quần chúng tham gia biểu tình từ các làng trong huyện kéo về điểm tập kết tại trường Lô Bàn (Phổ Ninh) theo hai hướng:

- Quần chúng các làng Hùng Nghĩa, Tân Hội, Vạn Lý (thuộc xã Phổ Phong) đi sang hướng Bích Chiêu, rồi cùng quần chúng ở các làng Bích Chiêu, Nhơn Phước, An Điền, An Tây (xã Phổ Nhơn), vượt đèo Eo Gió, đi về điểm tập kết.

- Quần chúng các làng Tân Tự, Hải Môn (Phổ Minh), Văn Trường, Tập An (Phổ Văn), An Thổ, An Thạch (Phổ An), Liên Chiêu, Mỹ Thuận, Kim Giao (Phổ Thuận)... về điểm tập kết qua hướng Liên Chiêu, vượt sông Trà Câu, rồi cùng đi với quần chúng các làng phía đông Phổ Ninh đã chờ sẵn.

Để đảm bảo tập kết đúng thời hạn, các toán đi đấu tranh đã mở những lối đi tắt:

*“Có toán phá ngõ  
Có toán băng đồng  
Có toán phá đập  
Có toán vượt sông”*

Công việc thực hiện khá kỹ lưỡng, với khí thế: “*Nào dùi dây/ Nào cờ cầm tay/ Nào băng biểu ngữ*” ...

Nửa đêm 7-10, lực lượng biểu tình từ hơn 20 làng trong huyện đã có mặt đông đủ tại điểm tập kết gò Cây Thị, gần trường Lộ Bàn. Một cuộc mít tinh được tổ chức. Đại diện Tỉnh ủy vạch trần tội ác của thực dân, phong kiến, tuyên truyền đường lối của Đảng và cổ vũ tinh thần quần chúng.

Sau khi nghe diễn thuyết và động viên tinh thần, rạng sáng ngày 8-10, đoàn biểu tình chỉnh tề trong đội ngũ hàng năm, xếp theo đoàn, đội, có đoàn trưởng, đội trưởng chỉ huy. Mọi người mang dùi, gậy, dây thừng, cơm gói, một số người tay cầm cờ đỏ búa liềm. Đồng chí Lê Long (người Phổ Ninh) và đồng chí Huỳnh Long Thụy (người Phổ Phong) phát cao cờ Đảng dẫn đầu, tiếp theo là những người mang băng, biểu ngữ. 3.000 người bồng bồng khí thế tiến về huyện lỵ. Tiếng hô khẩu hiệu, tiếng hét: Tiến lên! Tới! Tới! xen lẫn với tiếng mõ, tù và vang lên rộn rã. Trong đoàn biểu tình có các đội tự vệ, giữ gìn trật tự, động viên tinh thần đấu tranh, xử lý những trường hợp kém kỷ luật, nhụt ý chí. Đội phản gián theo dõi, phát hiện bọn phản động, mật thám và với sự giúp đỡ của đội tự vệ, trấn áp bọn có hành động chống đối, bịt mắt những tên nguy hiểm dắt theo đoàn biểu tình, không cho chúng gây rối.

Gần mờ sáng, đoàn biểu tình rầm rập tiến vào huyện lỵ, lúc này số quần chúng tham gia lên tới gần 5.000 người. Đoàn đi đến đâu, quần chúng càng tham gia đông thêm. Đến huyện đường, chật ních người. Trước khí thế căm thù và sôi nổi của quần chúng, Tri huyện Đức Phổ lúc ấy là Nguyễn Phan Lang và toàn bộ lại mục, lính tráng hoảng sợ, bỏ chạy lên vùng Gò Hội. Những người biểu tình xông vào huyện đường, đốt cháy công văn, hồ sơ, ấn tín, giải phóng tù nhân trong trại giam, treo cờ, rải truyền đơn...

Sau khi làm chủ huyện đường, đoàn biểu tình tuần hành trong khu vực huyện lỵ và các xã lân cận, đến 7 giờ sáng thì giải tán.

Cùng thời gian này, Đảng bộ huyện Mộ Đức đã vận động quần chúng lao động nhiều nơi: Gò Huyện, Đồng Ngõ, Bàu Gốc, Phú An, Chú Tượng, Thi Phổ, Bò Đề... tập trung tại Cống Cao - Thiết Trường (Đức Tân), nghe diễn thuyết. Đoàn biểu tình hô vang khẩu hiệu, phản đối cuộc tàn sát của thực dân Pháp và Nam triều đối với Xô viết Nghệ - Tĩnh, đồng thời đội phòng triệt của huyện đã chặt các cây mù u bên đường ngã nằm chắn ngang trên quốc lộ 1 và đường từ Thạch Trụ đi Ba Tư, ngăn cản địch vào (và trên Ba Tư xuống) đàn áp; hỗ trợ cho nhân dân Đức Phổ đấu tranh thắng lợi.

Địch lúng túng đối phó. Mãi đến 10 giờ trưa, bọn lính Pháp từ thị xã Quảng Ngãi, có 2 xe ô tô hộ tống, do tên Công sứ Đốt và Chánh mật thám Pharê chỉ huy, mới vào

đến huyện lỵ. Chúng chỉ còn biết chứng kiến cảnh đổ nát ở huyện đường và lá cờ đỏ búa liềm tung bay trên cột cờ.

Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ đã được Ban Tuyên truyền cổ động Tỉnh ủy lúc bấy giờ viết lại bằng thơ:

*Mười sáu tháng tám*

*Đêm thu trăng sáng*

*Lúc canh hai, đã thấp thoáng đông người*

*Đến Gò Đa Tân Hội*

*Giục tiếng trống đầu tiên dữ dội*

*Báo hiệu nhanh “giờ nổi vùng lên”*

*Hùng Nghĩa ba thôn*

*Văn Trường, Mỹ Thuận*

*Trống mỗi phút, mỗi giây lan rộng*

*Khắp bầu trời 3 tổng: Cẩm - Ca - Tri*

*Chuẩn bị xong, người người kéo ra đi*

*Nào cơm gói*

*Nào dù, dây*

*Nào cờ cầm tay*

*Nào băng khẩu hiệu*

.....

*Tất cả về địa điểm tập trung*

*Tại Lộ Bàn đám đất bên trường*

*Một giờ sáng, ba nghìn người có mặt*

*Một đồng chí giả người ở Bắc*

*Bước lên đài diễn thuyết mọi người nghe...*

Bài thơ kết thúc với khí thế hùng dũng và đầy tin tưởng theo Đảng:

*Giờ giải tán, đoàn quân gần nửa vạn  
Phấn khởi về như thắng trận khai hoàn  
Từ đây thề đúc lá gan  
Dò lần theo Đảng lên đường đấu tranh...  
Cuộc biểu tình đến đây giành thắng lợi.*

Có thể nói, cuộc biểu tình đông đảo của nhân dân Đức Phổ chiếm Huyện đường Đức Phổ, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Huyện ủy Đức Phổ đã giành thắng lợi lớn, mở đầu cho cao trào cách mạng mới đang dâng lên mạnh mẽ trong tỉnh. Đây là cuộc biểu tình đầu tiên có quy mô lớn do Tỉnh ủy Quảng Ngãi phát động kể từ sau 7 tháng thành lập Đảng bộ tỉnh (3-1930).

#### *Nguyên nhân thắng lợi:*

Trước hết, do sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, mà trực tiếp là Tỉnh ủy Quảng Ngãi và đồng chí Nguyễn Nghiêm, với khẩu hiệu đấu tranh đúng đắn và thiết thực: “Độc lập dân tộc” và “Người cày có ruộng”, hai khẩu hiệu này có sức lôi cuốn mãnh liệt đối với quần chúng, mà tuyệt đại bộ phận là nông dân. Đảng bộ huyện đã cụ thể hóa sát thực tình hình thực tế của địa phương, so sánh lực lượng giữa ta và địch để đề ra mục tiêu cụ thể và phương pháp đấu tranh, công việc được chuẩn bị kỹ lưỡng, chu đáo. Do phong trào cách mạng Đức Phổ sớm phát triển mạnh, lực lượng đảng viên đông (với 50 đảng viên trong tổng số 80 đảng viên của

Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lúc bấy giờ), lại có sự giúp đỡ, hậu thuẫn của các huyện bạn giáp giới Ba Tơ, Mộ Đức... đã tạo điều kiện cho Cuộc biểu tình thắng lợi.

Qua cuộc đấu tranh này, chúng ta thấy rõ bài học kinh nghiệm của Đức Phổ thật quý giá. Trước hết, đó là việc đề ra mục tiêu và phương thức đấu tranh hợp lý. Mục tiêu của cuộc đấu tranh là đập tan uy thế chính trị của bọn thực dân, phong kiến, nêu cao đường lối của Đảng và khí thế chính trị của quần chúng. Hình thức và biện pháp đấu tranh là biểu tình quần chúng, tiến công chính trị chiếm huyện đường. Những mục tiêu và hình thức đó mang tính cách mạng triệt để nhưng có giới hạn về yêu cầu cụ thể. Nó chỉ yêu cầu đánh vào uy tín chính trị của địch mà không đặt vấn đề đánh đổ thiết chế quyền lực của chúng, và để đạt yêu cầu đó, hình thức đấu tranh và lực lượng đấu tranh chủ yếu là chính trị, không phải là vũ lực. Sự giới hạn đó tránh được những hành động bột phát, trấn áp, tước đoạt tràn lan như đã thấy trong phong trào lúc này ở một số nơi, cô lập những kẻ chống đối, tập trung lực lượng để đạt yêu cầu chủ yếu.

Hai là, cuộc biểu tình còn thể hiện ở kế hoạch và biện pháp bảo đảm an toàn tính mạng cho quần chúng - một trong những vấn đề hàng đầu của một cuộc đấu tranh. Xuất phát từ tình hình thực tế về lực lượng đôi bên, chiến thuật cơ bản của những người lãnh đạo là vô hiệu hóa lực lượng quân sự của địch (lập các đội tự vệ, phòng triệt, phòng ngăn, phòng gian, dựng chướng ngại vật từ Mộ Đức vào, Ba Tơ xuống...), làm chậm thời điểm chúng có mặt trong huyện và tranh thủ



kết thúc cuộc đấu tranh trước thời điểm đó... nhằm đạt yêu cầu chính trị của cuộc đấu tranh và bảo đảm an toàn cho quần chúng.

Ba là, cuộc biểu tình nổ ra thắng lợi là do Đảng bộ huyện biết vận động và tập hợp đông đảo quần chúng, gắn bó mật thiết với quần chúng, được quần chúng ủng hộ và tham gia đấu tranh đông đảo, tích cực.

Thắng lợi của cuộc biểu tình cho thấy sự sáng suốt trong nhận định tình hình, sự mưu lược trong chủ trương, biện pháp và sự khéo léo đến một trình độ nghệ thuật trong công tác tổ chức và chỉ huy của Ban lãnh đạo, trong điều kiện Đảng bộ tỉnh và huyện mới ra đời.

Cuộc biểu tình ngày 8-10-1930 đã tạo điều kiện cho phong trào cách mạng trong tỉnh phát triển mạnh mẽ. Sau cuộc biểu tình Đức Phổ, các cuộc đấu tranh của nhân dân vùng đông Sơn Tịnh (31-10-1930), Mộ Đức (16-11-1930), Tư Nghĩa (15-1-1931)... cũng nổi lên mạnh mẽ, lôi cuốn hàng vạn người tham gia. Uy tín và vai trò lãnh đạo của Đảng ngày càng được nâng cao. Quần chúng càng tin tưởng vào thắng lợi cách mạng.

Đánh giá phong trào cách mạng của nhân dân Quảng Ngãi trong cao trào 1930 - 1931, Trung ương Đảng đã nhận định: “...Rồi tới Quảng Ngãi, tuy phong trào chưa bằng Nghệ - Tĩnh, nhưng nó vẫn là mạnh nhất ở phía nam Trung kỳ”, trong đó có sự mở đầu tích cực của cuộc biểu tình Đức Phổ, đã tạo tiền đề vững chắc cho phong trào cách mạng Quảng Ngãi tiếp tục đi lên trong những năm tiếp theo.

# **VAI TRÒ CỦA NHÂN DÂN ĐỨC PHỔ DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG CUỘC BIỂU TÌNH NGÀY 8-10-1930 VÀ TRONG CAO TRÀO CÁCH MẠNG NĂM 1930 - 1931**

**(Thường trực Huyện ủy Đức Phổ)**

Đảng bộ và nhân dân huyện Đức Phổ vô cùng tự hào vì đã làm nên một sự kiện lịch sử trong những ngày đầu khi Đảng mới được thành lập, để từ đó Đảng bộ và nhân dân Đức Phổ liên tục có thêm những sự kiện mang tính lịch sử trong từng giai đoạn cách mạng, trong đó nhiều sự kiện vượt ra ngoài phạm vi của địa phương, góp nhiều kinh nghiệm cho cả tỉnh, cả khu vực.

Không thể không nêu qua phong trào đấu tranh của nhân dân trong huyện trước khi có Đảng lãnh đạo. Đó là nhân dân Đức Phổ đã có truyền thống đấu tranh chống kẻ thù xâm lược qua nhiều thế hệ với những phong trào nổi bật trong những thập niên cuối thế kỷ XVIII, khi cuộc khởi nghĩa nông dân Tây Sơn bùng nổ và nhanh chóng trở thành cơn bão táp lật đổ chính quyền phong kiến của các chúa Nguyễn Đàng Trong và Lê Trịnh Đàng Ngoài. Đô đốc Trần Quang Diệu quê ở xã Phổ Thuận huyện Đức Phổ cùng vợ là Bùi Thị Xuân đã trở thành danh tướng của Quang Trung Nguyễn Huệ; đông đảo nhân dân huyện Đức Phổ đã tham gia nghĩa

quân, giúp đỡ việc tập luyện, việc luyện voi, đúc rèn binh khí của nghĩa quân Tây Sơn.

Dưới triều đại nhà Nguyễn, nhất là khi thực dân Pháp xâm lược và biến nước ta thành nước thuộc địa nửa phong kiến, nhân dân Đức Phổ đã tích cực tham gia phong trào Cần Vương trong tỉnh do các nhà yêu nước Lê Trung Đình, Nguyễn Tự Tân lãnh đạo. Song do tên Việt gian Nguyễn Thân phản bội đem quân đàn áp nên phong trào thất bại. Không dừng lại đó, nhân dân Đức Phổ đã cùng với nhân dân trong tỉnh tham gia cuộc khởi nghĩa chống Pháp do Nguyễn Bá Loan dẫn đầu. Ở Đức Phổ, có một thanh niên trẻ là Đỗ Diệt đã được nghĩa quân tôn làm phó tướng.

Đầu thế kỷ XX, ở Đức Phổ cụ Tú Tuyên ở Phổ Phong, một trong những người lãnh đạo phong trào đấu tranh đòi giảm thuế ở Quảng Ngãi bị thực dân Pháp bắt đi đày Côn Đảo 10 năm. Năm 1917 ra tù, cụ về quê dạy học, làm thuốc, tuyên truyền giáo dục các thế hệ đấu tranh chống thực dân Pháp và tay sai. Cụ là cha đẻ của đồng chí Nguyễn Nghiêm, Bí thư Tỉnh ủy đầu tiên của Đảng bộ Quảng Ngãi.

Cụ Phan Long Bằng ở xã Phổ Cường đã bỏ kỳ thi hương ở Bình Định khi biết các cụ Huỳnh Thúc Kháng, Phan Chu Trinh phát động phong trào Duy Tân. Cụ là một trong những chỉ huy của nghĩa quân được cử vào hỗ trợ cho phong trào Bình Định, bị địch bắt và đem xử chém ngày 30-11-1908, khi đang chỉ huy vây thành Bình Định.

Trong phong trào đòi giảm thuế, quần chúng nhân dân một số xã ở Đức Phổ và Mộ Đức đã bao vây nhà của bọn quan tàn ác từng đàn áp phong trào Cần Vương, buộc cả gia đình Nguyễn Thân phải chạy trốn.

Trong phong trào Duy Tân ở các làng Tân Hội, Hùng Nghĩa (Phổ Phong), Lộ Bàn (Phổ Ninh) có các trường “*khai dân trí, chấn dân khí*” là nơi học tập của nhiều hội viên Duy Tân trong tỉnh. Trong cuộc vận động xuất dương, một trong những thanh niên Đức Phổ được cử đi học nước ngoài là Võ Tùng quê xã Phổ Nhơn, về sau cụ tham gia Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, là đại biểu của hội nghị thành lập Đảng Cộng sản tại Hương Cảng, là Bí thư tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam tại Thái Lan. Trong các phong trào tiếp theo, nhân dân huyện Đức Phổ luôn có mặt trong các cuộc vận động cách mạng lớn của cả nước và trong vùng. Năm 1916, hưởng ứng phong trào Việt Nam Quang Phục hội, nhân dân trong huyện đã quyên góp lương thực, mua sắm vũ khí, tổ chức lực lượng và lập chiến khu ở phía tây xã Phổ Cường, chống thực dân Pháp và tay sai...

Phong trào yêu nước của nhân dân Đức Phổ trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời thể hiện tinh thần đấu tranh bất khuất chống bọn quan lại của triều đình phong kiến phản động và thực dân Pháp xâm lược. Các cuộc đấu tranh đó chưa phải do giai cấp tiên phong lãnh đạo, thiếu hệ tư tưởng tiên tiến dẫn đường nên không giành được thắng lợi. Nhân dân Đức Phổ yêu nước, quyết tâm chống bọn xâm lược, giành độc lập tự do cho dân tộc trong đó có mình, nên cho

dù khó khăn, ác liệt đến mấy, khi có tổ chức đứng ra làm cách mạng kêu gọi quần chúng đứng lên đánh đuổi ngoại xâm và bọn tay sai bán nước, nhân dân Đức Phổ sẵn sàng tham gia, nhất là khi biết có Đảng Cộng sản ra đời lãnh đạo nhân dân chống đế quốc, thực dân, phong kiến, đem lại quyền lợi cho người nghèo, bãi bỏ áp bức, bóc lột. Đây chính là chỗ dựa vững chắc cho quá trình hình thành cũng như sự ra đời của Đảng bộ Quảng Ngãi.

Từ những năm 1925 - 1926, phong trào yêu nước theo tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc đã được một số người dân Đức Phổ tiếp thu một cách tích cực. Nhờ có đường lối đúng đắn, ngay những ngày đầu tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên đã được xây dựng tại huyện Đức Phổ. Các tổ chức quần chúng như Nông hội, Thể dục thể thao phát triển mạnh, đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh, đòi quyền dân sinh, dân chủ, chống gian lận trong quân cấp công điền, chống ăn uống, cúng tế linh đình bắt dân đóng góp ở Phổ Thuận, Phổ Văn. Tỉnh bộ cùng Huyện bộ thành lập một số hội buôn như Mỹ Thành, Kim Thạch, Quảng Minh Đường, Thanh Tân ở các xã Phổ Thạnh, Phổ Hòa, Phổ Minh để gây quỹ và làm liên lạc cho tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.

Nhờ hoạt động tích cực của Tỉnh bộ, mà người đại diện là đồng chí Nguyễn Nghiêm, các tổ chức quần chúng trong huyện phát triển mạnh. Hội vận động quần chúng đấu tranh đòi xây dựng trường học, đòi quyền bình đẳng ở hương thôn, nhiều lớp huấn luyện cấp tốc được mở tại Đức Phổ, Tỉnh bộ cũng lập cơ quan ấn loát ở Tân Hội, Hùng Nghĩa thuộc xã

Phổ Phong để xuất bản tờ báo “*Dân cày*” và “*Thanh niên*” nhằm phổ biến các văn kiện của Tỉnh bộ, tài liệu của đồng chí Nguyễn Ái Quốc...; nhân dân Đức Phổ vừa là người trực tiếp tham gia tổ chức, đồng thời vừa là lực lượng bảo vệ tổ chức ngay từ những ngày đầu thành lập. Tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên ở Đức Phổ là tiền thân của Đảng bộ huyện, nhiều hội viên đã trở thành đảng viên ngay từ khi Đảng bộ thành lập, nhiều hội viên và quần chúng cốt cán được kết nạp vào Đảng sau đó.

Tháng 7-1929 tại núi Xương Rồng thuộc xã Phổ Phong, những người lãnh đạo Tỉnh bộ tuyên bố tất cả hội viên của Tỉnh bộ phải hoạt động theo tinh thần của một tổ chức cộng sản. Hội nghị quyết định thành lập tổ chức Dự bị Cộng sản tỉnh Quảng Ngãi do đồng chí Nguyễn Nghiêm phụ trách. Khi Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi được thành lập, đồng chí được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy lâm thời. Tháng 6-1930 Đại hội lần thứ nhất Đảng bộ tỉnh đồng chí được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Nhân dân xã Phổ Phong cùng nhiều xã trong huyện được sự tuyên truyền, vận động trực tiếp của Tỉnh ủy nên tinh thần giác ngộ cao, chính họ là những người tham gia xây dựng cơ sở, in ấn, phát tài liệu, báo chí, làm liên lạc, phòng gian, bảo mật; nhiều cuộc họp của Tỉnh ủy, Huyện ủy được đưa đón, bảo vệ, phục vụ tốt. Làng Tân Hội, Hùng Nghĩa, núi Xương Rồng là chỗ dựa của Tỉnh ủy trong những năm đầu thành lập Đảng.

Các chi bộ Đảng được thành lập, tổ chức các hội quần chúng cũng phát triển mạnh tại nhiều làng, xã; khí thế cách mạng bùng bùng ở nhiều nơi trong huyện, đây là điều kiện để Tỉnh ủy Quảng Ngãi chọn Đức Phổ làm ngòi nổ cho cuộc nổi dậy đầu tiên của nhân dân Quảng Ngãi trong cao trào cách mạng 1930 - 1931.

Chấp hành sự chỉ đạo của Tỉnh ủy về việc mở đợt phát động quần chúng nhân dân kỷ niệm ngày Quốc tế 1-5, đêm 30-4-1930 nhiều cuộc mittinh được tổ chức ở các làng Tân Hội, Hùng Nghĩa, Vạn Lý, Liên Chiêu, Văn Trường, An Thổ, Hải Môn, Tân Tự, An Ninh, Lộ Bàn, Chợ Cung, Sa Huỳnh. Truyền đơn, khẩu hiệu được treo, dán, rải khắp nơi dọc theo Quốc lộ I từ Thạch Trụ đến đèo Mỹ Trang. Lần đầu tiên cờ đỏ búa liềm được treo trên núi Giàng (Phổ Minh), Xương Rồng (Phổ Phong) tạo khí thế phấn khởi cho nhân dân trong huyện; lần tập dượt đầu tiên này có tác dụng rất lớn cho phong trào sau đó.

Cuối tháng 9-1930, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi họp, đồng chí Nguyễn Phong Sắc, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Xứ ủy Trung kỳ về dự và truyền đạt chủ trương của Đảng. Hội nghị đã kiểm điểm tình hình phát động đợt đấu tranh rộng lớn nhằm tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, thực hiện mục tiêu độc lập, tự do và ruộng đất, đòi xóa bỏ sưu và các thứ thuế vô lý, vạch trần tội ác của bọn thực dân và phong kiến tay sai, trừng trị bọn gian ác, ủng hộ Nghệ An đỏ, chống khủng bố Nghệ Tĩnh, ủng hộ

Liên bang Xô viết. Tỉnh ủy chọn Đức Phổ nơi có phong trào quần chúng khá mạnh, có Huyện ủy trực tiếp lãnh đạo và là nơi có trụ sở cơ quan Tỉnh ủy nổi dậy trước để rút kinh nghiệm chỉ đạo cả các cuộc đấu tranh tiếp theo.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy Đức Phổ họp bàn kế hoạch triển khai thực hiện, giao trách nhiệm cho các chi bộ Đảng vận động quần chúng tham gia, thành lập Ban chỉ huy cuộc biểu tình, phân công các đồng chí trong Huyện ủy, một bộ phận lo chuẩn bị các điều kiện cần thiết và chỉ đạo trực tiếp cuộc xuống đường, một bộ phận đi xuống cơ sở vận động quần chúng. Lập Ban tuyên truyền cổ động, làm băng, cờ, biểu ngữ, truyền đơn, khẩu hiệu, lập các đội phòng triệt, phòng ngăn để làm nhiệm vụ canh gác trên các con đường đi về tỉnh lỵ, bắt giữ bọn mật thám, lý hương đi báo tin cho địch. Đây được xem như lực lượng vũ trang hỗ trợ cho quần chúng biểu tình. Đảng viên được phân công đi đến từng gia đình hướng dẫn, động viên quần chúng tham gia cuộc biểu tình này. Các tổ, hội quần chúng chịu trách nhiệm nắm hội viên cốt cán, làm tốt công tác vận động quần chúng và cùng quần chúng xuống đường

Tối ngày 07-10-1930 nhân dân các làng thuộc xã Phổ Cẩm, Phổ Tri, Phổ Vân như Hùng Nghĩa, Vạn Lý (xã Phổ Phong), Văn Trường (xã Phổ Văn), Mỹ Thuận - Kim Giao (xã Phổ Thuận), Bích Chiêu, Nhơn Phước, An Điền, An Tây (xã Phổ Nhơn), Thanh Lâm, Lộ Bàn (xã Phổ Ninh), Tân Tự, Hải Môn (xã Phổ Minh) cùng một số nơi khác tập trung về



gò Cây Thị (thôn Lộ Bàn, xã Phổ Ninh) là điểm tập kết dự cuộc mittinh. Đại diện Tỉnh ủy diễn thuyết, vạch trần tội ác thực dân, phong kiến, tuyên truyền đường lối của Đảng và cổ vũ tinh thần quần chúng, trước khi kéo về huyện lỵ.

Về tổ chức lực lượng đi biểu tình, Huyện ủy và các địa phương, tổ hội đoàn thể đã đi kiểm tra địa bàn, tìm hướng đi thích hợp để khởi bị lộ, ngay việc tập trung quần chúng lại thành một lực lượng lớn trước khi khởi hành cũng được tính toán kỹ, nhân dân tự phân công người giám sát bọn hương lý, lại mục, tranh thủ nắm những tên có thể tranh thủ được. Nhân dân từ dưới biển như Hải Môn (xã Phổ Minh) đến giáp núi như Hùng Nghĩa, Vạn Lý (xã Phổ Phong) đều cùng xuống đường trong đêm để đi đến nơi tập kết đúng giờ quy định. Tất cả các chướng ngại vật trên đường đi đều bố trí người canh gác trực giải quyết, có nơi phải tháo các đập nước cho cạn, có nơi lại đắp kỹ không cho nước chảy để quần chúng có thể đi lại dễ dàng. “*Có toán phá ngõ, có toán vượt đồng, có toán phá đập, có toán ngăn sông...*” (bài thơ của Ban tuyên truyền cổ động Tỉnh ủy lúc bấy giờ).

Để bảo vệ bí mật và che mắt địch, quần chúng đã tổ chức theo hai hướng đi: các thôn của xã Phổ Phong đi sang hướng Bích Chiêu xã Phổ Nhơn rồi cùng quần chúng xã Phổ Nhơn vượt đèo Eo Gió đi về điểm tập kết, quần chúng các làng thuộc Phổ Minh, Phổ Văn, Phổ An, Phổ Thuận thì đi theo hướng bắc Trà Câu đến Liên Chiêu xã Phổ Thuận, rồi vượt sông Trà Câu cùng quần chúng xã Phổ Ninh chờ sẵn ở thôn

An Ninh kéo về gò Cây Thị. Đến nửa đêm các hướng đã có mặt đông đủ gồm nhân dân hơn 20 làng trong huyện. Những người đi biểu tình đều trang bị cho mình trống, mõ, chiêng, gậy, dây thừng, đèn đuốc, cờ đỏ búa liềm, cờ gó.

Sau cuộc mittinh, đoàn biểu tình hàng ngũ chỉnh tề, xếp theo đoàn, đội có đoàn trưởng, đội trưởng chỉ huy, phát cao cờ Đảng, băng, khẩu hiệu, bưng bưng khí thế tiến về huyện lỵ với số lượng lúc khởi hành trên 3.000 người. Trong cuộc tọa đàm để khởi thảo lịch sử Đảng bộ huyện tháng 6-1985, nhiều đồng chí trực tiếp tham gia cuộc biểu tình hồi đó còn sống kể lại, không khí chuẩn bị cho cuộc biểu tình khá công phu, ai được đi phải lựa chọn kỹ, người không đi cũng phải chuẩn bị tư tưởng cho họ an tâm để khởi so bì; khí thế háo hức, hào hùng lắm, nhiều người xung phong cầm cờ, cầm biểu ngữ đi trước, ai cũng thấy vinh dự, tự hào vì được tham gia biểu tình... Chính từ cái náo nức đó, nên sau khi đoàn khởi hành từ gò Cây Thị, quần chúng lập tức nổi trống, mõ, đèn đuốc hô vang khẩu hiệu và cũng chính quần chúng mới phát hiện kịp thời những tên mật báo, bọn xấu trà trộn để trấn áp, bịt mắt ngay những tên nguy hiểm, dẫn theo đoàn. Nhân dân dọc theo đường chưa đầy 2km về huyện lỵ đã mở cửa, ra đường cổ vũ, hàng ngàn người xung quanh thị trấn đã tham gia tiếp sức, nên khi đoàn đến huyện lỵ số lượng đã tăng lên gần 5.000 người tạo nên khí thế cách mạng sôi sục, nhiều người cảm thấy như được đổi đời tức khắc.

Gần sáng, đoàn biểu tình đến huyện lỵ, hoảng sợ trước khí thế quần chúng, tên Tri huyện Nguyễn Phan Lang cùng

toàn bộ lính tráng, lại mục chạy trốn. Những người biểu tình đã xông vào Huyện đường, đốt công văn, giấy tờ, hồ sơ, thả tù, treo cờ đỏ búa liềm, khẩu hiệu. Căm thù bọn xâm lược và tay sai đàn áp, bóc lột, nhân dân đã thể hiện bằng những tiếng hô khẩu hiệu, tiếng hét, tiến lên, xông tới, toàn bộ tài sản của quan lại rơi vãi, họ không thèm động đến, hành động đó đã làm cho bọn tay sai huyện Đức Phổ khâm phục những người cộng sản và quần chúng cách mạng.

Làm chủ huyện ly nhiều giờ, bà con còn kéo nhau đi biểu tình thị uy xung quanh thị trấn Đức Phổ và sau đó tự giải tán đi về theo hướng đã được chuẩn bị sẵn tránh tai mắt địch theo dõi.

Mãi đến 10 giờ trưa, bọn lính Pháp từ Quảng Ngãi kéo vào, có 2 xe ô tô hộ tống, do tên công sứ Đốt và chánh mật thám Pharê chỉ huy, tên tri huyện cùng bọn lại mục mới ra chịu tội.

Cuộc biểu tình ngày 08-10-1930 của nhân dân Đức Phổ dưới sự lãnh đạo của Đảng diễn ra với quy mô lớn, tổ chức chặt chẽ, đạt thắng lợi trong điều kiện địch đang đẩy mạnh khủng bố trắng ở Nghệ An, Hà Tĩnh. Đồng chí Nguyễn Nghiêm, Bí thư Tỉnh ủy đánh giá “Đây là thắng lợi bước đầu, toàn diện, quần chúng được phát động, lực lượng được biểu dương, xây dựng được niềm tin của quần chúng vào Đảng, kẻ thù đã bị trấn áp về mặt tinh thần đã hoang mang lúng túng, tuy nhiên cần phòng gian, bảo mật, tránh khủng bố trắng của kẻ thù”.

Thắng lợi của cuộc biểu tình ngày 08-10-1930 của nhân dân Đức Phổ là kết quả của công tác tuyên truyền vận động quần chúng của Đảng để phát triển thành cao trào đấu tranh cách mạng. Đức Phổ ngoài việc sớm có Đảng bộ mạnh, có hội đoàn thể quần chúng phát triển rộng và chính các tổ chức hội quần chúng đã nắm được dân, làm tốt công tác vận động quần chúng, quan hệ mật thiết, gắn bó với quần chúng, với nhân dân. Với khẩu hiệu “Đánh đuổi thực dân Pháp, độc lập dân tộc, người cày có ruộng, chống đàn áp, bóc lột...” có sức lôi cuốn động viên mạnh mẽ mọi người. Hội cụ Mai Thị Tình liên lạc của đồng chí Nguyễn Nghiêm, người đi đầu trong cuộc biểu tình ngày 8-10: “vì sao hồi đó Đảng chưa mạnh, công tác tuyên truyền vận động giáo dục chưa nhiều mà quần chúng lại theo Đảng, dù biết rằng làm Cộng sản là có thể bị bắt, bị tù, tịch thu nhà cửa, tài sản”? Cụ trả lời: “Do bị áp bức, bóc lột, cuộc sống cơ cực hàng mấy chục năm, nhân dân nghe Cộng sản là mọi người đứng lên đánh đuổi thực dân, phong kiến, giành độc lập, tự do; cho nên ai cũng muốn tham gia, mặc dù biết cái giá phải trả. Hồi đó nghe Cộng sản là cái gì thiêng liêng lắm, là ước mơ của mọi người nên dù cho phong trào có bể vỡ, nhiều người bị bắt, bị kết án, nhưng nếu có người của Đảng đứng ra tổ chức lại thì có phong trào ngay. Ở Đức Phổ hễ có Đảng là có dân...”. Cụ đã qua đời cách đây một năm, nhưng suy nghĩ của cụ là một thực tế chứng minh cho phong trào quần chúng ở Đức Phổ trong thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám, 1945 cũng như trong những năm chống Mỹ, cứu nước.

Thành công của cuộc biểu tình còn thể hiện trong sách lược của Tỉnh ủy đó là xây dựng tinh thần đoàn kết nông thôn, tất cả các tầng lớp nhân dân kể cả địa chủ, phú nông, lý hương, lại mục tiến bộ đều được tranh thủ tham gia vào phong trào quần chúng đánh đuổi thực dân xâm lược giành độc lập cho dân tộc, biết cô lập bọn xấu, thanh lọc quần chúng để bảo vệ nội bộ.

Vừa tức giận, vừa run sợ trước phong trào cách mạng của nhân dân, thực dân Pháp đã lấy Đức Phổ làm trọng điểm để đàn áp; địch điều thêm quân, lập lực lượng bán vũ trang mà chúng gọi là “đoàn phu” để khống chế, kìm kẹp nhân dân, rào làng, dựng chòi canh, tuần tra vây ráp thường xuyên để lùng bắt đảng viên và cốt cán trong các hội quần chúng của ta. Trong đợt phản kích này, địch có bắt được một số cán bộ chủ chốt ở huyện nhưng phong trào không hề vỡ. Kinh nghiệm của cuộc biểu tình đã được đúc kết thành bài học, chẳng những cho huyện mà cả cho tỉnh trong thời gian sau đó.

Bất chấp đàn áp của kẻ thù, để giữ vững phong trào và phối hợp với các huyện trong tỉnh theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, tháng 12-1930 quần chúng các làng phía bắc, phía đông huyện tổ chức biểu tình thị uy, buộc tên lý trưởng Lộ Bàn xã Phổ Ninh và tên xã Huê xã Phổ văn, những tên tay sai đắc lực cho Pháp phải chạy trốn, bước đầu khơi dậy bạo lực vũ trang của quần chúng cách mạng.

Cũng trong thời gian này, hàng ngàn quần chúng phía bắc và phía đông huyện từ Trà Câu kéo về huyện lỵ biểu

tình, trên đường đi đã bắt một tên mật thám dẫn theo. Đến Vĩnh Bình xã Phổ Ninh, đoàn dừng lại nghe diễn thuyết, đưa tên mật báo cảnh cáo trước dân. Nhân dân còn đấu tranh, chống chính sách dụ hàng đảng viên, chống đi xâu, rào làng, thu thuế.

Bước sang năm 1931, ngày 5-2 quần chúng vũ trang kéo đến làng Tân Hội (Phổ Phong) vây bắt và đưa ra xử trị một số tên phản động. Cùng ngày hai cuộc biểu tình của quần chúng vùng tây, bắc và đông huyện kéo về huyện lỵ đấu tranh, khi đoàn đến Lộ Bàn và Vĩnh Bình thuộc xã Phổ Ninh địch chặn lại giải tán. Những nơi khác quần chúng tổ chức mittinh tố cáo tội ác địch, đòi chia lại công điền, tăng tiền công, giảm tô, giảm tức.

Tháng 2-1931 hưởng ứng chủ trương của Tỉnh ủy phát động 3 ngày căm thù thực dân Pháp và tay sai đàn áp đồng bào trong cả nước từ ngày 16 đến ngày 18-2-1931 nhân dân trong huyện tự giác giảm ăn uống, vui chơi trong dịp tết để tham gia lễ tưởng niệm, đánh trống mõ, treo băng cờ, rải truyền đơn tố cáo tội ác của địch.

Nhân dân còn tuyên truyền, vận động qua các tờ báo “Dân cày”, “Bạn gái” của tỉnh, tờ “Con đường sống” của huyện, các lớp huấn luyện được tổ chức để giáo dục đảng viên và quần chúng, thơ ca cách mạng được sáng tác nhằm tố cáo tội ác địch, khơi dậy tinh thần đấu tranh của nhân dân.

Nhờ có tổ chức Đảng và phong trào quần chúng mạnh, Đức Phổ đã trở thành địa bàn quan trọng của Tỉnh ủy, nhiều

đồng chí Xứ ủy, tỉnh bạn chọn làm nơi đứng chân để hoạt động cách mạng.

Phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân Đức Phổ đã diễn ra liên tục trong quá trình lịch sử, tạo nhiều dấu ấn khó quên cho truyền thống địa phương. Đặc biệt từ khi Đảng Cộng sản ra đời và lãnh đạo nhân dân vùng lên đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược và phong kiến tay sai, ngoài các khẩu hiệu đòi dân sinh, dân chủ còn đòi cho Đông Dương độc lập, nước Nam của người Việt Nam... đã tạo niềm tin cho nhân dân, để từ đó quyết tâm theo Đảng đến cùng. Tuy địch đàn áp khủng bố dã man, nhưng nhờ có kinh nghiệm trong đấu tranh nên hệ thống tổ chức Đảng, hội quần chúng vẫn tồn tại, ngày càng được củng cố. Địch càng khủng bố thì phong trào càng lên cao, ưu thế chính trị nghiêng hẳn về phía cách mạng, bọn tay sai hoang mang dao động, nhiều tên phản động trốn khỏi làng, đa số đoàn phu chỉ là danh nghĩa, nhiều đoàn phu và lý hương đứng về phía nhân dân, nhiều làng xã bộ máy lý hương rệu rã. Đây là do quá trình tổ chức vận động của Đảng bộ. Đầu năm 1931, một số vùng trong huyện nạn lưu manh, trộm cắp ít xảy ra, nhân dân sống cuộc sống tự do, cởi mở hơn.

Ngày 6-3-1931 do có kẻ phản bội chỉ điểm, địch bắt đồng chí Nguyễn Nghiêm và ngày 23-4-1931 chúng xử chém đồng chí. Đây là sự mất mát lớn của Đảng bộ và nhân dân cả tỉnh nói chung, Đức Phổ nói riêng. Tinh thần và sự nghiệp của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đầu tiên vẫn mãi là niềm tự hào, là nguồn động viên to lớn của Đảng bộ và nhân dân

Đức Phổ trong các thời kỳ cách mạng.

Sau cao trào 1930 - 1931, phong trào cách mạng ở Đức Phổ vẫn được nối tiếp. Người này ngã xuống hoặc bị địch bắt, có người khác thay lãnh đạo phong trào. Nhân dân Đức Phổ trong những ngày khó khăn, đau thương nhất vẫn luôn tin tưởng Đảng và thắng lợi của cách mạng.

Đảng bộ và nhân dân Đức Phổ được tôi rèn trong những ngày đầu Đảng bộ ra đời. Truyền thống kiên trung đó vẫn được tiếp nối trong các phong trào những năm 1934, 1935 kéo dài đến Cách mạng Tháng Tám, 1945 và sau đó là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong chống Mỹ các thế hệ cán bộ, đảng viên Đức Phổ được nhân dân đùm bọc, che chở, cũng đã vượt qua thời kỳ ác liệt nhất và là một trong những huyện có phong trào mạnh ở Quảng Ngãi. Đặc biệt từ sau khi có Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II về con đường đi lên của cách mạng miền Nam, Đức Phổ là huyện có phong trào 2 chân 3 mũi giáp công mạnh ở khu V mà điển hình là ngọn cờ xã Phổ Hiệp. Hàng trăm cuộc đấu tranh chính trị chống địch trực diện đã nổ ra, hàng trăm người bị chúng bắn chết, bị thương nhưng Đảng gọi là nhân dân xuống đường, người này ngã, người khác xông lên làm cho kẻ thù bao phen khiếp sợ.

Ngọn cờ đấu tranh phát lên ngày 8-10-1930 luôn được Đảng bộ và nhân dân trong huyện giữ gìn và phát huy trong suốt chiều dài lịch sử chống chủ nghĩa thực dân cũ, chủ nghĩa thực dân mới, giành độc lập dân tộc, giải phóng miền Nam, giải phóng quê hương và cho mãi tận bây giờ./.



**ĐỒNG CHÍ NGUYỄN NGHIÊM - NGƯỜI BÍ THƯ  
TỈNH ỦY ĐẦU TIÊN VỚI CUỘC BIỂU TÌNH  
CHIÊM HUYỆN ĐƯỜNG ĐỨC PHỔ (08-10-1930)  
VÀ CAO TRÀO CÁCH MẠNG 1930 - 1931  
Ở QUẢNG NGÃI**

**Vũ Tùng Vi\***

Từ thập niên 30 của thế kỷ trước, nhất là sau khi Cách mạng tháng 8-1945 thành công cũng như miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, đồng chí Nguyễn Nghiêm trở thành quen thuộc đối với người dân huyện Đức Phổ và cả tỉnh Quảng Ngãi, nhiều trường học, phố phường lấy tên Nguyễn Nghiêm đặt cho mình bởi đồng chí trở thành biểu tượng của địa phương, một chiến sĩ cộng sản kiên trung, bất khuất, người lãnh đạo xuất sắc, là Bí thư Tỉnh ủy đầu tiên của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyễn Nghiêm sinh năm 1904, tại làng Tân Hội, tổng Phổ Cẩm, nay là xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ, là con trai cụ tú tài Nguyễn Tuyên, một nhà nho yêu nước trong tỉnh. Năm 1908, cụ tham gia phong trào Duy Tân, khát thuế bị thực dân Pháp bắt, kết án tù và đày đi Côn Đảo, đến năm 1917 cụ mới được ra tù. Do có lòng yêu nước, nên từ lúc

---

\* Nguyên Bí thư Huyện ủy Đức Phổ

18-19 tuổi, Nguyễn Nghiêm đã tiếp xúc với các nhà cách mạng nổi tiếng chống thực dân Pháp ở Quảng Ngãi. Cuối năm 1925, đồng chí tham gia thành lập “Công ái xã” rồi “Việt Nam Cách mạng Đảng”, tiếp đến là “Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên”. Từ những năm 1926 - 1929, với bí danh Mười Hòa, Nguyễn Nghiêm hăng say hoạt động cách mạng, là cán bộ chủ chốt của phong trào yêu nước, chống thực dân Pháp ở Quảng Ngãi, là một trong 5 người của Ban lãnh đạo thanh niên của tỉnh. Đồng chí được giao trọng trách xúc tiến việc thành lập Đảng bộ tỉnh. Khi Đảng bộ Quảng Ngãi được thành lập đồng chí được bầu làm bí thư Tỉnh ủy lâm thời, trong Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ I đồng chí được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Tuy mới thành lập, Tỉnh ủy luôn bị ngăn cách với sự lãnh đạo của Trung ương do địch ra sức đánh phá, khủng bố, bắt bớ, song đồng chí vẫn nắm vững đường lối, tôn chỉ, mục tiêu của Đảng, tuy bị truy lùng ráo riết đồng chí vẫn tin tưởng vào sự thắng lợi của cách mạng, vững vàng, sáng suốt trên cương vị lãnh đạo của mình, nhất là trong cao trào 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi, chia lửa với Xô viết Nghệ - Tĩnh.

### **Con đường đến với Đảng Cộng sản của đồng chí Nguyễn Nghiêm**

Trước sự áp bức tàn bạo của kẻ thù, cùng cảnh bắt bớ tù đầy của thực dân Pháp và tay sai, Nguyễn Nghiêm hiểu được nỗi khổ của nhân dân. Khi cụ Tú ra tù, Nguyễn Nghiêm đã gọi hỏi nhiều vấn đề nhưng cụ Tú không muốn con quan

tâm quá sớm đến vấn đề đất nước, nhưng riết rồi ông cũng không nỡ từ chối. Qua trao đổi cùng cha, Nguyễn Nghiêm hiểu kỹ hơn về các chiến sĩ yêu nước rất thiết tha muốn cứu nước nhưng đi theo nhiều con đường cứu nước khác nhau vì có người muốn xóa bỏ chế độ quân chủ nhưng lại đi theo ý thức hệ tư sản, ông Tú cho rằng lớp người hiện nay và sau này là tiến bộ, đúng đắn hơn. Nguyễn Nghiêm tán thành ý kiến của cha và nhờ cha anh hiểu thêm về những vấn đề chính trị trong nước.

Nghe tin cụ Trần Kỳ Phong ở Bình Sơn biết nhiều “chuyện lạ” về việc cứu nước, Nguyễn Nghiêm được cha giới thiệu đến gặp. Cuộc gặp diễn ra ngắn ngủi nhưng vô cùng bổ ích, nhiều thắc mắc trong lòng được cởi mở, lòng yêu nước của anh lại trở dậy. Anh hỏi cụ Tú Phong về chủ trương cứu nước “mới lạ”, cụ Phong thành thật nói: Cụ cũng chẳng biết gì nhiều, ở tù được nghe kể về cách mạng vô sản Nga, về chủ nghĩa Mác-Lênin. Cụ nói chủ nghĩa Mác-Lênin hướng dẫn mọi người xây dựng một thế giới đại đồng, không có người giàu, kẻ nghèo, không có áp bức bóc lột, không có chiến tranh, mọi người cùng làm, cùng hưởng... nhưng làm bằng cách nào thì cụ cũng chỉ nghe nói chứ chưa có sách báo nào. Nghe đâu ở Hà Nội, Sài Gòn đã có sách báo nói về vấn đề này nhưng thực dân Pháp nghiêm cấm không cho phổ biến... Theo hướng dẫn của cụ Phong, Nguyễn Nghiêm tìm mua các báo “Tiếng Dân”, “Tân Thế kỷ” và không bỏ qua tin tức nào về Nga Xô, về liên minh công - nông lần lượt đánh bại sự can thiệp của các nước đế quốc cũng như

các tin tức khủng bố, bóc lột của bọn thực dân, phong kiến ở các nơi trong nước.

Mùa hè năm 1925, Trương Quang Trọng học ở Hà Nội về thăm nhà, Nguyễn Nghiêm đến gặp, tuy lần đầu gặp nhau nhưng anh hỏi thẳng vào những vấn đề mình quan tâm và Trương Quang Trọng cũng không giấu diếm nói mọi vấn đề về chủ nghĩa cộng sản, về Cách mạng Tháng Mười Nga, về chủ nghĩa Mác-Lênin mà anh biết qua báo tiếng Pháp. Đồng chí Trương Quang Trọng cũng thành thật cho rằng hiểu biết của mình có hạn cần phải tiếp tục nghiên cứu, nhưng nhất định phải có tổ chức đảng, có đảng mới lãnh đạo được cách mạng.

Qua nghiên cứu, Nguyễn Nghiêm thấy chủ nghĩa Mã Khắc Tư và chủ nghĩa Liệt Ninh khó hiểu quá, đến khi gặp được Nguyễn Thiệu mới giải đáp hết những vướng mắc của mình. Nguyễn Nghiêm bộc lộ ý định muốn xây dựng một tổ chức cách mạng mà anh đã ôm ấp từ lâu. Nguyễn Thiệu đồng tình ngay, hai người đã bàn tổ chức phải bao gồm những người yêu nước, sẵn sàng lo cứu nước rồi thực hiện chủ nghĩa cộng sản theo lý luận chủ nghĩa Mã Khắc Tư. Mục đích của tổ chức là cứu nước, cuối cùng hai người thống nhất lấy tên là “Công ái xã”, ra các văn bản, định ngày công bố thành lập và Nguyễn Nghiêm được phân công xây dựng Hội ở Đức Phổ. Các đồng chí khác được phân công xây dựng các phủ, huyện trong tỉnh. Khi nghe tin Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên do Nguyễn Ái Quốc tổ chức đã ra đời ở Trung Quốc, Nguyễn Thiệu được cử đi tìm hiểu nội dung,

phương pháp tổ chức của Hội VNCOMT. Lúc này có người khuyên Nguyễn Nghiêm gia nhập tổ chức Việt Nam Cách mạng Đảng nhưng Nguyễn Nghiêm từ chối vì chờ Nguyễn Thiệu đi gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về rồi mới tính.

Đang lay hoay cùng với bao suy nghĩ thì Nguyễn Thiệu về, tổ chức cuộc họp với danh nghĩa là đại diện Tổng bộ Hội VNCOMT phụ trách Trung kỳ, Nguyễn Thiệu mang sứ mệnh của Tổng hội về bàn tổ chức Hội ở Quảng Ngãi với 2 tài liệu “Chương trình tối thiểu” và “Cương lĩnh đấu tranh” do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Hợp nhất tổ chức Việt Nam Cách mạng Đảng và Công ái xã thành Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên Quảng Ngãi. Tháng 9-1927, sau khi xây dựng tổ chức từ các phủ, huyện Hội, tại bãi biển Mỹ Khê, Sơn Tịnh tổ chức Tỉnh hội VNCOMT được thành lập do Trương Quang Trọng phụ trách.

Tháng 4-1929, đồng chí Trương Quang Trọng đi dự đại hội đại biểu Hội VNCOMT, đồng chí Nguyễn Nghiêm được phân công chủ trì công việc. Từ đại hội trở về Trương Quang Trọng thông báo đại biểu 3 xứ đều đòi giải tán Hội, thành lập Đảng nhưng mục tiêu, cương lĩnh, tên đảng thì mỗi đoàn nói một khác, không có mặt lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc ở đại hội. Đại hội bế tắc vì không thể một nước lại có nhiều tổ chức Đảng Cộng sản khác nhau, bốn đại biểu kỳ bộ Trung kỳ nhất trí chờ ý kiến của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc.

Đồng chí Trọng và đồng chí Nghiêm đã bàn và thống nhất với nhau phải có một tổ chức cách mạng vững vàng để

lãnh đạo, hành động kịp thời để củng cố phong trào, đừng để cán bộ, hội viên hoang mang dao động khi chưa có tổ chức nào thay thế Hội. Hai đồng chí quyết định triệu tập cuộc họp bất thường Ban chấp hành Tỉnh hội và các phủ, huyện tại núi Xương Rồng, Đức Phổ. Cuộc họp thống nhất: Giải tán Tỉnh hội Hội VNCOMTN Quảng Ngãi trong lúc chưa biết đặt tên gì nên tạm gọi tổ chức cách mạng mới là “Dự bị Cộng sản”, mọi hoạt động phải theo tinh thần của một tổ chức Cộng sản, đồng chí Nguyễn Nghiêm là người phụ trách, làm nhiệm vụ của Ban vận động thành lập Đảng bộ Cộng sản tỉnh Quảng Ngãi. Đây là mong muốn được ấp ủ từ lâu của Nguyễn Nghiêm cũng như những nhà cách mạng trong tỉnh.

Trong quá trình hoạt động cách mạng, Nguyễn Nghiêm tự rèn luyện mình để trở thành con người của giai cấp vô sản, nêu tấm gương trong việc nghiêm túc chấp hành chủ trương, nghị quyết của cấp trên, của tập thể. Nhờ học tập, rèn luyện nên luôn có suy nghĩ đúng, đã thuyết phục mọi người, tạo tín nhiệm của tập thể, tháo vác, dũng cảm, Nguyễn Nghiêm trở thành người lãnh đạo xuất sắc trong quá trình vận động thành lập Đảng ở Quảng Ngãi một trong những tỉnh được thành lập tổ chức Cộng sản sớm trong cả nước.

**Người lãnh đạo xuất sắc của Đảng bộ Quảng Ngãi trong cao trào cách mạng 1930 - 1931**

Sau khi tổ chức “Dự bị Cộng sản” được thành lập, Nguyễn Nghiêm chỉ đạo các phủ, huyện phải chuyển ngay tổ chức Hội VNCOMTN thành tổ chức Dự bị Cộng sản, cử

người đi tìm bắt liên lạc với Đảng ở nhiều nơi. Chờ đợi sốt ruột, sau tết Canh Ngọ đồng chí đang bàn triển khai thực hiện nghị quyết của hội nghị Xương Rồng và bàn việc phát triển đảng viên thì nghe tin Đảng thống nhất đã ra đời. Chưa biết thế nào, Nguyễn Nghiêm đã cải trang thành người đi buôn ra Đà Nẵng để liên hệ với Đảng, đồng chí đã qua nhiều trạm, trả lời nhiều mật khẩu cuối cùng mới gặp được đại diện phân cục Đảng Cộng sản Việt Nam ở Trung kỳ tên là Nguyễn Nhuệ<sup>1</sup> phụ trách các tỉnh phía Nam mới vừa đến Đà Nẵng. Đồng chí Nhuệ cho biết, 3 Đảng đã hợp nhất do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì theo chỉ thị của Quốc tế Cộng sản lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, hoan nghênh Quảng Ngãi đã chấp nối liên lạc sớm. Đồng chí giới thiệu 2 tài liệu chính là “Chương trình hành động” và “Điều lệ tóm tắt” đã được hội nghị thông qua và truyền đạt một số chủ trương của Trung ương. Mừng đến chảy nước mắt, Nguyễn Nghiêm vội quay về Quảng Ngãi. Đến Đức Phổ đồng chí đưa bộ phận ấn loát in nhiều bản cất giấu nhiều nơi giữ gìn cẩn thận vì là cẩm nang hoạt động của Đảng.

Đồng chí triệu tập ngay các đồng chí công tác ở Sài Gòn về cùng với Ban vận động thành lập Đảng, các bí thư phủ, huyện “Dự bị Cộng sản” cùng một số bí thư chi bộ trực thuộc (nơi chưa có phủ, huyện ủy) đến nhà đồng chí ở làng

---

<sup>1</sup>. Về đồng chí Nguyễn Nhuệ chưa có tài liệu nào xác định chắc chắn là đại diện Phân cục Đảng Cộng sản Việt Nam ở Trung kỳ. (Chú thích của Ban biên tập).

Tân Hội để nghe phổ biến lại nội dung cuộc họp thống nhất Đảng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì. Đọc và hướng dẫn thảo luận “Chương trình hành động”, “Điều lệ tóm tắt” của Đảng, phổ biến chủ trương công tác mới của Trung ương như nhập các tổ chức cộng sản hiện có thành Đảng CSVN, nhanh chóng phát triển các đoàn thể quần chúng cách mạng, tổ chức đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ nhằm cải thiện một phần cuộc sống của dân. Đồng chí đề xuất chuyển toàn bộ tổ chức “Dự bị Cộng sản” ở Quảng Ngãi thành Đảng bộ Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi. Mọi người hết sức vui mừng vì đã có con đường đi sáng sủa. Hội nghị đã trao đổi những quy định trong điều lệ, nhất trí thành lập Đảng bộ và bầu Ban chấp hành lâm thời do đồng chí Nguyễn Nghiêm làm bí thư (lúc này đồng chí Trương Quang Trọng và một số đồng chí khác đã bị địch bắt).

Ước ao có một tổ chức Đảng Cộng sản do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lãnh đạo đã trở thành sự thật, nên chịu những khó khăn về gia đình do địch khủng bố, đồng chí đã đi khắp nơi trong tỉnh xây dựng các tổ chức đảng, các phủ ủy, huyện ủy, các cơ sở cách mạng, bàn việc làm kinh tài cho Đảng, cử người liên lạc với Xứ ủy Trung kỳ và Đảng bộ các tỉnh bạn để có sự chỉ đạo và phối hợp thống nhất. Thời gian này cơ quan Tỉnh ủy luôn thay đổi, vì địch thường xuyên lùng ráp, khủng bố, nhưng đồng chí vẫn tích cực chỉ đạo việc chuẩn bị tài liệu, truyền đơn và lực lượng để phát động quần chúng đấu tranh chống địch, lần đầu tiên tổ chức ngày Quốc tế Lao động 1-5 ở Quảng Ngãi.



Nhờ nỗ lực cũng như chủ trương đúng đắn của đồng chí, trong một thời gian ngắn từ tháng 3 đến tháng 6-1930 tổ chức Đảng và các đoàn thể đã phát triển mạnh. Các huyện Đức Phổ, Mộ Đức, Sơn Tịnh, Bình Sơn, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành và Ba Tơ đã lập được huyện ủy lâm thời, “Công hội đỏ”, “Nông hội đỏ”, “Thanh niên Cộng sản đoàn”, “Phụ nữ”, “Tự vệ đỏ” xây dựng đều khắp. Tờ báo “Dân cày”, “Bạn gái”, “Tiến lên” do đồng chí phụ trách được in và phát hành rộng rãi để tuyên truyền, phổ biến các văn kiện của Đảng.

Chuẩn bị cho kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động, đồng chí trực tiếp xuống các địa phương kiểm tra việc may cờ đỏ búa liềm, số lượng truyền đơn, người được giao nhiệm vụ treo cờ, người canh gác với quyết tâm trận đấu phải thắng lợi giòn dã. Thấy các nơi chuẩn bị chu đáo và quyết tâm cao, đồng chí vui mừng và viết bài thơ kêu gọi lấy tên “Hãy xốc tới”.

Sáng ngày 1-5 tại cơ quan Tỉnh ủy, đồng chí tiếp nhận báo cáo khá đầy đủ tình hình các địa phương, các phủ, huyện trong tỉnh đều phát động được quần chúng, treo cờ, rải truyền đơn, nhân dân vô cùng phấn khởi, địch bất ngờ và hoang mang, nói chung thắng lợi vượt yêu cầu đề ra.

Đồng chí tiếp tục đi khắp các địa phương củng cố tổ chức, bàn với các đồng chí trong Ban chấp hành chuẩn bị để tiến tới Đại hội Đảng bộ lần thứ I. Đúng theo kế hoạch cuối tháng 6-1930 đại hội đại biểu lần thứ I Đảng bộ Đảng Cộng

sản tỉnh Quảng Ngãi họp tại Hùng Nghĩa thuộc xã Phổ Phong huyện Đức Phổ với 20 đại biểu từ các địa phương về dự. Đại hội đã kiểm điểm tình hình thời gian qua, bàn chương trình công tác thời gian đến, tập trung phát triển và xây dựng tổ chức Đảng, phát động quần chúng đấu tranh chống địch, xây dựng thực lực cách mạng. Đại hội đã bầu BCH chính thức và đồng chí Nguyễn Nghiêm được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Dưới sự lãnh đạo của đồng chí, phong trào cách mạng trong tỉnh liên tục phát triển. Khi phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh nổ ra, Xứ ủy phát động một cuộc đấu tranh để chia lửa với các khẩu hiệu: “Xưởng máy về tay công nhân, ruộng đất về tay dân cày, Việt Nam độc lập, chính quyền về tay công nông binh, ủng hộ phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh”. Đây vừa là trách nhiệm vừa là tình cảm, Nguyễn Nghiêm nhận thức được tính quyết liệt của giai đoạn đấu tranh mới, phải chia lửa cùng địa phương bạn bằng hành động quyết liệt, mạnh mẽ hơn chứ không chỉ treo cờ, rải truyền đơn.

Tỉnh ủy họp có đồng chí Nguyễn Phong Sắc, ủy viên Trung ương Đảng, bí thư Xứ ủy Trung kỳ trên đường đi công tác cùng dự. Đồng chí Nguyễn Nghiêm báo cáo đầy đủ tình hình vừa qua và trình bày kế hoạch hành động, các hình thức phát động quần chúng đấu tranh. Cuộc họp nhất trí lấy Đức Phổ làm điểm rút kinh nghiệm triển khai toàn tỉnh. Cuộc họp nghe đồng chí Nguyễn Phong Sắc hướng dẫn thêm một số vấn đề về phát động quần chúng và chủ trương của Xứ ủy.

Đưa quần chúng xuống đường, việc chưa từng làm, đồng chí đã bàn kỹ với Huyện ủy Đức Phổ, phân công người lo phát động quần chúng, nắm tình hình địch, địa điểm tập kết, cờ băng, khẩu hiệu, hành lang, sách lược để tập hợp quần chúng, sự phối, kết hợp của các địa phương cũng được trao đổi kỹ với các huyện Mộ Đức, Ba Tơ... Đồng chí đã duyệt nhiều lần kịch bản mà huyện Đức Phổ đã chuẩn bị, dự kiến nhiều tình huống có thể xảy ra.

Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ thắng lợi, suốt đêm 7 và ngày 8-10, Nguyễn Nghiêm theo sát chỉ đạo, đồng chí vui mừng vì thấy khí thế quần chúng rất cao, biểu dương được lực lượng, đảm bảo phương châm, sách lược, địch hết sức hoang mang. Khi nghe Bí thư Huyện ủy Đức Phổ báo cáo kết quả cuộc biểu tình đồng chí đánh giá: “Đây là thắng lợi bước đầu toàn diện, quần chúng được phát động, lực lượng được biểu dương, xây dựng được niềm tin của quần chúng vào Đảng, kẻ thù bị trấn áp về mặt tinh thần và đã hoang mang lúng túng”, đồng chí chỉ đạo Huyện ủy Đức Phổ tăng cường phòng gian bảo mật tránh khủng bố của kẻ thù.

Địch truy lùng ráo riết, đồng chí phải lánh mặt ở nhiều nơi và tiến hành tổ chức họp Tỉnh ủy mở rộng để rút kinh nghiệm và bàn kế hoạch mở rộng phong trào ra toàn tỉnh. Đồng chí nêu phương hướng là vận động quần chúng tham gia nhiều hơn, chú ý phát triển Đảng và các đoàn thể cách mạng trong số người đã qua thử thách. Không được coi thường địch vì không còn yếu tố bất ngờ và chọn hai huyện Mộ Đức, Sơn Tịnh biểu tình trên phạm vi toàn huyện để

biểu dương lực lượng. Về khẩu hiệu thì thêm: Phản đối đàn áp phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh, giảm tô, giảm thuế, mở rộng quyền dân sinh, dân chủ.

Từ 30-10-1930 đến 2-1931 hàng chục cuộc biểu tình ở Mộ Đức, Sơn Tịnh, Bình Sơn, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Lý Sơn, Trà Bồng nổ ra với mức độ hết sức quyết liệt, nhiều nơi địch khủng bố làm hàng chục người chết và bị thương như Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, nhưng nhân dân vẫn xốc tới, có nơi buộc địch phải chấp nhận yêu sách. Đây là bước nhảy vọt trong quá trình phát triển phong trào yêu nước, chống ngoại xâm của nhân dân Quảng Ngãi. Từ đó lực lượng cách mạng trong địa phương bước đầu đã áp đảo lực lượng phản cách mạng ở nhiều vùng nông thôn, thông qua các tổ chức cách mạng, quần chúng bắt đầu thực hiện quyền làm chủ từng phần trong công tác quản lý xã hội, giữ gìn trật tự trong thôn, xóm.

Phong trào càng lên cao địch truy lùng ráo riết các đồng chí lãnh đạo, các đảng viên cộng sản trong đó có Nguyễn Nghiêm. Nhà đồng chí 2 lần bị địch đến đốt, tịch thu tài sản nhưng gạt tình riêng đồng chí lao vào công tác chỉ đạo của mình. Nay nơi này, mai nơi khác, có lúc cải trang làm người đi buôn, đi làm thợ, được cơ sở và quần chúng che chở, đồng chí luôn bám các địa phương vừa lãnh đạo phong trào vừa tìm cách bắt liên lạc với Xứ ủy qua phân cục do bị lộ đã đứt liên lạc. Có lúc trên đường đi gặp địch, bằng mọi cách đồng chí đã nhanh trí trốn thoát. Lúc bị địch ra lệnh truy nã, dấn ảnh khắp nơi, việc đi lại rất khó khăn nhưng nhờ nhân

dân che chở, bảo vệ, đồng chí đã vượt qua.

Ở Đức Phổ, hồi đó có một số ý kiến đề nghị trừng trị bọn cường hào gian ác, đồng chí đã chỉ thị cho các phủ, huyện tất cả mọi hình thức xử trị từ thấp đến cao phải có hồ sơ, tội trạng. Ngoài hình thức trừng trị cũ, muốn “đánh hèo”, “đốt nhà” người nào phải qua 3 lần cảnh cáo mà không chịu hối cải, phải được phủ, huyện xét duyệt, tỉnh ủy viên phụ trách đồng ý. Phải giáo dục để họ cải tà quy chính, vạn bất đắc dĩ mới xử trị kẻ gian ác, có nợ máu và thật sự nguy hiểm, chống hành động manh động”. Sách lược của đồng chí là tập hợp quần chúng đấu tranh chống thực dân Pháp kể cả bọn hương lý, lại mục tiến bộ. Quảng Ngãi xin không thực hiện khẩu hiệu của Xứ ủy là “Trí, phú, địa, hào, đào tận gốc, tróc tận rễ” đã tạo được sự nhất trí cao cũng như lòng tin của nhân dân vào Đảng.

Cuộc xuống đường ở Đức Phổ có điểm mới là tổ chức nhiều làng xen kẽ nhau làm cho địch bị động, lúng túng đối phó, tạo khí thế mạnh mẽ của quần chúng. Đồng chí cho rút kinh nghiệm và phổ biến ngay cho các địa phương. Đồng chí chủ trương phải phát động quần chúng nổi dậy ở nhiều nơi để phân tán sự đối phó của địch, chỉ đạo Đức Phổ phải tổ chức nhiều cuộc biểu tình cuối năm 1930, đầu năm 1931 vừa để giữ vững phong trào cách mạng, vừa làm cho địch hoang mang lúng túng nhằm khống chế bọn gian ác, tranh thủ số lượng chừng trong bộ máy chính quyền địch.

Phong trào cách mạng đang lên cao, đồng chí đã vượt qua khó khăn, ác liệt luôn bám sát phong trào, bám sát quần chúng, chỉ đạo cụ thể từng cuộc nổi dậy ở từng địa phương hoặc ít nhất cũng nghe thông qua kế hoạch hoặc nghe báo cáo tình hình từ các phủ, huyện vừa tạo được sự an tâm cho cấp dưới, vừa rút được những bài học trong đấu tranh, được cán bộ và nhân dân hết sức tin tưởng. Song do phản bội, đồng chí đã bị địch bắt vào ngày 6-3-1931. Hết tra tấn đến dụ dỗ, hết phó mật thám đến chánh mật thám, công sứ rồi đến Tuần vũ Nguyễn Bá Trác, đồng chí đã chửi vào mặt quân cướp nước và bè lũ bán nước. Đồng chí nhận mình là Bí thư Tỉnh ủy, là người tổ chức các cuộc biểu tình vừa qua chứ không còn ai khác! Thái độ hiên ngang, giữ vững tinh thần đấu tranh trước kẻ thù của đồng chí đã có ảnh hưởng đến những người xung quanh, nhiều nha lại, binh lính kính nể và từ đó đồng chí lại tìm cách liên lạc ra ngoài, chuẩn bị thành lập chi bộ trong nhà giam. Không lay chuyển được tinh thần cách mạng của Nguyễn Nghiêm, kẻ thù đã xử tử hình đồng chí và khi biết mình bị kẻ thù xử tử, đồng chí đã viết bài thơ động viên mọi người: *"Tử sinh, sinh tử là gì?/ Dem thân ra trận mà thi mới hào/ Đền nợ nước, xối máu dào/ Đã vì nghiệp lớn sá nào tình riêng...; hay... Thân dù nát thịt tan xương/ Giống nòi sống mãi non sông huy hoàng... và... Đôi lời nhắn bạn chinh phu/ Tử sanh há dễ mờ lu chí hùng..."*. Đây là những lời nhắn nhủ cuối cùng của đồng chí với Đảng, với nhân dân và khi ra pháp trường đồng chí đã đồng dạ kêu gọi mọi người theo Đảng Cộng sản đứng lên

đánh đổ thực dân Pháp giành độc lập cho dân tộc và kiên định cách mạng Việt Nam sẽ thắng lợi.

Từ một thanh niên yêu nước, tuổi đời còn rất trẻ, Nguyễn Nghiêm đã đến với Đảng Cộng sản với một lòng tin tuyệt đối và bầu nhiệt huyết đánh đổ thực dân Pháp, giành độc lập cho dân tộc. Ngay từ đầu đồng chí đã khẳng định: Việt Nam phải có một Đảng Cộng sản do Nguyễn Ái Quốc lãnh đạo, không đồng tình với quan điểm Nguyễn Thiệu khi đề nghị Quảng Ngãi tham gia An Nam Cộng sản Đảng vì ông cho rằng tổ chức Cộng sản nào cũng được, thà có hơn không(?). Chờ đợi có một tổ chức Đảng thống nhất bằng cách Quảng Ngãi thành lập tổ chức “Dự bị Cộng sản”. Chưa có chính thức thì thành lập dự bị để tập dượt dần. Và khi Đảng đã ra đời thì tiến hành tổ chức ngay các huyện ủy và Tỉnh ủy lâm thời, chỉ mấy tháng sau là tổ chức Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất.

Chấp hành chỉ thị của Xứ ủy về chia lửa cùng Xô viết Nghệ Tĩnh đồng chí đã bàn bạc kỹ trong Tỉnh ủy, trên cương vị Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí đã phân tích tình hình, chọn điểm để đưa quần chúng xuống đường, điểm phải đảm bảo giành thắng lợi. Đức Phổ được chọn vì có tổ chức Đảng tương đối mạnh, phong trào quần chúng đang lên cao, địch đang mất cảnh giác và có cơ quan Tỉnh ủy ở gần chỉ đạo kịp thời, đồng chí đã cùng Huyện ủy Đức Phổ bàn kỹ kế hoạch, xuống từng địa phương nắm tình hình, chỉ đạo cụ thể từng cánh quân, không giành được thắng lợi là ảnh hưởng lớn đến phong trào và khi cuộc biểu tình ở Đức Phổ giành thắng

lợi, đồng chí chỉ đạo các địa phương không được chủ quan vì địch đã đề phòng đối phó. Đồng chí đã đi hết các huyện, phủ để chỉ đạo các cuộc đấu tranh tiếp theo.

Không có thông tin liên lạc, xa Trung ương Đảng và Xứ ủy, cơ sở, đường dây luôn bị vỡ, bị đứt, dựa vào “Chương trình hành động” và “Điều lệ tóm tắt” của Đảng cũng như ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Xứ ủy, Nguyễn Nghiêm đã nắm và vận dụng đường lối, sách lược của Đảng trong những năm đầu Đảng được thành lập. Theo đồng chí Trần Hàm (một trong những tỉnh ủy viên đầu tiên) thì hồi đó mọi việc đồng chí Nguyễn Nghiêm khởi xướng và bàn bạc kỹ ít nhất là trong một số lãnh đạo của Tỉnh ủy, phân tích từng vấn đề, từng tình huống cụ thể, lường hết thuận lợi, khó khăn nên giữ được phong trào trong một thời gian dài. Những chủ trương, đường lối, chính sách của Tỉnh ủy lúc đó cho đến tận bây giờ chiêm nghiệm lại chúng ta vẫn thấy không có gì sai lệch. Quảng Ngãi đã vận dụng đúng theo sự chỉ đạo của Trung ương. Cái độc đáo của đồng chí Nguyễn Nghiêm chính là sự bình tĩnh và quyết đoán, biết dựa vào tập thể, dựa vào quần chúng để phát triển và bảo vệ phong trào hợp với xu thế tình hình lúc bấy giờ.

Quảng Ngãi đã trở thành nơi có phong trào mạnh ở Nam Trung bộ và so với nhiều tỉnh khác trong cả nước trong cao trào cách mạng 1930 - 1931. Đồng chí Nguyễn Nghiêm, người chiến sĩ cộng sản kiên trung, người Bí thư Tỉnh ủy đầu tiên của tỉnh Quảng Ngãi đã giữ vai trò hết sức quan



trọng, trở thành một trong những nhân vật xuất sắc nhất ở Quảng Ngãi và trong khu vực. Đồng chí hy sinh là một tổn thất lớn cho Đảng, cho phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi thời gian sau đó.

Với vai trò và những thành tích của Nguyễn Nghiêm cũng như các đồng chí đảng viên tiền bối, những lãnh tụ của Đảng bị địch sát hại, ngoài cái bằng “Tổ quốc ghi công” Đảng, Nhà nước cũng cần có những hình thức khen thưởng thật xứng đáng để ghi công ơn người đã quên mình vì Đảng, vì Tổ quốc, tạo niềm tin cho nhân dân vào chính sách của Đảng, Nhà nước và niềm tự hào cho các thế hệ. Đã quá chậm nhưng cũng rất cần nên làm<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup>. Từ sau ngày giải phóng tỉnh Quảng Ngãi (1975), tỉnh đã đầu tư xây dựng Nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Nghiêm, một số sách về thân thế, sự nghiệp đồng chí Nguyễn Nghiêm đã được xuất bản; nhiều trường học ở Quảng Ngãi đã được đặt tên của đồng chí Nguyễn Nghiêm. Ở thành phố Quảng Ngãi có phường, đường phố, trường học tiểu học, trung học cơ sở mang tên đồng chí Nguyễn Nghiêm. Tỉnh Quảng Ngãi đang làm hồ sơ đề nghị Nhà nước truy tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho đồng chí Nguyễn Nghiêm (chú thích của Ban Biên tập).

**GÓP PHẦN LÀM RÕ ĐẶC ĐIỂM  
VÀ GIÁ TRỊ LỊCH SỬ CỦA CUỘC BIỂU TÌNH  
CHIẾM HUYỆN ĐƯỜNG ĐỨC PHỔ  
NGÀY 8-10-1930**

**PGS, TS Trần Thị Thu Hương\***

Trong lịch sử phong trào yêu nước và đấu tranh cách mạng của nhân dân Quảng Ngãi, cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930 là một dấu mốc quan trọng, mở ra một thời kỳ mới cho nhân dân Quảng Ngãi tiến lên giành thắng lợi to lớn hơn trong những các giai đoạn cách mạng về sau. Với ý nghĩa quan trọng đó, bài viết đi vào tìm hiểu tính chất, đặc điểm và quy mô của cuộc biểu tình này.

***1. Một số đặc điểm của cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930***

*Trước hết, có thể khẳng định rằng đây là cuộc biểu tình được Tỉnh ủy Quảng Ngãi mà trực tiếp là Huyện ủy Đức Phổ chuẩn bị hết sức chu đáo về mọi mặt*

Có thể nói, kể từ khi Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi ra đời và lãnh đạo phong trào cách mạng của nhân dân trong tỉnh, chưa cuộc đấu tranh nào có được

---

\* Phó Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

chuẩn bị chu đáo về mọi mặt đến như vậy. Thực hiện chủ trương của Đảng về đẩy mạnh đấu tranh nhằm chia lửa cùng Xô viết Nghệ - Tĩnh, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi đã phát động một đợt đấu tranh rộng lớn trong toàn tỉnh, trong đó huyện Đức Phổ là địa phương được Tỉnh ủy chọn làm thí điểm.

Do tính chất quan trọng của cuộc đấu tranh này, ngay từ đầu, khi bắt tay vào triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy, tháng 10-1930, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đức Phổ mở hội nghị ở Tân Hội. Đồng chí Nguyễn Nghiêm - Bí thư Đảng bộ tỉnh tham dự và chỉ đạo hội nghị. Thay mặt Tỉnh ủy, đồng chí tuyên bố công nhận chính thức Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Trong không khí khẩn trương, sôi nổi, Hội nghị thảo luận chủ trương của Tỉnh ủy về phát động đấu tranh trong toàn tỉnh và thông qua kế hoạch tổ chức cuộc biểu tình trong huyện. Theo sự phân công của Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Nghiêm trực tiếp lãnh đạo cuộc biểu tình. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí, ngay sau đó, một Ban lãnh đạo cuộc biểu tình nhanh chóng được thành lập. Đồng chí Cao Luân - Ủy viên ban lãnh đạo cuộc biểu tình được phân công nắm tình hình địch trong huyện lỵ. Một số đồng chí huyện ủy viên khác được phân công trực tiếp lãnh đạo các mũi tiến công của quần chúng. Ngoài ra, toàn thể đảng viên được quán triệt nội dung kế hoạch và được giao trách nhiệm đi đến từng gia đình quần chúng cách mạng để tuyên truyền, động viên và hướng dẫn mọi người chuẩn bị chu đáo cho cuộc đấu tranh. Đây là sự chuẩn bị hết sức chu đáo, thể hiện được tầm nhìn chiến lược của những người lãnh đạo cuộc

biểu tình, đặc biệt nó đã thể hiện tinh thần sục sôi cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân Đức Phổ trong những giai đoạn lịch sử quan trọng của dân tộc.

Nhằm đảm bảo cho cuộc biểu tình giành thắng lợi, ngoài việc chỉ đạo Huyện ủy Đức Phổ tiến hành chuẩn bị về mọi mặt, Tỉnh ủy Quảng Ngãi còn giao nhiệm vụ cho các tổ chức cơ sở Đảng ở huyện Mộ Đức và Ba Tơ, huy động quần chúng ngã cây, lăn đá làm chướng ngại vật ngăn cản địch. Cùng với đó, tỉnh còn cho lập các đội “phòng triệt” và “phòng ngăn” làm nhiệm vụ canh gác trên các con đường đi tỉnh lỵ, bắt giữ bọn mật thám, lý hương đi báo tin cho địch ở trên tỉnh.

Trước khi tổ chức lực lượng vào chiếm huyện đường, tối ngày 7-10-1930, quần chúng nhân dân từ nhiều làng, xã trong huyện tập trung tại gò Cây Thị gần trường Lộ Bàn (Phổ Ninh) nghe đại diện Tỉnh ủy phân tích ý nghĩa cuộc đấu tranh, qua đó nhân dân hiểu và tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, thấy được âm mưu thâm độc của kẻ thù, làm cho khí thế đấu tranh sục sôi hơn bao giờ hết.

Nhờ làm tốt công tác chuẩn bị về mọi mặt, ngày 8-10-1930 cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ đã diễn ra theo đúng kế hoạch và giành được thắng lợi lớn.

Để đường lối đấu tranh nhanh chóng đến với quần chúng nhân dân, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã thành lập Ban lãnh đạo đấu tranh (cả chính và dự bị) ở các cấp, lập tiền đội và hậu đội để bảo vệ các cuộc đấu tranh, lập ban tuyên truyền cổ

động chịu trách nhiệm làm băng cờ, biểu ngữ, khẩu hiệu, truyền đơn... Các ban chỉ huy được Tỉnh ủy tập hợp lại tại một địa điểm bí mật để làm thử cho thuần thục. Bài Quốc Tế ca đã được phổ biến cho cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng học thuộc lòng để hát trong các cuộc đấu tranh nhằm nêu cao tinh thần và ý chí cách mạng. Địa phương được vinh dự chọn làm thí điểm là Đức Phổ - nơi có phong trào cách mạng diễn ra khá mạnh trước đó.

Sau khi nhận được kế hoạch mà Tỉnh ủy triển khai, Đảng bộ huyện Đức Phổ nhanh chóng phổ biến, tuyên truyền kế hoạch tới toàn thể nhân dân. Trong điều kiện địch kiểm tra và theo dõi gắt gao, các đồng chí lãnh đạo trong huyện trực tiếp đi đến các làng, xã phổ biến và vận động quần chúng sẵn sàng tham gia biểu tình. Với đường lối lãnh đạo lấy dân làm gốc, dựa vào sức mạnh của quần chúng nhân dân mà phát động thành phong trào, Đảng bộ huyện Đức Phổ đã thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh của nhân dân được nung nấu bấy lâu. Tất cả những chủ trương, đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi và Đảng bộ huyện Đức Phổ là nhân tố quan trọng, quyết định góp phần làm nên thắng lợi của cuộc biểu tình chiếm huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930.

*Hai là, đây là cuộc biểu tình nổi bật của nhân dân Đức Phổ và Quảng Ngãi kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng*

Là huyện nằm trong địa giới hành chính của mảnh đất Quảng Ngãi giàu truyền thống văn hóa và cách mạng, trong

bất cứ hoàn cảnh lịch sử nào, nhân dân Đức Phổ cũng luôn nêu cao tinh thần yêu nước cách mạng, kiên quyết đấu tranh với địch giữ đất, giữ nhà, bảo vệ làng, xóm, quê hương. Ngay từ khi thực dân Pháp đặt ách đô hộ lên mảnh đất Quảng Ngãi, không cam chịu thân phận nô lệ, hòa cùng khí thế đấu tranh của nhân dân trong tỉnh và cả nước, nhân dân Đức Phổ đã liên tiếp đứng lên đấu tranh với địch, phong trào này bị dập tắt, phong trào khác lại bùng lên. Đặc biệt, Đức Phổ cũng là địa phương đóng góp nhiều người con ưu tú cho các phong trào cách mạng trong tỉnh. Tuy nhiên, cũng như các nơi khác, do chưa có một đường hướng cách mạng đúng đắn, chưa có một phương pháp đấu tranh phù hợp nên hầu hết các cuộc đấu tranh nổ ra trên mảnh đất này lần lượt bị dập tắt.

Khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930) với Cương lĩnh chính trị đầu tiên, phong trào đấu tranh của nhân dân Đức Phổ được soi rọi dưới ánh sáng của con đường cách mạng vô sản. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi, trực tiếp là Đảng bộ huyện Đức Phổ, nhân dân trong huyện lại đứng lên đấu tranh với địch. Từ tháng 2 đến đầu tháng 10-1930, ở Quảng Ngãi nói chung và Đức Phổ nói riêng đã xuất hiện nhiều cuộc biểu tình, thị uy với địch chống sưu cao, thuế nặng, chống bắt phu, bắt lính... nhưng nó chỉ dừng lại ở một mức độ và có phạm vi ảnh hưởng nhất định. Do vậy, cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930 được coi là cuộc biểu tình nổi bật nhất của nhân dân Đức Phổ và Quảng Ngãi kể từ khi Đảng Cộng sản Việt

Nam ra đời, là một nét đậm trong lịch sử phong trào yêu nước ở Quảng Ngãi những năm đầu thế kỷ XX.

*Ba là, sự kết hợp chặt chẽ giữa lực lượng chính trị của quần chúng với lực lượng tự vệ trong cuộc biểu tình*

Nói đến cuộc biểu tình ngày 8-10-1930, chúng ta thấy được tính nhân dân sâu rộng của phong trào này. Dù trong điều kiện còn muôn vàn khó khăn, sự cách trở về giao thông, địch kiểm tra gắt gao, nhưng với lòng yêu nước và ý chí căm thù giặc, khi chủ trương biểu tình được triển khai trong huyện, nhân dân đã nhanh chóng nắm bắt chủ trương và tìm cách phổ biến cho nhau. Hình ảnh nhân dân nô nức kéo nhau tham gia đoàn biểu tình kéo vào chiếm huyện đường chúng ta thấy rõ được tinh thần đoàn kết của nhân dân Đức Phổ nói riêng và Quảng Ngãi nói chung.

Không những vậy, trong cuộc biểu tình này đã xuất hiện sự kết hợp giữa phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng với các đội tự vệ địa phương. Đoàn biểu tình đi đến đâu, các đội tự vệ làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự, bảo vệ trị an, ngăn chặn những hành động phá hoại của địch, góp phần làm nên thắng lợi của cuộc biểu tình. Từ cuộc biểu tình này cộng với những kinh nghiệm của các cuộc biểu tình khác trên đất nước ta lúc bấy giờ đã góp phần quan trọng cho Đảng ta hoạch định đường lối đấu tranh cách mạng sau này, đó là sự kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự.

*Bốn là, cuộc biểu tình của nhân dân Đức Phổ không chỉ*

*thể hiện tinh thần bất khuất kiên cường của địa phương, mà còn biểu hiện rõ nét mục tiêu đấu tranh mang tính toàn quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng*

Đảm nhận sứ mệnh lãnh đạo phong trào cách mạng của nhân dân trong toàn tỉnh, ngay từ khi thành lập, Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi đã nêu cao ý thức trách nhiệm của mình trước vận mệnh của dân tộc, của quê hương. Theo đó, thực hiện Tuyên bố của Trung ương Đảng về việc bảo vệ Nghệ An đở chống khủng bố trắng là: “... Lợi dụng những lúc tinh thần nhân dân đang sôi sục để tuyên truyền, diễn thuyết, biểu tình. Thúc đẩy các cuộc bãi công, biểu tình ở những nơi dễ có những cuộc nổi dậy... Thúc đẩy nông dân tổ chức những cuộc biểu tình... Tổ chức những đội quân có nhiệm vụ bảo vệ những người bãi công và biểu tình”<sup>1</sup>, đặc biệt là chấp hành Chỉ thị của Xứ ủy Trung kỳ về đẩy mạnh đấu tranh chia lửa cùng Xô viết Nghệ - Tĩnh, cuối tháng 9-1930, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã tổ chức một hội nghị quan trọng nhằm triển khai thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao phó. Hội nghị kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ nhất và vạch ra kế hoạch phát động đợt đấu tranh rộng lớn trong toàn tỉnh nhằm hưởng ứng và chia lửa cùng Xô viết Nghệ - Tĩnh với nội dung: “Hưởng ứng và ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh, phản đối thực dân Pháp và tay sai tàn sát dã man đồng bào Nghệ

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đảng. Toàn tập. Tập 2, tr. 64



Tỉnh, phổ biến sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng nhằm nâng cao trình độ giác ngộ và tinh thần đấu tranh cách mạng của đảng viên và quần chúng, qua đấu tranh, đưa phong trào cách mạng trong tỉnh lên một bước mới”.

Khẩu hiệu đấu tranh là: “Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến sâu rộng hơn nữa chủ trương đường lối của Đảng, rèn luyện ý chí, nâng cao tinh thần cách mạng, ý thức giác ngộ dân tộc và giai cấp cho cán bộ, đảng viên và hội viên các đoàn thể quần chúng.

- Đấu tranh đòi xóa bỏ sưu và các thứ thuế vô lý, nhất là thuế dân (thuế đình) và giảm thuế điền thổ.

- Vạch trần sự tàn ác, lừa bịp của bọn đế quốc và bè lũ phong kiến tay sai, buộc chúng phải xóa nợ lãi, giảm tô tức, nâng tiền công cày, công cấy, công gặt..

Những khẩu hiệu chính của cuộc đấu tranh được Hội nghị nêu ra là:

- Đả đảo đế quốc Pháp và Nam triều phong kiến!
- Việt Nam độc lập, chính quyền về tay công nông binh!
- Giao nhà máy cho thợ thuyền, ruộng đất về tay dân cày!
- Thực hiện nam nữ bình quyền!
- Miễn thuế đình, thuế đò, thuế chợ... giảm thuế điền thổ!
- Hoàn nợ, hoãn sưu!
- Ủng hộ Nghệ An, chống khủng bố Nghệ - Tĩnh!
- Ủng hộ Liên bang Xô viết!”

Với mục tiêu đấu tranh đã được xác định, cuộc biểu tình của nhân dân Đức Phổ không chỉ mang tính chất của một cuộc khởi nghĩa của địa phương mà còn là một trong những phong trào đấu tranh nổi dậy đã bùng nổ ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, có Cương lĩnh cách mạng soi rọi, góp phần thổi bùng ngọn lửa của cao trào cách mạng 1930 - 1931, đặc biệt là tiếng nói đồng lòng, ủng hộ với phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh.

## **2. Giá trị lịch sử của cuộc biểu tình chiếm huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930**

*Cuộc biểu tình phù hợp với xu thế tất yếu của lịch sử cách mạng Việt Nam, là sự khẳng định đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng mà trực tiếp là Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi và Đảng bộ huyện Đức Phổ ngay từ khi mới ra đời*

Là dân tộc có hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước, nhân dân Việt Nam chưa bao giờ chịu khuất phục trước bất kỳ một thế lực xâm lược nào. Bởi vậy, đến đầu những năm 30 của thế kỷ XX, dưới sự lãnh đạo của Đảng, ở nhiều địa phương trên đất nước ta đã diễn ra các cuộc biểu tình cách mạng với quy mô lớn, gây tiếng vang và ảnh hưởng sâu rộng, làm cho thực dân Pháp và bè lũ tay sai phải khốn đốn đối phó. Nổi bật nhất trong những năm này là phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh. “Tuy chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn, nhưng có ý nghĩa lịch sử to lớn. Phong trào đã khẳng định đường lối cách mạng Đông Dương do Đảng đề ra là đúng đắn, mở đầu cho giai đoạn cách mạng đi theo đường

lối sáng tạo trên cơ sở lí luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Phong trào đã khẳng định quyền lãnh đạo trọn vẹn của giai cấp công nhân đối với cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Đông Dương, đã chứng tỏ trong thực tế bản lĩnh cách mạng và năng lực lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương”<sup>1</sup>.

Chính ý nghĩa to lớn của Xô viết Nghệ - Tĩnh đã tác động đến các địa phương trên đất nước ta. Và cuộc biểu tình ngày 8-10-1930 cũng không nằm ngoài quy luật vận động đó của cách mạng. Nhưng ngoài mục đích chính trị của phong trào, cuộc biểu tình này còn nhằm ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh, vì vậy nó được coi là một trong những sự kiện cách mạng tiêu biểu ở Quảng Ngãi nói riêng và Trung kỳ nói chung cao trào cách mạng 1930 - 1931. Đây là cuộc nổi dậy đồng loạt của nhân dân Đức Phổ có sự kết hợp, hỗ trợ của các huyện xung quanh.

Trong lịch sử phong trào yêu nước của nhân dân Đức Phổ những năm đầu thế kỷ XX, chưa có cuộc đấu tranh nào lại thu hút sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân như trong cuộc biểu tình ngày 8-10-1930. Số lượng có lúc lên tới gần 5.000 người. Ngày từ khi tiến hành những công tác chuẩn bị cho cuộc biểu tình, từ khắp những xã, làng, thôn, xóm trong huyện, nhân dân đã nô nức ủng hộ phong trào. Tất cả những dụng cụ có thể sử dụng được, kể cả những

---

<sup>1</sup>. Đinh Xuân Lâm (chủ biên). *Đại cương lịch sử Việt Nam*. Tập 2. Nxb Giáo dục, 1998, tr. 130

vật dụng quý giá trong gia đình cũng được nhân dân mang theo trang bị cho cuộc biểu tình.

Tối ngày 7-10, khi Tỉnh ủy tổ chức cuộc mít tinh tại gò Cây Thị (Phổ Ninh) thì nhân dân khắp nơi trong huyện theo các ngã đường đã ùn ùn kéo về tham gia. Sự có mặt của đông đảo quần chúng làm cho khí thế của cuộc mít tinh diễn ra vô cùng sôi nổi. Sang rạng sáng ngày 8-10, khi đoàn biểu tình chiếm huyện đường, nhân dân lại nô nức tham gia đoàn biểu tình, tạo thành một làn sóng cách mạng rất mạnh, khiến địch phải bỏ chạy khỏi huyện đường để giữ lấy tính mạng.

Không dừng lại ở Đức Phổ, cuộc biểu tình này còn nhận được sự chi viện, giúp đỡ của nhiều huyện xung quanh. Các huyện Mộ Đức và Ba Tơ đã làm hết sức mình ủng hộ cuộc biểu tình. Do vậy, ý nghĩa thắng lợi của cuộc biểu tình có sức lan tỏa rộng lớn.

Cuộc biểu tình chiếm huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930 hòa cùng với phong trào đấu tranh của nhân dân cả nước tạo ra cao trào cách mạng 1930 - 1931, tác động mạnh mẽ tới cả “xứ thuộc địa”.

Nằm trong chủ trương chia lửa cùng phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh, cuộc biểu tình đánh chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930 đã thực hiện xuất sắc nhiệm vụ mà Xứ ủy Trung kỳ giao phó. Ảnh hưởng của phong trào không chỉ dừng lại ở địa phương Đức Phổ hay Quảng Ngãi mà tác động tới toàn Trung kỳ, tạo ra một phong trào cách mạng 1930 - 1931 vô cùng sôi nổi và có ý nghĩa sâu sắc.

Ở Bắc kỳ, ngay tại Hà Nội, ngày 11-10-1930, đội tuyên truyền xung phong tập hợp hàng trăm người, phân phát truyền đơn, kêu gọi nhân dân ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh. Ngày 14-10, nông dân Tiền Hải (Thái Bình) biểu tình. Ngày 20-10, nông dân Bồ Đề, huyện Lục Bình (Hà Nam) đấu tranh. Cuối tháng 10-1930, đến lượt công nhân dệt Nam Định, công nhân các nhà máy, xí nghiệp ở Hải Phòng đấu tranh.

Ở Trung Kỳ, ngày 17-10-1930 nổ ra các cuộc đấu tranh của nông dân huyện Mộ Đức, Sơn Tịnh (Quảng Ngãi).

Ở Nam Kỳ, công nhân các hãng dầu Standa, Têxacô và Pháp - Á bãi công. Tổng công hội Nam kỳ tổ chức diễn thuyết ở Nhà Bè kêu gọi công nhân đấu tranh ủng hộ Nghệ Tĩnh đỏ. Nông dân Đức Hòa (Chợ Lớn), Cao Lãnh biểu tình đòi xóa bỏ thuế phụ thu, miễn tạp dịch...

Tính chung hai tháng 9 và 10-1930, cả nước có 362 cuộc đấu tranh: Bắc Kỳ 29 cuộc, Trung Kỳ 316 cuộc, Nam Kỳ 17 cuộc. Trong đó hơn 20 cuộc của công nhân, hơn 300 cuộc của nông dân, hơn 10 cuộc của các tầng lớp khác.

Không chỉ trong nước, cao trào cách mạng 1930 - 1931 cũng được đánh giá cao trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Quốc tế Cộng sản khẳng định: “Phong trào cách mạng bùng nổ trong cả xứ Đông Dương đã góp phần tăng thêm ảnh hưởng cộng sản trong cái xứ thuộc địa, nhất là các nước phương Đông”<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng. Toàn tập*. Tập 1, tr. 289

*Mở ra một trang sử mới cho phong trào đấu tranh của nhân dân Đức Phổ nói riêng và Quảng Ngãi nói chung*

Lịch sử phong trào yêu nước và đấu tranh cách mạng ở Quảng Ngãi cho đến trước cuộc biểu tình ngày 8-10-1930 ở Đức Phổ đã ghi dấu nhiều cuộc đấu tranh, nhiều tấm gương tiêu biểu, nhưng do hạn chế của hoàn cảnh lúc bấy giờ, những cuộc đấu tranh này không đi đến đích cuối cùng là lật đổ hay làm tan rã bộ máy cai trị của địch và bè lũ tay sai bán nước. Do vậy, với việc chiếm được Huyện đường Đức Phổ và làm chủ trong một thời gian, cuộc biểu tình ngày 8-10-1930 đã mở ra một trang sử mới cho phong trào đấu tranh của nhân dân Đức Phổ nói riêng và Quảng Ngãi nói chung.

Từ sau phong trào này, nhân dân Đức Phổ và Quảng Ngãi đã liên tục đứng lên đấu tranh chống các thế lực xâm lược. Cùng với cả nước, khi thời cơ khởi nghĩa chín muồi, nhân dân Đức Phổ và Quảng Ngãi đã nhanh chóng đứng lên giành lấy chính quyền cách mạng trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám - 1945. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, tiếp tục truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương, quân dân Đức Phổ nói riêng và Quảng Ngãi nói chung lại hết lòng cùng nhân dân cả nước kháng chiến, kiến quốc bảo vệ quyền bất khả xâm phạm của dân tộc Việt Nam. Những thắng lợi vĩ đại mà dân tộc ta giành được trong 30 năm chiến tranh giải phóng không thể không nhắc tới những đóng góp vô cùng to lớn về sức người, sức của của nhân dân Đức Phổ và Quảng Ngãi. Đặc biệt, trong

những năm xây dựng và đổi mới đất nước, kế thừa những bài học kinh nghiệm lịch sử, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân dân Đức Phổ cùng quân dân Quảng Ngãi đã từng bước khắc phục hậu quả chiến tranh, tiến hành phát triển kinh tế - xã hội và đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Đức Phổ và Quảng Ngãi đã và đang cùng cả nước thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội do các Đại hội Đảng đề ra. Thành công đó là kết quả của nhiều nhân tố, trong đó có sự khích lệ, niềm tự hào từ truyền thống cách mạng của quê hương với khí phách hào hùng của nhân dân Đức Phổ ngay từ những tháng năm đầu Đảng mới thành lập.

Năm tháng đi qua, nhưng cuộc chiếm huyện đường Đức Phổ năm xưa vẫn in đậm trong lòng người dân Đức Phổ cũng như cả nước. Nó không chỉ là niềm tự hào của nhân dân Quảng Ngãi mà đó còn là biểu tượng về truyền thống đấu tranh cách mạng bất khuất, quật cường của nhân dân Việt Nam khi có ánh sáng của Đảng soi đường. Nhưng giá trị, ý nghĩa của cuộc biểu tình này cần tiếp tục được nghiên cứu, làm rõ nhằm khơi dậy trong lòng yêu nước, giáo dục truyền thống cách mạng cho nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ Quảng Ngãi nói riêng và cả nước nói chung./.

# VỊ TRÍ VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA CUỘC BIỂU TÌNH LÀM CHỦ HUYỆN ĐƯỜNG ĐỨC PHỔ (QUẢNG NGÃI) NGÀY 8-10-1930 TRONG CAO TRÀO CÁCH MẠNG NĂM 1930 - 1931

TS. Trần Trọng Thơ\*

Từ giữa năm 1930, phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam bùng lan trong cả nước, diễn ra mạnh mẽ ở Trung kỳ, nhất là ở Nghệ An, Hà Tĩnh với sự ra đời của các Xô Viết. Khi cuộc nổi dậy của nhân dân Nghệ An, Hà Tĩnh diễn ra, tuy không đồng ý với chủ trương “*bạo động địa phương, bạo động non, sớm*” mang tính chất “*manh động*” của các cấp ủy Đảng ở Trung kỳ, song trước sự đánh phá, khủng bố dã man của kẻ thù, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ra thông cáo cho các cấp bộ Đảng “*hết sức bênh vực Nghệ An đỏ, mở rộng phong trào thị uy biểu tình phản kháng lại thủ đoạn gian ác của đế quốc chủ nghĩa*”<sup>1</sup>. Tiếp đó, Trung ương lâm thời ra lời kêu gọi thợ thuyền, dân cày, binh lính liên hiệp đấu tranh bảo vệ công nông Nghệ An với khẩu hiệu “*Không được động tới công nông Nghệ An*”<sup>2</sup>.

---

\* Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 2*, Nxb. Chính trị Quốc gia, H. 2002, tr. 56, 59.



Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng, Đảng bộ các địa phương lãnh đạo nhân dân đấu tranh dưới nhiều hình thức để ủng hộ cuộc nổi dậy của nhân dân Nghệ - Tĩnh. Một trong những cuộc đấu tranh mang nhiều ý nghĩa, rất độc đáo trong nghệ thuật vận động, tổ chức quần chúng, trong phương thức tiến hành, đạt hiệu quả cao là cuộc mít tinh của nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi ngày 8-10-1930.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, “Địa bộ phận Trung ương” ở Trung Kỳ (cũng gọi là Phân cục Trung ương Trung Kỳ) được hình thành để lãnh đạo công cuộc hợp nhất về mặt tổ chức các tổ chức cộng sản ở Trung Kỳ cũng như lãnh đạo phong trào cách mạng trên địa bàn này. Nhận thấy Quảng Ngãi là một tỉnh lớn, nằm ở vị trí rất quan trọng, có truyền thống đấu tranh yêu nước kiên cường, đồng chí Nguyễn Phong Sắc, người đứng đầu Phân cục Trung ương Trung kỳ đã quan tâm chỉ đạo xây dựng phong trào cách mạng nơi đây. Tháng 3-1930, Phân cục Trung ương Trung kỳ giao cho đồng chí Phan Thái Ất - bí danh là Cọc Cạch, phụ trách phong trào cách mạng Quảng Ngãi. Dưới sự lãnh đạo của “*Địa bộ phận Trung ương*”, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi được thành lập, Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời Quảng Ngãi được tổ chức, do đồng chí Nguyễn Nghiêm làm Bí thư.

Giữa tháng 9-1930, phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh phát triển rất mạnh mẽ đã ảnh hưởng rất lớn đến phong trào cách mạng ở Trung Trung kỳ và Quảng Ngãi. Đồng chí

Nguyễn Phong Sắc, người đứng đầu Phân cục Trung ương Trung kỳ đã trực tiếp vào Quảng Ngãi kiểm tra tình hình và chỉ thị cho Tỉnh ủy lâm thời Quảng Ngãi tổ chức phong trào đấu tranh hưởng ứng Xô viết Nghệ - Tĩnh. Nhận chỉ thị của Phân cục Trung ương Trung kỳ, Tỉnh ủy lâm thời Quảng Ngãi tổ chức hội nghị mở rộng bàn việc triển khai thực hiện chỉ thị của Phân cục Trung ương; chủ trương phát động phong trào quần chúng đấu tranh ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh bằng các hình thức: rải truyền đơn, treo băng cờ, tổ chức mít tinh, biểu tình của quần chúng với các khẩu hiệu đấu tranh: “*Đả đảo đế quốc Pháp và Nam Triều phong kiến*”, “*Giảm thuế điền, miễn thuế đinh, thuế đò, thuế chợ, xóa nợ, bỏ sưu*”, “*Ủng hộ Nghệ An đỏ, phản đối đế quốc Pháp*”... Tuy có ý kiến băn khoăn, cho rằng chưa thể biểu tình được vì chưa có vũ khí trong tay, song với quan điểm đúng đắn: lực lượng nhân dân mới là nhân tố quyết định, tin tưởng vào tinh thần và khả năng cách mạng của nhân dân, Tỉnh ủy quyết định tổ chức cuộc biểu tình lớn vào đầu tháng 10-1930, trung tâm chỉ đạo phong trào là huyện Đức Phổ.

Chủ trương của hội nghị đã được quán triệt đến các cấp bộ Đảng trong tỉnh, nhất là tới Đảng bộ Đức Phổ. Đầu tháng 10-1930, đồng chí Nguyễn Nghiêm, Bí thư Tỉnh ủy đã có cuộc họp với Huyện ủy Đức Phổ thông qua kế hoạch tổ chức cuộc biểu tình trong huyện. Để cuộc biểu tình đảm bảo thắng lợi, Tỉnh ủy chỉ thị cho các tổ chức Đảng ở các huyện như Mộ Đức, Ba Tơ... triển khai các hoạt động phối

hợp như làm chương ngại vật, tổ chức canh gác trên các con đường nối tới huyện lỵ Đức Phổ...

Thực hiện kế hoạch đã định, sau một thời gian ngắn gấp rút chuẩn bị, đêm 7-10-1930, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, gần 3.000 quần chúng từ 20 làng trong huyện Đức Phổ đã tổ chức mít tinh rồi tiến hành biểu tình tiến về huyện lỵ Đức Phổ. Cuộc biểu tình đã nhanh chóng thu hút đông đảo nhân dân tham gia với số lượng lên tới gần 5.000 người. Trước khí thế sôi sục của cuộc biểu tình, tri huyện cùng toàn bộ lại mục, lính tráng bỏ chạy. Quần chúng làm chủ huyện đường mấy tiếng đồng hồ, tổ chức tuần hành trong huyện lỵ rồi giải tán. Đồng chí Phan Thái Ất, một trong những đồng chí lãnh đạo cuộc mít tinh nhớ lại: “*Cuộc biểu tình rầm rộ kéo lên huyện lỵ. Tên tri huyện bỏ trốn. Đoàn biểu tình vây huyện, xông vào đốt giấy tờ, phá gông cùm và thả anh em tù. Một mặt khác, chúng tôi cho tập trung bọn chánh lý lại một nơi rồi giải thích xong thả cho về. Bọn này khiếp vía, nhất là khi nghe tiếng chân rầm rập và tiếng hô vang dậy của lực lượng biểu tình bên ngoài. Phong trào lan rộng dần như sóng dậy ra các huyện. Các đại biểu từ Bình Định ra cũng tham dự để rút kinh nghiệm (Lũ quan tỉnh đưa lính về thì cuộc biểu tình đã xong, chỉ thấy bà con làm ngoài đồng. Chúng bắt lý trưởng các làng ra hỏi thì tụi này sợ chẳng dám hé răng. Lại lũ lượt quan lính kéo nhau về tỉnh*”<sup>1</sup>.

---

<sup>1</sup> Phan Thái Ất. Suốt đời vì Đảng. Hồi ký

Cuộc mít tinh làm chủ huyện đường Đức Phổ tuy chỉ diễn ra trong một thời gian rất ngắn song đã thu được những thành công hết sức có ý nghĩa đối với địa phương và đối với cao trào cách mạng của nhân dân Trung Kỳ năm 1930.

Trong bối cảnh phong trào đấu tranh của nhân dân cả nước, nhất là của nhân dân Nghệ - Tĩnh đang bị thực dân Pháp khủng bố dã man, cuộc biểu tình ở Đức Phổ ngày 8-10-1930 đã mở ra một phong trào đấu tranh rất mạnh mẽ ở Quảng Ngãi và các tỉnh lân cận, làm xuất hiện một trung tâm đấu tranh mới ở Nam Trung kỳ. Sau Đức Phổ, các cuộc biểu tình liên tiếp nổ ra trên địa bàn Quảng Ngãi và các địa phương Nam Trung kỳ. Trong Chỉ thị về “*Thành lập Hội phản đế đồng minh*” (12-1930), Ban Chấp hành Trung ương đánh giá: “*Rồi tới Quảng Ngãi tuy phong trào chưa bằng Nghệ Tĩnh, nhưng nó vẫn là mạnh nhất trong phía Nam Trung kỳ*”.

Đối với thực dân Pháp, phong trào đấu tranh ở Quảng Ngãi cũng nguy hiểm với chúng không khác gì phong trào đấu tranh ở Nghệ - Tĩnh. Trong Báo cáo ngày 1-7-1931 Tóm tắt tình hình chính trị từng tỉnh ở Trung kỳ trong năm 1930 - 1931, Chánh Sở mật thám Trung kỳ ở Huế viết: “*Tỉnh Quảng Ngãi đã bị bả tuyên truyền của bọn Cộng sản từ Bắc Trung kỳ vào, nên từ ngày 8-10 đã nổ ra nhiều cuộc biểu tình giống như ở Nghệ - Tĩnh. Những phong trào này cũng rộng lớn như ở Bắc Trung kỳ (...) Hình như hiện nay bọn Cộng sản Quảng Ngãi đang muốn xâm nhập vào Bình Định để tổ chức thêm đảng viên*”. Lo sợ trước sự phát triển của phong trào đấu tranh ở Quảng Ngãi và ảnh hưởng của các

cuộc đấu tranh ở địa phương đối với các tỉnh lân cận, bên cạnh chính sách thẳng tay đàn áp, tháng 2-1931, Pháp đã lập một sở mật thám ở Quảng Ngãi để truy lùng, đánh phá tổ chức Đảng và phong trào cách mạng nơi đây.

Cuộc mít tinh làm chủ Huyện đường Đức Phổ - Quảng Ngãi có ảnh hưởng và tiếng vang ở Trung kỳ, đồng thời còn được những nhà hoạt động cách mạng Việt Nam ở nước ngoài biết đến như là một “địa chỉ đỏ” trong cao trào đấu tranh năm 1930. Trong tài liệu “*Lược thảo phong trào Cộng sản Đông Dương*” viết năm 1933, khi phản ánh về phong trào Xô Viết những năm 1930 - 1931, tác giả Hồng Thế Công (tức Hà Huy Tập) đã viết: “*Ngoài những tỉnh đỏ ra (tức Nghệ An, Hà Tĩnh - TG), phong trào cách mạng còn phát triển mạnh mẽ tại miền Trung và miền Nam Trung kỳ. Như tại Quảng Ngãi chẳng hạn, nông dân đã chiếm cứ công đường huyện Đức Phổ trong mấy giờ*”<sup>1</sup>.

Cuộc mít tinh, biểu tình ở Đức Phổ ngày 8-10-1930 thành công đã để lại kinh nghiệm quý về nghệ thuật nắm bắt tình thế cách mạng. Tuy đã làm chủ huyện đường, song xét thấy thời cơ cách mạng chưa chín muồi, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã quyết định kết thúc cuộc biểu tình để tránh tổn thất cho nhân dân. Đây là điều hết sức có ý nghĩa khi các cuộc đấu tranh ở Nghệ - Tĩnh đã bộc lộ tính chất “*manh động*” và đã được Trung ương uốn nắn. Bên cạnh đó, cuộc mít tinh - biểu

---

<sup>1</sup> Hồng Thế Công. *Lược thảo phong trào công nhân Đông Dương* (bản dịch)

tình ở Đức Phổ cũng gợi mở một phương thức khởi nghĩa giành chính quyền rất sáng tạo. Từ chủ trương tổ chức cuộc biểu tình ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh khi phát hiện thấy bộ máy chính quyền địch có dấu hiệu tan vỡ, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã chủ động lãnh đạo nhân dân làm chủ huyện đường một thời gian ngắn. Điều đó cho thấy, với lực lượng quần chúng đông đảo, được tổ chức tốt, đội tiên phong của cách mạng hoàn toàn có khả năng tổ chức nhân dân, dùng ưu thế chính trị của quần chúng để giành chính quyền về tay nhân dân. 15 năm sau, cũng với phương thức tương tự, rất nhiều địa phương trong cả nước đã dùng lực lượng chính trị của quần chúng có lực lượng vũ trang hỗ trợ tổ chức mít tinh, biểu tình làm áp lực giành chính quyền, tạo nên một cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945 mau lẹ, kịp thời, ít đổ máu và thành công rực rỡ./.

# **CUỘC BIỂU TÌNH CHIẾM HUYỆN ĐƯỜNG ĐỨC PHỔ NGÀY 8-10-1930 TRONG LỊCH SỬ PHONG TRÀO YÊU NƯỚC Ở QUẢNG NGÃI CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẦU THẾ KỶ XX**

**ThS. Nguyễn Thị Mai\***

Năm 1884, với việc triều đình nhà Nguyễn ký Hiệp ước Patơnôt, Việt Nam trở thành thuộc địa của Pháp. Ngay từ khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, hàng trăm cuộc đấu tranh của nhân dân ta đã nổ ra. Trong hoàn cảnh chung đó, phong trào yêu nước tỉnh Quảng Ngãi cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX cộng hưởng cùng với các cuộc đấu tranh của nhân dân các tỉnh khác đã làm cho thực dân Pháp nhiều lần phải nhượng bộ. Trong đó cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930 là cuộc đấu tranh tiêu biểu.

Từ khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta, và sự đầu hàng của nhà Nguyễn, nhân dân Quảng Ngãi luôn luôn có mặt trong các phong trào đấu tranh cứu nước. Trong đấu tranh, đồng bào Kinh - Thượng ở Quảng Ngãi luôn đoàn kết, gắn bó trong đại gia đình dân tộc Việt Nam nêu cao tinh thần bất khuất chống áp bức, chống ngoại xâm.

Hưởng ứng Phong trào Cần Vương chống thực dân Pháp,

---

\* Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

nhân dân Quảng Ngãi dưới sự lãnh đạo của các sĩ phu yêu nước như cử nhân Lê Trung Đình, và tú tài Nguyễn Tự Tân chiếm thành Quảng Ngãi (13-7-1885), chuẩn bị lực lượng đón đánh quân Pháp đến xâm chiếm tỉnh nhà. Tiếp đó, là cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp do Nguyễn Bá Loan và Trần Du lãnh đạo. Cuộc khởi nghĩa kéo dài từ năm 1886 đến năm 1888.

Trong những năm đầu thế kỷ XX, bên cạnh phong trào Duy Tân do các sĩ phu yêu nước lãnh đạo, ở Quảng Ngãi còn có nhiều cuộc đấu tranh của nông dân chống bắt phu, chống bóc lột tô tức, chiếm đoạt ruộng đất. Điển hình là phong trào chống bọn cường hào gian lận trong việc cấp công điền ở thôn xã.

Đầu năm 1904, thực dân Pháp tăng thuế và đặt thêm nhiều loại thuế mới đẩy nhân dân cả nước nói chung, nhân dân Quảng Ngãi nói riêng vào bước đường cùng. Vì vậy, trong 2 năm 1906 - 1907, ở Quảng Ngãi nổi lên “phong trào đồng bào”, tiếp theo là cuộc đấu tranh đòi khất thuế, thu hút hàng vạn người tham gia.

Cuối tháng 3-1908, hàng vạn quần chúng nổi dậy kéo đến bao vây thị xã Quảng Ngãi đòi xóa bỏ tất cả các thứ thuế. Bộ máy cai trị của Pháp từ tỉnh đến huyện bị tê liệt, tên Công sứ Đôđê phải cách chức Tuần vũ Lê Từ để xoa dịu tình hình. Tuy phong trào bị khủng bố ác liệt, song thực dân Pháp phải nhượng bộ, điều đó khẳng định vai trò và khả năng to lớn của nhân dân Quảng Ngãi trong cách mạng dân tộc dân chủ.



Hưởng ứng phong trào đấu tranh cự sưu, khất thuế, trong ba ngày (24, 25, 26-3-1908) hàng trăm đồng bào Trường An, Hốc Kè, Hoàng Đôn... (Ba Tơ) kéo về châu lỵ đấu tranh, đưa yêu sách giảm sưu, khất thuế. Tiếp theo, là cuộc đấu tranh chống dịch bắt nhân dân xây đồn Đức Phổ.

Các cuộc đấu tranh chống thuế, chống sưu của đồng bào tỉnh Quảng Ngãi đã buộc thực dân Pháp phải mất nhiều năm đàn áp, khủng bố mới bình định được.

Đầu thế kỷ XX, hưởng ứng phong trào Đông Du, ở Quảng Ngãi có nhiều người xuất dương như Võ Quán, Nguyễn Huy Hộ, Võ Tông, Đoàn Trọng Đường, Huỳnh Long Thạnh, Phạm Cao Đài, Lê Khôi Luân...

Cùng với các cuộc đấu tranh của người Kinh, nhiều cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp của đồng bào các dân tộc thiểu số cũng nổ ra liên tục, dưới nhiều hình thức và quy mô khác nhau. Trong các năm 1908, 1909, người Ca Dong ở Quảng Ngãi đã tham gia nghĩa quân Xơ Đẳng dùng cung tên đánh đồn Kon Klót, diệt đồn Đắc Sút và đồn Đắc Tô (ở Kon Tum), giết 2 sĩ quan Pháp và nhiều binh lính của chúng<sup>1</sup>.

Phong trào chống sưu, chống thuế của đồng bào Ca Dong, Hrê ở Sơn Hà, Minh Long do ông Đinh Tôm lãnh đạo đã làm cho thực dân Pháp mất quyền kiểm soát nhiều nơi, không bắt được sưu, không thu được thuế.

---

<sup>1</sup> Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Nam). Viện Dân tộc học, Nxb KHXH, HN. 1984. Tr. 36

Ngày 1-4-1916, tú tài Lê Ngung và cử nhân Nguyễn Thụy đứng ra tổ chức và lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vũ trang chống lại kẻ thù cướp nước và bè lũ tay sai bán nước, phong trào gây một tiếng vang lớn, thu hút sự tham gia đông đảo của hàng nghìn quần chúng lao động trong tỉnh. Cuộc khởi nghĩa không thành công, nhiều nhà yêu nước bị giết, bị đày. Đây là cuộc bạo động cuối cùng của các sĩ phu yêu nước ở Quảng Ngãi.

Năm 1926, nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hưởng ứng phong trào đòi để tang nhà yêu nước Phan Chu Trinh.

Cuộc đấu tranh chống bọn cường hào vợ vét bóc lột của nhân dân Quảng Ngãi diễn ra liên tục song song với đấu tranh chống đế quốc giành độc lập. Đấu tranh về kinh tế có các cuộc đấu tranh chống tây “đoan” cướp đoạt trắng trợn dân làm muối, chống bọn kiểm lâm cướp quyền khai thác gỗ, củi của dân và chống địa chủ, cường hào bóc lột nông dân.

Phong trào yêu nước ở Quảng Ngãi cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là phong trào nông dân và phong trào sĩ phu yêu nước. Hai phong trào này thường xuyên phối hợp, nổ ra liên tục, chủ yếu bằng hình thức vũ trang bạo động. Những cuộc đấu tranh đó tuy làm cho kẻ thù khiếp sợ nhưng không đi đến thắng lợi cuối cùng.

Ở Quảng Ngãi vào những năm 20 thế kỷ XX, trong phong trào yêu nước đã xuất hiện xu hướng vô sản theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đến năm 1927, Tỉnh bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Quảng Ngãi được thành lập do đồng chí Trương Quang Trọng làm Bí thư.

Phong trào yêu nước ở Việt Nam ngày càng phát triển mạnh mẽ đã dẫn tới sự ra đời của ba tổ chức cộng sản. Trước tình hình đó, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tại Hương Cảng, Trung Quốc. Sau đó không lâu, đồng chí Nguyễn Nghiêm triệu tập đại biểu các huyện và các đồng chí ở Nam bộ tại làng Tân Hội, huyện Đức Phổ truyền đạt Nghị quyết thống nhất Đảng toàn quốc; đồng thời tuyên bố chính thức thành lập chi bộ cộng sản đầu tiên của Đảng bộ cộng sản tỉnh Quảng Ngãi và chuyển những chi bộ “dự bị cộng sản” thành những chi bộ cộng sản. Hội nghị bầu Tỉnh ủy lâm thời do đồng chí Nguyễn Nghiêm làm Bí thư.

Tháng 4-1930, hội nghị thành lập chi bộ cộng sản đầu tiên của huyện Đức Phổ được tổ chức. Đầu tháng 10 năm 1930, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện họp hội nghị ở Tân Hội. Hội nghị thảo luận chủ trương của Tỉnh ủy về phát động đợt đấu tranh toàn tỉnh và thông qua kế hoạch tổ chức cuộc biểu tình trong huyện. Đồng chí Nguyễn Nghiêm trực tiếp lãnh đạo cuộc biểu tình. Ban lãnh đạo gồm một số đồng chí huyện ủy viên. Đồng chí Cao Luân, ủy viên ban lãnh đạo cuộc biểu tình, được phân công nắm tình hình địch trong huyện lỵ. Các đồng chí huyện ủy viên khác trực tiếp lãnh đạo các làng.

Để chi viện cho cuộc biểu tình ở Đức Phổ, Tỉnh ủy giao nhiệm vụ cho các tổ chức đảng ở các huyện Mộ Đức, Ba Tơ huy động quần chúng ngã cây, lăn đá làm chướng ngại vật trên quốc lộ 1 từ Thạch Trụ ra đến Thi Phổ và trên tỉnh lộ

5A từ Thạch Trụ đến gần huyện lỵ Ba Tơ. Tỉnh ủy còn cho lập các đội “phòng triệt” và “phòng ngăn” làm nhiệm vụ canh gác trên các con đường đi về tỉnh lỵ, bắt giữ bọn mật thám, lý hương đi báo tin cho địch ở trên tỉnh.

Thực hiện kế hoạch đã đề ra, tối ngày 7-10, quần chúng biểu tình từ các làng trong huyện kéo về điểm tập kết tại trường Lộ Bàn (Phổ Ninh). Nửa đêm ngày 7-10, lực lượng biểu tình từ hơn 20 làng trong huyện đã có mặt đông đủ tại điểm tập kết trên gò Cây Thị gần trường Lộ Bàn. Một cuộc mít tinh được tổ chức. Đại diện của Tỉnh ủy lên diễn đàn vạch trần tội ác của bọn thực dân phong kiến, tuyên truyền đường lối của Đảng và cổ vũ tinh thần quần chúng. Bước sang ngày 8-10, đoàn biểu tình với 3.000 người bùng bùng khí thế tiến về huyện lỵ.

Gần mờ sáng, đoàn biểu tình đến huyện lỵ, lúc này số quần chúng tham gia lên gần 5.000 người. Tri huyện Nguyễn Phan Lang và toàn bộ lại mục, lính tráng bỏ chạy. Những người biểu tình xông vào huyện đường, đốt cháy công văn hồ sơ, ấn tín, giải phóng tù nhân trong trại giam, treo cờ, rải truyền đơn... Sau khi làm chủ huyện đường, đoàn biểu tình tuần hành trong khu vực huyện lỵ đến lúc trời vừa sáng thì giải tán.

Tám giờ sáng, khi quần chúng biểu tình đã đi xa, bọn đầu sỏ thống trị và lính tráng trên tỉnh mới về đến Đức Phổ.

Cuộc biểu tình ngày 8-10-1930 với quy mô lớn được tổ chức và lãnh đạo chặt chẽ, diễn ra hoàn toàn chủ động với những mục tiêu chính trị đạt được và lực lượng được bảo

toàn một cách trọn vẹn. Nguyên nhân thắng lợi của cuộc biểu tình trước hết là có sự lãnh đạo của Đảng, cuộc đấu tranh đã đề ra khẩu hiệu đúng đắn, thiết thực như: “Độc lập dân tộc”, “Người cày có ruộng” có sức lôi cuốn mạnh mẽ đối với quần chúng mà tuyệt đại bộ phận là nông dân. Đáng chú ý là trong yêu sách của đoàn biểu tình có khẩu hiệu: “Chống khủng bố đồng bào Nghệ - Tĩnh! Không được động đến công nông Nghệ - Tĩnh!”

Từ Đức Phổ phong trào đấu tranh nhanh chóng lan tỏa sang các huyện, cuộc đấu tranh đã gây được tiếng vang lớn và khích lệ phong trào đấu tranh trong toàn tỉnh, góp phần tạo thành cao trào cách mạng ở Quảng Ngãi, phối hợp tranh đấu ủng hộ và chia lửa với phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh. Sau cuộc đấu tranh này hàng loạt cuộc đấu tranh liên tiếp nổ ra, hết đợt này đến đợt khác, kéo dài đến cao trào từ ngày 23-4 đến 01-5-1931 (tuần lễ để tang đồng chí Nguyễn Nghiêm).

Hưởng ứng cuộc biểu tình ở Đức Phổ, hàng ngàn quần chúng Mộ Đức, đã chặt cây chặn đường (quốc lộ 1 và tỉnh lộ 5A) cản bước tiến của địch cứu viện cho bọn tay sai ở Đức Phổ. Ngày 16-11-1930, nhân dân Mộ Đức xuống đường kéo đến huyện lỵ đấu tranh chống địch khủng bố. Trong hai ngày 29, 30-1-1931, nhân dân trong huyện đã tổ chức hai cuộc tuần hành tự vệ có vũ trang thị uy và trừng trị bọn tay sai của địch.

Tại Ba Tư, dưới sự chỉ đạo của huyện ủy lâm thời, đồng bào trong huyện đã kéo về châu lỵ mít tinh. Những ngày tiếp theo, ở các xã Ba Động, Ba Đình truyền đơn được tung ra nhiều nơi, lên án mạnh mẽ sự đàn áp phong trào ở Đức Phổ và các nơi khác ở Quảng Ngãi.

Ở Huyện Bình Sơn, vào giữa tháng 10-1930, nhiều xã trong huyện như Châu Me, Bình Chánh, Rừng Chai... đã liên tục tổ chức mít tinh, hô hào đồng bào nổi dậy ủng hộ phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh, phối hợp với phong trào đang nổi lên rầm rộ ở Đức Phổ (8-10-1930). Tiếp đó, tại thôn Châu Me, đêm 21-12-1930, quần chúng tập trung tại chợ khoảng 5.000 người, cùng hô vang các khẩu hiệu: Ủng hộ Liên bang Xô viết; ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh, đả đảo khủng bố, đả đảo các loại thuế... Tối ngày 25-1-1931, hơn 500 quần chúng xuất phát từ Hải Ninh kéo về huyện lỵ, khi đoàn biểu tình kéo đến đồn Nước Mặn số người tham gia lên tới 2.000 người.

Để hưởng ứng cuộc biểu tình của nhân dân huyện Bình Sơn, ngày 30-1-1931, quần chúng nhân dân huyện Trà Bồng sục sôi cách mạng, tập trung lực lượng hơn 2.000 người tràn xuống Thạch An.

Ở Sơn Tịnh, diễn ra các cuộc đấu tranh của hàng ngàn quần chúng các vùng đông, tây Sơn Tịnh vào ngày 30-10-1930 và từ ngày 17 đến ngày 19-1-1931. Nhân dân kéo đến bao vây huyện lỵ hưởng ứng cuộc nổi dậy của đồng bào Đức Phổ, phản đối thực dân Pháp đàn áp “phong trào Nghệ An đỏ”.

Tại Tư Nghĩa diễn ra ba cuộc xuống đường tuần hành và biểu tình của đồng bào vào ngày 15, 17, 19-1-1931.

Tháng 2 năm 1931, Tỉnh ủy Quảng Ngãi phát động 3 ngày căm thù (16, 17, 18) nhằm chống địch khủng bố, ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh. Chủ trương này được đông đảo nhân dân trong tỉnh ủng hộ và có nhiều cuộc đấu tranh vùng lên mạnh mẽ.

Tại Nghĩa Hành, đầu tháng 2 năm 1931, nhân dân trong huyện tổ chức biểu tình kéo về hướng huyện lỵ.

Từ 16 đến 23-2-1931, đồng bào Kinh, Thượng ở Ba Tơ nổi dậy đấu tranh giành quyền làm chủ một vùng rộng lớn thuộc Ba Động, Ba Đình, buộc địch phải chấp nhận nhiều yêu sách.

Sau cuộc biểu tình ở Đức Phổ, hầu hết các huyện trong tỉnh đều tổ chức các cuộc mít tinh, biểu tình. Qua các cuộc biểu tình, hàng vạn đồng bào nông thôn kéo đến các phủ, huyện lỵ, tỉnh lỵ. Hầu hết các thị trấn đều có mít tinh, tuần hành thị uy. Có những ngày đồng bào không họp chợ, không ra đồng cày cấy, học sinh không đi học, ngồi đâu cũng nói chuyện cách mạng, cộng sản. Có nhiều đêm từ làng này đến làng khác, đồng bào nhất loạt nổi chiêng, trống, mõ, tù và... uy hiếp địch và biểu dương khí thế cách mạng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, cao trào cách mạng 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi đã bùng lên bằng cuộc biểu tình của nhân dân huyện Đức Phổ. Đây là trận mở đầu của nhân dân Quảng Ngãi đánh vào chế độ cai trị của thực dân Pháp và bè lũ tay sai, ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh. Vì vậy, địch ra sức đàn áp, khủng bố. Cuộc biểu tình giành thắng lợi bước đầu đã khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam nói chung và Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi nói riêng. Chấm dứt sự ảnh hưởng của hệ tư tưởng phong kiến, hệ tư tưởng tư sản tới phong trào yêu nước ở Quảng Ngãi.

**SỰ CHỦ ĐỘNG, SÁNG TẠO CỦA TỈNH ỦY  
QUẢNG NGÃI TRONG CUỘC BIỂU TÌNH  
CHIẾM HUYỆN ĐƯỜNG ĐỨC PHỔ  
(8-10-1930)**

**ThS. Vũ Trọng Hùng\***

Đức Phổ là huyện địa đầu phía Nam tỉnh Quảng Ngãi, phía Bắc giáp huyện Mộ Đức, phía Nam giáp huyện Hoài Nhơn (Bình Định), phía Tây giáp huyện Ba Tơ, phía Đông giáp biển, với diện tích 387 km<sup>2</sup>. Đây là vùng địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống đấu tranh cách mạng, là một trong những cái nôi của nền văn hóa lâu đời trên đất nước Việt Nam<sup>1</sup>. Ngay từ khi thực dân Pháp đặt ách đô hộ lên mảnh đất Quảng Ngãi, không cam chịu thân phận nô lệ, hòa chung khí thế đấu tranh của nhân dân cả nước, nhân dân huyện Đức Phổ liên tiếp đứng lên đấu tranh mạnh mẽ với địch. Các phong trào đấu tranh gây được tiếng vang lớn, nhất là các phong trào cách mạng từ khi có Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo.

---

\* Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

<sup>1</sup> Sa Huỳnh là địa danh thuộc xã Phổ Thạnh, huyện Đức Phổ. Văn hóa Sa Huỳnh có niên đại 3.370±40 năm cách ngày nay, thuộc sơ kỳ đồng thau, có phạm vi phân bố từ Tây Nguyên đến duyên hải miền Trung, từ tỉnh Quảng Bình đến miền Đông Nam Bộ và có quan hệ giao lưu văn hóa với nhiều khu vực khác trong nước và trong vùng Đông Nam Á.



Tháng 3-1930, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi được thành lập. Đến tháng 6-1930, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi chính thức ra đời, do đồng chí Nguyễn Nghiêm<sup>1</sup> làm Bí thư. Ở huyện Đức Phổ, tháng 4-1930, Chi bộ Cộng sản đầu tiên ra đời; đến tháng 6-1930, toàn huyện có 4 chi bộ. Sự ra đời của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi và Đảng bộ huyện Đức Phổ là một bước ngoặt lịch sử trọng đại, từ đây phong trào cách mạng tỉnh Quảng Ngãi không ngừng lớn mạnh dưới sự lãnh đạo của các tổ chức cơ sở Đảng trong toàn tỉnh.

Vừa mới ra đời, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi, Đảng bộ huyện Đức Phổ phát động phong trào đấu tranh cách mạng sôi nổi trong toàn huyện, mở đầu là cuộc vận động kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5. Cuộc biểu tình đã lôi cuốn được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, làm cho kẻ địch phải khiếp sợ.

Tháng 9-1930, Tỉnh ủy Quảng Ngãi phát động một đợt đấu tranh rộng lớn trong toàn tỉnh với nội dung hưởng ứng và chia lửa với Xô viết Nghệ - Tĩnh, phản đối thực dân Pháp và tay sai tàn sát dã man đồng bào Xô viết Nghệ - Tĩnh; phổ biến sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng; nâng cao trình độ giác ngộ và tinh thần quần chúng, qua đấu tranh đưa phong trào của tỉnh lên một bước mới. Tỉnh ủy khẳng định: Đức Phổ là nơi có tổ chức Đảng vững mạnh,

---

<sup>1</sup> Đồng chí Nguyễn Nghiêm (1904 - 1931) người làng Tân Hội, huyện Đức Phổ, là Bí thư đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi.

phong trào quần chúng phát triển, lại có cơ quan của Tỉnh ủy đóng trên địa bàn huyện và trực tiếp chỉ đạo, nên quyết định chọn Đức Phổ làm huyện mở đầu cho đợt đấu tranh trong toàn tỉnh.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, đầu tháng 10-1930, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện Đức Phổ họp ở Tân Hội. Hội nghị thảo luận và thông qua kế hoạch tổ chức cuộc biểu tình trong địa bàn huyện. Thay mặt Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Nghiêm - Bí thư Tỉnh ủy tuyên bố công nhận chính thức Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đức Phổ, thành lập Ban lãnh đạo cuộc biểu tình do đồng chí trực tiếp lãnh đạo.

Để đảm bảo phong trào phát triển mạnh mẽ và giành thắng lợi, Tỉnh ủy Quảng Ngãi thành lập Ban lãnh đạo đấu tranh (cả chính thức và dự bị) các cấp; lập tiền đội và hậu đội để bảo vệ cuộc biểu tình, lập Ban tuyên truyền cổ động cho cuộc biểu tình; đồng thời thành lập các đội phòng triệt, phòng ngăn, phản gián làm nhiệm vụ canh gác, theo dõi, phát hiện, bắt giữ bọn mật thám, lý hương, bọn phản động lén đi báo tin cho địch ở trên tỉnh hoặc lẫn vào phá đám đoàn biểu tình. Tỉnh ủy Quảng Ngãi còn giao nhiệm vụ cho các tổ chức Đảng ở huyện Mộ Đức và Ba Tư phối hợp hành động.

Theo kế hoạch, tối ngày 7-10-1930, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, trực tiếp là Huyện ủy Đức Phổ, quần chúng cách mạng từ các làng trong huyện kéo về tập kết tại trường Lộ Bàn (Phổ Ninh) theo hai hướng: Lực lượng

các làng thuộc Phổ Phong đi sang Bích Chiêu rồi cùng với quân chúng Phổ Nhơn vượt đèo Eo Gió về điểm tập kết; lực lượng các làng thuộc Phổ Minh, Phổ Văn, Phổ An, Phổ Thuận qua hướng Liên Chiêu, vượt sông Trà Câu, nhập vào lực lượng các làng phía đông Phổ Ninh chờ sẵn đi về điểm tập kết. Thay mặt Tỉnh ủy Quảng Ngãi, đồng chí Phan Thái Ất - Phó Bí thư Tỉnh ủy đứng ra hiệu triệu và kêu gọi quân chúng đấu tranh.

Trước khí thế vùng lên đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân huyện Đức Phổ, nhân dân phủ Mộ Đức kịp thời phối hợp đấu tranh bằng cách chặt ngã nhiều cây mù u và đắp các chướng ngại vật ven Quốc lộ số 1 và Tỉnh lộ số 5 để ngăn cản địch kéo quân đến tiếp viện, đàn áp cuộc biểu tình.

Bước sang ngày 8-10-1930, đoàn biểu tình chính tề trong đội ngũ hàng 5 mang theo dù, gậy, dây thừng, cơm gói, đuốc, đèn, xếp theo đoàn đội, có đoàn trưởng, đội trưởng chỉ huy tiến về Huyện lỵ Đức Phổ. Đồng chí Lê Long (người Phổ Ninh) và đồng chí Huỳnh Long Thụy (người Phổ Phong) phát cao cờ Đảng dẫn đầu, tiếp theo là những người mang băng cờ, biểu ngữ. Gần mờ sáng ngày 8-10-1930, đoàn biểu tình lên gần 5.000 người đến Huyện lỵ Đức Phổ, bùng bùng khí thế, hô vang khẩu hiệu: *Tiến lên! Tới! Tới!* xen lẫn tiếng trống mõ thúc giục rền vang.

Trước sức mạnh như vũ bão của đoàn biểu tình, Tri huyện Nguyễn Phan Lang và toàn bộ mục lại, lính tráng hốt hoảng bỏ chạy thoát thân khỏi huyện đường Đức Phổ. Chớp thời

cơ, những người biểu tình xông vào huyện đường đốt hồ sơ, giấy tờ, phá hủy ấn tín, giải phóng tù nhân trong trại giam huyện, treo cờ, rải truyền đơn. Sau khi làm chủ huyện đường, đoàn biểu tình tuần hành thị uy trong khu vực Huyện lỵ và kịp thời giải tán vào đầu buổi sáng.

Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ thắng lợi là một thành công xuất sắc của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi và Đảng bộ huyện Đức Phổ trong điều kiện địch đẩy mạnh khủng bố trắng, uy hiếp phong trào cách mạng. Có được thắng lợi to lớn đó là do có sự lãnh đạo chủ động, sáng tạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, trực tiếp là Huyện ủy Đức Phổ.

*Trước hết, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã vận dụng sáng tạo Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương với mục tiêu, khẩu hiệu, hình thức đấu tranh đúng đắn, phù hợp.*

Mục tiêu đấu tranh của hầu hết các phong trào yêu nước ở Quảng Ngãi những năm đầu thế kỷ XX chỉ dừng lại ở mục tiêu chống sưu cao, thuế nặng, chống bắt lính, bắt phu, đòi cơm áo, hòa bình một cách tự phát. Nhưng trong cuộc biểu tình ngày 8-10-1930, Tỉnh ủy Quảng Ngãi trên cơ sở phân tích tình hình thực tế đã đề ra mục tiêu đấu tranh có tính khả thi, đó là: Tiến công chính trị vào Huyện đường Đức Phổ, nêu cao đường lối của Đảng và khí thế chính trị của quần chúng. Từ đó, Tỉnh ủy Quảng Ngãi, trực tiếp là Huyện ủy Đức Phổ đưa ra khẩu hiệu đấu tranh phù hợp, đó là: Đả đảo đế quốc Pháp và Nam triều phong kiến! Việt

Nam hoàn toàn độc lập, chính quyền về tay nhân dân! Giao nhà máy cho thợ thuyền, ruộng đất về tay dân cày! Thực hiện nam nữ bình quyền! Miễn thuế đinh, thuế đò, thuế chợ, xóa nợ, bỏ xâu! Tự do hội họp, tự do báo chí, tự do đi lại! Ủng hộ Nghệ An đỏ, ủng hộ Liên bang Xô Viết! Khẩu hiệu đấu tranh đó đáp ứng được nguyện vọng thiết thân của quần chúng nhân dân, nên có sức lôi cuốn mãnh liệt quần chúng nhân dân trong huyện tham gia cuộc biểu tình.

Để thực hiện thành công mục tiêu trên, Tỉnh ủy Quảng Ngãi xác định hình thức đấu tranh chính trị là chủ yếu, hạn chế đến mức tối thiểu việc sử dụng bạo lực cách mạng trong cuộc biểu tình, hoặc nếu có sử dụng bạo lực cũng chỉ để ngăn chặn những kẻ trực tiếp chống lại cuộc biểu tình mà thôi. Nhờ đó, cuộc biểu tình đã tránh được những hành động bột phát trấn áp, tước đoạt tràn lan như một số cuộc biểu tình ở các địa phương khác. Trong suốt quá trình diễn ra cuộc biểu tình, dù khí thế cách mạng vô cùng sôi nổi, nhưng nhân dân Đức Phổ vẫn tuân thủ chặt chẽ phương pháp đấu tranh mà Đảng bộ tỉnh và huyện đề ra. Đây là một trong những nguyên nhân quan trọng làm nên thành công của cuộc biểu tình.

*Hai là, cuộc biểu tình được Tỉnh ủy Quảng Ngãi, trực tiếp là Huyện ủy Đức Phổ chuẩn bị hết sức chu đáo; được tổ chức một cách chặt chẽ trong điều kiện Đảng bộ mới ra đời.*

Rút kinh nghiệm từ những thất bại ở các cuộc biểu tình trong cả nước, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã xây dựng kế hoạch

biểu tình hết sức chi tiết, khoa học và tích cực chuẩn bị chu đáo về mọi mặt. Ngay từ khi bắt tay vào thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, tháng 10-1930, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đức Phổ họp ở Tân Hội. Trong không khí khẩn trương, sôi nổi, Hội nghị thảo luận chủ trương của Tỉnh ủy về phát động đấu tranh trong toàn tỉnh và thông qua kế hoạch tổ chức cuộc biểu tình trong huyện. Ban Lãnh đạo cuộc biểu tình nhanh chóng được thành lập và có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Nghiêm - Bí thư Tỉnh ủy. Đồng chí Cao Luân - Ủy viên Ban Lãnh đạo cuộc biểu tình được phân công nắm tình hình địch trong huyện. Một số đồng chí Huyện ủy viên khác được phân công trực tiếp lãnh đạo các mũi tiến công của quần chúng. Ban cổ động tuyên truyền cho cuộc biểu tình cũng nhanh chóng được thành lập và hoạt động hiệu quả. Trong điều kiện địch tăng cường khủng bố trắng, các đồng chí lãnh đạo huyện và các đảng viên đã trực tiếp đi đến các làng, xã phổ biến, quán triệt nội dung kế hoạch và vận động quần chúng chuẩn bị chu đáo, sẵn sàng tham gia biểu tình.

Đặc biệt, để đảm bảo cho cuộc biểu tình giành thắng lợi, Tỉnh ủy Quảng Ngãi thành lập Ban lãnh đạo đấu tranh các cấp, Ban tuyên truyền cổ động, những “đội tự vệ” có nhiệm vụ vận động quần chúng, giữ gìn trật tự, xiết chặt đội ngũ, xử lý những trường hợp kém kỷ luật, nhụt ý chí; thành lập các đội “phòng triệt”, “phòng ngăn”, “phản gián” làm nhiệm vụ canh gác, theo dõi, phát hiện, bắt giữ bọn mật

thám, lý hương, bọn phản động lên đi báo tin cho địch ở trên tỉnh hoặc trà trộn vào phá hoại cuộc biểu tình. Tỉnh ủy Quảng Ngãi còn giao nhiệm vụ cho các tổ chức Đảng ở các huyện Mộ Đức, Ba Tơ chặt ngã cây, lập chướng ngại vật ngăn cản địch đem quân chi viện tới đàn áp cuộc biểu tình ở Đức Phổ. Đến thời điểm này, mọi công tác chuẩn bị cho cuộc biểu tình ở Đức Phổ được tiến hành một cách hết sức chu đáo. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Huyện ủy Đức Phổ, ở khắp các xã, làng bản, thôn xóm trong huyện khí thế cách mạng lên rất cao. Tất cả đã sẵn sàng cho một cuộc biểu tình với quy mô lớn dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Trước khi nổ ra cuộc biểu tình, để khích lệ tinh thần đấu tranh của quần chúng nhân dân, tối ngày 7-10-1930, Tỉnh ủy Quảng Ngãi, trực tiếp là Huyện ủy Đức Phổ tổ chức một cuộc mít tinh, biểu tình rầm rộ với sự tham gia của 3.000 quần chúng cách mạng. Đại diện Tỉnh ủy phân tích để nhân dân thấy được âm mưu thâm độc của kẻ thù, thấy được ý nghĩa cuộc đấu tranh nhằm làm cho nhân dân hiểu và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy.

Có thể nói, kể từ khi Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi ra đời và lãnh đạo phong trào cách mạng của nhân dân trong tỉnh, chưa cuộc đấu tranh nào có được sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt, được tổ chức lãnh đạo chặt chẽ, có kỷ luật như cuộc biểu tình đánh chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930. Đây là sự chuẩn bị hết sức chu đáo, thể hiện tầm nhìn chiến lược của những người lãnh đạo cuộc biểu tình, thể hiện tinh thần cách mạng sục sôi của cán bộ, đảng viên

và nhân dân huyện Đức Phổ. Do đó, cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930 diễn ra theo đúng kế hoạch và giành được thắng lợi to lớn. Bọn đầu sỏ thực dân ở Quảng Ngãi sau khi tung nhiều lực lượng, bỏ nhiều công sức để điều tra cuộc biểu tình ngày 8-10-1930, đã phải thừa nhận rằng: Những người lãnh đạo cuộc biểu tình có một uy tín rất lớn trong nhân dân, có trình độ tổ chức rất cao và rất thông minh<sup>1</sup>.

*Ba là, cuộc biểu tình có sự phối hợp hành động chặt chẽ, hiệu quả giữa các địa phương trong tỉnh dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi.*

Ngay từ khi chọn Đức Phổ là địa phương làm điểm trong cuộc đấu tranh, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa Tỉnh ủy với huyện Đức Phổ và giữa các huyện với nhau dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí Nguyễn Nghiêm - Bí thư Tỉnh ủy. Trong quá trình diễn ra biểu tình, Tỉnh ủy Quảng Ngãi còn trực tiếp giao nhiệm vụ cho các tổ chức cơ sở Đảng ở huyện Mộ Đức và Ba Tơ huy động quần chúng nhân dân ngắt cây, lăn đá làm chướng ngại vật trên Quốc lộ 1 từ Thạch Trụ ra Thi Phổ và trên Tỉnh lộ 5A (nay là quốc lộ 24 A) từ Thạch Trụ đến gần Huyện lỵ Ba Tơ để ngăn cản địch đem quân chi viện đàn áp cuộc biểu tình. Chính sự phối hợp hiệu quả từ tỉnh xuống huyện Đức Phổ và giữa Đức Phổ với các huyện xung quanh

---

<sup>1</sup> Lịch sử Đảng bộ huyện Đức Phổ (1930 - 1975), Nxb CTQG, H. 1995, tr. 31.



tạo thành sức mạnh tổng lực, nên cuộc biểu tình diễn ra thuận lợi, không gặp phải trở ngại đáng kể nào và nhanh chóng giành thắng lợi.

***Bốn là, Tỉnh ủy Quảng Ngãi có kế hoạch và biện pháp cụ thể để bảo đảm an toàn tính mạng cho quần chúng tham gia cuộc biểu tình.***

Trong hầu hết phong trào đấu tranh thời kỳ trước đó, việc đảm bảo an toàn tính mạng cho quần chúng cách mạng không được lưu ý hoặc nếu có thì cũng chỉ được đề cập ở một mức độ nhất định. Nhưng ngay từ khi đề ra chủ trương tiến hành cuộc biểu tình đánh chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930 và trong quá trình lãnh đạo quần chúng đấu tranh, Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Huyện ủy Đức Phổ luôn đặt ra vấn đề bảo đảm an toàn tính mạng cho những người tham gia biểu tình và coi đó là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu làm nên thắng lợi của cuộc đấu tranh.

Trên cơ sở phân tích tương quan lực lượng so sánh giữa hai bên và nhận định tình hình bố trí lực lượng của địch chủ yếu là ở bên ngoài huyện, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đề ra chiến thuật cơ bản là vô hiệu hóa lực lượng quân sự của địch. Tỉnh ủy chỉ đạo: Phải làm chậm thời điểm lực lượng địch có mặt trong huyện và tranh thủ kết thúc cuộc biểu tình một cách mau lẹ, an toàn trước khi chúng kéo quân tiếp viện về đàn áp, khủng bố, giết hại quần chúng tham gia đoàn biểu tình. Vì thế, các biện pháp phong tỏa tin tức, triệt phá giao thông, xác định thời gian tiến hành và kết thúc cuộc biểu tình được

Tỉnh ủy đặc biệt coi trọng thông qua việc xây dựng kế hoạch biểu tình một cách chi tiết, chuẩn bị hết sức chu đáo, tổ chức chặt chẽ. Nhờ đó, tính mạng của quần chúng cách mạng được đảm bảo an toàn. Đây là một trong những ưu điểm nổi bật, là một trong những nguyên nhân quan trọng làm nên thắng lợi của cuộc biểu tình đánh chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930.

*Năm là, Tỉnh ủy Quảng Ngãi, trực tiếp là Huyện ủy Đức Phổ chỉ đạo tổ chức thành công việc phối hợp lực lượng chính trị của quần chúng với lực lượng tự vệ địa phương trong cuộc biểu tình.*

Trước đây, hầu hết các phong trào cách mạng ở tỉnh Quảng Ngãi chủ yếu diễn ra dưới hình thức đấu tranh quân sự, hoặc đấu tranh chính trị mà chưa có sự phối hợp giữa các hình thức đấu tranh. Vì vậy, nhiều phong trào đấu tranh cách mạng dù giành được những kết quả nhất định song lại phải chịu những tổn thất khá lớn. Nhưng trong cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, trực tiếp là Huyện ủy Đức Phổ, lực lượng chính trị của quần chúng luôn phối hợp chặt chẽ với lực lượng tự vệ địa phương. Đoàn biểu tình đi đến đâu, các đội tự vệ làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự, bảo vệ trị an, động viên tinh thần, xử lý những trường hợp kém kỷ luật, đồng thời tiến hành trấn áp, ngăn chặn những hành động phá hoại của địch, đảm bảo cuộc biểu tình diễn ra an toàn và thắng lợi trong một thời gian ngắn.

Thắng lợi của cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930 mãi là mốc son chói lọi trong lịch sử đấu tranh yêu nước không chỉ của nhân dân Quảng Ngãi những năm đầu thế kỷ XX mà còn là một điểm nhấn quan trọng trong tiến trình lịch sử dân tộc Việt Nam. Hơn 80 năm qua, thắng lợi của cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930 mãi là niềm tự hào, là biểu tượng về truyền thống đấu tranh cách mạng bất khuất, quật cường của nhân dân Quảng Ngãi nói riêng, nhân dân Việt Nam nói chung kể từ khi có ánh sáng của Đảng soi sáng; trở thành nguồn cổ vũ, động viên của nhân dân Đức Phổ, Quảng Ngãi trong công cuộc xây dựng quê hương giàu mạnh.

# 80 NĂM NHÌN LẠI CUỘC BIỂU TÌNH CHIÊM HUYỆN ĐƯỜNG ĐỨC PHỔ - Ý NGHĨA LỊCH SỬ

TS. Trịnh Thị Hồng Hạnh\*

1. Đức Phổ là huyện đồng bằng ven biển miền Trung Trung bộ, nằm ở phía Nam tỉnh Quảng Ngãi. Truyền thống yêu nước của cư dân Đức Phổ xưa được thể hiện trong phong trào nông dân Tây Sơn từ cuối thế kỷ XVIII. Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta giữa thế kỷ XIX, Đức Phổ là địa bàn có nhiều người tham gia các phong trào như Cần Vương, Duy Tân. Năm 1916, hưởng ứng cuộc vận động khởi nghĩa của Việt Nam Quang phục Hội ở Trung và Nam Trung kỳ, nhân dân Đức Phổ đã quyên góp lương thực, mua sắm vũ khí, tổ chức lực lượng và lập chiến khu ở phía tây xã Phổ Cường chuẩn bị kháng chiến. Bước sang những năm 20 của thế kỷ XX, phong trào yêu nước của nhân dân Đức Phổ tiếp tục phát triển mạnh mẽ, tổ chức tiền thân của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi được thành lập ở Đức Phổ như tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, tổ chức “Dự bị Cộng sản”.

Trong những năm 1929 - 1933, Việt Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới và chính sách

---

\* Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

đàn áp, khủng bố, bóc lột của thực dân Pháp. Trong bối cảnh lịch sử đó, ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã phát động cuộc đấu tranh chống đế quốc và phong kiến.

Nhân dân Quảng Ngãi dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng, đã hưởng ứng mạnh mẽ chủ trương của Đảng. Các tổ chức quần chúng như Công hội đỏ, Nông hội đỏ, Thanh niên cứu tế đỏ, Phụ nữ cứu tế đỏ, Tự vệ đỏ được Đảng bộ xây dựng trong toàn tỉnh. Báo chí cách mạng lần lượt được xuất bản ở tỉnh lỵ và các phủ, huyện để tuyên truyền đường lối của Đảng, khơi dậy lòng yêu nước thương dân, tố cáo tội ác của thực dân Pháp và Nam triều, động viên quần chúng đứng lên đấu tranh.

Sau khi Tỉnh ủy lâm thời Quảng Ngãi được thành lập, Kỳ bộ Trung kỳ cử cán bộ phụ trách tỉnh Quảng Ngãi - một địa bàn quan trọng của miền Trung, thúc đẩy phong trào cách mạng nơi đây để có tác dụng lan tỏa đến phong trào các tỉnh trong vùng.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, chi bộ cộng sản Đức Phổ đã tập hợp và lãnh đạo nhân dân trong huyện tiến hành cuộc đấu tranh mới với nhiều hình thức như mít tinh, biểu tình thị uy, rải truyền đơn, treo cờ cách mạng, qua đó đem lại niềm tin cho quần chúng bị áp bức bóc lột và làm cho kẻ địch phải kiêng dè.

Cùng với củng cố và phát triển hệ thống tổ chức, tuyên truyền vận động cách mạng, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi phát động các đợt đấu tranh kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động

(1-5), ngày Quốc tế chống chiến tranh đế quốc (1-8), ủng hộ Liên bang Xô Viết. Nhiều cuộc mít tinh đã được tổ chức ở các địa phương Đức Phổ, Mộ Đức, Sơn Tịnh.

Tháng 5-1930, phong trào Nghệ Tĩnh bắt đầu nổ ra. Trung ương Đảng một mặt chủ trương chỉ đạo Xứ ủy Trung kỳ lãnh đạo cuộc đấu tranh; một mặt chỉ thị cho các Xứ ủy Bắc kỳ và Nam kỳ huy động phong trào hưởng ứng Xô viết Nghệ - Tĩnh. Nhận được chỉ thị của Xứ ủy Trung kỳ, Tỉnh ủy Quảng Ngãi phát động phong trào quần chúng vùng dậy đấu tranh để ủng hộ Xô Viết Nghệ - Tĩnh, theo lời kêu gọi “Ủng hộ Nghệ - Tĩnh đỏ” của Trung ương Đảng.

Ngay từ đầu, phong trào đã diễn ra rất quyết liệt và rộng rãi trong nhiều huyện. Cùng với phong trào ở Nghệ Tĩnh và các nơi khác trong cả nước, phong trào ở Quảng Ngãi lên rất cao “một nơi mà phong trào cao nhất sau Nghệ Tĩnh”<sup>1</sup>.

2. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, đêm ngày 7, rạng ngày 8-10-1930, nhân dân hai huyện Mộ Đức, Ba Tơ chặt cây, lăn đá làm chướng ngại vật trên một đoạn đường dài để ô tô không qua lại được. Gần 5.000 đồng bào của hơn 20 làng biểu tình có vũ trang kéo về bao vây và chiếm lĩnh huyện đường. Tại cuộc mít tinh của nhân dân huyện Đức Phổ ngày 8-10-1930, đồng chí Phan Thái Ất thay

---

<sup>1</sup> Trần Huy Liệu. *Lịch sử tám mươi năm chống Pháp*. Quyển thứ hai, tập thượng, từ ngày thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương (1930) đến hết phong trào Mặt trận Bình Dân (1936 - 1939). Ban Nghiên cứu văn sử địa, xuất bản 12.1958, tr.45.

mặt cho Tỉnh ủy Quảng Ngãi đứng ra hiệu triệu quần chúng đấu tranh. Buổi diễn thuyết đã khích lệ mạnh mẽ tinh thần cách mạng của nhân dân Quảng Ngãi, một trong những địa phương có bề dày truyền thống yêu nước chống thực dân Pháp.

Sau buổi diễn thuyết, hàng ngàn quần chúng biểu tình đã kéo lên huyện đường Đức Phổ đưa yêu sách. Trước sức mạnh của đoàn biểu tình, viên tri huyện và toàn bộ bọn lại mục, lính tráng trốn chạy. Đoàn biểu tình xông vào huyện đường đốt phá công văn giấy tờ, hồ sơ, ấn tín, phá nhà lao thả tù nhân, dán áp phích, rải truyền đơn, treo cờ đỏ búa liềm, hô vang các khẩu hiệu cách mạng, tuần hành xung quanh huyện lỵ và các xã lân cận. Sau đó, từng toán người, bằng mọi phương tiện, đi rải truyền đơn nhiều nơi trong tỉnh. Bên cạnh những cuộc biểu tình, mít tinh, còn có những cuộc phá đồn binh trừ gian. Phong trào ngày càng lên cao, thực dân Pháp phải tăng cường lực lượng đàn áp. Cuộc đấu tranh vì thế ngày càng diễn ra gay go và quyết liệt.

3. Cuộc đấu tranh ngày 8-10-1930 của nhân dân huyện Đức Phổ có ý nghĩa chính trị to lớn, góp phần thúc đẩy cao trào cách mạng 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi

Cuộc đấu tranh của nông dân Đức Phổ đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của nông dân các huyện trong tỉnh. Hai ngày 31-10 và 16-11, nhân dân hai huyện Sơn Tịnh và Mộ Đức làm cuộc tổng biểu tình kéo đến huyện lỵ, đưa các yêu sách: bỏ thuế thân, giảm thuế điền, hoãn thuế, trừng trị bọn cường hào gian ác, đòi tự do lập hội, phản đối chính

quyền thuộc địa và phong kiến Nam Triều đàn áp công nông Nghệ Tĩnh, xung đột với lính khố xanh.

Từ đây, phong trào Quảng Ngãi ngày càng sôi sục đến giữa năm 1931. Trong tháng 1 và tháng 2, hàng loạt cuộc biểu tình lớn đã nổ ra ở Tư Nghĩa, Sơn Tịnh, Mộ Đức, Bình Sơn, Ba Tơ. Mặc dù địch đàn áp, song nhân dân đã không chùn bước, đấu tranh với nhiều hình thức như xông vào huyện đường buộc tri huyện phải nhận các yêu sách, đòi bồi thường cho người bị nạn, chấm dứt khủng bố, biểu tình, mít tinh, tuần hành vũ trang thị uy, trừng trị bọn tay sai ở các làng, kéo về châu lỵ đưa yêu sách.

Đặc điểm của phong trào Quảng Ngãi là những cuộc đấu tranh có tổ chức, lôi kéo đa số quần chúng tham gia và đề phòng địch đàn áp<sup>1</sup>.

Các cuộc đấu tranh tập trung từ hàng ngàn người tới 5.000, 10.000, 15.000 người (như Tư Nghĩa, Sơn Tịnh). Đối phó với sức đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, địch tiến hành hiếu dụ khắp nơi, đàn áp phong trào, ra sức lũng bắt những người lãnh đạo chủ chốt. Địch phải điều động thêm quân ở Đà Nẵng tiếp viện cho đội bộ binh thuộc địa đóng ở Quảng Ngãi để đàn áp phong trào.

Song phong trào đấu tranh của nhân dân vẫn tiếp tục

---

<sup>1</sup> Trần Huy Liệu. *Lịch sử tám mươi năm chống Pháp*. Quyển thứ hai, tập thượng, từ ngày thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương (1930) đến hết phong trào Mặt trận Bình Dân (1936 - 1939). Ban Nghiên cứu văn sử địa, xuất bản 12.1958, tr.50.



phát triển. Hầu hết các làng, xã, tổng trong tỉnh đều diễn ra các cuộc mít tinh, biểu tình, nêu các yêu sách đấu tranh, tiến hành trấn áp cường hào gian ác, nêu cao tấm gương bất khuất của những người cách mạng, làm cho bộ máy của chính quyền địch ở nhiều vùng nông thôn bị tê liệt.

Hoảng sợ trước phong trào đấu tranh ngày càng mạnh mẽ và quyết liệt, kẻ thù đã đàn áp khốc liệt, lùng sục bắt bớ những người lãnh đạo. Chúng tăng cường đàn áp, tiến hành tuần tra ngày đêm, chia quân đóng giữ các phủ, huyện. Lực lượng tay sai (như Bang tá, Đoàn phu, Đoàn kiệt được tăng cường). Hội đồng tộc biểu được thành lập để kiểm soát dòng họ. Mặc dù vậy, kẻ thù vẫn không ngăn chặn được làn sóng đấu tranh quyết liệt của nhân dân tiếp diễn trong năm 1931. Tỉnh ủy Quảng Ngãi kêu gọi đảng viên và quần chúng biến đau thương thành hành động cách mạng, phát động tuần lễ căm thù, kết hợp với việc kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1.5.

Chủ trương của Tỉnh ủy được nhân dân trong toàn tỉnh tích cực hưởng ứng. Từ ngày 25-4-1931, cờ đỏ búa liềm, truyền đơn, băng rôn, khẩu hiệu được phổ biến trong toàn tỉnh. Từ ngày 26 đến ngày 30-4-1931, phong trào bãi thị, bãi công, phản đối đế quốc Pháp và bè lũ tay sai được đẩy lên. Tù nhân trong nhà lao Quảng Ngãi tuyệt thực, hô khẩu hiệu. Đặc biệt, trong đêm 30-4, ngày 1-5-1931, hàng chục ngàn đồng bào tiến hành mít tinh, biểu tình rầm rộ: tiểu thương bãi chợ, học sinh bãi khóa, nông dân không ra đồng. Suốt tháng 5, hàng chục cuộc biểu tình khác nổ ra dọc ven

biển như Phú Vinh, Phú Mỹ, Đạm Thủy và Quít Lâm. Các cuộc tuần hành này đã phối hợp với trừ gian ở các địa phương.

Đây chính là thời điểm đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi. Cho đến tháng 8-1931, các hoạt động rải truyền đơn và biểu tình vẫn tiếp tục diễn ra.

Sau cao trào cách mạng 1930 - 1931, nhiều cuộc đấu tranh của nhân dân trong huyện đòi tự do dân chủ, chống khủng bố, chống sưu cao thuế nặng diễn ra liên tục. Cao trào cách mạng 1930 - 1931 chứng tỏ sức đấu tranh mãnh liệt của nhân dân Quảng Ngãi dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhà sử học Dương Trung Quốc đánh giá: “Phối hợp với Xô viết Nghệ - Tĩnh, phong trào cách mạng Việt Nam ở các tỉnh Nam Trung kỳ cũng phát triển mạnh... Các cuộc đấu tranh này đều có vũ trang và uy hiếp các cơ quan chính quyền của địch. Tiêu biểu trong cao trào này là cuộc biểu tình vũ trang thị uy của gần 5.000 nông dân huyện Đức Phổ (Quảng Ngãi) ngày 7-10-1930”<sup>1</sup>.

Đây là một trong những phong trào đấu tranh mạnh nhất ở Trung kỳ. Tuy bị kẻ thù đàn áp khốc liệt, song ảnh hưởng của phong trào rất sâu rộng, đặt nền tảng cho phong trào cách mạng trong tỉnh vượt qua cuộc khủng bố trắng của kẻ thù trong những năm 1932 - 1935 và bước vào thời kỳ đấu tranh mới trong những năm 1936 - 1939.

---

<sup>1</sup> Dương Trung Quốc. *Việt Nam, những sự kiện lịch sử*. Nxb Giáo dục, 2001, tr. 192.

4. Cuộc đấu tranh đã có sức lan tỏa và thúc đẩy cao trào cách mạng 1930 - 1931 ở Nam Trung kỳ với các hình thức phong phú.

Phong trào đấu tranh có ảnh hưởng mạnh mẽ đến những vùng thuộc các tỉnh lân cận. Từ Quảng Ngãi, phong trào đấu tranh nhanh chóng lan tỏa sang các tỉnh, góp phần vào cao trào cách mạng ở các tỉnh Nam Trung kỳ, phối hợp tranh đấu ủng hộ và chia lửa với phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh.

Ngay khi phong trào Quảng Ngãi lên cao thì các tỉnh lân cận cũng nổ ra những cuộc đấu tranh hưởng ứng. Nhiều nơi rải truyền đơn hoặc quần chúng họp mít tinh biểu tình ủng hộ phong trào đấu tranh của nhân dân Quảng Ngãi.

Tại Đà Lạt (Lâm Đồng), truyền đơn rải khắp nơi kêu gọi nhân dân lao động biểu tình đòi tăng lương và bớt giờ làm. Tại Khánh Hòa, nhân dân kéo đến phá nhà đòan Bắc Hà ngày 21-4-1931. Tại Bồng Sơn (Bình Định), ngày 23-7, hàng đoàn người từ các nơi tập trung lại với dao, gậy và súng trường đi tuần hành dọc đường quốc lộ; đi đến đâu chặt cây cản đường, cắt giây điện, phá hủy xe địch, trừ khử những tên hào lý phản động ở địa phương.

Sử gia người Pháp Daniel Hémery ghi lại về phong trào đấu tranh ở Việt Nam thời kỳ này, trong ít tháng từ tháng 5-1930 đến mùa hè 1931, cộng sản đã tổ chức 124 cuộc biểu tình bạo động khắp nơi.

Thực tế, “Từ tháng 2 năm 1930 đến tháng 4 năm 1931 trong cả nước đã có 1.236 cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân... Chỉ trong tháng 9 và tháng 10 năm 1930, cả nước có 362 cuộc đấu tranh, 29 cuộc ở miền Bắc, 316 cuộc ở miền Trung, 17 cuộc ở miền Nam... Đấu tranh của quần chúng đã bùng nổ khắp nơi, tập trung ở các nhà máy, xí nghiệp, vùng mỏ như Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Hòa Gai, Cẩm Phả, Vinh - Bến Thủy, Sài Gòn, Chợ Lớn... ở các vùng nông thôn như Gia Định, Vĩnh Long, Sa Đéc, Bến Tre, Long Xuyên, Cần Thơ, Trà Vinh, Thủ Dầu Một, Mỹ Tho, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Thái Bình, Hà Nam, Kiến An...”.

Từ các hình thức đấu tranh của cuộc biểu tình Đức Phổ, góp phần phát triển các hình thức đấu tranh trong cao trào 1930 - 1931.

Hình thức thích hợp trong thời gian này đã được phát huy trong đấu tranh là vận động quần chúng đấu tranh hợp pháp, nửa hợp pháp đòi những quyền lợi thiết thực như tăng lương, giảm giờ làm, giảm thuế, hoãn nợ... Qua đấu tranh, các địa phương xây dựng và phát triển lực lượng, tập dượt quần chúng. Đảng ta nhận rõ mối quan hệ biện chứng giữa tổ chức và đấu tranh nên chủ trương gắn liền quá trình tổ chức và quá trình đấu tranh. Trong cao trào 1930 - 1931, những hình thức và phương pháp đấu tranh phong phú đã làm giàu thêm kinh nghiệm lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng của Đảng ta. Diễn ra khi chưa có tình thế cách mạng, cao trào 1930 - 1931 đã góp phần chuẩn bị đội quân chính trị

quần chúng, đồng thời có những mầm mống đầu tiên về xây dựng lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang.

Cao trào 1930 - 1931 đã tạo ra một đội ngũ cán bộ cách mạng được thử thách và rèn luyện qua đấu tranh. Họ trở thành hạt nhân tích cực trong các cao trào cách mạng giải phóng dân tộc tiếp theo.

Hoảng hốt trước cơn bão táp cách mạng, kẻ thù điên cuồng đàn áp, khủng bố. Ngày 28-7-1931, đồng chí Phan Thái Ất, Bí thư Tỉnh ủy bị bắt. Nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng bị sa vào tay giặc. Tỉnh ủy Quảng Ngãi bị mất liên lạc với Xứ ủy Trung kỳ. Trong bối cảnh cực kỳ khó khăn một số đồng chí còn lại vẫn kiên trì liên lạc, khâu nối tổ chức, tiếp tục lãnh đạo duy trì phong trào tranh đấu.

Ý nghĩa đối với việc gây dựng cơ sở Đảng và các đoàn thể quần chúng cách mạng ở các tỉnh Nam Trung kỳ. Phong trào đấu tranh được thổi bùng lên một mặt đã thúc đẩy sự phát triển của phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi cũng như toàn vùng Nam Trung kỳ, mặt khác góp phần vào việc đấu tranh ủng hộ, chia lửa cùng phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh trong những năm 1930 - 1931.

Tổ chức của Đảng và quần chúng tiếp tục phát triển. Các phủ, huyện có Ban Chấp hành Đảng bộ, hàng ngàn quần chúng đã tham gia các tổ chức cách mạng.

Trong hồi ký của mình, đồng chí Phan Thái Ất kể lại "Xô viết Nghệ - Tĩnh bị đàn áp, phong trào Quảng Ngãi và

các tỉnh trong này cũng bị khủng bố. Tôi càng thấm thía sự liên quan mật thiết giữa các tỉnh, giữa hai miền”.

5. Cuộc đấu tranh góp phần quan trọng vào sự phát triển của cao trào cách mạng 1930 - 1931, khẳng định quyền lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với cách mạng Việt Nam, chứng tỏ Đảng ta có năng lực lãnh đạo và tổ chức, có sức lôi cuốn quần chúng.

Đối với phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi nói riêng, Nam Trung kỳ nói chung, đây là thắng lợi đầu tiên có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với toàn bộ tiến trình phát triển về sau của cách mạng, nó đúng với đánh giá của đồng chí Lê Duẩn: “Trực tiếp mà nói, không có những trận chiến đấu giai cấp rung trời chuyển đất những năm 1930 - 1931, trong đó, công nông đã vung ra nghị lực phi thường của mình, thì không thể có cao trào trong những năm 1936 - 1939”<sup>1</sup>. Cao trào cách mạng 1930 - 1931 đã khẳng định trên thực tế quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân trong cách mạng dân tộc dân chủ, thông qua Đảng tiền phong của mình. Vì vậy, cao trào cách mạng 1930 - 1931 có tầm quan trọng đặc biệt, ảnh hưởng một cách trực tiếp và toàn diện đến những giai đoạn sau của cách mạng Việt Nam.

Phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi góp phần khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Đảng Cộng sản khi vừa

---

<sup>1</sup> Lê Duẩn. *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng. Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*. Tr. 39.

ra đời chính là lúc cuộc khởi nghĩa Yên Bái của Việt Nam Quốc Dân Đảng thất bại và đảng này đi đến tan vỡ. Đảng Cộng sản vừa phải tập hợp lực lượng, củng cố tổ chức, vừa phải đối phó với sự khủng bố của thực dân Pháp sau cuộc khởi nghĩa Yên Bái. Nhờ nỗ lực của các đảng viên cộng sản, phong trào cách mạng đã phát triển từ Nam chí Bắc.

Pôn Rây nô (Paul Reynaud) - Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Pháp, năm 1931, sau khi sang thăm Đông Dương, đã phải tuyên bố: “Phong trào do Đảng Cộng sản gây ra còn nguy hiểm cho người Pháp bằng mấy cuộc bạo động Yên Bái”. Cao trào cách mạng thời kỳ này ảnh hưởng rất lớn, được phong trào công nhân quốc tế ủng hộ, nhất là phong trào công nhân Pháp do Đảng Cộng sản Pháp lãnh đạo đã đấu tranh với bọn đế quốc để ủng hộ phong trào cách mạng ở Việt Nam.

Cuộc đấu tranh ngày 8-10-1930 của nhân dân huyện Đức Phổ như “hồi kèn xung trận” của nhân dân Quảng Ngãi trong những tháng năm đầu đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Những thắng lợi ban đầu có ý nghĩa vô cùng quan trọng, góp phần tạo lực đẩy mạnh mẽ cho nhân dân Quảng Ngãi nói riêng, nhân dân miền Trung nói chung, vượt qua khó khăn, thử thách trong tiến trình đấu tranh giành độc lập dân tộc, và phát huy truyền thống anh dũng kiên cường, suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

# NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA CUỘC BIỂU TÌNH CHIẾM HUYỆN ĐƯỜNG ĐỨC PHỔ NGÀY 8-10-1930

TS. Hồ Tố Lương\*

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Vừa mới ra đời, Đảng đã trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng 1930 - 1931 rộng lớn trong cả nước mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh. Hai tháng sau khi Đảng ra đời, tháng 4-1930, Hội nghị thành lập chi bộ cộng sản đầu tiên của huyện Đức Phổ được tổ chức tại làng Tân Hội. Hội nghị bầu Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện do đồng chí Nguyễn Suyền làm Bí thư. Đảng bộ ra đời mở ra một giai đoạn phát triển mới của phong trào cách mạng. Ra đời sớm, tôi luyện trong tranh đấu và hoạt động trên mảnh đất quê hương giàu truyền thống cách mạng, Đảng bộ huyện Đức Phổ đã vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương, lãnh đạo đúng đắn, kịp thời, đưa phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ, đạt được mục tiêu chính trị, giảm sự thiệt hại đến mức tối thiểu. Tiêu biểu là cuộc biểu tình ngày 8-10-1930 chiếm Huyện đường Đức Phổ giành thắng lợi.

---

\* Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh



Tối 7-10-1930, theo kế hoạch, quần chúng biểu tình từ các làng trong huyện kéo về điểm tập kết ở Lộ Bàn (Phổ Ninh). Tối nửa đêm 7-10-1930, lực lượng biểu tình từ hơn 20 làng trong huyện có mặt tại điểm tập kết trên gò Cây Thị gần trường Lộ Bàn. Một cuộc mít tinh được tổ chức. Đại diện của Tỉnh ủy lên diễn thuyết vạch trần tội ác của thực dân phong kiến, tuyên truyền đường lối của Đảng và cổ vũ tinh thần cách mạng của quần chúng. Sang ngày 8-10-1930, đoàn biểu tình khoảng 3.000 người, đội ngũ chỉnh tề, bồng bồng khí thế tiến về huyện lỵ. Gần sáng ngày 8-10-1930, đoàn biểu tình đến huyện lỵ, lúc này số người tham gia lên gần 5.000 người. Tri huyện Nguyễn Phan Lang và toàn bộ lại mục, lính tráng bỏ chạy. Đoàn biểu tình xông vào huyện đường, đốt hồ sơ, công văn, ấn tín, giải phóng tù nhân trong trại giam, treo cờ, rải truyền đơn... Sau khi làm chủ huyện đường, đoàn biểu tình tuần hành trong khu vực huyện lỵ, đến lúc trời sáng thì giải tán. 8 giờ sáng ngày 8-10-1930, khi đoàn biểu tình đã đi xa, bọn quan lại và lính tráng từ tỉnh mới về đến Đức Phổ.

### **Nguyên nhân thắng lợi**

Trong điều kiện vừa mới ra đời, Đảng không tránh khỏi một số sai lầm “tả khuynh” và hữu khuynh. Ở các địa phương, sự lãnh đạo của một số cấp ủy chưa đáp ứng được yêu cầu của phong trào. Thời cơ giành chính quyền chưa xuất hiện. Thực dân Pháp đang đẩy mạnh cuộc khủng bố ở Nghệ - Tĩnh, đàn áp phong trào và ráo riết đề phòng trong cả nước. Trong điều kiện như vậy, cuộc biểu tình

ngày 8-10-1930 với quy mô lớn, được tổ chức và lãnh đạo chặt chẽ, diễn ra hoàn toàn chủ động với những mục tiêu chính trị đạt được và lực lượng cách mạng được bảo toàn một cách trọn vẹn là một thành công xuất sắc của Đảng bộ. Giành được thắng lợi to lớn là do Huyện ủy, trong quá trình chuẩn bị và tiến hành cuộc biểu tình đã lãnh đạo, kết hợp nhiều yếu tố: Đề ra mục tiêu, hình thức đấu tranh thích hợp, công tác chuẩn bị, tổ chức chu đáo, chặt chẽ và biện pháp bảo vệ phong trào cách mạng đúng đắn, phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương và bối cảnh chung trong toàn quốc.

### *Mục tiêu và hình thức đấu tranh thích hợp*

Sau khi ở Thanh Chương, Nam Đàn (Nghệ An) có một số xã thành lập Xô viết nông dân, tịch ký ruộng đất của địa chủ phân phát cho dân cày nghèo, thiết lập tòa án cách mạng của dân để xử lý bọn Lý - Nhân và bọn phản cách mạng... Trung ương Đảng nhận định: “Hiện nay, theo hoàn cảnh trong nước, trình độ dự bị của vô sản và quần chúng lao khổ thành phố, nhà quê, trình độ dự bị của Đảng, tình hình của địch thù thì thực hành lẻ tẻ bạo động riêng trong một vài địa phương là manh động chủ nghĩa chứ không phải là chủ trương đúng”<sup>1</sup>. Vì vậy, “trách nhiệm của Đảng lúc này là phải dự bị đảng và quần chúng về cuộc vũ trang bạo động toàn thắng về sau này, phải nhân

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam; *Văn kiện Đảng Toàn tập*, T. 2. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2002, tr. 55-56, 83.

hoàn cảnh thuận tiện hiện nay, khủng hoảng kinh tế, chính trị, chính sách dã man độc ác của đế quốc mà kích thích lãnh đạo quần chúng đấu tranh, hướng quần chúng về mặt chính trị đấu tranh, tuyên truyền rộng, lâu trong quần chúng những khẩu hiệu chính của tư sản dân quyền cách mạng, nhưng không phải là chủ trương bạo động địa phương, bạo động non, sớm”<sup>1</sup>. Trung ương Đảng chỉ rõ: “Chủ trương biểu tình lật vạt và luôn thì không đúng, biểu tình luôn thì mất tính thị uy mà lại cũng mệt quần chúng và cũng bị đế quốc tàn sát, cho nên phải: khi cần và có thể làm được biểu tình thì phải đông người và không cần phải làm luôn luôn hằng ngày”<sup>2</sup>.

Quán triệt chủ trương trên của Trung ương Đảng, lãnh đạo phong trào đấu tranh, Đảng bộ huyện không đề ra mục tiêu đánh đổ thiết chế quyền lực của thực dân phong kiến, thiết lập các Xô viết như ở Nghệ - Tĩnh, mà chỉ đặt mục tiêu là đập tan uy thế chính trị của bọn thực dân, phong kiến, nêu cao đường lối của Đảng và biểu dương khí thế chính trị của quần chúng. Hình thức đấu tranh chủ yếu là biểu tình, mít tinh chính trị chứ không đấu tranh vũ lực. Mục tiêu và hình thức như vậy mang tính cách mạng triệt để, nhưng có giới hạn và yêu cầu cụ thể, hoàn toàn đúng với tinh thần chỉ đạo của Trung ương Đảng. Điều đó thể hiện sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng bộ.

---

<sup>1,2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam; Văn kiện Đảng Toàn tập, T. 2. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2002, tr. 55-56, 83.

## *Công tác chuẩn bị, tổ chức chu đáo, chặt chẽ*

Căn cứ vào những điều kiện thuận lợi của huyện Đức Phổ là huyện có tổ chức Đảng mạnh và cơ quan của Tỉnh ủy đóng trên địa bàn huyện trực tiếp lãnh đạo phong trào, Tỉnh ủy quyết định lấy Đức Phổ làm huyện mở đầu cho phong trào đấu tranh trong toàn tỉnh. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành Cuộc biểu tình, cũng như sau Cuộc biểu tình, Tỉnh ủy chỉ đạo sâu sát, kết hợp chặt chẽ với Đảng bộ huyện. Kế hoạch cuộc biểu tình được Đảng bộ phân công cụ thể. Toàn thể đảng viên được quán triệt nội dung kế hoạch và được giao trách nhiệm đi tới từng gia đình quần chúng cách mạng tuyên truyền, vận động và hướng dẫn quần chúng chuẩn bị chu đáo, đề phòng mọi tình huống có thể xảy ra. Thời gian tiến hành và kết thúc Cuộc biểu tình được xác định thích hợp vào ban đêm, làm cho địch hoàn toàn bị bất ngờ, không kịp đối phó. Đó chính là yếu tố thuận lợi để nhằm đạt được mục tiêu chính trị của cuộc đấu tranh và bảo đảm an toàn cho quần chúng nhân dân.

*Các biện pháp bảo vệ phong trào cách mạng phong phú, tích cực*

Cuộc biểu tình diễn ra ở huyện Đức Phổ, nhưng nó không đơn độc, không chỉ trong phạm vi một huyện mà có sự phối hợp chặt chẽ trong toàn tỉnh. Để chi viện cho cuộc biểu tình ở huyện Đức Phổ, Tỉnh ủy giao nhiệm vụ cho các tổ chức Đảng ở các huyện Mộ Đức, Ba Tơ huy động quần chúng ngã cây, lăn đá làm chướng ngại vật trên Quốc lộ 1 từ Thạch

Trụ ra đến Thi Phổ và trên Tỉnh lộ 5A từ Thạch Trụ đến gần huyện lỵ Ba Tư. Cùng với các biện pháp triệt phá giao thông, các biện pháp phong tỏa tin tức được áp dụng. Tỉnh ủy cho lập các đội “Phòng triệt” và “Phòng ngăn” làm nhiệm vụ canh gác trên các con đường đi về tỉnh lỵ, bắt giữ bọn mật thám, lý hương báo tin cho địch ở cấp tỉnh.

Biện pháp bảo đảm an toàn tính mạng cho quần chúng nhân dân được Đảng bộ xác định là một trong những vấn đề hàng đầu của cuộc biểu tình. Xuất phát từ tình hình thực tế và so sánh lực lượng giữa ta và địch, chiến thuật cơ bản của những người lãnh đạo là vô hiệu hóa lực lượng quân sự địch, làm chậm thời điểm quân địch có mặt ở huyện và tranh thủ kết thúc cuộc biểu tình trước thời điểm đó.

Thành công của cuộc biểu tình cho thấy sự sáng suốt trong nhận định tình hình, sự mưu lược trong chủ trương, biện pháp và sự khéo léo đến một trình độ nghệ thuật trong công tác tổ chức và chỉ huy của Ban lãnh đạo, trong điều kiện Đảng bộ vừa mới ra đời.

### **Ý nghĩa lịch sử**

Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930 giành thắng lợi nói riêng, phong trào cách mạng huyện Đức Phổ nói chung không chỉ cổ vũ, ảnh hưởng mạnh mẽ sự phát triển phong trào trong toàn tỉnh và các tỉnh miền Trung, mà còn đóng góp vào cao trào cách mạng 1930 - 1931 của cả nước. Phong trào cách mạng huyện Đức Phổ là một đỉnh cao trong tỉnh, góp phần xứng đáng

vào thắng lợi của phong trào toàn tỉnh Quảng Ngãi và phong trào ở Nam Trung bộ. Đảng nhận định: “Quảng Ngãi, tuy phong trào chưa bằng Nghệ - Tĩnh, nhưng nó vẫn là mạnh nhất phía Nam Trung kỳ”<sup>1</sup>.

Cao trào cách mạng 1930 - 1931 đã củng cố liên minh hàng triệu nông dân với giai cấp vô sản còn non trẻ và số lượng còn ít nhưng đã có tổ chức. Đó là một thành công nhất định của cuộc đấu tranh chính trị của những người cộng sản Việt Nam đã xem liên minh chặt chẽ giữa giai cấp công nhân và nông dân trong sự lãnh đạo của giai cấp vô sản - yếu tố quan trọng nhất của việc phát triển phong trào đấu tranh toàn dân. Ngay trong phong trào đầu tiên này, những người cộng sản Việt Nam đã thực hiện một cách sáng tạo lời chỉ bảo của V.I. Lênin là phải sáng tạo, không được rập khuôn theo những người cộng sản châu Âu: “Ở đây, các đồng chí hiện đang có một nhiệm vụ mà xưa kia những người cộng sản trên thế giới không có: trong khi dựa vào lý luận và thực tiễn chung của chủ nghĩa cộng sản, các đồng chí vừa phải thích ứng với những điều kiện đặc biệt mà các nước châu Âu không có, vừa phải học được cách vận dụng lý luận và thực tiễn ấy vào nơi mà quần chúng chủ yếu là nông dân, nơi mà nhiệm vụ cần phải giải quyết không phải là đấu tranh chống tư bản, mà là đấu tranh chống những tàn tích thời trung cổ”<sup>2</sup>.

---

<sup>1</sup>.Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, T. 2. Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội 2002, tr. 229.

<sup>2</sup> V.I. Lênin: *Toàn tập*, T. 39, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2005, tr. 372.

Những diễn biến của cao trào cách mạng 1930 - 1931, trong đó có phong trào ở Quảng Ngãi và miền Trung được Nguyễn Ái Quốc thông tin chính xác, kịp thời và tương đối đầy đủ đến Quốc tế Cộng sản, các tổ chức trực thuộc Quốc tế Cộng sản và các đảng anh em. Cao trào cách mạng 1930 - 1931 được Quốc tế Cộng sản đánh giá như là: “những hình thức chủ yếu của phong trào cách mạng dân tộc ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa”. Phong trào đã “giáng một đòn trực tiếp vào hệ thống đế quốc chủ nghĩa”, báo hiệu một thời kỳ đấu tranh quyết liệt giữa một bên là quần chúng nhân dân bị áp bức với một bên là các thế lực đế quốc cố duy trì ách thống trị, nô dịch các dân tộc. Căn cứ vào đường lối, phương pháp cách mạng đúng đắn và những thành tích to lớn của Đảng và nhân dân ta trong cao trào cách mạng 1930 - 1931, chấp nhận lời đề nghị của Nguyễn Ái Quốc, ngày 11-4-1931, Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản quyết nghị: “Đảng Cộng sản Đông Dương trước đây là một chi bộ của Đảng Cộng sản Pháp, từ nay được công nhận là chi bộ độc lập thuộc Quốc tế Cộng sản. Quyết nghị này sẽ đưa ra thông qua trong Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản”<sup>1</sup>.

Từ một phân bộ trực thuộc Đảng Cộng sản Pháp, chỉ trong một năm đấu tranh và xây dựng, Đảng ta trở thành một chi bộ độc lập, tách khỏi Đảng Cộng sản Pháp và hoàn

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, T. 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1999, tr. 309.

toàn bình đẳng với các đảng anh em khác. Sự kiện này đánh dấu một bước trưởng thành nhanh chóng của Đảng ta trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng và kịp thời động viên, cổ vũ toàn thể đảng viên và quần chúng trong cuộc đấu tranh quyết liệt với kẻ thù. Trong thành tích chung, đáng tự hào đó của Đảng, có sự đóng góp của phong trào cách mạng huyện Đức Phổ mà tiêu biểu là Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930.



# CUỘC BIỂU TÌNH CHIẾM HUYỆN ĐƯỜNG ĐỨC PHỔ NGÀY 8-10-1930 NÉT ĐẬM TRONG LỊCH SỬ PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG Ở QUẢNG NGÃI NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ XX

Lê Văn Phong\*

Lần giở những trang lịch sử chống giặc ngoại xâm của nhân dân Quảng Ngãi, cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930 là một sự kiện đặc biệt. Đây không chỉ là sự kiện phản ánh tinh thần yêu nước và đấu tranh cách mạng quật cường của nhân dân Đức Phổ, mà còn là một nét đậm trong lịch sử phong trào yêu nước và cách mạng ở Quảng Ngãi những năm đầu thế kỷ XX.

## *1. Phong trào yêu nước và cách mạng ở Quảng Ngãi những năm đầu thế kỷ XX*

Quảng Ngãi là mảnh đất địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống văn hóa và cách mạng. Ngay từ khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta, không cam chịu cảnh nô lệ lầm than, hòa chung với khí thế đấu tranh của cả nước, nhân dân Quảng Ngãi đã liên tục đứng lên cầm vũ khí đấu tranh với địch để giữ đất, giữ nhà, bảo vệ quê hương

---

\* Viện Lịch sử quân sự Việt Nam

đất nước. Trong phong trào Cần Vương, dưới sự lãnh đạo của các sĩ phu yêu nước như Lê Trung Đình, Nguyễn Tự Tân, Nguyễn Bá Loan... nhân dân Quảng Ngãi đã anh dũng đứng lên chống thực dân Pháp. Tiếp đó là các cuộc vận động chống Pháp dưới ngọn cờ của các nhà yêu nước như Thái Thú, Trần Du. Dù chưa đạt được kết quả như mong đợi, nhiều phong trào bị thực dân Pháp đàn áp, nhưng tinh thần đấu tranh của nhân dân Quảng Ngãi vẫn có sức sống bền bỉ, mạnh mẽ, liên tục. Hưởng ứng các phong trào yêu nước trong những năm đầu thế kỷ XX, nhân dân Quảng Ngãi đã tích cực tham gia các phong trào Duy Tân, cự sưu, khất thuế... Sau những hoạt động kể trên, thực dân Pháp đã tăng cường lực lượng, mở rộng hệ thống đồn bốt và tiến hành kiểm soát khắt khe đối với các hoạt động của nhân dân Quảng Ngãi. Để tạo đà cho những hoạt động cách mạng về sau, nhiều thanh niên ưu tú của Quảng Ngãi đã ra nước ngoài học tập<sup>1</sup>, tiếp thu tư tưởng và phương pháp cách mạng mới.

Do cùng chung mục tiêu là đấu tranh giành lại cuộc sống ấm no cho đồng bào, sau một thời gian liên lạc, móc nối với các tỉnh bạn, một Ban chỉ huy liên tỉnh gồm Thái Phiên, Trần Cao Vân, Đỗ Tự, Phan Thành Tài (Quảng Nam), Nguyễn Thụy, Lê Ngung (Quảng Ngãi) đã được

---

<sup>1</sup> Số thanh niên Quảng Ngãi xuất dương lần đầu có Võ Quán, Nguyễn Duy Hộ...; lần sau có Võ Tông, Đoàn Trọng Trường, Phạm Cao Đài, Lê Khôi Luân... Riêng Võ Tông sang Trung Quốc cùng Võ Quán học tập trung tâm quân sự Quảng Đông.

hình thành. Ngay sau đó, một kế hoạch đấu tranh đã được Ban chỉ huy liên tỉnh vạch ra. Năm 1916, Ban chỉ huy liên tỉnh lãnh đạo nhân dân Quảng Ngãi nổi dậy khởi nghĩa, tuy không thành công nhưng đã để lại tiếng vang rất lớn.

Một nét đặc sắc trong phong trào yêu nước của nhân dân Quảng Ngãi những năm đầu thế kỷ XX là có sự xuất hiện các cuộc đấu tranh của đồng bào miền núi. Đáng kể nhất là huyện Ba Tư có cuộc nổi dậy của đồng bào Hrê. Đinh Rua, Đinh Rói là những thủ lĩnh đã đứng lên lập căn cứ ở Cao Muôn chống giặc. Cùng lúc đó ở các huyện Trà Bồng, Sơn Hà, Minh Long cũng lần lượt nổ ra các cuộc khởi nghĩa do các ông Đinh Ổ, Bok Hét, Đinh Bó... lãnh đạo. Sức mạnh của các cuộc đấu tranh này khiến thực dân Pháp mất nhiều công sức trong kế hoạch bình định lấn chiếm. Nó không chỉ diễn ra một thời điểm mà kéo dài cả một giai đoạn lịch sử, được minh chứng là “từ năm 1900 đến 1925, giặc Pháp chưa bao giờ làm chủ được vùng rừng núi Quảng Ngãi”<sup>1</sup>. Tinh thần yêu nước của nhân dân Quảng Ngãi được phát huy cao độ kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

Ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, những nhà lãnh đạo cách mạng trong tỉnh đã cử người liên lạc với Đảng. Tháng 3-1930, sau khi bắt được liên lạc với Đảng thông qua Xứ ủy Trung kỳ, đồng chí Nguyễn

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1929 - 1945)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2005, tr.27.

Nghiêm đã triệu tập một cuộc họp gồm đại biểu của các huyện và một số đại biểu ở Nam bộ tại làng Tân Hội, huyện Đức Phổ. Tại đây, đồng chí đã truyền thụ Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Nghị quyết thống nhất Đảng toàn quốc cho các đại biểu, đồng thời tuyên bố chính thức thành lập Chi bộ Cộng sản đầu tiên của Đảng bộ Đảng Cộng sản Quảng Ngãi và chuyển những chi bộ *Dự bị cộng sản* thành những chi bộ cộng sản. Hội nghị cũng đã bầu ra Tỉnh ủy lâm thời do đồng chí Nguyễn Nghiêm làm Bí thư. Sự kiện thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam đầu tiên tỉnh Quảng Ngãi là bước ngoặt quan trọng trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân Quảng Ngãi, chấm dứt thời kỳ hoạt động tự phát, thiếu tổ chức và không có sự liên hệ chặt chẽ với nhau giữa các phong trào, mở ra một giai đoạn cho các hoạt động đấu tranh trong tỉnh. Chỉ một thời gian ngắn sau đó, từ tháng 3 đến tháng 4-1930, tổ chức cơ sở Đảng đã phát triển ở nhiều huyện trong tỉnh. Toàn tỉnh có 80 đảng viên sinh hoạt trong 26 chi bộ thuộc 7 huyện: Đức Phổ, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh, Ba Tơ, Nghĩa Hành, Bình Sơn. Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi từ đây không ngừng lớn mạnh, nhanh chóng nắm lấy ngọn cờ lãnh đạo cách mạng.

Để phát động phong trào đấu tranh của quần chúng, đồng thời kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5, chiều ngày 30-4-1930, dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Tỉnh ủy, ở thị xã Quảng Ngãi, làng Phú Lộc và Tiên Đào (Bình

Sơn), các chi bộ đã tổ chức rải truyền đơn và treo cờ Đảng. Đi cùng với đó là những cuộc mít tinh được tổ chức với sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân trong tỉnh. Các hoạt động trên “đã gây không khí phấn khởi trong các tầng lớp nhân dân và họ sẵn sàng hưởng ứng các lời kêu gọi của Đảng xuống đường đấu tranh chống thực dân Pháp và phong kiến tay sai”<sup>1</sup>.

Trong các phong trào đấu tranh diễn ra trong tỉnh nhân kỉ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5, huyện Đức Phổ là địa phương diễn ra sôi nổi nhất. Vinh dự là huyện diễn ra hội nghị thành lập chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh, nhân dân Đức Phổ luôn mang trong mình một niềm tự hào về truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng, bởi vậy, ngay trong đêm ngày 30-4, nhiều cuộc mít tinh của quần chúng đã được tổ chức ở các làng Tân Hội, Hùng Nghĩa, Vạn Lý, Liên Chiêu, Văn Trường, An Thổ, Hải Môn, Tân Tự... Song song với hoạt động đó, nhân dân trong huyện sôi nổi xuống đường biểu tình; các khẩu hiệu đấu tranh được hô vang khắp nơi. Sáng ngày 1-5, cờ búa liềm, truyền đơn, áp phích xuất hiện ở nhiều nơi trong huyện. Đặc biệt, trên núi Giăng (Phổ Minh), núi Xương Rồng (Phổ Phong) cờ Đảng được treo rất trang nghiêm, thể hiện khát vọng được tự do, độc lập và tinh thần kiên quyết một lòng đi theo Đảng của người dân Đức Phổ.

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1929 - 1945)*, Sđd, tr.42.

Phát huy khí thế đấu tranh của nhân dân huyện Đức Phổ và các huyện khác trong tỉnh, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã quyết định phát động một đợt đấu tranh trong toàn tỉnh với nội dung: Hưởng ứng và ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh, phản đối thực dân Pháp và tay sai tàn sát dã man đồng bào Xô viết Nghệ - Tĩnh, phổ biến sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng nhằm nâng cao trình độ giác ngộ và tinh thần quần chúng, qua đấu tranh đưa phong trào của tỉnh lên một bước mới. Chủ trương này đã đáp ứng và khích lệ thêm tinh thần đấu tranh cách mạng của nhân dân trong tỉnh. Nhiều nơi trong tỉnh, ngọn lửa đấu tranh ngày càng rực cháy, nhưng sôi nổi nhất, đậm nét nhất là cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930.

## ***2. Tính vượt trội của cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930***

Do là huyện có tổ chức Đảng vững mạnh, phong trào đấu tranh của quần chúng rất phát triển, lại là nơi đặt địa điểm cơ quan Tỉnh ủy, nên Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã quyết định chọn Đức Phổ làm huyện mở đầu cho đợt đấu tranh trong toàn tỉnh.

Đầu tháng 10-1930, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện Đức Phổ đã tổ chức một hội nghị ở Tân Hội. Do tầm quan trọng của Hội nghị này, đồng chí Nguyễn Nghiêm - Bí thư Tỉnh ủy đã tham dự Hội nghị và được phân công trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo cuộc biểu tình. Thay mặt Tỉnh ủy và để đáp ứng với yêu cầu của cách mạng

trong huyện, đồng chí Nguyễn Nghiêm đã tuyên bố công nhận chính thức Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đức Phổ.

Dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Nghiêm, Hội nghị đã thảo luận chủ trương của Tỉnh ủy về phát động đợt đấu tranh toàn tỉnh và thông qua kế hoạch tổ chức cuộc biểu tình trong huyện. Ban lãnh đạo cuộc biểu tình ở Đức Phổ ngoài đồng chí Nguyễn Nghiêm còn có một số đồng chí huyện ủy viên, trực tiếp lãnh đạo các làng, xã chuẩn bị cho cuộc đấu tranh.

Nhằm chi viện kịp thời cho cuộc biểu tình của nhân dân Đức Phổ, Tỉnh ủy giao nhiệm vụ cho tổ chức đảng ở các huyện Mộ Đức, Ba Tơ tiến hành ngắt cây, lăn đá làm chướng ngại vật để ngăn cản địch. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn cho lập các đội “phòng triệt” và “phòng ngăn” làm nhiệm vụ canh gác trên các con đường đi về tỉnh lỵ, bắt giữ bọn mật thám, lý hương đi báo tin cho địch. Ở khắp các làng trong huyện khí thế cách mạng lên rất cao. Tất cả sẵn sàng cho một cuộc biểu tình với quy mô lớn. Đảng bộ huyện đã thể hiện tốt vai trò của mình trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân tiến hành những công việc cần thiết cho cuộc biểu tình đạt kết quả cao nhất.

Tối ngày 7-10, theo kế hoạch đã định, quần chúng từ các làng trong huyện ùn ùn kéo về tập kết tại trường Lộ Bàn (Phổ Ninh) nghe đại diện Tỉnh ủy diễn thuyết. Tại cuộc mít tinh này, đại diện Tỉnh ủy đã tố cáo những tội ác

của thực dân, phong kiến, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng đến với quần chúng nhân dân, qua đó nhân dân hiểu rõ hơn mục đích, ý nghĩa của cuộc đấu tranh, hết lòng, hết sức tham gia biểu tình. Đây là một cuộc mít tinh có ý nghĩa đặc biệt, bởi từ trước đến thời điểm này, các cuộc đấu tranh của nhân dân Đức Phổ chưa bao giờ được tuyên truyền, phổ biến sâu rộng như vậy.

Sau khi nghe diễn thuyết và động viên tinh thần, rạng sáng ngày 8-10, đoàn biểu tình xếp theo đoàn, đội có đoàn trưởng, đội trưởng chỉ huy thành 5 hàng tiến về huyện lỵ. Tham gia đoàn biểu tình, mọi người đều mang theo dù, gậy, dây thừng, cơm gói, đuốc, đèn, cờ đỏ búa liềm và băng khẩu hiệu. Đồng chí Lê Long (người Phổ Ninh) và đồng chí Huỳnh Long Thụy (người Phổ Phong) phát cao cờ Đảng dẫn đầu đoàn biểu tình, tiếp theo là những người mang băng, biểu ngữ. Hòa cùng với bước chân của đoàn người là tiếng hô khẩu hiệu, tiếng thúc giục tiến lên, tới tới... xen lẫn tiếng trống mõ, tù vang lên rộn rã.

Điểm đặc biệt trong cuộc biểu tình chính trị này là đã xuất hiện những đội tự vệ làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự, xiết chặt đội ngũ, xử lý những trường hợp kém kỷ luật, nhụt ý chí. Bên cạnh đó còn có đội phản gián làm nhiệm vụ theo dõi, phát hiện bọn phản động, mật thám lẫn vào phá đám đoàn biểu tình hoặc lén đi báo tin cho địch. Nhờ vậy, đoàn biểu tình luôn được tổ chức chặt chẽ, có kỷ



luật, có phương pháp, thể hiện được sức mạnh đoàn kết của nhân dân Đức Phổ nói riêng và Quảng Ngãi nói chung. Trước sức mạnh của quần chúng, Tri huyện Nguyễn Phan Lang và toàn bộ lại mục, lính tráng bỏ chạy khỏi huyện đường lên vùng Gò Hội để thoát thân. Nhanh chóng chớp thời cơ, những người biểu tình đã xông vào huyện đường đốt cháy công văn, hồ sơ, ấn tín, giải phóng tù nhân trong trại giam, treo cờ, rải truyền đơn. Sau khi làm chủ được huyện đường, đoàn biểu tình tuần hành trong khu vực huyện lỵ đến 7 giờ sáng ngày 8-10-1930 rồi giải tán. Cuộc biểu tình biểu dương lực lượng của nhân dân Đức Phổ dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy và Huyện ủy Đức Phổ đã giành thắng lợi lớn. Đây được coi là một trong những phong trào cách mạng tiêu biểu trong lịch sử đấu tranh yêu nước của nhân dân Quảng Ngãi những năm đầu thế kỷ XX. Tính chất vượt trội của phong trào so với các cuộc đấu tranh khác được thể hiện ở chỗ:

*Thứ nhất: Cuộc biểu tình diễn ra một cách có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh và trực tiếp là Đảng bộ huyện Đức Phổ*

Những năm đầu thế kỷ XX, dưới ách cai trị của thực dân Pháp, đời sống nhân dân Quảng Ngãi vô cùng cơ cực lầm than, nhưng với tinh thần yêu nước nồng nàn, nhân dân Quảng Ngãi đã liên tục đứng lên đấu tranh với địch, bảo vệ quê hương, bảo vệ xóm làng của mình. Từ miền xuôi lên miền ngược, từ vùng đồng bằng đến vùng dân

tộc thiểu số ít người, ở khắp mọi nơi, bằng những vũ khí tự có, tự chế, nhân dân các dân tộc Quảng Ngãi đã liên tiếp đứng lên đấu tranh với địch, phong trào này bị dập tắt, phong trào khác lại bùng lên, làm cho khí thế đấu tranh cách mạng luôn sục sôi trên mọi miền quê trên đất Quảng Ngãi. Tuy nhiên, do thiếu một đường hướng cách mạng đúng đắn, thiếu sự phối hợp và đoàn kết giữa các phong trào, các địa phương với nhau, những cuộc đấu tranh yêu nước cách mạng của đồng bào Quảng Ngãi lần lượt bị thực dân Pháp khủng bố, đàn áp và dập tắt. Đến khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi nói riêng và cả nước nói chung bắt đầu có sự chuyển biến về chất. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi, phong trào đấu tranh của nhân dân các địa phương mang một màu sắc mới, có mục đích, có phương hướng và có tổ chức kỷ luật chặt chẽ. Những yếu tố này được thể hiện rõ nét trong cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930. Ngay từ khi đề ra chủ trương tiến hành đấu tranh biểu tình chống địch, Tỉnh ủy mà trực tiếp là Huyện ủy Đức Phổ đã tiến hành những cuộc mít tinh, học tập nêu rõ mục đích, ý nghĩa và chủ trương của Đảng trong cuộc biểu tình, vạch trần âm mưu, thủ đoạn của bè lũ cướp nước và bán nước. Do hiểu sâu sắc được những quan điểm chỉ đạo đó, trong suốt quá trình biểu tình, dù khí thế cách mạng sục sôi, nhưng nhân dân Đức Phổ vẫn tuân thủ chặt chẽ phương pháp đấu tranh, đó là một trong

những nguyên nhân quan trọng dẫn đến thắng lợi của cuộc biểu tình.

*Thứ hai: Mục đích của cuộc biểu tình được xác định rõ là chiếm huyện đường Đức Phổ chứ không dừng lại ở mức độ biểu dương lực lượng của quần chúng*

Điểm khác biệt của cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930 là ở mục đích đấu tranh. Nếu như những phong trào yêu nước ở Quảng Ngãi những năm đầu thế kỷ XX chỉ dừng lại ở mức độ tự phát, hoặc là đấu tranh chống sưu thuế, chống bắt lính, đòi cơm áo, hòa bình cho nhân dân thì trong cuộc biểu tình lần này, mục tiêu của cuộc đấu tranh là đập tan uy thế chính trị của bọn thực dân, phong kiến, nêu cao đường lối của Đảng và khí thế chính trị của quần chúng, mục đích cuối cùng là tiến công vào huyện đường - một biểu tượng của chế độ thực dân, phong kiến. Thực tế lịch sử đã chứng minh, do có mục đích rõ ràng cuộc biểu tình đã đạt được mục đích đề ra.

*Thứ ba: Việc bảo đảm an toàn tính mạng cho quần chúng được đặc biệt chú ý trong cuộc biểu tình này*

Đây là ưu điểm nổi bật trong cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ đêm ngày 7 rạng 8-10-1930. Nếu như trước đó, trong các cuộc đấu tranh chính trị, quân sự tự phát do một tổ chức hay những sĩ phu yêu nước lãnh đạo thì việc đảm bảo an toàn tính mạng cho những người tham gia không được lưu ý hoặc chỉ được đề cập ở một

mức độ nhất định thì trong cuộc biểu tình này sự bảo đảm an toàn tính mạng cho những người tham gia biểu tình được Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Huyện ủy Đức Phổ quan tâm hàng đầu. Xuất phát từ tình hình thực tế về lực lượng của đôi bên, chiến thuật cơ bản của những người lãnh đạo cuộc biểu tình này là tìm cách vô hiệu hóa lực lượng quân sự của địch. Vì lực lượng quân sự này ở bên ngoài huyện nên chiến thuật được áp dụng là làm chậm thời điểm chúng có mặt trong huyện và tranh thủ kết thúc cuộc đấu tranh trước thời điểm chúng xuất hiện. Các biện pháp phong tỏa tin tức, triệt phá giao thông, định thời gian và kết thúc cuộc biểu tình đều nhằm đạt yêu cầu chính trị của cuộc đấu tranh và bảo đảm an toàn cho quần chúng.

*Thứ tư: Lần đầu tiên xuất hiện sự phối hợp giữa lực lượng chính trị của quần chúng và lực lượng tự vệ địa phương trong suốt quá trình diễn ra cuộc biểu tình*

Có thể nói, một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến thắng lợi của cuộc biểu tình đêm ngày 7 rạng 8-10-1930 là do có sự phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng chính trị của quần chúng và lực lượng tự vệ địa phương. Trở lại những phong trào yêu nước trước đó ở Quảng Ngãi, chúng ta nhận thấy hầu hết các cuộc đấu tranh chủ yếu diễn ra dưới một hình thức, hoặc là đấu tranh quân sự, hoặc là đấu tranh chính trị chứ hầu như chưa xuất hiện sự phối hợp giữa hai hình thức đấu tranh trên. Bởi vậy, có nhiều phong trào dù giành được những kết quả nhất định

nhưng cũng để lại tổn thất khá lớn. Còn trong cuộc biểu tình đêm ngày 7 rạng 8-10-1930, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi mà trực tiếp là Huyện ủy Đức Phổ, bằng phương pháp đấu tranh cách mạng phù hợp, lực lượng chính trị của quần chúng luôn có sự phối hợp chặt chẽ của lực lượng tự vệ địa phương. Các đội tự vệ luôn giữ gìn trật tự, động viên tinh thần, xử lý những trường hợp kém kỷ luật, đồng thời tiến hành trấn áp bọn phản động chống đối, đảm bảo cuộc biểu tình diễn ra an toàn, hiệu quả. Sau cuộc biểu tình này, cùng với sự xuất hiện của những đội tự vệ trong cao trào cách mạng 1930 - 1931 là cơ sở quan trọng để sau này Đảng ta ra nghị quyết về xây dựng đội tự vệ - một trong những nhân tố quan trọng hình thành nên lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam.

*Thứ năm: Cuộc biểu tình có sự phối hợp hiệu quả từ tỉnh xuống huyện và giữa các huyện với nhau, tạo thành sức mạnh tổng hợp chiến thắng kẻ địch*

Ngay từ khi chọn Đức Phổ là địa phương làm điểm trong cuộc đấu tranh này, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã xây dựng một kế hoạch chỉ đạo, lãnh đạo và phối hợp chặt chẽ từ tỉnh xuống huyện Đức Phổ và giữa các huyện với nhau. Đồng chí Nguyễn Nghiêm đã được Tỉnh ủy chỉ định xuống trực tiếp lãnh đạo cuộc biểu tình này. Trong quá trình diễn ra biểu tình, Tỉnh ủy Quảng Ngãi còn giao nhiệm vụ cho tổ chức cơ sở Đảng ở các huyện Mộ Đức và Ba Tư huy động quần chúng ngả cây, lăn đá làm

chương ngại vật trên Quốc lộ 1 từ Thạch Trụ ra Thi Phổ và trên Tỉnh lộ 5A (nay là Quốc lộ 24 A) từ Thạch Trụ đến gần châu ly Ba Tư. Tỉnh ủy còn cho lập các đội “phòng triệt”, “phòng ngăn” làm nhiệm vụ canh gác trên các con đường đi tỉnh lỵ, bắt giữ bọn mật thám, lý hương đi báo tin cho địch. Chính sự phối hợp hiệu quả từ tỉnh xuống huyện Đức Phổ và giữa Đức Phổ với các huyện xung quanh đã làm cho cuộc biểu tình chiếm huyện đường được diễn ra một cách thuận lợi và không gặp phải trở ngại đáng kể nào.

Đã 80 năm trôi qua, nhưng giá trị cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930 của nhân dân Đức Phổ vẫn giữ nguyên giá trị thời sự của nó. Đây không chỉ là một mốc son chói lọi trong lịch sử đấu tranh yêu nước và cách mạng của nhân dân huyện Đức Phổ và tỉnh Quảng Ngãi những năm đầu thế kỉ XX mà nó còn là một điểm nhấn quan trọng trong tiến trình lịch sử của dân tộc Việt Nam. Đến nay, đã có khá nhiều công trình nghiên cứu về sự kiện này dưới những góc độ khác nhau, nhưng những bài học kinh nghiệm của nó vẫn có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, rất cần được chất lọc, bổ sung vào lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, lịch sử phong trào yêu nước và cách mạng của nhân dân Quảng Ngãi, đặc biệt là vận dụng vào công cuộc đổi mới trên quê hương Quảng Ngãi hôm nay.

# ÂM MƯU VÀ HÀNH ĐỘNG ĐÀN ÁP CỦA CHÍNH QUYỀN THUỘC ĐỊA ĐỐI VỚI PHONG TRÀO CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN QUẢNG NGÃI SAU SỰ KIỆN NGÀY 8-10-1930 Ở ĐỨC PHỔ

TS Nguyễn Danh Tiên\*

Cuộc biểu tình ngày 8-10-1930 ở Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi là sự kiện mở đầu, bước đột phá của nhân dân Quảng Ngãi vào chế độ cai trị của thực dân Pháp và bè lũ tay sai tại một địa phương giàu truyền thống cách mạng. Tuy chưa giành thắng lợi triệt để (lật đổ chính quyền) song cuộc tình đã làm lung lay bộ máy thống trị của kẻ thù; khơi dậy và cổ vũ tinh thần cách mạng của quần chúng. Thắng lợi bước đầu của cuộc biểu tình chứng tỏ sự sáng suốt trong nhận định tình hình, sự mưu lược trong chủ trương, biện pháp và sự khéo léo trong nghệ thuật tổ chức, chỉ huy cuộc biểu tình của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi nói chung và Đảng bộ huyện Đức Phổ nói riêng.

Run sợ trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng tại tỉnh Quảng Ngãi, thực dân Pháp và tay sai tiến hành một loạt biện pháp nhằm uy hiếp tinh thần

---

\* Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

đảng viên và quần chúng, tiêu diệt tổ chức Đảng và phong trào cách mạng.

Ngày 2-6-1930, toàn quyền Đông Dương ký văn bản thành lập Hội đồng điều tra tình hình ba tỉnh Quảng Ngãi, Hà Tĩnh và Nghệ An gồm 6 người do Mócchiê (Mortier), Chánh nhất tòa Thượng thẩm Hà Nội làm Chánh hội đồng. Riêng tỉnh Quảng Ngãi, ở hai quận Sơn Tịnh và Mộ Đức thuộc quyền quan võ.

Trên phạm vi toàn tỉnh, thực dân Pháp thi hành một loạt biện pháp nhằm chống phá cách mạng.

### *Về mặt quân sự*

Thực dân Pháp điều động, tăng cường về Quảng Ngãi một lực lượng lớn quân, khoảng 3.000 tên, bao gồm các sắc lính: lê dương<sup>1</sup>, sơn đá, khố đỏ, khố xanh, tuần sát chia nhau đóng giữ các huyện lỵ, những nơi xung yếu trên các trục đường giao thông và những nơi có phong trào lên cao. Ngoài quân chính quy, chúng còn xây dựng lực lượng bán vũ trang từ huyện đến xã, thôn do các tên bang tá, tổng đoàn, xã đoàn chỉ huy. Chúng phân chia thành lực lượng cơ động ứng chiến (lính lê dương và lính khố đỏ), lực lượng chiếm đóng bình định (lính khố xanh và lính bang tá), lực lượng dân binh (lính đoàn phu hoặc đoàn thập). Toàn bộ các lực lượng vũ trang đều đặt dưới sự chỉ huy của phân khu (secteur) quân sự Quảng Ngãi, do sĩ quan Pháp làm phân khu trưởng, điều khiển.

---

<sup>1</sup>. Báo Thanh Nghệ Tĩnh, ra ngày 24-10-1930, số 14 năm thứ nhất và số ra ngày 26-1-1931



## *Về mặt chính trị*

Địch ra sức biến bộ máy cai trị thời bình, thành bộ máy đàn áp, khủng bố trắng, đặt dưới sự chỉ huy thống nhất, phối hợp chặt chẽ các mặt quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa..., do tên công sứ Pháp đứng đầu. Ở một số nơi xung yếu, đế quốc Pháp còn đặt thêm chức “đại lý”, tăng quyền hạn đánh phá cách mạng cho các tên đồn trưởng người Pháp. Chúng thành lập sở mật thám, cài cấy nội gián (AB đoàn) để đánh phá tổ chức Đảng và các tổ chức quần chúng cách mạng. Đối với hệ thống Nam triều, ngoài các tổ chức cai trị sẵn có, đế quốc Pháp đặt thêm chức “bang tá” cho các tổng ở đồng bằng, chức “tộc biểu” trong từng họ hoặc từng chi họ để giám sát hành động của con em mình.

Bên cạnh đó, thực dân Pháp ra sức tuyên truyền chống cộng, xuyên tạc, nói xấu cộng sản, nói xấu Liên Xô, ca ngợi công ơn nước “Đại Pháp”, công đức của triều đình Huế. Mặt khác, chúng cố gây chia rẽ trong nội bộ nhân dân, tìm cách lôi kéo các tầng lớp trên tham gia chống cộng sản. Đế quốc Pháp đã cho xuất bản hai tờ báo “Tả trực” cho Quảng Nam, Quảng Ngãi và “Bình Phú tân văn” cho Bình Định, Phú Yên để xuyên tạc và vu khống bỉ ổi phong trào đấu tranh cách mạng của Đảng ta ở các địa phương.

Kết hợp việc khủng bố tràn lan, nhất là thủ đoạn tàn sát tại chỗ hàng loạt các chiến sĩ cách mạng và đồng bào ta; địch dùng thủ đoạn chiêu hàng bắt ép quần chúng cách mạng phải treo “cờ quy thuận” và các gia đình có

người thân thoát ly đi làm cách mạng phải tìm cách gọi về, ra đầu thú. Thâm độc và xảo quyệt hơn, đế quốc Pháp đã áp dụng chính sách “dùng người Việt trị người Việt” “lấy quan làng trị dân làng”, đưa bọn quan lại, địa chủ cường hào đã bỏ làng chạy trốn trở về đảm nhận các chức vụ: bang tá, tổng đoàn, xã đoàn, tộc biểu... để nắm và điều khiển các lực lượng chống cộng ở làng, xã, đánh phá phong trào cách mạng ở địa phương.

Với chính sách khủng bố trắng và nhiều biện pháp thâm độc, xảo quyệt của địch, phong trào cách mạng trong tỉnh gặp nhiều khó khăn và tổn thất lớn. Hầu hết các đồng chí trong Ban phụ trách Nam Trà đều bị sa lưới địch. Một số cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng bị bắt. Phân ban Xứ ủy Trung kỳ bị phá vỡ. Đường dây liên lạc giữa Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi với Xứ ủy tạm thời bị gián đoạn.

Tại Đức Phổ, kẻ thù điều về đây lính Pháp và tay sai các loại, lập ra đoàn phu, rào làng, dựng chòi canh, bố trí tuần tra nghiêm ngặt. Chúng cho lính và mật thám tổ chức các cuộc vây ráp vào các làng có phong trào cách mạng, đốt phá nhà cửa, lùng bắt đảng viên và quần chúng cách mạng.

Chính sách khủng bố trắng của địch đã gây cho Đảng bộ huyện Đức Phổ nhiều tổn thất. Đồng chí Nguyễn Suyền, Bí thư Huyện ủy và một số đồng chí Huyện ủy viên bị địch bắt. Đồng chí Cao Luân (người làng An Tây, Phổ Nhơn) đảm nhận công việc chung của Đảng bộ thay

đồng chí Nguyễn Suyền. Dịch lại tiếp tục truy lùng. Đồng chí Cao Luân và một số đồng chí khác liên tiếp bị bắt.

Cuối tháng 11-1930, đồng chí Nguyễn Nghiêm triệu tập cuộc họp một số cán bộ và đảng viên trong huyện để củng cố Ban Chấp hành Đảng bộ. Đồng chí Huỳnh Toàn Cầu (quê ở thôn Văn Trường, Phổ Văn) được chỉ định làm Bí thư Huyện ủy. Nhưng do địch tiếp tục khủng bố nên đến cuối tháng 12-1930, đồng chí Huỳnh Toàn Cầu, Bí thư Huyện ủy bị bắt.

Từ đầu năm 1931, phong trào cách mạng trong cả nước bắt đầu đi xuống, thực dân Pháp và tay sai tập trung sự khủng bố vào Quảng Ngãi. Với một lũ tay sai đắc lực, sau nhiều tháng trời sục sạo với nhiều lần bắt hụt, ngày 6-3-1931 (tức ngày 18 tháng Giêng, Tân Mùi), địch đã bắt được đồng chí Nguyễn Nghiêm - người đứng đầu Đảng bộ tỉnh, người có công đầu trong sự thành lập Đảng bộ huyện Đức Phổ và hết lòng quan tâm chỉ đạo phong trào cách mạng trong huyện, là một tổn thất nặng nề của Đảng và phong trào cách mạng trong toàn tỉnh và huyện. Trước những hành động tra tấn dã man và mọi thủ đoạn dụ dỗ dê hèn của quân thù, đồng chí Nguyễn Nghiêm vẫn một dạ trung kiên, bất khuất. Đồng chí nói với tên tuần vũ Nguyễn Bá Trác: “Lũ người là một phường mãi quốc cầu vinh, những lời nói của người phỏng có nghĩa lý gì, nay đã bắt được ta, các người muốn làm gì thì làm, đừng giở những trò trẻ con đó ra nữa!”.

Biết không thể lay chuyển được chí khí sắt đá của

người cộng sản kiên trung, bọn cướp nước và bè lũ tay sai  
vội vã kết án xử chém đồng chí Nguyễn Nghiêm - Bí thư  
Tỉnh ủy đầu tiên, người con ưu tú của nhân dân Quảng  
Ngãi, người đảng viên cộng sản gương mẫu, kiên cường,  
người cán bộ lãnh đạo xuất sắc của Đảng bộ và phong  
trào cách mạng Quảng Ngãi, tại bãi sông Trà Khúc<sup>1</sup>. Đồng  
chí Nguyễn Nghiêm đã từ già đồng bào, đồng chí, song  
tấm gương kiên trung, bất khuất, sáng ngời vì nước vì  
dân, vì Đảng mà phấn đấu quên mình của đồng chí vẫn  
còn sống mãi với sông Trà, núi Bút, luôn luôn cổ vũ, dẫn  
dắt nhân dân, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi tiến lên đấu  
tranh đến thắng lợi cuối cùng.

Sau đợt đấu tranh của hàng chục nghìn nhân dân kéo  
đến các tỉnh lỵ và phủ, huyện, châu lỵ vào đêm ngày 30-4,  
rạng ngày 1-5-1931, địch thẳng tay đàn áp, khủng bố ác  
liệt phong trào cách mạng của tỉnh Quảng Ngãi như: cuộc  
biểu tình của quần chúng cách mạng vùng đông Mộ Đức  
khi kéo đến vùng Quýt Lâm - Trà Ninh bị giặc Pháp tàn  
sát 73 người và rất nhiều người bị thương; cuộc biểu tình

---

<sup>1</sup> Sau khi biết mình bị án xử tử (theo Luật Gia Long), đồng chí  
ung dung, khảng khái, làm 2 bài thơ động viên các đồng chí mình  
tiếp bước đấu tranh, đừng buồn phiền khi biết mình bị kết án xử  
chém. Bài "Cuộc đời cách mạng" có đoạn:

"... Noi gương kẻ trước thờ non nước,  
Tiếp chí người sau rửa hận thù  
Lá cờ cách mạng bên tay phất  
Lưỡi kiếm anh hùng cố điểm tô  
Rồi đây bão táp vùi thân giặc  
Việt Nam độc lập đẹp muôn thu"

của đồng bào, đồng chí ở 4 tổng Sơn Tịnh khi kéo về vây quận lỵ, bị địch bắn chết 20 người và làm nhiều người khác bị thương; cuộc biểu tình của nhân dân miền Tây Tư Nghĩa khi kéo đến ga Ông Bố bị địch nổ súng làm chết 12 người... Sau đó, đế quốc Pháp lại tiếp tục hành quân tàn sát, đốt phá, bắt bớ, tra tấn dã man hàng trăm đồng chí và đồng bào yêu nước.

Mặt khác, địch dựa vào bộ máy “chống cộng” tổng hợp dày đặc để ra sức tăng cường kìm kẹp, mua chuộc, lừa bịp, lung lạc tinh thần đấu tranh của nhân dân, gây chia rẽ giữa Đảng và quần chúng cách mạng; tiếp tục bày trò “quy thuận”, “treo cờ vàng”, dùng tờ báo “Tả trực” để xuyên tạc, nói xấu cộng sản, nói xấu Liên Xô và vu cáo Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi. Phong trào cách mạng vì thế mà ngày càng gặp nhiều khó khăn.

Trong lúc toàn Đảng bộ và quần chúng cách mạng đang ra sức thi hành Nghị quyết của Tỉnh ủy, lo khôi phục, củng cố cơ sở và phong trào cách mạng tại các địa phương trong tỉnh thì ngày 28-7-1931, do sự phản bội của tên Huỳnh Tú (tức phó tổng Quỳnh), cơ quan Tỉnh ủy đóng ở cấm Trà Sơn bị giặc Pháp bao vây. Đồng chí Phan Thái Ất, Bí thư Tỉnh ủy và một số đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy bị địch bắt. Sau đó, trong những ngày tháng 8 và 9-1931, các đồng chí tỉnh ủy viên, huyện ủy viên còn lại cùng với phần lớn đảng viên, quần chúng cách mạng lần lượt sa lưới địch. Nhiều cơ sở Đảng, quần chúng cũng bị đổ vỡ. Đường dây liên lạc giữa các huyện và các tỉnh bạn bị gián đoạn. Ở Đức Phổ, các đồng chí

trong Ban Chấp hành Đảng bộ và nhiều đảng viên, quần chúng trung kiên rơi vào tay giặc, nhiều cơ sở, cấp ủy Đảng và tổ chức quần chúng bị vỡ, hệ thống tổ chức và lãnh đạo của Đảng bị phá hoại.

Sau khi đim Xô viết Nghệ - Tĩnh trong biển máu, thực dân Pháp tiếp tục mở rộng cuộc khủng bố trắng trên phạm vi cả nước, nhất là những nơi có phong trào cách mạng lên cao. Tại tỉnh Quảng Ngãi, trong 2 năm 1930 - 1931, gần 2.000 cán bộ, đảng viên bị địch kết án, trong đó có 2 án tử tử, 9 án chung thân, 19 án tù từ 11 đến 13 năm.

Tại các vùng nông thôn, thực dân Pháp và bè lũ tay sai dùng nhiều thủ đoạn tuyên truyền, xuyên tạc phong trào, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Chúng sử dụng cả đình chùa làm nơi tra tấn, đánh đập những người tham gia phong trào cách mạng. Chúng tăng cường bộ máy đàn áp xuống tận các thôn xã, củng cố lại bộ máy cai trị ở cơ sở, nhất là bọn chánh tổng đoàn, hương kiểm, lập tộc biểu để quản lý, đe dọa họ hàng con cháu nông dân không cho tham gia cách mạng, hòng thực hiện thủ đoạn “quan làng trị dân làng”. Những nông dân tham gia phong trào bị bắt, khi thả ra thì chúng buộc lý trưởng, tộc biểu phải bảo lãnh quản thúc tại nhà. Đồng thời, chúng lập thêm các điểm canh, trạm gác, bắt thêm đoàn phu sung vào lực lượng, lùng bắt những người hoạt động cách mạng. Vô lý hơn nữa là chúng cấm nông dân “tùng tam tụ ngũ”, cấm người lạ mặt vào thôn xóm. Bọn cường hào gian ác thì hoành hành đủ điều, vu cáo, hăm dọa, đòi dân đút lót... gây nên không khí ngột ngạt ở nông thôn.

Tại huyện Đức Phổ, lính khố xanh, lính lê dương, lính khố đỏ được đưa về ồ ạt, làm chỗ dựa cho bộ máy cai trị và làm lực lượng trực tiếp tiến hành khủng bố, đàn áp. Thực dân Pháp xây dựng đồn ở huyện lỵ do hai trung đội lính khố xanh đóng, đưa về Nhơn Phước một trung đội khố xanh, đưa về Chợ Cung một tiểu đội. Các làng phía bắc nằm trong phạm vi đàn áp của lính lê dương đóng ở Thạch Trụ. Tại các làng, xã còn có lính bang tá và lực lượng đoàn phu. Một lực lượng chống phá cách mạng rất nguy hiểm là bọn mật thám, chỉ điểm được gài xuống từng làng.

Bộ máy hương lý được tăng cường bằng cách lập thêm hội đồng hào mục làm chức trách tư vấn và đặt ra chức tộc biểu lấy danh nghĩa đại diện để kiểm soát nhân dân trong từng họ tộc. Chúng rào làng, dựng điểm canh ở đầu làng để kiểm soát người ra vào, mở những cuộc lùng sục vào các làng bằng lực lượng lính khố xanh, khố đỏ và lính lê dương, có đoàn phu và mật thám chỉ điểm đi theo để lùng bắt những người cách mạng. Trong những cuộc lùng sục, bọn lính bắn chết ngay tại chỗ những người cách mạng bị chúng phát hiện. Chúng bắt những người tình nghi có tham gia phong trào cách mạng ban đêm ra ngủ tại điểm canh, cấm nhân dân không được tụ họp quá ba người, những đám hiếu hỉ, giỗ chạp có quá ba người phải được làng cho phép.

Kẻ thù cố ý tạo ra bầu không khí chết chóc để làm tiêu tan niềm hy vọng và tinh thần cách mạng của nhân dân, chỗ dựa và nguồn sức mạnh của Đảng.

Đi đôi với đàn áp, chúng khuyến khích việc cúng bái, cầu đảo, hát xướng và những trò chơi để xoa dịu lòng căm thù và đánh lạc hướng quần chúng, dụ dỗ các chiến sĩ cách mạng đầu thú, quy thuận.

Đến cuối năm 1931, nhiều tổ chức Đảng và các tổ chức cách mạng của nông dân đã bị thực dân Pháp và bè lũ tay sai phá vỡ.

\*

\*       \*

Sự đàn áp dã man phong trào cách mạng của nhân dân Quảng Ngãi nói riêng và nhân dân cả nước nói chung trong cao trào 1930 - 1931 đã chứng tỏ sự thâm độc, tàn bạo của cuộc chiến tranh phi nghĩa do thực dân Pháp tiến hành, đồng thời lật tẩy bộ mặt phản động của bè lũ tay sai tại các địa phương. Tại Quảng Ngãi, nơi phong trào cách mạng “mạnh nhất ở phía Nam Trung kỳ”, kẻ thù tiến hành khủng bố trắng gây thiệt hại nặng nề cho phong trào cách mạng của tỉnh. Cán bộ lãnh đạo của Tỉnh ủy và nhiều địa phương bị địch bắt, giết, giam cầm trong nhà lao. Nhiều người dân yêu nước bị giết hoặc tù đầy. Tuy vậy, kẻ thù không thể dập tắt phong trào cách mạng bằng bắn giết, lao tù. Qua phong trào cách mạng của tỉnh mà đỉnh cao là cuộc tấn công vào Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930, tư tưởng cách mạng của Đảng đã ăn sâu, bám rễ trong quần chúng, là nguồn sức mạnh tiềm tàng sẽ bùng lên thành hành động cách mạng khi Trung ương Đảng và Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi có chủ trương thích hợp để phục hồi phong trào cách mạng ./.



**Phần III**

**PHƯƠNG PHÁP, NGHỆ THUẬT LÃNH ĐẠO  
CUỘC BIỂU TÌNH CHIẾM HUYỆN ĐƯỜNG  
PHỔ ĐỨC (8-10-1930)**

# PHƯƠNG PHÁP, NGHỆ THUẬT CHỈ ĐẠO BẢO VỆ PHONG TRÀO CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỨC PHỔ TRONG VÀ SAU CUỘC BIỂU TÌNH CHIẾM HUYỆN ĐƯỜNG (8-10-1930)

Đại tá, PGS, TS Nguyễn Bình Ban\*

Huyện Đức Phổ là một cái nôi văn hóa, lịch sử của tỉnh Quảng Ngãi, mảnh đất giàu truyền thống cách mạng; “nơi địa linh nhân kiệt” sinh ra những con người giàu lòng yêu nước, yêu quê hương thiết tha, cần cù lao động, sáng tạo, kiên cường bất khuất chống đế quốc, thực dân, phong kiến. Chính ở mảnh đất này được lịch sử chọn làm nơi nuôi dưỡng nhiều chiến sĩ cách mạng của tỉnh Quảng Ngãi và là nơi khai sinh ra Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi năm 1930<sup>1</sup>; nơi đây còn là một địa chỉ đỏ của tỉnh Quảng Ngãi đã nuôi dưỡng, hun đúc, rèn luyện, thử thách tinh thần, khí phách cách mạng của nhiều thế hệ chiến sĩ cách mạng, đảng viên của tỉnh và của đất nước.

Từ cuối năm 1926 đến đầu 1930 tư tưởng yêu nước theo khuynh hướng cách mạng vô sản của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc được tiếp thu và truyền bá ngày càng sâu rộng

---

\* VP4 - Bộ Công an

<sup>1</sup>. Theo cuốn *Lịch sử Đảng bộ huyện Đức Phổ 1930-1975*, xuất bản năm 2005, trang 20.

trong các tầng lớp nhân dân của tỉnh. Điển hình là hoạt động của nhà yêu nước Trần Kỳ Phong, của các nhóm, hội yêu nước như: Hội thiếu niên ái quốc, Công ái xã và sau đó là Tỉnh Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên Quảng Ngãi<sup>1</sup>... Những tổ chức này đã bắt được liên lạc với tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập ở Quảng Châu, Trung Quốc (1925) và thông qua cuộc đấu tranh tư tưởng trong nội bộ để dần đi đến thống nhất hoạt động theo đường lối của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, thì đến tháng 3 năm 1930 Đảng bộ Cộng sản tỉnh Quảng Ngãi cũng ra đời tại làng Tân Hội, xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ. Ban Chấp hành lâm thời của Đảng bộ được bầu ra do đồng chí Nguyễn Nghiêm làm Bí thư Tỉnh ủy lâm thời. Sau đó lần lượt nhiều huyện trong tỉnh thành lập các tổ chức đảng (chi bộ, đảng bộ). Đảng bộ Đức Phổ được thành lập trên cơ sở của 4 chi bộ với 50 đảng viên ban đầu cùng các tổ chức Nông hội đỏ, Hội phụ nữ đỏ, Thanh niên cộng sản đoàn<sup>2</sup>...

Ngay sau khi được thành lập, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi đóng trên địa bàn huyện Đức Phổ và đã hình thành được hệ thống các tổ chức cơ sở đảng, các

---

<sup>1</sup> Năm 1926 Tỉnh bộ Hội VNTNCM Quảng Ngãi được thành lập, do đồng chí Trương Quang Trọng làm Bí thư, Sđd, trang 18.

<sup>2</sup> Theo cuốn *Lịch sử Đảng bộ huyện Đức Phổ 1930-1975*, năm 2005, trang 20-21.

tổ chức quần chúng, các cơ sở ẩn loát, các hiệu buôn, các hoạt động tuyên truyền rộng khắp và ngày càng được củng cố. Tổ chức đảng và phong trào quần chúng ở huyện Đức Phổ phát triển mạnh mẽ hơn nhiều nơi khác. Huyện lại là nơi đứng chân của cơ quan Đảng bộ tỉnh, nhiều đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy có mặt tại đây trực tiếp lăn lộn với phong trào. Đây chính là những điều kiện cần và đủ để Đảng bộ tỉnh và huyện quyết định chọn Đức Phổ làm nơi phát động một phong trào cách mạng rộng lớn làm đầu tàu cho phong trào cách mạng toàn tỉnh, để hưởng ứng cao trào cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam phát động và lãnh đạo từ đầu 1930. Cuộc đấu tranh của nhân dân huyện Đức Phổ dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ nổ ra từ đêm 30-4-1930, với nhiều cuộc mít tinh, biểu tình của quần chúng các làng trong huyện. Sáng ngày 1-5-1930, cờ đỏ búa liềm của Đảng Cộng sản được treo cao trên núi Giàng Hạ (Phổ Minh), Núi Xương Rồng (Phổ Phong), cây Gạo trước nhà ga Diên Trường (Phổ Khánh); truyền đơn, áp phích xuất hiện ở nhiều nơi trong huyện, dọc theo quốc lộ số 1A...

Tiếng vang và sự lan tỏa của cao trào cách mạng 1930-1931 mà tiêu biểu là cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh đã ảnh hưởng đến Nam Trung bộ, cổ vũ, kích thích thêm khí thế cách mạng của Đảng bộ và quần chúng huyện Đức Phổ. Tháng 9-1930, Tỉnh ủy quyết định phát động đợt đấu tranh mới trong toàn tỉnh hưởng ứng, ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh và đưa phong trào tiến lên một bước

mới. Tháng 10-1930 Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện Đức Phổ tổ chức hội nghị tại làng Tân Hội và được Tỉnh ủy chính thức công nhận. Đảng bộ huyện Đức Phổ nhanh chóng bắt tay vào chỉ đạo cao trào cách mạng mới của Huyện với quyết tâm lớn và tinh thần, khí phách cách mạng mãnh liệt.

Thực hiện chủ trương của tỉnh, Ban lãnh đạo Huyện ủy đã bàn bạc, tổ chức việc phân công công việc cụ thể, từ việc nắm tình hình địch trong huyện, lên kế hoạch tuyên truyền, vận động quần chúng, trực tiếp chỉ đạo phong trào ở các làng xã. Nội dung, kế hoạch tổ chức phong trào được thảo luận kỹ lưỡng và nhất trí thông qua. Sau khi đã quán triệt cụ thể tới toàn thể đảng viên, quần chúng nội dung, kế hoạch và phân công cụ thể chỉ đạo cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ, đêm ngày 7-10-1930 đến sáng ngày 8-10-1930 các cuộc biểu tình của quần chúng đã đồng loạt nổ ra ở hầu hết các làng, xã trong huyện và phối hợp với nhau rất ăn ý, hình thành một phong trào cách mạng rộng lớn mang tính quần chúng rất sâu sắc.

Một trong những điển hình thành công của cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ là nghệ thuật, phương pháp tổ chức bảo vệ cuộc biểu tình của quần chúng và sự chỉ đạo phối hợp hoạt động, phối hợp các lực lượng trong quá trình tiến hành biểu tình và bảo vệ lực lượng biểu tình, bảo toàn lực lượng, phát huy ưu thế chính trị của

quần chúng trong cuộc biểu tình này. Trong bài tham luận này tôi xin nêu lên một số nét tiêu biểu sau đây:

Một là, Trong quá trình xây dựng và phổ biến kế hoạch biểu tình, Tỉnh ủy đã chủ động giao kế hoạch phối hợp lực lượng chi viện và bảo vệ vòng ngoài cho các tổ chức Đảng và phong trào quần chúng của hai huyện lân cận là Mộ Đức và Ba Tư. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, tại 2 huyện Mộ Đức và Ba Tư quần chúng đã chặt hạ cây cối, lăn đá làm chướng ngại vật trên quốc lộ 1A và quốc lộ 24, nhằm ngăn cản sự tăng viện của địch, có tác dụng, bao vây cô lập địa bàn huyện lỵ Đức Phổ, hình thành một lực lượng bảo vệ vòng ngoài cho cuộc biểu tình sắp nổ ra ở huyện lỵ Đức Phổ.

Hai là, Tỉnh ủy cho phép Huyện ủy Đức Phổ tổ chức và xây dựng các trạm gác, trạm quan sát từ xa, xây dựng các đội “phòng triệt”, “phòng ngăn” làm nhiệm vụ như các đội tự vệ đỏ, có nhiệm vụ canh gác trên các con đường đi về tỉnh lỵ, kết hợp với việc cho xây dựng đội “phản gián” chuyên theo dõi, truy bắt bọn mật thám, bọn hào lý, hương dịch làm tay sai cho thực dân Pháp. Mặt khác cho canh phòng, báo tin khi cần thiết và hỗ trợ cuộc biểu tình của quần chúng ở vòng ngoài. Quyết định này góp một phần quan trọng cho thắng lợi của cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ sau này.

Ba là, Theo kế hoạch đã định, từ đêm 7-10-1930 lực lượng quần chúng tham gia cuộc biểu tình được tập hợp

từ 20 làng của huyện lần lượt kéo vào điểm tập kết ở huyện lỵ Đức Phổ trên địa điểm gò Cây Thị gần trường Lộ Bàn vào sáng ngày 8-10-1930 để tổ chức mít tinh, biểu dương lực lượng. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, chặt chẽ của các tổ chức đảng, lấy đội ngũ đảng viên làm nòng cốt, đoàn biểu tình hơn 3.000 người đã được tổ chức một cách rất chặt chẽ, được liên kết, sắp xếp thành các đội, các đoàn theo đội ngũ chỉnh tề, có phân công đoàn trưởng, đội trưởng chỉ huy. Các đoàn trưởng, đội trưởng có trách nhiệm giữ vững đội hình, giữ vững kỷ cương trật tự đội ngũ, đồng thời xử lý những trường hợp nhụt ý chí, thiếu tính kỷ luật, những hành động cực đoan, manh động của quần chúng. Trong các đoàn biểu tình còn có những đội tự vệ để giữ gìn trật an ninh, vừa tuyên truyền giáo dục, khích lệ giữ vững tinh thần đấu tranh của quần chúng, mặt khác còn trực tiếp bảo vệ các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy, Huyện ủy tham gia diễn thuyết và trực tiếp chỉ đạo cuộc biểu tình, mít tinh của quần chúng. Những đội tự vệ này có nhiệm vụ theo dõi, phát hiện xử lý, trừng trị bọn phản động, mật thám, Việt gian trà trộn phá hoại cuộc biểu tình; trấn áp bọn phá hoại, trừng trị những tên chống đối; áp giải, khống chế những tên nguy hiểm được dắt theo đoàn biểu tình trên đường đi. Mặt khác, bản thân mỗi quần chúng tham gia đoàn biểu tình đều tự trang bị cho mình những loại vũ khí thô sơ như: gậy gộc bằng tre, gỗ, dây thừng và những vật dụng khác bên cạnh cờ đỏ búa liềm, biểu ngữ, băng rôn khẩu hiệu cách mạng...

Với khí thế cách mạng như “triều dâng, thác đổ”, sáng ngày 8-10-1930 đoàn biểu tình đông lên đến hơn 5.000 người<sup>1</sup> băng băng tiến vào huyện lỵ, sau cuộc mít tinh biểu dương lực lượng, chấn chỉnh đội ngũ đoàn người biểu tình xông thẳng tới Huyện đường Đức Phổ. Trước khí thế sục sôi mãnh liệt của quần chúng, tri huyện, quan lại, lính tráng của huyện Đức Phổ khiếp sợ, tháo chạy khỏi Huyện đường. Lực lượng quần chúng nhanh chóng chiếm được Huyện đường, treo cờ đỏ búa liềm của Đảng Cộng sản và làm chủ Huyện đường Đức Phổ. Khí thế cách mạng của quần chúng dâng cao, cuộc biểu tình giành được thắng lợi rất quan trọng bước đầu.

*Bốn là*, Sau khi làm chủ Huyện đường, đoàn biểu tình tổ chức cuộc tuần hành, biểu dương lực lượng trong huyện lỵ và được lệnh chủ động giải tán trước khi quân địch kéo đến đàn áp. Đây có thể được coi là một hành động “chủ động tự bảo vệ” lực lượng cách mạng trong điều kiện so sánh lực lượng giữa ta và địch còn quá chênh lệch, không được phép đối đầu với chúng và khi mục tiêu của cuộc biểu tình đã đạt được. Điều này nói lên sự nhạy bén, sắc sảo về chính trị của lãnh đạo Tỉnh ủy và Huyện ủy trong bối cảnh lúc bấy giờ, thể hiện một nét đặc sắc về nghệ thuật chỉ đạo cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ của Ban lãnh đạo Đảng bộ huyện Đức

---

<sup>1</sup> Xem *Lịch sử Đảng bộ huyện Đức Phổ 1930 - 1975*, xuất bản năm 2005, trang 25.



Phổ, Quảng Ngãi. Qua đây cho thấy tính quyết đoán, tính chủ động trong lãnh đạo cuộc biểu tình từ hoạch định chương trình, kế hoạch khởi nghĩa, tổ chức tiến hành khởi nghĩa đến việc chỉ đạo kết thúc cuộc khởi nghĩa; thể hiện tính chủ động, tích cực trong huy động quy mô lực lượng quần chúng tham gia khởi nghĩa; trong công tác tổ chức lực lượng và ý thức bảo toàn lực lượng tham gia khởi nghĩa của Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Huyện ủy Đức Phổ nói riêng. Điều đó còn chứng tỏ Ban lãnh đạo khởi nghĩa ngày ấy có một uy tín rất lớn trong quần chúng, có trình độ tổ chức rất cao, thông minh, sáng tạo và cả sự nhạy cảm chính trị cần thiết rất sâu sắc. Chính vì vậy, mục tiêu của cuộc biểu tình đạt được, khí thế cách mạng của quần chúng được giữ vững và củng cố, bảo toàn được lực lượng khởi nghĩa, tránh đối đầu với đòn đánh trực diện của kẻ thù sau này.

*Năm là*, Hoảng sợ và thù hận phong trào cách mạng của quần chúng Đức Phổ, sau sự kiện ngày 8-10-1930 bọn thực dân Pháp và phong kiến tay sai lấy Đức Phổ làm trọng điểm để đàn áp phong trào cách mạng. Chúng đốt phá nhà cửa, vây ráp các “làng cách mạng - làng đỏ”, lùng bắt cán bộ, đảng viên cộng sản và quần chúng cách mạng... Đứng trước tình hình đó, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đã triệu tập khẩn cấp một cuộc họp để kiến toàn Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đức Phổ vạch ra kế hoạch bảo vệ phong trào quần chúng, bảo vệ các tổ chức đảng, tổ chức quần chúng, bảo vệ đội ngũ cán bộ đảng viên,

củng cố niềm tin và giữ vững khí thế cách mạng của quần chúng. Hội nghị chủ trương phải vạch trần âm mưu, tội ác của thực dân Pháp và phong kiến tay sai, củng cố phong trào cách mạng. Thực hiện chủ trương của Hội nghị, quần chúng cách mạng và các đội tự vệ đổ ra tay hành động cảnh cáo, răn đe, trừng trị bọn tổng lý phản động, bọn chỉ điểm, Việt gian chống phá cách mạng; đồng thời còn tích cực tranh thủ các hương chức, binh lính, đoàn phu, tuyên truyền giáo dục cho họ đứng về phía nhân dân đồng tình với cách mạng. Bất chấp sự đàn áp khủng bố của địch, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, quần chúng các làng lại tiếp tục tổ chức các cuộc biểu tình, tuần hành thị uy. Hàng ngàn quần chúng các xã lại kéo về huyện lỵ biểu tình hòa bình, khuyếch trương lực lượng, trừng trị, cảnh cáo những tên phản động mật thám, chỉ điểm, lý trưởng, hào lý có hành động chống phá cách mạng. Một số làng, xã còn chủ động đấu tranh chống lại chính sách dụ đảng viên cộng sản ra đầu hàng, chống đi sâu, rào làng thu thuế của chính quyền địch...

Từ cuối 1930 đầu năm 1931, phong trào cách mạng cả nước dâng cao, hình thành đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh; phong trào cách mạng của huyện Đức Phổ, Quảng Ngãi cũng chuyển sang giai đoạn phát triển mới. Cuộc đấu tranh của quần chúng có vũ trang tiếp tục dâng lên cao, sử dụng nhiều hình thức vũ lực thích hợp kéo đến một số làng, xã, kéo về huyện lỵ tổ chức vây bắt và đưa

ra trừng trị, xử lý nhiều tên phản động, Việt gian, chỉ điểm. Quân chúng chủ động tổ chức mít tinh, biểu dương lực lượng, lên án, tố cáo tội ác của bọn thực dân, phong kiến; khuyếch trương thanh thế, đánh trống, gõ mõ, thanh la, treo cờ đỏ búa liềm, rải truyền đơn uy hiếp tinh thần của địch, nêu cao khí thế cách mạng của quần chúng. Để theo kịp bước tiến và bảo vệ phong trào cách mạng của quần chúng, Huyện ủy Đức Phổ đã cho mở một lớp đặc biệt chuyên về huấn luyện quân sự cho các chiến sĩ của tự vệ tại khu rừng Liệt Sơn (Phổ Hòa, Đức Phổ) nhằm trang bị kiến thức quân sự, nâng cao khả năng làm nhiệm vụ bảo vệ của đội tự vệ đối với phong trào cách mạng và các đồng chí lãnh đạo, tăng cường tinh thần chiến đấu... Đây là một nét đặc sắc trong hoạt động chỉ đạo bảo vệ phong trào cách mạng của Huyện ủy Đức Phổ năm 1930 mà không phải nơi nào cũng làm được.

Hòa chung với phong trào cách mạng cả nước, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi mà trực tiếp là Đảng bộ huyện Đức Phổ ngay sau khi được thành lập đã chủ động phát động và lãnh đạo nhân dân các làng, xã trong huyện đứng lên đấu tranh, hình thành một phong trào cách mạng sâu rộng trên khắp địa bàn huyện Đức Phổ và những vùng lân cận và giành được thắng lợi bước đầu rất quan trọng, mở đường cho phong trào cách mạng rộng lớn của tỉnh Quảng Ngãi nói riêng và phong trào các tỉnh Nam Trung kỳ nói chung ngày càng phát triển. Phong trào cách mạng ở Đức Phổ

và nhiều nơi khác trong tỉnh được Đảng ta đánh giá là “mạnh nhất trong phía Nam Trung kỳ”. Thành công của cuộc biểu tình quần chúng chiếm Huyện đường Đức Phổ và phương pháp lãnh đạo, tổ chức chỉ đạo phong trào đấu tranh của Tỉnh ủy, Huyện ủy trong cuộc biểu tình ngày 8-10-1930 và những cuộc đấu tranh sau đó, nhất là phương pháp, nghệ thuật lãnh đạo bảo vệ phong trào cách mạng, bảo toàn lực lượng trong điều kiện so sánh lực lượng quá chênh lệch giữa ta và địch trong năm đầu Đảng Cộng sản Việt Nam mới ra đời đã để lại nhiều bài học rất sâu sắc, có giá trị lịch sử to lớn, giá trị thực tiễn rất quan trọng.

Trước hết, đó là bài học về việc nhanh chóng nắm bắt tình hình mọi mặt của huyện, kịp thời đề ra chủ trương đúng đắn và hoạch định kế hoạch biểu tình chu đáo, toàn diện; bài học về phát huy sức mạnh chính trị của quần chúng và khuyến khích uy thế của các mạng; bài học về sự chuẩn bị chu đáo, ý thức chủ động, tinh thần sáng tạo, nhạy bén tiến thoái đúng lúc, biết giành thắng lợi từng bước, từng việc trong cuộc biểu tình và luôn có ý thức về bảo toàn lực lượng. Trong những bài học đặc sắc và nổi bật nhất có bài học về phối, kết hợp việc tổ chức lực lượng, tiến hành biểu tình với bảo toàn lực lượng; bài học về nghệ thuật tổ chức chỉ đạo biểu tình và sử dụng các hình thức, phương pháp, biện pháp bảo vệ phong trào cách mạng của quần chúng trước, trong và sau cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930.

# **CUỘC BIỂU TÌNH CHIẾM HUYỆN ĐƯỜNG ĐỨC PHỔ (8-10-1930): ĐỈNH CAO NGHỆ THUẬT LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ CỦA TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI**

**PGS, TS Vũ Quang Vinh\***

Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ, Quảng Ngãi đã nổ ra cách đây 80 năm (8-10-1930 – 8-10-2010). Trong 80 năm qua, dư âm của cuộc biểu tình vẫn âm vang trong lòng dân tộc, thôi thúc những người Việt Nam yêu nước trăn trở, nghĩ suy tiếp tục đoàn kết một lòng, tạo nên sức mạnh tổng hợp để phấn đấu để xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh. Lịch sử giữ nước của Việt Nam lại một lần tiếp tục chứng minh rằng xuất phát từ thực tiễn, đề ra đường lối sát thực với mục tiêu hợp lý, tổ chức chỉ đạo chặt chẽ, phát động và kết thúc đúng lúc... dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản chắc chắn sẽ gặt hái những thành công. Và cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi là một tiêu biểu của những thành công đó. Là một Đảng bộ ra đời sớm và có truyền thống đấu tranh oanh liệt, đặc biệt là thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ, được đánh giá

---

\* Viện Lịch sử Đảng, Học viện CT-HC quốc gia Hồ Chí Minh

là: "... đã lãnh đạo nhân dân vùng dậy đấu tranh chia lửa, hưởng ứng phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh (1930 - 1931), được Trung ương đánh giá là địa phương có phong trào mạnh nhất ở Nam Trung kỳ. Tiêu biểu nhất là cuộc biểu tình đấu tranh của 5.000 nông dân huyện Đức Phổ đánh chiếm Huyện đường vào ngày 8-10-1930"<sup>1</sup>.

### **1. Từ truyền thống cách mạng vẻ vang của nhân dân và Đảng bộ huyện Đức Phổ đến cuộc đấu tranh ngày 8-10-1930.**

Truyền thống yêu nước của nhân dân Đức Phổ được bắt đầu thể hiện rõ nét trong phong trào nông dân Tây Sơn từ cuối thế kỷ XVIII. Đến thời kỳ Pháp xâm lược, trong phong trào Cần Vương do Nguyễn Bá Loan lãnh đạo (năm 1886) có Đỗ Diệt, một người chỉ huy trẻ tuổi quê Đức Phổ, giữ chức phó tướng trong nghĩa quân của Nguyễn Bá Loan. Tiếp bước cha, anh, trong phong trào Duy Tân, Đức Phổ cũng là địa bàn tham gia sôi nổi, có nhiều người như tú tài Nguyễn Tuyên người làng Tân Hội (xã Phổ Phong), Phan Long Bằng người làng Thanh Sơn (Phổ Cường), đều là những nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào Duy Tân ở Quảng Ngãi và miền Nam Trung kỳ.

Năm 1916, hưởng ứng cuộc vận động khởi nghĩa của Việt Nam Quang phục Hội ở Trung và Nam Trung kỳ,

---

<sup>1</sup> [http:// báo Quảng Ngãi.com.vn/ channal/2023/201002/Đảng bộ Quảng Ngãi 80 năm xây dựng và trưởng thành, tr.1.](http://báo Quảng Ngãi.com.vn/channal/2023/201002/Đảng bộ Quảng Ngãi 80 năm xây dựng và trưởng thành, tr.1)

nhân dân Đức Phổ đã quyên góp lương thực, mua sắm vũ khí, tổ chức lực lượng và lập chiến khu ở phía Tây xã Phổ Cường chuẩn bị kháng chiến. Bước sang những năm 20 của thế kỷ XX, phong trào yêu nước của nhân dân Đức Phổ vẫn được phát huy mạnh mẽ, nhiều tổ chức tiền thân của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi được thành lập ở Đức Phổ như tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, nhờ sự hoạt động tích cực của Ban Chấp hành Tỉnh bộ, mà đại diện là đồng chí Nguyễn Nghiêm, phong trào quần chúng trong huyện phát triển sôi động. Tháng 7-1929, tại Hội nghị ở núi Xương Rồng, những người lãnh đạo Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Quảng Ngãi quyết định thành lập tổ chức “Dự bị Cộng sản” với nhiệm vụ vận động thành lập Đảng bộ Đảng Cộng sản tỉnh.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập (3-2-1930), tháng 3-1930 Tỉnh ủy lâm thời Quảng Ngãi được thành lập, do đồng chí Nguyễn Nghiêm người làng Tân Hội (xã Phổ Phong) làm Bí thư. Sau khi Tỉnh ủy lâm thời Quảng Ngãi được thành lập, tháng 4-1930, chi bộ cộng sản đầu tiên của Đức Phổ ra đời tại làng Tân Hội, do đồng chí Nguyễn Suyền (người thôn Hùng Nghĩa, xã Phổ Phong) làm Bí thư.

Sau thời gian được thành lập, chi bộ cộng sản Đức Phổ đã tập hợp và lãnh đạo nhân dân trong huyện tiến hành cuộc đấu tranh mới với nhiều hình thức như mít tinh, biểu tình thị uy, rải truyền đơn, treo cờ Đảng nhân ngày

Quốc tế Lao động 1-5, qua đó đem lại niềm tin cho quần chúng bị áp bức bóc lột và làm cho kẻ địch phải kiêng sợ. Trong khi phong trào đấu tranh của nhân dân Quảng Ngãi đang phát triển, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, phong trào đấu tranh của công nhân và nông dân Nghệ An và Hà Tĩnh nổ ra mạnh mẽ trong những năm 1930 - 1931. Xô viết Nghệ - Tĩnh mở đầu bằng cuộc biểu tình ngày 1-5-1930 của công nhân khu công nghiệp Bến Thủy và nông dân 5 xã ven thành phố Vinh. Từ đó đến tháng 8-1930, ở Nghệ - Tĩnh có đến 97 cuộc bãi công và biểu tình của công nông, nổi bật là cuộc bãi công của công nhân Nhà máy Diêm kéo dài đã dẫn đến cuộc tổng bãi công của toàn thể công nhân khu công nghiệp Bến Thủy. Từ tháng 9-1930, các cuộc biểu tình vũ trang tự vệ quy mô lớn kết hợp với các yêu sách chính trị liên tiếp nổ ra của nông dân các huyện Nam Đàn, Thanh Chương, Can Lộc, Hưng Nguyên... làm cho bộ máy chính quyền đế quốc và tay sai ở cơ sở tê liệt, tan rã. Dưới sự lãnh đạo của các chi bộ đảng, tổ chức nông hội (xã bộ nông) ở những nơi đó đã nắm chính quyền với hình thức Xô Viết. Chính quyền Xô viết đầu tiên được hình thành hàng loạt tại nhiều xã thuộc các huyện, thị xã: Thanh Chương, Nam Đàn, Anh Sơn, Nghi Lộc, Vinh - Bến Thủy, Can Lộc, Thạch Hà, Đức Thọ, Hưng Nguyên... Các chính quyền Xô viết một mặt thi hành các chính sách mới, mặt khác phá bỏ hệ thống chính quyền cũ, trưng thu đất, thóc gạo, tiền bạc của các địa chủ, đồng thời đòi yêu sách với



các chủ xưởng, chủ tàu. Nhưng chính quyền Xô viết chỉ tồn tại sau bốn, năm tháng do bị thực dân Pháp đàn áp dã man. Xô viết Nghệ - Tĩnh được coi là đỉnh cao của phong trào Cách mạng trong những năm 1930 - 1931 và là cuộc khởi nghĩa đầu tiên dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam kể từ khi ra đời.

Hòa trong cao trào cách mạng 1930 - 1931, Đức Phổ là nơi đầu tiên diễn ra cuộc đấu tranh biểu tình rầm rộ của 5.000 quần chúng (8-10-1930) hưởng ứng phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh đang dấy lên mạnh mẽ trong cả nước. Lực lượng biểu tình đã chiếm được Huyện đường Đức Phổ, gây chấn động trong dư luận thời bấy giờ.

## **2. Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ: Thành công của nghệ thuật tuyên truyền, vận động, tổ chức và lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi**

Đảng bộ huyện Đức Phổ ra đời (4-1930) ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam và Tỉnh ủy Quảng Ngãi vừa mới thành lập. Sự ra đời của Đảng bộ huyện đã chuyển cuộc đấu tranh của nhân dân Đức Phổ từ phạm trù yêu nước sang phạm trù cách mạng vô sản do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Sở dĩ phong trào đấu tranh của nhân dân huyện Đức Phổ dâng cao vì:

Về tổ chức, ngay từ khi vừa ra đời, Đảng bộ đã rất quan tâm xây dựng các đoàn thể quần chúng. *Nông hội*

đỏ, Thanh niên cộng sản đoàn, Hội phụ nữ, Tự vệ đỏ được thành lập khi Đảng bộ huyện ra đời. Cơ quan in ấn tài liệu tuyên truyền được thành lập từ thời kỳ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được tiếp tục củng cố. Các báo “Dân cày”; “Bạn gái”; “Tiến lên” được xuất bản và lưu hành bí mật trong đội ngũ đảng viên và những người cảm tình đảng. Chủ trương, đường lối và những hiểu biết khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin được lưu truyền trong các bài ca, bài vè cách mạng. Kinh phí hoạt động của các tổ chức cách mạng tiếp tục bổ sung từ các hiệu buôn lập ra từ thời kỳ huyện bộ Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Cùng với việc củng cố tổ chức, Đảng bộ đã phát động ngay các phong trào đấu tranh, mở đầu là cuộc vận động kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5 trong toàn huyện. Từ đêm 30-4, các làng Tân Hội, Hùng Nghĩa, Vạn Lý, Liên Chiểu, Văn Trường, An Thổ, An Ninh, Hải Môn, Tân Tự, Lộ Bàn, Chợ Cung, Sa Huỳnh rầm rộ tổ chức mít tinh. Sáng 1-5, cờ đỏ búa liềm được treo trên núi Giăng (Phổ Minh), núi Xương Rồng và ở nhiều nơi trong huyện cùng với truyền đơn, áp phích.

Sau đợt đấu tranh ngày 1-5, phong trào cách mạng trong cả nước, tiêu biểu là Xô viết Nghệ - Tĩnh đã nổ ra. Trước khí thế của Xô viết Nghệ - Tĩnh, cảm phần sự đàn áp dã man đồng bào Nghệ - Tĩnh của thực dân Pháp và tay sai, tại cuộc họp tháng 9-1930, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã phát động một đợt đấu tranh hưởng ứng và ủng hộ Xô

viết Nghệ - Tĩnh, phản đối thực dân Pháp và tay sai tàn sát dã man đồng bào Nghệ - Tĩnh. Khẩu hiệu đấu tranh chống đế quốc Pháp và phong kiến Nam triều, giành độc lập cho Việt Nam với việc giao chính quyền, xưởng máy, ruộng đất cho nhân dân, giảm thuế điền, bỏ thuế đinh, thuế dò, thuế chợ, thực hiện nam nữ bình quyền, tự do hội họp, tự do báo chí, đi lại, ủng hộ Nghệ An, ủng hộ Liên bang Xô viết... được Đảng bộ huyện Đức Phổ vận dụng triệt để. Các hình thức rải truyền đơn, treo băng cờ, mít tinh, biểu tình được sử dụng để đấu tranh.

Là một huyện có tổ chức đảng mạnh, Tỉnh ủy đóng trực tiếp trên địa bàn chỉ đạo nên Đức Phổ được chọn là huyện mở đầu phong trào đấu tranh trong toàn tỉnh. Đầu tháng 10-1930, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện họp Hội nghị ở Tân Hội, đồng chí Nguyễn Nghiêm thay mặt Tỉnh ủy chính thức công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Hội nghị thảo luận chủ trương của Tỉnh ủy và phát động cuộc đấu tranh trong toàn tỉnh, thông qua kế hoạch vận động cuộc biểu tình trong toàn huyện. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Nghiêm trực tiếp lãnh đạo cuộc biểu tình. Ban lãnh đạo biểu tình còn bao gồm một số huyện ủy viên. Đồng chí Cao Luân, ủy viên ban lãnh đạo được phân công nắm tình hình địch, các huyện ủy viên khác trực tiếp lãnh đạo các làng.

Toàn thể đảng viên được quán triệt kế hoạch biểu

tình và được giao đến từng nhà quần chúng cách mạng để tuyên truyền, vận động, hướng dẫn họ chuẩn bị chu đáo cho cuộc đấu tranh.

Để đảm bảo thắng lợi cuộc biểu tình, các huyện Mộ Đức, Ba Tơ được giao nhiệm vụ chia lửa bằng cách huy động quần chúng ngã cây, lăn đá làm chướng ngại vật trên quốc lộ 1 từ Thạch Trụ đến Thi Phổ và trên đường 5A từ Thạch Trụ đến quận lỵ Ba Tơ. Để phong tỏa thông tin, ngăn chặn sự cứu viện của bên ngoài, các đội “phòng triệt”, “phòng ngăn” được lập ra để chốt các đường về tỉnh lỵ, canh chừng mật thám và lý hương dò xét tình hình báo cho địch.

Sau khi làm công tác tổ chức, quán triệt và chuẩn bị chu đáo, tối ngày 7-10-1930, quần chúng được tổ chức biểu tình từ hơn 20 làng trong huyện kéo về tập trung tại trường Lộ Bàn (Phổ Ninh) và đến nửa đêm đã có mặt đông đủ tại gò Cây Thị gần trường Lộ Bàn. Đại diện Tỉnh ủy đã tổ chức tuyên truyền vạch rõ tội ác của thực dân và phong kiến tay sai, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, động viên khích lệ quần chúng hăng hái đấu tranh giành quyền sống cho mình.

Sau đó, đoàn biểu tình với tổ chức chặt chẽ đã kéo đến chiếm Huyện đường Đức Phổ, đốt công văn giấy tờ, hồ sơ, ấn tín, giải phóng tù nhân trong trại giam, rải truyền đơn, treo cờ... tuần hành trong huyện lỵ đến lúc trời sáng ngày 8-10 thì giải tán an toàn.

Trong điều kiện cách mạng Việt Nam còn trong trứng nước, Đảng Cộng sản Việt Nam vừa mới ra đời, phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh bị khủng bố trắng, kẻ địch ráo riết đề phòng nhưng cuộc biểu tình ngày 8-10-1930 chiếm Huyện đường Đức Phổ với quy mô lớn, được tổ chức, lãnh đạo chặt chẽ, chuẩn bị chu đáo với mục tiêu thích hợp, giành được thắng lợi nhưng vẫn bảo toàn lực lượng là một thành công xuất sắc của Tỉnh ủy Quảng Ngãi mà trực tiếp là Đảng bộ huyện Đức Phổ.

Cuộc biểu tình lớn thành công ở Đức Phổ đã để lại những kinh nghiệm quý về tổ chức lãnh đạo, chuẩn bị chu đáo với mục tiêu vừa phải, phát động và kết thúc biểu tình đúng lúc.

Cuộc biểu tình lớn chiếm Huyện đường Đức Phổ thành công, trước hết do sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, sáng suốt của Tỉnh ủy Quảng Ngãi trực tiếp là đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Nghiêm. Thực hiện nghiêm chỉnh *Thông báo về việc đối phó chính sách tàn sát quần chúng* của Đảng Cộng sản Đông Dương là: "...việc khẩn cấp của Đảng bây giờ phải tổ chức ngay các cuộc tranh đấu khác để ngừng tay tàn ác của đế quốc"; "Vây các đồng chí phải chú trọng tổ chức cho được các cuộc biểu tình"; "Kế hoạch biểu tình phải thảo luận cho kỹ và báo cáo trước Kỳ bộ"<sup>1</sup>, Tỉnh ủy đã lên kế hoạch, chọn địa điểm, thảo

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2002, T.2, tr.215-217.

luyện kỹ càng quán triệt đến từng đảng viên và quần chúng cách mạng, và huyện Đức Phổ là trung tâm của cuộc đấu tranh kỳ này.

Phát huy truyền thống là một huyện có truyền thống đấu tranh đáng tự hào, Tỉnh ủy và Đảng bộ huyện Đức Phổ đã sớm tổ chức ra các đoàn thể quần chúng, tuyên truyền sâu rộng đường lối, chính sách của Đảng trong nhân dân. Sự chuẩn bị chu đáo, tính toán mọi tình huống có thể xảy ra, với mục tiêu chính trị, bảo toàn lực lượng trọn vẹn được đánh giá là một thành công xuất sắc trong khi phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh đang bị khủng bố trắng, kẻ địch ở khắp nơi đề phòng cẩn mật.

Vận dụng sáng tạo những khẩu hiệu của *Thông báo...* của Đảng ta như “Tự do bãi công, tự do biểu tình”; “Lấy ruộng đất của địa chủ chia cho dân nghèo”<sup>1</sup>, Tỉnh ủy Quảng Ngãi với sự lãnh đạo trực tiếp của Bí thư Tỉnh ủy, với sự phối hợp chặt chẽ của Đảng bộ huyện Đức Phổ đã tập hợp được đông đảo quần chúng chủ yếu là nông dân. Mục tiêu và hình thức đấu tranh sát thực với địa phương, với so sánh lực lượng ta - địch đã góp phần không nhỏ làm nên chiến thắng.

Mục tiêu hàng đầu là đập tan uy thế chính trị của thực dân Pháp và tay sai, tuyên truyền đường lối, chính sách

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, T.2, tr. 216-217.

của Đảng Cộng sản Đông Dương với việc tấn công chiếm huyện đường, biểu tượng uy quyền của giai cấp thống trị bằng hình thức biểu tình đã đạt được kết quả. Trong điều kiện Đảng ta mới ra đời, Xô viết Nghệ - Tĩnh đang bị khủng bố trắng, cuộc đấu tranh chính trị chiếm Huyện đường Đức Phổ đã có tiếng vang lớn, nuôi dưỡng ngọn lửa đấu tranh đã được nhóm lên từ Nghệ An và Hà Tĩnh.

# NGHỆ THUẬT TIẾN HÀNH VÀ KẾT THÚC CUỘC BIỂU TÌNH CHIÊM HUYỆN ĐƯỜNG ĐỨC PHỔ NGÀY 8-10-1930

Trung tá, ThS Lê Thanh Bài\*

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (tháng 2-1930) đã chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cách mạng, về lực lượng lãnh đạo đất nước, đánh dấu sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc bước sang một trang mới. Ngay sau khi ra đời Đảng đã lãnh trách nhiệm thúc đẩy phong trào quần chúng phát triển thành cao trào trên cả nước. Phong trào được mở đầu với hàng loạt các cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân trên khắp cả ba miền, với sự tham gia hết sức đông đảo của nhiều thành phần, tầng lớp xã hội, mà đỉnh cao là ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh. Những thành quả cách mạng bước đầu của Xô viết Nghệ - Tĩnh đã đặt niềm tin cho nhân dân cả nước vào sự nghiệp cách mạng của Đảng. Trước khí thế sục sôi của phong trào, bộ máy thực dân, phong kiến đã điên cuồng đàn áp, khủng bố hết sức dã man. Để bảo vệ thành quả cách mạng, tháng 9-1930, Trung ương chỉ thị: phải hết sức bền vững Nghệ An đỏ, mở rộng phong trào thị uy biểu tình phản kháng lại thủ đoạn gian ác của đế quốc

---

\* Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam



chủ nghĩa. Thực hiện chỉ thị của Trung ương và Xứ ủy Trung Kỳ, Tỉnh ủy Quảng Ngãi chủ trương phát động một đợt đấu tranh trong toàn tỉnh với mục tiêu: hưởng ứng và ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh, phản đối thực dân Pháp và tay sai tàn sát dã man đồng bào Xô viết Nghệ - Tĩnh, phổ biến sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng nhằm nâng cao trình độ giác ngộ và tinh thần đấu tranh của quần chúng, qua đấu tranh đưa phong trào của tỉnh lên một bước mới.

Tỉnh ủy đã chọn Đức Phổ là huyện có tổ chức Đảng vững mạnh, phong trào đấu tranh của quần chúng phát triển, nơi đặt cơ quan Tỉnh ủy, làm địa phương mở đầu cho đợt đấu tranh trong toàn tỉnh. Đồng chí Nguyễn Nghiêm - Bí thư Tỉnh ủy nhận nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo cho đợt đấu tranh.

Đầu tháng 10-1930, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện Đức Phổ đã tổ chức một hội nghị ở Tân Hội. Hội nghị đã nhất trí về chủ trương chọn Đức Phổ làm điểm trong đợt đấu tranh và thông qua kế hoạch biểu tình trong toàn huyện, lập Ban lãnh đạo cuộc biểu tình, do đồng chí Nguyễn Nghiêm - Bí thư Tỉnh ủy đứng đầu; đồng chí Cao Luân, Ủy viên Ban lãnh đạo được phân công nắm tình hình địch trong huyện, các huyện ủy viên khác trực tiếp lãnh đạo các làng xã chuẩn bị cho cuộc đấu tranh.

Theo kế hoạch, đêm 7-10, quần chúng tham gia biểu tình từ các làng trong huyện kéo về điểm tập kết tại trường

Lộ Bàn (Phổ Ninh) theo hai hướng: Lực lượng các làng thuộc Phổ Phong đi sang Bích Chiêu rồi cùng với quân chúng Phổ Nhơn vượt đèo Eo Gió đi về điểm tập kết; lực lượng của các làng thuộc Phổ Minh, Phổ Văn, Phổ An, Phổ Thuận thì về điểm tập kết qua hướng Liên Chiêu, vượt sông Trà Câu, nhập vào lực lượng các làng phía Đông Phổ Ninh chờ sẵn. Nửa đêm 7-10, lực lượng biểu tình từ hơn 20 làng trong huyện đã tập kết tại gò Cây Thi, gần trường Lộ Bàn. Một cuộc mít tinh được tổ chức, thay mặt cho Tỉnh ủy Quảng Ngãi, đồng chí Phan Thái Ất, Phó Bí thư Tỉnh ủy đứng ra hiệu triệu quần chúng đấu tranh. Sau khi vạch tội ác của đế quốc Pháp và phong kiến Nam triều đối với nhân dân Việt Nam, ca ngợi tinh thần đấu tranh anh dũng của nhân dân Nghệ - Tĩnh, đồng chí kêu gọi:

“...Giờ có Đảng Đông Dương Cộng sản  
Đảng dẫn đầu cách mạng chúng ta  
Đảng mưu độc lập nước nhà  
Tự do cơm áo làm đà tiến lên  
Đảng kêu gọi Công - Nông - Binh  
Cùng nhau xiết chặt giành quyền lợi chung  
Đảng kêu gọi cả nước anh hùng  
Phá tan nô lệ quyết cùng đứng lên...”<sup>1</sup>

---

<sup>1</sup> <http://www.btxvnt.org.vn/cms/?m=14&act=view&id=94>

Lần đầu tiên quần chúng Đức Phổ được nghe phổ biến, tuyên truyền đường lối cách mạng một cách sâu sắc, đã khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí căm thù giặc lên cao độ. Kết thúc buổi diễn thuyết, rạng sáng ngày 8-10, đoàn biểu tình xếp theo đoàn, đội có người chỉ huy, chia thành 5 hàng tiến về huyện lỵ. Trong tay mọi người đều mang theo dù, gậy, dây thừng, cơm gói, đuốc, đèn. Đồng chí Lê Long (người Phổ Ninh) và đồng chí Huỳnh Long Thụy (người Phổ Phong) phát cao cờ Đảng dẫn đầu đoàn biểu tình, tiếp theo là những người mang băng, biểu ngữ. Hòa cùng với bước chân của đoàn người là tiếng hô khẩu hiệu, tiếng thúc giục “tiến lên, tới tới”, cùng tiếng trống, tiếng mõ, tù và vang động.

Mờ sáng, đoàn biểu tình tới huyện lỵ, lúc này số quần chúng tham gia đã lên gần 5.000 người. Hoảng sợ trước sức mạnh của quần chúng, Tri huyện Nguyễn Phan Lang và toàn bộ lại mục, lính tráng bỏ chạy. Những người biểu tình xông vào huyện đường, đốt cháy hồ sơ, giấy tờ, phá hủy ấn tín, giải phóng tù nhân trong trại giam huyện, treo cờ, rải truyền đơn. Sau khi làm chủ huyện đường, đoàn biểu tình tuần hành thị uy trong khu vực huyện lỵ, và kịp giải tán vào đầu buổi sáng.

Cuộc biểu tình tháng 10-1930 của quần chúng huyện Đức Phổ (Quảng Ngãi) đã đạt mục tiêu đề ra, là một thành công xuất sắc của Đảng bộ tỉnh trong điều kiện địch đẩy mạnh khủng bố trắng, uy hiếp phong trào cách

mạng. Thành công đó là do Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã nắm chắc và thực hiện được nghệ thuật huy động và tổ chức lực lượng quần chúng, xây dựng kế hoạch và phương pháp tiến hành đấu tranh thích hợp.

*- Phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền trong việc tập hợp, huy động lực lượng tạo sức mạnh cho cuộc biểu tình.*

Để chuẩn bị cho cuộc biểu tình, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã chỉ thị cho toàn thể đảng viên quán triệt nội dung kế hoạch, có trách nhiệm đi đến từng gia đình quần chúng cách mạng tuyên truyền, động viên và hướng dẫn chuẩn bị chu đáo cho cuộc đấu tranh. Tỉnh còn lập Ban Tuyên truyền cổ động chịu trách nhiệm vận động quần chúng. Nhờ những cuộc vận động, tuyên truyền ấy nên quần chúng càng hiểu thêm chế độ sưu cao, thuế nặng do chính quyền thực dân phong kiến áp đặt. Đế quốc Pháp và Nam triều phong kiến là kẻ thù chính của họ, là nguyên nhân khiến cho cuộc sống của họ khổ cực, mất quyền làm chủ ngay trên mảnh đất quê hương. Đấu tranh theo sự lãnh đạo của Đảng để giành độc lập tự do, giành chính quyền về tay công nông binh; nhà máy thuộc về thợ thuyền... là con đường để thoát khỏi kiếp lầm than nô lệ. Trong cuộc vận động đó, vượt qua sự kiểm tra và theo dõi gắt gao của địch, các đồng chí lãnh đạo trong huyện trực tiếp đi đến các làng, xã kêu gọi quần chúng sẵn sàng tham gia biểu tình. Bằng hình thức ấy, các đảng viên cộng sản ở Quảng Ngãi đã thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh

của nhân dân được nung nấu bấy lâu, tạo nên lực lượng đông đảo cho cuộc biểu tình. Tiếp đó, cuộc diễn thuyết, vận động ngay tại điểm tập kết lực lượng trước khi tiến đến huyện đường thêm cổ vũ quần chúng, tạo nên khí thế mạnh mẽ chiếm huyện đường.

Tiến hành tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia biểu tình một cách đông đảo là thành công của đội ngũ đảng viên và các tổ chức đảng của tỉnh Quảng Ngãi. Đó là sự quán triệt quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng và quan điểm cách mạng bạo lực của chủ nghĩa Mác - Lênin, là phải chăm lo giáo dục, tổ chức quần chúng thành những lực lượng cách mạng tự giác, phải dựa vào phong trào cách mạng thật sự có tính quần chúng sâu rộng, lấy giai cấp công nhân và giai cấp nông dân làm nòng cốt để tiến hành khởi nghĩa, đấu tranh giành chính quyền về tay nhân dân.

*- Xác định mục tiêu phù hợp, kế hoạch được chuẩn bị hết sức chu đáo, có sự phối hợp cao độ, được tiến hành như dự định.*

Rút kinh nghiệm từ những thất bại ở các cuộc biểu tình trong cả nước, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã xây dựng kế hoạch biểu tình hết sức chi tiết và khoa học. Đây là một trong những nguyên nhân thành công của cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ.

Để tiến hành biểu tình, ngoài công tác vận động quần chúng, tạo lực lượng, thì kế hoạch tiến hành cũng hết sức

chu đáo, từ công tác tổ chức các hướng di chuyển lực lượng bảo đảm trật tự, tập kết đúng thời gian quy định như các câu thơ đã mô tả: “Có toán phá ngõ/ Có toán băng đồng/ Có toán phá đập/ Có toán vượt sông”. Ngoài ra, để hỗ trợ, Tỉnh ủy Quảng Ngãi còn giao nhiệm vụ cho các tổ chức cơ sở Đảng ở huyện Mộ Đức và Ba Tơ, huy động quần chúng ngắt cây, lẩn đá làm chướng ngại vật ngăn cản địch. Các đội “phòng triệt” và “phòng ngăn” được thành lập, làm nhiệm vụ canh gác trên các con đường đi tỉnh lỵ, bắt giữ bọn mật thám, lý hương đi báo tin cho địch ở trên tỉnh.

Điểm khác biệt trong cuộc biểu tình là đã xuất hiện những đội tự vệ làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự, xiết chặt đội ngũ, xử lý những trường hợp kém kỷ luật, nhụt ý chí. Bên cạnh đó còn có đội phản gián làm nhiệm vụ theo dõi, phát hiện bọn phản động, mật thám lẩn vào phá đám đoàn biểu tình hoặc lén đi báo tin cho địch. Với cách thức tổ chức như vậy, nên lực lượng biểu tình luôn có sự gắn kết chặt chẽ, thể hiện được sức mạnh đoàn kết của nhân dân Đức Phổ nói riêng và Quảng Ngãi nói chung.

Tuy nhiên, do yêu cầu đặt ra tiến công chiếm huyện đường để thị uy lực lượng, đánh vào uy tín chính trị của địch mà không đặt vấn đề cướp chính quyền nên sử dụng đấu tranh chính trị là chính, vũ lực chỉ để ngăn chặn những kẻ chống lại cuộc biểu tình, nên đã tránh được những hành động bột phát, trấn áp, tước đoạt tràn lan như đã xảy ra ở một số nơi.

Xác định đúng mục tiêu, sử dụng lực lượng phù hợp, tính toán các giải pháp, phương tiện để thực hiện thành công cuộc biểu tình đã thể hiện sự cân nhắc kỹ lưỡng của đội ngũ lãnh đạo ở Quảng Ngãi. Căn cứ vào tình hình thực tế đã đề ra mục tiêu có tính khả thi, không đề ra cao quá, vì sẽ không có khả năng thực hiện, gây nghi ngờ trong quần chúng, cũng không hạ thấp vì sẽ kìm hãm phong trào cách mạng của nhân dân, đồng thời lựa chọn hình thức tổ chức phù hợp với trình độ giác ngộ và khả năng đấu tranh, đã đáp ứng và khích lệ thêm tinh thần đấu tranh cách mạng của nhân dân trong tỉnh.

Bên cạnh đó, vấn đề chọn thời điểm để tiến hành biểu tình cũng được tính toán khá kỹ lưỡng. Những người lãnh đạo đã chọn đêm ngày 7 rạng sáng ngày 8 là một sự tính toán hợp lý. Tiến hành vào ban đêm, lúc bộ máy của chính quyền thực dân phong kiến đã có sự sơ hở sau một ngày làm việc, khiến sự đối phó sẽ chậm chạp, kém hiệu quả. Hơn nữa, đây là một đêm trăng sáng (16 âm lịch) thuận lợi cho lực lượng biểu tình trong di chuyển, tiến hành biểu dương lực lượng.

Với kế hoạch sâu sát, mục tiêu phù hợp, tổ chức chặt chẽ, tiến hành theo đúng dự định là nguyên nhân dẫn đến thành công của cuộc biểu tình.

***- Kết thúc nhanh gọn, bảo toàn lực lượng một thành công của cuộc biểu tình***

Sau khi chiếm huyện đường, tuần hành thị uy trong

huyện lỵ, đoàn biểu tình đã kịp giải tán trước 7 giờ sáng ngày mùng 8-10, trước khi binh lính chính quyền thực dân đến đàn áp. Đây là một thành công lớn, thể hiện sự nắm bắt tình hình, so sánh tương quan lực lượng trong công tác tổ chức cuộc biểu tình tại Đức Phổ (Quảng Ngãi). Để kết thúc biểu tình, tránh được sự tàn sát của địch, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã tìm cách ngăn chặn, làm chậm bước tiến quân của chúng bằng cách huy động quần chúng các huyện Mộ Đức, Ba Tơ ngả cây, lăn đá làm chướng ngại vật trên Quốc lộ 1 từ Thạch Trụ đến Thi Phổ và trên tỉnh lộ 5A (nay Quốc lộ 24A), từ Thạch Trụ đến gần quận lỵ Ba Tơ. Cùng với đó là việc bố trí các tự vệ đồ bám sát theo dõi bọn mật thám, lý hương phản động không cho chúng nhanh chóng báo tin về tỉnh lỵ, khiến cho địch đã lúng túng đối phó, khi binh lính của chúng vào đến Đức Phổ đã gần trưa, lực lượng biểu tình kịp trở về làng xã, chúng chỉ còn biết chứng kiến cảnh huyện đường đổ nát dưới cờ đỏ búa liềm tung bay. Rõ ràng đây tính toán khoa học trên cơ sở phân tích lực lượng hai bên và mục tiêu của cuộc biểu tình mà những người lãnh đạo đã tránh được sự đàn áp trực diện của địch vào quần chúng cách mạng mà vẫn đảm bảo mục tiêu chiếm được huyện đường, có thời gian thị uy biểu dương lực lượng trong huyện lỵ, thể hiện được nghệ thuật điều hành cuộc đấu tranh của Ban lãnh đạo cuộc biểu tình, kết thúc đúng thời điểm, tránh đổ máu không cần thiết.

Trong bối cảnh sau cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh,



chính quyền thực dân phong kiến tiến hành đàn áp, khủng bố dã man, cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930 là một thành công trong công tác lãnh đạo phong trào cách mạng tại địa phương giàu truyền thống yêu nước. Thành công đó “cho thấy sáng suốt trong nhận định tình hình, mưu lược trong chủ trương, biện pháp và sự khéo léo đến một trình độ nghệ thuật trong công tác tổ chức và chỉ huy”<sup>1</sup>. Đúc rút kinh nghiệm từ các cuộc đấu tranh trong cả nước, nhất là ở Nghệ An, Hà Tĩnh, trên cơ sở phân tích, nhận định tình hình, Tỉnh ủy Quảng Ngãi mà trực tiếp là Ban lãnh đạo đã đề ra chủ trương đấu tranh sát hợp với tình hình, xác định mục tiêu phù hợp, tiến hành tuyên truyền, vận động quần chúng một cách có hiệu quả, tập trung được lực lượng lớn và tổ chức chặt chẽ để tạo sức mạnh cho cuộc biểu tình. Qua cuộc biểu tình ở huyện Đức Phổ đã cho thấy khả năng tổ chức khoa học của những cán bộ, đảng viên ở Quảng Ngãi, họ đã huy động được đông đảo lực lượng quần chúng, xây dựng và thực hiện đúng kế hoạch đã vạch ra, tạo được sự liên kết với các địa phương bên cạnh. Cuộc biểu tình đã đạt mục tiêu và tránh đấu tranh trực diện với lực lượng vũ trang của kẻ thù, bảo đảm tính mạng cho quần chúng tham gia đã thể hiện rõ nghệ thuật lãnh đạo đấu tranh của Tỉnh ủy Quảng Ngãi trên các phương diện: huy động

---

<sup>1</sup>. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đức Phổ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đức Phổ (1930 - 1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995, tr. 30.

lực lượng quần chúng, sử dụng lực lượng quần chúng xác định mục tiêu và biện pháp đấu tranh phù hợp trong hoàn cảnh cụ thể nhằm đạt được mục đích đồng thời bảo toàn lực lượng, tránh đàn áp của kẻ thù... Đó cũng chính là những yếu tố cơ bản của phương pháp tổ chức, nghệ thuật lãnh đạo đấu tranh khởi nghĩa giành chính quyền. Thành công đó đã khẳng định được tính sáng tạo, chủ động của các tổ chức Đảng, đảng viên ở Quảng Ngãi trong lãnh đạo quần chúng đấu tranh giành chính quyền.

Thành công cuộc biểu tình tháng 10-1930 tại Đức Phổ là kinh nghiệm quý cho quá trình đấu tranh giành chính quyền phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi nói riêng và cho cả cách mạng Việt Nam nói chung. Xuất phát từ những cuộc đấu tranh như vậy đã tôi luyện cho đội ngũ đảng viên của tỉnh trưởng thành về bản lĩnh chính trị, nhạy bén trong phân tích đánh giá tình hình, vững vàng trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, chủ động sáng tạo trong việc đề ra các chủ trương, phương pháp, hình thức tổ chức và tập hợp lực lượng đấu tranh phù hợp với từng thời kỳ phát triển của cách mạng. Lịch sử đã chứng minh, trong Cách mạng Tháng Tám 1945, Quảng Ngãi là một trong những tỉnh sớm khởi nghĩa, giành chính quyền về tay nhân dân.

# BÀI HỌC CHỦ ĐỘNG, SÁNG TẠO CỦA ĐẢNG BỘ QUẢNG NGÃI TRONG LÃNH ĐẠO CUỘC BIỂU TÌNH CHIẾM HUYỆN ĐƯỜNG ĐỨC PHỔ (8-10-1930)

Nguyễn Chí Thảo\*

Cao trào 1930 - 1931 đã “khẳng định trong thực tế quyền lãnh đạo và năng lực lãnh đạo cách mạng của giai cấp vô sản mà đại biểu là Đảng ta; ở chỗ nó đem lại cho nông dân niềm tin vững chắc vào giai cấp vô sản; đồng thời đem lại cho đông đảo quần chúng công nông lòng tự tin ở sức mạnh cách mạng vĩ đại của mình. Đó là bước thắng lợi đầu tiên có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ tiến trình phát triển về sau của cách mạng”<sup>1</sup>. Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ diễn ra cách đây tròn 80 năm đã trở thành “một trong những mất xích quan trọng” trong toàn bộ cuộc đấu tranh của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam những năm 1930 - 1931.

Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ là trận

---

\* Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

<sup>1</sup> Lê Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb Sự thật. H. 1976, tr. 38-39.

mở đầu và cũng là một pha trong đợt đợt phá đầu tiên của nhân dân Quảng Ngãi vào chế độ cai trị của thực dân Pháp và bè lũ tay sai tại một địa phương miền Nam Trung bộ; làm cho phong kiến tay sai khiếp sợ, thực dân Pháp đã không kịp trở tay đối phó; thiết thực phối hợp và chia lửa với Xô viết Nghệ - Tĩnh; lực lượng cách mạng được rèn luyện đấu tranh, mở rộng và tạo đà phát triển trong những giai đoạn sau.

Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ giành được thắng lợi như mục đích xác định ban đầu đã khẳng định tính đúng đắn, kịp thời và sáng tạo, kế hoạch chuẩn bị chu đáo trong quá trình lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi.

### **1. Chủ trương được đề ra kịp thời, phù hợp với tình hình của địa phương**

Đầu tháng 2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Lời kêu gọi của Đảng đã thúc đẩy phong trào đấu tranh của nhân dân ta diễn ra hết sức sôi nổi và quyết liệt. Việc hình thành các Xô Viết ở Nghệ An, Hà Tĩnh trong cao trào cách mạng 1930 - 1931 là nguồn cổ vũ mạnh mẽ cho quần chúng công nông trong cả nước. Khắp nơi, các cuộc đấu tranh đều hô vang những khẩu hiệu ủng hộ cách mạng, với tinh thần “Không được đụng tới công nông Nghệ An”. Theo thống kê, chỉ riêng từ tháng 6 đến tháng 8-1930, trong cả nước đã nổ ra 121 cuộc đấu tranh: 17 cuộc ở miền Bắc, 82 cuộc ở miền Trung và 22 cuộc ở

miền Nam. Trong đó có 22 cuộc đấu tranh của công nhân, 95 cuộc của nông dân và 4 cuộc của các tầng lớp nhân dân lao động khác.

Ở Quảng Ngãi, phong trào đấu tranh của nhân dân trong tỉnh ngày càng phát triển từ sau khi Đảng bộ ra đời. Trong cuộc đấu tranh kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động (1-5), ngay trong đêm 30-4-1930, truyền đơn và cờ Đảng được rải và treo ở thị xã Quảng Ngãi và nhiều nơi từ Bình Sơn đến Đức Phổ.

Phong trào đấu tranh của các tầng lớp quần chúng nhân dân trong tỉnh tiếp tục sôi nổi sau Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (6-1930). Mặc dù bị địch kiểm soát gắt gao, nhưng truyền đơn, khẩu hiệu đấu tranh vẫn được rải và treo ở nhiều địa phương nhằm phản đối chiến tranh đế quốc, ủng hộ Liên Xô và đòi các quyền dân sinh dân chủ...

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng: "...bốn phận cần kíp của toàn Đảng trong cả xứ là phải hết sức bênh vực Nghệ An đỏ, mở rộng phong trào thị uy biểu tình phản kháng lại thủ đoạn gian ác của đế quốc chủ nghĩa"<sup>1</sup> và tinh thần đấu tranh đang lên cao của nhân dân trong các huyện, cuối tháng 9-1930, Ban Chấp hành Đảng bộ Quảng Ngãi họp để xác định kế hoạch đấu tranh mới. Hội nghị

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2002, Tập 2, tr. 56.

đã tiến hành kiểm điểm tình hình từ sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, thảo luận những chủ trương của Xứ ủy và căn cứ vào những kinh nghiệm bước đầu giành được, vạch ra kế hoạch phát động đợt đấu tranh rộng lớn trong toàn tỉnh.

Về những mục tiêu trước mắt, Hội nghị đề ra nhiệm vụ đấu tranh đòi giảm thuế điền, xóa bỏ sưu và các thứ thuế vô lý, nhất là thuế thân; vạch trần sự tàn ác, lừa bịp của bọn đế quốc và bè lũ phong kiến tay sai, trừng trị những tên gian ác, hạ uy thế cường hào địa chủ; đấu tranh buộc chúng phải hoãn nợ, giảm tô tức, nâng tiền công cày, công cấy, công gặt... Những cuộc đấu tranh đó phải nhằm mục đích rèn luyện, nâng cao tinh thần cách mạng, ý thức dân tộc và giác ngộ giai cấp cho cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu nước cách mạng.

Một vấn đề cụ thể, quan trọng được đồng chí Nguyễn Nghiêm - Bí thư Tỉnh ủy, trình bày và đã được toàn thể hội nghị thảo luận, nhất trí thông qua, đó là chủ trương phát động điểm, lấy Đức Phổ làm điểm khởi đầu có sự phối hợp với các huyện lân cận để rút kinh nghiệm triển khai dần dần ra các phủ, huyện khác theo sự chỉ đạo trực tiếp và chặt chẽ của Tỉnh ủy.

Tại Hội nghị, đồng chí Nguyễn Phong Sắc hướng dẫn thêm việc tổ chức đoàn biểu tình, chọn lựa người chỉ huy và cầm cờ đi đầu, việc tập luyện đội tự vệ đỏ để bảo vệ đoàn biểu tình và thành lập bộ phận phòng triệt, gồm

những người khỏe mạnh, dũng cảm để ngăn chặn, cản đường một khi quân địch tấn công vào đoàn biểu tình.

Chủ trương của Tỉnh ủy Quảng Ngãi là hoàn toàn đúng đắn, phản ánh đúng tinh thần đấu tranh và nhu cầu của phong trào đấu tranh Đức Phổ nói riêng, Quảng Ngãi nói chung đang ngày càng lên cao; đồng thời cũng là phù hợp với tình hình cách mạng trên cả nước đang diễn biến hết sức quyết liệt, phối hợp với nhân dân các địa phương khác, chống sự đàn áp, khủng bố của thực dân Pháp đối với “Nghệ - Tĩnh đỏ”. Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta đã ra lời kêu gọi quần chúng nhân dân các nơi đứng lên đấu tranh đòi những quyền lợi hàng ngày và kiên quyết ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Nghệ An và Hà Tĩnh, bởi “Phong trào xảy ra ở Nghệ An có một mục đích rất xác định và rất rõ”, rằng, “Đây là lần đầu tiên dân cày, thợ thuyền và lính khố xanh đã siết chặt tay nhau trên chiến trường, đoàn kết lại để hình thành một đoàn thể duy nhất, một đạo quân duy nhất...” và đây là “Thắng lợi mà công nhân và nông dân giành được không phải là một thắng lợi cho riêng họ, mà là thắng lợi đối với tất cả công nhân và nông dân trong cả nước”<sup>1</sup>.

Việc Đức Phổ được chọn làm điểm khởi đầu và để từ đó rút kinh nghiệm cho các phủ, huyện trong các cuộc đấu tranh về sau, có thể nói, không những phù hợp với

---

<sup>1</sup>. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2002, Tập 2, tr. 61-62.

tình hình cách mạng thời điểm đó, mà còn cho thấy đây là điểm sáng tạo trong lãnh đạo của Đảng bộ Quảng Ngãi. Ngoài lý do Đức Phổ là nơi có phong trào đấu tranh mạnh và các cơ quan của Tỉnh ủy đóng, thì đây là một trong những huyện thành lập được chi bộ “Dự bị Cộng sản” đầu tiên của Đảng bộ Quảng Ngãi. Và khi các chi bộ “Dự bị cộng sản” được chuyển thành chi bộ cộng sản chính thức thì Đức Phổ cũng là nơi đầu tiên thực hiện chủ trương này của Tỉnh ủy. Hơn nữa, chính vì đây là địa phương có phong trào phát triển mạnh và là nơi tập trung các cơ quan lãnh đạo của Tỉnh ủy, cho nên, cuộc biểu tình diễn ra sẽ được đặt hoàn toàn dưới sự lãnh đạo trực tiếp, chặt chẽ của Tỉnh ủy, đảm bảo sự bao quát rộng lớn, gắn với phong trào đấu tranh trong tỉnh và trên phạm vi cả nước. Và cũng một điểm nữa là, nếu như cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ sắp tới diễn ra sẽ được tổ chức tốt, giành được thắng lợi sẽ khẳng định vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng bộ đối với phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân Quảng Ngãi.

## **2. Tích cực, khẩn trương chuẩn bị lực lượng**

Sự phát triển của phong trào cách mạng trong nước đã dẫn đến chỉ trong vòng 7 tháng (từ tháng 6-1929 đến tháng 1-1930), ba tổ chức cộng sản nối tiếp nhau ra đời. Từ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, Tân Việt Cách mạng Đảng đến các tổ chức cộng sản, đây là một sự kiện vô cùng mới mẻ, là bước phát triển nhảy vọt của phong



trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Các tổ chức cộng sản ra đời là hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển tất yếu của đất nước, đi đúng quỹ đạo của thời đại, hoàn toàn phù hợp với ý chí và nguyện vọng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Tuy nhiên, chính sự phát triển đó của phong trào cách mạng càng đòi hỏi có sự lãnh đạo chặt chẽ, thống nhất của một bộ tham mưu chiến đấu duy nhất. Nhưng, mặc dù đã có những cuộc gặp gỡ để bàn việc hợp nhất thành một đảng cộng sản, vẫn chưa đi đến kết quả vì còn có những nhận thức và phương pháp tổ chức khác nhau chưa được giải quyết.

Cuối tháng 7-1929, dưới sự chủ trì của đồng chí Trương Quang Trọng, cuộc họp của Tỉnh hội Quảng Ngãi đã đi đến quyết định giải tán Tỉnh hội Quảng Ngãi Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, xây dựng hình thức của tổ chức cách mạng mới là “Dự bị Cộng sản”, với yêu cầu chọn người thật sự giác ngộ lý tưởng cộng sản, có quyết tâm cao và mọi hoạt động phải theo tinh thần của một tổ chức cộng sản.

Tháng 3-1930, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi được thành lập trên cơ sở chuyển từ những chi bộ dự bị cộng sản thành những chi bộ cộng sản<sup>1</sup>. Điều đáng chú ý là trong

---

<sup>1</sup> Vào khoảng từ ngày 20 đến 25-3-1930, Chi bộ Phổ Phong (Đức Phổ) là Chi bộ đầu tiên thực hiện chủ trương chuyển từ chi bộ Dự bị Cộng sản thành chi bộ Đảng Cộng sản theo quyết định của Tỉnh ủy lâm thời.

suốt quá trình chuẩn bị cho cuộc chiếm Huyện đường Đức Phổ nói riêng và toàn bộ cao trào cách mạng 1930 - 1931 nói chung, hệ thống tổ chức đảng của Đảng bộ vẫn tiếp tục duy trì hình thức tổ chức là những “Dự bị Cộng sản” như trong thời gian trước đó. Trong từng cấp đảng khác nhau đều có các vị trí dự bị để sẵn sàng thay cho những đồng chí nếu chẳng may bị địch bắt, đảm bảo cho phong trào duy trì sự thống nhất trong lãnh đạo.

Nhìn lại phong trào cách mạng Quảng Ngãi và cả nước trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, thì tổ chức “Dự bị Cộng sản” là hình thức tổ chức có tính sáng tạo của Đảng bộ tỉnh, của những người lãnh đạo phong trào cách mạng những ngày đầu như đồng chí Trương Quang Trọng, Nguyễn Nghiêm... trong việc xây dựng lực lượng cốt cán của cách mạng khi chưa có Đảng.

Từ sau cuộc họp của Tỉnh ủy lâm thời tại nhà đồng chí Nguyễn Nghiêm cho đến tháng 6-1930, các tổ chức đảng phát triển khắp trong tỉnh. Số lượng đảng viên của Quảng Ngãi đến thời điểm này đã lên đến 80 đồng chí với 26 chi bộ (Đức Phổ: 4, Mộ Đức: 6, Tư Nghĩa: 3, Sơn Tịnh: 5, Ba Tơ: 2, Nghĩa Hành: 3, Bình Sơn: 3). Các phủ, huyện, châu như Đức Phổ, Mộ Đức, Sơn Tịnh, Bình Sơn, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành và Ba Tơ đều lập được huyện ủy, phủ ủy lâm thời. Riêng tại Đức Phổ, Huyện ủy Đức Phổ được bổ sung thêm hai đồng chí Trần Kha, Huỳnh Quyền. Bí thư Huyện ủy là đồng chí Nguyễn Suyền và chi bộ xã

Phổ Phong là chi bộ đầu tiên thực hiện chủ trương chuyển từ chi bộ “Dự bị Cộng sản” thành chi bộ Đảng Cộng sản theo quyết định của Tỉnh ủy lâm thời, do đồng chí Trần Kha làm Bí thư. Ngoài những huyện, phủ đã thành lập được Huyện ủy, Phủ ủy chính thức từ trước, thì để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với cuộc biểu tình sắp tới, những huyện, phủ lâm thời được chỉ định trong thời gian trước đây, nay được chuyển thành chính thức<sup>1</sup>. Bộ máy lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh được tăng cường thêm một bước với sự bổ sung đồng chí Trần Cang<sup>2</sup> và đồng chí Bình, là những cán bộ của Xứ ủy. Đây là một sự bổ sung về mặt lực lượng hết sức kịp thời.

Để quán triệt sâu rộng hơn chủ trương của Tỉnh ủy đến từng xã trong huyện, theo sự phân công chung, đồng chí Trần Cang về chỉ đạo và hỗ trợ cho các xã phía nam thuộc vùng Thanh Sơn (Phổ Cường), Sa Huỳnh (Phổ

---

<sup>1</sup> Đối với Nghĩa Hành chưa có Huyện ủy, đồng chí Nguyễn Nghiêm thay mặt Tỉnh ủy chỉ định 3 đồng chí Nguyễn Công Phương, Nguyễn Đăng Vân và Lê Hoàng, do đồng chí Nguyễn Công Phương làm Bí thư Huyện ủy.

<sup>2</sup> Trần Cang là bí danh. Các bí danh khác là Phan Hoàng Bật, Tâm. Khi đến Quảng Ngãi còn có biệt danh khác là “Cọc Cạch” vì đồng chí là người Nghệ An có giọng nói rất nặng, khó nghe. Tên thật là Phan Thái Ất (1891-1967), sinh quán ở xã Linh Sơn, huyện Anh Sơn, tham gia nhiều phong trào cách mạng trước đó, sau chuyển sang Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, rồi gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam. Tháng 5-1930, đồng chí được Phân cục cử về tăng cường cho Quảng Ngãi. Đồng chí đã có công giúp xây dựng Đảng bộ Quảng Ngãi. Khi đồng chí Nguyễn Nghiêm bị bắt, đồng chí làm Bí thư Tỉnh ủy một thời gian.

Thạnh), còn đồng chí Nguyễn Nghiêm về trực tiếp chỉ đạo các công tác chuẩn bị ở Hải Môn, Tân Tự (Phổ Minh).

Công tác nắm tình hình địch được chú trọng nhằm chủ động trong cuộc biểu tình sắp diễn ra. Theo như các cơ sở báo lại, tay sai của thực dân Pháp ở huyện đường vẫn không biết được thông tin về chủ trương của Tỉnh ủy và sự chuẩn bị của các địa phương trong tỉnh. Các cơ sở đảng chung quanh huyện đường tuy còn mỏng nhưng các đoàn thể quần chúng phát triển, bước đầu gây được cảm tình với một người lính tập làm việc ở trong Huyện đường Đức Phổ.

Tỉnh ủy lãnh đạo các cấp ủy chú trọng phát triển các đoàn thể như Công hội đỏ, Nông hội đỏ, Thanh niên cộng sản đoàn, Hội Phụ nữ, Tự vệ đỏ... ở các địa phương trong tỉnh; đồng thời tiếp tục phát triển các tổ chức đã có trước đây như Hội vân đối công, Hội tương tế, trợ táng... Nông hội đỏ có 1.200 hội viên.

Để đưa phong trào trong toàn tỉnh nổ ra đều khắp, mạnh mẽ, liên tục, Tỉnh ủy thành lập Ban lãnh đạo đấu tranh chính và dự bị các cấp, lập tiền đội và hậu đội để bảo vệ các cuộc đấu tranh, lập Ban tuyên truyền cổ động làm băng cờ, biểu ngữ, khẩu hiệu, truyền đơn. Các Ban chỉ huy này được Tỉnh ủy tập hợp vào một địa điểm bí mật, “làm thử cho thuần thục”.

Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh. Các tờ báo, tờ tin của Tỉnh ủy và các địa phương trong tỉnh được in ấn.

Phủ, huyện nào cũng tổ chức được tổ ấn loát phục vụ tốt việc in ấn truyền đơn, biểu ngữ trong những cuộc mít tinh của nhân dân trong tỉnh. Để đảm bảo bí mật, cơ quan ấn loát của Tỉnh ủy được chuyển đến địa điểm kín đáo hơn, thay đổi địa điểm giao dịch, quy định lại khẩu lệnh và mật hiệu.

Sau Hội nghị Tỉnh ủy xác định chọn Đức Phổ làm điểm khởi đầu có phối hợp với các huyện khác, đồng chí Nguyễn Nghiêm đã họp với Huyện ủy Đức Phổ triển khai kế hoạch với yêu cầu phổ biến thật chu đáo chủ trương đến từng đảng viên, phân công cụ thể từng đồng chí chi ủy cơ sở, người nào tổ chức vận động quần chúng, người nào phụ trách xây dựng lực lượng tự vệ đỏ và phòng triệt... Riêng những người lãnh đạo, người cầm cờ trong cuộc biểu tình, đội trưởng đội tự vệ, đội trưởng đội phòng triệt phải là đảng viên hoặc đoàn viên thanh niên cộng sản và tất cả phải được Huyện ủy xét duyệt kỹ. Đồng chí Lê Long (Phổ Ninh) được cử làm Chỉ huy trưởng, Nguyễn Hoạt (Vĩnh Xuân, Phổ Phong) làm Chỉ huy phó Đội Tự vệ và đồng chí Trần Sang - Đội trưởng Đội phòng triệt.

Công tác huấn luyện, công tác hậu cần khẩn trương chuẩn bị. Trước mắt, Huyện ủy triệu tập mỗi chi bộ 2 người đi dự huấn luyện; đồng thời, triệu tập ở mỗi phủ, huyện khác 2 người cùng dự huấn luyện để sau đó về tự huấn luyện cho địa phương mình. Các bãi rộng ở vùng Liệt Sơn (Phổ Hòa) và núi Lớn (Phổ Phong) trở thành bãi

tập. Nơi nào cũng bố trí người canh gác cẩn thận. Những bộ phận khác lại lo truyền đơn, biểu ngữ, cờ búa liềm nhiều cỡ và dây, rựa, mã tấu, gậy... cho đội phòng triệt.

Ngoài ra, để đối phó chủ động sự đàn áp, khủng bố của địch sau khi kết thúc cuộc biểu tình, Tỉnh ủy chủ trương những cán bộ đã bị bọn mật thám theo dõi đều phải thoát ly gia đình mà hoạt động; ra sức xây dựng, mở rộng và phát triển thêm cơ sở đảng và các hội quần chúng đều khắp trong tỉnh; trụ sở của Tỉnh ủy được chuyển từ Tân Hội - Hùng Nghĩa (Đức Phổ) ra Gò Huyện (Mộ Đức) để đảm bảo bí mật.

Chính sự tích cực và khẩn trương trong công tác chuẩn bị lực lượng đã phản ánh sự chủ động, sâu sát thực tiễn trong quá trình lãnh đạo của Đảng bộ Quảng Ngãi. Việc chuẩn bị tích cực, khẩn trương mọi mặt đã trực tiếp dẫn đến thành công của cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930.

### **3. Kiên quyết phát động và kết thúc cuộc biểu tình theo đúng kế hoạch**

Mặc dù trước khi cuộc biểu tình diễn ra, nhận được tin báo của Xứ ủy về tổn thất của phong trào cách mạng<sup>1</sup>,

---

<sup>1</sup> Tổ chức đảng bị lộ, nhiều cơ sở ở Trị Thiên bị vỡ (cơ sở vôi Long Thọ, Trường Kỹ nghệ thực hành, Trường Cao đẳng tiểu học, Trường Quốc học, Đồng Khánh, đồng chí Lê Viết Lương và một số đảng viên bị bắt); ở Quảng Trị, một số đảng viên cũng bị địch bắt...

nhưng với tinh thần kiên quyết và trên cơ sở lực lượng được chuẩn bị chu đáo, kỹ càng, Tỉnh ủy Quảng Ngãi vẫn kiên quyết tổ chức cuộc biểu tình như đã định.

Theo đúng kế hoạch đã đề ra, đêm ngày 7-10-1930, ngay sau khi nhận được mệnh lệnh của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Nghiêm, dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của các các tổ chức đảng ở các địa phương trong huyện, Ban chỉ huy đấu tranh và Nông hội đỏ, quần chúng nhân dân ở 20 làng thuộc tổng Phổ Cẩm, tổng Vân, tổng Ca chia nhiều hướng khác nhau, kéo đến tập trung tại sân trường Lộ Bàn (Phổ Ninh) để dự mít tinh, nghe diễn thuyết ý nghĩa của cuộc biểu tình. Sau đó, hàng ngũ chỉnh tề, đội hình xếp hàng năm, đoàn biểu tình rầm rộ tiến về huyện lỵ Đức Phổ.

Lúc đầu, số lượng tham gia đoàn biểu tình mới chỉ khoảng 3.000 người. Đi đến đâu, nhân dân ở đó lại tiếp tục nhập vào, làm cho khí thế của cuộc biểu tình càng lên cao, thu hút được đông đảo các thành phần tham gia. Trong đó, đáng chú ý là còn có khá nhiều đoàn phu, đoàn thập và một số lý hương có mặt trong đoàn người biểu tình chiếm Huyện đường. Và cho đến lúc này thì số lượng quần chúng trong cuộc biểu tình đã lên đến nửa vạn người.

Việc có nhiều đoàn phu, đoàn thập cùng với lý hương trong đoàn người biểu tình là một thắng lợi trong công tác vận động quần chúng của Đảng bộ Quảng Ngãi. Lực lượng này được chế độ thực dân phong kiến tổ chức như

là những dân binh ở thôn xã do một đoàn trưởng chỉ huy, nhằm lục soát, lùng bắt những người cộng sản. Chúng được chỉ huy từ trên tỉnh xuống, ở cấp huyện phủ có bang tá, chánh tổng đoàn và phó tổng đoàn ở từng tổng. Chính vì thế, sự có mặt của những bộ phận này đã góp phần phá vỡ cách thức kìm kẹp mới của thực dân Pháp và bộ máy tay sai kể từ khi phong trào cách mạng phát triển vào cuối năm 1929, ít ra là trên địa bàn huyện Đức Phổ và trong tỉnh Quảng Ngãi.

Trước khí thế đấu tranh của nhân dân, tên tri huyện Phan Lang và toàn bộ lại mục, lính tráng chạy trốn, dạt đi các nơi; bọn chánh phó tổng đoàn, lý hương các xã đã nhanh chóng tan rã, tên nào cũng, hoặc là nằm im hoặc là tìm mọi cách bỏ trốn. Các đoàn biểu tình phối hợp nhịp nhàng. Quân chúng biểu tình tiến vào huyện đường đốt công văn giấy tờ, hồ sơ, ấn tín, thả tù nhân; dán áp phích, rải truyền đơn, hô vang các khẩu hiệu, biểu tình tuần hành chung quanh huyện lỵ và các xã lân cận. Lá cờ Đảng lớn nhất được treo lên trụ cờ chính trước huyện đường. Ở phía bên ngoài, vai trò của lực lượng tự vệ đỏ đã phát huy được khả năng bảo vệ đội ngũ biểu tình. Lực lượng phòng triệt được bố trí ở tất cả các ngã rẽ chặn cản mật không cho những tên tay sai tại địa phương hoặc từ những nơi khác đến báo tin về tỉnh lỵ.

Cuộc đấu tranh của nhân dân huyện Đức Phổ không là hề đơn lẻ, mà theo chủ trương chung của Tỉnh ủy về sự



phối hợp phong trào đấu tranh của nhân dân giữa các huyện trong tỉnh, ngay trong đêm đó, nhân dân Mộ Đức đã nổi dậy chặt ngã nhiều cây mù u ven quốc lộ 1 và tỉnh lộ số 5, đoạn Thạch Trụ - Ba Tư, để ngăn chặn địch kéo đến đàn áp cuộc biểu tình. Lực lượng phòng triệt cũng được bố trí trên đường số 1 đề phòng lính từ tỉnh lỵ kéo vào. Cùng với công tác phòng triệt, bảo mật, công tác tuyên truyền cổ động vẫn được xúc tiến. Truyền đơn, băng, cờ... cũng được treo, phát ở một số nơi trong tỉnh để phối hợp hành động.

Cuộc đấu tranh của nhân dân Quảng Ngãi ở Đức Phổ đã thu được những thắng lợi với những mục đích như đã đề ra ban đầu. Tinh thần cách mạng của quần chúng được phát động và biểu dương kịp thời, xây dựng được niềm tin ở sức mạnh vùng lên của chính mình. Kẻ thù tay sai bị trấn áp về tinh thần và chúng hết sức hoang mang, lúng túng. Tuy một số đồng chí lãnh đạo ở một số phủ ủy, huyện ủy bị địch bắt (như đồng chí Nguyễn Suyền, Trần Kha, Huỳnh Quyên...), nhưng nhìn chung, lực lượng cách mạng được củng cố, bảo toàn và qua thực tiễn đấu tranh đã rèn luyện, kết nạp thêm đảng viên mới cho Đảng và hội viên của các đoàn thể quần chúng.

Từ thắng lợi của cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ cho thấy, cần phải tiến hành vận động đông đảo quần chúng tham gia biểu tình nhiều hơn nữa, xây dựng uy thế và tạo được lòng tin của quần chúng; chú ý phát

triển đảng và các đoàn thể cách mạng trong số người tích cực được thử thách trong đấu tranh, vận động đoàn phu, đoàn thập vào các đoàn thể cách mạng. Cuộc đấu tranh của nhân dân Quảng Ngãi và của cả dân tộc sẽ còn lâu dài, không được quá say sưa với thắng lợi bước đầu, không được chủ quan coi thường kẻ địch. Thực tế là sau cuộc biểu tình, khi củng cố lại được tinh thần, thực dân Pháp và chính quyền tay sai lại tăng cường lùng sục, đàn áp... và chúng sẽ cảnh giác hơn đối với những cuộc đấu tranh của nhân dân ta sau này.

Đã 80 năm trôi qua, nhưng cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ mãi là một dấu ấn không thể phai mờ trong lịch sử lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập dân tộc của Đảng bộ Quảng Ngãi. Tinh thần chủ động và sáng tạo từ cuộc đấu tranh này là bài học có giá trị thực tiễn sâu sắc, đã được Đảng bộ Quảng Ngãi phát huy trong những giai đoạn cách mạng về sau. Trong những thời kỳ cách mạng trước đây, bài học về tính chủ động và sáng tạo trong quá trình lãnh đạo của Đảng bộ quan trọng bao nhiêu, thì trong công cuộc đổi mới toàn diện hiện nay, càng có tầm quan trọng bấy nhiêu.

# SỰ PHỐI HỢP CỦA PHONG TRÀO ĐẤU TRANH Ở QUẢNG NGÃI VỚI CÁC ĐỊA PHƯƠNG Ở TRUNG KỲ VÀ CẢ NƯỚC TRONG NHỮNG NĂM 1930 - 1931

TS. Nguyễn Đình Cấn\*

Trong lịch sử cách mạng Việt Nam, kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, phong trào đấu tranh cách mạng trong những năm 1930 - 1931 là sự kiện đặc biệt mang tính chất mở đầu, báo hiệu cho những sự thay đổi vĩ đại của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX. Vượt ra khỏi sự tự phát rời rạc trước đó, đầu năm 1930, nhiều cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân đã diễn ra gần như đồng loạt trên khắp cả nước Việt Nam. Các cuộc đấu tranh đó đã thể hiện tính chất, lực lượng, mức độ và cách thức tiến hành rất phong phú và đa dạng. Điểm đặc biệt lớn nhất, bao trùm nhất và khác biệt với những phong trào đấu tranh trước đây là sự phối hợp đồng loạt, rộng khắp, sự lan tỏa, ảnh hưởng của một phong trào đấu tranh cách mạng diễn ra hầu như ở mọi miền của Tổ quốc trong một khoảng thời gian tương đối dài từ đầu năm 1930 đến cuối năm 1931. Là một địa phương thuộc Trung kỳ, phong

---

\* Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

trào đấu tranh của nhân dân Quảng Ngãi trong những năm 1930 - 1931 diễn ra rất mạnh mẽ. Tâm điểm của các cuộc đấu tranh ở Quảng Ngãi là cuộc nổi dậy chiếm Huyện đường Đức Phổ đêm ngày 7 rạng sáng 8-10-1930.

Các phong trào đấu tranh của nhân dân các huyện ở Quảng Ngãi như Ba Tơ, Đức Phổ, Mộ Đức, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Trà Bồng diễn ra vừa đồng loạt, vừa tập trung, đã tạo nên những đợt sóng lớn diễn ra liên tục trong hai năm 1930 - 1931 trên hầu khắp các địa bàn trọng yếu của tỉnh Quảng Ngãi.

**1. Phong trào đấu tranh ở Quảng Ngãi là sự tiếp ứng, hòa chung với phong trào đấu tranh của nhân dân các tỉnh Trung kỳ trong phong trào 1930 - 1931**

Trong các tỉnh thuộc Trung kỳ từ Thanh Hóa vào đến Bình Thuận, Quảng Ngãi là địa phương sớm có ban lãnh đạo cấp tỉnh và huyện được hình thành và có tổ chức tương đối quy củ sau ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Cũng vì lý do này mà các phong trào đấu tranh trong những năm 1930 - 1931 phát triển mạnh mẽ và đều khắp với tinh thần hòa đồng, cùng với Nghệ - Tĩnh đỏ. Ban lãnh đạo tỉnh Quảng Ngãi sau khi tiếp nhận sự chỉ đạo của Xứ ủy Trung kỳ do Bí thư Xứ ủy Nguyễn Phong Sắc truyền đạt đã có một kế hoạch khá cụ thể cho các cuộc đấu tranh của nhân dân ở khắp địa bàn trọng yếu của tỉnh. Sự chuẩn bị khá cẩn trọng của Ban lãnh đạo Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã cho thấy tính chất phức tạp và

những khó khăn đã và đang đặt ra cho các phong trào đấu tranh ở trên cả nước và đặc biệt là ở các tỉnh Trung kỳ sau các cuộc nổi dậy ở Nghệ An và Hà Tĩnh bắt đầu từ ngày 1-5-1930. Các cuộc đấu tranh của nhân dân ở Quảng Ngãi bắt đầu từ cuối tháng 4-1930 nhưng đến đầu tháng 10-1930 mới trở thành cao trào bằng cuộc nổi dậy của quần chúng tại huyện lỵ Đức Phổ vào đêm 7-10-1930. Từ đây, các cuộc đấu tranh của nhân dân Quảng Ngãi kéo dài đến tận ngày 1-8-1931. Như vậy, là trong hơn một năm trời, phong trào đấu tranh của nhân dân Quảng Ngãi đã đồng hành với các tỉnh Trung kỳ trong phong trào cách mạng 1930 - 1931. Bắt đầu sớm và kết thúc khá muộn là một đặc điểm nổi bật của các phong trào đấu tranh ở tỉnh Quảng Ngãi trong những năm 1930 - 1931. Trong phạm vi các tỉnh Trung kỳ, Quảng Ngãi là địa phương có phong trào đấu tranh chỉ đứng sau Nghệ - Tĩnh về mức độ quyết liệt. Quảng Ngãi chỉ dừng lại ở mức độ đấu tranh tuần hành, chiếm trụ sở... còn chưa đến mức độ lập chính quyền công nông ở cơ sở như Xô viết Nghệ - Tĩnh. Mặc dầu chỉ dừng lại ở mức độ đó, nhưng thực dân Pháp đã đàn áp dã man các cuộc đấu tranh ở Quảng Ngãi. Tỉnh ủy Quảng Ngãi và các chi bộ đã từ thực tế của phong trào mà tiếp tục phát động, thúc đẩy các cuộc đấu tranh tiếp theo trên các địa bàn của tỉnh. Sự tiếp tục của phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Quảng Ngãi bất chấp sự đàn áp khốc liệt của thực dân Pháp đã phản ánh quyết tâm, lòng yêu nước và niềm tin to lớn của quần

chúng nhân dân vào con đường cách mạng của Đảng. Phong trào đấu tranh của nhân dân Quảng Ngãi trong những năm 1930 - 1931 là bản hòa tấu, đồng nhập với các địa phương ở Trung kỳ. Trong đó nổi bật lên là sự ủng hộ, “chia lửa” với Xô viết Nghệ - Tĩnh. Từ phong trào đấu tranh ở Quảng Ngãi và các tỉnh Trung kỳ, chúng ta thấy được sự chỉ đạo, lãnh đạo thống nhất của Xứ ủy Trung kỳ và các cấp bộ Đảng. Đặc biệt là sự liên kết đấu tranh, ủng hộ lẫn nhau, cùng nhau đấu tranh giữa các địa phương, giữa các vùng, miền để tạo thành một phong trào rộng lớn là điểm khác biệt đầu tiên của các phong trào đấu tranh tại Quảng Ngãi với các địa phương ở Trung kỳ trong những năm 1930 - 1931.

## **2. Phong trào đấu tranh của nhân dân Quảng Ngãi là một bộ phận trong phong trào đấu tranh của nhân dân cả nước những năm 1930 - 1931**

Trong phong trào đấu tranh ở những năm 1930 - 1931, sau trung tâm của phong trào ở Nghệ An, Hà Tĩnh và các tỉnh Trung kỳ, Nam kỳ là đến phong trào của các tỉnh Bắc kỳ. Tuy xuất hiện có muộn hơn so với các địa phương trong cả nước, nhưng phong trào đấu tranh ở các tỉnh Bắc kỳ có điểm chung là bùng phát cao trào gần như đồng thời với phong trào đấu tranh ở Quảng Ngãi.

Các tỉnh có nhiều cuộc đấu tranh của nông dân là Thái Bình, Ninh Bình, Hà Nam, Hà Đông, Sơn Tây, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh.

Để lãnh đạo phong trào đấu tranh, đồng chí Khuất Duy Tiến - Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc kỳ đã cùng với Ban lãnh đạo của Tỉnh ủy Thái Bình là đồng chí Nguyễn Chí Hiền - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy và đồng chí Phạm Quang Lịch - Tỉnh ủy viên hợp với đảng bộ địa phương, phổ biến chủ trương của Tỉnh ủy và bàn biện pháp đấu tranh, cử ra ban lãnh đạo, tiến hành thí điểm để rút kinh nghiệm. Tỉnh ủy Thái Bình chọn làng Nam Huân huyện Kiến Xương làm nơi thí điểm.

Trong tháng 4-1930 tại tỉnh Thái Bình đã diễn ra 6 cuộc đấu tranh của 4.500 nông dân đòi vay thóc, vay tiền của địa chủ. Có hai cuộc đấu tranh giành thắng lợi hoàn toàn; ba cuộc đấu tranh khác đã bị chính quyền thực dân và phong kiến phối hợp đàn áp; còn một cuộc đấu tranh đã dẫn đến việc phá kho thóc của địa chủ nhưng cuối cùng cũng bị chính quyền thực dân, phong kiến đàn áp. Thắng lợi lớn nhất của các cuộc đấu tranh vay thóc là làm cho nông dân nhận thức được rằng chỉ có Đảng Cộng sản lãnh đạo thì nông dân mới có thể có cơm ăn, áo mặc. Đáng chú ý nhất của phong trào nông dân Thái Bình là cuộc biểu tình tuần hành ngày 1-5-1930 của nông dân Duyên Hà - Tiên Hưng làm rung chuyển cả tỉnh Thái Bình. Tiếp đến, ngày 14-10-1930, 700 nông dân ở huyện Tiền Hải đã nổi trống đấu tranh chống thực dân, phong kiến. Thái Bình là một trong những tỉnh có phong trào đấu tranh của nông dân mạnh mẽ nhất khu vực đồng bằng Bắc bộ.

Phong trào đấu tranh của nông dân Ninh Bình lại tập trung vào việc chống sưu cao, thuế nặng, tăng công gặt lúa. Đảng bộ Ninh Bình đã tổ chức cuộc họp cán bộ liên huyện Nho Quan, Gia Viễn, Gia Khánh tại thôn Trung Trữ (Gia Khánh) để thống nhất hành động: Biện pháp chỉ đạo và tổ chức là vận động đông đảo nhân dân kéo lên huyện, lên tỉnh đòi khất thuế, giảm thuế. Hình thức từ thấp đến cao, từ đấu tranh đòi tăng công gặt để lấy tiền nộp thuế đến đòi giảm thuế. Từ thắng lợi bước đầu của các cuộc đấu tranh đòi tăng công gặt lúa ở các thôn Trung Trữ, Thanh Khê, Ngô Khê, Quỳnh Lưu, Đồng Lạc, Sầy, Thượng Hòa thuộc các huyện Gia Khánh, Nho Quan, Đảng bộ Ninh Bình tiếp tục phát động quần chúng đấu tranh chống thuế với khẩu hiệu “Lúa xấu mất mùa, không có việc làm không nộp thuế”. Các chi bộ đã có nhiều sáng kiến đấu tranh chống thuế, khất thuế như hướng dẫn nhân dân ký tên, điểm chỉ vào đơn kêu thuế theo vòng tròn để dấu người đứng đầu; vận động các thầy đồ viết hộ đơn; vận động các chức dịch đã nghỉ hưu đi thuyết phục. Nhiều chi bộ đảng đã thành lập các ban đấu lý, ban bảo vệ, ban giao thông phục vụ cho các cuộc đấu tranh hoãn thuế, giảm thuế và khất thuế. Từ ngày 20-6-1931 đến ngày 29-6-1931 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đã diễn ra 5 cuộc đấu tranh của nông dân các huyện Gia Viễn, Gia Khánh, Nho Quan, trong đó có 4 cuộc đấu tranh nông dân đến thắng tỉnh lỵ Ninh Bình, đấu tranh trực tiếp với Tuần phủ Ninh Bình. Có cuộc đấu tranh khoảng 300 người, nhưng



cũng có cuộc đấu tranh có đến hàng nghìn người tham gia như cuộc đấu tranh ngày 23-6-1931 của nông dân tổng Vân Trình (Gia Viễn) và các làng Lạc Khoái, Bồ Đình, Liên Huy, Trường Yên. Tuần phủ Ninh Bình, tri huyện Gia Viễn và bộ máy thực dân, phong kiến đã buộc phải cho nhân dân hoãn thuế, nộp dần dần, giảm 10% thuế cho nông dân. Các cuộc đấu tranh của nông dân Ninh Bình đòi hoãn thuế, khất thuế, giảm thuế thắng lợi có ý nghĩa hết sức to lớn: Các cuộc đấu tranh chống thuế trong 10 ngày cuối tháng 6-1931 đã giành được thắng lợi liên tiếp. Đó là phong trào đấu tranh sôi nổi rộng lớn nhất trong cao trào cách mạng 1930 - 1931 ở Ninh Bình. Thắng lợi đó là do các chi bộ, các đảng viên biết tổ chức chặt chẽ, mục đích và khẩu hiệu nêu ra phù hợp, đáp ứng yêu cầu thiết thực đòi hỏi cấp bách của đông đảo nhân dân. Sự chỉ đạo vừa mềm dẻo, vừa cương quyết, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế trước mắt.

Thắng lợi của cuộc đấu tranh chống thuế là bài học sâu sắc và toàn diện, góp phần quan trọng vào việc đúc rút kinh nghiệm về chỉ đạo, lãnh đạo nhân dân đấu tranh khi Đảng còn hoạt động bí mật. Sau cuộc đấu tranh chống thuế, uy tín và ảnh hưởng của Đảng bộ, đảng viên trong quần chúng nâng cao<sup>1</sup>.

Ở tỉnh Hà Nam, huyện Bình Lục là nơi có phong trào

---

<sup>1</sup> *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Ninh Bình*, xuất bản 1992, tr.35.

đấu tranh của nông dân diễn ra mạnh mẽ nhất. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng ở Hưng Công, ngày 22-8-1930, gần 300 nông dân đã kéo lên huyện đường Bình Lục vạch tội Hội đồng Hương chính đánh cắp tiền của công, đòi phế bỏ Hội đồng Hương chính, bỏ sổ thu chi, đòi tiền đắp đê. Tri huyện Bình Lục đã chấp nhận hứa giải quyết các yêu sách. Ngày 25-8-1930, chi bộ Ngọc Lũ đã vận động 500 nông dân kéo lên huyện đấu tranh. Tri huyện Bình Lục đưa ra thủ đoạn yêu cầu phải có đơn và chữ ký mới giải quyết. Chi bộ Đảng đã vận động những người đấu tranh cùng ký tên, điểm chỉ vào bản yêu sách và đoàn kết đấu tranh từ sáng đến chiều đã buộc tri huyện Bình Lục phải nhận yêu sách, hứa giải quyết. Có tiếng vang nhất là cuộc biểu tình của nông dân Bình Lục ngày 20-10-1930 được mở đầu bằng tiếng trống cách mạng ở Đình Triều Hội (xã Bồ Đề, Bình Lục). Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Hà Nam, hơn 1.000 lượt người đã tham gia mít tinh, biểu tình tuần hành trong 7 giờ liền trên một địa bàn rộng lớn xung quanh làng Bồ Đề (Bình Lục). Đây là cuộc đấu lớn nhất của phong trào nông dân Hà Nam sau khi Đảng ra đời.

Ở các tỉnh còn lại của đồng bằng Bắc bộ như Nam Định, Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Hà Đông - Sơn Tây, đều diễn ra các cuộc đấu tranh của nông dân với các mức độ khác nhau. Mục tiêu chủ yếu của các cuộc đấu tranh này là chống sưu cao, thuế nặng, chống áp bức, bóc lột. Từ tiếng trống của nông dân

Tiền Hải, Thái Bình lan sang Nam Định, Ninh Bình, đến Hà Nam nghe tiếng trống làng Triều Khúc thúc giục, phong trào đấu tranh của nông dân các tỉnh, thành đồng Bắc bộ đã bước đầu ghi được dấu ấn của mình trong phong trào cách mạng của cả nước. Thành quả lớn nhất là Đảng bộ các tỉnh, thành đồng bằng Bắc bộ đã giác ngộ, huy động được một lực lượng quần chúng cách mạng to lớn tham gia vào các cuộc đấu tranh đòi cơm áo và tự do. Cùng với các cuộc đấu tranh của nhân dân cả nước trong phong trào những năm 1930 - 1931, phong trào đấu tranh ở các tỉnh thuộc Nam kỳ diễn ra mạnh mẽ và rộng khắp.

Trong bài báo “Phong trào cách mạng ở Đông Dương”, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã đưa ra một con số cụ thể: Từ tháng 5-1930 đến tháng 9-1930 trên cả nước diễn ra 55 cuộc đấu tranh thì ở Nam kỳ đã có 34 cuộc. Về số lượng nông dân được giác ngộ, tổ chức đấu tranh thì ở Nam kỳ trong giai đoạn đầu của phong trào 1930 - 1931 tỏ ra rất hiệu quả: “Tính riêng ở Nam kỳ, tổ chức được 137 nghìn nông dân, ở Trung kỳ, tổ chức được gần 10.000 nông dân<sup>1</sup>”.

Ở Nam kỳ, các cuộc đấu tranh của nông dân phần lớn đều tập trung ở các trung tâm tỉnh lỵ hoặc của cả vùng, khu vực như phong trào ở Sa Đéc (Đồng Tháp); Cần Thơ, Long Xuyên (An Giang), Sài Gòn, Chợ Lớn. Mặc dù diễn ra trên một địa bàn rộng, có nhiều cuộc đấu tranh của nông dân, nhưng về cơ bản, các cuộc đấu tranh này chỉ

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1998, tr. 76.

đơn thuần là đấu tranh chính trị. Chưa có cuộc đấu tranh nào quyết liệt như ở Xô viết Nghệ - Tĩnh hay như cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ đêm 7-10-1930 ở Quảng Ngãi. Các cuộc đấu tranh ở Nam kỳ của giai cấp nông dân đã nói lên tính chất liên kết, tính chất giai cấp và sự giác ngộ cách mạng của những người nông dân Việt Nam. Thành quả lớn nhất của phong trào nông dân trên cả nước đã thể hiện tính thống nhất, tính đồng loạt và mối quan hệ mật thiết giữa các vùng miền trong sự nghiệp cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự vùng dậy và thức tỉnh của giai cấp nông nhân Việt Nam sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã khẳng định sự đúng đắn của đường lối cứu nước và giải phóng dân tộc của Đảng dưới ánh sáng của lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đường lối cách mạng của Đảng nhanh chóng đi vào cuộc sống, được nhân dân chấp nhận, được nhân dân làm theo thành các phong trào cách mạng lớn. Điều đặc biệt có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc ở đây là: ở một nước thuộc địa có 90% dân số là nông dân, đây sẽ là một lực lượng cách mạng to lớn và vĩ đại trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ mới.

### **3. Các phong trào đấu tranh của nhân dân Quảng Ngãi trong những năm 1930 - 1931 về thực chất là phong trào đấu tranh của giai cấp nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng**

Trong phong trào đấu tranh ở những năm 1930 - 1931

trên cả nước chủ yếu là do hai bộ phận, hai giai cấp lớn nhất đông đảo nhất tiến hành là công nhân và nông dân. Tùy thuộc vào thực tế của mỗi địa phương mà lực lượng tham gia có nơi thì chủ yếu là nông dân như ở Quảng Ngãi và các tỉnh Trung kỳ (trừ hai tỉnh tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh có cả công nhân tham gia).

Ở Nam kỳ và Bắc kỳ, lực lượng tham gia có cả công nhân và nông dân. Nhưng xét về số lượng và chất lượng thì các cuộc đấu tranh của nông dân vẫn chiếm ưu thế nếu không nói là chủ yếu, cơ bản. Trong khi các cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chỉ vài trăm đến vài nghìn người thì các cuộc đấu tranh của giai cấp nông dân đông đến hàng chục nghìn người như cuộc đấu tranh của 20 nghìn nông dân Thanh Chương trong tháng 9-1930. Thực tế của phong trào đấu tranh trong những năm 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi và trên cả nước cũng đã chỉ ra rằng: Giai cấp nông dân là một “chủ lực quân” của cách mạng, là một lực lượng có sức mạnh vô địch nếu được tổ chức, tập hợp và có sự lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể và khoa học.

Sự phát triển trước của phong trào đấu tranh trên cả nước mà cơ bản là phong trào nông dân đã khẳng định trên thực tế vai trò cách mạng to lớn của nông dân Việt Nam trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và đi lên chủ nghĩa xã hội. Phong trào đấu tranh trong những năm 1930 - 1931 đã thức tỉnh, tập hợp được một giai cấp có lực lượng đông đảo nhất của toàn xã hội. Đây là động lực lớn nhất cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

# ẢNH HƯỞNG CỦA CUỘC BIỂU TÌNH CHIẾM HUYỆN ĐƯỜNG ĐỨC PHỔ NGÀY 8-10-1930 ĐỐI VỚI PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁC TỈNH TRUNG KỲ TRONG NHỮNG NĂM 1930 - 1945

ThS. Trần Thị Vui\*

Mùa Xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Ngay sau đó, tại Trung kỳ, bộ phận Trung ương Đảng Cộng sản chỉ đạo thành lập các tỉnh ủy, xây dựng và phát triển cơ sở Đảng. Trên cơ sở các chi bộ của Đông Dương cộng sản Đảng và Đông Dương cộng sản Liên đoàn, phân cục Trung ương lần lượt thành lập, chỉ định ra các Ban chấp hành tỉnh bộ lâm thời Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Khánh Hòa.

Sau khi cơ sở Đảng được kiện toàn, phong trào đấu tranh ở Trung kỳ diễn ra rầm rộ. Trong số đó có cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đêm ngày 7 rạng ngày 8-10-1930, gần 5.000 nông dân của hơn 20 làng trong huyện Đức Phổ biểu tình có vũ trang tự vệ, kéo lên huyện lỵ. Tri huyện và quân lính bỏ

---

\* Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

chạy. Đoàn biểu tình xông vào huyện đường đốt hồ sơ, ấn tín, phá nhà lao, giải phóng tù nhân, treo cờ, rải truyền đơn. Sau khi làm chủ huyện đường, đoàn biểu tình tuần hành trong khu vực huyện lỵ. Đến khi trời sáng, đoàn biểu tình mới giải tán.

Cuộc biểu tình ngày 8-10-1930 với quy mô lớn được tổ chức và lãnh đạo chặt chẽ, diễn ra hoàn toàn chủ động với những mục tiêu chính trị đạt được và lực lượng được bảo toàn một cách trọn vẹn. Nguyên nhân thắng lợi của cuộc biểu tình trước hết là có sự lãnh đạo của Đảng, cuộc đấu tranh đã đề ra khẩu hiệu đúng đắn, thiết thực như: “Độc lập dân tộc”, “Người cày có ruộng” có sức lôi cuốn mạnh mẽ đối với quần chúng mà tuyệt đại bộ phận là nông dân. Đáng chú ý là trong yêu sách của đoàn biểu tình có khẩu hiệu: “Chống khủng bố đồng bào Nghệ - Tĩnh! Không được động đến công nông Nghệ - Tĩnh!”

Cuộc đấu tranh của nông dân huyện Đức Phổ đã cổ vũ tinh thần đấu tranh của nông dân các huyện trong tỉnh và các tỉnh Nam Trung kỳ. Hai ngày 31-10-1930 và ngày 19-1-1931, nông dân huyện Sơn Tịnh biểu tình, kéo lên huyện lỵ, đưa các yêu sách: bỏ thuế thân, giảm thuế điền, hoãn thuế, trừng trị bọn cường hào gian ác, đòi tự do lập hội, mở trường học cho nhân dân, phản đối chính quyền thuộc địa và phong kiến Nam Triều đàn áp công nông Nghệ - Tĩnh.

Cuối năm 1930, phong trào đấu tranh của nhân dân

Quảng Trị phát triển mạnh, nhiều vùng nông thôn trở thành “làng đỏ” như Lập Thạch, An Lợi, An Gia... Các hội biến tướng như hội tương tế, hội đưa đám, hội đi tranh... đều nhằm củng cố nông hội đỏ.

Từ cuối năm 1930 đầu 1931, các đoàn tù cộng sản từ Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Bình Định... và công nhân làm đường Đắc Tô, Đắc Pét đấu tranh bị đày lên Lao Bảo ngày một đông. Cuối năm 1931 đầu năm 1932, các đoàn tù ở các tỉnh miền Trung bị kết án tù chung thân khổ sai tiếp tục bị đôn về nhà đày Lao Bảo. Nhà đày chật ních người, thực dân Pháp đã phải mở rộng quy mô và kiên cố hóa nhà đày.

Tù nhân bị giam ở lao hầm, bị cầm cố biệt lập. Các chiến sĩ cách mạng đã đấu tranh đòi thực hiện chế độ tù chính trị. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh của tù nhân vào tháng 6-1932, buộc địch phải chấp nhận một số yêu sách, để những chiến sĩ bị giam ở lao hầm được đưa lên lao trên.

Cuối năm 1933, tù chính trị nhà tù Buôn Ma Thuột và Lao Bảo đấu tranh với hình thức đấu tranh tuyệt thực và hô khẩu hiệu. Sau hai tuần đấu tranh quyết liệt, bọn địch đã phải nhượng bộ: xây bể lọc nước, làm cống rãnh bao quanh, hạn chế bắt tù nhân làm việc nặng. Các cuộc đấu tranh trên không chỉ có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với tù nhân, mà còn tác động trực tiếp đến binh lính của chính quyền thực dân.

Từ năm 1933, bất chấp sự khủng bố tàn bạo, những



thủ đoạn lừa bịp thâm độc của kẻ thù, Đảng Cộng sản Đông Dương vẫn tồn tại và hoạt động, hệ thống tổ chức Đảng dần dần được khôi phục.

Tháng 2-1933, Ban Tỉnh ủy lâm thời Quảng Nam được thành lập. Các chi bộ và đảng viên vận động và thành lập các tổ chức quần chúng như: Nông hội đỏ, Cứu tế đỏ, Thanh niên cộng sản đoàn và tập hợp được khoảng 100 hội viên. Quần chúng còn lập ra nhiều hội biến tướng như: Hội trồng dưa, Hội trồng dương liễu... Phong trào phát triển mạnh ở các huyện Tam Kỳ, Đại Lộc, Quế Sơn, Hội An, Vĩnh Điện, thành phố Đà Nẵng... ở nông thôn, phong trào nông dân kêu kiện về nạn cưỡng hào tham nhũng, xin hoãn thuế, xin miễn đi xâu phát triển rầm rộ.

Tháng 3-1933, Tỉnh ủy Quảng Ngãi tái lập do đồng chí Phạm Quy làm Bí thư. Tỉnh ủy đề ra nhiệm vụ của Đảng bộ là: Kiên trì tập hợp, giáo dục quần chúng, chống tư tưởng cầu an, xây dựng và củng cố tổ chức Đảng, chú trọng đến công nhân đang làm đường xe lửa. Nhờ những chủ trương đúng đắn đó, phong trào cách mạng trong tỉnh dần dần được phục hồi và phát triển.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Công hội đỏ, phong trào công nhân tiếp tục phát triển. Ngày 14-2-1933, 150 công nhân làm đường xe lửa ở Trà Lý, Bích Ngô bãi công buộc chủ thầu phải giảm giờ làm. Tiếp đó, ngày 20 và 21-2-1933, 250 công nhân mỏ vàng Bồng Miêu (Quảng Nam) đấu tranh đòi bảo hiểm xã hội, đòi phụ cấp đất đỏ.

Cũng trong tháng 2-1933, cuộc đấu tranh của công nhân bốc vác bến tàu Đà Nẵng đã thu được thắng lợi. Ngày 22-6-1933, 300 nông dân Nghĩa Hành (Quảng Ngãi) đấu tranh phản đối bọn chủ thầu đập Suối Đá tăng tiền thủy lợi phí. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và truyền thống cách mạng, công nhân Vinh - Bến Thủy (Nghệ An) luôn thường trực đấu tranh cách mạng. Đầu năm 1933, khu ủy Bến Thủy được khôi phục và một số đồng chí đã thiết lập mối liên hệ với Đông Dương viện trợ. Cùng với sự khôi phục về tổ chức, phong trào đấu tranh tiếp tục bùng nổ. Ngày 16-7-1933, 150 công nhân nhà máy sửa chữa xe lửa Trường Thi đình công chống sa thải công nhân, phản đối việc bớt lương, buộc giới chủ phải chấp nhận yêu sách của công nhân.

Đầu năm 1934, Hội nghị 5 tỉnh phía Nam miền Trung: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa họp tại thôn Hà Trung, (nay thuộc xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi) bàn về các vấn đề:

- củng cố và phát triển cơ sở Đảng ở các tỉnh.
- Xây dựng các đoàn thể quần chúng cách mạng.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huấn luyện, xuất bản báo *Cờ đỏ* làm cơ quan ngôn luận.
- Giữ vững đường dây liên lạc giữa các tỉnh và cấp trên.
- Xây dựng tài chính cho Đảng.

Hội nghị bầu ra Ban địa phương chấp ủy Trung Trung kỳ do đồng chí Phạm Xuân Hòa làm Bí thư.

Tại Trung kỳ, đầu năm 1936, một số đồng chí chủ chốt của Đảng thoát khỏi nhà tù đế quốc trở về địa phương hoạt động như Phan Đăng Lưu, Lê Duẩn, Nguyễn Chí Diểu, Bùi San... Các đồng chí tìm cách liên lạc với nhau phân công thành hai nhóm công khai và bí mật, chấp mối với các nơi, khôi phục và tổ chức lại cơ sở Đảng ở các địa phương. Đến đầu tháng 4 năm 1938, Xứ ủy Trung kỳ được thành lập. Ngoài việc chỉ đạo chung toàn Kỳ, Xứ ủy còn trực tiếp lãnh đạo các tỉnh Trung kỳ.

Đầu năm 1937, nhiều cuộc mít tinh, biểu tình lớn diễn ra nhân dịp Giutxtanh Gôđa (Justin Godart) đảng viên đảng cấp tiến, phái viên của Chính phủ Pháp sang điều tra tình hình Đông Dương và toàn quyền Bréviê sang nhận chức ở Đông Dương.

Suốt cuộc hành trình của Gôđa qua các tỉnh Trung kỳ, đến đâu nhân dân cũng biểu tình, nêu cao những yêu cầu về dân sinh, dân chủ. Hàng nghìn công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân thành phố Vinh (Nghệ An) tập trung từ ga xe lửa đến tòa công sứ Pháp, hô khẩu hiệu đòi tự do, cơm áo, hòa bình. Nhân dân Quảng Trị vượt qua binh lính cản đường tiến vào nhà ga thị xã, hơn 1.000 nhân dân Vĩnh Linh tập trung ở bến đò Hiền Lương chờ đón Gôđa. Hàng vạn nhân dân Thừa Thiên, trong đó có nhiều đoàn nông dân ở xa thành phố, đoàn kết giúp đỡ nhau, động viên nhau, đợi liên 3 ngày gập cho được Gôđa. Ở Đà Nẵng, hàng ngàn người tập trung tại thành phố;

gần 500 quần chúng nội và ngoại thành - thành phố Quy Nhơn tập trung tại tòa sứ chờ gặp Gôđa. Hàng trăm đoàn biểu tình đã trực tiếp gặp Gôđa và đưa bản nguyện vọng của nhân dân.

Đây là một cuộc vận động chính trị rộng lớn, một cuộc biểu dương lực lượng của quần chúng, thể hiện ý chí thống nhất của mọi tầng lớp nhân dân Đông Dương cùng đoàn kết đấu tranh đòi quyền tự do dân chủ và cải thiện đời sống; đồng thời cũng thể hiện uy tín và ảnh hưởng rộng lớn của Đảng trong việc tuyên truyền, giáo dục và tổ chức quần chúng đấu tranh.

Giữa năm 1938, chính quyền thực dân Pháp đưa ra dự án cải cách thuế đinh, thuế điền, mà thực chất là một dự án tăng thuế, buộc Việt dân biểu phải thông qua. Đảng đã phát động một phong trào rộng lớn của quần chúng đấu tranh bãi bỏ dự án này<sup>1</sup>.

Hai tháng sau ngày chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương đã diễn ra từ ngày 6 đến ngày 8 tháng 11-1939, tại Bà Điểm (Hóc Môn - Gia Định) để quyết định chủ trương mới đáp ứng những yêu cầu của cách mạng. Mặc dù địch khủng bố, phần lớn ủy viên Trung ương bị bắt song các cấp bộ Đảng trên cả nước vẫn đẩy mạnh chuyển hướng hoạt động, tích cực chống khủng bố, khôi phục tổ chức, thành lập các tổ chức phản đế theo tinh thần Nghị quyết Trung ương (11-1939).

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, tr.109.

Cùng với khởi nghĩa Bắc Sơn, khởi nghĩa Nam kỳ, cuộc nổi dậy của binh lính ở Rạng - Đô Lương đã gây một ảnh hưởng rộng lớn ở Bắc Trung kỳ. Nhận xét về 3 cuộc nổi dậy trên, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5-1940) đã khẳng định “Đó là những tiếng súng báo hiệu cho cuộc khởi nghĩa toàn quốc, là bước đầu tranh đấu bằng vũ lực của các dân tộc ở một nước Đông Dương”<sup>1</sup>.

Giữa năm 1940, mật thám Pháp đã phát hiện ra sự khôi phục của tổ chức Đảng ở vùng Bắc Trung kỳ mà trước hết là Đảng bộ Nghệ An và tiến hành đánh phá. Mặc dù địch siết chặt các biện pháp trấn áp, các đồng chí trong Xứ ủy và trong các đảng bộ vẫn tích cực hoạt động. Tháng 11-1940, Đảng bộ Trung kỳ đã nối lại liên lạc với Trung ương.

Sau cuộc nổi dậy của binh lính ở chợ Rạng - Đô Lương, từ tháng 3-1941 chính quyền thuộc địa tổ chức một đợt khủng bố lớn ở Nghệ An. Đến tháng 8-1941, cùng với sự đổ vỡ hàng loạt tổ chức cơ sở Đảng ở Nghệ An, Hà Tĩnh, cơ quan của Xứ ủy Trung kỳ bị đánh phá, Xứ ủy không còn.

Vào tháng 8-1941, Trương Văn An được Tỉnh ủy lâm thời Quảng Nam cử ra Bắc Trung kỳ để bắt liên lạc với Xứ ủy xin chỉ thị hoạt động. Đến Quảng Trị, Trương Văn An biết Xứ ủy đã vỡ và theo đường giao thông ra Bắc bắt liên lạc với Trung ương. Đồng chí Hoàng Văn Thụ đã giao những tài liệu quan trọng như: Chương trình, Điều lệ

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, tr 402.

của Mặt trận Việt Minh, thư của đồng chí Nguyễn Ái Quốc và chỉ thị cho Trương Văn An trở về bắt liên lạc với các đồng chí Lê Chưởng, Trương Hoàn lập lại Xứ ủy Trung kỳ để chỉ đạo phong trào. Tháng 9-1941, Trương Văn An cùng Lê Chưởng, Trương Hoàn lập ra Xứ ủy lâm thời Trung kỳ, do Lê Chưởng (ủy viên Xứ ủy cũ) làm Bí thư, cơ quan Xứ ủy được đặt tại La Thọ (Điện Bàn, Quảng Nam). Xứ ủy lâm thời Trung kỳ ra thông cáo “Trước tình hình mới, phải cần kíp võ trang quần chúng chuẩn bị khởi nghĩa” (ngày 15-12-1941) và ra “Hiệu triệu” (14-6-1942) kêu gọi các chiến sĩ cộng sản, chiến sĩ cứu quốc, chấp nối lại liên lạc, chống khủng bố...

Giữa năm 1942, do một số cán bộ Quảng Nam hoạt động thiếu thận trọng, địch phát hiện thấy sự phục hồi của phong trào cách mạng nơi đây nên tìm cách tiêu diệt. Chúng lùng sục, bắt bớ cán bộ, triệt phá cơ sở ta. Hầu hết cán bộ của Xứ ủy, Tỉnh ủy Quảng Nam bị bắt. Xứ ủy Trung kỳ lập lại chưa đầy 1 năm đã bị vỡ. Đây là một khó khăn rất lớn đối với các cấp bộ Đảng ở Trung kỳ.

Chủ trương khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa đã được Đảng ta xác định từ Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương (5-1941). Tuy nhiên, cho đến năm 1944, do tình thế cách mạng chưa xuất hiện nên chủ trương khởi nghĩa từng phần của Đảng chưa có điều kiện thực hiện. Chỉ sau khi Nhật đảo chính Pháp “những cơ hội tốt đang giúp cho những điều kiện khởi nghĩa mau chín muồi” như chính trị khủng hoảng, quần chúng oán ghét quân

cướp nước, chiến tranh thế giới đang đi đến giai đoạn cuối với thất bại không tránh khỏi của phát xít Nhật thì khởi nghĩa từng phần mới thực hiện được.

Phong trào diễn ra sôi nổi, phổ biến ở các địa phương của Bắc, Trung kỳ. Tại Quảng Ngãi, ngay trong ngày 10-3-1945, được tin Nhật đảo chính Pháp, Tỉnh ủy đã họp quyết định phát động khởi nghĩa theo tinh thần Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5-1941). Địa bàn khởi nghĩa là châu Ba Tư. Chiều ngày 11-3, dưới sự chỉ đạo của Ban chỉ huy khởi nghĩa (gồm các đồng chí trong Tỉnh ủy lâm thời) quần chúng các nơi kéo về huyện lỵ Ba Tư. Một cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại sân vận động, sau đó biến thành cuộc tuần hành, hô vang các khẩu hiệu “Đánh đổ phát xít Nhật, tẩy sạch phát xít Pháp”, “Việt Nam hoàn toàn độc lập”, “ủng hộ Mặt trận Việt Minh”... Trong khi đó, lực lượng khởi nghĩa, dưới sự chỉ đạo của Ban chỉ huy, đã phối hợp với quần chúng ập vào nha Kiểm lý, bắt toàn bộ bọn nha lại, thu sổ sách, vũ khí. Thừa thắng, lực lượng khởi nghĩa chuyển sang bao vây đồn khố xanh ở châu lỵ, bắn súng, gọi hàng. Dưới áp lực của lực lượng khởi nghĩa, lại có cơ sở bên trong vận động, toàn bộ binh lính trong đồn đã hạ vũ khí đầu hàng quân khởi nghĩa. Tin cuộc khởi nghĩa thắng lợi đã nhanh chóng lan đi các nơi. Nhân dân các dân tộc đã kéo về Ba Tư tham gia cuộc mít tinh tổ chức ở sân bóng trước đồn Ba Tư vào đêm 11 rạng ngày 12-3. Ban chỉ huy cuộc khởi nghĩa tuyên bố xóa bỏ chính quyền địch, lập Ủy ban nhân dân cách mạng

quận Ba Tơ; đọc thông cáo số 1 của Ủy ban nhân dân cách mạng, kêu gọi đồng bào đoàn kết tham gia công cuộc giải phóng. Sau buổi lễ, Ủy ban nhân dân cách mạng đã đem toàn bộ tài sản vừa thu được của địch chia cho đồng bào nghèo. Ngày 14-3-1945, “đội du kích cứu quốc”, sau này là đội du kích Ba Tơ, được thành lập. Đội gồm 28 chiến sĩ hoạt động trong đồng bào Thượng, lập căn cứ chống Nhật ở Cao Muôn.

Trên cơ sở khởi nghĩa từng phần, Đảng bộ Quảng Ngãi đã thành lập hai chiến khu ở các huyện Mộ Đức và Sơn Tịnh (Quảng Ngãi) vào tháng 6-1945. Mỗi chiến khu có một đại đội vũ trang gọi là đại đội Phan Đình Phùng và đại đội Hoàng Hoa Thám. Với hai chiến khu này, Quảng Ngãi trở thành đầu mối quan trọng trong đường dây liên lạc giữa các tỉnh Trung Trung kỳ với Nam Trung kỳ; giữa các tỉnh Nam và Trung Trung kỳ với Tây Nguyên và giữa Trung ương với các địa phương này.

Trước thực trạng Trung kỳ không lập được cơ quan lãnh đạo thống nhất trong toàn Xứ, Trung ương Đảng đã chỉ đạo các đồng chí Trung kỳ “cải tổ và thống nhất” Đảng bộ. Sau Hội nghị Thường vụ Trung ương mở rộng (9-3-1945), Trung ương Đảng đã chỉ thị thành lập “Ủy ban thống nhất Trung kỳ”. Ngày 27-6-1945, Thường vụ Trung ương Đảng đã gửi thư cho các đồng chí Trung kỳ, phân tích rõ nguyên nhân của tình trạng rời rạc, thiếu đoàn kết trong nội bộ những người cộng sản Trung kỳ; chỉ rõ nhiệm vụ trước mắt của các đồng chí Trung kỳ



“phải cải tổ các tổ chức của Đảng từ trên đến dưới, định rõ tội trạng của bọn A.B từng nơi, tẩy trừ những phần tử khả nghi, cơ hội, bè phái, không trung thành ra khỏi hàng ngũ Đảng; gấp tiến tới một cuộc toàn xứ đại biểu đại hội hay cán bộ hội nghị, đăng thống nhất đảng bộ bầu ra ban xứ ủy và các ban tỉnh hay liên tỉnh ủy chính thức”<sup>1</sup>.

Sau ngày 9-3-1945, một số lượng lớn cán bộ có kinh nghiệm của Trung kỳ thoát khỏi các nhà tù đế quốc trở về bổ sung vào lực lượng lãnh đạo. Trong không khí chuẩn bị tổng khởi nghĩa của cả nước, các đồng chí bắt tay ngay vào công việc tập hợp lực lượng, tổ chức các cuộc đấu tranh đi đôi với xây dựng, chấn chỉnh, thống nhất cơ sở Đảng.

Một khó khăn lớn của Đảng bộ Trung kỳ là không có cơ quan lãnh đạo thống nhất. Trước tình hình đó, một số tỉnh đã tự liên hệ với nhau bàn biện pháp hành động chung.

Do không liên lạc được với Trung ương, Xứ ủy lại không còn, với tinh thần tích cực, chủ động phối hợp, các đảng bộ Trung và Nam Trung kỳ liên lạc với nhau để thống nhất hành động, hỗ trợ nhau phát triển phong trào. Tỉnh ủy Quảng Nam - Đà Nẵng và Quảng Ngãi đã họp bàn, lập ban lãnh đạo chung của 2 tỉnh. Từ mối quan hệ đầu tiên này, tháng 7-1945, đại biểu các tỉnh Quảng Bình, Thừa Thiên, Quảng Nam, Đà Nẵng, Bình Định, Khánh Hòa và Quảng Ngãi nhóm họp cùng nhau nhận định tình hình, bàn biện pháp thống nhất hành động; cử ra Ban

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, tr.402.

liên lạc chung; lấy Quảng Ngãi làm trung tâm cho phong trào các tỉnh Trung và Nam Trung kỳ; thông qua kế hoạch chuẩn bị khởi nghĩa theo nghị quyết của Tỉnh ủy Quảng Ngãi đề ra.

Ngày 14-8-1945, tuy chưa nhận được lệnh khởi nghĩa của Trung ương, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã triệu tập hội nghị bất thường quyết định phát động toàn dân trong tỉnh đứng lên khởi nghĩa. Mệnh lệnh khởi nghĩa được gửi đi các nơi. Chấp hành lệnh khởi nghĩa của Tỉnh ủy, ngày 15-8-1945, hầu hết các tổng nằm dọc quốc lộ I, từ đèo Bình Đê (Đức Phổ) đến Dốc Sỏi (Bình Sơn) đảo Lý Sơn, Châu Ba Tư đã khởi nghĩa giành chính quyền. Khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội đã mở ra thời kỳ khởi nghĩa dồn dập trong phạm vi cả nước.

Ủy ban khởi nghĩa Thừa Thiên quyết định chớp thời cơ để giành chính quyền vào ngày 23-8. Để chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa thắng lợi, từ chiều ngày 21, Đảng bộ và Việt Minh Thừa Thiên - Huế đã tổ chức nhiều cuộc biểu tình thị uy trong thành phố. Đội tự vệ Phú Bình đã tiến hành bao vây đồn Mang Cá. Ngày 22-8, quần chúng cách mạng dưới sự lãnh đạo của Ủy ban khởi nghĩa đã tổ chức nhiều cuộc biểu tình thị uy tiến tới chiếm một số công sở của địch. Tối ngày 22-8, Ủy ban khởi nghĩa gửi tối hậu thư buộc Bảo Đại phải thoái vị, trao chính quyền cho nhân dân. Nhận được tối hậu thư, Bảo Đại liền triệu tập "Nội các lâm thời" để bàn việc thoái vị. "Nội các lâm thời" đã thông qua bản dự thảo thoái vị của Bảo Đại và tuyên bố

giải tán. Đêm 22-8, không khí khởi nghĩa sôi động trong thành phố. Các đội tự vệ lòng bắt những tên Việt gian đầu sỏ; bao vây, theo dõi chặt chẽ các tên phản động đã từng tham gia trong Chính phủ bù nhìn. Nhân dân thành phố náo nức chờ giờ nổi dậy.

Sáng ngày 23-8, cả thành phố Huế rực rỡ cờ đỏ sao vàng. 15 vạn nhân dân Huế cùng nhân dân các phủ, huyện theo kế hoạch tiến vào thành phố đã tràn ngập các khu phố, chật ních trên các ngã đường.

Dưới sự lãnh đạo của Ủy ban khởi nghĩa, quần chúng nhân dân đã tiến công chiếm nốt các cơ sở còn lại của chính quyền địch, rồi kéo về dự cuộc mít tinh khổng lồ tại sân vận động thành phố, mừng cách mạng thành công. Tại đây, Ủy ban Việt Minh và Ủy ban khởi nghĩa tỉnh Thừa Thiên tuyên bố xóa bỏ chính quyền bù nhìn, lập chính quyền cách mạng. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Thừa thiên - Huế ra đời. Khởi nghĩa giành chính quyền ở Huế thắng lợi nhanh chóng và không đổ máu.

Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi ngày 8-10-1930 có ý nghĩa hết sức lớn lao. Quảng Ngãi là một trong những địa bàn quan trọng của Trung kỳ. Sự kiện chiếm huyện đường Đức Phổ mở đầu cho một loạt các phong trào đấu tranh của nhân dân trong vùng; động viên, cổ vũ, tạo thêm sức mạnh tinh thần cho các phong trào đấu tranh của nhân dân các tỉnh Trung kỳ những năm 1930 - 1945.

# TỪ CUỘC BIỂU TÌNH NGÀY 8-10-1930 Ở ĐỨC PHỔ - VÀI SUY NGHĨ VỀ SỰ CHỦ ĐỘNG, SÁNG TẠO CỦA ĐẢNG BỘ QUẢNG NGÃI TRONG CAO TRÀO CÁCH MẠNG 1930 - 1931

ThS. Nguyễn Thị Xuân\*

Năm 1930, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, một phong trào đấu tranh chống đế quốc, phong kiến của công nông Việt Nam đã diễn ra quyết liệt từ Bắc chí Nam. Nghệ An, Hà Tĩnh - trung tâm của cao trào đã bị đế quốc Pháp chìm trong biển máu. Thực hiện chủ trương ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh của Trung ương Đảng, với khí thế sục sôi, căm hờn, ngày 8-10-1930, 5.000 nông dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi biểu tình kéo vào huyện đường đốt văn tự, đòi một số quyền lợi hàng ngày. Cuộc biểu tình đã thành công, để lại dấu ấn trong trang sử lãnh đạo, đấu tranh cách mạng hào hùng của Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi. Cuộc đấu tranh của nhân dân Đức Phổ đã tỏ rõ vai trò to lớn, tinh thần chủ động, sáng tạo của các cấp ủy Quảng Ngãi trong việc tuyên truyền, vận động, tổ chức, lãnh đạo, chỉ đạo quần chúng đấu tranh trong buổi đầu khi Đảng vừa thành lập.

---

\* Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

Để một cuộc đấu tranh giành được thắng lợi, những người lãnh đạo cách mạng phải căn cứ vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể để xác định mục tiêu cụ thể, trước mắt. Từ đó, lãnh đạo quần chúng kiên quyết đấu tranh cho mục tiêu đã đề ra. Trên cơ sở phân tích hoàn cảnh lịch sử của đất nước, tình hình thực tế ở địa phương đầu năm 1930, các cấp ủy ở Quảng Ngãi nhất quán nhận định rằng: trong điều kiện hiện tại (năm 1930) nước ta chưa có đủ điều kiện chủ quan, khách quan cho cuộc đấu tranh giành chính quyền. Để tiến tới đấu tranh giành chính quyền thắng lợi, Đảng phải có thời gian tích lũy lực lượng và chuẩn bị mọi mặt. Do đó, quán triệt tinh thần chỉ đạo của Trung ương Đảng *“lấy nhu yếu hàng ngày làm bước đầu mà dấy vô sản giai cấp và dân cày ra chiến trường cách mạng”*<sup>1</sup>, Tỉnh ủy Quảng Ngãi xác định mục tiêu của cuộc đấu tranh lúc này là *đòi quyền lợi thiết thực hàng ngày cho nông dân; làm giảm uy thế chính trị của chính quyền thực dân, phong kiến ở nông thôn*. Trên cơ sở mục tiêu đó, vận dụng sáng tạo đường lối cách mạng đề ra trong Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, trong cuộc biểu tình, Tỉnh ủy đề ra các khẩu hiệu phù hợp như: bỏ thuế đình, giảm thuế điền, giảm tô, giảm tức; không được bắt râu, bắt lính; mở thêm trường học, nhà thương; tự do đi lại, tự do hội họp<sup>2</sup>... Mục tiêu đó hoàn toàn phù hợp với

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2002, tập 2, tr. 101.

<sup>2</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1929 - 1945)*, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội 2005, tr.44.

tình hình của địa phương và nguyện vọng của đại đa số nhân dân lao động, đặc biệt là nông dân. Vì vậy, trong tất cả các cuộc vận động đấu tranh từ đầu năm 1930, các cấp ủy Quảng Ngãi đều nhanh chóng nhận được sự ủng hộ của đông đảo nhân dân trên địa bàn và giành được những kết quả nhất định. Cuộc biểu tình ở Đức Phổ diễn ra hết sức quyết liệt, thu hút được gần 5.000 nông dân trong huyện tham gia và sau đó là hàng ngàn nông dân các vùng lân cận nổi dậy hưởng ứng.

Hình thức tuyên truyền, vận động quần chúng cũng là một vấn đề hết sức quan trọng. Để tập hợp được đội quân chính trị, đòi hỏi các cấp ủy phải sáng suốt trong việc lựa chọn các hình thức tuyên truyền phù hợp, dễ thuyết phục; các khẩu hiệu đưa phải thật dễ hiểu, thiết thực, đáp ứng được nguyện vọng của đa số nhân dân. Với tinh thần trên, ngay từ đầu, Đảng bộ Quảng Ngãi đã chú trọng xuất bản, sử dụng báo chí làm công cụ để truyền bá Chủ nghĩa Mác Lênin và đường lối cách mạng Việt Nam cho nhân dân trong tỉnh. Bên cạnh báo “*Dân cày*”, cơ quan tuyên truyền của Đảng bộ Quảng Ngãi, Tỉnh ủy quyết định xuất bản thêm báo “*Bạn gái*”, “*Tiến lên*” và chỉ đạo cơ sở đảng ở các huyện xúc tiến phát hành hàng loạt báo ở các địa phương, trong đó có tờ “*Con đường sống*” của Huyện ủy Đức Phổ. Việc sử dụng báo chí làm công cụ tuyên truyền của các cấp ủy Quảng Ngãi là hết sức đúng đắn, phù hợp với sự chỉ đạo của Trung ương và

yêu cầu của cách mạng. Những tờ báo đó phản ánh những chủ trương của Trung ương Đảng và của Đảng bộ tỉnh đến cán bộ, đảng viên và quần chúng trong toàn tỉnh. Đồng thời, Đảng bộ Quảng Ngãi tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền miệng, coi đây là hình thức tuyên truyền chủ yếu, hiệu quả nhất trong thời gian này. Cán bộ, đảng viên, hội viên tích cực đưa nội dung cần tuyên truyền vào thơ ca, hò vè; ngày đêm đến từng nhà dân để giảng giải về đường lối, chủ trương của Đảng; vận động nhân dân tham gia, thực hiện tốt các phong trào do Đảng bộ phát động. Trong điều kiện địch khủng bố, kiểm soát gắt gao, trình độ nhận thức của nhân dân còn hạn chế, việc sử dụng hình thức tuyên truyền miệng làm cơ bản là một sáng tạo lớn của các cấp ủy Quảng Ngãi. Với hình thức tuyên truyền này, nhân dân dễ nắm bắt mọi chủ trương chỉ đạo của Đảng. Nhân lúc đi cày, đi cấy, đi chợ, làm nhà, giỗ tết, cưới xin, trong các cuộc hội họp, mít tinh,... nhân dân trên địa bàn tranh thủ truyền tai nhau, rủ nhau tham gia các cuộc vận động. Như phân tích ở trên, khẩu hiệu trong cuộc biểu tình đã đảm bảo được tính thiết thực, dễ hiểu, đáp ứng cơ bản nguyện vọng của nhân dân nói chung và nông dân nói riêng. Với tất cả những lý do trên, công tác vận động quần chúng ở Quảng Ngãi nói chung và cho cuộc biểu tình ở Đức Phổ nói riêng đạt hiệu quả cao. Cuộc biểu tình ở Đức Phổ đã thu hút được đông đảo nhân dân tham gia trên địa bàn rộng lớn (hầu hết các địa phương trong huyện như Tân Hội, Hùng Nghĩa, Vạn Lý,

Nhơn Phước, An Tây, Lộ Bàn, Mỹ Thuận, Liên Chiêu, Văn Trường... và sự hỗ trợ của nhiều nông dân các huyện Mộ Đức, Ba Tơ...). Từ 3.000 người tham gia (đêm ngày 7-10) đã tăng lên gần 5.000 người (sáng ngày 8-10), làm cho tri huyện và bọn lại mục, lính tráng hoảng loạn, bỏ chạy. Việc bọn đầu sỏ trong chính quyền tay sai của giặc bỏ chạy đã tác động mạnh đến uy thế chính trị của chính quyền thực dân, phong kiến ở nông thôn.

Xuất phát từ mục tiêu của giai đoạn trước mắt, các cấp ủy ở Quảng Ngãi đã xác định được các hình thức và phương pháp đấu tranh thích hợp. Để tiến tới giành chính quyền thắng lợi, trong thời gian đầu, khi *“chưa có tình thế cách mạng”*, *phương pháp thích hợp nhất là vận động quần chúng đấu tranh đòi quyền lợi thiết thực, tùy tình hình mà đưa ra các khẩu hiệu “phần ít” để đòi quyền lợi cho quần chúng như: tăng lương, giảm giờ làm, giảm thuế, chống thuế,<sup>1</sup>...*

Thời gian này, nếu vội sử dụng các hình thức và phương pháp đấu tranh quá cao như vũ trang khởi nghĩa, bộc lộ lực lượng thì sẽ bị kẻ thù tiêu diệt. Tuy nhiên, nếu chỉ tích lũy lực lượng mà không đồng thời tổ chức cho nhân dân đấu tranh thì sẽ không rèn luyện được quần chúng. Quá trình tổ chức là quá trình đấu tranh; vừa đấu tranh vừa tổ chức, tránh kiểu *“lo tổ chức rồi mới đấu tranh”*.

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, sđd, tr 101.



Nhận thức sâu sắc tinh thần trên, ngay từ khi mới ra đời, Đảng bộ Quảng Ngãi đã tập trung xây dựng lực lượng chính trị, tổ chức rèn luyện, tập dượt cho quần chúng đấu tranh. Song song với việc đẩy mạnh xây dựng tổ chức cơ sở đảng, các cấp ủy Quảng Ngãi tập trung xây dựng, phát triển các đoàn thể quần chúng như: Nông hội đỏ, Thanh niên cộng sản đoàn, Hội phụ nữ, Tự vệ đỏ. Đồng thời, phát động đấu tranh chính trị: mít tinh, biểu tình, tuần hành, thị uy; treo băng cờ, khẩu hiệu. Để hỗ trợ cho cuộc biểu tình, các đội tự vệ được thành lập. Tuy nhiên, các lực lượng này chỉ làm những nhiệm vụ cần thiết nhằm hỗ trợ cho nhân dân đấu tranh. Vũ lực được hạn chế tối thiểu, chỉ nhằm ngăn chặn những phần tử trực tiếp chống lại cuộc biểu tình. Các đội “phòng triệt”, “phòng ngăn” được lập ra làm nhiệm vụ canh gác các con đường đi về tỉnh lỵ, bắt giữ bọn mật thám, lý hương đi báo tin cho địch ở tỉnh. Các đội tự vệ giữ gìn trật tự, động viên tinh thần đấu tranh, xử lý các trường hợp kém kỷ luật, nhụt ý chí. Đội phản gián theo dõi, phát hiện bọn phản động, mật thám. Sự giới hạn vũ lực ở đây đã tránh được những hành động bột phát, trấn áp, tước đoạt lan tràn trong phong trào ở một số nơi; cô lập những kẻ chống đối, tập trung lực lượng để đạt mục tiêu cơ bản đã đề ra. Cuộc biểu tình ngày 8-10-1930 ở Đức Phổ đã đi đúng hướng, thể hiện rõ nghệ thuật tập hợp lực lượng, tập dượt quần chúng đấu tranh. Ở đó, quần chúng được rèn luyện về ý thức tổ chức kỷ luật; tôi luyện về tinh thần, ý chí đấu tranh.

Đặc biệt, các cấp ủy ở Quảng Ngãi đã hết sức sáng suốt trong việc thực hiện kết hợp đấu tranh kinh tế với đấu tranh chính trị, từ đấu tranh giành quyền lợi hằng ngày, từng bước giác ngộ chính trị cho quần chúng, đưa quần chúng tiến lên đấu tranh đạt mục tiêu cao hơn. Các khẩu hiệu: *Đả đảo đế quốc Pháp và Nam triều phong kiến; Việt Nam hoàn toàn độc lập; Chính quyền về tay nhân dân; Thực hiện nam, nữ bình đẳng; Ủng hộ Nghệ An đỏ; ủng hộ Liên bang Xô Viết*<sup>1</sup>... cho thấy sự chủ động, sáng tạo của Đảng bộ Quảng Ngãi. Điều đó đã góp phần quan trọng đối với việc nâng cao nhận thức cho nhân dân trên địa bàn về mục tiêu trước mắt và mục tiêu lâu dài của cuộc đấu tranh.

Một điểm quan trọng nữa là các cấp ủy ở Quảng Ngãi đã chọn thời điểm tiến hành và kết thúc cuộc biểu tình một cách khoa học, thực hiện có hiệu quả chiến thuật vô hiệu hóa lực lượng quân sự của địch. Đây là một sáng tạo lớn của các cấp ủy Quảng Ngãi vừa nhằm đạt mục tiêu của cuộc đấu tranh, vừa đảm bảo an toàn cho quần chúng. Thực hiện chủ trương trên, các cấp ủy Quảng Ngãi chỉ đạo lực lượng tham gia cuộc biểu tình thực hiện kế hoạch làm chậm thời điểm địch có mặt trong huyện và kết thúc cuộc đấu tranh trước thời điểm chúng kéo đến (thời điểm này quân Pháp đóng ở tỉnh lỵ, không đóng trên địa bàn huyện). Song song với việc phong tỏa tin tức về cuộc

---

<sup>1</sup> *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi*, sđd, tr. 44.

biểu tình, các cấp bộ Đảng Quảng Ngãi chỉ đạo nhân dân tiến hành phá đường giao thông; giao nhiệm vụ cho các huyện Mộ Đức, Ba Tơ... huy động quần chúng ngã cây, lăn đá làm chướng ngại vật trên quốc lộ 1, từ Thạch Trụ đến Thi Phổ và trên tỉnh lộ 5A, từ Thạch Trụ đến Ba Tơ. Ngoài ra, các cấp lãnh đạo còn bố trí các đội “phòng triệt”, “phòng ngăn”, đội phản gián,... làm nhiệm vụ canh gác, bắt giữ mật thám, lý hương, những tên phản động đi báo tin cho quân Pháp. Mặt khác, Đảng bộ Quảng Ngãi còn quyết định thời điểm bắt đầu cuộc biểu tình vào buổi tối, thời điểm tiến công vào huyện đường lúc gần sáng, thời điểm kết thúc cuộc biểu tình trước 8 giờ sáng ngày hôm sau. Đây cũng là quyết định hết sức khoa học, hợp lý; tránh được sự đàn áp của kẻ thù trong thời gian diễn ra cuộc biểu tình. Nhờ những quyết định sáng suốt, đúng đắn đó, cuộc biểu tình diễn ra tương đối suôn sẻ, không gặp phải sự chống đối của địch. Trước sức mạnh đấu tranh của quần chúng, bọn quan lại trong chính quyền địch ở Đức Phổ phải bỏ chạy. Đến 8 giờ sáng ngày 8-10, bọn đầu sỏ thống trị và lính tráng trên tỉnh mới kéo về tới Đức Phổ trong khi đoàn biểu tình đã giải tán từ trước đó một tiếng, tính mạng của quần chúng nhân dân được bảo toàn một cách tuyệt đối, mục tiêu của cuộc đấu tranh được thực hiện.

Như vậy, trên cơ sở quán triệt đường lối của Trung ương Đảng đề ra trong Hội nghị thành lập Đảng, căn cứ

vào hoàn cảnh thực tiễn của cách mạng, Đảng bộ Quảng Ngãi từng bước tập hợp, tổ chức và lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống đế quốc, phong kiến. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, các cấp bộ Đảng Quảng Ngãi thể hiện một cách sâu sắc tinh thần chủ động, sáng tạo; nghệ thuật tập hợp lực lượng; lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh. Cuộc biểu tình góp phần giáng một đòn mạnh vào bộ máy chính quyền của thực dân, phong kiến ở nông thôn; làm giảm uy thế chính trị của chúng; cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của công nông trong tỉnh và cả nước. Mặc dù sau cuộc biểu tình, đế quốc Pháp ra sức đàn áp, song những gì mà các cấp bộ Đảng và nhân dân Quảng Ngãi, nhân dân Đức Phổ làm được đã đi vào lịch sử như một tấm gương sáng về năng lực lãnh đạo và tinh thần đấu tranh của Đảng và quần chúng nhân dân. Cuộc tập dượt ban đầu này để lại những kinh nghiệm quý báu về nghệ thuật vận động, tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh cho Đảng bộ Quảng Ngãi sau này.

# SỰ CHỦ ĐỘNG, SÁNG TẠO CỦA TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI (TỪ CUỘC BIỂU TÌNH Ở ĐỨC PHỐ NGÀY 8-10-1930 ĐẾN CUỘC KHỞI NGHĨA TRÀ BÔNG VÀ MIỀN TÂY QUẢNG NGÃI NGÀY 28-8-1959)

ThS Nguyễn Thị Mai Chi\*

Quảng Ngãi là vùng đất hẹp ở “khúc ruột miền Trung”, nằm kẹp giữa biển Đông và Tây Nguyên, khí hậu khắc nghiệt với nắng hạn, lũ lụt. Chính điều kiện tự nhiên không mấy ưu đãi khiến cho người dân ở đây phải cần cù, gian khổ lao động để sinh tồn. Vì vậy, người Quảng Ngãi chất chiu, tần tiện trong cuộc sống và kiên cường bảo vệ những thành quả lao động của mình đã đổ bao mồ hôi và nước mắt để gặt hái được. Hơn nữa, Quảng Ngãi nằm ở vị trí chiến lược quan trọng của đất nước, là cầu nối giữa hai miền Nam, Bắc.

Điều kiện tự nhiên - xã hội đó đã rèn đúc người Quảng Ngãi cần cù thông minh, sáng tạo trong lao động sản xuất, kiên trì vượt qua khó khăn thử thách để tự tồn, tự lập và ý chí chiến đấu bất khuất, anh dũng trong đấu tranh chống áp bức xã hội và chống ngoại xâm để bảo vệ Tổ quốc, giải phóng dân tộc. Truyền thống yêu nước, ý thức dân

---

\* Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

tộc thể hiện rõ trong các cuộc đấu tranh qua các thời đại để bảo vệ quê hương, đất nước. Năm 1695, cuộc khởi nghĩa của nông dân Quảng Ngãi, do ông Linh chỉ huy nổ ra mạnh mẽ chống lại sự thống trị hà khắc của các tập đoàn phong kiến đương thời. Tiếp đó, vào thế kỷ XVIII, cuộc đấu tranh của người Chăm roi ở miền núi cũng nổ ra dữ dội<sup>1</sup>. Truyền thống yêu nước, thượng võ chống áp bức của dân tộc được thể hiện trong cuộc khởi nghĩa Tây Sơn, trong đấu tranh của các dân tộc vùng Thạch Bích (Đá Vách), đặc biệt từ khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta và sự đầu hàng của triều đình nhà Nguyễn, Quảng Ngãi là một trong những địa phương có phong trào đấu tranh mạnh mẽ, nhân dân Quảng Ngãi tham gia các phong trào đấu tranh chống Pháp và phong kiến. Năm 1885, khi Tôn Thất Thuyết thay mặt vua Hàm Nghi hạ *Chiếu Cần Vương* kêu gọi mọi người giúp vua cứu nước, nhân dân Quảng Ngãi đã nổi dậy khởi nghĩa dưới sự chỉ huy của các ông Lê Trung Đình, Nguyễn Tự Tân, chiếm tỉnh thành Quảng Ngãi, chuẩn bị lực lượng chống Pháp; cuộc khởi nghĩa do ông Nguyễn Bá Loan (huyện Mộ Đức) và Tôn Tường (huyện Sơn Tịnh) chỉ huy vào năm 1886 - 1888; cuộc khởi nghĩa của ông Thái Thú năm 1894, chiếm thành Cổ Lũy, giết chết chủ sự Thương Chánh người Pháp; cuộc khởi nghĩa do Trần Du lãnh đạo vào năm 1895 - 1896<sup>2</sup>.

---

<sup>1</sup> Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam: *Lịch sử Việt Nam, tập I*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1971, tr 333.

<sup>2</sup> Hội Nông dân tỉnh Quảng Ngãi: *Nông dân Quảng Ngãi những chặng đường lịch sử 1930 - 1990*, Quảng Ngãi. 1995, tr 30 - 31.

Đầu thế kỷ XX, với sự xuất hiện khuynh hướng cứu nước mới - trào lưu dân tộc chủ nghĩa do Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh khởi xướng, nhân dân Quảng Ngãi tham gia đông đảo vào phong trào Duy Tân (1904 - 1908) và đẩy lên một phong trào khá rầm rộ khắp tỉnh. Hoạt động của hội Duy Tân đã phát động được một phong trào yêu nước sâu rộng mang màu sắc dân chủ tư sản, khơi dậy lòng căm thù giặc và ý chí phản kháng cao độ của nhân dân đối với thực dân Pháp xâm lược và bè lũ vua quan bán nước; đồng thời tạo điều kiện cho phong trào khát thuế cự sưu vào năm 1908 diễn ra mạnh mẽ liên tục và đều khắp làm cho nền thống trị của thực dân Pháp và phong kiến tay sai rung chuyển.

Từ khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, phong trào đấu tranh của nhân dân Quảng Ngãi đã nổ ra liên tục và rộng khắp, thể hiện ý chí kiên cường, lòng khát khao độc lập tự do và tinh thần dân chủ của nhân dân. Tuy nhiên, vì quan điểm tư tưởng và đường lối chính trị của các sĩ phu nho học lãnh đạo chưa phù hợp với tình hình đất nước nên chưa giành được thắng lợi.

Những năm 20 của thế kỷ XX, khi Nguyễn Ái Quốc xác định được con đường giải phóng đúng đắn cho dân tộc, chân lý của thời đại và từng bước truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về Việt Nam, đặc biệt là sự hoạt động mạnh mẽ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và phong trào yêu nước của các tầng lớp nhân dân ngày càng phát

triển đã dẫn đến sự kiện trọng đại là Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3-2-1930), tạo ra bước ngoặt phát triển của cách mạng Việt Nam.

Hòa chung vào không khí cách mạng mới của cả nước, cuối năm 1926 Tỉnh bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tỉnh Quảng Ngãi được thành lập do đồng chí Trương Quang Trọng làm Bí thư. Tỉnh bộ mở nhiều lớp huấn luyện ngắn ngày, lập cơ quan in ấn, xuất bản báo *Dân cày* và *Thanh niên* để phổ biến các tài liệu của Tổng bộ, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, gây dựng được cơ sở ở hầu hết các huyện. Tháng 3-1930, Tỉnh ủy (lâm thời) Quảng Ngãi được thành lập ở làng Tân Hội (xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ), do đồng chí Nguyễn Nghiêm làm Bí thư.

Ngay từ khi mới ra đời, Tỉnh ủy lâm thời đã tổ chức kỷ niệm ngày 1-5 ở một số nơi với 5 cuộc mít tinh quần chúng, lần đầu tiên cờ đỏ búa liềm đã được treo ở nhiều nơi, đem lại niềm tin lớn cho quần chúng vào sự lãnh đạo của Đảng, của Tỉnh ủy. Chỉ trong thời gian ngắn, hầu hết các phủ, huyện ở đồng bằng và huyện Ba Tư đều có chi bộ, gồm 80 đảng viên<sup>1</sup>. Trước sự phát triển đó, tháng 6-1930, Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ được triệu tập ở Nghĩa Hùng và bầu Tỉnh ủy chính thức do đồng chí Nguyễn Nghiêm làm Bí thư. Sự ra đời của Đảng bộ cộng sản Quảng Ngãi đáp ứng kịp thời yêu cầu của quần chúng

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi 1929 - 1945*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2005, Tr 41.



cách mạng trong tỉnh, vì lúc này do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933, thực dân Pháp tăng cường bóc lột nhân dân thuộc địa để bù đắp thiệt hại khủng hoảng nên đời sống nhân dân cả nước nói chung và nhân dân Quảng Ngãi nói riêng rất cực khổ.

Kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến hành thắng lợi cuộc đấu tranh chống địch trong thời gian tới, cuối tháng 9-1930, Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ Quảng Ngãi họp có sự tham dự của đồng chí Nguyễn Phong Sắc, Ủy viên Trung ương Đảng, đồng thời là Bí thư Xứ ủy Trung kỳ. Hội nghị quyết định tuyên truyền sâu rộng Chính cương vắn tắt của Đảng, hình thức đấu tranh là rải truyền đơn, treo băng cờ, tổ chức những cuộc mít tinh, biểu tình của quần chúng và vạch kế hoạch phát động cuộc đấu tranh rộng lớn trong toàn tỉnh. Tỉnh ủy quyết định tập trung sức tổ chức và lãnh đạo cuộc đấu tranh ở huyện Đức Phổ, nơi có cơ quan Tỉnh ủy đóng, lại là nơi có tổ chức cơ sở Đảng vững, phong trào quần chúng mạnh, mở đầu cho đợt đấu tranh để rút kinh nghiệm mở rộng ra cả tỉnh, giao cho đồng chí Nguyễn Nghiêm trực tiếp lãnh đạo cuộc biểu tình.

Theo kế hoạch thống nhất, tối ngày 7-10-1930, quần chúng biểu tình từ các làng trong huyện Đức Phổ kéo về điểm tập kết tại trường Lộ Bàn (Phổ Ninh). Rạng sáng ngày 8-10-1930, cuộc biểu tình quy mô lớn diễn ra với sự tham gia của gần 5.000 người dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy. Quần chúng đi thành hàng ngũ chỉnh tề, xếp theo

đoàn, đội, có đoàn trưởng đội trưởng chỉ huy, trong tay cầm gậy, dây thừng, biểu ngữ, cờ đỏ búa liềm bưng bưng khí thế tiến về huyện lỵ, buộc Tri huyện Nguyễn Phan Lang và toàn bộ lại mục, lính tráng bỏ chạy. Đoàn biểu tình xông vào huyện đường, đốt công văn, hồ sơ, ấn tín, giải phóng tù nhân trong trại giam, treo cờ, rải truyền đơn... làm chủ huyện đường đến 8 giờ sáng ngày 8-10-1930. Tỉnh ủy chủ trương thành lập các đội tự vệ để giữ trật tự, động viên tinh thần đấu tranh, xử lý các trường hợp nhụt ý chí; lập đội phản gián để theo dõi, phát hiện bọn phản động, mật thám để trấn áp hoặc bắt những tên nguy hiểm dắt di theo đoàn biểu tình. Khẩu hiệu đấu tranh là “đả đảo đế quốc Pháp và Nam triều phong kiến!; Việt Nam độc lập, Chính quyền về tay công nông binh!”; “Giao xưởng máy cho thợ thuyền, ruộng đất cho dân cày”; “Giảm thuế điền, miễn thuế đinh, thuế dò...”; “Ủng hộ Nghệ An đỏ, chống khủng bố Nghệ - Tĩnh”; “Ủng hộ liên bang Xô viết...”. Những khẩu hiệu thiết thực của đoàn biểu tình đã lôi cuốn mạnh mẽ quần chúng lao động, đặc biệt là nông dân, thể hiện sự lãnh đạo đúng đắn của Tỉnh ủy đã cụ thể hóa khẩu hiệu “Độc lập dân tộc” và “Người cày có ruộng” của Đảng phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương. Trên cơ sở phân tích tình hình, so sánh lực lượng giữa ta và địch, nhất là lúc địch đang tăng cường kiểm soát và đàn áp sau Xô viết Nghệ - Tĩnh, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đánh giá lúc này không thể đặt vấn đề đánh đổ thiết chế quyền lực của bọn thực dân, phong

kiến mà chỉ có thể tiến hành cuộc biểu tình với mục tiêu là đập tan uy thế chính trị của chính quyền thực dân và phong kiến tay sai, qua đó nêu cao đường lối đấu tranh của Đảng và khí thế chính trị của quần chúng. Mục tiêu của cuộc biểu tình là qua đấu tranh rèn luyện quần chúng, đảng viên, cán bộ tinh thần cách mạng, ý thức dân tộc và giác ngộ giai cấp; đấu tranh thực hiện mục tiêu độc lập, tự do, ruộng đất; đấu tranh đòi những quyền lợi trước mắt như xóa bỏ sưu và các thứ thuế vô lý, nhất là thuế đình, vạch trần sự tàn ác, lừa bịp của thực dân và phong kiến tay sai, hạ uy thế của cường hào, địa chủ. Trên cơ sở mục tiêu của cuộc biểu tình, Tỉnh ủy đề ra hình thức và biện pháp đấu tranh là biểu tình của quần chúng, tiến công chính trị vào huyện đường. Trong cuộc biểu tình, vũ lực được hạn chế đến mức tối thiểu, chỉ dùng để ngăn chặn những kẻ trực tiếp chống lại cuộc biểu tình. Hình thức đấu tranh chính trị đó đã tránh được những hành động bột phát, trấn áp, tước đoạt như phong trào một số nơi, và tập trung được lực lượng để đạt được yêu cầu chủ yếu.

Một trong những vấn đề hàng đầu của một cuộc đấu tranh là đảm bảo an toàn tính mạng của quần chúng. Xuất phát từ tình hình so sánh lực lượng hai bên và xác định lực lượng quân sự của địch là nằm bên ngoài huyện, Tỉnh ủy Quảng Ngãi chủ trương phải vô hiệu hóa lực lượng quân sự của địch bằng cách làm chậm thời điểm chúng có mặt trong huyện và tranh thủ kết thúc cuộc đấu tranh

trước khi chúng vào huyện Đức Phổ. Cùng chia lửa với nhân dân Đức Phổ, nhân dân Mộ Đức đã kịp thời chặt ngã nhiều cây mù u ở ven Quốc lộ 1 và tuyến đường Thạch Trụ - Ba Tư để chặn đứng quân địch không cho chúng kéo vào huyện lỵ Đức Phổ đàn áp cuộc biểu tình, thể hiện tinh thần đoàn kết đấu tranh có tổ chức. Qua đó thể hiện nghệ thuật chỉ đạo tiến hành và kết thúc cuộc biểu tình một cách sáng tạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi. Ngay cả kẻ thù, sau khi bỏ nhiều công sức điều tra về cuộc biểu tình cũng phải thừa nhận rằng những người lãnh đạo cuộc biểu tình có một uy tín lớn trong nhân dân và có trình độ tổ chức rất cao<sup>1</sup> - điều đó là thú nhận sự thất bại nặng nề của chúng. Cuộc đấu tranh quyết liệt của quần chúng và những kết quả đạt được, chứng tỏ quần chúng nhân dân đã giác ngộ, họ biết tự vệ một cách vinh quang chống bọn áp bức. Từ đây nhân dân hiểu rằng chỉ có đội tiên phong của giai cấp công nhân là Đảng Cộng sản Đông Dương mới có thể vạch ra cho họ đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, để đấu tranh giành những mục tiêu cơ bản. Từ cuộc biểu tình đã mở ra một thời kỳ mới - đấu tranh xóa bỏ áp bức, chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa tư bản, chống lại thói bạo ngược của bọn cường hào và quan lại. Với sự chỉ đạo sáng tạo, chủ động đó, cuộc biểu tình đã diễn ra với quy mô lớn,

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đức Phổ: *Lịch sử Đảng bộ huyện Đức Phổ (1930 - 1975)*, (Tái bản có sửa chữa, bổ sung), 2005, tr.28.

đạt được những mục tiêu chính trị đặt ra nhưng không đổ máu, đảm bảo an toàn cho quần chúng biểu tình.

Thành công của cuộc biểu tình cho thấy sự sáng suốt trong nhận định tình hình, sự mưu lược trong chủ trương, biện pháp và sự khéo léo đến một trình độ nghệ thuật trong công tác tổ chức và chỉ huy của Ban lãnh đạo, trong điều kiện Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi vừa mới ra đời. Đây là trận mở đầu và cũng là trận đột phá của nhân dân Quảng Ngãi vào chế độ cai trị của thực dân Pháp và bè lũ tay sai tại một địa phương Nam Trung bộ. Thực tiễn sinh động của cách mạng do Tỉnh ủy Quảng Ngãi tổ chức và lãnh đạo đã chứng minh đường lối đúng đắn của Trung ương Đảng.

Từ cuộc biểu tình ở Đức Phổ, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã lãnh đạo nhân dân trong tỉnh đẩy lên một phong trào cách mạng sôi động kéo dài từ tháng 10-1930 đến tháng 7-1931, mặc dù phong trào bị địch khủng bố ác liệt và Quảng Ngãi là một trong những đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 - 1931 trong cả nước, được Thường vụ Trung ương Đảng đánh giá cao: "...Ở Quảng Ngãi tuy phong trào chưa bằng Nghệ - Tĩnh, nhưng nó vẫn mạnh nhất trong phía Nam Trung kỳ<sup>1</sup>".

Một điểm nổi bật trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ đất nước của nhân dân Quảng Ngãi

---

<sup>1</sup> Ban Chấp hành Đảng bộ Quảng Ngãi: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1930 - 1945)*, Nxb Chính trị quốc gia 2005, tr. 84.

dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy từ phong trào cách mạng 1930 - 1931, điển hình là cuộc biểu tình chiếm Huyện đường ở Đức Phổ (8-10-1930) đến kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước bằng cuộc tổng tiến công và nổi dậy giải phóng Quảng Ngãi (3-1975) là phong trào đấu tranh liên tiếp nổ ra, mạnh mẽ và đều khắp. Nhiệt huyết đấu tranh của quần chúng cách mạng Quảng Ngãi trở thành dòng chảy xuyên suốt các chặng đường lịch sử tranh đấu của quê hương Quảng Ngãi. Phát huy truyền thống và tinh thần đấu tranh của cuộc biểu tình chiếm Huyện đường ở Đức Phổ những năm 30 của thế kỷ XX, nhân dân Quảng Ngãi dưới sự lãnh đạo đúng đắn, chủ động, sáng tạo của Tỉnh ủy đã góp vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của cả nước bằng cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi (28-8-1959), mở đầu cho phong trào đồng khởi trên toàn miền Nam, đưa cách mạng miền Nam sang một thời kỳ mới - thời kỳ khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

Sau Hiệp định Giơnevơ (1954), đế quốc Mỹ tìm mọi cách phá hoại Hiệp định nhằm thực hiện mưu đồ biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới. Từ năm 1954 - 1959, chủ trương của Đảng ta là tiếp tục đấu tranh hòa bình đòi Mỹ thi hành Hiệp định Giơnevơ. Tuy nhiên, từ thực tiễn địa phương, ngay trong Hội nghị đầu tiên của Tỉnh ủy Quảng Ngãi tháng 10-1954 đã xác định "*con đường đấu tranh để giải phóng Quảng Ngãi là con đường*

*bạo lực cách mạng*"<sup>1</sup>. Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã sớm nhận thức được rằng cuộc đấu tranh chống Mỹ - Diệm sẽ hết sức gay go, quyết liệt. Để giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh này phải dựa vào quân chúng, dựa vào lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang của quân chúng để đánh đổ chính quyền địch, lập chính quyền cách mạng. Từ nhận thức này, ngay khi Mỹ - Diệm bắt đầu đặt ách thống trị của chúng ở miền núi Trà Bồng, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc dựa vào địa thế hiểm trở và sử dụng các hình thức bạo lực theo phong tục để chống lại địch, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng. Như vậy, từ thực tiễn, lực lượng cách mạng và nhân dân miền Tây Quảng Ngãi đã dùng vũ khí để chống lại kẻ thù ngay từ khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, trong khi các nơi khác không được sử dụng.

Qua hai năm đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ ở Quảng Ngãi nói riêng, ở toàn miền Nam nói chung đã chỉ ra rằng, đối với chế độ độc tài, phát xít Ngô Đình Diệm thì không thể đấu tranh chính trị đơn thuần mà phải dùng bạo lực cách mạng, nhất là Mỹ - Diệm tăng cường chính sách đàn áp cách mạng miền Nam, dìm cách mạng miền Nam trong biển máu bằng các chiến dịch "tố Cộng, diệt Cộng", "Luật 10/59", bằng những trận càn quét, khủng bố liên miên của quân đội, cảnh sát chính quyền

---

<sup>1</sup> Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)*, Tập I, Nxb Sự thật, Hà Nội. 1990, tr. 51-52.

Sài Gòn. Từ đó, Nghị quyết của Bộ Chính trị, tháng 6-1956 về *Tình hình và nhiệm vụ cách mạng miền Nam* và bản *Đề cương cách mạng miền Nam* do đồng chí Lê Duẩn soạn thảo (8-1956) đã nêu rõ đường lối đấu tranh của nhân dân miền Nam là vùng lên chống lại Mỹ - Diệm để cứu nước và tự cứu mình. Nội dung của hai văn bản của Đảng đã soi sáng con đường phát triển của cách mạng miền Nam, cung cấp cho Tỉnh ủy Quảng Ngãi cơ sở để xem xét tình hình và đề ra phương hướng tiến lên của phong trào cách mạng trong tỉnh. Khi chưa nhận được các văn bản, Nghị quyết của Đảng, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã căn cứ vào tình hình cụ thể của Quảng Ngãi mà chủ động đề ra phương thức đấu tranh thích hợp. Và, sau khi nhận được Nghị quyết của Bộ Chính trị (6-1956) và bản *Đề cương cách mạng miền Nam* của đồng chí Lê Duẩn (8-1956), Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã vận dụng một cách sáng tạo Nghị quyết của Đảng vào điều kiện cụ thể của Quảng Ngãi, nhằm đưa phong trào cách mạng ở Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi lên một bước mới.

Nắm vững quan điểm bạo lực cách mạng của Đảng và căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, tháng 2-1958, Tỉnh ủy họp tại Trung tâm căn cứ Trà Bồng và đề ra phương hướng chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa vũ trang ở Quảng Ngãi - mở đầu cho việc vũ trang khởi nghĩa ở Quảng Ngãi. Sau Hội nghị, Tỉnh ủy cử đoàn cán bộ về Khu ủy báo cáo chủ trương của tỉnh và xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên. Đồng chí Trần Nam Trung (Trần Lương),



Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Khu ủy nêu rõ “nhận định của tỉnh là đúng, và nhắc nhở cần chú ý vận dụng cả hai hình thức đấu tranh chính trị và vũ trang, đặc biệt ở vùng cao, khi điều kiện cho phép thì tỉnh có thể phát động quần chúng nổi dậy diệt ác ôn, xóa nguy quyền, thiết lập chính quyền cách mạng, nhưng phải tiến hành một cách hết sức khôn khéo không kích thích địch có những phản ứng quyết liệt, gây tổn thất cho phong trào chung. Đây là vấn đề nghệ thuật lãnh đạo... Đối với vùng thấp và vùng đồng bằng, phải hết sức thận trọng, khi nào có chỉ thị cấp trên, mới cho nổi dậy khởi nghĩa”<sup>1</sup>.

Qua ý kiến chỉ đạo trên của Khu ủy, chúng ta càng thấy rõ những chủ trương của Tỉnh ủy Quảng Ngãi trong quá trình lãnh đạo nhân dân trong tỉnh chống Mỹ - Diệm từ năm 1954 - 1959 là đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với quan điểm của Đảng và tình hình cụ thể của địa phương. Sự đồng tâm, nhất trí giữa Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Khu ủy V cả về quan điểm, tư tưởng và biện pháp cách mạng đã tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi mau chín muồi. Từ hội nghị đầu tiên đến cuộc khởi nghĩa Trà Bồng, Tỉnh ủy Quảng Ngãi tiến hành 10 cuộc hội nghị và đều kiên định tư tưởng cách mạng tiến công và con đường bạo lực cách mạng<sup>2</sup>.

---

<sup>1</sup> Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam: *Tìm hiểu phong trào đồng khởi ở miền Nam Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, 1980, tr 154 - 155.

<sup>2</sup> Tạp chí Nghiên cứu lịch sử, số 339, 2004, tr 29-30.

Quán triệt quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng và để tập hợp, phát động toàn dân chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền, ngày 7-7-1958, Tỉnh ủy Quảng Ngãi tổ chức Đại hội nhân dân các dân tộc Trà Bồng tại Gò Rô thuộc xã Trà Phong với sự tham dự của 200 đại biểu đại diện cho 4 dân tộc Cor, Hrê, Cà Dong và Kinh của bốn huyện miền Tây. Có thể nói, Đại hội Gò Rô là “Hội nghị Diên Hồng” chống Mỹ, cứu nước, biểu tượng của tinh thần đoàn kết, ý chí và quyết tâm của nhân dân các dân tộc Quảng Ngãi. Thành công của đại hội là kết quả của một quá trình Tỉnh ủy Quảng Ngãi vận dụng sáng tạo chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng vào điều kiện của địa phương.

Tháng 6-1959, Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 đã đến với nhân dân Quảng Ngãi. Nghị quyết xác định “con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam Việt Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ chính quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”<sup>1</sup>. Quán triệt và vận dụng sáng tạo quan điểm bạo lực cách mạng của Đảng và Nghị quyết 15 vào điều kiện cụ thể của địa

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội. 2002, tập 20, tr. 82.

phương, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đề ra phương châm đấu tranh ba vùng ở miền núi là vùng cao, vùng thấp, vùng giáp ranh đồng bằng và phương pháp đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang. Đó là một sáng tạo xuất sắc về phương châm, phương pháp cách mạng của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, trong khi nhiều nơi ở miền Nam còn lúng túng tìm phương châm, phương pháp đấu tranh chống đế quốc Mỹ. Nhờ chủ động tích cực chuẩn bị về mọi mặt, đặc biệt là về đường lối, và kế thừa kinh nghiệm của cuộc biểu tình ở Đức Phổ năm 1930, cuộc khởi nghĩa Ba Tư năm 1945, nên cuộc khởi nghĩa Trà Bồng đã giành được thắng lợi nhanh chóng. Ngày 28-8-1959, nhân việc tẩy chay cuộc bầu cử quốc hội bù nhìn của Mỹ - Diệm, 16.000 đồng bào các dân tộc huyện Trà Bồng dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Tỉnh ủy, được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang đã nổi dậy đánh đổ chính quyền địch, xây dựng quyền làm chủ của mình.

Chủ động, sáng tạo trong quá trình vận dụng Nghị quyết, quan điểm của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương để đề ra phương thức đấu tranh thích hợp và đưa phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi vượt qua giai đoạn khó khăn nhất (1954 - 1959), đó là thành công nổi bật của Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

Từ khi có Đảng Cộng sản lãnh đạo, phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi đã được phát động mạnh mẽ trong cao trào cách mạng 1930 - 1931, có cuộc nổi dậy chiếm

Huyện đường Đức Phổ do Tỉnh ủy và Bí thư đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi là Nguyễn Nghiêm lãnh đạo, giành thắng lợi bước đầu, đã thúc đẩy phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi phát triển và duy trì về sau. Lúc Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), Chi bộ Đảng và các đồng chí tù chính trị căng an trí Ba Tư kịp thời lãnh đạo chỉ huy lực lượng sẵn có khởi nghĩa cướp đôn và châu ly Ba Tư thắng lợi, lập đội du kích Ba Tư, lực lượng vũ trang tập trung đầu tiên của Quảng Ngãi và miền Nam Trung bộ. Trong tiến trình vận động của cuộc Cách mạng tháng Tám, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, các lực lượng vũ trang cùng nhân dân địa phương đã nhanh chóng hành động, lật đổ ách cai trị của đế quốc và phong kiến, thiết lập chính quyền cách mạng cơ sở, tiến về đồng bằng phát động quần chúng và hỗ trợ cho bạo lực quần chúng làm nên cuộc Khởi nghĩa tháng Tám, trở thành một trong những tỉnh khởi nghĩa đầu tiên trong cả nước (14-8-1945). Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi diễn ra ngay sau khi Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II vừa được phổ biến đến cán bộ Khu V (5-1959). Tất cả những sự kiện trên thể hiện truyền thống yêu nước, cách mạng của nhân dân Quảng Ngãi; sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng, trực tiếp là sự chủ động, sáng tạo của Đảng bộ Quảng Ngãi. Quảng Ngãi - nơi hội tụ các yếu tố “thiên thời”, “địa lợi”, đặc biệt là yếu tố “nhân hòa” để giành những thắng lợi quyết định.

**NHỮNG BIỆN PHÁP BẢO VỆ PHONG TRÀO  
CÁCH MẠNG CỦA TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI  
VÀ ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỨC PHỔ TRONG VÀ SAU  
CUỘC BIỂU TÌNH CHIÊM HUYỆN ĐƯỜNG  
ĐỨC PHỔ NGÀY 8-10-1930**

**Nguyễn Quang Hòa\***

Đầu năm 1930, sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tỉnh Quảng Ngãi tổ chức hội nghị thành lập Đảng bộ tỉnh. Đồng chí Nguyễn Nghiêm được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Tháng 4-1930, tại làng Tân Hội, Chi bộ Cộng sản đầu tiên của huyện Đức Phổ được thành lập gồm 11 người<sup>1</sup>. Ban Chấp hành Đảng bộ gồm các đồng chí Nguyễn Suyễn, Trần Kha, Trần Kỳ, Cao Luân, Huỳnh Quyền, Võ Thị Cơ, đồng chí Nguyễn Suyễn được bầu làm Bí thư.

Hai tháng sau khi chi bộ đầu tiên của huyện ra đời, toàn huyện có 4 chi bộ, 50 đảng viên<sup>2</sup>. Các làng có đủ số

---

\* Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

<sup>1</sup> Chi bộ gồm các đồng chí: Nguyễn Suyễn, Trần Kha, Mai Thí, Cao Luân, Huỳnh Quyền, Huỳnh Thị Diệu, Trần Kỳ, Nguyễn Kinh, Võ Thị Cơ (Quảng Minh Đường). Theo Lịch sử Đảng bộ huyện Đức Phổ, tái bản có sửa chữa, bổ sung, năm 2005, tr. 21.

<sup>2</sup> Con số 50 đảng viên căn cứ vào hồi ký các đồng chí lão thành cách mạng. Theo các đồng chí ở bộ phận Lịch sử Đảng tỉnh thì Đức Phổ là huyện có tổ chức Đảng phát triển nhất, tuy nhiên con số này có khả năng cao hơn thực tế vì lúc này toàn tỉnh chỉ có 100 đảng viên.

đảng viên để xây dựng thành tổ chức cơ sở là Tân Hội, Hùng Nghĩa (Phổ Phong), An Tây, Bích Chiêu (Phổ Nhơn), Liên Chiêu (Phổ Thuận), Văn Trường, Tập An (Phổ Văn). Các làng khác có đảng viên là An Phổ (Phổ An), An Ninh (Phổ Ninh), Hải Môn (Phổ Minh).

Vừa ra đời, Đảng bộ bắt tay ngay vào việc phát động phong trào quần chúng, mở đầu là đợt vận động kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5 sôi nổi trong toàn huyện. Tiếp đó, Tỉnh ủy phát động một đợt đấu tranh trong toàn tỉnh ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh.

Đức Phổ là huyện có tổ chức Đảng mạnh, là trung tâm phong trào cách mạng trong toàn tỉnh, do đó, Đức Phổ được Tỉnh ủy chọn làm huyện mở đầu cho đợt đấu tranh do Tỉnh ủy lãnh đạo. Đầu tháng 10-1930, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ huyện họp hội nghị ở Tân Hội, thảo luận chủ trương của Tỉnh ủy về phát động đợt đấu tranh toàn tỉnh và thông qua kế hoạch tổ chức cuộc biểu tình trong huyện. Đồng chí Nguyễn Nghiêm trực tiếp lãnh đạo cuộc biểu tình. Ban lãnh đạo gồm một số đồng chí huyện ủy viên. Đồng chí Cao Luân, ủy viên ban lãnh đạo cuộc biểu tình, được phân công nắm tình hình địch trong huyện lỵ. Các đồng chí huyện ủy viên khác trực tiếp lãnh đạo các làng. Toàn thể đảng viên được quán triệt nội dung kế hoạch và được giao trách nhiệm đi đến từng gia đình quần chúng cách mạng tuyên truyền, động viên và hướng dẫn quần chúng chuẩn bị chu đáo cho cuộc đấu tranh.

Đêm ngày 7-10, lực lượng biểu tình từ hơn 20 làng trong huyện đã có mặt đông đủ tại điểm tập kết trên gò Cây Thị. Gần tổ chức mít tinh, đại diện của Tỉnh ủy lên diễn đàn vạch trần tội ác của thực dân phong kiến, tuyên truyền đường lối của Đảng và cổ vũ tinh thần quần chúng.

Để chi viện cho cuộc biểu tình ở Đức Phổ, Tỉnh ủy giao nhiệm vụ cho các tổ chức Đảng ở các huyện Mộ Đức, Ba Tơ huy động quần chúng ngã cây, lăn đá làm chướng ngại vật trên quốc lộ 1 từ Thạch Trụ ra đến Thi Phổ và trên tỉnh lộ 5A từ Thạch Trụ đến gần quận lỵ Ba Tơ. Tỉnh ủy còn cho lập các đội “phòng - triệt” và “phòng ngăn” làm nhiệm vụ canh gác trên các con đường đi về tỉnh lỵ, bắt giữ bọn mật thám, ly hương đi báo tin cho địch ở trên tỉnh.

Rạng sáng ngày 8-10, được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Quảng Ngãi 5.000 nông dân ở các vùng Tân Hội, Hùng Nghĩa, Vạn Lý, Nhơn Phước, An Tây, Lộ Bàn, Mỹ Thuận, Liên Chiêu, Văn Trường kéo về bao vây, chiếm lĩnh huyện đường Đức Phổ. Nhân dân phản đối đế quốc Pháp tàn sát công nông Nghệ - Tĩnh và đòi bỏ thuế thân, giảm các loại thuế khác. Tri huyện Nguyễn Phan Lang và toàn bộ lại mục, lính tráng sợ hãi bỏ chạy. Những người biểu tình xông vào huyện đường, đốt cháy công văn hồ sơ, ấn tín, giải phóng tù chính trị trong trại giam, treo cờ, rải truyền đơn... Sau khi làm chủ huyện đường, đoàn biểu tình tuần hành trong khu vực huyện lỵ, triệu

tập bọn chánh lý lại để tuyên truyền chính sách của Đảng rồi thả cho về, “bọn hào lý khiếp vía khi nghe tiếng chân rầm rập và tiếng hô vang của đoàn biểu tình”<sup>1</sup>. Thực dân Pháp đưa lính về thì đoàn biểu tình đã giải tán, chúng bắt lý trưởng các làng ra hỏi nhưng không ai dám khai báo”.

Sau cuộc biểu tình, thực dân Pháp tổ chức “tuyên truyền bằng hình thức diễn thuyết, truyền đơn, báo thường kỳ và yết thị, quan công sứ và các quan lại thường đi kinh lý đôn đốc hào mục làm tròn trách nhiệm của họ. Những hình phạt nghiêm khắc đã được định ra đối với hào lý trong làng tham dự vào các cuộc biểu tình để làm gương cho dân chúng”<sup>2</sup>.

Chúng thi hành hàng loạt biện pháp khủng bố nhằm uy hiếp tinh thần đảng viên và quần chúng, tiêu diệt tổ chức Đảng và phong trào cách mạng. Địch điều về Đức Phổ nhiều lính Pháp và tay sai các loại, lập ra đoàn phu<sup>3</sup>, rào làng, dựng chòi canh, bố trí tuần tra nghiêm ngặt. Chúng cho lính và mật thám tổ chức các cuộc vây ráp vào các làng có phong trào cách mạng, đốt phá nhà cửa, lùng bắt đảng viên và quần chúng cách mạng.

Thực dân Pháp điều động một trung đội bộ binh đến

---

<sup>1</sup>. *Suốt đời vì Đảng*, Hồi ký của Phan Thái Ất, TL lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

<sup>2</sup>. Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng, KH P/31.51.

<sup>3</sup>. Đoàn phu: Lực lượng bán vũ trang, lấy từ dân làng. Có 10 người thì tổ chức thành đơn vị gọi là “thập” vì vậy lực lượng này còn gọi là “đoàn thập”.



Quảng Ngãi để giữ gìn an ninh trong thị xã thay thế cho lính khố xanh, tổ chức thành nhiều đoàn cơ động. Mật thám Pháp tăng cường lùng sục, bắt bớ những người tham gia biểu tình.

Chính sách khủng bố trắng của địch gây cho Đảng bộ nhiều tổn thất, nhưng những hạt nhân kiên trung vẫn hoạt động hiệu quả. Những người bị bắt cầm tù không hề khai báo. Đảng tổ chức theo điều lệ rất chặt chẽ nên phần đông đảng viên không biết đồng chí trong chi bộ của mình. Đến tháng 12 địch mới bắt được một số đồng chí trong Đảng bộ huyện.

Để bảo vệ Đảng, giữ vững phong trào trước sự khủng bố của địch, Tỉnh ủy chủ trương: những cán bộ bị địch liệt vào diện nghi vấn đều phải thoát ly gia đình, rút vào hoạt động bí mật, cơ quan Tỉnh ủy chuyển về vùng Gò Huyện (Mộ Đức); tố cáo tội ác và vạch trần những luận điệu vu khống của địch trước nhân dân; củng cố niềm tin, tinh thần chiến đấu của đảng viên và quần chúng, bảo vệ và củng cố tổ chức Đảng, củng cố các đoàn thể quần chúng. Cảnh cáo và trừng trị bọn tổng lý phản động, chống phá cách mạng, bọn chỉ điểm đi đôi với giáo dục, tranh thủ hương chức, binh lính, đoàn phu về phía nhân dân.

Ngày 13-10-1930, Tỉnh ủy tổ chức họp tại nhà bà Hương Bái, huyện Mộ Đức đã nhận định “địch ngày càng khủng bố dữ dội nhưng phong trào quần chúng không vì

thế mà xẹp xuống, trái lại phong trào đấu tranh của quần chúng ngày một lên”<sup>1</sup>.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, đầu tháng 12-1930, quần chúng các làng phía Tây và phía Đông huyện tổ chức những cuộc tuần hành thị uy, kéo đến nhà những tên lý trưởng có hành động chống lại phong trào quần chúng để trừng trị. Ngoài ra, nhân dân đấu tranh chống chính sách dụ dỗ đảng viên ra đầu thú, chống rào làng, chống đi xâu, không nộp thuế. Trước sức mạnh của quần chúng, phần đông các hào lý được cách mạng giác ngộ không làm tay sai đắc lực cho thực dân Pháp. Ở các làng có tổ chức dân đoàn, đoàn phu, đoàn thập trên danh nghĩa là của địch lập ra nhưng ta đã tìm cách đưa người vào vận động thuyết phục họ làm việc cho cách mạng.

Với tinh thần vượt gian nan nguy hiểm để hoạt động của các đồng chí đảng viên và lòng tin tưởng của quần chúng vào thắng lợi, phong trào vẫn được duy trì. Trừ những làng có lính địch đóng, ở phần lớn các làng trong huyện, uy thế chính trị của quần chúng tiếp tục lên cao.

Trước tình hình đó, bọn ác ôn và một số tổng lý đã bỏ làng chạy về thị xã, thị trấn hoặc trốn quanh các đồn bốt địch. Ngày 5-2-1931, quần chúng vũ trang kéo đến làng Tân Hội vây nhà bắt những tên phản động có tội với cách mạng đưa ra trừng trị. Ở các vùng nông thôn, vào

---

<sup>1</sup> Hồi ký của đồng chí Nguyễn Công Phương, TL lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

các buổi tối quần chúng tổ chức hội họp, mít tinh đấu tranh với bọn cường hào địa chủ đòi chia lại công điền, giảm tô, lãi nợ, tăng công cấy, công cày, công gặt v.v...

Cuối tháng 12-1930, đồng chí Huỳnh Toàn Cầu, Bí thư Huyện uỷ bị bắt, đồng chí Nguyễn Tuân được chỉ định phụ trách công việc chung của Đảng bộ huyện. Tháng 2-1931, Tỉnh uỷ chủ trương phát động “3 ngày căm thù” thực dân Pháp và tay sai tàn sát đồng bào trong cả nước. Từ 16 đến 18-2, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân trong huyện giảm việc ăn Tết, vui chơi, tham gia đấu tranh dưới các hình thức tổ chức lễ tưởng niệm, đánh trống mõ thanh viện, treo băng cờ, rải truyền đơn tố cáo tội ác địch.

Để đáp ứng nhu cầu bảo vệ quần chúng và cán bộ, Đảng bộ đã tổ chức một số lớp huấn luyện quân sự được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Qua đó, quần chúng cách mạng được tập hợp trong tổ chức nông hội đỏ, đội tự vệ đỏ dưới sự lãnh đạo của Đảng đã làm tốt công tác “sưu tra”, “phòng triệt”, “trừ gian” để bảo vệ cuộc đấu tranh của nhân dân, ở những vùng chính quyền Pháp tan rã thì tự vệ đỏ, xích vệ đã trở thành lực lượng chính vũ trang cách mạng làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự an ninh, tuy chưa tách khỏi lực lượng chính trị của quần chúng nhưng đã đóng vai trò như một đội vũ trang cách mạng.

Tháng 4-1931, Huyện uỷ họp tại Tập An, Hội nghị nhận định tình hình và âm mưu của địch, đề ra biện pháp bảo vệ và củng cố Đảng, duy trì phong trào. Hội nghị

quyết định bổ sung một số đồng chí vào Huyện ủy, thay thế những đồng chí bị địch bắt.

Thời gian từ đầu năm đến tháng 4-1931, sự khủng bố của địch ngày càng gia tăng, nhưng nhờ sự hoạt động tích cực của Huyện ủy, tổ chức đảng cũng như tổ chức quần chúng vẫn được bảo vệ và củng cố. Một số cơ sở được xây dựng thêm ở nhiều làng trên vùng phía tây và phía bắc huyện từ Phố Minh trở ra, một số nơi ở Phố Cường và phía Nam của huyện phong trào cách mạng được duy trì. Với những điều kiện Đảng bộ vững, quần chúng ủng hộ và che chở cho Đảng, công tác chống khủng bố tiến hành có kết quả, huyện Đức Phổ được nhiều đồng chí Xứ ủy, Tỉnh ủy và cán bộ các tỉnh bạn chọn làm nơi đứng chân để hoạt động. Đảng bộ huyện chủ trương đẩy mạnh công tác vận động binh lính địch, chú trọng vận động quân đoàn phu, lính bang tá và lính khố xanh để hạn chế và thất bại âm mưu chia rẽ, đàn áp, khủng bố của địch. Một hình thái mới xuất hiện ở làng xã, ưu thế chính trị nghiêng về phía cách mạng, bọn tay sai địch hoang mang dao động, số đông hương lý không dám phản ứng trước tình hình phát triển của phong trào cách mạng, những tên phản động trốn khỏi làng, đa số trong đoàn phu chỉ có danh nghĩa bề ngoài<sup>1</sup>. Ở nhiều làng xã, bộ máy lý hương tan rã hoặc tê liệt.

---

<sup>1</sup> Có những đoàn phu tham gia biểu tình, rải truyền đơn, thi hành những bản án đối với bọn phản động.

Nhờ những chủ trương, biện pháp củng cố tổ chức Đảng và các tổ chức cách mạng của quần chúng của Tỉnh uỷ, nên mặc dù địch tăng cường lực lượng đàn áp, khủng bố ác liệt nhưng các cơ sở cách mạng và hệ thống tổ chức Đảng vẫn được duy trì, phong trào đấu tranh của quần chúng vẫn được giữ vững và phát huy.

Thắng lợi của Đảng bộ và nhân dân Đức Phổ có ý nghĩa rất lớn, Trung ương Đảng lúc bấy giờ đánh giá “ở Quảng Ngãi, tuy phong trào chưa bằng Nghệ - Tĩnh nhưng nó vẫn là mạnh nhất trong phía Nam Trung kỳ”<sup>1</sup>. Đảng bộ và nhân dân Đức Phổ tự hào về nhận định đó và càng tự hào rằng phong trào huyện nhà là một trong những đỉnh cao trong tỉnh, góp phần xứng đáng vào thắng lợi của phong trào toàn tỉnh và phong trào ở Nam Trung kỳ.

---

<sup>1</sup> *Văn kiện Đảng* (1930 - 1945), Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1977, t.1, tr.178.

**CUỘC BIỂU TÌNH CHIÊM HUYỆN ĐƯỜNG ĐỨC PHỔ,  
MỘT BÀI HỌC THỰC TIỄN CÓ Ý NGHĨA QUAN  
TRỌNG ĐỐI VỚI VIỆC LÃNH ĐẠO  
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG  
Ở TỈNH QUẢNG NGÃI**

**TS. Hoàng Thị Kim Thanh\***

Quảng Ngãi là một tỉnh giàu truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh có tinh thần cách mạng triệt để, đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Mảnh đất này là nơi sinh ra những người con ưu tú của dân tộc như Trương Định, Lê Trung Đình, Nguyễn Tự Tân, Trương Quang Trọng, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Nghiêm... Trong suốt cả chiều dài lịch sử, nhân dân Quảng Ngãi luôn luôn thể hiện tinh thần đoàn kết, anh dũng, bất khuất đấu tranh chống đế quốc, thực dân xâm lược và phong kiến phản động; cần cù sáng tạo trong lao động sản xuất, vượt qua mọi khó khăn gian khổ, xây dựng quê hương, xây dựng cuộc sống ngày càng tốt đẹp. Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi có quyền tự hào là trung tâm của phong trào cách mạng các tỉnh Nam Trung Bộ những năm 1930 - 1945. Mặc dù thời gian đã lùi xa nhưng nhiều sự kiện của phong

---

\* Viện Lịch sử Đảng

trào cách mạng ở Quảng Ngãi vẫn được ghi tạc và để lại những bài học kinh nghiệm quý báu đối với hoạt động của Đảng. Nghiên cứu đặc điểm, kinh nghiệm của cuộc biểu tình chiếm huyện đường Đức Phổ tối 7 rạng sáng ngày 8-10-1930, làm rõ tác động của cuộc biểu tình đối với quá trình lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền toàn tỉnh trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 càng làm cho ta hiểu sâu sắc truyền thống yêu nước bất khuất, sự chủ động và sáng tạo của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

***1. Biểu tình chiếm huyện đường Đức Phổ thể hiện sức mạnh vượt trội của phong trào yêu nước của quần chúng nhân dân từ khi có Đảng Cộng sản lãnh đạo.***

Những năm đầu của thế kỷ XX, phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân Quảng Ngãi tiếp tục phát triển với nhiều hình thức khác nhau, bắt đầu từ lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội trong khuôn khổ hợp pháp, nửa hợp pháp ở từng vùng chuyển sang đấu tranh mang tính chất công khai, diễn ra sôi nổi khắp nơi trong tỉnh. Nhiều tổ chức và hoạt động yêu nước đã thành lập như: hoạt động của cụ Trần Kỳ Phong về truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, Cách mạng Tháng Mười Nga và hoạt động của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. “*Hội Thiếu niên Ái Quốc*” thành lập tại Mộ Đức với sự tham gia của các đồng chí Trần Toại, Hồ Độ, Lê Trọng Kha, Võ Sỹ..., chủ trương tập hợp những thanh niên từ 18 đến 20 tuổi để học chữ Quốc ngữ, nghiên cứu sách báo, luyện tập võ nghệ... Qua đó, xây dựng, bồi dưỡng tinh thần cách mạng cho họ. Tổ

chức “*Công Ái xã*” thành lập tại thị trấn Đồng Cát (Mộ Đức) với sự tham gia của một số thanh niên yêu nước: Nguyễn Nghiêm, Trần Kỳ Truyện, Nguyễn Thiệu, Lê Ngọc Thụy... Mục tiêu hoạt động là truyền thụ, giáo dục cho tầng lớp thanh niên những tư tưởng cách mạng mới, cùng nhau nghiên cứu những sách mác xít viết bằng chữ Hán. Tiếp đó, Tỉnh hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Quảng Ngãi ra đời, theo mục đích, đường lối hoạt động của Tổng hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi quyền lợi hàng ngày, bảo vệ và phát triển lực lượng cách mạng... Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng trong cả nước nói chung và ở Quảng Ngãi nói riêng đã đến mức độ cao, đòi hỏi phải có một đường lối cách mạng đúng đắn với một lực lượng lãnh đạo cách mạng triệt để, khoa học và đủ uy tín. Tháng 7-1929, tại núi Xương Rồng (Đức Phổ), dưới sự chủ trì của đồng chí Trương Quang Trọng, Hội nghị Tỉnh bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Quảng Ngãi đã nhất trí tuyên bố tất cả cán bộ và hội viên của Tỉnh bộ phải hoạt động theo tinh thần một tổ chức cộng sản, đồng thời tuyên bố thành lập tổ chức “*Dự bị cộng sản*”.

Tháng 3-1930, đồng chí Nguyễn Nghiêm đã triệu tập đại biểu các huyện và một số các đồng chí ở Nam Bộ về tại làng Tân Hội, Đức Phổ để truyền đạt Nghị quyết thống nhất Đảng toàn quốc, đồng thời tuyên bố chính thức thành lập Chi bộ cộng sản đầu tiên của Đảng bộ Cộng sản Quảng Ngãi và chuyển những chi bộ “*Dự bị cộng sản*” thành Chi



bộ cộng sản. Hội nghị đã bầu ra Tỉnh ủy lâm thời do đồng chí Nguyễn Nghiêm làm Bí thư. Ngay sau khi ra đời, Tỉnh ủy lâm thời đã tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, nhiều nơi đã rải truyền đơn và treo cờ Đảng như: thị xã Quảng Ngãi, làng Phú Lộc, làng Tiên Đào (Bình Sơn). Nhiều cuộc mít tinh đã được tổ chức với đông đảo quần chúng tham gia như ở vùng muối Sa Huỳnh, Tân Hội, Hùng Nghĩa, Vạn Lý (Đức Phổ), Gò Huyện (Mộ Đức), Tư Cung, Sung Tích, An Vĩnh, An Kỳ (Sơn Tịnh), Châu Me (Bình Sơn)... Đảng bộ cũng đã phát hành một số tờ báo như *Dân cày*, *Bạn gái*, *Tiến lên*. Các hoạt động của Đảng bộ đã gây được không khí phấn khởi, tin tưởng trong các tầng lớp nhân dân, động viên nhân dân sẵn sàng hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng đấu tranh chống lại thực dân Pháp và phong kiến tay sai. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng cả nước nói chung và ở Quảng Ngãi nói riêng đã phát triển nhanh chóng cả về chiều rộng và chiều sâu. Cùng với cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh, phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân Quảng Ngãi đã làm cho thực dân Pháp hoang mang lo sợ và tìm mọi cách để đối phó. Ngày 2-6-1930, Toàn quyền Đông Dương phải ký Nghị định lập Hội đồng điều tra tình hình ở 3 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi gồm 6 người do Marché, Chánh nhất Tòa thượng thẩm Hà Nội làm Chánh Hội đồng. Cuối tháng 9-1930, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tổ chức hội nghị, Đồng chí Nguyễn Phong Sắc, Ủy

viên Trung ương Đảng, Bí thư Xứ ủy Trung kỳ đến Quảng Ngãi kiểm tra tình hình, truyền đạt chủ trương của Đảng và dự hội nghị. Hội nghị đã kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ nhất và vạch ra kế hoạch phát động cuộc đấu tranh rộng lớn nhằm hưởng ứng và chia lửa cùng Xô viết Nghệ - Tĩnh. Đức Phổ là địa phương có phong trào cách mạng khá mạnh nên được Tỉnh ủy chọn làm trước để rút kinh nghiệm chỉ đạo các cuộc đấu tranh tiếp theo ở các nơi khác.

## ***2. Phân tích nắm bắt tình hình, lựa chọn thời cơ và đưa ra quyết định đúng đắn để lãnh đạo phong trào***

Tháng 6-1930, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi được triệu tập ở Hùng Nghĩa. Đại hội đã bầu Tỉnh ủy chính thức do đồng chí Nguyễn Nghiêm làm Bí thư. Sự ra đời của Đảng bộ Quảng Ngãi đáp ứng kịp thời đòi hỏi của phong trào cách mạng trong tỉnh đang lên cao. Do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933, thực dân Pháp đã tăng cường vơ vét, bóc lột nước ta làm cho nhân dân cả nước nói chung và nhân dân Quảng Ngãi nói riêng vô cùng cực khổ. Phong trào đấu tranh cách mạng cuối năm 1930 đang lên cao và rộng khắp trong cả nước. Hầu hết các cuộc đấu tranh đã giành được thắng lợi, buộc thực dân Pháp và tay sai phải thả một số người bị bắt, cải thiện một số điều kiện làm việc cho công nhân, hoãn thuế cho nông dân. Ngày 1-8-1930, Đảng mở cuộc vận động kỷ niệm ngày “Quốc tế đỏ” đấu tranh chống

chiến tranh để quốc bảo vệ Liên Xô. Tháng 9-1930, những cuộc đấu tranh ban đầu đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ đã phát triển lên thành đấu tranh chính trị, nhiều cuộc biểu tình đã có lực lượng vũ trang bảo vệ. Các đảng viên cộng sản đi đầu trong đấu tranh. Cao trào đấu tranh của công nông đã lôi cuốn nhiều trí thức tham gia. Công hội, Nông hội, Đoàn Thanh niên cộng sản, Hội Phụ nữ giải phóng phát triển. Tại Nghệ An và Hà Tĩnh cao trào công nông đã nổ ra rất sôi nổi và quyết liệt. Cuối tháng 8, đầu tháng 9-1930, cuộc đấu tranh càng trở nên quyết liệt sau khi máy bay Pháp ném bom vào cuộc biểu tình của nông dân Hưng Nguyên (Nghệ An), hàng vạn nông dân các huyện biểu tình tại huyện lỵ, tiến vào huyện đường đốt sổ sách, phá nhà lao. Chính quyền thực dân và tay sai nhiều nơi bị tê liệt ở cấp huyện và tan rã ở cấp xã. Nhiều cấp ủy Đảng ở thôn, xã đã lãnh đạo nông hội và quần chúng lập ra chính quyền cách mạng của công nhân, nông dân và quần chúng lao động sau này gọi là chính quyền Xô viết. Từ tháng 9-1930 đến đầu năm 1931, chính quyền Xô viết đã thực hiện quyền làm chủ của quần chúng, điều hành mọi mặt đời sống xã hội. Xứ ủy Trung kỳ đã có chỉ thị cho Đảng bộ các tỉnh tổ chức đấu tranh để chia lửa với phong trào đấu tranh đang lên cao và đạt được thắng lợi của nhân dân Nghệ An, Hà Tĩnh. Trong tình hình đó, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi phát động cuộc đấu tranh rộng lớn và chọn Đức Phổ là nơi làm điểm để nhân rộng trong toàn tỉnh.

### **3. Chuẩn bị chu đáo về mọi mặt, yếu tố quyết định thắng lợi của cuộc biểu tình**

Cuộc biểu tình chiếm huyện đường Đức Phổ được chuẩn bị chu đáo về mọi mặt. Mục tiêu được xác định rõ là: Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến sâu rộng hơn nữa chủ trương đường lối của Đảng, rèn luyện ý chí, nâng cao tinh thần cách mạng, ý thức giác ngộ dân tộc và giai cấp cho cán bộ đảng viên và hội viên các đoàn thể quần chúng. Nội dung đấu tranh là đòi bỏ sưu và các thứ thuế vô lý, nhất là thuế thân (thuế đinh) và giảm thuế điền thổ. Vạch trần sự tàn ác, lừa bịp của bọn đế quốc và bè lũ phong kiến tay sai, buộc chúng phải xóa nợ lãi, giảm tô tức, nâng tiền công cày, công cấy, công gặt...

Khẩu hiệu chính của cuộc đấu tranh:

Đả đảo đế quốc Pháp và Nam triều phong kiến!

Việt Nam độc lập, chính quyền về tay công nông binh!

Giao nhà máy cho thợ thuyền, ruộng đất về tay dân cày!

Thực hiện nam nữ bình quyền!

Miễn thuế đinh, thuế đò, thuế chợ... giảm thuế điền thổ!

Hoãn nợ, hoãn sưu!

Ủng hộ Nghệ An đỏ, chống khủng bố Nghệ-Tĩnh!

Ủng hộ Liên bang Xô viết!

Các khẩu hiệu trên được đăng tải trên các báo *Dân cày*, *Bạn gái*, *Tiến lên*, giúp cho cán bộ, đảng viên làm tài liệu tuyên truyền, ngoài ra còn được diễn đạt bằng thơ

ca, hò, vè. Đây là cách tuyên truyền phù hợp và rất hiệu quả đối với đa số lực lượng tham gia biểu tình. Tỉnh ủy thành lập Ban lãnh đạo đấu tranh (cả chính và dự bị) ở các cấp, lập tiền đội và hậu đội để bảo vệ cuộc đấu tranh; lập Ban tuyên truyền, cổ động chuẩn bị đầy đủ các băng, cờ, khẩu hiệu, truyền đơn... Bài *Quốc tế ca* đã được phổ biến cho cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng học thuộc lòng để hát trong cuộc biểu tình làm tăng quyết tâm và khí thế. Tại Đức Phổ, đồng chí Bí thư và Phó Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo trực tiếp Huyện ủy họp để vạch kế hoạch tiến hành đấu tranh. Đồng chí Nguyễn Nghiêm được phân công trực tiếp lãnh đạo cuộc biểu tình. Ban lãnh đạo gồm các đồng chí trong Huyện ủy vừa mới được Tỉnh ủy công nhận chính thức. Đồng chí Cao Luân, Ủy viên Ban lãnh đạo cuộc biểu tình, được phân công nắm tình hình địch trong huyện lỵ. Một số đồng chí huyện ủy viên được phân công trực tiếp lãnh đạo các mũi tiến công của quần chúng.

#### ***4. Kết hợp chặt chẽ giữa lực lượng chính trị của quần chúng với lực lượng vũ trang.***

Để đảm bảo an toàn cho cuộc biểu tình, Ban lãnh đạo đã cử đồng chí Cao Luân, Ủy viên Ban lãnh đạo cuộc biểu tình nắm tình hình địch trong huyện lỵ để tìm cách ứng phó. Tỉnh ủy còn cho lập các đội "*Phòng triệt*" và "*Phòng ngăn*" làm nhiệm vụ canh gác trên các con đường đi tỉnh lỵ, bắt giữ bọn mật thám, lý hương đi báo tin cho

địch. Trong khi cuộc biểu tình đang diễn ra thì đội tự vệ ra sức giữ gìn trật tự, xiết chặt đội ngũ, xử lý những trường hợp kém kỷ luật, nhụt ý chí, rời bỏ đội hình. Đội phản gián theo dõi phát hiện bọn phản động, mật thám lặn vào đoàn biểu tình để phá đám, nhận mặt, nắm tình hình để báo cho địch, hoặc lén đi báo cáo. Đội phản gián cũng đã bắt được một số tên. Rạng sáng ngày 8-10-1930 nhận định rõ khi địch biết cuộc biểu tình nổ ra chúng sẽ điều lực lượng đến trấn áp. Để bảo vệ lực lượng, đội “*Phòng triệt*” của huyện đã chặt cây bên đường ngả nằm chắn ngang Quốc lộ 1 và đường từ Thạch Trụ đi Ba Tơ để cản địch từ thị xã vào và từ đồn Ba Tơ xuống đàn áp cuộc biểu tình ở Đức Phổ. Các đội tự vệ đõ đã được bố trí giám sát theo dõi bọn mật thám, hương lý phản động, không cho chúng về tỉnh lý báo tin. Đồng bào tiếp tục dựng nhiều chướng ngại vật trên các ngả đường từ thị xã đến Đức Phổ và Ba Tơ. Để tạo thêm sức mạnh của phong trào cách mạng và làm phân tán khả năng trấn áp của địch và bọn tay sai. Cũng trong đêm ngày 7 rạng sáng ngày 8-10, trong khi cuộc biểu tình Đức Phổ đang nổ ra thì hàng ngàn quần chúng nhân dân Mộ Đức đã được Đảng bộ huyện huy động nhanh chóng từ Gò Huyện, Đồng Ngổ, Bầu Góc, Phú An, Chú Tượng, Bồ Đề, Thi Phổ kéo vào, từ Kỳ Tân, Long Phụng, Minh Tân, Đôn Lương, Quýt Lâm, Trà Vinh kéo lên... tập trung ở cổng Cao, Thiết Trường (Đức Tân) để nghe đồng chí Bùi Định diễn thuyết và biểu tình hô vang các khẩu hiệu đấu tranh:

- Phản đối cuộc tàn sát của đế quốc Pháp và Nam triều đối với Xô viết Nghệ - Tĩnh!

- Ủng hộ Liên bang Xô viết và Cách mạng Tháng Mười Nga!

- Đả đảo vua quan, cường hào địa chủ bán nước!

- Thành lập chính quyền công nông binh!

- Người cày có ruộng!

- Việt Nam hoàn toàn độc lập!

Do phong trào biểu tình diễn ra nhiều nơi trong địa bàn, biết kết hợp chặt chẽ giữa lực lượng chính trị quần chúng và lực lượng vũ trang, tự vệ đã làm cho quân địch lúng túng không biết cách nào đối phó, khi chúng điều được binh lính từ tỉnh lỵ đến Đức Phổ để đàn áp thì lực lượng biểu tình đã rút an toàn. Chúng chỉ còn biết chứng kiến cảnh đổ nát của huyện đường Đức Phổ và lá cờ đỏ búa liềm tung bay trên cột cờ.

### ***5. Gắn cuộc đấu tranh cách mạng của địa phương với phong trào cách mạng chung của cả nước***

Cuộc biểu tình chiếm huyện đường Đức Phổ là một hoạt động đấu tranh nổi bật trong cao trào cách mạng 1930 - 1931 với đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh. Do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới nổ ra trong hệ thống các nước tư bản chủ nghĩa, nền kinh tế của các nước này bị giảm sút nặng nề. Giai cấp tư sản ở các nước đế quốc tìm mọi cách trút gánh nặng khủng hoảng lên

nhân dân trong nước và nhân dân các thuộc địa, nửa thuộc địa. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với tư bản và nông dân với địa chủ, giữa các thuộc địa, nửa thuộc địa với các nước đế quốc, giữa các nước đế quốc với nhau trở nên gay gắt. Trong khi đó Liên Xô-nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên trái đất, phát triển nhanh chóng. Tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa đã cổ vũ các dân tộc bị áp bức, nhân dân các nước tư bản vùng lên đấu tranh. Ở nước ta, thời kỳ này công nhân thất nghiệp ngày càng đông. Nông dân bị bần cùng. Nạn đói diễn ra trầm trọng. Hàng vạn người phải rời bỏ làng xã đi kiếm sống. Thợ thủ công phá sản. Nhà buôn đóng cửa. Viên chức bị sa thải hàng loạt. Nhiều nhà tư sản dân tộc và địa chủ nhỏ cũng không tránh khỏi sa sút và phá sản. Mâu thuẫn giữa nhân dân ta với thực dân Pháp và tay sai ngày càng sâu sắc. Cũng trong thời gian này, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời kịp thời lãnh đạo phong trào đấu tranh của quần chúng thành cao trào cách mạng trong cả nước. Chỉ tính từ tháng 2 đến tháng 4 năm 1930 đã có 1.236 cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân ở khắp 3 miền. Từ cuộc đấu tranh ngày 1-5-1930, bãi công của công nhân kết hợp với biểu tình của nông dân và nhân dân lao động nổ ra ở cả ba miền Bắc, Trung, Nam, từ các nhà máy ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Hồng Gai, Vinh, Sài Gòn, Chợ Lớn... đến các vùng nông thôn Gia Định, Vĩnh Long, Bến Tre, Long Xuyên, Cần Thơ, Trà Vinh, Mỹ Tho, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thái Bình, Hà Nam cũng như các cuộc biểu



tình ở Quảng Ngãi... Do phong trào diễn ra đồng khắp, nhiều hình thức và phù hợp với tình hình, vì vậy các cuộc đấu tranh đã giành được thắng lợi, buộc thực dân Pháp và tay sai phải nhượng bộ.

**6. Kết thúc hợp lý, đạt hiệu quả cao nhất trong điều kiện và hoàn cảnh cho phép.**

Cuộc biểu tình ở Đức Phổ đã vượt mục tiêu đặt ra ban đầu. Về tổ chức đã đảm bảo chặt chẽ, kỷ luật và an toàn cho những người tham gia. Đây là cuộc biểu tình được đông đảo quần chúng hưởng ứng. Đoàn đi đến đâu quần chúng đều hưởng ứng và càng tham gia đông. Gần sáng, khi đi đến huyện lỵ đoàn biểu tình đã lên đến gần 5.000 người. Trước khí thế mạnh mẽ của đoàn biểu tình, Tri huyện Phan Lang và toàn bộ lại mục, lính tráng trốn chạy lên Gò Hội. Đoàn biểu tình đã xông vào huyện đường Đức Phổ đốt cháy công văn, hồ sơ, ấn tín, thả tù nhân trong các trại giam ra, dán áp phích, rải truyền đơn, treo cờ đỏ búa liềm trong huyện đường, hô vang khẩu hiệu, tuần hành trong huyện lỵ và các xã xung quanh. Đoàn biểu tình làm chủ huyện lỵ đến 7 giờ sáng ngày 8-10-1930 rồi giải tán. Trước khi địch điều binh lính đến đàn áp. Đây là một kết thúc phù hợp với Thông tri của Trung ương Đảng gửi cho Xứ ủy Trung kỳ tháng 9-1930: “*Bạo loạn lập Xô viết là chưa đúng với hoàn cảnh cho phép, nhưng vẫn phải chống khủng bố, chuyển hướng hoạt động và chuyển hướng tổ chức, giữ vững lực lượng và ảnh*

*hưởng của Đảng*"<sup>1</sup>. Đối với toàn Đảng, Trung ương cũng đã có chỉ thị tránh bạo loạn riêng lẻ ở một vài địa phương, phải hết sức bền vững “*Nghệ-Tĩnh đở*”.

Vận dụng sáng tạo những kinh nghiệm từ phong trào đấu tranh năm 1930, Đảng bộ Quảng Ngãi đã lãnh đạo khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền thắng lợi.

Tháng 6-1945, căn cứ vào sự chuyển biến của tình hình và phong trào cách mạng trong cả nước và ở Quảng Ngãi không ngừng lớn mạnh, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã chủ động nắm bắt tình hình và đề ra nhiệm vụ chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban soạn thảo kế hoạch tiến hành tổng khởi nghĩa trong toàn tỉnh gồm các đồng chí Nguyễn Chánh, Nguyễn Công Phương, Trần Quý Hai, Nguyễn Trí, Trần Huy. Nội dung của kế hoạch tổng khởi nghĩa đã thể hiện rõ một số quan điểm, mục tiêu sau:

- Phương pháp để giành chính quyền là phát động quần chúng vũ trang khởi nghĩa, nhất tề đứng dậy cùng các lực lượng vũ trang sẵn có và binh lính giác ngộ trong quân đội địch mà đập tan chính quyền bù nhìn, uy hiếp buộc quân Nhật đầu hàng, tước vũ khí của Nhật. Phải tổ chức học tập tình hình và nhiệm vụ khẩn cấp cho cán bộ, đảng viên, hội viên các đoàn thể cứu quốc, các tổ chức

---

<sup>1</sup> Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr 55.

vũ trang tập trung vào cơ sở cứu quốc trong tỉnh. Xúc tiến mở đại hội các đoàn thể cứu quốc để hình thành các ban chấp hành từ huyện đến tỉnh.

- Phải chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của Trung ương. Chủ động phối hợp phong trào của tỉnh với các tỉnh bạn. Tỉnh ủy cử đồng chí Trần Huy mang kế hoạch khởi nghĩa của tỉnh lên đường tìm Trung ương để xin ý kiến chỉ đạo và báo cáo tình hình.

- Phát động quần chúng tích cực chuẩn bị mọi mặt cho cuộc khởi nghĩa, sắm vũ khí, gây gộc, tổ chức lực lượng và kế hoạch tiến hành từng cấp. Tiến hành các buổi lễ duyệt binh ở hai chiến khu nam, bắc tỉnh để động viên tinh thần quyết chiến, quyết thắng, hy sinh vì Tổ quốc và giao nhiệm vụ, kế hoạch hành động cụ thể cho mỗi đơn vị.

- Quan tâm đến việc phân tích, nắm bắt tình hình, lựa chọn thời cơ và đưa ra quyết định đúng đắn để lãnh đạo phong trào. Xác định rõ quan điểm khi thời cơ trực tiếp của cách mạng đến phải chủ động và nhanh chóng chớp thời cơ.

- Xác định rõ mục tiêu khởi nghĩa phải đạt được là đập tan chính quyền bù nhìn, tước vũ khí buộc quân đội Nhật phải đầu hàng và rút khỏi nước ta. Chỉ rõ quan điểm bất kỳ tình huống nào đều phải dựa vào thực lực của mình mà khởi nghĩa để giành chính quyền, giữ vững nền độc lập của dân tộc.

Do có kế hoạch khoa học và tổ chức chuẩn bị tốt nên mặc dù chưa nhận được lệnh của Trung ương. Trưa ngày 14-8-1945, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp và nhận định: Thời cơ khởi nghĩa đã đến! Phải cấp tốc huy động quần chúng nổi dậy vũ trang khởi nghĩa, giành chính quyền về tay nhân dân. Chỉ trong vòng 3 ngày (từ chiều 14-8 đến tối ngày 16-8-1945) cuộc khởi nghĩa ở Quảng Ngãi đã giành được thắng lợi hoàn toàn. Đây là kết quả tất yếu của cả quá trình vận động cách mạng từ khi Đảng bộ được thành lập, trải qua các cuộc đấu tranh, trong đó có cao trào cách mạng 1930 - 1931 mà tiêu biểu là cuộc biểu tình chiếm huyện đường Đức Phổ. Thắng lợi của cuộc biểu tình chiếm huyện đường Đức Phổ có ý nghĩa vô cùng quan trọng, để lại những bài học kinh nghiệm quý báu, là niềm tin cho Đảng bộ, nhân dân tỉnh Quảng Ngãi trong quá trình chuẩn bị và tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công.

# HÀO KHÍ CÁCH MẠNG 1930 - 1931 Ở QUẢNG NGÃI QUA THƠ VĂN ĐƯƠNG THỜI

Cao Chư\*

Từ sự kiện mở đầu, đột phá chiếm Huyện đường Đức Phổ, các cuộc mít tinh, biểu tình kế tiếp nhau lan rộng khắp các phủ huyện khác và nhanh chóng trở thành cao trào cách mạng 1930 - 1931 trong toàn tỉnh Quảng Ngãi. Các sách lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi, lịch sử Đảng bộ huyện Đức Phổ và các huyện trong tỉnh đều ghi đậm nét, chân thực về sự kiện lịch sử này. Tuy nhiên, cái “hồn” của từng con người thường chỉ được thể hiện qua hình thức văn chương. Rất may là trong phần phụ lục của các sách sử như kể trên và ở một số sách khác, ta có thể tiếp cận những bài thơ, văn do người trong cuộc viết ra, từ đó ta cảm thấy như sống lại cái hào khí cách mạng cách nay đã 80 năm. Đó là chứng liệu, là sự bổ sung quý báu cho những gì mà lịch sử đã viết.

## Tâm chí nhà cách mạng Nguyễn Nghiêm

Nguyễn Nghiêm là Bí thư đầu tiên của Đảng bộ tỉnh và là người lãnh đạo phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở

---

\* Trưởng phòng Quản lý nghiệp vụ, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Quảng Ngãi.

Quảng Ngãi, hy sinh ngày 23-4-1931. Trong những bài thơ sưu tầm được có những bài thơ do chính Nguyễn Nghiêm viết. Đó là các bài *Vùng lên rửa hận thù, Hãy xốc tới, Cùng nhau kéo tới, Trong tù kêu gọi đấu tranh, Lá cờ giai cấp bên tay phát, Đâu dành nằm im*. Bài thơ sớm nhất của Nguyễn Nghiêm được cho là bài *Vùng lên rửa hận thù*, có đáng đáp một bài thơ tự sự của chính tác giả: *Bấm đốt xuân xanh đã hăm hai/ Tang bồng chưa trả nợ làm trai/ Đoái xót non sông bầm máu lệ/ Cảm thương nòi giống mắc chông gai...* Từ lòng yêu nước sâu sắc đến “bầm máu lệ”, người trai trẻ ngàn ngụt chí khí cứu nước. Trong cuốn sách về Nguyễn Nghiêm<sup>1</sup>, thì căn cứ vào số tuổi (ở câu đầu), có thể xác định bài thơ được viết ra vào khoảng năm 1927, thời gian Nguyễn Nghiêm tham gia Tỉnh bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tỉnh Quảng Ngãi, lúc Tỉnh hội mới ra đời và Đảng Cộng sản chưa được thành lập. Nhưng tại sao ở cuối bài thơ lại có câu: *Ai ơi có Đảng ra cầm lái Tất cả vùng lên rửa tử hờn!* Thì được cắt nghĩa rằng Nguyễn Nghiêm coi Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên như một tổ chức Đảng. Chí hướng thành lập một Đảng chính trị trong ông đã có sẵn. Vấn đề căn cốt là ở chỗ, ngay từ bài thơ đầu tiên này, với tự thuật tình cảm của mình, Nguyễn Nghiêm đã bộc lộ một bầu nhiệt huyết và sự khát khao chia sẻ, vận động lý tưởng

---

<sup>1</sup> Nguyễn Nghiêm - người chiến sĩ cách mạng kiên cường, *Bí thư đầu tiên của Đảng bộ Quảng Ngãi*. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi, 2000.

đến với đồng bào, đồng chí. Tiếp sau, khi đã có Đảng, Nguyễn Nghiêm viết bài *Hãy xúc tới cũng với một chí khí như vậy: Hãy xúc tới, phá tan nền thống trị/Đạp chông gai, xây dựng cột dân quyền/ Nổi phong ba, đế quốc đã ngã nghiêng/ Dây sấm sét rung rinh bè quân chủ.*

Mục đích của thơ vận động càng thể hiện rõ trong bài *Cùng nhau kéo tới*, theo tác giả Trần Văn Thận, được Nguyễn Nghiêm viết ra trong cuộc vận động biểu tình ở huyện Mộ Đức, tiếp sau cuộc biểu tình đầu tiên ở huyện Đức Phổ. Bài thơ viết theo thể 5 chữ, tựa như nhịp của bước đi, mạnh mẽ, dứt khoát, để quần chúng dễ nhớ, dễ thuộc: *Ta quyết hiệp đoàn nhau/Cờ Cộng sản đi đầu/ Đoàn nghĩa binh kéo tới/ Cùng nhau đòi quyền lợi/ Đả đảo lũ cường quyền/ Hỡi các bạn thanh niên/ Hỡi anh em lao động/ Thề diệt trừ đế quốc/ Thề chẳng đội trời chung/ Súng bắn lệnh đùng đùng/ Hè dẫn nhau kéo tới!*

Đó là thời gian Nguyễn Nghiêm viết khi còn hoạt động lãnh đạo sôi nổi ở bên ngoài. Khi bị bắt giam, Nguyễn Nghiêm tiếp tục làm thơ. Ở bên ngoài và ở trong nhà giam là hai hoàn cảnh hết sức khác nhau, nhưng mạch thơ như vậy vẫn cứ được tiếp nối. Chúng ta thấy rằng khi còn ở bên ngoài, thì mối hiểm nguy và tinh thần sẵn sàng hy sinh cũng đã được dự lường trước. Người cách mạng luôn là người có lý tưởng sâu xa, thấy được viễn cảnh, nhưng mặt khác cũng là người có đầu óc thực tiễn, không viễn vông, ảo tưởng. Như trong bài thơ *Vùng lên rửa hận*

thù, tác giả từng xác định: *Xích xiềng còn đó, ta thề phá/Hiểm nguy, sinh tử có bao nài*. Do vậy mà khi bị bắt giam, mạch thơ của Nguyễn Nghiêm vẫn cứ tiếp nối, một cách nhất quán:

*Sách có chữ hữu thành tiên hữu bại  
Bước đường đời ta phải xét cho xa  
Thuyết bình quyền khi mới phát minh ra  
Biết bao cảnh máu sông cùng xương núi  
Thuyết bình đẳng lúc mới vừa phát khởi  
Phải thi gan sừng biển với đạn rừng*

Đó là bài *Trong tù, kêu gọi đấu tranh*. Tác giả đã xác định rằng để cho một cuộc cách mạng xã hội đi đến thắng lợi, thì muốn thành công trước hết phải có thất bại, phải đổ biết bao xương máu, hy sinh, lòng dũng cảm, phải có một tinh thần xả thân cao cả. Đến khi biết mình sẽ phải chết, Nguyễn Nghiêm vẫn không hề nao núng, mà còn nghĩ đến sự tiếp nối đấu tranh đương nhiên với người trước và người sau:

*Sái bước chân, riêng chết mặc dù,  
Noi gương kẻ trước thờ non nước  
Tiếp chí người sau rửa hận thù  
Lá cờ giai cấp bên tay phát  
Kiếm thiêng mài sáng bóng trăng lu*

Đoạn thơ cho ta thấy, trong tâm niệm của Nguyễn Nghiêm, đất nước là thiêng liêng tối thượng (*thờ non nước*),



và sự hy sinh vì đất nước của chính mình chính là sự “noi gương” tiền nhân và hiển nhiên sẽ có người sau “tiếp chí”. Câu thơ “Kiếm thiêng mài sáng bóng trăng lu” chắc hẳn là mượn hình tượng đầy bi tráng trong ý thơ của Đặng Dung đời Hậu Trần trong cuộc kháng chiến chống quân Minh (*Kỷ độ long tuyến đái nguyệt ma* - Thuật hoài, Đặng Dung). Thậm chí trước khi bị tử hình, từ trong nhà tù Nguyễn Nghiêm còn gửi thơ ra nhắn với “bạn chinh phu” rằng “tử sanh há để mờ lu chí hùng”, còn bản thân mình ông coi chết chưa phải là hết, là chưa thể “nằm im”:

*Lòng ta chan chứa nhiệt thành*

*Dẫu rằng ngã xuống đâu đành nằm im*

*Biến thành hồn nước thiêng liêng*

*Hòa trong sóng cả dâng lên diệt thù.*

Mặc dù những câu thơ Nguyễn Nghiêm viết ra chưa thật nhuần nhuyễn, nhưng ngắm kỹ, ta thấy ở đó ánh lên những nét đẹp hiếm có của một tấm lòng cao cả, một sự nhiệt thành vô bờ bến với đất nước. Nhiệt huyết của Nguyễn Nghiêm đã thực hiện rất rõ trong hành động thực tế: chỉ một thời gian rất ngắn sau khi Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi được thành lập, những cán bộ, đảng viên nòng cốt đã vận động làm nên cuộc biểu tình Đức Phổ rồi khắp các phủ, huyện trong tỉnh Quảng Ngãi, với hàng chục vạn người tham gia. Làm cách nào với số đảng viên ít ỏi, trong hoàn cảnh phải vận động bí mật, dưới cai trị khắc nghiệt của thực dân Pháp

và Nam triều bù nhìn, mà có thể dấy lên phong trào cách mạng rộng khắp, trào dâng đến vậy. Đương nhiên ở đây cuộc vận động có cơ sở là lòng căm uất kẻ thù và tinh thần yêu nước sẵn có của nhân dân Quảng Ngãi, có tính khoa học và nghệ thuật vận động, sự tỉnh táo cần thiết của người cách mạng, nhưng đi liền với những phẩm chất ấy chính là một bầu nhiệt huyết của những người chiến sĩ cộng sản Quảng Ngãi đương thời, trước hết thể hiện rõ ở người đứng đầu tổ chức Đảng. Muôn người cùng nhiệt huyết cách mạng, cùng tạo nên một hào khí. Như Trần Toại trong bài *Quyết nói chí người đi trước* đã lột tả:

*Chưa dùng đến binh đoàn, pháo đội*

*Hai tay không mà vang dội cả đất trời*

Hay như trong bài *Điều vẫn truy điệu* đồng chí Nguyễn Nghiêm của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi đã thể hiện rõ, chúng tôi xin đề cập ở sau.

### **Hào khí cách mạng Đức Phổ và Quảng Ngãi**

Nếu Nguyễn Nghiêm làm thơ để nói lên chí hướng của mình, động viên đồng bào đồng chí vùng lên đấu tranh, thì thế hệ chiến sĩ cộng sản cùng thời với ông cũng viết nhiều thơ văn, để cùng vận động, qua đó cái hào khí cách mạng 1930 - 1931 dâng trào ở Đức Phổ và Quảng Ngãi và tâm chí nhà cách mạng Nguyễn Nghiêm càng hiển hiện rõ nét hơn, phong phú hơn.

Bài thơ được nhiều người biết đến nhất là bài thơ dài *Noi gương Đức Phổ*. Ngày nay có một số ít câu thơ có

khác nhau ở một số sách khác nhau<sup>1</sup>, nhưng phần lớn thống nhất với nhau. Bài thơ do Nguyễn Hữu Mô cùng tập thể sáng tác<sup>2</sup> ngay sau cuộc biểu tình Đức Phổ, rồi ấn loát để phổ biến. Bài thơ mô tả một cách sinh động không khí, diễn tiến cuộc biểu tình Đức Phổ mà sự mô tả ấy chắc chắn đã thổi một luồng sinh khí ra toàn tỉnh tiếp tục tổ chức các cuộc biểu tình khác. Cho đến nay, sau 80 năm, khi đọc bài thơ, ta vẫn cảm nhận được cái không khí hào hùng thuở ấy: *Mười sáu tháng Tám<sup>3</sup>/ Đêm thu trăng sáng/ Lúc canh hai đã rầm rập tiếng chân người<sup>4</sup>/ Đến Gò Đa, Tân Hội/ Giục tiếng trống đầu tiên dữ dội/Báo hiệu nhanh “giờ nổi vùng lên”*. Cần nhớ rằng vào năm này (1930) phong trào *Thơ mới* chưa thực sự nổi lên chiếm lĩnh văn đàn Việt Nam, tác giả chưa biết lối thơ mới để mà vận dụng<sup>5</sup>, nhưng bài thơ này cũng không phải viết

---

1. Chắc hẳn do tình trạng “tam sao thất bản”, cũng có thể do đã quá lâu, văn bản gốc đã không còn, nên người ta nhớ và đọc lại có khác nhau.

2. Có sách viết là “sáng tác tập thể”, nhưng chúng tôi nghĩ như vậy không đúng với quy luật của sáng tác, bởi ban đầu phải có một người khởi thảo, sau đó có thể có tập thể góp ý chỉnh sửa thêm để trở thành bản chính thức của Đảng bộ phổ biến trong quần chúng. Nếu gọi là “sáng tác tập thể” có lẽ cũng nên hiểu theo nghĩa đó. Nguyễn Hữu Mô là đảng viên, tham gia trong cuộc biểu tình Đức Phổ, cũng là người trong cuộc sáng tác bài thơ.

3. Mười sáu tháng Tám là ngày âm lịch. Ngày dương lịch khởi đầu cuộc biểu tình Đức Phổ là tối ngày 7 rạng sáng ngày 8 tháng 10 năm 1930.

4. Có bản ghi “đà thấp thoáng đông người”.

5. Không như Tố Hữu khi tham gia cách mạng và làm thơ ca cách mạng, thì phong trào *Thơ mới* đã chiếm lĩnh văn đàn. Thơ ca cách mạng của Tố Hữu đã vận dụng thành thực lối thơ mới và có nhiều sáng tạo.

theo kiểu thơ cũ. Có lẽ tác giả cứ sáng tác theo mạch cảm xúc của người trong cuộc, theo sự hồn nhiên phóng túng, theo cách riêng của dân gian, của ca dao tục ngữ. Vì thế, trong bài thơ có những câu thơ dài xen lẫn những câu thơ thật ngắn, cốt làm sao mô tả đúng cái khí thế của cuộc biểu tình, trong đó lối “kể” là cái xương sống, chen vào đó là mô tả và thể hiện cảm xúc: *Chuẩn bị xong, người người kéo ra đi/ Nào cơm gói/ Nào gùi, dây/ Nào cờ cầm tay/ Nào băng, biểu ngữ/ Có toán phá ngõ/ Có toán vượt đồng/ Có toán phá đập/ Có toán băng sông/ Tất cả về địa điểm tập trung/ Tại Lộ Bàn, đám đất bên trường/ Một giờ sáng ba nghìn người có mặt/ Một đồng chí giả người ở Bắc/ Bước lên đài diễn thuyết mọi người nghe...* Người diễn thuyết nói gì với quần chúng? Nói về truyền thống chống giặc ngoại xâm của nước Việt Nam, về chuyện nhà Nguyễn “bán nước”, nỗi khổ nhục của đồng bào, những cuộc nổi dậy, cuối cùng “đến lượt đồng bào Nghệ - Tĩnh”. Từ những tấm gương nổi dậy ấy, người diễn thuyết đặt vấn đề: *Ta chẳng lẽ ngồi yên đứng ngó?* Nói cách khác, nội dung diễn thuyết trong cuộc biểu tình này kết cấu nội dung theo một lô-gich: trước tiên nói đến những thực trạng, những nguyên do để quần chúng phải nổi dậy, để từ đó đề cập về người đứng ra lãnh đạo cách mạng: Đảng Cộng sản Đông Dương, mà lúc này ắt hẳn còn rất mới mẻ, lạ lẫm quần chúng nói chung, nên đó là một nội dung quan trọng cần phải giới thiệu và cũng là lời kêu gọi hành động: *Đồng bào yêu nước ta ơi! Quốc thù*

*không thể một trời đội chung/Nhờ có Đảng Đông Dương  
Cộng sản/ Đảng dẫn đầu cách mạng chúng ta/ Đảng mưu  
độc lập nước nhà/ Tự do, cơm áo làm đà tiến lên...*

Sau lời diễn thuyết, “tiếng hoan hô như sấm” và sau đó quần chúng đưa nắm tay lên hô các khẩu hiệu, hàng loạt truyền đơn “tuôn ra như xối”, rồi có lệnh truyền, đoàn người trật tự đi thành hàng ngũ chỉnh tề, có cờ hồng, biểu ngữ, có tiếng trống “đánh trời long đất lở”. Đội chỉ huy từng chặng một cất tiếng động viên, thúc giục đoàn người. Câu thơ dài dài được chen vào những câu thơ ngắn, ngắt nhịp nhấn, như lời giục giã: *Đi lên! Đi lên!/  
Mau lên! Mau lên!/  
Chị em! Anh em!/  
Mau lên! Tiến lên!*

Những câu thơ dài tiếp liền đó với điệp từ “Quyết đánh tan”, “Quyết phen này” lấy đi lấy lại ở đầu câu đã gợi tả cái quyết tâm cao độ của đoàn người biểu tình.

*Quyết đánh tan những loài đế quốc!*

*Quyết đánh tan những quân phong kiến!*

....

*Quyết phen này giành quyền tự do*

*Quyết phen này giành quyền độc lập...*

Bài thơ tiếp tục kể về diễn tiến cuộc biểu tình: Trong khi đoàn biểu tình đang hăng hái thì “đội tự vệ” xem xét chấn chỉnh đội ngũ cho “ng nghiêm minh”, “đội phòng gian” thì đi bắt bọn phản động, cường hào, tình báo để đưa ra cảnh cáo hoặc bịt mắt dẫn theo, còn “đội phòng triệt” thì

ngăn đường, phá cổng, dẫn cây để chặn lính Tây cứu viện, chứng tỏ cuộc biểu tình có tính toán chi ly, có tính toán kỹ lưỡng. Và *Đoàn biểu tình trên bước tiến/ Chốc chốc lại thêm đông/ Cuồn cuộn như sóng dâng/ Ào ào như bão táp/ Gần mờ sáng xông vào vây huyện lỵ...*

Bài thơ kể diễn biến sau đó tựa như những gì mà sau này ta có thể đọc thấy trong lịch sử: Bọn quan lại khiếp vía trốn khỏi nha môn, đoàn biểu tình xông vào bể gông, phá cùm giải phóng tù nhân, có toán lên công đường đập cửa, tịch thu con dấu, súng đạn, sổ sách... đem ra đốt, toán khác xông vào tư thất bọn quan lại để phá, rồi cờ băng treo dày bờ thành, lá cờ Đảng to được kéo lên bay trên không, lúc trời sắp sáng thì đoàn biểu tình tuyên bố giải tán: *Lúc giải toán đoàn quân gần nửa vạn*. Bài thơ kết thúc bằng một lời kêu gọi tiếp tục đứng lên:

*Từ đây thề đúc lá gan*

*Dò lần theo Đảng lên đường đấu tranh*

*Bốn châu, sáu huyện đồng thanh*

*Noi gương Đức Phổ đứng lên cho đều.*

Đó chính là mục đích của bài thơ dài *Noi gương Đức Phổ*. Bài thơ như một cuốn phim sinh động, mô tả diễn tiến đầy hào hùng của cuộc biểu tình ở Đức Phổ khởi đầu cho cao trào cách mạng 1930 - 1931, để cuối cùng cổ vũ toàn tỉnh Quảng Ngãi đứng lên. Và chắc chắn là cái hào khí tiếp diễn sau đó có phần đóng góp quảng bá của chính bài thơ.

Sự thật sau đó quả đúng như vậy. Những người cộng sản sáng tác thơ để vận động cách mạng, để phục vụ cuộc vận động cách mạng. Khác với các hình thức tuyên truyền khác, thơ có ưu thế của sự truyền cảm, lại dễ nhớ, dễ thuộc, dễ đồng cảm, dễ lay động lòng người, kể cả những tâm tư cá nhân thầm kín nhất. Trong điều kiện thời bấy giờ thì “vũ khí giác ngộ” (cũng có thể nói là “vũ khí thông tin”) có lẽ không gì khác hơn là in trên giấy và quảng bá rộng trong công chúng. Từ thơ in trên giấy, quần chúng đọc thuộc và truyền miệng nhau. Bài *Noi gương Đức Phổ* chắc chắn đã được truyền bá với lối thức và trong bối cảnh như vậy, để chuẩn bị sẵn tâm thế cho quần chúng các nơi tiếp tục nổi dậy. Còn với chúng ta ngày nay, bài thơ quả là một chứng liệu quý báu về mặt lịch sử, về khía cạnh dùng thi ca để phục vụ sự nghiệp cách mạng (tất nhiên không loại trừ dòng thơ khác thể hiện những tâm tư tình cảm khác của con người, như *Thơ mới* chẳng hạn).

Đảng bộ được thành lập, tâm chí nhà cách mạng Nguyễn Nghiêm, cái không khí hào hùng sục sôi ở Đức Phổ nhanh chóng lan rộng và đi liền với các yếu tố quan trọng ấy - trước, trong hoặc sau đó - là thơ. Nguyễn Quang Mao có bài *Chào Đảng ta ra đời*, *Mở mặt với sơn hà* (để vận động nữ giới), *Xả thân vì nghĩa* (viết theo thể vè 4 chữ), *Tâm sự một người lính mộ* (để vận động binh lính địch). Trần Kỳ Phong có bài *Giang san là quý chi chi chẳng màng* góp phần tuyên truyền cho Đảng bộ tỉnh mới ra

đời. Trương Đình Đầu có *Về tranh đấu* nhằm cổ động quần chúng trong cuộc biểu tình ở huyện Sơn Tịnh, Hồ Thiết có bài *Phá cảnh đọa đày* cổ động cuộc biểu tình ở Mộ Đức, Trần Toại có bài *Phen này ta quyết đứng lên...* Đặc biệt các nữ chiến sĩ cộng sản ở Quảng Ngãi không chịu kém trong công tác cách mạng cũng như làm thơ giác ngộ, cổ xúy cho cách mạng, bởi lẽ cách mạng không chỉ giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, mà còn giải phóng phụ nữ. Ngay cả các nam chiến sĩ cũng có những bài thơ vận động phụ nữ (như các bài thơ của Nguyễn Quang Mao, Trần Toại), nhưng các nữ chiến sĩ cộng sản tự viết thơ giác ngộ và vận động giới mình đứng lên làm cách mạng, càng thêm thấm thía, thuyết phục. Điển hình như các nữ chiến sĩ Trần Thị Hiệp, Huỳnh Thị Tuyết ở Mộ Đức, Phạm Thị Trinh, Mai Thị Én ở Sơn Tịnh... Huỳnh Thị Tuyết có bài *Chị em mau đứng dậy, Được mở mày, Mai Thị Én có bài Ghé vai đỡ lấy sơn hà...* Trần Thị Hiệp, người cầm cờ đi đầu trong cuộc biểu tình ở Mộ Đức, có bài *Bon cho kịp người*. Bài thơ khởi đầu bằng việc khơi gợi vai trò phụ nữ trong lịch sử dân tộc từ thời Bà Trưng, Bà Triệu, sau đó giác ngộ nữ giới nhận thức về thân phận của mình: *Phần nước mất, lằm than hổ nhục/ Thêm nổi nhà, hà khắc khinh khi/ Than ôi! Cái phận nữ nhi/ Ba tầng áp bức, bốn bề ỉ eo...* Bài thơ đề cập đến Liên Xô và viễn cảnh đời sống ấm no, bình đẳng, hạnh phúc sau cách mạng thắng lợi và cuối cùng kêu gọi: *Nay có Đảng dẫn đường chỉ lối/ Lại có đoàn mở hội đua*



*tranh/ Khấp nơi trống giục biểu tình/ Chị em ta hãy bon cho kịp người!*

Sự xuất hiện của nhiều nữ chiến sĩ cộng sản đầy nhiệt huyết cũng như việc các nữ chiến sĩ hầu hết đều làm thơ cổ động cách mạng là một điều rất đặc biệt, khiến hào khí của cao trào cách mạng 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi thêm phần toàn diện, thêm nhiều màu sắc, thêm ý nghĩa sâu xa. Ngày nay, những bài thơ ấy chính là những chứng liệu sống động để chúng ta hiểu tâm tư, tình cảm, ý chí cách mạng của cả một thế hệ tiền bối. Rồi cũng như bao cuộc nổi dậy khác, cao trào cách mạng 1930 - 1931 ở Đức Phổ và Quảng Ngãi liền bị kẻ thù ra tay đàn áp, nhiều lãnh đạo và quần chúng bị truy bắt. Sau đó hàng loạt chiến sĩ, cả nam và nữ, bị địch tra tấn, bị giết hại dã man, mà trường hợp Nguyễn Nghiêm là một điển hình. Và cũng như đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, hầu hết các chiến sĩ cộng sản trong vòng kiểm tỏa, đe dọa của kẻ thù vẫn không nao núng, không mảy may một chút sợ hãi. Trong nhà giam, các chiến sĩ cộng sản Quảng Ngãi làm thơ để thể hiện phẩm chất của mình, động viên đồng chí, thậm chí còn làm thơ vận động binh lính địch. Hàng loạt "bài thơ tù" đã ra đời. Kể các nữ chiến sĩ thì Mai Thị Én có bài *Chờ dịp tung ra, Quét rác*, Phạm Thị Trinh có bài *Chí tuổi xuân, Cùng mẹ cất cánh bay*, Nguyễn Thị Nhạn có bài *Lời non nước...* Kể nam chiến sĩ thì Phan Thái Ất có bài *Hận khôn nguôi, Có như không*, Nguyễn Công Phương có bài *Ấy mới là, Phạm Ngọc Trân có bài Đẩy xe lăn, Tìm*

*cái sống trong chỗ chết, Trường học là đây , Phạm Kiệt có bài Quân cướp nước, xác phơi đây!, Đảng gọi cất cánh bay, Nguyễn Chánh có bài Thành bại bởi chí người, Há dễ giam hồn nước, Nguyễn Huỳnh có bài Đường đi Bà Nà (viết khi bị đày đến Bà Nà)... Nguyễn Quang Mao, người may mắn không bị bắt, khi nghe địch đưa đồng chí của mình đày đi các nhà lao Lao Bảo, Buôn Ma Thuột thì viết bài động viên: Khi đi xiềng xích, khi về chiến công.*

Điểm nổi bật trong hào khí cách mạng 1930 - 1931 là khi nhà cách mạng Nguyễn Nghiêm bị địch thẳng tay xử tử, không những kẻ thù không đạt được ý đồ lung lạc ý chí của chính Nguyễn Nghiêm mà các chiến sĩ cộng sản khác cũng không hề nao núng. Ngược lại, từ sự hy sinh, khí phách kiên cường của Nguyễn Nghiêm, các chiến sĩ càng nung nấu quyết tâm theo đuổi lý tưởng cách mạng. Từ Phú Yên năm 1931, Trần Toại có bài thơ *Quyết nói chí người đi trước*:

*Người đã chết, ta sống đây phải nhớ!  
Muốn tránh khỏi cúi luôn, thân phận tớ  
Phải đem máu đỏ nhuộm non sông  
Hỡi anh chị em học sinh, binh lính, phụ nữ, công nông  
Mau mau phát cờ hồng quyết nói chí bước xông theo  
người đi trước!*

Nhưng phải nói sáng tác được chú ý nhiều nhất là bài điệu văn truy điệu Nguyễn Nghiêm. Bài do Trần Kinh

Luân chấp bút cho Đảng bộ tỉnh. Mô phỏng văn tế truyền thống, lối văn biền ngẫu biến thể đã có từ xưa, nhưng nhờ được viết bởi chính người trong cuộc, bài điệu văn đã tạo một xúc cảm mạnh mẽ. Khởi đầu là một “tiên đề” được đưa ra, như một sự ngẫm nghiệm thấm thía, một lời lẽ chậm rãi cùng với nỗi đôn đau:

*Sử nhân loại đầy những trang thảm khốc!*

*Yếu là thua, mạnh là được, lẽ bất công do lũ cường quyền.*

*Dân Việt Nam ta, qua bao cuộc đấu tranh, lớp trước hạ lớp sau trời, lòng bất khuất trước quân tàn bạo...*

Sau đó, điệu văn trực tiếp đề cập cụ thể đến Nguyễn Nghiêm:

*Nhớ anh xưa,*

*Dòng dõi khoa danh, con nhà cách mạng*

*Xa nghiêm phụ từ khi thơ ấu, chân trời góc biển, ngóng Côn Sơn tức dạ hiếu nhi;*

*Nương từ thân đến lúc trưởng thành, hận nước thù nhà, trong cảnh huống đau lòng chí sĩ.*

*Vào Nam ra Bắc len lõi tìm tòi,*

*Hội nọ đảng kia tham gia bí mật.*

*Mừng gặp sóng công nông bên Trung Quốc tràn sang*

*Cờ búa liềm từ Xô Nga phát tới...*

Bài văn tiếp tục kể những hành trạng, phẩm chất kiên cường của Nguyễn Nghiêm trong cao trào đấu tranh “lấy tinh thần chống chọi súng gươm”:

*Mít tinh, biểu tình xông vào phủ huyện  
Phong trào ào ạt, lũ thực dân phách lạc hồn xiêu  
Khí phát lấy lòng, tụi quan lại chuột lùi, chó chạy  
Cũng như khi đã sa cơ vào tay giặc:  
Không ngờ ngày mười tám tháng Giêng anh bị giặc bắt!*

....

*Chúng lâm tưởng giết anh là dập tắt phong trào  
Anh mỉm cười với chúng, càng nêu cao phẩm chất.  
Nhớ lại lúc còn nằm trong ngục thất  
Vẫn tranh thủ tuyên truyền binh lính, nhắc nhở anh em  
Cho đến khi ra pháp trường vẫn ung dung đọc bài từ  
trần ngâm thơ già bạn.*

*Nhiệm vụ nặng, bản thân coi nhẹ, rất đáng kính yêu!  
Giành sống chung, đành chịu thác riêng, vô cùng  
anh dũng.*

*Xác tuy chết, tinh thần không chết, chết đi theo Các  
Mác, Lênin;*

*Người không còn danh tiếng vẫn còn, còn sống mãi  
với Trà Giang, Bút Lĩnh...*

Đến đoạn kết, ta thấy vẫn một giọng văn thương tâm, nhưng không bi lụy, mà căm uất như được nén chặt để hướng tới một hành động vượt lên trên nỗi đau thương: *Than ôi/ Hạt bay bổng lên non/ Ngọc chìm sâu xuống biển! Gương sáng cố nhân để lại/ Chúng ta kiên quyết noi theo/Bánh xe lịch sử không lùi/ Cách mạng Việt Nam tấn tới/ Ngàn vạn quả tim sôi/ Một vài dòng máu nhỏ...*

Bài văn tế đã khắc họa rõ nét chân dung, khí phách của Nguyễn Nghiêm, mang một âm hưởng của một khúc ca bi tráng, nhiều ý nghĩa tích cực, nhiều giá trị lịch sử - văn hóa, rất tiếc là cho đến nay nó chưa thực sự được biết rộng rãi trong cả nước.

### **Mấy nhận xét:**

1. Thơ văn là một bộ phận hữu cơ, một phần việc không thể tách rời trong hoạt động cách mạng của các chiến sĩ cộng sản Quảng Ngãi thời kỳ 1930 - 1931. Người chiến sĩ cộng sản viết văn, làm thơ không cốt để “làm văn” (như các nhà thơ, nhà văn chỉ chuyên làm thơ văn) mà để cổ động tuyên truyền cách mạng, khơi gợi tình cảm, ý chí và cổ động cho hành động cách mạng. Thơ văn ở đây không phải do những người ngoài cuộc làm ra, không hư cấu, nên không hề bị “khúc xạ” (sai lệch). Nó “trực tuyến” từ chính người trong cuộc, đó là những chiến sĩ cộng sản dấn thân vào cuộc đấu tranh, cho nên đôi khi câu từ chưa thực sự trau chuốt, nó vẫn phản ánh một cách trung thực nhất tâm hồn, khí phách, ý chí của người cộng sản, hào khí cách mạng 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi. Nó cho thấy cả tâm hồn của người cộng sản. Nó đề cập đến thời thế, lý tưởng để quần chúng tự giác ngộ, nhận thức về thân phận của mình, của đất nước mình, của giai cấp mình một cách thấm thía và từ đó cổ vũ quần chúng không cam chịu mà nổi dậy đấu tranh cách mạng. Nội dung của thơ ca chính là bức tranh tâm hồn, ý chí, là sự thể hiện *trực tuyến* từ hào khí cách mạng 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi.

Nếu hình dung thực tế phong trào cách mạng tựa như “vật chất”, thì thơ văn ở đây chính là của phần “hồn”, không thể rời phần “vật chất” đó.

2. Sự xuất hiện hàng loạt thơ văn trong cao trào cách mạng 1930 - 1931 quả là một điều rất đặc biệt. Điều ấy cho thấy rằng, ngay từ khi Đảng bộ Quảng Ngãi được thành lập, thơ văn (chủ yếu là thơ) rất được từng chiến sĩ cũng như Tỉnh bộ và các Phủ, Huyện bộ coi trọng, tự tạo tác thành một vũ khí lợi hại của cuộc đấu tranh cách mạng. Bằng cách thức của mình, thơ có thể nhằm vào sự giác ngộ cách mạng nói chung, cũng có thể là sự vận động cụ thể trực tiếp cho một cuộc nổi dậy, hoặc cũng có thể đúc kết từ sau một cuộc nổi dậy nhưng lại chuẩn bị tâm thế cho các cuộc nổi dậy khác (như bài *Noi gương Đức Phổ*) hoặc từ sự hy sinh mất mát mà xác định cho hành động tiếp theo (như bài *Điều văn*, bài thơ *Quyết nói chí người đi trước*); nó có thể do người chiến sĩ viết khi còn hoạt động bên ngoài hay đang bị địch giam giữ, nhưng đều thể hiện một tinh thần đấu tranh không khoan nhượng, không run sợ trước sự đàn áp dã man của kẻ thù, sẵn sàng hy sinh, xả thân vì nghĩa lớn và cùng góp phần tạo nên hào khí cách mạng. Thông thường văn thơ chỉ có tác động gián tiếp đối với các hành vi xã hội thông qua tác động vào tình cảm con người. Còn ở đây, thơ văn vừa tác động trực tiếp đến tâm tư tình cảm, lại vừa có tác động trực tiếp đối với hành vi xã hội, trực tiếp với hành động cách mạng. Đó là một hiện tượng văn học rất đặc thù.

3. Hào khí cách mạng qua thơ văn còn biểu hiện rất rõ trong việc xử sự mối quan hệ cái chung và cái riêng, giữa hạnh phúc của cả dân tộc và hạnh phúc cá nhân. Các chiến sĩ cộng sản một mặt là những người có ý chí cứng như sắt thép, nhưng không phải là những người khô khan. Chính vì rất quý trọng hạnh phúc của dân tộc cũng như hạnh phúc riêng tư, nên cách chiến sĩ cộng sản mới dám dấn thân làm cách mạng, dù biết “dấn thân vô là phải chịu tù đầy, là gươm kề tận cổ súng kề tai”, như Tố Hữu đã viết. Không gạt bỏ hạnh phúc cá nhân mình, nhưng đặt sự nghiệp cách mạng, cái chung của đất nước lên trên hết, xử lý đúng đắn mối quan hệ riêng - chung cũng là nét nổi bật của chiến sĩ cộng sản Quảng Ngãi, đặc biệt là ở các nữ chiến sĩ. Ta thấy tâm tư, tình cảm ấy thể hiện rõ ở các nữ chiến sĩ như Phạm Thị Trinh, Trần Thị Hiệp, trong những cảnh huống thật éo le, cảm động với chồng, với con, với hạnh phúc riêng tư.

4. Thơ văn của các chiến sĩ cộng sản đã thể hiện rõ rệt hào khí cách mạng 1930 - 1931 ở Đức Phổ và Quảng Ngãi, theo chúng tôi, có một vị trí khá quan trọng trong sự nghiệp cách mạng đương thời và là một di sản văn hóa tinh thần quý báu, nhưng dường như vẫn chưa được quan tâm đánh giá đúng mức. Ngày nay, trách nhiệm của chúng ta là cần phải chú trọng hơn nữa trong việc nghiên cứu, khai thác, phát huy di sản quý báu này, không chỉ để góp phần soi rọi thêm về lịch sử, mà còn để giáo dục tình cảm cách mạng cho các thế hệ mai sau.

# CẢM NHẬN VỀ BÀI THƠ CUỘC BIỂU TÌNH NĂM 1930 Ở ĐỨC PHỐ

Lê Văn Sơn\*

Đọc lại lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc của vùng đất Quảng Ngãi thời kỳ lịch sử cận đại, chúng ta nhận thấy một điều rất thú vị, đó là thơ ca luôn gắn liền sự nghiệp đấu tranh của các nhà yêu nước và các chiến sỹ cách mạng. Những bài thơ của các bậc tiền bối đã trở thành vũ khí sắc bén để động viên, kêu gọi đồng bào, đồng chí vững tin trên con đường đấu tranh đầy gian khổ hy sinh. Đúng như nhà yêu nước Phan Bội Châu đã nói những vần thơ đó như *“Giọt máu của con chim đỗ quyên nhỏ trên mặt giấy”*. Tinh thần yêu nước và thơ ca yêu nước như một dòng chảy liên tục, thế hệ sau nối tiếp thế hệ trước từ khi thực dân Pháp xâm chiếm nước ta đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Vào những thập niên cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX, mặc cho Triều đình nhà Nguyễn nhu nhược đầu hàng, chịu sự đô hộ của thực dân Pháp, những chí sỹ yêu nước của Quảng Ngãi như Nguyễn Duy Cung, Lê Trung Đình, Nguyễn Bá Loan và nhiều nhân vật khác đã nối tiếp nhau tham gia lãnh đạo phong trào Cần Vương, Duy Tân để chống lại sự xâm

---

\* Chủ tịch Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh Quảng Ngãi



lược của thực dân Pháp. Chẳng hạn như Nguyễn Duy Cung, quê ở làng Vạn Tượng (nay thuộc xã Nghĩa Đông, thành phố Quảng Ngãi), trước khi bị giặc Pháp xử chém, ông đã cắt tay lấy máu viết lên vạt áo trắng bài “Huyết lệ tâm thư” nổi tiếng. Có thể nói, tất cả các chí sỹ yêu nước của Quảng Ngãi đều dùng thơ ca như một loại vũ khí tinh thần để tỏ rõ lòng yêu nước, ý chí quyết chiến và kêu gọi nhân dân tiếp tục sự nghiệp đấu tranh cứu nước.

Tiếp nối truyền thống của các nhà yêu nước tiền bối, thơ ca lại tiếp tục đồng hành trên chặng đường đấu tranh đầy gian khổ và hy sinh của các chiến sỹ cách mạng. Không chỉ làm thơ để tỏ rõ tấm lòng yêu nước, các chiến sỹ cách mạng còn sáng tác thơ ca để tuyên truyền, vận động quần chúng theo cách mạng.

Ngay sau khi thành lập Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi, Tỉnh ủy lâm thời đã họp phiên đầu tiên tại nhà đồng chí Nguyễn Nghiêm để đánh giá tình hình và quyết định những công tác lớn. Trong đó có một hoạt động quan trọng là “Thành lập cơ quan ấn loát, cho ra báo của Đảng bộ ở tỉnh, huyện; sáng tác thơ, ca, hò, vè để tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng cho đông đảo quần chúng trong tỉnh”. Nhiệm vụ đó đã được thực hiện nhanh chóng và mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác tuyên truyền vận động quần chúng, làm cho bộ máy cai trị của thực dân Pháp lo sợ. Tài liệu số 106c ngày 1-5-1930 của Công sứ Quảng Ngãi gửi mật thám Trung Kỳ có đoạn viết: “Tại làng Chánh

Lộ cách Banggalô và trường tiểu học Nam 0,5 km về phía Nam có độ 30 truyền đơn bằng văn xuôi; độ 50 truyền đơn dưới hình thức câu hát, một vài biểu ngữ; độ mấy trăm nhân nhỏ đề chữ “Cộng sản” và 2 cờ đỏ”. Những dòng ghi chép của địch đã khẳng định một điều, thơ ca đã trở thành vũ khí tinh thần trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của Đảng. Và có lẽ chính từ sự đánh giá đúng sức mạnh của thơ ca, nên trong cao trào cách mạng năm 1930 - 1931 của tỉnh Quảng Ngãi đã có một bài thơ dài miêu tả khá đầy đủ những hoạt động của cuộc biểu tình ở huyện Đức Phổ vào tháng 10 năm 1930.

Theo trong cuốn lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1929 - 1945), tên của bài thơ khá dài: “Cuộc biểu tình Đức Phổ (1930) - cuộc biểu tình đầu tiên, mở màn cao trào Cộng sản ở Quảng Ngãi”, có thể tên bài thơ này do người biên soạn đặt, và tên tác giả sáng tác bài thơ này là Nguyễn Hữu Mô, quê ở Đức Phổ. Nhưng cũng có ý kiến cho rằng chưa xác định được tác giả của bài thơ. Bàn luận về tên của bài thơ và tác giả sáng tác có lẽ chúng tôi xin dành vào một dịp khác.

Trước hết xin có một vài nhận xét về hình thức của bài thơ này. Đây là một bài thơ dài 163 câu, được sáng tác theo thể tự do, có một số câu thơ 4 chữ được sử dụng như một điệp khúc, tiết tấu nhanh, mạnh có sức cổ vũ, kêu gọi quần chúng. Tuy là thể thơ tự do nhưng nhiều câu thơ có vần, có tiết tấu, giai điệu rất hợp với thể loại hát nói, hát lô tô, vốn là những làn điệu dân ca phổ biến

lúc bấy giờ ở vùng đất Quảng Ngãi. Có thể đây cũng chính là dụng ý của tác giả, bởi vì thơ tuyên truyền cổ động sẽ được lan truyền rộng rãi hơn nếu được diễn đạt bằng hình thức diễn xướng. Cho đến những năm sau ngày giải phóng năm 1975, hình thức hát nói này vẫn khá phổ biến ở Quảng Ngãi. Chỉ cần 2 thanh tre, hoặc một vật cứng nào đó, người hát chỉ cần gõ nhịp 3 là có thể diễn xướng được một bài hát vui nhộn để phục vụ bà con trong xóm.

Về bố cục, bài thơ thể hiện 3 giai đoạn chính của cuộc biểu tình là thời gian, không gian và không khí chuẩn bị; quần chúng tập trung nghe diễn thuyết và động viên tinh thần của đại diện Tỉnh ủy lãnh đạo cuộc biểu tình và cảnh đoàn biểu tình xông vào huyện đường Đức Phổ.

Ngay phần mở đầu của bài thơ, gồm 10 câu, đã làm cho người đọc, người nghe cảm thấy một không gian, thời gian cụ thể cùng với cái không khí mở màn của cuộc biểu tình:

*Mười sáu Tháng Tám*

*Đêm thu trăng sáng*

*Lúc canh hai đà thấp thoáng đông người*

*Đến Gò Đa Tân Hội*

*Giục tiếng trống đầu tiên dữ dội*

*Báo hiệu nhanh “giờ nổi vùng lên”*

*Hùng Nghĩa ba thôn*

*Văn Trường, Mỹ Thuận*

*Trống mỗi phút, mỗi giây lan rộng*

*Khấp bầu trời ba tổng: Cẩm, Ca, Tri”.*

Có người thắc mắc, tại sao trong sách sử ghi cuộc biểu tình ở Đức Phổ diễn ra vào những ngày đầu tháng 10-1930, còn trong thơ lại là ngày “Mười sáu tháng tám/ Đêm thu trăng sáng”? Nhưng khi tìm hiểu thì chúng tôi thấy đây là thời gian được tính bằng ngày âm lịch. Nếu đối chiếu với ngày dương lịch thì thời gian này tương ứng với ngày 7-10-1930. Trong thơ cũng nhắc đến những địa danh một cách vắn tắt. Nhưng có thể thấy lực lượng quần chúng tham gia cuộc biểu tình ở trên một địa bàn rất rộng. Nhân dân những làng thuộc 3 tổng là tổng Phổ Cẩm, tổng Phổ Ca, tổng Phổ Tri như Hùng Nghĩa, Tân Hội, Vạn Lý (Phổ Phong), Văn Trường (Phổ Văn), Mỹ Thuận, Kim Giao (Phổ Thuận), Nhơn Phước, An Điền, An Tây (Phổ Nhơn) Thanh Lâm, An Ninh, An Trường (Phổ Ninh), Tân Tự, Hải Môn (Phổ Minh)...

Mặc dù đến từ nhiều ngã đường khác nhau, nhưng quần chúng đã được chuẩn bị khá chu đáo. Chứng tỏ đây là một cuộc biểu tình đã được Tỉnh ủy Quảng Ngãi chuẩn bị kỹ lưỡng, có sự phân công cụ thể cho từng nhóm quần chúng:

*... “Chuẩn bị xong mọi người kéo ra đi.*

*Nào cơm gói*

*Nào dùi dây*

*Nào cờ cầm tay  
Nào băng biểu ngữ  
Có toán phá ngõ  
Có toán vượt đồng  
Có toán phá đập  
Có toán băng sông” ...*

Và đoàn người biểu tình đã về tập trung tại gò Cây Thị, gần trường Lộ Bàn (xã Phổ Ninh) để nghe đại diện Tỉnh ủy diễn thuyết, phân tích ý nghĩa cuộc đấu tranh và cổ vũ tinh thần quần chúng:

*Tất cả về địa điểm tập trung  
Tại Lộ Bàn đám đất bên trường  
Một giờ sáng ba nghìn người có mặt.*

Ở phần 2 của bài thơ có 47 câu mô tả lại nội dung và không khí cuộc diễn thuyết của đại diện Tỉnh ủy Quảng Ngãi. Tuy được diễn đạt bằng thơ nhưng chúng ta có thể cảm nhận đây là một bài diễn thuyết, truyền truyền có nội dung chặt chẽ, khúc chiết và thực sự đã lôi cuốn được quần chúng. Bài diễn thuyết có phần ôn lại truyền thống chống giặc ngoại xâm của cha ông: *Nào Phù Đổng, Bà Trưng, Bà Triệu/ Nào Lý, Ngô, Hưng Đạo, Úc Trai/ Đẹp thù trong đuổi giặc ngoài/ Tây Sơn nói tiếp, thu hồi giang sơn...* Bài diễn thuyết cũng nói đến tình hình của đất nước lúc bấy giờ và tố cáo triều đình nhà Nguyễn và thực dân Pháp xâm lược: *Việc chẳng may, Gia Long bán nước/*

*Về dày mồ, chúng rước voi Tây/ Bán nước, cướp nước  
hai tay/ Triều đình với Pháp cả bầy hại dân.*

Trước tình cảnh nước mất nhà tan đó, bài diễn thuyết nêu những tấm gương các anh hùng đã dũng cảm đấu tranh chống thực dân Pháp như Trương Định, Hoàng Hoa Thám, Phan Đình Phùng, Lê Trung Đình, Mai Xuân Thưởng...

Và thời khắc lịch sử của dân tộc đã bắt đầu bừng sáng:

*Giờ có Đảng Đông Dương Cộng sản  
Đảng dẫn đầu cách mạng chúng ta  
Đảng mutu độc lập nước nhà  
Tự do, cơm áo làm đà tiến lên  
Đảng kêu gọi công nông binh  
Cùng nhau xiết chặt giành quyền lợi chung  
Đảng kêu cả nước anh hùng  
Phá tan nô lệ, quyết vùng đứng lên.*

Bài diễn thuyết đã có sự tác động mạnh mẽ đối với hàng vạn quần chúng: *Nghe mối thù, càng thắm càng sâu/ Nghe lời Đảng càng tin càng quyết tới.* Chính vì vậy mà khi lời diễn thuyết kết thúc thì hàng vạn quần chúng đều đồng thanh: *Tiếng hô như sấm/ Người người, tay đưa quả đấm lên cao/ miệng hét to: “giảm thuế, giảm sưu!”.*

Đến lúc này những câu khẩu hiệu hành động, mục tiêu chính của cuộc biểu tình mới bùng phát và lan tỏa đến với mọi người: *Chống khủng bố đồng bào Nghệ Tĩnh!!*

*Đả đảo đế quốc/ Đả đảo phong kiến/ Độc lập tự do thực hiện/ Đảng Đông Dương Cộng sản muôn năm!*

Phần 3 của bài thơ mô tả lại những hình ảnh của gần 5 ngàn quân chúng tiến về Huyện đường Đức Phổ. Mặc dù được thể hiện bằng những từ ngữ mộc mạc, nhưng ở đây người đọc đã gặp một hình ảnh hào hùng và đẹp như tranh:

*... Đâu đó xếp thành đội ngũ  
Thấy rập ràng rầm rộ tiến đi  
Gió tung bay phấp phới ngọn hồng kỳ  
Chiếu liềm búa trắng khuya vàng rực  
Tiếng trống đánh trời long núi lở...*

Cũng ở đoạn thơ này những những câu thơ 4 chữ tạo lên tiết tấu nhanh, mạnh và thúc giục:

*Đi lên! Đi lên  
Mau lên! Tiến lên!  
Chị em! Anh em!  
Mau lên tiến lên*

Những câu thơ 4 chữ đã được lặp đi lặp lại như một điệp khúc trong suốt đoạn thơ mô tả cảnh quân chúng tiến về Huyện đường Đức Phổ và ngày càng gấp gáp, kiên quyết, mạnh mẽ hơn: *Ta hè tiến lên!/ tới! tới! tới!*

Bài thơ còn cho chúng ta nhận thấy đoàn quân gần 5.000 người tham gia biểu tình vẫn luôn có một sự trật tự, qui củ và có sự phân công nhiệm vụ cụ thể để bảo đảm cho cuộc biểu tình thắng lợi:

*Đoàn biểu tình trong lúc đi hăng hái  
Đội tự vệ nhiệm vụ lo xem lại  
Ai lời thôi cần phải nghiêm minh  
Đội phòng gian đi bắt những tên  
Phản động, cường hào, mảy quân tình báo  
Hoặc đưa ra cảnh cáo  
Hoặc bịt mắt dẫn theo  
Lo ngăn đường, phá cống, dẫn cây  
Đội “phòng triệt” chặn lính, Tây, cứu viện...*

Khi đã tiến vào Huyện đường Đức Phổ, mặc dù mang trong lòng sự căm thù: *Thù lâu đời chồng chất/ Khí thế đương bừng bừng...* nhưng đoàn người biểu tình vẫn không tỏ ra mất bình tĩnh, hỗn loạn mà còn có một trật tự rất đáng khâm phục:

*Có toán xông vào trại  
Bẻ gông, phá cùm giải phóng nạn nhân  
Có toán lên công đường đập tan cửa kính  
Đập, đập, đập  
Ấn, dấu, súng  
Đèn huyền, ghế tựa  
Tủ thuế khóa sổ bộ  
Luật lệ, hồ sơ  
Dem ra sân chất đống đốt ra tro  
Tiêu tan áp bức.*



Đến đây chúng ta lại bắt gặp một chi tiết cực kỳ thú vị: *Có toán xuống tư thất, đập va ly, trấp bạc/ Bạc tung ra nhưng không mất một đồng...* Hình ảnh đó đã khẳng định rằng đoàn người đi biểu tình để ủng hộ phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh, để đả đảo đế quốc, đả đảo phong kiến, và ủng hộ Đảng Đông Dương Cộng sản để giành lại tự do độc lập cho đất nước, một đội quân đã bắt đầu có mục tiêu và lý tưởng đấu tranh, chứ nhất định không phải là một đội quân bùng phát tự do.

Bài thơ có 4 câu kết tưởng chừng như đơn giản nhưng nếu ngẫm nghĩ thì đây chính là sự lựa chọn, là ngọn lửa niềm tin đã thấp sáng trong lòng quần chúng:

*... Giờ giải tán, đoàn quân nửa vạn  
Phấn khởi về như thắng trận khải hoàn  
Từ đây thê đúc lá gan  
Dò lần theo Đảng lên đường đấu tranh.*

Và câu kết của bài thơ này đã được khẳng định, sau cuộc biểu tình ở Đức Phổ, phong trào cách mạng của tỉnh Quảng Ngãi liên tục nổ ra trên địa bàn toàn tỉnh, tạo nên cao trào cách mạng 1930 - 1931 tiêu biểu trên vùng đất Quảng Ngãi.

Cuộc biểu tình ở Đức Phổ đã lùi xa cách đây 80 năm, bên cạnh những di tích lịch sử còn lưu giữ và bảo tồn trên vùng đất Đức Phổ, chúng tôi nghĩ rằng bài thơ về cuộc khởi nghĩa này là một di sản văn hóa phi vật thể vô cùng

quí giá. Hiện nay huyện Đức Phổ đang trùng tu di tích về cuộc khởi nghĩa này, tại sao chúng ta lại không thể dành một khoảng không gian thích hợp để có thể khắc bài thơ này lên đá nhằm tạo điều kiện cho người thăm viếng có sự cảm nhận sâu hơn về sự kiện lịch sử này.

Âu đó cùng là việc làm cần suy nghĩ để có thể trao truyền cho thế hệ trẻ.

### **Thay lời kết:**

Quảng Ngãi vốn được coi là vùng đất địa linh nhân kiệt, là vùng đất của thơ ca. Trong những lần đi thực tế ở cơ sở chúng tôi nhận thấy nhiều người cao tuổi vẫn còn nhớ rất nhiều những bài thơ, những câu ca nói về 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Nhưng cho đến nay dòng thơ ca này mới chỉ được sưu tầm rất sơ sài gần như chưa có gì nhiều. Những tấm bia di tích lịch sử đã và đang được các cơ quan chức năng quan tâm trùng tu tôn tạo, nhưng chúng tôi nghĩ đã đến lúc cần khẩn trương sưu tầm một cách qui mô, bài bản nhất về những bài thơ, câu hát của các thế hệ cách mạng tiền bối, bởi đó chính là tiếng nói của trái tim, của tấm lòng, là máu xương những chiến sỹ cách mạng đã cống hiến đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Những tác phẩm thơ ca đó sẽ trở thành những giá trị văn hóa phi vật thể của vùng đất Quảng Ngãi, trở thành giá trị tinh thần của cha ông trao truyền cho con cháu mai sau.

# ẢNH HƯỞNG CỦA BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VÀ TIẾN BỘ ĐỐI VỚI CUỘC BIỂU TÌNH CỦA NÔNG DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ TỈNH QUẢNG NGÃI

ThS. Dương Minh Huệ\*

Kế thừa và phát triển quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về báo chí phục vụ sự nghiệp đấu tranh cách mạng, ngay từ khi mới ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam coi báo chí là vũ khí đấu tranh cách mạng sắc bén. Đảng chỉ đạo các cấp bộ đảng từ Trung ương xuống địa phương phải chú trọng công tác tuyên truyền, ủng hộ vật chất cho việc xuất bản báo chí và coi đó là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục để tuyên truyền cho chủ trương, đường lối của Đảng, mặt trận, đoàn thể.

Quán triệt chủ trương của Đảng, tháng 3-1930, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi tiến hành phiên họp đầu tiên, quyết định xúc tiến các công tác lớn, trong đó chú trọng: “Thành lập cơ quan ấn loát, ra báo, làm thơ ca, hò vè để tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ nghĩa của đảng đến quần chúng nhân dân; tích cực chuẩn bị tài liệu, truyền đơn và lực lượng để phát động quần chúng đấu tranh”.

---

\* Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Nghiêm - Bí thư Tỉnh ủy, Tỉnh ủy Quảng Ngãi quyết định xuất bản tờ *Dân cày* (nguyên là cơ quan ngôn luận của Tỉnh bộ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên tỉnh Quảng Ngãi trước đây) làm cơ quan tuyên truyền của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi. Tôn chỉ, mục đích của *Dân cày* là tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, kêu gọi quần chúng đứng lên chống thực dân Pháp và phong kiến Nam triều bán nước. Sau đó, Tỉnh ủy còn phát hành thêm hai tờ báo nữa là *Bạn gái* và *Tiến lên*. Bên cạnh các tờ báo của tỉnh, nhằm tuyên truyền chủ trương của Đảng xuống các tổ chức cơ sở Đảng và quần chúng, Tỉnh ủy chỉ đạo các Huyện ủy phải ra báo kêu gọi quần chúng hưởng ứng chủ trương của Đảng, quyết tâm đấu tranh chống lại kẻ thù. Do đó, các tờ báo cấp huyện lần lượt ra đời: Huyện ủy Sơn Tịnh có tờ *Lưỡi Liềm*; Huyện ủy Bình Sơn có tờ *Khôn Sống*, Huyện ủy Tư Nghĩa có tờ *Lao động*; Huyện ủy Đức Phổ có tờ *Con đường sống*; Huyện ủy Mộ Đức có tờ *Tiến lên*...

Bên cạnh việc sử dụng báo chí làm vũ khí đấu tranh, Đảng bộ chỉ đạo các chi bộ trong tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền miệng - một hình thức tuyên truyền phổ biến thời kỳ đó tới tận các thôn xóm, làng xã. Hình thức tuyên truyền từ từng người đến từng gia đình, tranh thủ những lúc làm đồng, đi cấy, đi chợ, đám ma, đám giỗ... đến các cuộc hội họp, diễn thuyết... Tiếng nói của báo chí cùng với tiếng nói từ chính trong lòng mỗi người dân

mất nước đã từng bước, từng bước ngấm dần và thấm sâu vào trong tâm trí mỗi người dân Quảng Ngãi.

Ngày 1-5-1930, nhân kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động, Phân cục Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ở Trung kỳ ra Thông tri phát động quần chúng đấu tranh. Thông tri nêu rõ:

“Ở Trung kỳ, ngày 1-5, phải tổ chức những phong trào đấu tranh rộng lớn ở các cơ sở quần chúng. Đảng cũng phải chuẩn bị một cuộc đấu tranh trong nhà máy, xí nghiệp cho công nhân.

Việc tuyên truyền, cổ động, biểu tình trong một ngày hay nửa ngày 1-5 là để kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động, chứ không phải để thỉnh cầu lấy một vài quyền lợi. Ở nông thôn trong ngày 1-5 cần tổ chức nông dân, phụ nữ, trẻ em vào nông hội biểu tình lên huyện hoặc tỉnh. Khẩu hiệu đấu tranh: *Phản đối sưu thuế, khủng bố trắng, phản đối việc để dân chúng đói kém, thợ thuyền thất nghiệp*. Điều cần thiết đảm bảo cho cuộc đấu tranh ngày 1-5 thắng lợi là vấn đề tổ chức sao cho vững chắc những đội tự vệ. Đồng thời đoàn thể quần chúng phải kết hợp với các đội tự vệ để đấu tranh”<sup>1</sup>.

Hưởng ứng sự chỉ đạo của Phân cục Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ở Trung kỳ, Đảng bộ Quảng Ngãi tổ

---

<sup>1</sup> Thông tri kêu gọi đấu tranh nhân ngày 1-5 của Phân cục Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ở Trung kỳ.

chức cuộc mít tinh kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động tại nhiều nơi trong tỉnh. Trong các cuộc mít tinh, khi nghe các đồng chí cộng sản nói về ý nghĩa ngày 1-5, giải thích các chủ trương của Đảng, kêu gọi quần chúng đấu tranh, tuần hành xuống đường... hàng ngàn quần chúng nhân dân đã rầm rộ tham gia biểu tình, tuần hành thị uy, biểu dương sức mạnh. Các đoàn biểu tình vừa đi vừa hô vang khẩu hiệu: “bãi bỏ thuế đinh, giảm bớt thuế điền, giảm tô, giảm tức!”, “không được bắt trâu, bắt lính!”, “mở thêm trường học, nhà thương!”, “Việt Nam cộng sản Đảng vạn tuế!”...

Trong cả nước, cuộc đấu tranh ngày 1-5-1930 là một bước ngoặt của cao trào cách mạng 1930 - 1931, từ thành thị đến nông thôn ở cả ba miền Nam, Trung, Bắc đều treo cờ Đảng, rải truyền đơn, mít tinh, biểu tình, tuần hành thị uy. Đặc biệt là các cuộc đấu tranh của nông dân Duyên Hà và Tiên Hưng, Thái Bình đòi bỏ sưu, giảm thuế, cấp thóc gạo cho dân đói, trả tự do cho những người bị bắt; 3.000 nông dân Thanh Chương - Nghệ An biểu tình kéo đến đồn điền của một tên địa chủ kiêm tư sản đòi trả lại ruộng đất và trâu bò đã cướp đoạt của dân; cuộc biểu tình của công nhân Bến Thủy và nông dân 5 xã ven thành phố Vinh... Những cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân trên khắp cả nước đã gây ra tiếng vang lớn, buộc kẻ thù phải tìm kế hòa hoãn, xoa dịu phong trào, cải thiện một ít điều kiện lao động cho công nhân, hoãn thuế cho nông dân.

Ngay sau ngày 1-5, trên các tờ báo của Đảng đã đăng tải thông tin về cuộc mít tinh xuống đường kêu gọi đấu tranh của nhân dân trên toàn quốc: Tháng 4-1930, báo *Người lao khổ* của Xứ ủy Trung kỳ được ra đời, ngay trong những số đầu đã đăng tải những phong trào đấu tranh của quần chúng công, nông trong xứ, nhất là phong trào đấu tranh nhân ngày 1-5 và Xô viết Nghệ - Tĩnh; Báo *Búa Liềm* - cơ quan ngôn luận của Đông Dương Cộng sản Đảng (ra đời tháng 6-1929); *Bônsovich* cơ quan tuyên truyền của Đảng bộ Nghệ An (tháng 3-1930); tờ *Xích Sinh* của Tổng Sinh hội Nghệ An,... là những tờ báo tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, phê phán tư tưởng cải lương, luận điệu bài xích cộng sản và cũng đồng thời đăng những thông tin về cuộc đấu tranh của quần chúng công nông, nhằm cổ vũ nhân dân cả nước vùng dậy lật đổ sự thống trị của kẻ thù.

Từ tháng 8 đến cuối năm 1930, các báo chí của Trung ương Đảng và các tỉnh, thành ủy được xuất bản ngày càng nhiều: ngày 5-8-1930, Tạp chí *Đỏ* - cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng ra đời. Tạp chí đăng tải các bài về tin tức thế giới, kinh nghiệm cách mạng của các nước, công tác Đảng, kinh nghiệm công tác bí mật, phê bình các khuynh hướng đấu tranh sai lầm... Ngày 15-8-1930, với tôn chỉ là để thống nhất tư tưởng, tổ chức, hành động cho toàn đảng và quần chúng lao khổ, cùng với Tạp chí *Đỏ*, Đảng cho xuất bản báo *Tranh Đấu*. Mặc dù chỉ tồn

tại hơn hai tháng (sau Hội nghị Trung ương tháng 10-1930, tờ *Tranh Đấu* ngừng xuất bản để nhường chỗ cho tờ *Cờ vô sản*), nhưng *Tranh Đấu* đã đăng các bài viết có chất lượng, nhất là những bài về các văn kiện của Quốc tế cộng sản, nói lên mối quan hệ chặt chẽ giữa Đảng và quần chúng, khẳng định vai trò quyết định của quần chúng trong lịch sử, tin tưởng vào năng lực cách mạng và trí sáng tạo của quần chúng.

Bên cạnh các tờ báo của Trung ương Đảng, các xứ, tỉnh ủy, thành ủy cũng xuất bản báo chí làm vũ khí tuyên truyền, đấu tranh cách mạng: Xứ ủy Trung kỳ với tờ *Người lao khổ*; Xứ ủy Bắc kỳ với tờ *Tiến Lên*; Xứ ủy Nam kỳ có *Tạp chí Cộng sản*. Thành ủy Hà Nội cho xuất bản tờ *Bếp* (Boy Bếp) nhằm tuyên truyền cho công nhân, phụ bếp, học sinh và tờ *Hồng Quân, Giác Ngộ* tuyên truyền vận động binh lính Pháp và Việt Nam. Tỉnh ủy Nghệ An có tờ *Nghệ An đỏ*; Tỉnh ủy Hà Tĩnh có tờ *Bước tới*; Tỉnh ủy Hà Nam có tờ *Dân cày*; Tỉnh ủy Quảng Nam có tờ *Lười cày*; Đặc khu ủy Vàm Cỏ Đông có tờ *Giải Phóng*...

Báo chí cách mạng của Đảng từ Trung ương xuống địa phương ra đời với một số lượng lớn, phản ánh sự cố gắng của các cấp ủy đảng trong điều kiện khó khăn nhất, bị kẻ thù theo dõi, kiểm duyệt gắt gao, vẫn được lưu hành nhằm tuyên truyền vận động quần chúng đấu tranh. Những tờ báo của Đảng và các đoàn thể quần chúng, cùng với các lực lượng yêu nước, cách mạng không chỉ



có tác dụng tuyên truyền trong phạm vi tờ báo hoạt động, mà hơn thế nữa - những tờ báo ấy có một sức lan tỏa, ảnh hưởng rộng lớn trong phạm vi cả nước.

Chính nhờ những bài đăng trong mục thời sự, tin tức của các tờ báo Trung ương và địa phương mà nhân dân Quảng Ngãi nói chung và quần chúng nông dân huyện Đức Phổ nói riêng biết được tình hình đấu tranh của phong trào công, nông trong toàn quốc, nhất là phong trào đấu tranh nhân ngày 1-5 và Xô viết Nghệ - Tĩnh.

Báo *Người lao khổ* - cơ quan ngôn luận của Xứ ủy Trung kỳ, số đặc biệt ra ngày 6-9-1930 đăng bài về phong trào đấu tranh ở Nghệ An:

“Sau ngày 1-9 ở Thanh Chương và Nam Đàn, không ai đóng thuế chợ và cũng không ai dám thu. Không ai đi tuần, lính không về canh gác. Đế quốc chủ nghĩa bất triệt hạ, không ai thi hành. Anh em tự tha cho quốc sự phạm, tự chia cho dân cày nghèo đồn điền Ký Viễn và ruộng đất của giai cấp địa chủ. Anh em cứ tự do lập hội, tự do biểu tình. Thế là luật lệ của đế quốc bị tan tành.

Cuộc biểu tình ngày 1-9 ở Thanh Chương được coi là mốc mở đầu đánh dấu sự ra đời của Chính quyền Xô viết ở Nghệ - Tĩnh”.

Báo “Cờ vô sản” - cơ quan Trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương đăng bài về *Nghệ Tĩnh đỏ*, nêu rõ:

“Trong mấy tháng nay thợ thuyền và dân cày Nghệ

An và Hà Tĩnh tranh đấu rất kịch liệt, những cuộc thị oai đình công và diễn thuyết rất lớn kế tiếp luôn luôn”<sup>1</sup>.

Trong hàng loạt các bài viết về tin tức trong nước, Báo *Cờ vô sản* phản ánh được khí thế đấu tranh sôi nổi của quần chúng nhân dân trong toàn quốc:

“Ngọn cờ búa liềm phát phối từ Nam chí Bắc. Hòn Gai, Nam Định, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Gia Định, Đức Hòa, Cao Lãnh, Chợ Mới... trên 50 người lao khổ, trong các cuộc bãi công, thị oai đều có tham gia...”

Tháng 9-1930 dưới quyền chỉ huy của Đảng bộ cộng sản, công nông Nghệ An làm bạo động, chia đất đai của địa chủ cho dân cày, lập chánh quyền Xô viết.

Chiến sỹ cộng sản. Không nề đầu rơi máu chảy bao quản công kệp từ đây cứ bành vực quyền sống còn của quần chúng”.

Những bài báo của Trung ương, xứ và tỉnh có sức lan tỏa mạnh mẽ, làm cho quần chúng nông dân Quảng Ngãi hiểu được nguyên do của sự nghèo đói là do bị thực dân Pháp áp bức, bóc lột. Hơn thế nữa, làn sóng đấu tranh của nhân dân toàn quốc từ Bắc chí Nam, từ thành thị tới nông thôn, nhất là phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh... được phản ánh qua báo chí đã cổ vũ quần chúng nhân dân Quảng Ngãi vùng dậy đấu tranh đòi những quyền lợi thiết thực.

---

<sup>(1)</sup> Báo *Cờ Vô sản* số 1, ngày 1-1-1931.

Cuối tháng 9-1930, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ nhất (tháng 6-1930), Tỉnh ủy Quảng Ngãi chủ trương phát động phong trào đấu tranh rộng lớn trong toàn tỉnh nhằm: tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đường lối của Đảng; rèn luyện, nâng cao tinh thần cách mạng, ý thức dân tộc và giác ngộ giai cấp cho cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu nước cách mạng; vạch trần sự tàn ác, lừa bịp của bọn đế quốc và bè lũ phong kiến tay sai; hưởng ứng và chia lửa với Nghệ An Xô viết.

Nắm bắt được các cuộc đấu tranh của nhân dân toàn quốc, đặc biệt là phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh qua truyền đơn, báo chí cách mạng, tiến bộ, nhân dân Quảng Ngãi liên tục đứng lên đấu tranh ở nhiều nơi trong tỉnh. Phối hợp với phong trào đấu tranh trong toàn quốc và hưởng ứng Xô viết Nghệ - Tĩnh, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, đêm ngày 7, rạng sáng ngày 8-10-1930, gần 5.000 nông dân ở các vùng Tân Hội, Hùng Nghĩa, Vạn Lý, Nhơn Phước, An Tây, Lộ Bàn, Mỹ Thuận, Liên Chiểu, Văn Trường, kéo về bao vây và chiếm lĩnh Huyện đường Đức Phổ. Mục đích của cuộc đấu tranh là phản đối đế quốc tàn sát công nông Nghệ Tĩnh và đòi các quyền lợi thiết thực như đòi bỏ thuế thân, giảm các thứ thuế khác... Đoàn biểu tình với khí thế sôi sục căm hờn, tiến vào huyện đường, dán truyền đơn lên tường và hô to các khẩu hiệu cách mạng. Trước khí thế đấu tranh mạnh mẽ của đoàn biểu

tình, tri huyện Nguyễn Phan Lang, nha lại và lính lệ đều chạy trốn. Nắm được cơ hội đó, quần chúng nông dân đập phá công đường, thiêu hủy hồ sơ, sổ sách, làm chủ tình hình ở huyện lỵ.

Cuộc đấu tranh của quần chúng nông dân huyện Đức Phổ giành thắng lợi, có tác dụng cổ vũ mạnh mẽ đối với phong trào đấu tranh của quần chúng nông dân trong tỉnh. Phát huy khí thế thắng lợi của nông dân Đức Phổ, hàng ngàn nông dân Mộ Đức, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Bình Sơn, Nghĩa Hành,... kéo đến các phủ, huyện, tỉnh lỵ hô vang các khẩu hiệu: *Việt Nam độc lập! Chính quyền về tay nhân dân!; Đả đảo đế quốc Pháp và Nam triều phong kiến!; nhà máy về tay thợ thuyền, ruộng đất về tay dân cày!; chia công điền cho nhân dân lao động; Ủng hộ Nghệ An đỏ, chống khủng bố trắng!...* Trước sức mạnh đấu tranh của quần chúng nhân dân trong tỉnh, kẻ thù hoang mang, khiếp sợ, bộ máy cai trị của chúng lung lay, rúng động.

Tuy chỉ nổ ra một thời gian ngắn, nhưng cuộc đấu tranh của nông dân Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi có một ý nghĩa to lớn, chứng tỏ quần chúng nhân dân được giác ngộ cách mạng, hiểu được chủ trương, đường lối của Đảng, của tỉnh ủy, huyện ủy. Nhân dân Quảng Ngãi nói chung và huyện Đức Phổ nói riêng nhận thức được kẻ thù của mình không ai khác là đế quốc Pháp và Nam Triều phong kiến và con đường duy nhất để thoát khỏi kìm kẹp áp

bức, đói khổ, chính là vùng dậy đấu tranh. Báo chí cách mạng và tiến bộ của Đảng và các tỉnh, thành ủy, huyện ủy chính là nguồn cổ vũ, động viên nhân dân Quảng Ngãi và gần 5.000 nông dân Đức Phổ vùng dậy, hô vang khẩu hiệu đòi các quyền lợi thiết thực nhất cho bản thân họ và lớn hơn thế nữa là sự ủng hộ, chia sẻ với nhân dân Nghệ - Tĩnh, phản đối sự đàn áp của kẻ thù đối với phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh.

# SỰ PHỐI HỢP CỦA TỔ CHỨC ĐẢNG Ở MỘ ĐỨC ĐỐI VỚI CUỘC BIỂU TÌNH CHIÊM HUYỆN ĐƯỜNG ĐỨC PHỔ NGÀY 8-10-1930

Dương Văn Tô\*

Mộ Đức là huyện đồng bằng ven biển nằm phía nam tỉnh Quảng Ngãi, có diện tích tự nhiên 312,3 km<sup>2</sup>, được chia ra làm ba vùng: miền núi, đồng bằng và ven biển; có trục giao thông Quốc lộ 1A, đường sắt, đường bộ và 20 km bờ biển. Toàn huyện có 13 xã, thị trấn, dân số 141.230 người (năm 2003). Là một huyện có vị trí chiến lược quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, Quốc phòng - an ninh cũng như trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Trải qua nhiều thời kỳ cách mạng, nhân dân trong huyện có lòng yêu nước nồng nàn; có đức tính cần cù; dũng cảm, sáng tạo trong đấu tranh chống thực dân, đế quốc và đã lập nên nhiều chiến công, để lại dấu ấn sâu đậm trong lịch sử, trong lòng nhân dân trên mọi miền Tổ quốc. Đảng bộ và nhân dân Mộ Đức vô cùng tự hào vì đã góp phần to lớn vào sự nghiệp đấu tranh giành độc lập tự do cho dân tộc, nhất là từ khi có Đảng, có Bác Hồ lãnh đạo.

Ngay từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, nhân dân

---

\* Bí thư Huyện ủy Mộ Đức

huyện Mộ Đức đã hưởng ứng phong trào Cần Vương chống Pháp, do các sĩ phu, văn thân yêu nước lãnh đạo trong đó có Nguyễn Bá Loan, Trần Du... cũng như phong trào đấu tranh “khất thuế, cự sưu”. Nhưng do thiếu đường lối lãnh đạo đúng đắn nên các phong trào yêu nước, các cuộc khởi nghĩa vũ trang của cả nước thất bại. Nhân dân Mộ Đức vẫn phải sống trong cảnh nước mất nhà tan, tủi nhục.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3-2-1930) Đảng của giai cấp công nhân do Nguyễn Ái Quốc sáng lập và rèn luyện đã soi đường, chỉ lối cho nhân dân cả nước nói chung và nhân dân Mộ Đức nói riêng đứng lên đấu tranh chống đế quốc xâm lược và bè lũ tay sai để giành lại nền độc lập tự do cho dân tộc.

Ở Mộ Đức, trong quá trình vận động tiến tới thành lập Đảng thời kỳ 1925 - 1930 cũng rất gay go, phức tạp, nhất là khi tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên bị đàn áp (1929); nhưng với tinh thần yêu nước mạnh mẽ những người làm cách mạng ở Mộ Đức đã quyết đi tìm Đảng, từng bước xây dựng các tổ chức cách mạng. Sau một thời gian kiên trì đấu tranh vận động thống nhất về tư tưởng, chính trị vào đầu tháng 4-1930, chi bộ cộng sản ghép đầu tiên ở Mộ Đức ra đời tại nhà đồng chí Trần Hàm (thôn 4, Đức Tân) gồm có 7 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Tín làm Bí thư. Việc thành lập chi bộ ghép đã có ảnh hưởng trực tiếp đến tư tưởng của đa số thanh niên, nông dân và các tầng lớp quần chúng trong huyện. Nhận rõ tình hình này, chi bộ quyết định đẩy mạnh cuộc vận

động phát triển Đảng ở hầu khắp các làng, xã trong huyện. Với quyết định đúng đắn đó, chỉ trong một thời gian ngắn, huyện Mộ Đức đã có thêm 6 chi bộ cộng sản. Căn cứ vào những chủ trương của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, trên cơ sở 6 chi bộ mới được thành lập với 20 đảng viên, chi bộ ghép Mộ Đức quyết định tổ chức Hội nghị để bầu Ban Chấp hành Huyện Đảng bộ chính thức. Cuối tháng 6-1930, hội nghị được triệu tập và nhất trí cử đồng chí Nguyễn Tín làm Bí thư. Hội nghị tổng kết những ưu, khuyết điểm; cụ thể hóa chủ trương của Tỉnh ủy; tiếp tục xây dựng, phát triển đảng viên mới, đảng viên phải bám rễ trong nhân dân để lãnh đạo, tổ chức nhân dân đấu tranh, đem lại quyền lợi cho dân nghèo. Nhờ đó, phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ, đều khắp trong huyện. Các đoàn thể quần chúng như Công hội đỏ, Nông hội đỏ, Thanh niên Cộng sản đoàn, Hội phụ nữ, Tự vệ đỏ, Cứu tế đỏ... lần lượt ra đời. Vừa ra đời, cùng với cả tỉnh, những Đảng viên Cộng sản Mộ Đức đã lãnh đạo nhân dân Mộ Đức đồng loạt nổi dậy đấu tranh với nhiều hình thức phong phú như: Mítting biểu tình, rải truyền đơn, treo cờ đỏ búa liềm... làm cho kẻ thù hoang mang, lo sợ.

Trong không khí sôi sục đấu tranh của cả nước, Huyện ủy Mộ Đức đã tuyên truyền sâu rộng Chính cương, Sách lược vắn tắt của Đảng để nâng cao tinh thần cách mạng, ý chí dân tộc và ý thức giai cấp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Huyện



ủy Mộ Đức tập trung xây dựng phong trào cách mạng. Tất cả cán bộ, đảng viên đều bám sát quần chúng, vì lợi ích của quần chúng. Vì vậy, trong thời gian này, phần lớn các xã trong huyện đều có Chi bộ cộng sản, mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng ngày càng gắn bó, phong trào cách mạng phát triển sôi nổi, mạnh mẽ; uy tín của Đảng ngày càng cao. Truyền đơn, cờ búa liềm được treo nhiều hơn trong huyện. Các đoàn thể quần chúng được thành lập, có tổ chức và sinh hoạt có nề nếp.

Vào đầu tháng 10-1930, Tỉnh ủy Quảng Ngãi chọn huyện Đức Phổ làm điểm, phát động đợt đấu tranh rộng lớn chống chính sách bóc lột của thực dân Pháp, đòi cải thiện đời sống, chống khủng bố trắng, ủng hộ phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, đêm ngày 7 rạng ngày 8-10-1930, gần 5.000 người thuộc các làng ở huyện Đức Phổ kéo về huyện lỵ Đức Phổ đấu tranh giành thắng lợi. Trong thời gian này, nhân dân huyện Mộ Đức đã phối hợp với cuộc biểu tình của nhân dân huyện Đức Phổ, trước đó 1 ngày (tối ngày 6-10-1930) Huyện ủy Mộ Đức triệu tập một hội nghị, có sự tham gia của đồng chí Trần Thị Hiệp (Tỉnh ủy viên). Hội nghị phổ biến Nghị quyết của Tỉnh ủy giao cho huyện Mộ Đức phải chi viện cho cuộc biểu tình của nhân dân huyện Đức Phổ. Về nhiệm vụ, Mộ Đức phải chặn cây trên đường Quốc lộ số 1, ngăn chặn quân tiếp viện từ thị xã Quảng Ngãi vào đàn áp cuộc đấu tranh của nhân dân huyện Đức Phổ. Sau khi thảo luận nhất trí, Hội nghị quyết

định thành lập “Ban phụ trách đấu tranh chung” đồng thời thành lập từng bộ phận nhỏ, cử người diễn thuyết, chuẩn bị cờ trống, mõ, gậy gộc, rựa rìu, thuốc men, cơm nước... mỗi đoàn đi mitinh đều có các đội tự vệ đỏ, đội trừ gian, đội xung kích hỗ trợ (dự bị tiền đội, hậu đội...) phối hợp hành động. Hội nghị quyết định cử đồng chí Huỳnh Thị Tuyết - Huyện ủy viên, phụ trách chung; đồng chí Bùi Định chịu trách nhiệm diễn thuyết và đồng chí Trần Thị Phấn làm liên lạc giữa huyện và các tổng. Cả cơ quan Huyện ủy bận rộn, người viết khẩu hiệu, in truyền đơn, may cờ cách mạng... Các tổng thì liên tục cho người báo cáo các tình hình. Tất cả mọi người đều hừng hực khí thế, tin tưởng vào sự thắng lợi trong cuộc đấu tranh đầu tiên này.

Theo kế hoạch đã định, đêm ngày 7 rạng ngày 8-10-1930, hàng ngàn người dân huyện Mộ Đức dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ Gò Huyện, Đồng Ngổ, Bàu Gốc, Phú An, Chú Tượng, Bồ Đề, Thi Phổ kéo vào, từ Kỳ Tân, Long Phụng, Minh Tân, Đôn Lương, Quýt Lâm, Trà Ninh kéo lên và dừng lại ở Cống Cao - Thiết Trường (Đức Tân) để nghe đồng chí Bùi Định diễn thuyết và hô vang khẩu hiệu:

- Phản đối cuộc tàn sát của đế quốc Pháp và Nam Triều ở Xô viết Nghệ - Tĩnh.

- Ủng hộ liên bang Xô viết và Cách mạng Tháng Mười.

- Đả đảo vua quan, địa chủ, cường hào bán nước.

- Thành lập chính quyền công, nông, binh.

- Người cày có ruộng.

- Việt Nam hoàn toàn độc lập...

Tiếng trống biểu tình ủng hộ nhân dân huyện Đức Phổ vang lên giữa tiếng hò reo của nhân dân huyện Mộ Đức. Đội “phòng triệt” được lệnh chặt cây mù u dọc bên đường Quốc lộ 1. Chẳng bao lâu tuyến đường quốc lộ dài hơn 10 km từ Quán Lát đến Thạch trụ và nhiều km đường tỉnh lộ số 5 từ Thạch Trụ đi Ba Tư chất đầy cây cối, đá tảng và hầm hào ngổn ngang, thành những chướng ngại vật không cho quân địch từ ngoài tỉnh lỵ kéo về cứu nguy cho đồng bọn ở Đức Phổ. Cùng với đội “phòng triệt”, đội tuyên truyền rải truyền đơn, áp phích treo cờ Đảng hưởng ứng; đội trừ gian truy lùng bọn địa chủ ác bá trừng trị; Sự hỗ trợ nhịp nhàng của nhân dân huyện Mộ Đức góp phần cùng nhân dân huyện Đức Phổ nhanh chóng giành thắng lợi. Khi giặc từ tỉnh lỵ kéo vào Đức Phổ chỉ thấy cảnh hoang tàn, đổ nát ở huyện đường và lá cờ đỏ búa liềm vẫn tung bay phất phới trên cột cờ.

Cuộc đấu tranh của Đảng bộ và nhân dân huyện Mộ Đức hỗ trợ cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ đã thu được thắng lợi. Tinh thần cách mạng, lòng yêu nước của quần chúng được cổ vũ, phát huy. Lực lượng cách mạng được bảo toàn và phát triển. Cuộc đấu tranh này cũng thiết thực chia lửa với phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh cũng như phong trào trong cả nước.

Chấp hành chủ trương của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, ngày

18-10-1930, Huyện ủy Mộ Đức tổ chức họp nhằm đánh giá thắng lợi và kiểm điểm những thiếu sót trong lãnh đạo, chỉ đạo cuộc vận động quần chúng đấu tranh phối hợp với nhân dân huyện Đức Phổ vừa qua. Đồng thời thực hiện chủ trương, biện pháp giữ vững phong trào và phát động cuộc đấu tranh mới theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, nhất là tập trung trấn áp bọn địa chủ cường hào, tay sai phản động của địch; hạ uy thế của kẻ thù, nâng cao khí thế cách mạng của quần chúng. Đồng thời, thực hiện một số khẩu hiệu mới do Tỉnh ủy đề ra như: Bớt giờ làm, tăng tiền lương cho công nhân, tăng tiền công cày, cấy, gặt hái cho nông dân, giảm hoãn, miễn nợ lãi lúa tô, bỏ các loại sưu thuế, tiếp tục củng cố, mở rộng và phát triển tổ chức Đảng trong các đoàn thể quần chúng, nhất là nông hội đỏ và thanh niên.

Bước vào cuộc đấu tranh mới, phong trào cách mạng ở huyện Mộ Đức tiếp tục phát triển, nhiều chi bộ đã lãnh đạo được quần chúng đẩy mạnh đấu tranh; hoạt động của cán bộ, đảng viên dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đem lại một số kết quả, lực lượng cách mạng trong huyện ngày càng được củng cố, lớn mạnh về mọi mặt. Chỉ trong một một thời gian ngắn, hầu hết các làng xã trong huyện đều xây dựng được các tổ chức đảng và các đoàn thể quần chúng. Tính đến tháng 11-1930, toàn huyện có 15 chi bộ, gồm 46 đảng viên. Sự lớn mạnh của các tổ chức đảng và các đoàn thể quần chúng là tiền đề và là điều kiện thuận lợi để Đảng bộ huyện Mộ Đức tiếp tục lãnh đạo nhân

dân trong huyện tiếp tục đấu tranh giành thắng lợi cho cách mạng trong các giai đoạn tiếp theo.

Sự phối hợp của các tổ chức Đảng đối với cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 08-10-1930 giành thắng lợi là nhờ có đường lối lãnh đạo đúng đắn của Tỉnh ủy; sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Huyện ủy và các chi bộ đảng trong huyện Mộ Đức; nhờ có truyền thống yêu nước nồng nàn của nhân dân huyện Mộ Đức không chịu cảnh mất nước, lầm than. Đây cũng là kết quả của công tác tuyên truyền, vận động giác ngộ về chính trị, tư tưởng cho các giai tầng trong xã hội có nhận thức đúng và tự giác đi theo Đảng đánh đổ thực dân Pháp và tay sai giành độc lập cho quê hương, đất nước.

Trải qua nhiều thế hệ nối tiếp nhau, nhân dân huyện Mộ Đức vốn mang trong mình dòng máu kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, xây dựng quê hương đất nước. Đặc biệt từ khi có Đảng lãnh đạo với đường lối cách mạng đúng đắn, Đảng bộ và nhân dân huyện Mộ Đức liên tục tham gia các phong trào đấu tranh cách mạng và giành được những thắng lợi to lớn. Sự phối hợp của Đảng bộ và nhân dân huyện Mộ Đức đối với cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930 đã ghi dấu những chiến công đầu tiên của Đảng bộ và nhân dân huyện Mộ Đức, góp phần cùng với nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi làm nên thắng lợi vẻ vang trong cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ (8-10-1930).

# SỰ PHỐI HỢP CỦA ĐẢNG BỘ BA TƠ ĐỐI VỚI CUỘC BIỂU TÌNH CHIẾM HUYỆN ĐƯỜNG ĐỨC PHỔ (08-10-1930) VÀ CAO TRÀO CÁCH MẠNG 1930 - 1931

Phạm Viết Nho\*

Ba Tơ là một huyện miền núi nằm về phía tây của huyện Đức Phổ tỉnh Quảng Ngãi, có địa hình hiểm trở, bốn bề núi rừng bao bọc, nơi đây đã lưu giữ biết bao dấu tích thặng trầm trong cuộc đấu tranh chống giặc ngoại xâm của đồng bào các dân tộc Ba Tơ.

Ngay từ khi chưa có Đảng, các dân tộc Ba Tơ đã dũng cảm, kiên cường liên tục đấu tranh chống thiên tai và các thế lực phong kiến, thực dân đế quốc để tồn tại và phát triển. Nhiều năm, người dân Hrê, Ba Tơ đứng lên đấu tranh quyết liệt chống sự đàn áp của thực dân Pháp nhiều phong trào lan rộng, nghĩa quân tiến đánh các huyện lân cận Đức Phổ, Mộ Đức, An Lão (Bình Định)... Tháng 2-1901, thực dân Pháp bị người dân Hrê ở Ba Tơ tấn công tại Mộ Đức, tháng 9-1901, nghĩa quân Hrê, Ba Tơ tổ chức đánh phản kích quân Pháp cạnh đồn địch, giết chết tên Phó quản khố xanh tại cổng đồn.

---

\* Bí thư Huyện ủy Ba Tơ

Tháng 9-1903, một nhóm nghĩa quân người Hrê do Tia Các lãnh đạo đột nhập vào Huân Phong (nay là xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ). Nghĩa quân Hrê đã giao chiến nhiều trận với quân Pháp tại đồn Mang - Gia, Làng Mít, Mu Lang, Nước Vo. Sang đầu tháng 10 phong trào tạm lắng xuống để rồi bùng lên vào tháng 2-1904 ở đèo Đá Chát và Đá Đen. Nghĩa quân Hrê tổ chức nhiều trận đánh quyết liệt với quân Pháp ở thung lũng sông Nước Dinh. Tháng 4-1907, hàng nghìn nghĩa quân Hrê, Ba Tư xuất hiện ở Yên Phước, tiến đánh đồn Đức Phổ, quân Pháp đem lính khố xanh đàn áp bị nghĩa quân tiêu diệt tên đội và làm bị thương một tên khác. Tháng 9-1911, dưới sự chỉ huy của Tổng Ren, nghĩa quân tấn công chiếm đồn Đồng Mít ở vùng thượng lưu sông An Lão. Quân Pháp ở đồn Liệt Sơn, Đức Phổ kéo lên chi viện, trận đánh diễn ra ở đèo Ải (Phổ Cường). Tiếp đó, nghĩa quân tổ chức tấn công đồn Đức Phổ...

Hưởng ứng phong trào Duy Tân, trong thập niên 20 của thế kỷ XX, Ba Tư, Giá Vụt đã trở thành căn cứ của quân khởi nghĩa, tạo được nhiều phong trào lớn mạnh, là nơi rèn đúc vũ khí và cung cấp quân nhu cho nghĩa quân. Những năm cuối thập niên 20 của thế kỷ XX, phong trào yêu nước và cách mạng ở Trường An ngày một phát triển vững chắc. Quân chúng được tập hợp trong các tổ chức hợp pháp như “Hội khai hoang”, “Hội đi buôn đường, lá nón”, “Hội trồng dâu nuôi tằm”, “Hội học Quốc ngữ”...

Các đồng chí lãnh đạo phong trào cách mạng đưa gia đình ở các huyện đồng bằng Đức Phổ, Mộ Đức lên sinh cơ lập nghiệp ở dọc đường 5A từ Bằng Chay, Hóc Kè đến Tân Long, Suối Loa thuộc xã Ba Thành, Ba Động huyện Ba Tư.

Từ ngày 6-1 đến ngày 7-2-1930, Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản họp tại Hương Cảng (Trung Quốc) do đồng chí Nguyễn Ái Quốc chủ trì. Hội nghị đã quyết định hợp nhất ba tổ chức cộng sản trong nước thành một tổ chức duy nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Tháng 3-1930, tại Quảng Ngãi, đồng chí Nguyễn Nghiêm triệu tập hội nghị tại làng Tân Hội huyện Đức Phổ, tuyên bố chính thức thành lập Chi bộ cộng sản đầu tiên của tỉnh Quảng Ngãi. Hội nghị đã bầu ra Tỉnh ủy lâm thời do đồng chí Nguyễn Nghiêm làm Bí thư. Đảng bộ Quảng Ngãi ra đời trên mảnh đất Phổ Phong (Đức Phổ), sát với mảnh đất Ba Tư, đã có ảnh hưởng tích cực và tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng ở Ba Tư phát triển nhanh. Sau khi Tỉnh ủy lâm thời được thành lập, theo đề nghị của đồng chí Trần Hàm là người trực tiếp chuẩn bị xây dựng tổ chức Đảng ở Ba Tư, tháng 4-1930, đồng chí Nguyễn Nghiêm - Bí thư Tỉnh ủy lâm thời đã lên Ba Tư kiểm tra công việc chuẩn bị, đồng thời quyết định thành lập Chi bộ Bãi Ri gồm 8 đồng chí, do đồng chí Trần Toại làm Bí thư.

Từ khi có Đảng dẫn đường, người dân Ba Tư luôn



một lòng theo Đảng dù trong điều kiện, hoàn cảnh nào, nhân dân các dân tộc Ba Tơ đã thể hiện rất rõ tinh thần cách mạng triệt để, đi theo Đảng đến cùng, vững tin vào sự tất thắng của sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ba Tơ là nơi biểu hiện khá đậm nét tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc, đặc biệt là giữa người H'rê và người Kinh. Trong quá trình đấu tranh cách mạng và xây dựng quê hương, nhiều tên núi, tên sông, tên đất, tên làng, những người con của đồng bào các dân tộc Ba Tơ cần cù trong lao động và dũng cảm trong chiến đấu đã đi vào lịch sử của dân tộc, trở thành biểu tượng anh hùng, minh chứng cho ý chí bất khuất, kiên cường của người dân nơi đây. Phong trào cách mạng ở Ba Tơ phát triển mạnh ở nhiều nơi trong toàn huyện, nhất là ở các làng xung quanh Ba Động, Ba Đình. Nhân dân hướng về Đảng với niềm tin sắt son. Các tổ chức quần chúng lần lượt được xây dựng ở các thôn Hoàn Đồn, Đá Bàn... như Nông hội đỏ, Thanh niên cộng sản đoàn, Hội phụ nữ, Tự vệ đỏ, Cứu tế đỏ... Ngày 1-5-1930, nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động, các truyền đơn, khẩu hiệu của Đảng được rải, phân phát và treo ở nhiều nơi trong cả nước. Tại Ba Tơ, truyền đơn và cờ đỏ búa liềm được rải và treo dọc đường 5A, xung quanh Ba Đình, Đồng Lớn (Ba Động), Cây Ươm (xóm Ông Tài), Cây Vòng Đồng (xóm Ông Kỳ), Nam Lân... Trại cây Bãi Rì lúc này trở thành cơ sở làm công tác tài chính và tuyên truyền của tổ chức Đảng. Nhờ vậy, việc liên lạc giữa Tỉnh

ủy lâm thời và chi bộ Đảng ở Ba Tơ khá thuận tiện từ mọi hướng ở đồng bằng lên và ngược lại.

Lúc bấy giờ, ở Nghệ - Tĩnh, các tầng lớp nhân dân từ nông thôn đến thành thị nhất tề nổi dậy tham gia nhiều cuộc biểu tình đòi lật đổ chính quyền tay sai của bọn thực dân, thành lập các Xô Viết. Phong trào đấu tranh ở Nghệ - Tĩnh ngày càng ảnh hưởng sâu rộng đến các địa phương trong cả nước. Để đối phó với phong trào cách mạng của quần chúng ngày càng một lan rộng, thực dân Pháp và bọn tay sai ra sức khủng bố, đàn áp dã man hòng dập tắt phong trào cách mạng. Hưởng ứng phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh, thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã phát động một phong trào đấu tranh lớn. Tỉnh ủy chọn Đức Phổ là địa phương có phong trào cách mạng khá mạnh tiến hành trước để rút kinh nghiệm chỉ đạo các cuộc đấu tranh tiếp theo ở các nơi. Tại Đức Phổ, nơi được chọn làm điển hình, dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy. Đồng chí Nguyễn Nghiêm được phân công trực tiếp lãnh đạo cuộc biểu tình, một số đồng chí huyện ủy viên được phân công trực tiếp lãnh đạo các mũi tiến công của quần chúng. Để chi viện cho cuộc biểu tình ở Đức Phổ, Tỉnh ủy còn giao nhiệm vụ cho các tổ chức cơ sở Đảng ở các huyện Mộ Đức và Ba Tơ huy động quần chúng ngã cây, lăn đá làm chướng ngại vật trên quốc lộ 1 từ Thạch Trụ ra Thi Phổ và tỉnh lộ 5A (nay là quốc lộ 24A) từ Thạch Trụ đến gần châu lỵ Ba Tơ. Tỉnh ủy còn cho lập các đội “phòng triệt”

và “phòng ngừa” làm nhiệm vụ canh gác trên các con đường đi tỉnh lỵ, bắt giữ bọn mật thám, lý hương đi báo tin cho địch.

Hưởng ứng cuộc biểu tình của nhân dân huyện Đức Phổ chiếm huyện đường, tại Ba Tơ, trong đêm ngày 7 rạng ngày 8-10-1930, Chi bộ Bãi Ri (Ba Tơ) đã lãnh đạo nhân dân ở Hóc Kè (Ba Lãnh), Tân Long, Suối Loa (Ba Động), Ba Đình đứng lên biểu tình. Đông đảo đồng bào kinh, thương đã đồng tâm kéo nhau ra đường gõ mõ, đánh chiêng, hô khẩu hiệu, rải truyền đơn và lăn đá, chặt cây, đào đường làm chướng ngại vật trên đường 5A (nay là quốc lộ 24A) để ngăn cản sự chi viện lực lượng của địch, để hỗ trợ đàn áp cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ của Đảng bộ và nhân dân Đức Phổ.

Sau sự kiện biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ, phong trào ở Ba Tơ tiếp tục phát triển lan rộng, Chi bộ Bãi Ri đã cử cán bộ hoạt động ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Các tổ chức thanh niên, phụ nữ, xích vệ, nông hội... phát triển thêm nhiều hội viên mới. Nhiều đồng chí cách mạng đã bí mật rải truyền đơn trong đồn, đồng chí Phạm Xuân trong khi bí mật rải truyền đơn trong đồn đã bị một tên lính lệ phát hiện và báo cho tên kiểm lý Trương Quang Ủy nên đồng chí Xuân đã bị bắt.

Những ngày đầu năm 1931, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy lâm thời, đồng bào Ba Tơ ở Làng Ôn, Tân Long, Choi Liêm, Hóc Kè, Trường An, Suối Loa... nổi

dậy đấu tranh. Quần chúng nhân dân được tổ chức thành hàng ngũ chỉnh tề do đồng chí Nguyễn Quang Mao (Bí thư Huyện ủy lâm thời) trực tiếp chỉ huy, vừa đi vừa hô vang các khẩu hiệu:

- Đả đảo khủng bố!
- Đả đảo đế quốc Pháp và Nam Triều phong kiến!
- Ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh!
- Việt Nam độc lập vạn tuế!

Đến châu lỵ, một cuộc mít tinh nhanh chóng được tổ chức. Đồng chí Trương Thanh Liêm đứng lên diễn thuyết vạch rõ tội ác của đế quốc phong kiến và kêu gọi quần chúng vùng lên đấu tranh. Trước khí thế cách mạng của nhân dân, binh lính trong đồn án binh bất động. Tên kiểm lý khiếp sợ phải nhận bản yêu sách của quần chúng. Cả vùng đất Ba Tơ rộng lớn được hưởng không khí tự do từ đêm ngày 16 đến ngày 23-2-1931. Lo sợ trước tình hình đấu tranh của quần chúng cách mạng ở Ba Tơ, địch phải điều lính lê dương ở tỉnh lên đàn áp và bắt một số cán bộ cốt cán của phong trào. Tuy bị tổn thất nhưng tổ chức Đảng và quần chúng ở Ba Tơ vẫn được giữ vững, tiếp tục lãnh đạo duy trì phong trào đấu tranh cách mạng. Vì vậy, phong trào đấu tranh của quần chúng ở các xã Ba Động, Ba Đình diễn ra khá sôi nổi. Truyền đơn được rải ở nhiều nơi. Vào đêm ngày 01-5-1931, truyền đơn cách mạng được rải từ Hóc Kè, Trường An (Ba Động), cờ đỏ búa

liềm được treo ở Hoàn Đồn (Ba Đình) đã cổ vũ tinh thần đấu tranh cách mạng, gây niềm phấn khởi cho nhân dân ở các xã Ba Thành, Ba Vinh... phong trào đấu tranh của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng phát triển rộng khắp.

Phong trào đấu tranh của nhân dân huyện Ba Tơ đã lên án mạnh mẽ sự đàn áp, khủng bố của địch đối với phong trào đấu tranh của nhân dân huyện Đức Phổ và các nơi trong tỉnh, nhất là sau khi bọn giặc đê hèn xử chém đồng chí Nguyễn Nghiêm. Từ trưa ngày 02-5-1931, bộ máy cai trị của thực dân và tay sai ở Ba Tơ do tên kiểm lý cầm đầu đã bắt đầu lòng lộn, lòng sục, bắt bớ cán bộ cách mạng và báo động cho bọn ở tỉnh có biện pháp phòng ngừa, khủng bố. Để thực hiện khủng bố nhằm ngăn chặn phong trào đấu tranh của nhân dân, bọn cai trị ở tỉnh đã lệnh cho một trung đội đoàn phu, đoàn thập từ Nghĩa Hành kéo lên Ba Tơ. Chúng nổ súng uy hiếp tinh thần của nhân dân tại Trường An, hạ cờ búa liềm mà ta đã treo trước đó, vây bắt tập trung nhiều người, nói xấu cách mạng, hăm dọa, đàn áp nhân dân, bắt 30 đồng chí, đồng bào và cơ sở của ta giải về tỉnh lỵ Quảng Ngãi. Tuy nhiên, do có tổ chức chặt chẽ, được địa thế núi rừng và quần chúng nhân dân che chở, bảo vệ nên đường dây liên lạc từ huyện về tỉnh vẫn được bảo toàn và hoạt động có hiệu quả.

Hoảng sợ trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng, địch ra sức tăng cường khủng bố, đàn áp,

ngăn chặn việc đi lại, làm ăn của nhân dân Ba Tơ. Chúng ráo riết kiểm tra thẻ tùy thân của người đi lại, lục soát các gánh hàng hóa, quần áo, nhà cửa của nhân dân, nhất là đối với những người bị chúng nghi ngờ tham gia cách mạng. Bọn tay sai và binh lính thay phiên nhau đi tuần tra, lùng sục ở khắp mọi nơi. Đêm đêm, lính đoàn phu, đoàn thập tập trung cảnh giác, sẵn sàng ứng phó. Trước sự bao vây, khủng bố gắt gao của địch, các đồng chí cán bộ và cơ sở cách mạng ở Ba Tơ vẫn kiên định hoạt động, giữ gìn phong trào với ý chí, tinh thần “Có cách mạng thì sống, không có cách mạng thì chết”. Sự ra đời và lãnh đạo nhân dân đấu tranh trong cao trào cách mạng 1930 - 1931 của Đảng bộ Ba Tơ cho thấy:

- Kế thừa và phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết của nhân dân Ba Tơ trong các phong trào đấu tranh liên tục diễn ra trên một địa bàn hiểm trở và gần gũi, sát kề với các huyện đồng bằng Đức Phổ, Mộ Đức; nhờ sự hoạt động tích cực và mối liên lạc chặt chẽ giữa những đảng viên cộng sản đầu tiên ở Ba Tơ với các đảng viên cộng sản và các tổ chức đảng đầu tiên của các địa phương khác trong tỉnh; nhờ sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy lâm thời đầu tiên của tỉnh Quảng Ngãi và có sự vận động, chuẩn bị tích cực của các tổ chức cách mạng tại Ba Tơ nên Đảng bộ Ba Tơ đã được thành lập. Tháng 4-1930 thành lập chi bộ Đảng đầu tiên tại Bãi Ri, đến tháng 8-1930 đã thành lập Đảng bộ huyện Ba Tơ. Đảng bộ ra đời đáp

ứng yêu cầu thực tế khách quan trong đấu tranh cách mạng của địa phương và quy luật phát triển của lịch sử.

- Đảng bộ Ba Tơ là Đảng bộ của một huyện miền núi, lúc đầu được xây dựng ở các xã gần vùng đồng bằng, có đông người Kinh sinh sống và chỉ mới bắt đầu gây được ảnh hưởng trong các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở gần đó như Ba Đình, Ba Động. Vì vậy, ngay từ khi mới thành lập, Đảng bộ đã chú ý giúp đỡ, động viên nhằm phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết của đồng bào các dân tộc thiểu số ở Ba Tơ, khơi dậy trong đồng bào niềm tin vào con đường cách mạng đúng đắn do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

- Hoạt động của tổ chức Đảng đầu tiên ở Ba Tơ khá rõ nét. Đồng bào gồm cả người Kinh và người dân tộc thiểu số ở Ba Tơ đều hưởng ứng khá mạnh cao trào đấu tranh 1930 - 1931. So với các huyện miền núi khác của Quảng Ngãi, Ba Tơ là nơi sớm có tổ chức đảng ra đời và đã có tác dụng góp phần rất to lớn vào sự nghiệp cách mạng ngay từ buổi đầu dưới sự lãnh đạo của Đảng “dẫn dắt giai cấp vô sản và dân cày ra chiến trường cách mạng”. Đó chính là niềm vinh dự, tự hào lớn lao và sâu sắc của Đảng bộ và nhân dân huyện Ba Tơ.

Phong trào cách mạng ở Ba Tơ tiếp tục lan rộng, chiến công nối tiếp chiến công, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng. Tỉnh ủy lâm thời Quảng Ngãi quyết định thành lập Ban Chỉ huy cuộc khởi nghĩa Ba Tơ, đến 17 giờ ngày

11-3-1945, cuộc khởi nghĩa Ba Tơ đã nổ ra, quần chúng khắp nơi tự vũ trang kéo về châu lỵ tham gia khởi nghĩa, tay cầm giáo mác, dao rựa, giương cao cờ đỏ sao vàng và biểu ngữ, từ các ngã đường lực lượng chia thành nhiều hướng, nhiều mũi tiến công về châu lỵ hô vang khẩu hiệu. Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ đã nhanh chóng giành thắng lợi hoàn toàn. Rạng sáng ngày 12-3-1945 Ban Chỉ huy cuộc khởi nghĩa tổ chức mít tinh trọng thể tại sân vận động Ba Tơ với sự tham gia của đoàn quân khởi nghĩa và các lực lượng quần chúng cách mạng. Khởi nghĩa Ba Tơ ngày 11-3-1945, một mốc son trong lịch sử đấu tranh giành độc lập của dân tộc, xây dựng căn cứ địa cách mạng và thành lập đội Du kích Ba Tơ, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, rộng khắp cả tỉnh Quảng Ngãi và góp phần quan trọng vào thắng lợi của tổng khởi nghĩa năm 1945 ở tỉnh Quảng Ngãi. Đội du kích Ba Tơ là tiền thân của lực lượng vũ trang Quân khu V anh hùng.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Ba Tơ là vùng tự do, căn cứ địa cách mạng, là huyện có vị trí địa chiến lược quan trọng: là nơi cung cấp nhiều nhân tài, vật lực cho chiến trường Tây Nguyên và cực Nam Trung bộ và được coi là vùng đất địa linh nhân kiệt.

Phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, một lần nữa Ba Tơ lại vững bước đi đầu trong nhiều phong trào chống giặc đồn dân, lập ấp chiến lược,



góp phần cùng toàn tỉnh và toàn miền Nam đánh bại các chiến lược: “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ”, “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ. Vùng giải phóng Ba Tơ ngày càng mở rộng và liên hoàn với các huyện bạn và tỉnh bạn. Sau 45 ngày đêm chiến đấu đầy gian khổ, hy sinh, từ ngày 16-9 đến 30-10-1972, quân và dân Ba Tơ cùng các lực lượng tham gia chiến dịch đã giành được thắng lợi huy hoàng. Chiến dịch giải phóng Ba Tơ kết thúc thắng lợi, ta đã tiêu diệt và bắt sống hàng ngàn tên địch; bắn rơi và bắn bị thương nhiều máy bay, phá hủy và thu nhiều phương tiện, vũ khí đạn dược; bắt và tiêu diệt hàng trăm tên ác ôn nguy quyền, san phẳng các khu đồn dân, nhà tù và toàn bộ trụ sở của nguy quân, nguy quyền, đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chế độ nguy quyền trên mảnh đất Ba Tơ. Vùng giải phóng Ba Tơ được mở rộng và giữ vững cho đến ngày toàn thắng 30-4-1975. Giải phóng Ba Tơ là chiến công vang dội, là hiệu lệnh, là tiếng kèn xung trận thúc giục, động viên quân và dân trong tỉnh nổi dậy giành chính quyền tháng 3-1975, cùng cả nước đứng lên giành thắng lợi quyết định trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa xuân 1975, giành độc lập cho dân tộc, thống nhất cho Tổ quốc.

Phát huy truyền thống cách mạng của quê hương anh hùng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Đảng bộ, quân và dân Ba Tơ đang vững bước trên con đường thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đã đạt

được những thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Từ năm 1995 đến nay, kinh tế của huyện có những bước tăng trưởng rõ nét, tốc độ tăng trưởng cao, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được Đảng, Nhà nước đầu tư xây dựng, từng bước đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của nhân dân, tạo cho bộ mặt nông thôn miền núi Ba Tư đã có nhiều khởi sắc. Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, huyện Ba Tư vinh dự được Nhà nước tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”. Đặc biệt năm 2005, một lần nữa nhân dân và cán bộ huyện Ba Tư được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới” vì đã có những thành tích đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đó là niềm vinh dự lớn đối với Đảng bộ, quân và dân huyện Ba Tư.



**Phù điêu cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ  
và cây nhãn trước Huyện đường**





Cấm Cây Cậy – địa điểm tập trung lực lượng biểu tình chuẩn bị kéo về Gò Cây Thị đêm 7 - 10 - 1930





Gò Cây Thị – địa điểm tập kết lực lượng biểu tình chuẩn bị kéo đến chiếm  
Huyện đường Đức Phổ đêm 7 - 10 - 1930







Nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Nghiêm (Phổ Phong, Đức Phổ)



## Phần IV

# PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN QUẢNG NGÃI, ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN ĐỨC PHỐ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

# **ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NGÃI VỚI VIỆC PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG TRONG SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC**

**Cao Khoa\***

Nằm giữa miền Trung của đất nước, Quảng Ngãi là một tỉnh có truyền thống yêu nước và cách mạng, có tinh thần đấu tranh chống áp bức, bóc lột rất quyết liệt, nhất là kể từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Trong thiên sử vàng của Đảng, của dân tộc Việt Nam, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vô cùng tự hào đã góp phần xứng đáng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ngay từ khi thực dân Pháp bắt đầu xâm lược nước ta (1858), dưới sự tập hợp, tổ chức của các sĩ phu yêu nước, nhân dân tỉnh Quảng Ngãi liên tục nổi dậy, tích cực tham gia các phong trào đấu tranh chống quân xâm lược và triều đình phong kiến tay sai. Điều đó đã được thể hiện rất rõ trong các phong trào Cần Vương, Duy Tân, Việt Nam Quang phục hội... Nhưng cũng như tình hình chung trong cả nước lúc bấy giờ, các cuộc đấu tranh của nhân

---

\* Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Quảng Ngãi

dân tỉnh Quảng Ngãi đều bị thất bại do thiếu đường lối cứu nước đúng đắn và thiếu một tổ chức cách mạng chân chính lãnh đạo.

Từ đầu những năm 20 của thế kỷ XX, chủ nghĩa Mác - Lênin bắt đầu được gieo mầm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Nhiều thanh niên, trí thức yêu nước của tỉnh đang học tại Huế, Hà Nội lúc bấy giờ, đã tham gia các phong trào yêu nước, thành lập các tổ chức “Hội Thiếu niên ái quốc”, “Công ái xã”. Tháng 6-1925, khi được tin Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập, “Công ái xã” cử đồng chí Nguyễn Thiệu - người sau này là một trong 5 đại biểu tham gia Hội nghị hợp nhất 3 tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930) - tìm bắt liên lạc. Và đến năm 1927, Tỉnh Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Quảng Ngãi được tổ chức. Tháng 7-1929, các hội viên Tỉnh Hội quyết định thành lập tổ chức “Dự bị cộng sản”, thể hiện những nét riêng, độc đáo của việc vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của tỉnh, làm nhiệm vụ của Ban vận động thành lập Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời vào ngày 3-2-1930, thì ngay trong tháng 3, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi cũng được thành lập, và là một trong những đảng bộ được thành lập sớm nhất trong cả nước. Kể từ đây, tỉnh Quảng Ngãi luôn là một trong những địa phương đi đầu trong các cao trào cách mạng chung cả nước, bắt đầu từ cao trào cách mạng 1930 - 1931.

Trong cao trào cách mạng này, đây là lần đầu tiên, phong trào đấu tranh của nhân dân tỉnh Quảng Ngãi do Đảng Cộng sản lãnh đạo diễn ra có tổ chức chặt chẽ, rất mạnh mẽ, vô cùng quyết liệt và đều khắp các địa phương, trong đó đỉnh cao của phong trào là sự kiện diễn ra vào ngày 8-10-1930 - Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân Đức Phổ biểu tình, đấu tranh chiếm huyện đường, làm chủ huyện lỵ trong một thời gian và bảo toàn được lực lượng.

Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930 là sự kiện có ý nghĩa vô cùng to lớn, có tiếng vang, ảnh hưởng tích cực không những đối với phong trào cách mạng tỉnh nhà mà còn ảnh hưởng rộng khắp cả vùng Nam Trung kỳ trong những năm 1930 - 1945, được Thường vụ Trung ương Đảng lúc bấy giờ khẳng định: "...Rồi tới Quảng Ngãi, tuy phong trào chưa bằng Nghệ Tĩnh, nhưng nó vẫn là mạnh nhất trong phía Nam Trung kỳ..."<sup>1</sup>.

Sau cao trào cách mạng 1930 - 1931, trong những năm 1932 - 1935, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi đã vượt qua muôn vàn gian khổ, hy sinh do chính sách đàn áp, khủng bố tàn bạo của thực dân Pháp gây ra và tiếp tục lãnh đạo các tầng lớp nhân dân đấu tranh, củng cố và phát triển phong trào cách mạng trong tỉnh, đồng thời tạo điều kiện giúp đỡ các tỉnh bạn trong việc xây dựng, củng cố tổ chức đảng và lãnh đạo cách mạng. Chính vì vậy, từ thời gian

---

<sup>1</sup>. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1999, trang 229.

này, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi được đảng bộ các tỉnh ban tín nhiệm, được Xứ ủy Trung kỳ chọn làm trung tâm kết nối phong trào cách mạng các tỉnh từ Quảng Nam đến Khánh Hòa và có thời gian làm nhiệm vụ của Xứ ủy Trung kỳ.

Trong phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ những năm 1936 - 1939, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi tổ chức được nhiều hoạt động nổi bật, có chiều rộng lẫn chiều sâu, thể hiện rất rõ khả năng tập hợp, vận động quần chúng đấu tranh công khai, trực diện với kẻ thù. Cuộc vận động Đông Dương Đại hội, tổ chức Tín Thành thư quán, đón tiếp Gô-đa, Brê-vi-ê... là những sự kiện lớn của tỉnh nhà, góp phần xứng đáng cùng toàn Đảng, toàn dân thúc đẩy cao trào đấu tranh vì dân sinh, dân chủ, hòa bình giành nhiều thắng lợi quan trọng.

Trong cao trào cách mạng 1939 - 1945, nhất là từ khi thực hiện chủ trương chuyển hướng chiến lược được Đảng ta đề ra tại Hội nghị Trung ương 8 (5-1941), Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi có những bước phát triển vượt bậc trong nhận thức các mục tiêu, nhiệm vụ và phương pháp cách mạng. Từ trong các nhà lao, cãng an trí, các đảng viên của Đảng bộ bị địch giam giữ đã tích cực nghiên cứu, học tập, vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng, xây dựng lại tổ chức, phát động và lãnh đạo thắng lợi cuộc khởi nghĩa Ba Tơ (11-3-1945), xây dựng Đội du kích Ba Tơ, đơn vị vũ trang tiền thân của Quân khu V. Cũng trong thời điểm quan

trọng này, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục được các tỉnh bạn từ Quảng Bình đến Khánh Hòa chọn làm trung tâm cho phong trào cách mạng của vùng.

Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng bộ đã phát huy cao độ tinh thần chủ động, sáng tạo, với ý chí quyết tâm cao, đã đề ra các chủ trương đúng đắn, sử dụng linh hoạt các phương pháp cách mạng, chớp thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền từ ngày 14 đến ngày 16-8-1945, trở thành một trong những địa phương giành được chính quyền sớm nhất cả nước.

Như vậy, trong suốt 15 năm đấu tranh đầy hy sinh, gian khổ (1930 - 1945), tuy ở xa sự chỉ đạo của Trung ương, nhưng Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi đã luôn bám sát đường lối cách mạng của Đảng, đồng thời luôn chủ động, sáng tạo trong việc đề ra các chủ trương, phương pháp, hình thức và tổ chức lực lượng đấu tranh phù hợp, giành những thắng lợi có tiếng vang đối với cả nước, cả vùng.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954), Quảng Ngãi là một tỉnh nằm trong vùng tự do Liên Khu V. Đảng bộ đã chăm lo xây dựng khối đoàn kết toàn dân, phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, sẵn sàng hy sinh tất cả, sẵn sàng đóng góp máu xương, tiền của cho cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc đến thắng lợi hoàn toàn.

Thể hiện vai trò của mình, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi đã nhanh chóng chuyển cao trào khởi nghĩa sang cuộc



chiến tranh cách mạng một cách chủ động và sáng tạo, lãnh đạo quân và dân toàn tỉnh làm tròn nhiệm vụ: Đánh thắng các cuộc lấn chiếm của địch, bảo vệ thành quả cách mạng, xây dựng và phát triển toàn diện các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội, giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn, đồng thời liên tục chi viện sức người, sức của cho các chiến trường trong Liên khu, Tây Nguyên, Nam bộ, Hạ Lào và Đông bắc Campuchia.

Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, trước kẻ thù mới, có tiềm lực kinh tế và quân sự mạnh gấp nhiều lần và vô cùng hung hãn, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi đã kiên trì, kiên quyết, sáng tạo lãnh đạo nhân dân tỉnh nhà vượt qua mọi khó khăn, hy sinh, mất mát và làm nên những chiến công oanh liệt, có ý nghĩa quyết định trong từng giai đoạn cách mạng.

Ngay từ đầu cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ kịp thời đề ra những chủ trương phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, bền bỉ đấu tranh bảo tồn thực lực cách mạng, sớm xây dựng các đơn vị lực lượng vũ trang, sử dụng linh hoạt các hình thức đấu tranh, xây dựng và mở rộng căn cứ cách mạng ở miền núi, làm nên cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi (28-8-1959), lật đổ chính quyền tay sai của đế quốc Mỹ, thành lập và củng cố chính quyền cách mạng trên một vùng miền núi rộng lớn của tỉnh. Từ miền núi, đầu năm 1960, Đảng bộ nhanh chóng mở rộng cuộc chiến tranh

cách mạng xuống vùng nông thôn đồng bằng và đô thị của tỉnh, phát triển mạnh phong trào nhân dân du kích chiến tranh trên cả 3 vùng chiến lược, đánh bại quốc sách “ấp chiến lược” của kẻ thù, cùng với bộ đội chủ lực làm nên chiến thắng Ba Gia lịch sử (31-5-1965), góp phần làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ.

Vào nửa đầu năm 1965, khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, ồ ạt đưa quân viễn chinh Mỹ và chư hầu vào miền Nam, Đảng bộ đã lập tức phát động các địa phương đứng lên đánh Mỹ, nhanh chóng hình thành “vành đai diệt Mỹ”, bao vây, tiêu diệt và tiêu hao sinh lực địch. Đặc biệt, ngày 18-8-1965 cùng với bộ đội chủ lực Quân khu V, Đảng bộ đã tổ chức, lãnh đạo nhân dân đánh phủ đầu cuộc hành quân “Ánh sáng sao” của lực lượng lớn quân Mỹ tinh nhuệ, làm nên chiến thắng Vạn Tường lịch sử, mở màn cao trào diệt Mỹ trên toàn miền Nam. Từ đó, phong trào thi đua “Tìm Mỹ mà đánh, tìm ngụy mà diệt”, cao trào đấu tranh vũ trang, chính trị và binh địch vận ngày càng phát triển liên tục và mạnh mẽ khắp các vùng trong tỉnh. Trong cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, cùng với quân và dân toàn miền Nam, quân và dân Quảng Ngãi đã đồng loạt tiến công vào thị xã, các thị trấn, chi khu, quận lỵ trong tỉnh, gây cho Mỹ - ngụy nhiều tổn thất nặng nề, góp phần cùng cả nước đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, giáng một đòn đau vào ý chí xâm lược của đế

quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Pari.

Với bản chất ngoan cố, không chịu từ bỏ âm mưu xâm lược, từ năm 1969, đế quốc Mỹ thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, tiến hành chiến dịch “bình định nông thôn”, đánh phá ác liệt vùng giải phóng, hòng gây cho nhân dân và phong trào cách mạng của tỉnh nhiều tổn thất to lớn. Mặc dù dưới mưa bom, bão đạn của địch, dưới sự đàn áp, khủng bố của kẻ thù, Đảng bộ vẫn tiếp tục lãnh đạo quân dân toàn tỉnh kiên trì bám trụ, thực hiện khẩu hiệu “Một tấc không đi, một li không rời”, vừa chiến đấu, vừa củng cố, xây dựng thực lực cách mạng, từng bước giành lại thế chủ động trên các vùng, phối hợp với toàn khu, toàn miền mở các cuộc tiến công chiến lược năm 1972, đánh thắng chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, buộc kẻ thù phải ký Hiệp định Pari (27-1-1973), rút hết quân Mỹ và chư hầu về nước, công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Sau Hiệp định Pari được ký kết, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân các địa phương chống địch lấn chiếm, phá hoại hiệp định và đẩy nguy quân, nguy quyền vào thế ngày càng bị động. Từ cuối năm 1974, khi thời cơ giải phóng miền Nam đã đến, Đảng bộ đã tập trung động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn tỉnh với tinh thần đoàn kết, ý chí quyết thắng, một ngày bằng 20 năm, tiến lên giải phóng hoàn toàn tỉnh nhà vào ngày 24-3-1975, và

tiếp tục đóng góp nhiều sức người, sức của, cùng nhân dân cả nước giải phóng Sài Gòn, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kết thúc thắng lợi, cùng cả nước, tỉnh Quảng Ngãi bước vào giai đoạn cách mạng mới: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong 10 năm sau ngày giải phóng (1975 - 1985), trước khi Đảng có đường lối đổi mới, tình hình có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, Đảng bộ tiếp tục tổ chức, lãnh đạo nhân dân phát huy truyền thống yêu nước, truyền thống đấu tranh cách mạng của các thế hệ đi trước, khơi dậy ý thức tự lực tự cường, lòng tự hào dân tộc, tinh thần yêu nước, truyền thống đấu tranh bất khuất của quê hương, nỗ lực khắc phục hậu quả nặng nề của 30 năm chiến tranh, ổn định và phát triển cuộc sống của các tầng lớp nhân dân, tiến hành công cuộc cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa. Thực hiện đường lối của Đảng, trong những năm đầu của thập kỷ 80, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã vận dụng và tổ chức thực hiện thắng lợi chủ trương khoán sản phẩm trong nông nghiệp và coi đó như một mũi đột phá làm chuyển biến toàn bộ nhận thức, đổi mới tư duy kinh tế. Sau khoán sản phẩm trong nông nghiệp, một khí thế mới, cách làm mới sôi nổi diễn ra trên tất cả các lĩnh vực, làm thay đổi cơ bản diện mạo đời sống kinh tế - xã hội trong tỉnh.

Đặc biệt, từ khi Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986) đề ra đường lối đổi mới toàn diện, dưới sự lãnh đạo của TW Đảng, Đảng bộ đã đề ra những quyết sách, chủ trương và giải pháp đúng đắn, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và tình hình thực tiễn của tỉnh nhà.

Trong những năm gần đây, tuy phải chịu ảnh hưởng suy thoái kinh tế thế giới, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, đã gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản, nhưng Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, triển khai thực hiện các chủ trương của Trung ương và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đạt nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng. Mặc dù chưa kết thúc nhiệm kỳ, nhưng đến nay, chúng ta có đủ cơ sở để nhận định rằng: hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu được thực hiện đạt và vượt kế hoạch. Kinh tế tăng trưởng với tốc độ cao, tổng sản phẩm trong tỉnh tăng bình quân hàng năm 18,5% và GDP bình quân đầu người năm 2010 đạt 1.198 USD, gấp 3,5 lần năm 2005. Giá trị sản xuất các ngành công nghiệp, dịch vụ, tổng vốn đầu tư xã hội, tổng thu ngân sách, kim ngạch xuất khẩu... đều đạt được kết quả vượt bậc rất đáng mừng. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng tăng bình quân trên 40%/năm. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 89.257 tỷ đồng, bình quân tăng 23,3%/năm. Thu ngân sách đạt trên 13.000 tỷ đồng. Kim ngạch xuất khẩu bình quân tăng 49,3%/năm.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, đúng định hướng, tỷ trọng công nghiệp tăng nhanh từ 30% năm 2005 lên 58,3% năm 2010, tỷ trọng nông nghiệp giảm mạnh từ 34,8% năm 2005 xuống còn 18,8% năm 2010. Đặc biệt ở Khu kinh tế Dung Quất, việc hoàn thành và đưa vào vận hành 100% công suất nhà máy lọc dầu Dung Quất cùng với kết quả của việc thực hiện đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất kinh doanh và nhiều công trình, dự án lớn về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đã đưa quy mô kinh tế của tỉnh tăng lên đáng kể. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có sự chuyển biến tích cực. Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao phát triển; các chính sách xã hội và bảo đảm an sinh xã hội được chú trọng thực hiện. Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh từ 31,9% giảm còn 15%. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Quốc phòng - an ninh được bảo đảm; chính trị - xã hội ổn định. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ cũng như chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên. Khối đại đoàn kết toàn dân, lòng tin của dân đối với Đảng và Nhà nước được củng cố.

Cùng với sự chuyển biến mạnh mẽ, đột biến trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được triển khai thực hiện sâu rộng trong cả hệ thống chính trị và toàn xã

hội, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong từng tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và từng cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, góp phần khắc phục một bước tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh.

Tại hội thảo khoa học quan trọng này, làm rõ những thắng lợi của Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi từ những ngày đầu tiên khi Đảng mới ra đời, mà trong đó có sự kiện biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930, một nét son trong lịch sử của Đảng và lịch sử dân tộc là nhiệm vụ vô cùng cần thiết và có tính thời sự cao. Đồng thời, qua hội thảo, chúng tôi muốn một lần nữa khẳng định vai trò của quyết định Đảng bộ trong việc tổ chức và lãnh đạo nhân dân toàn tỉnh phát huy truyền thống yêu nước, truyền thống đấu tranh cách mạng từ lúc trước và sau khi Đảng bộ chính thức được thành lập và xuyên suốt từ đó cho đến ngày hôm nay. Và đó cũng là cơ sở vô cùng quý báu để Đảng bộ tiếp tục xây dựng mình vững mạnh hơn, đủ sức lãnh đạo, chỉ đạo mọi nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cùng cả nước đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

# ĐẢNG BỘ ĐỨC PHỔ PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG TRONG SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Nguyễn Đình\*

Trước khí thế cách mạng của quần chúng ở Đức Phổ, sau sự kiện ngày 8-10-1930, thực dân Pháp lấy Đức Phổ làm trọng điểm đàn áp, hòng uy hiếp tinh thần của đảng viên và quần chúng, hòng tiêu diệt tổ chức đảng và phong trào cách mạng trong tỉnh. Bọn chúng đã điều lực lượng tăng cường về Đức Phổ, lập ra các đoàn phu, rào làng, xây dựng các chòi canh, tung lực lượng tuần tra nghiêm ngặt, vây ráp các làng có phong trào cách mạng, đốt phá nhà cửa của dân, truy lùng bắt đảng viên và quần chúng cách mạng.

Chính sách khủng bố trắng và đàn áp dã man của thực dân Pháp và bọn tay sai tuy có làm cho Đảng bộ huyện tổn thất, một số đồng chí lãnh đạo, đảng viên bị bắt, phong trào cách mạng của quần chúng ở một số làng gặp khó khăn, nhưng với ý chí kiên cường, bất khuất, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, các đảng viên của Đảng

---

\* Bí thư Huyện ủy Đức Phổ



bộ đã vượt qua mọi khó khăn gian khổ, hy sinh, lăn lộn với phong trào, bám quần chúng để giữ gìn và phát triển phong trào cách mạng. Công tác tuyên truyền, giáo dục, phát huy truyền thống luôn được chú trọng. Huyện ủy đã xác định trong bối cảnh địch càng khủng bố phong trào cách mạng trong huyện, thì công tác giáo dục chính trị tư tưởng là nhiệm vụ trọng tâm nhằm ổn định tư tưởng, củng cố niềm tin của đảng viên và quần chúng, tạo điều kiện củng cố, khôi phục phong trào. Chính từ đó, tổ chức Đảng đã không ngừng được củng cố, phát triển, đội ngũ cán bộ lãnh đạo được bổ sung, thay thế kịp thời, nên mặc dù địch khủng bố gắt gao, có lúc phong trào tạm lắng xuống, nhưng tổ chức Đảng ở Đức Phổ vẫn tồn tại, nhiều cuộc biểu tình, tuần hành thị uy, biểu dương lực lượng cách mạng của quần chúng vẫn liên tục diễn ra và giành thắng lợi.

Tiếp đến, trong cao trào vận động dân chủ, giai đoạn 1936 - 1939, ở Đức Phổ thực sự là một cuộc vận động chính trị sâu rộng, mạnh mẽ, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội, các đảng phái chính trị, các tôn giáo tham gia với nhiều hình thức đấu tranh phong phú, sáng tạo và giành được những thắng lợi có ý nghĩa quan trọng. Và cũng từ nơi đây, Ban cán sự Trung Nam của Xứ ủy Trung kỳ được thành lập tại cuộc họp trên chiếc thuyền xuôi sông Trà Câu, xã Phổ Quang, do đồng chí Tống Văn Trân chủ trì ngày 23-4-1935, đã ghi thêm một dấu ấn mới trên quê hương Đức Phổ.

Điều nổi bật trong giai đoạn này là tuy bị kẻ thù đàn áp, khủng bố đẫm máu, Đảng bộ mới vừa được khôi phục; nhưng các cơ sở đảng, đảng viên phát triển nhanh chóng về số lượng, phong trào cách mạng của quần chúng lên cao. Với nhiều hình thức đấu tranh phong phú, đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác vận động, lôi kéo lý, hương, binh lính làm tay sai cho thực dân Pháp ngã về phía cách mạng, tham gia vào lực lượng biểu tình hoặc không đàn áp biểu tình.

Bước vào thời kỳ lãnh đạo cuộc vận động cứu quốc, khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám (1939 - 1945), trong những năm đầu mặc dù ở Đức Phổ địch tăng cường đàn áp, khủng bố gắt gao, nhưng nhờ kinh nghiệm của thời kỳ hoạt động trước đây, những người cộng sản ở Đức Phổ sau khi thoát khỏi sự giam cầm của địch đã tìm cách liên lạc với tổ chức để tiếp tục hoạt động cách mạng, xây dựng lại tổ chức Đảng, nắm bắt chủ trương, sự lãnh đạo của cấp trên để tổ chức và phát động phong trào cách mạng của quần chúng. Nhờ vậy, chỉ sau thời gian ngắn, tổ chức Đảng ở Đức Phổ sớm được khôi phục, phong trào cách mạng của quần chúng phát triển mạnh, Ủy ban Vận động cứu quốc ở Đức Phổ và sau đó là Mặt trận Việt Minh huyện được thành lập để chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

Cuộc khởi nghĩa Ba Tư ngày 11-3-1945 thắng lợi, đã ảnh hưởng và tác động trực tiếp đến phong trào và khí

thế cách mạng tại Đức Phổ. Được sự giúp đỡ của Đội Du kích Ba Tơ, các tổ du kích, tự vệ ở các làng xã ở Đức Phổ được thành lập, được huấn luyện quân sự và đã có hàng trăm đội viên du kích, thanh niên tham gia Đội Du kích Ba Tơ. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy đã phát động đảng viên, hội viên cứu quốc và quần chúng đóng góp tiền, của mua sắm vũ khí, quân dụng để trang bị cho lực lượng vũ trang của huyện và cho Đội Du kích Ba Tơ.

Nhờ có sự chuẩn bị chu đáo về tinh thần và lực lượng, nên khi nhận được lệnh Tổng khởi nghĩa vào chiều ngày 14-8, Huyện ủy Đức Phổ đã kịp thời lãnh đạo các lực lượng vũ trang và quần chúng tiến hành cuộc khởi nghĩa và ngay trong đêm 14-8, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Đức Phổ đã giành thắng lợi, tên tri huyện Trần Văn Việt đầu hàng, chính quyền huyện và hầu hết các làng xã đã thuộc về tay nhân dân.

Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa trong Cách mạng Tháng Tám ở Đức Phổ đánh dấu một bước ngoặt vô cùng trọng đại trong lịch sử đấu tranh của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Chỉ trong một đêm, toàn bộ hệ thống chính quyền thực dân và phong kiến tay sai đã bị đập tan, nhân dân lao động Đức Phổ đã xóa bỏ xích xiềng nô lệ, bắt tay ngay vào việc xây dựng chính quyền cách mạng, bảo vệ thành quả cuộc khởi nghĩa.

Sau Cách mạng Tháng Tám, thực dân Pháp vẫn không

từ bỏ âm mưu xâm lược nước ta lần nữa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch, nhân dân ta tiếp tục cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy Đức Phổ phát động toàn đảng bộ và nhân dân trong huyện tổ chức các cuộc mít tinh, biểu tình, phản đối quân xâm lược. Trước đây, trong cao trào 1930 - 1931, Đức Phổ đã đi đầu trong phong trào chia lửa với Xô viết Nghệ - Tĩnh, thì trong những ngày đầu chống thực dân Pháp xâm lược, Đức Phổ tiếp tục đi đầu trong phong trào tiêu thổ kháng chiến, tiếp sức cho Nam Bộ. Hàng chục thanh niên Đức Phổ đã tình nguyện gia nhập cảm tử quân, hàng trăm thanh niên gia nhập các đơn vị Nam tiến, cùng Nam bộ kháng chiến chống Pháp.

Suốt 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954), Đức Phổ là vùng tự do. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Đảng bộ Đức Phổ vừa lãnh đạo nhân dân phát triển sản xuất, đảm bảo tự túc tự cấp và đóng góp cho kháng chiến, vừa ra sức xây dựng hậu phương vững mạnh để chi viện cho tiền tuyến. Trên mặt trận sản xuất, Huyện ủy đã lãnh đạo nhân dân phát triển sản xuất nông nghiệp, khai hoang, mở rộng diện tích canh tác, làm thủy lợi để đảm bảo nguồn nước tưới, phát triển trồng rau, màu các loại để tăng nguồn lương thực, đồng thời phát triển nghề đánh bắt thủy hải sản ở các xã ven biển. Chính nhờ sản xuất phát triển, cùng với việc lãnh đạo nhân dân tương trợ giúp đỡ nhau, nên Đức Phổ đã cơ

bản vượt qua nạn đói năm 1952. Trên mặt trận phòng thủ bảo vệ vùng tự do, Huyện ủy đã chú trọng xây dựng lực lượng dân quân, du kích ở các địa phương, xây dựng các chốt phòng thủ, cảnh giới ở tuyến biển để chống Pháp đổ bộ. Có lúc lực lượng dân quân du kích toàn huyện lên đến một vạn người, mỗi xã có từ 2 - 3 đại đội, mỗi thôn có 1 trung đội du kích, đã đánh bại nhiều cuộc đổ bộ càn quét của địch, giữ vững vùng tự do. Lĩnh vực văn hóa xã hội ở Đức Phổ trong 9 năm kháng chiến cũng phát triển khá; phong trào giáo dục, xóa nạn mù chữ, bình dân học vụ phát triển đều khắp, nhiều xã đã thanh toán được nạn mù chữ, huyện có trường phổ thông cấp II toàn cấp. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể được Huyện ủy luôn coi trọng, số lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên ngày càng tăng, có xã số đảng viên chiếm 8% dân số. Vai trò của mặt trận và các đoàn thể quần chúng được phát huy và có tác động tích cực đến công tác vận động quần chúng thi đua sản xuất, phục vụ kháng chiến. Là vùng tự do, là hậu phương của tiền tuyến, hàng ngàn thanh niên Đức Phổ đã tòng quân giết giặc, lực lượng du kích địa phương đã tham gia chi viện cho chiến trường Tây Nguyên, Quảng Nam và các huyện miền Tây Quảng Ngãi. Lực lượng phục vụ kháng chiến huy động ở Đức Phổ ngày càng nhiều, có lúc toàn huyện có hai vạn dân đi dân công phục vụ tiền tuyến. Trong kháng chiến chống Pháp, nghề dệt ở Đức Phổ phát triển mạnh, nhiều cơ sở sản xuất vải tám, vải xita, vải kaki, ngoài phục vụ

nhu cầu trong huyện còn phục vụ cho bộ đội của tỉnh, của Liên khu V...

Trải qua cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng bộ Đức Phổ chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, đã lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, thử thách, lập nhiều thành tích to lớn, bảo vệ vững chắc vùng tự do và phục vụ đắc lực cho tiền tuyến, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của tỉnh, của cả nước.

Từ sau Hiệp định Giơnevơ, Đức Phổ phải chuyển từ trạng thái có chính quyền, có đảng bộ vững mạnh sang trạng thái phải bàn giao quyền quản lý cho đối phương, chuyển quân tập kết, chuyển từ hoạt động công khai có lực lượng vũ trang sang hoạt động bí mật và đấu tranh chính trị. Từ khi đối phương tiếp quản toàn huyện, thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, chúng đã tập trung khủng bố, đàn áp rất tàn bạo nhằm tiêu diệt Đảng và phong trào cách mạng ở miền Nam. Bọn Mỹ - Diệm thực hiện quốc sách “tố cộng”, hòng tiêu diệt đến người cộng sản cuối cùng và làm nhục ý chí cách mạng, tinh thần đấu tranh của nhân dân ta, buộc nhân dân ta khuất phục, theo chúng. Ở Đức Phổ, cảnh giết chóc, đánh đập, tù đày do Mỹ - ngụy thực hiện diễn ra thường xuyên, làm cho tình hình trong huyện vô cùng phức tạp và lực lượng cách mạng chịu nhiều tổn thất.

Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sau khi hoàn thành việc chuyển quân tập kết, Huyện ủy Đức

Phổ bắt tay vào việc xây dựng các chi bộ bí mật, gồm những đảng viên được chọn lọc để tiếp tục hoạt động trong tình hình mới. Số cán bộ huyện được bố trí ở lại (gồm 39 đồng chí) được phân công phụ trách các xã, bám cơ sở để hoạt động bất hợp pháp, cùng với một số đồng chí được huyện và xã bố trí ở lại hoạt động hợp pháp lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống địch, đòi thi hành hiệp định Giơnevơ, tiếp tục cuộc chiến đấu mới.

Trong thời kỳ Mỹ - Diệm tiến hành tiến hành đàn áp, khủng bố lực lượng cách mạng, dù phải chịu biết bao gian khổ, hy sinh, tổn thất, nhưng đặc biệt, ở Đức Phổ không bị bể vỡ cơ sở, mất phong trào; ngược lại, nơi đây trở thành một trong những đầu mối cung cấp nhu yếu phẩm cho Tỉnh ủy, Khu ủy và các tỉnh bạn. Khi Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II ra đời (1-1959), hàng chục thanh niên Đức Phổ thoát ly lên căn cứ, tham gia lực lượng vũ trang của tỉnh, đã thổi bùng ngọn lửa đấu tranh của Đảng bộ và nhân dân trong huyện, đội công tác vũ trang đầu tiên của huyện, các xã thành lập để vừa đánh địch vừa hỗ trợ cho phong trào quần chúng.

Bước vào thời kỳ đồng khởi, trong những năm chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của địch, Huyện ủy Đức Phổ đã lãnh đạo quân dân trong huyện kết hợp phương châm “3 mũi giáp công” chuyển mạnh phong trào đấu tranh từ thế phòng ngự bảo tồn lực lượng sang thế tiến công tiêu diệt địch, diệt ác phá kìm, giành quyền

làm chủ, mở rộng vùng giải phóng. Trong thời kỳ này ở Đức Phổ đã xuất hiện những điển hình xuất sắc không chỉ trong huyện, trong tỉnh mà cả Khu 5 như: phá ấp chiến lược ở Thanh Lâm (Phổ Ninh), An Tây (Phổ Nhơn) và ngọn cờ đấu tranh chính trị xã 223 (Phổ Hiệp).

Trong những năm chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, quân và dân Đức Phổ đã liên tiếp đánh bại các cuộc càn quét đánh phá của địch, giữ vững và ngày càng mở rộng vùng giải phóng, chi viện sức người, sức của cho chiến trường. Hàng ngàn thanh niên Đức Phổ đã thoát ly gia đình tham gia lực lượng vũ trang của tỉnh, của khu; hàng trăm thanh niên tham gia vào lực lượng Thanh niên xung phong. Vùng giải phóng của huyện được mở rộng và tạo thế liên hoàn, năm 1965 toàn huyện có 9/15 xã và 84/92 thôn được giải phóng hoàn toàn, số còn lại vừa là vùng tranh chấp vừa là vùng địch tạm kiểm soát. Những thành tích, thắng lợi mà quân và dân Đức Phổ đã đạt được trong thời kỳ này đã góp phần cùng cả tỉnh và toàn miền Nam đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ - Ngụy.

Bị thất bại thảm hại trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Cuộc phản công chiến lược của đế quốc Mỹ vào miền Nam từ mùa khô 1965 - 1966, Đức Phổ là 1 trong 5 mũi tên của chiến dịch “Điều hâu đôi” và sau đó là chiến dịch “Bình định và tìm diệt” vào mùa khô 1966 - 1967,



giặc Mỹ lấy Đức Phổ làm trọng điểm để đánh phá. Gần 10.000 quân Mỹ ồ ạt đưa vào Đức Phổ, sử dụng những vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại như máy bay B52, pháo hạm, xe tăng hạng nặng, chất độc hóa học; để đánh phá phong trào cách mạng, bọn chúng đã xây dựng tại Gò Hội căn cứ quân sự cấp lữ đoàn, để từ đây tung quân đánh phá toàn huyện và cả các huyện phía nam của Quảng Ngãi. Chiến tranh xảy ra rất ác liệt, hầu hết làng mạc bị cày ủi thành vành đai trắng, gần 50 ngàn dân Đức Phổ bị chúng xúc tát đưa vào các khu dồn dân. Đảng bộ và nhân dân Đức Phổ chịu nhiều tổn thất, hoạt động của cán bộ, du kích ở địa phương vô cùng khó khăn, gian khổ. Nhưng với truyền thống bất khuất, kiên cường của quê hương, Đảng bộ được tôi luyện qua thử thách, được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Huyện ủy đã làm tốt công tác tư tưởng cho đảng viên và quần chúng, tạo thế trận mới để sẵn sàng đánh thắng Mỹ ngay từ trận đầu.

Bằng sự kết hợp chặt chẽ 3 mũi giáp công, thực hiện tốt 3 bám - cán bộ bám dân, dân bám đất, du kích bám địch, quân và dân trong huyện đã lập nên những chiến công vang dội. Hàng ngàn tên Mỹ bị diệt, hàng trăm máy bay, xe tăng và phương tiện chiến tranh của Mỹ bị bắn rơi, bắn cháy; nơi đây trở thành nơi đổ sức ác liệt nhất giữa quân Mỹ và quân dân trong huyện, đã góp phần đánh bại hai cuộc phản công chiến lược trong hai mùa khô và suốt trong thời kỳ Mỹ tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, Đức Phổ cùng quân dân cả tỉnh và toàn

miền Nam làm thất bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ.

Trong những năm đế quốc Mỹ tiến hành chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với những kế hoạch “bình định cấp tốc”, “bình định tại chỗ”, chúng tập trung một lực lượng lớn quân nguy để tăng cường đánh phá vùng giải phóng Đức Phổ, tiếp tục gom dân vào các khu đồn, lực lượng ta chịu nhiều tổn thất, quân số giảm dần, điều kiện hoạt động của cán bộ từ huyện đến cơ sở gặp muôn vàn khó khăn. Có thể nói, những năm từ 1969 – 1971, Đức Phổ là một trong những chiến trường ác liệt nhất toàn miền Nam. Trước tình hình đó, Huyện ủy đã tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, động viên cán bộ đảng viên chịu đựng khó khăn gian khổ, kiên trì bám dân với quyết tâm đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn của địch để giữ vững phong trào, giữ vững vùng giải phóng. Chính nhờ giải quyết kịp thời về tư tưởng, phát huy truyền thống và tinh thần cách mạng tiến công, quân và dân trong huyện đã biến căm thù, đau thương, mất mát thành hành động cách mạng, đã vùng lên thi đua giết giặc lập công. Trước khó khăn chung của cuộc kháng chiến, năm 1972 Huyện ủy chủ trương mở đợt phát động quần chúng sâu rộng trong toàn huyện, từ vùng giải phóng đến vùng địch tạm kiểm soát để động viên tinh thần cách mạng của quần chúng. Điển hình là đã tổ chức “Trại xuân khởi nghĩa, giải phóng quê hương” vận động trên 800 thanh

niên tham dự trại và lên đường tòng quân giết giặc, phục vụ kháng chiến. Việc tổ chức Trại xuân thành công, có lực lượng bổ sung cho trên và cho các đơn vị vũ trang của huyện và cũng chính từ đây huyện thành lập đại đội bộ binh nữ mang tên anh hùng Lê Thị Hồng Gấm, một chủ trương độc đáo sáng tạo của Đức Phổ, đơn vị này đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” trong chống Mỹ.

Lực lượng được bổ sung, các hoạt động vũ trang liên tục kết hợp với đấu tranh chính trị và binh vận đã làm cho tình hình trong huyện chuyển biến tích cực, tạo khí thế mới để bước vào cuộc tổng tiến công và nổi dậy năm 1972 giành thắng lợi, giải phóng 3 vạn dân, mở rộng vùng giải phóng liên hoàn ở 8 xã cánh bắc và 5 xã cánh nam huyện, 81/92 thôn được giải phóng.

Từ sau Hiệp định Pari, địch đã tung vào Đức Phổ một lực lượng lớn quân nguy, gồm 17 tiểu đoàn, thực hiện đánh phá, lấn chiếm vùng giải phóng, cấm cờ, giành đất, mà trọng điểm là Sa Huỳnh. Được Mỹ tiếp sức, bọn nguy tung quân lấn chiếm trên 100 chốt điểm trong địa bàn huyện. Cuộc chiến đấu trở nên ác liệt, Huyện ủy lãnh đạo đảng bộ, quân và dân trong huyện kiên trì đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định Paris, đồng thời ra sức đánh địch, kiên quyết giữ từng tấc đất vùng giải phóng, ngăn chặn kế hoạch “tràn ngập lãnh thổ” của chúng.

Bước vào cuộc Tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân

năm 1975, thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy Đức Phổ đã hạ quyết tâm phát động cuộc tổng tấn công và nổi dậy giải phóng huyện nhà. Bằng các đơn vị vũ trang của huyện, du kích xã và lực lượng nổi dậy của quần chúng, quân dân Đức Phổ đã đồng loạt tấn công bao vây bức rút, bức hàng các chốt điểm địch ở các địa bàn quan trọng để làm bàn đạp tấn công giải phóng quận lỵ vào đêm 23-3-1975. Ngày 23-3-1975, toàn huyện được hoàn toàn giải phóng, đây là thời khắc lịch sử, mốc son chói lọi trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của quân dân huyện nhà, góp phần quan trọng giải phóng tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 24-3-1975 và giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Trải qua 21 năm chống Mỹ, cứu nước, Huyện ủy Đức Phổ luôn coi trọng và thường xuyên tiến hành công tác tuyên truyền, giáo dục phát huy truyền thống cách mạng, truyền thống của quê hương, luôn khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần đấu tranh bất khuất chống mọi kẻ thù xâm lược để giải phóng quê hương, giải phóng dân tộc. Nhờ vậy Đảng bộ và quân dân Đức Phổ đã vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, ác liệt để giữ vững và phát triển phong trào cách mạng ở địa phương, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trong thắng lợi chung của dân tộc, biết bao cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và đồng bào trong huyện đã anh dũng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng quê hương, độc lập tự do

cho Tổ quốc. Đó là xương máu công sức của 6.584 liệt sĩ, 3.002 thương binh, 292 bệnh binh, 431 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, hàng ngàn người có công với nước, bị địch bắt tù đầy... Với những thành tích xuất sắc của quân và dân Đức Phổ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ và nhân dân Đức Phổ vinh dự được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho: quân và dân huyện Đức Phổ, 13/14 xã, 5 đơn vị vũ trang, an ninh và 9 cá nhân, cùng hàng ngàn huân, huy chương các loại.

Quê hương, đất nước được hoàn toàn giải phóng, trong niềm vui chiến thắng, Đảng bộ và nhân dân Đức Phổ bắt tay ngay vào việc ổn định tình hình, ổn định nơi ăn chốn ở cho hàng vạn người từ các khu dồn dân trở về quê cũ. Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo toàn đảng bộ và nhân dân trong huyện phát huy truyền thống anh hùng trong kháng chiến, tăng cường đoàn kết nhất trí, đồng tâm hợp lực, nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, đẩy mạnh phát triển sản xuất ổn định đời sống, xây dựng cuộc sống mới trong hòa bình, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trên mặt trận kinh tế, Huyện ủy, UBND cách mạng huyện đã tập trung lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh khai hoang, phục hóa, làm thủy lợi để phát triển sản xuất nông nghiệp, khôi phục và phát triển tiểu thủ công nghiệp nhất là các nghề truyền thống của địa phương. Nhờ vậy, chỉ sau một thời gian ngắn, đời sống nhân dân trong huyện

được ổn định, tự trang trải được nguồn lương thực, thực phẩm, làm nghĩa vụ cho nhà nước ngày càng tăng và có tích lũy. Lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế cũng đã nhanh chóng phát triển. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, được tổ chức thường xuyên để tuyên truyền văn hóa cách mạng, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa nhất là phong trào hợp tác hóa nông nghiệp được triển khai khắp các địa bàn trong huyện, vận động nhân dân đi vào con đường làm ăn tập thể, thực hiện tốt nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên địa bàn huyện. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng luôn được Huyện ủy coi trọng để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo và tổ chức vận động quần chúng thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Công tác quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững và không ngừng phát triển. Là huyện có nhiều phong trào nổi bật trong tỉnh, trong khu vực, như mua công trái xây dựng Tổ quốc, làm thủy lợi, sinh đẻ có kế hoạch... Năm 1985, Đảng bộ được Trung ương công nhận Đảng bộ huyện vững mạnh.

Từ khi có đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, trên cơ sở quán triệt và thực hiện nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Đảng bộ Đức Phổ đã vận dụng vào tình hình cụ thể của địa phương để đề ra những nhiệm

vụ, giải pháp thực hiện phù hợp, nhằm xây dựng và phát triển huyện trên con đường đổi mới. Thành tựu về kinh tế - xã hội mà Đảng bộ và nhân dân Đức Phổ đã đạt được trong thời kỳ đổi mới đã làm cho đời sống nhân dân ổn định và nâng cao, niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và chế độ mới ngày càng được khẳng định. Nếu so với ngày đầu mới giải phóng (năm 1975), trên lĩnh vực kinh tế, Đức Phổ đã có bước phát triển vượt bậc: giá trị sản xuất nông nghiệp tăng gấp 100 lần, đánh bắt thủy sản tăng 35 lần, giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng 200 lần, bình quân thu nhập đầu người tăng 10 lần, tỉ lệ hộ nghèo giảm còn 14,3%. Lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế cũng có bước phát triển đáng kể, là huyện đi đầu của tỉnh về hoàn thành xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học cơ sở, hầu hết các địa phương đều có trường tầng khung trang đảm bảo điều kiện cho học sinh các cấp học, 15/15 xã, thị trấn có trạm y tế đều có từ 1-3 bác sĩ. Hệ thống giao thông nông thôn được nhựa hóa, bê tông hóa trên 53%, hệ thống điện lưới đã phủ khắp địa bàn toàn huyện và 100% hộ được dùng điện. Về công tác xây dựng Đảng, hiện nay Đảng bộ Đức Phổ có 63 tổ chức cơ sở Đảng với trên 3.200 đảng viên, trong đó 71,5% tổ chức cơ sở đảng đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, 77,6% đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đặc biệt, trong những năm gần đây nhiều công trình, dự án đầu tư của Nhà nước, của các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp đã được

triển khai xây dựng trên địa bàn huyện như về giao thông, sản xuất công nghiệp, dịch vụ, du lịch... đã làm cho diện mạo Đức Phổ càng khởi sắc, thúc đẩy kinh tế xã hội của huyện nhà phát triển nhanh, thị trấn Đức Phổ đang phấn đấu đạt các tiêu chí của đô thị loại IV và trở thành thị xã trực thuộc tỉnh vào năm 2015.

Là một Đảng bộ ra đời sớm (4-1930) trong phong trào 1930 - 1931, Đức Phổ được tỉnh chọn là nơi mở đầu cho phong trào chia lửa cùng Xô viết Nghệ - Tĩnh với sự kiện biểu tình chiếm huyện đường của gần 5.000 nhân dân Đức Phổ dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Tám mươi năm qua, trải qua các thời kỳ cách mạng, Đảng bộ Đức Phổ đã được tôi luyện và ngày càng trưởng thành. Tuyệt đối tin tưởng và chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, vận dụng đúng đắn, sáng tạo vào tình hình thực tế của địa phương; biết tin và dựa vào dân để tổ chức và lãnh đạo nhân dân hành động cách mạng; xây dựng Đảng bộ vững mạnh, gắn bó máu thịt với nhân dân. Phát huy truyền thống cách mạng của địa phương, Đảng bộ và nhân dân Đức Phổ đã giành được nhiều thắng lợi quan trọng, góp phần xứng đáng vào thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc cũng như trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.



**BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY NHỮNG GIÁ TRỊ  
TƯ LIỆU, HIỆN VẬT LỊCH SỬ CỦA  
CUỘC BIỂU TÌNH CHIẾM HUYỆN ĐƯỜNG  
ĐỨC PHỔ NGÀY 08-10-1930**

**Lê Thị Chung\***

**Quá trình sưu tầm và phát huy giá trị những tư liệu, hiện vật lịch sử của cuộc biểu tình chiếm huyện đường Đức Phổ (08-10-1930)**

Phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi, trong đó có cuộc biểu tình chiếm huyện đường Đức Phổ ngày 08-10-1930 là một trong những sự kiện lịch sử tiêu biểu của Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi. Việc sưu tầm, phát huy những giá trị tư liệu, hiện vật của phong trào cách mạng 1930 - 1931 có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng cho đông đảo quần chúng nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

Sau ngày đất nước hoàn toàn giải phóng, tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Bình Định sáp nhập thành tỉnh Nghĩa Bình. Năm 1978, Bảo tàng Tổng hợp tỉnh Nghĩa Bình đã tiến hành sưu tầm những tư liệu, hiện vật, hình ảnh lịch sử của cuộc biểu tình chiếm huyện đường Đức Phổ để trưng bày tại Bảo tàng tỉnh.

---

\* Phó Giám đốc Bảo tàng tổng hợp Quảng Ngãi

Năm 1986, được sự quan tâm của UBND tỉnh Nghĩa Bình, UBND huyện Đức Phổ xây dựng Nhà trưng bày lưu niệm đồng chí Nguyễn Nghiêm tại làng Tân Hội, xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ - quê hương của đồng chí Nguyễn Nghiêm - Bí thư Tỉnh ủy đầu tiên của tỉnh Quảng Ngãi - Người đảng viên cộng sản kiên cường, người cán bộ lãnh đạo xuất sắc của Đảng bộ và phong trào cách mạng Quảng Ngãi trong những năm 1927 - 1931, người đã cống hiến trọn đời mình cho đất nước và có nhiều đóng góp to lớn vào sự nghiệp cách mạng của tỉnh nhà nói riêng và cả nước nói chung. Cao trào cách mạng 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi gắn liền với cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của đồng chí Nguyễn Nghiêm. Vì vậy, những tư liệu, hiện vật về cuộc biểu tình chiếm huyện đường Đức Phổ đã được trưng bày trang trọng tại đây.

Sau ngày tái lập tỉnh, năm 1989 Bảo tàng tổng hợp Quảng Ngãi được thành lập. Trên cơ sở những tư liệu, hiện vật của Bảo tàng Nghĩa Bình bàn giao, Bảo tàng Quảng Ngãi đã tiếp tục tiến hành sưu tầm bổ sung thêm nhiều tư liệu, hiện vật có giá trị về cuộc biểu tình chiếm huyện đường Đức Phổ.

Năm 1997, được sự quan tâm của UBND huyện Đức Phổ, Nhà trưng bày lưu niệm đồng chí Nguyễn Nghiêm được chỉnh lý bổ sung lần thứ hai, trưng bày 40 hình ảnh, 15 tài liệu, 20 hiện vật về cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Nguyễn Nghiêm và cao trào cách mạng 1930 - 1931 tại

Quảng Ngãi. Nhà trưng bày đã phát huy tác dụng tốt trong việc giáo dục truyền thống cho đông đảo quần chúng nhân dân. Nhiều đoàn khách trong và ngoài tỉnh đến tham quan nghiên cứu, học tập đã ghi nhận những tình cảm tốt đẹp, bởi họ tìm thấy những tư liệu, hiện vật lịch sử chân thực của cao trào cách mạng 1930 - 1931 và cuộc biểu tình chiếm huyện đường Đức Phổ tại nơi này.

Năm 2007, Bảo tàng tổng hợp Quảng Ngãi hoàn thành trưng bày và mở cửa đón khách tham quan. Cao trào cách mạng 1930 - 1931 và cuộc biểu tình chiếm huyện đường Đức Phổ là một trong những chủ đề quan trọng được trưng bày giới thiệu tại Bảo tàng tỉnh. Bộ sưu tập về chủ đề trên được lưu trữ và trưng bày tại Bảo tàng tỉnh và Nhà trưng bày lưu niệm đồng chí Nguyễn Nghiêm gồm: 60 hình ảnh, 25 tài liệu và 30 hiện vật, phản ánh được nhiều khía cạnh khác nhau về cuộc biểu tình chiếm huyện đường Đức Phổ.

Những hình ảnh về bối cảnh lịch sử của cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930 có giá trị tiêu biểu như: Chân dung đồng chí Nguyễn Nghiêm (1904 - 1931) Bí thư đầu tiên của Đảng bộ Đảng cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi; Núi Xương Rồng thuộc làng Tân Hội (nay là xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ) - Địa điểm thành lập tổ chức “Dự bị cộng sản” (tháng 07-1929), làm nhiệm vụ thành lập Đảng bộ cộng sản tỉnh Quảng Ngãi; Di tích địa điểm nhà đồng chí Nguyễn Nghiêm (thôn

Hùng Nghĩa, xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ) - cơ sở hoạt động của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi năm 1930; Di tích nhà bà Hương Bẩy (thôn Nghĩa Lập xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức) - nơi Tỉnh ủy Quảng Ngãi họp tháng 10-1930 đề ra chủ trương, biện pháp phát động quần chúng đấu tranh ở các huyện thị; Địa điểm nhà ông Trần Kha (thôn Hùng Nghĩa, xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ) - cơ sở in ấn tài liệu, truyền đơn của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi năm 1930; Địa điểm nhà bà Biền (thôn Văn Trường, xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ) - cơ sở in ấn tài liệu, truyền đơn của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi năm 1930; Địa điểm di tích hiệu buôn Thanh Tân (xã Phổ Minh, huyện Đức Phổ) - cơ sở cách mạng làm nhiệm vụ quyên góp và cung cấp tài chính cho Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi năm 1930; Địa điểm hiệu buôn Quảng Minh Đường (ở Hải Môn xã Phổ Minh, huyện Đức Phổ) - cơ sở cách mạng làm nhiệm vụ quyên góp và cung cấp tài chính cho Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi năm 1930.

Cuộc biểu tình của gần 5.000 quần chúng chiếm huyện đường Đức Phổ diễn ra trong đêm 7 rạng ngày 8-10-1930 với quy mô lớn, được tổ chức và lãnh đạo chặt chẽ, diễn ra hoàn toàn chủ động với những mục tiêu chính trị đạt được và lực lượng được bảo đảm một cách toàn vẹn thể hiện sự lãnh đạo tài tình của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi trong thời kỳ bấy giờ, được thể hiện thông qua những hình ảnh: Địa điểm Cấm Cây Cây (thôn Vĩnh Xuân, xã

Phổ Phong, huyện Đức Phổ) nơi nhân dân xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ tập trung mít tinh, biểu tình chuẩn bị kéo về chiếm Huyện đường Đức Phổ đêm 07-10-1930; Địa điểm Gò Cây Thị (thôn Lộ Bàn, xã Phổ Ninh, huyện Đức Phổ) nơi nhân dân huyện Đức Phổ tập trung mít tinh, biểu tình thị uy chuẩn bị kéo về chiếm Huyện đường Đức Phổ đêm mùng 7-10-1930; Di tích Huyện đường Đức Phổ - nơi gần 5.000 quân chúng chiếm và làm chủ huyện đường vào đêm ngày 07 rạng ngày 8-10-1930; Di tích cây nhãn cổ thụ tại cổng huyện đường Đức Phổ từ năm 1930 còn lưu lại đến ngày nay...

Cùng với những hình ảnh, Bảo tàng Tổng hợp Quảng Ngãi còn trưng bày và lưu trữ những tài liệu và cao trào cách mạng 1930 - 1931 và cuộc biểu tình chiếm huyện đường Đức Phổ như: Lời kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc nhân dịp thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 03-02-1930; Khẩu hiệu chính trị toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930 kêu gọi quần chúng đấu tranh đánh đổ đế quốc, ủng hộ liên bang Xô Viết; Phụ trương báo “Lao khổ” ngày 1-10-1930 đưa tin về cuộc đấu tranh của nhân dân Trung Kỳ năm 1930 và Hồi ký của một số đồng chí lão thành cách mạng về cuộc đời hoạt động của đồng chí Nguyễn Nghiêm... Đây là những tư liệu phản ánh bối cảnh lịch sử của cao trào cách mạng năm 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi và cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ.

Sau cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930, thực dân Pháp thi hành một loạt biện pháp nhằm uy hiếp tinh thần đảng viên và quần chúng, tiêu diệt tổ chức Đảng và phong trào cách mạng trong toàn tỉnh. Đồng chí Nguyễn Nghiêm bị địch bắt và kết án xử tử ngày 23-04-1931 (tức 06-03 âm lịch) trên bãi cát bên sông Trà Khúc. Những tài liệu lịch sử tiêu biểu như: Tài liệu của Sở mật thám Trung kỳ báo cáo về hoạt động của đồng chí Nguyễn Nghiêm và các tổ chức Đảng ở Quảng Ngãi năm 1930 - 1931; Công văn số 91 ngày 07-03-1931 của Tuần vũ Quảng Ngãi gửi Chánh mật thám Trung kỳ tại Huế báo cáo về việc bắt Trần Tư, Nguyễn Nghiêm (Tài liệu được viết bằng tiếng Pháp và dịch ra tiếng Việt); Bản án số 16 ngày 17-03-1931 của công sứ Pháp Lavique được khâm sứ Trung kỳ tại Huế LePol phê duyệt ngày 25-03-1931 kết án tử hình đồng chí Nguyễn Nghiêm (Tài liệu được viết bằng tiếng Pháp và dịch ra tiếng Việt);

Để tưởng nhớ đồng chí Nguyễn Nghiêm và đồng bào, đồng chí bị địch tàn sát trong cao trào cách mạng 1930 - 1931 và cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930, Tỉnh ủy Quảng Ngãi phát động trong toàn tỉnh một “Tuần lễ căm thù” (từ ngày 24 đến ngày 30-04- 1931) để tang đồng chí Nguyễn Nghiêm và kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1-5. Đồng thời, Trung ương Đảng cũng ra lời kêu gọi nhân dân cả nước ủng hộ cuộc đấu tranh của

nhân dân Nghệ - Tĩnh và Quảng Ngãi. Những tài liệu tiêu biểu như: Lời kêu gọi của Đảng cộng sản Đông Dương, kêu gọi anh chị em công nông toàn quốc ủng hộ cuộc đấu tranh của công nông Nghệ - Tĩnh và Quảng Ngãi năm 1931; Lời kêu gọi của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi năm 1930 - 1931 (Tài liệu do đồng chí Lê Hồng Long - nguyên Đại biểu Quốc hội khóa I chép lại bằng chữ Hán và Nguyễn Bình Giang dịch ra tiếng Việt); Điều văn của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi đọc tại lễ truy điệu đồng chí Nguyễn Nghiêm (do đồng chí Trần Kinh Luân soạn thảo, đồng chí Trần Kim Bang chép lại).

Đặc biệt là: Bút tích của đồng chí Nguyễn Ái Quốc viết ngày 20-04-1931 về số lượng đảng viên cộng sản (trong đó ở Quảng Ngãi có 69 đảng viên, 1.200 nông hội). Tài liệu này minh chứng cho số lượng đảng viên của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ đó, trong đó số lượng đảng viên trong chi bộ huyện Đức Phổ tháng 4-1930 có 11 đồng chí. Điều này chứng tỏ rằng chi bộ đảng huyện Đức Phổ là tổ chức cơ sở đảng mạnh nhất trong tỉnh và cũng lý giải vì sao cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 08-10-1930 đã diễn ra tại huyện Đức Phổ, có quy mô rộng lớn và được tổ chức chặt chẽ đến như vậy.

Bên cạnh những hình ảnh, tài liệu về phong trào cách mạng năm 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi và cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ, Bảo tàng tổng hợp Quảng Ngãi và Nhà trưng bày lưu niệm đồng chí Nguyễn Nghiêm

còn đang lưu trữ và trưng bày nhiều hiện vật gốc có giá trị như: Cờ Đảng cộng sản Việt Nam của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi dùng năm 1930. Lá cờ đỏ ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh và búa liềm, bên trái ghi dòng chữ: “Công nông binh liên hiệp lại! Phản đối đế quốc, chiến tranh”, bên phải ghi dòng chữ: “Đổi đế quốc chiến tranh ra nội chiến! Ủng hộ Xô Nga”; khung in của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi dùng để in ấn tài liệu, truyền đơn năm 1930; nổi đồng của gia đình ông giáo Du (xã Phổ Văn, huyện Đức Phổ) dùng nấu đông sương để in ấn tài liệu truyền đơn của Đảng năm 1930 - 1931; chiếc trống của nhân dân thôn Lộ Bàn, xã Phổ Ninh, huyện Đức Phổ dùng để cổ động quần chúng chiếm Huyện đường Đức Phổ đêm ngày 07 rạng ngày 08-10-1930 (Trống này được làm bằng gỗ mít liền khối, hai mặt bịt da trâu do ông Hoàng Hồng Minh - Chủ tịch Hội Người cao tuổi thôn Lộ Bàn, xã Phổ Ninh, giao cho Bảo tàng Quảng Ngãi năm 2001).

Để phối hợp hành động với huyện Đức Phổ, Tỉnh ủy tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo các nơi trong toàn tỉnh cũng tổ chức rải truyền đơn, treo cờ Đảng và khẩu hiệu. Cũng trong đêm ngày 07 rạng ngày 08-10-1930 ở hai bên đường đoạn từ Thi Phổ đến Thạch Trụ (Mộ Đức), đoạn từ Đức Phổ đến Sa Huỳnh (Quốc lộ 1A), và đoạn từ Thạch Trụ đến Ba Tư (Tỉnh lộ 5A), nhân dân đã chặt nhiều cây cối, đắp ụ đất, làm chướng ngại vật ngăn chặn sự tiếp viện của địch, giúp cho cuộc biểu tình chiếm Huyện đường



Đức Phổ giành được thắng lợi trọn vẹn. Bảo tàng Tỉnh Quảng Ngãi đã trưng bày và lưu trữ những hiện vật tiêu biểu như: Chiếc trống của nhân dân huyện Mộ Đức dùng để cổ động quần chúng đấu tranh trong cao trào cách mạng 1930 - 1931 (Trống này của ông Nguyễn Hoàng và Nguyễn Nghi hiến cho làng Quang Hiến, xã Đức Tân, huyện Mộ Đức năm 1926. Bảo tàng tỉnh Nghĩa Bình sưu tầm năm 1980); Đèn tọa của ông Trần Ngọc Huấn xã Đức Tân, huyện Mộ Đức dùng để thắp sáng viết truyền đơn và tài liệu của Đảng năm 1930 (Đèn tọa làm bằng sứ và thủy tinh được sản xuất tại Pháp, ông Huấn mua năm 1926, Bảo tàng tỉnh Nghĩa Bình sưu tầm năm 1986); Đèn chai của ông Lê Thái Sơn xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành dùng để thắp sáng viết tài liệu của Đảng năm 1930 - 1945; Gậy ba-toong lưỡi sắt của ông Lê Thái Sơn dùng để hoạt động thời kỳ 1930 - 1945 (Những vật dụng này do ông Sơn tự chế tạo và sử dụng để hoạt động cách mạng. Năm 1990 ông giao cho Bảo tàng tổng hợp Quảng Ngãi).

So với toàn bộ số lượng hiện vật, tài liệu, hình ảnh đang trưng bày và lưu trữ trong kho Bảo tàng tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi, thì số hiện vật, tư liệu, hình ảnh về phong trào cách mạng năm 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi và cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 08-10-1930 không nhiều. Đó cũng là những tư liệu gốc quý giá giúp cho các nhà nghiên cứu tiếp cận với những năm tháng hào hùng oanh liệt, hùng hực khí thế cách mạng của công

nông Quảng Ngãi thời kỳ đầu khi Đảng cộng sản Việt Nam mới ra đời. Đồng thời, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng cho nhân dân trong và ngoài tỉnh. Thực tế năm 2009, Bảo tàng tổng hợp Quảng Ngãi đã đón 12.000 lượt khách đến tham quan, nghiên cứu và học tập.

**Phương hướng, biện pháp để bảo tồn và phát huy tác dụng các tư liệu, hiện vật về cuộc đánh chiếm huyện đường Đức Phổ:**

Phong trào cách mạng năm 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi và cuộc biểu tình chiếm huyện đường Đức Phổ ngày 08-10-1930 đã lùi xa 80 năm, nhưng những giá trị bền vững của sự kiện lịch sử trọng đại này vẫn còn có tác dụng sâu sắc trong tiến trình cách mạng của tỉnh và cả nước.

Việc tiếp tục sưu tầm những tư liệu, hiện vật, hình ảnh về phong trào cách mạng năm 1930-1931 ở Quảng Ngãi và cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ vẫn cần phải được quan tâm tích cực. Bảo tàng tổng hợp Quảng Ngãi còn thiếu nhiều tư liệu như: báo “Dân cày”, “Bạn gái”, “Tiến lên” của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi, báo “Con đường sống” của Đảng bộ huyện Đức Phổ và những tài liệu, truyền đơn tuyên truyền của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi; nhiều hiện vật như: vũ khí thô sơ của quần chúng tham gia chiếm Huyện đường Đức Phổ, những vật dụng của nhân dân Mộ Đức, Ba Tơ, Sa Huỳnh dùng để chặt cây, đập ụ đất, làm chướng ngại vật ngăn chặn sự tiếp

viện của địch; cũng như những hình ảnh lịch sử về diễn biến của cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ và chân dung của các đồng chí lãnh đạo trong thời kỳ lịch sử oai hùng đó...

Để nghiên cứu, sưu tầm bổ sung thêm những tư liệu, hiện vật về phong trào cách mạng năm 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi và cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ, Bảo tàng tổng hợp Quảng Ngãi cần có sự hợp tác của các nhà khoa học Trung ương, các tỉnh và địa phương, các đồng chí lão thành cách mạng, những nhân chứng lịch sử, các nhà sưu tập để tìm hiểu thêm các yếu tố liên quan đến phong trào và tiến tới cần biên soạn một công trình lịch sử tương xứng với sự kiện này.

Nhằm mục đích phát huy tác dụng những tư liệu, hiện vật, hình ảnh về phong trào cách mạng năm 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi và cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ, Bảo tàng Quảng Ngãi và Nhà trưng bày lưu niệm đồng chí Nguyễn Nghiêm cần mở cửa thường xuyên và tổ chức cho nhân dân đến tham quan. Đồng thời, thực hiện Kế hoạch liên ngành triển khai phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” (đã được Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ký kết ngày 19-8-2008). Bảo tàng Tổng hợp Quảng Ngãi cần phối hợp với các trường Đại học, Cao đẳng, Trung

cấp chuyên nghiệp, Trung học phổ thông và Trung học cơ sở trong tỉnh tổ chức cho các em tham quan, học tập tại nhà trưng bày Bảo tàng tỉnh Quảng Ngãi và Nhà trưng bày lưu niệm đồng chí Nguyễn Nghiêm nhằm giúp các em nâng cao hiểu biết về truyền thống lịch sử, văn hóa, đấu tranh cách mạng, kháng chiến của Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà qua các tài liệu, hiện vật, hình ảnh được trưng bày tại đây.

Với đạo lý uống nước nhớ nguồn, phát huy thành quả cách mạng của các thế hệ cha anh phải đổ biết bao xương máu mới giành lại được, chúng ta cần có suy nghĩ và biện pháp giáo dục truyền thống cho các thế hệ hôm nay và mai sau. Thời gian qua, Bảo tàng Tổng hợp Quảng Ngãi đã bước đầu triển khai công tác tuyên truyền giáo dục, phát huy truyền thống lịch sử, đấu tranh cách mạng của tỉnh nhà, song các hình thức chưa thật đồng bộ. Cần tăng cường tuyên truyền hơn nữa trên các phương tiện thông tin đại chúng và tạo nhiều hình thức tuyên truyền để nhân dân được tiếp cận với những tư liệu, hiện vật, hình ảnh về phong trào cách mạng năm 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi và cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ, làm cho nhân dân và các tầng lớp con cháu chúng ta mãi mãi ghi nhớ, biết ơn, và học tập tinh thần dũng cảm của các chiến sĩ cách mạng và đồng bào yêu nước đã hy sinh xương máu để giành lại độc lập, tự do cho dân tộc.

Chúng tôi mong nhận được sự giúp đỡ của các nhà

khoa học Trung ương và địa phương, các đồng chí lão thành cách mạng, những nhân chứng lịch sử, các nhà sưu tập trong và ngoài tỉnh cung cấp những tài liệu, hiện vật, hình ảnh để phòng trưng bày của Bảo tàng ngày càng phong phú, đáp ứng được nhu cầu tham quan, nghiên cứu, học tập của đông đảo quần chúng nhân dân. Chúng tôi mong nhận được sự góp ý của các quý vị đại biểu và các bạn đồng nghiệp.

**TỔNG KẾT HỘI THẢO KHOA HỌC**  
*Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ*  
*(08-10-1930) - Ý nghĩa và bài học lịch sử*

**GS, TS Lê Hữu Nghĩa**

*Ủy viên Trung ương Đảng*

*Giám đốc Học viện CT-HC quốc gia Hồ Chí Minh*

*Kính thưa các đồng chí lãnh đạo tỉnh Quảng Ngãi qua các thời kỳ! Thưa quý vị đại biểu, các nhà khoa học và toàn thể các đồng chí!*

Sau một thời gian chuẩn bị tích cực; được sự quan tâm, sự nhiệt tình tham gia với tinh thần đầy trách nhiệm của các cán bộ lãnh đạo, các nhà khoa học; Ban tổ chức đã nhận được 37 tham luận khoa học tham gia Hội thảo. Do thời gian có hạn nên không thể trình bày tất cả các tham luận trong Hội thảo này (có 15 tham luận được trình bày). Nhưng với những gì đã diễn ra và đạt được đến giờ phút này, chúng ta vui mừng khẳng định rằng “*Hội thảo khoa học Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ (08-10-1930) - Ý nghĩa và bài học lịch sử*” đã thành công tốt đẹp!

*Thưa các đồng chí!*

Cách đây 80 năm, cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933) nổ ra trong hệ thống các nước tư bản chủ

nghĩa đã tàn phá nền kinh tế các nước này, đẩy lùi sản xuất về mức cuối thế kỷ XIX. Giai cấp tư sản ở các nước đế quốc trút gánh nặng khủng hoảng lên vai nhân dân trong nước và nhân dân các nước thuộc địa, nửa thuộc địa.

Ở Đông Dương, thực dân Pháp tăng cường bóc lột nhân dân. Công nhân và nông dân là những nạn nhân trực tiếp và chịu nhiều tai họa nhất. Công nhân thất nghiệp ngày càng đông. Nông dân càng bị bần cùng. Nạn đói diễn ra trầm trọng. Hàng vạn người phải rời bỏ làng xã. Thợ thủ công phá sản. Nhà buôn đóng cửa. Viên chức bị sa thải hàng loạt. Nhiều nhà tư sản dân tộc và địa chủ nhỏ cũng không tránh khỏi sa sút và phá sản. Mâu thuẫn giữa nhân dân ta với thực dân Pháp và tay sai rất sâu sắc. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời lãnh đạo phong trào cách mạng thúc đẩy phong trào quần chúng phát triển thành cao trào cả nước. Nhân dịp thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã ra lời kêu gọi công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh và toàn thể đồng bào bị áp bức, bóc lột đứng lên đi theo Đảng làm cách mạng chống đế quốc và tay sai, giành lấy quyền sống. Lời kêu gọi khẳng định *“Sự áp bức và bóc lột vô nhân đạo của đế quốc Pháp đã làm cho đồng bào ta hiểu rằng có cách mạng thì sống, không có cách mạng thì chết”*.

Phong trào cách mạng từ khi có Đảng được mở đầu bằng những cuộc bãi công của 5.000 công nhân đồn điền Phú Riềng (ngày 3-2-1930), của 4.000 công nhân nhà

máy sợi Nam Định (ngày 25-3-1930) và của 400 công nhân nhà máy diêm Bến Thủy - Vinh (ngày 19-4-1930). Kết hợp với các cuộc bãi công, Đảng phát động đấu tranh chống thực dân Pháp khủng bố sau cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2-1930). Từ tháng 2 đến tháng 4-1930, có 1.236 cuộc đấu tranh của công nhân và nông dân ở khắp ba miền, đánh dấu một bước ngoặt trong phong trào đấu tranh cách mạng của công nhân, nông dân và quần chúng lao động trong cả nước. Từ cuộc đấu tranh ngày 1-5-1930, bãi công của công nhân kết hợp với biểu tình của nông dân và nhân dân lao động nổ ra ở cả ba miền Trung, Nam, Bắc, từ các nhà máy ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Hồng Gai, Vinh, Sài Gòn, Chợ Lớn... đến các vùng nông thôn Gia Định, Vĩnh Long, Bến Tre, Long Xuyên, Cần Thơ, Trà Vinh, Mỹ Tho, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Thái Bình, Hà Nam... Bãi công của công nhân và biểu tình của nông dân có sự phối hợp với bãi khóa của học sinh và bãi thị của những người buôn bán nhỏ. Hầu hết các cuộc đấu tranh đã giành được thắng lợi, buộc thực dân Pháp và tay sai phải thả một số người bị bắt, cải thiện một số điều kiện làm việc cho công nhân, hoãn thuế cho nông dân.

Ngày 1-8-1930, Đảng ta mở cuộc vận động Kỷ niệm ngày “Quốc tế đỏ” đấu tranh chống chiến tranh đế quốc, ủng hộ Liên Xô. Tháng 9-1930, từ những cuộc đấu tranh ban đầu đòi quyền dân sinh, dân chủ, quần chúng tiến lên đấu tranh chính trị, nhiều cuộc biểu tình có lực lượng tự vệ vũ trang bảo vệ. Cao trào cách mạng công nông đã lôi



cuốn nhiều trí thức tham gia. Công hội, Nông hội, Đoàn Thanh niên cộng sản, Hội Phụ nữ giải phóng phát triển.

Cao trào cách mạng công nông nổ ra sôi nổi và quyết liệt nhất ở Nghệ An và Hà Tĩnh. Trong khi đối phó với những cuộc khủng bố đẫm máu của thực dân Pháp, quần chúng cách mạng đã giành được quyền làm chủ ở một số nơi. Nhất là sau vụ máy bay Pháp ném bom cuộc biểu tình của nông dân huyện Hưng Nguyên (Nghệ An), hàng vạn nông dân nhiều huyện tổ chức các cuộc biểu tình đến các huyện lỵ, đốt sổ sách, phá nhà lao. Chính quyền thực dân tay sai nhiều nơi bị tê liệt ở cấp huyện và tan rã ở cấp xã. Nhiều cấp ủy Đảng ở thôn xã đã lãnh đạo Nông hội và quần chúng lập ra chính quyền cách mạng của công nhân, nông dân và quần chúng lao động sau này gọi là chính quyền Xô viết. Từ tháng 9-1930 đến đầu năm 1931, chính quyền Xô viết đã thực hiện quyền làm chủ của quần chúng, điều hành mọi mặt đời sống xã hội. Hoảng sợ trước sức mạnh của “Nghệ Tĩnh đỏ” thực dân Pháp điên cuồng khủng bố. Chúng đưa đến Nghệ Tĩnh lực lượng sỹ quan và lính Pháp để đàn áp nhân dân, gây tội ác tày trời, đồng thời lừa bịp xảo quyệt, mở chiến dịch chiêu hàng, phát “thẻ quy thuận” nhằm đánh vào tâm lý mệt mỏi của một bộ phận quần chúng, cô lập đảng viên cộng sản. Phong trào cách mạng chịu những tổn thất về nhiều mặt.

Trong tháng 9-1930, trước thực tiễn của tình hình cách mạng, Trung ương Đảng cũng đã thông tri cho Xứ ủy

Trung kỳ: bạo động lập Xô viết là chưa đúng với hoàn cảnh cho phép, nhưng cần phải chống khủng bố, chuyển hướng hoạt động, chuyển hướng tổ chức, giữ vững lực lượng và ảnh hưởng của Đảng. Đối với toàn Đảng, Trung ương chỉ thị tránh bạo động riêng lẻ ở một vài địa phương, phải hết sức bênh vực “*Nghệ Tĩnh đỏ*”.

Mặc dù “*Cuộc biểu tình của nhân dân Đức Phổ và Quảng Ngãi chiếm Huyện đường Đức Phổ*” chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn (bắt đầu từ đêm 7-10-1930 kết thúc vào sáng 8-10-1930) nhưng với thắng lợi của cuộc biểu tình, sự kiện đó có ý nghĩa lịch sử quan trọng, là mốc son chói lọi trong lịch sử cách mạng tỉnh Quảng Ngãi và huyện Đức Phổ tỉnh Quảng Ngãi. Từ những nhìn nhận, đánh giá hết sức khách quan, trung thực kết hợp với phương pháp nghiên cứu khoa học, đúng đắn; trong cuộc Hội thảo khoa học này, các tham luận khoa học của lãnh đạo Tỉnh ủy Quảng Ngãi, của các nhà khoa học Viện Lịch sử Đảng đã nêu bật sự lãnh đạo, chỉ đạo một cách sáng suốt và toàn diện cả về tư tưởng, đường lối chính trị, tổ chức của Trung ương Đảng, của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đối với phong trào đấu tranh của các tỉnh Trung kỳ trong cao trào cách mạng năm 1930 - 1931 đặc biệt là ở tỉnh Quảng Ngãi trong đó có phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng nhân dân huyện Đức Phổ.

- Tham luận của lãnh đạo Huyện ủy Đức Phổ - Quảng Ngãi, của các nhà khoa học huyện Đức Phổ đã hệ thống

hóa và nêu bật truyền thống đấu tranh anh dũng chống kẻ thù xâm lược của nhân dân Đức Phổ từ cuối thế kỷ XVIII đến đầu thế kỷ XX, khẳng định bản chất của nhân dân Đức Phổ là yêu nước, quyết tâm chống bọn xâm lược. Từ khi có Đảng, nhân dân Đức Phổ đã một lòng, một dạ tin theo Đảng quyết tâm đứng lên đánh đuổi thực dân, phong kiến giành độc lập, tự do. Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930 đã thể hiện sinh động vai trò và ý chí cách mạng kiên cường của cán bộ, nhân dân Đức Phổ dưới sự lãnh đạo của Đảng đấu tranh chống lại bọn quan lại của triều đình phong kiến phản động và thực dân Pháp xâm lược.

- Các tham luận của các nhà khoa học Viện Lịch sử Đảng, của Huyện ủy Mộ Đức, Huyện ủy BaTơ, Bảo tàng tỉnh Quảng Ngãi đã đưa ra ý kiến của các nhân chứng, các sự kiện, các vấn đề mới để làm rõ hơn, phong phú hơn bản chất cách mạng, quy mô, diễn biến, kết quả, tác động của cuộc biểu tình của nhân dân Đức Phổ và nhân dân Quảng Ngãi chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930. Các tham luận cũng đã cung cấp nhiều tư liệu về nhân vật, sự kiện lịch sử để tiếp tục nghiên cứu.

- Tham luận của các nhà khoa học ở Viện Lịch sử Đảng, Bộ Công an đã nêu ra các sự kiện, phân tích làm sáng tỏ sự chủ động sáng tạo, sự chuẩn bị một cách khoa học, tỉ mỉ, chuẩn bị chu đáo, phối hợp chặt chẽ, kỹ lưỡng và nghệ thuật lãnh đạo đấu tranh chính trị của Xứ ủy

Trung kỳ; Tỉnh ủy Quảng Ngãi, Huyện ủy Đức Phổ đối với phong trào cách mạng ở Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi và Trung kỳ; vai trò đồng chí Nguyễn Nghiêm, Bí thư Tỉnh ủy đầu tiên của tỉnh Quảng Ngãi.

- Tham luận của các nhà khoa học ở Học viện, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam đã tập trung nêu bật bối cảnh lịch sử có liên quan, các sự kiện chính diễn ra trong quá trình lãnh đạo chuẩn bị cho cuộc biểu tình của Xứ ủy Trung kỳ, Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Huyện ủy Đức Phổ. Từ diễn biến và kết quả cuộc biểu tình, phân tích làm rõ thêm tâm vóc, ảnh hưởng và ý nghĩa lịch sử của cuộc biểu tình Đức Phổ đối với cao trào cách mạng 1930 - 1931 và đối với cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở tỉnh Quảng Ngãi và trong cả nước. Từ những sự kiện và thành công của cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ đã phân tích tổng kết và đưa ra những bài học kinh nghiệm về nghệ thuật tuyên truyền, vận động, tổ chức và lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng.

### *Thư toàn thể các đồng chí!*

Để kỷ niệm 80 năm sự kiện biểu tình của nhân dân Đức Phổ và Quảng Ngãi chiếm Huyện đường Đức Phổ, cuộc Hội thảo khoa học về sự kiện lịch sử này đã trao đổi và làm rõ hơn hàng loạt những vấn đề khoa học có liên quan. Qua đó khẳng định sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng; bản lĩnh và trí tuệ của Đảng trong lãnh đạo cao trào cách

mạng trong cả nước giai đoạn 1930 - 1931 nói chung, ở Xứ ủy Trung kỳ, ở Quảng Ngãi nói riêng và cụ thể sinh động là tại huyện Đức Phổ. Từ các tham luận và các chứng cứ lịch sử, một lần nữa chúng ta như được sống lại trong khí thế lẫm liệt, hào hùng của cuộc biểu tình diễn ra với quy mô lớn, tổ chức chặt chẽ, đạt thắng lợi vượt mục tiêu ban đầu đặt ra trong điều kiện địch đang đẩy mạnh khủng bố trắng ở Nghệ An, Hà Tĩnh. Thành công của cuộc biểu tình là thắng lợi bước đầu, toàn diện; quần chúng được phát động, lực lượng được biểu dương, xây dựng được niềm tin của quần chúng vào Đảng, kẻ thù bị trấn áp về tinh thần đã hoang mang, lúng túng và run sợ. Kinh nghiệm lãnh đạo phong trào cách mạng của Đảng được nâng cao. Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ năm 1930 là sự “chia lửa” với phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh, đã tác động không chỉ trong phạm vi tỉnh Quảng Ngãi mà còn đến các tỉnh Nam Trung bộ.

Cũng từ cuộc Hội thảo khoa học này, đánh dấu bước tiến mới trong nhận thức của chúng ta về một vùng đất, con người Đức Phổ và Quảng Ngãi tươi đẹp, anh dũng, luôn một lòng một dạ, kiên trung bất khuất đi theo Đảng và đã làm nên những chiến công hiển hách. Sau sự kiện biểu tình ngày 8-10-1930, thực dân Pháp lo sợ và dùng mọi cách để trấn áp phong trào cách mạng Đức Phổ. Do phán đoán được tình hình, nên mặc dù bị khủng bố và đàn áp nhưng tổ chức Đảng ở Đức Phổ vẫn tồn tại, nhiều cuộc biểu tình, tuần hành, thị uy biểu dương lực lượng

cách mạng của quần chúng vẫn liên tục diễn ra và giành thắng lợi. Trong cao trào vận động dân chủ 1936 - 1939, ở Đức Phổ thực sự là một cuộc vận động chính trị sâu rộng, mạnh mẽ, đông đảo các tầng lớp nhân dân, các tổ chức xã hội, các đảng phái chính trị, tôn giáo tham gia với nhiều hình thức đấu tranh phong phú, sáng tạo và đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa quan trọng. Trong suốt cả chiều dài cách mạng từ lãnh đạo cuộc vận động cứu quốc, khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945; 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954) và cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước (1954 - 1975), trong bất kỳ tình huống nào, càng khó khăn gian khổ bao nhiêu thì càng tô thắm và làm nổi bật thêm ý chí ngoan cường và tinh thần cách mạng triệt để của Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi trong đó có nhân dân Đức Phổ. Đảng bộ và nhân dân Đức Phổ vinh dự, tự hào và luôn luôn xứng đáng với danh hiệu "*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*" do Đảng và Nhà nước trao tặng. Được đến vùng đất Đức Phổ, vùng đất Quảng Ngãi hôm nay chúng ta càng được chứng kiến, trân trọng và tự hào về những thành quả mà Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi đạt được trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương ngày càng giàu đẹp; phát huy truyền thống cách mạng kiên cường của địa phương.

Cũng phải nói thêm rằng: những kết quả của Hội

thảo hôm nay chưa phải là kết thúc đối với một sự kiện lịch sử cách mạng quan trọng. Hy vọng rằng, thời gian càng lùi xa, việc các nguồn tư liệu lịch sử có liên quan được xuất hiện, sự kiện cuộc biểu tình của nhân dân Đức Phổ và Quảng Ngãi chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930 cũng như nhiều sự kiện khác do Đảng ta lãnh đạo trong phong trào đấu tranh giành chính quyền trong cả nước giai đoạn 1930 - 1945 sẽ tiếp tục là chủ đề được giới nghiên cứu trong cả nước tìm hiểu, đề cập một cách toàn diện hơn, đầy đủ hơn, sâu sắc hơn; góp phần làm phong phú kho tàng lịch sử vẻ vang của Đảng, lịch sử dân tộc trên quê hương Quảng Ngãi. Với ý nghĩa đó cho phép tôi thay mặt Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức Hội thảo, một lần nữa bày tỏ sự biết ơn và lời chào trân trọng tới các cán bộ lão thành cách mạng, các nhân chứng lịch sử, các quý vị đại biểu và toàn thể các nhà khoa học.

Thay mặt Ban Giám đốc Học viện, xin cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy, các ban ngành tỉnh Quảng Ngãi, đặc biệt trực tiếp là Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã giúp đỡ, phối hợp, tổ chức chu đáo, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Hội thảo thành công tốt đẹp.

***Kính chúc các đồng chí dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt!***

***Xin tuyên bố bế mạc Hội thảo!***

***Xin trân trọng cảm ơn các đồng chí!***

# MỤC LỤC

Trang

1. Phát biểu khai mạc Hội thảo khoa học quốc gia “Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ (8-10-1930) - Ý nghĩa và bài học lịch sử  
(PGS, TS Nguyễn Hòa Bình - Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi) 7
  2. Báo cáo Đề dẫn Hội thảo khoa học “Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ (8-10-1930) ý nghĩa và bài học lịch sử  
(TS Hoàng Văn Tuệ - Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng) 14
- ## Phần I
- ### Sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Xứ ủy Trung kỳ và Đảng bộ Quảng Ngãi
1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng đối với phong trào đấu tranh ở các tỉnh Trung kỳ trong cao trào cách mạng 1930 - 1931  
(PGS, TS Nguyễn Trọng Phúc - Nguyên Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng) 20
  2. Ánh sáng đường lối của Đảng, sự lãnh đạo của Xứ ủy Trung kỳ đối với phong trào đấu tranh của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Quảng Ngãi những năm 1930 - 1931  
(PGS, TS Nguyễn Thanh Tâm - Nguyên Phó Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng) 33
  3. Ảnh hưởng của Xứ ủy Trung kỳ với phong trào đấu tranh của nông dân Quảng Ngãi năm 1930  
(PGS, TS Trình Mưu - Viện Quan hệ Quốc tế) 47



4. Vai trò lãnh đạo của Đảng bộ Quảng Ngãi đối với cuộc biểu tình chiếm Huyện đường và làm chủ huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930  
(*TS Nguyễn Bình - Viện Lịch sử Đảng*) 57
5. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cao trào cách mạng 1930 - 1931  
(*ThS Nguyễn Danh Lợi - Viện Lịch sử Đảng*) 66
6. Vai trò của Xứ ủy Trung kỳ do đồng chí Nguyễn Phong Sắc làm Bí thư đối với cao trào cách mạng 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi  
(*TS Nguyễn Thị Thanh - Viện Lịch sử Đảng*) 81
7. Xứ ủy Trung kỳ với việc lãnh đạo phong trào cách mạng (1930 - 1931) ở Quảng Ngãi  
(*ThS Đỗ Thị Oanh - Viện Lịch sử Đảng*) 97
8. Ảnh hưởng của Xô viết Nghệ - Tĩnh với phong trào đấu tranh của nhân dân Quảng Ngãi và cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930  
(*ThS Nguyễn Hồng Mai - Viện Lịch sử Đảng*) 109

## **Phần II**

### **Quy mô, đặc điểm, tính chất, kết quả và ý nghĩa lịch sử của cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ (8-10-1930)**

1. Diễn biến, kết quả cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930  
(*Nguyễn Thái Bình - Phó trưởng phòng Lịch sử Đảng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi*) 124
2. Vai trò của nhân dân Đức Phổ dưới sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc biểu tình ngày 8-10-1930 và trong cao trào cách mạng năm 1930 - 1931  
(*Thường trực Huyện ủy Đức Phổ*) 136

3. Đồng chí Nguyễn Nghiêm - Người Bí thư Tỉnh ủy đầu tiên với cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ (8-10-1930) và cao trào cách mạng 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi  
(*Vũ Tùng Vi - Nguyên Bí thư Huyện ủy Đức Phổ*) 151
4. Góp phần làm rõ đặc điểm và giá trị lịch sử của cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930  
(*PGS, TS Trần Thị Thu Hương - Phó Viện trưởng Viện Lịch sử Đảng*) 168
5. Vị trí và ảnh hưởng của cuộc biểu tình làm chủ Huyện đường Đức Phổ (Quảng Ngãi) ngày 8-10-1930 trong cao trào cách mạng năm 1930 - 1931  
(*TS. Trần Trọng Thơ - Viện Lịch sử Đảng*) 182
6. Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930 trong lịch sử phong trào yêu nước ở Quảng Ngãi cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX  
(*ThS Nguyễn Thị Mai - Viện Lịch sử Đảng*) 189
7. Sự chủ động, sáng tạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi trong cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ (8-10-1930)  
(*ThS Vũ Trọng Hùng - Viện Lịch sử Đảng*) 198
8. 80 năm nhìn lại cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ - Ý nghĩa lịch sử  
(*TS Trịnh Thị Hồng Hạnh - Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh*) 210
9. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930  
(*TS Hồ Tố Lương - Viện Lịch sử Đảng*) 222
10. Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930: nét đậm trong lịch sử phong trào yêu nước và cách mạng ở Quảng Ngãi những năm đầu thế kỷ XX  
(*Lê Văn Phong - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam*) 231

11. Âm mưu và hành động đàn áp của chính quyền thuộc địa đối với phong trào cách mạng của nhân dân Quảng Ngãi sau sự kiện ngày 8-10-1930 ở Đức Phổ  
(TS Nguyễn Danh Tiên - Viện Lịch sử Đảng) 245

### **Phần III**

**Phương pháp, nghệ thuật lãnh đạo cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ (8-10-1930)**

1. Phương pháp, nghệ thuật chỉ đạo bảo vệ phong trào cách mạng của Đảng bộ huyện Đức Phổ trong và sau cuộc biểu tình chiếm Huyện đường ngày (8-10-1930)  
(Đại tá, PGS, TS Nguyễn Bình Ban - VP4, Bộ Công an) 256

2. Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ (8-10-1930): Đỉnh cao nghệ thuật lãnh đạo đấu tranh chính trị của Tỉnh ủy Quảng Ngãi  
(PGS, TS Vũ Quang Vinh - Viện Lịch sử Đảng) 267

3. Nghệ thuật tiến hành và kết thúc cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930  
(Trung tá, ThS Lê Thanh Bài - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam) 278

4. Bài học chủ động, sáng tạo của Đảng bộ Quảng Ngãi trong lãnh đạo cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ (8-10-1930)  
(Nguyễn Chí Thảo - Viện Lịch sử Đảng) 289

5. Sự phối hợp của phong trào đấu tranh ở Quảng Ngãi với các địa phương ở Trung kỳ và cả nước trong những năm 1930 - 1931  
(TS Nguyễn Đình Cả - Viện Lịch sử Đảng) 305

6. Ảnh hưởng của cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930 đối với phong trào đấu tranh các tỉnh Trung kỳ trong những năm 1930 - 1945  
(ThS Trần Thị Vui - Viện Lịch sử Đảng) 316

7. Từ cuộc biểu tình ngày 8-10-1930 ở Đức Phổ - Vài suy nghĩ về sự chủ động, sáng tạo của Đảng bộ Quảng Ngãi trong cao trào cách mạng 1930 - 1931  
(*ThS Nguyễn Thị Xuân - Viện Lịch sử Đảng*) 330
8. Sự chủ động, sáng tạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi (từ cuộc biểu tình ở Đức Phổ ngày 8-10-1930 đến cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi ngày 28-8-1959  
(*ThS Nguyễn Thị Mai Chi - Viện Lịch sử Đảng*) 339
9. Những biện pháp bảo vệ phong trào cách mạng của Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Đảng bộ huyện Đức Phổ trong và sau cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930  
(*Nguyễn Quang Hòa - Viện Lịch sử Đảng*) 355
10. Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ, một bài học thực tiễn có ý nghĩa quan trọng đối với việc lãnh đạo Cách mạng tháng Tám thành công ở tỉnh Quảng Ngãi  
(*TS Hoàng Thị Kim Thanh - Viện Lịch sử Đảng*) 364
11. Hào khí cách mạng 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi qua thơ văn đương thời  
(*Cao Chư - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Ngãi*) 379
12. Cảm nhận về bài thơ cuộc biểu tình năm 1930 ở Đức Phổ  
(*Lê Văn Sơn - Chủ tịch Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh Quảng Ngãi*) 398
13. Ảnh hưởng của báo chí cách mạng và tiến bộ đối với cuộc biểu tình của nông dân huyện Đức Phổ tỉnh Quảng Ngãi  
(*ThS Dương Minh Huệ - Viện Lịch sử Đảng*) 409
14. Sự phối hợp của tổ chức Đảng ở Mộ Đức đối với cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930  
(*Dương Văn Tô - Bí thư Huyện ủy Mộ Đức*) 420

15. Sự phối hợp của Đảng bộ Ba Tơ đối với cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ (8-10-1930) và cao trào cách mạng 1930 - 1931

(*Phạm Viết Nho - Bí thư Huyện ủy Ba Tơ*) 428

#### **Phần IV**

**Phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi, Đảng bộ và nhân dân Đức Phổ trong giai đoạn hiện nay**

1. Đảng bộ Quảng Ngãi với việc phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

(*Cao Khoa, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Quảng Ngãi*) 442

2. Đảng bộ Đức Phổ phát huy truyền thống cách mạng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa

(*Nguyễn Đình - Huyện ủy Đức Phổ*) 454

3. Bảo tồn và phát huy những giá trị tư liệu, hiện vật lịch sử của cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ ngày 8-10-1930

(*Lê Thị Chung - Phó Giám đốc Bảo tàng tổng hợp Quảng Ngãi*) 471

Tổng kết Hội thảo khoa học: Cuộc biểu tình chiếm Huyện đường Đức Phổ (08-10-1930) - Ý nghĩa và bài học lịch sử.

(*GS, TS Lê Hữu Nghĩa, Ủy viên Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh*) 484

---

*In 900 cuốn, khổ 15 x 22 cm, tại Công ty TNHH MTV In Bình Định.  
VPDD tại Quảng Ngãi, 36 Phạm Văn Đồng, TP. Quảng Ngãi -  
ĐT: 055.3713268. Giấy phép xuất bản số: 64/GPXB-STTTT do Sở  
Thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi cấp ngày 21/9/2010. In xong  
và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2010.*



Thư viện tỉnh Quảng Ngãi



DCN.000029